

**THẬP THIÊN
NGHIỆP ĐẠO
KINH
GIẢNG KÝ**

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG KÝ

Giảng thuật: **Pháp sư Tịnh Không**
Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore
Thời gian: 21/04/2000 - 31/03/2001
Việt dịch: **Pháp Âm Tuyên Lưu**

QUYỂN III

Chủ biên và hiệu đính:
Minh Trí



Thành viên chuyển ngữ:
Diệu Âm, Nhu Thuận



MỤC LỤC



Niệm xứ trang nghiêm	11
Tập 100 (số 19-014-0100)	11
Tập 101 (số 19-014-0101)	20
Tập 102 (số 19-014-0102)	28
Tập 103 (số 19-014-0103)	36
Tập 104 (số 19-014-0104)	45
Chánh cần trang nghiêm	55
Tập 105 (số 19-014-0105)	55
Tập 106 (số 19-014-0106)	63
Thần túc trang nghiêm	82
Tập 107 (số 19-014-0107)	82
Tập 108 (số 19-014-0108)	92
Tập 109 (số 19-014-0109)	101

Ngũ căn trang nghiêm	118
Tập 110 (số 19-014-0110)	118
Tập 111 (số 19-014-0111)	126
Tập 112 (số 19-014-0112)	134
Tập 113 (số 19-014-0113)	148
Tập 114 (số 19-014-0114)	156
Phụ đính: Nội điển nghiên học yếu lĩnh	165
Tập 115 (số 19-014-0115)	165
Tập 116 (số 19-014-0116)	187
Tập 117 (số 19-014-0117)	207
Tập 118 (số 19-014-0118)	216
Tập 119 (số 19-014-0119)	236
Ngũ lực trang nghiêm	248
Tập 120 (số 19-014-0120)	248
Tập 121 (số 19-014-0121)	257
Tập 122 (số 19-014-0122)	267
Giác chi trang nghiêm	277
Tập 123 (số 19-014-0123)	277
Tập 124 (số 19-014-0124)	288
Tập 125 (số 19-014-0125)	298
Tập 126 (số 19-014-0126)	306
Tập 127 (số 19-014-0127)	315
Tập 128 (số 19-014-0128)	325
Tập 129 (số 19-014-0129)	336

Chánh đạo trang nghiêm	345
Tập 130 (số 19-014-0130)	345
Tập 131 (số 19-014-0131)	354
Tập 132 (số 19-014-0132)	362
Tập 133 (số 19-014-0133)	371
Tập 134 (số 19-014-0134)	378
Tập 135 (số 19-014-0135)	385
Tập 136 (số 19-014-0136)	392
Tập 137 (số 19-014-0137)	399
Chi trang nghiêm, quán trang nghiêm	409
Tập 138 (số 19-014-0138)	409
Tập 139 (số 19-014-0139)	416
Tập 140 (số 19-014-0140)	425
Tập 141 (số 19-014-0141)	433
Tập 142 (số 19-014-0142)	441
Phương tiện trang nghiêm	450
Tập 143 (số 19-014-0143)	450
Thập lực, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng	459
Tập 144 (số 19-014-0144)	459
Tập 145 (số 19-014-0145)	469
Tập 146 (số 19-014-0146)	477
Tập 147 (số 19-014-0147)	485
Tập 148 (số 19-014-0148)	494
Tập 149 (số 19-014-0149)	501

Tinh yếu pháp thập niệm	509
Lời thưa	513
Tinh yếu thực hành pháp thí	515



NIỆM XỨ TRANG NGHIÊM



Tập 100 (số 19-014-0100)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ nhất:

Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xứ.

Đây là đoạn thứ nhất trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Phẩm trợ đạo tổng cộng có bảy khoa, ngày nay chúng ta gọi là bảy giai đoạn: *tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ thần túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát chánh đạo*. Bảy giai đoạn này là Phật pháp hoàn chỉnh, cũng có thể nói rằng bát luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, nói chung đều không ngoài bảy loại này, thuật ngữ của kinh Phật gọi là bảy khoa, khoa là khoa mục, bảy khoa mục này đều bao gồm hết cả rồi. Nội dung trong mỗi khoa mục đều là sâu rộng không bờ mé, cho nên chúng ta không thể xem nó là

Tiểu thừa. Đại sư Thiên Thai dùng bốn giáo Tạng - Thông - Biệt - Viên để nói rõ với chúng ta, trong mỗi một khoa đều có Tạng - Thông - Biệt - Viên; từ đó cho thấy, nó bao gồm hết cả.

Khoa thứ nhất chính là tứ niệm xứ, trước đây tôi giảng những kinh văn này, cách nói hơi có một chút không giống với người xưa để cho dễ hiểu. Tứ niệm xứ này, chúng tôi thường gọi là nhìn thấu, nhìn thấu được; tứ thân tức tức là buông xuống được; tứ chánh cần là đoạn ác tu thiện. Quý vị từ trên quan điểm này mà thể hội thì sẽ không khó hiểu ý nghĩa của nó. “Nhìn thấu, buông xuống” xuyên suốt toàn bộ Phật pháp. Vì sao phàm phu chúng ta lại có những phiền não tập khí sâu nặng này vậy? Nguyên nhân căn bản là do không biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Tứ niệm xứ giúp chúng ta hiểu rõ, dạy chúng ta nhìn vũ trụ nhân sinh như thế nào.

Ở đây Phật quy nạp nó thành bốn hạng mục: Thứ nhất là *quán thân bất tịnh*, thứ hai là *quán thọ là khổ*, thứ ba là *quán tâm vô thường*, thứ tư là *quán pháp vô ngã*. Chúng ta hiện nay gọi quán này là nhân sinh quan, vũ trụ quan, cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sinh, bạn có thật sự nhìn thấy được chân tướng của nó hay không? Việc nghiêm trọng nhất của phàm phu chính là chấp trước thân này, yêu quý thân này, khởi chấp trước tham ái đối với thân này, gốc rễ của chấp trước này quá sâu. Phải biết rằng chấp trước này chính là gốc rễ của lục đạo luân hồi, luân hồi từ đâu mà có? Là từ đây mà ra. Nếu bạn nhìn thấy sự việc này rõ ràng rồi, buông xuống thân kiến thì bạn sẽ vượt thoát lục đạo luân

hồi. Lục đạo luân hồi hoàn toàn không phải là thật, nó là tướng hư ảo, trong kinh Kim Cang nói là “mộng, huyễn, bọt, bóng”, quả thật không sai chút nào. Người nào có chấp trước thì sẽ hiện ra tướng này cho người đó, do đó người nào buông xuống chấp trước thì hiện tượng này đối với họ không còn nữa.

Từ đó cho thấy, cảnh giới này là hư ảo, không phải chân thật. Ngày nay ở thế gian này, mỗi người chúng ta đều hiện ra hiện tượng này, trong hội Lăng-nghiêm thì Thế Tôn gọi hiện tượng này là “đồng phân vọng kiến”, kiến là kiến giải, vọng là hư vọng. Đồng phân là mọi người chúng ta đều có điểm chung, tuy có điểm chung nhưng vẫn là mỗi người mỗi khác. Ví dụ hôm nay giảng đường này của chúng ta rất sáng sủa, có mấy chục ngọn đèn đang chiếu sáng, mấy chục ngọn đèn đang chiếu sáng này, đây gọi là đồng phân vọng kiến. Thực ra ánh sáng của mỗi ngọn đèn không liên quan đến nhau, dường như là các ánh sáng hòa lẫn vào nhau, nhưng trên thực tế vẫn là cái nào ra cái nấy; bạn tắt một ngọn đèn đi, ánh sáng của ngọn đèn này không còn nữa, nó hoàn toàn không cản trở cái khác, quý vị hãy từ đây mà thể hội thật kỹ. Như vậy mỗi người có cảnh giới riêng của mỗi người, mỗi người có trời đất riêng của mỗi người, mỗi người có vũ trụ riêng của mỗi người. Có thể nói mỗi người không giống nhau, cũng có thể nói mỗi người đều có sự liên quan mật thiết, chúng ta phải thể hội thật kỹ chân tướng sự thật ở trong đây.

Thế nên, không thể nói đồng, cũng không thể nói bất đồng, giống như ánh sáng đèn này vậy, bạn không thể nói chúng không

hòa vào nhau, ánh sáng của mấy chục ngọn đèn quả thật là hòa lẫn vào nhau; bạn cũng không thể nói chúng thật sự hòa vào nhau, nếu thật sự hòa vào nhau thì khi tắt một ngọn, ánh sáng ngọn đèn này sẽ không còn nữa. Thế nên, trong Phật pháp khi nói rõ chân tướng sự thật thì thường nói là “chẳng một, chẳng khác”, không thể nói là một, cũng không thể nói chẳng phải một, đây là chân tướng sự thật, không phải là lời nói mơ hồ cho qua chuyện, mà xác thực là chân tướng.

Chúng ta ngày nay đọa lạc vào lục đạo luân hồi, bạn hiểu rõ chân tướng sự thật là việc này không liên quan đến ai cả, hoàn toàn là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình tạo ra hiện tượng này. Phải biết đạo lý này, nếu bạn không hiểu rõ thì bạn sẽ rất khó vượt thoát, vì sao vậy? Trong kinh, Phật đã hết lòng hết dạ khuyên bạn những lời này, nếu bạn nghi hoặc, bạn không thể tin một cách quả quyết, vẫn chấp trước kiên cố thành kiến của bạn, chúng ta gọi thành kiến là ngã kiến, vậy thì bạn bị nó hại rồi, hại quá thâm. Cho nên ở đây Phật dùng phương tiện cao độ của trí tuệ viên mãn mà dạy chúng ta quán sát thân thể, “quán thân bất tịnh”, cái gì là thân? Theo nghĩa hẹp là thân thể này của chính chúng ta, theo nghĩa rộng là tất cả mọi vật thể, chỉ cần có hình thể thì chúng ta gọi nó là thân. Bất luận là thân thể này, hay bất luận là tất cả vật thể thì đều là bất tịnh. Phật đã phân tích cho chúng ta ở trong kinh, cấu tạo thân thể vật chất của chúng ta không thanh tịnh, quan sát rõ ràng nhất, đơn giản nhất, bạn thấy thứ mà thất khiếu của chúng ta bài tiết ra là gì? Nó bài tiết ra từ

bên trong. Ngoài thất khiếu ra, vi tế hơn nữa là lỗ chân lông, chất mà lỗ chân lông bài tiết ra, người hiện nay chúng ta gọi là chất urê, chứng tỏ bên trong chúng ta không có gì là sạch sẽ. Cho nên người xưa nói bị thịt, túi da, thứ chứa trong bị thịt và túi da là gì? Máu mủ, phân tiểu, chứa đựng những thứ này. Đối với những thứ này, nếu chấp trước tham ái quá mức thì sai rồi! Cổ đức mô tả thân thể là đày da thối, mùi tỏa ra từ thân này của chúng ta thật khó ngửi. Người có phiền não càng nặng thì mùi sẽ càng khó ngửi, người có phiền não nhẹ thì tương đối tốt hơn một chút, còn người thân tâm thanh tịnh thì mùi sẽ thơm.

Năm xưa, hình như là năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng kinh, đồng tu bên Hồng Kông nói với tôi, lão hòa thượng Hư Vân đã đến Hồng Kông ở hơn một tháng. Sau khi Trung Quốc đại lục giải phóng, đệ tử Phật bên Hồng Kông mong muốn lão hòa thượng Hư Vân ở lại Hồng Kông lâu dài nên đã xây cho ngài một tinh xá, tôi cũng đã đến tham quan. Ở được một tháng, lão hòa thượng nói Hồng Kông không thể ở được, đây là thế giới phồn hoa, không thích hợp cho tu hành, ngài liền trở về tổ quốc. Lúc đó ngài đã hơn 100 tuổi rồi, rất nhiều người đều biết, lão hòa thượng một năm cạo tóc một lần, đại khái cũng là một năm mới tắm một lần, ngài không tắm [thường xuyên]; quần áo mặc trên người rách nát, ghét trên cổ áo bám rất dày. Tuy ngài không tắm, nhìn thấy trên cổ áo rất bẩn, nhưng có mùi thơm dịu, rất dễ ngửi. Chúng ta nếu ba ngày không tắm thì trên cổ áo hôi không chịu nổi, người khác đã tránh xa rồi. Do đây có thể biết tâm của

ngài thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, nên mùi đó là không như nhau. Lão hòa thượng Hư Vân là người tu hành, người có công phu tu hành cao hơn ngài thì sẽ cho rằng mùi của ngài là khó ngửi, đây là đạo lý nhất định. Do đây có thể biết, công hạnh sâu hay cạn đã thật sự thay đổi kết cấu tổ chức của thân tâm chúng ta, đúng như ở phần trước kinh này Phật đã nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.” Do đó chúng ta bèn thể hội được, vì sao Phật dạy Bồ-tát “ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để mảy may bất thiện xen tạp”, chúng ta đã hiểu rõ đạo lý rồi. Chúng ta muốn chính mình tu thành thân kim cang bất hoại thật sự thì ở thế gian này khó, quá khó quá khó, vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dễ dàng rồi.

Sanh về thế giới Cực Lạc thì sắc thân của mỗi người đều là sắc thân vàng ròng, đây là đại từ đại bi, đại ân đại đức của Phật đối với chúng ta, nếu Phật không nói rõ cho chúng ta thì chúng ta làm sao biết được? Hơn nữa, pháp môn này khó tin nhưng dễ tu, thành tựu thù thắng không gì bằng, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương muốn phổ độ chúng sanh thì đây là pháp môn hàng đầu, cho nên tất cả chư Phật không vị nào không tán thán, không vị nào không hoằng dương, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Chúng ta ngày nay tiếp nhận pháp môn này, trong một đời này có thể thành tựu hay không thì phải xem bạn có thể nhìn thấu, buông xuống được hay không. Nếu bạn không thể nhìn thấu, không thể buông xuống thì bạn đời này chỉ có thể nói

là kết thiện duyên với A-di-đà Phật và thế giới Tây Phương Cực Lạc, chứ đời này không thể đi được. Nếu muốn trong một đời này chắc chắn vãng sanh thì phải nhìn thấu, phải buông xuống. Vì sao không thể buông xuống? Vì chưa nhìn thấu, thật sự nhìn thấy rõ ràng rồi thì không ai mà không chịu buông xuống, vì sao vậy? Buông xuống thì tự tại, buông xuống là vui sướng thật sự, buông xuống liền nhập vào cảnh giới Phật. Chúng ta vẫn còn chấp trước kiên cố, đó là cảnh giới phàm phu. Buông xuống chấp ta chính là buông xuống lục đạo luân hồi.

Đây là điều thứ nhất, Phật dạy chúng ta quán thân, thân này không phải là thứ sạch sẽ, không cần chấp trước, yêu thương bảo vệ nó quá mức, nhưng cũng không được tùy tiện chà đạp nó, nếu bạn chà đạp nó thì cũng là lỗi lầm, cũng là sai lầm, phải như thế nào? Tùy duyên, vậy thì đúng. Cần phải mượn giả tu thật, cái thân này là tướng giả, chúng ta phải mượn tướng giả này để tu cái chân thật. Bản thân muốn vãng sanh Tịnh độ thì phải lợi dụng thân thể này mà hết lòng nỗ lực niệm Phật, ngoài niệm Phật ra thì thấy đều buông xuống, thân tâm thế giới tất cả đều buông xuống, vậy là đúng rồi. Pháp thế xuất thế gian đều không được để ở trong tâm, vì sao vậy? Pháp xuất thế gian cũng không phải chân thật, Phật nói rất rõ ràng ở trong kinh, Phật pháp do duyên sanh, phàm là pháp do duyên sanh thì đều là hư vọng, đều không phải chân thật, cho nên trong kinh Kim Cang nói: *“Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp.”* Ngay cả Phật pháp còn không để ở trong tâm, huống hồ những thứ khác! Thân tâm thế giới thấy đều buông xuống.

Chúng ta ngày nay chưa nhập cảnh giới Phật thì buông xuống tất cả, chỉ chấp trước mỗi danh hiệu A-di-đà Phật. Chấp trì danh hiệu, “chấp” chính là rất chấp trước, “trì” là gìn giữ, tuyệt đối không để mất, chúng ta phải dựa vào một câu Phật hiệu này mà vãng sanh Tịnh độ. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì sự chấp trì danh hiệu này cũng buông xuống luôn, khi chưa đến được thì không thể buông xuống, sau khi đến được rồi thì có thể buông xuống. Giống như đi xe vậy, lên xe mua một tấm vé, chấp trì danh hiệu A-di-đà Phật chính là tấm vé này, đến nơi rồi thì trả vé lại cho phòng vé, để họ thu hồi. Ngoài việc này ra thì cái gì cũng phải buông xuống, vậy là chính xác, là đúng rồi. Cho nên nhất định phải nhận thức rõ ràng.

Điều thứ hai là “quán thọ là khổ”, thọ là sự hưởng thụ của chúng ta, nói chuẩn xác hơn một chút là cảm thọ của chúng ta. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, nhất định phải biết được thứ mà chúng ta tiếp xúc thấy đều là khổ, chắc chắn không có vui. “Khổ”, thông thường trong kinh thì đức Phật dùng tam khổ, bát khổ để nói rõ chân tướng sự thật cho chúng ta. Trong tam khổ, thứ nhất là khổ khổ, thứ hai là hoại khổ, thứ ba là hành khổ; trên thực tế thì bát khổ chính là khổ khổ, điều đầu tiên trong tam khổ, có tám loại khổ khổ. Trong khổ khổ thì chữ “khổ” phía sau là danh từ, chữ “khổ” phía trước là động từ, là hình dung từ. Trong khổ khổ, cái mà tất cả chúng sanh không thể tránh khỏi là sanh, già, bệnh, chết, đây gọi là tứ khổ, không ai có thể tránh khỏi. Dù bạn làm đến hoàng đế thì bạn cũng không có cách gì tránh khỏi sanh,

già, bệnh, chết; bạn là kẻ bần tiện, là kẻ ăn mày, bạn cũng không thể tránh khỏi sanh, già, bệnh, chết. Cái khổ của sanh, chúng ta đã quên mất rồi, nhưng Phật đã nói rất rõ ràng trong kinh, chúng ta nhất định phải biết, vì sao vậy? Nếu bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi thì bạn vẫn đi đầu thai, đầu thai chẳng phải là sanh trở lại hay sao? Già khổ, bệnh khổ, hai thứ này chúng ta tự mình đều có thể thể nghiệm được. Cho dù chúng ta còn trẻ, nhưng bạn hãy nhìn người già, nhất là xem người già trong xã hội thời nay, người được con cháu hiếu thuận rất ít, con cháu có thể chăm lo người già, hiện nay ngày càng hiếm hoi, người già đáng thương! Người già phải chịu quả báo này. Tại sao vậy? Vì thế hệ chúng ta không chăm lo cho thế hệ trước, chúng ta đã tạo nhân bất thiện, vậy thì thế hệ sau có thể chăm lo cho thế hệ của chúng ta không? Nhân duyên quả báo mà! Chúng ta không hiếu thuận cha mẹ, mà lại muốn con cái hiếu thuận chúng ta, không có đạo lý này. Người hiện nay tạo tác là nhân bất thiện, theo suy đoán của chúng ta thì quả báo chắc chắn sẽ là bất thiện. Xã hội hiện nay, chính phủ phụ trách việc nuôi người già, nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới đều có chế độ dưỡng lão khi về hưu, chế độ này có một số quốc gia làm rất tốt, chúng tôi đã thấy rất nhiều, nhưng để làm được tận thiện tận mỹ thì còn một khoảng cách rất xa.

Chúng tôi hiện nay cũng đang nỗ lực để xướng làng Di-đà, tôi nghĩ quý vị đã nhìn thấy, làng Di-đà của Cư Sĩ Lâm Singapore đã bắt đầu khởi công hôm qua, hình như có mười mấy công nhân, bên cạnh có xây một cái tường gỗ, có lẽ là để che bụi bặm, đã bắt đầu

khởi công rồi. Hơn một năm nay, chúng tôi đã tìm rất nhiều chỗ nhưng đều không thành công, cuối cùng bất đắc dĩ phải xây trên chỗ đất trống nhỏ còn thừa lại của Cư Sĩ Lâm. Cư sĩ Lý nói với tôi, đây là xây tòa nhà bảy tầng để làm liêu phòng, tương lai có thể chứa được bốn đến năm trăm người, vậy cũng tốt. Túc xá, trai đường, niệm Phật đường, giảng đường đều chung một chỗ, đối với người già mà nói là rất tiện lợi; về mặt quản lý cũng giảm bớt rất nhiều việc, giảm bớt rất nhiều nhân công, cho nên tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Đối với xã hội, bởi vì đồng tu ở rất nhiều quốc gia khu vực trên thế giới đều phát tâm ủng hộ sự việc này, cho nên nói chung cũng như là có khai báo với họ, chúng tôi lạc quan với thành tích này. Tốt rồi, hôm nay giảng đến đây.

Tập 101 (số 19-014-0101)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ nhất: “*Niệm xú trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xú.*” Tứ niệm xú, lần trước tôi đã giảng hai điều là “quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ”. Trong kinh điển, Phật đã quy nạp tình hình đời sống trong lục đạo của tam giới cho chúng ta thành tam khổ, bát khổ. Ở trong bát khổ, “sinh, già, bệnh, chết” là điều mà mỗi chúng sanh đều không có cách gì tránh khỏi, đây gọi là khổ bên trong thân thể. Khổ ngoài thân cũng quy nạp thành ba loại, thứ nhất là “oán tăng hội”, nghĩa là người bạn không thích, việc không ưa thích, hoàn cảnh

sống không ưa thích nhưng cứ gặp phải, không có cách gì rời khỏi, loại này đều thuộc về oán tăng hội. Chúng tôi nghĩ hầu như mỗi một người đều không có cách gì tránh được, đó là những thứ phải gặp trong đời. Thứ hai là “ái biệt ly”, người chúng ta ưa thích, việc ưa thích, hoàn cảnh sống ưa thích lại không được dài lâu, đây là điều mà ở xã hội trước mắt, chúng ta có thể nhìn thấy rất phổ biến, thậm chí ở ngay bản thân chúng ta cũng có thể cảm nhận được, loại này cũng là khổ. Đời người thì việc không như ý thường chiếm tám, chín phần, chúng ta nhất định phải thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ. Thứ ba là “câu bất đắc”, nguyện vọng và mong cầu ở trong tâm chúng ta đều không thể thành hiện thực. Vậy là đã bao quát hết toàn bộ nỗi khổ ở ngoài thân chúng ta rồi.

Một điều cuối cùng gọi là “ngũ ấm xí thạnh”. Nếu đem tám loại này tách biệt ra để nói thì bảy loại trước đều thuộc về quả báo, loại cuối cùng này là nhân khổ. Hay nói cách khác, nguyên nhân chúng ta có sanh, già, bệnh, chết, oán tăng hội, ái biệt ly, câu bất đắc ở phía trước là do ngũ ấm xí thạnh, câu nói này không dễ hiểu. Ngũ ấm, nói theo lời hiện nay của chúng ta thì chính là thân của chúng ta, tâm của chúng ta không khỏe mạnh, thân tâm đều đang tạo nghiệp bất thiện, cho nên mới gặt quả báo bất thiện. Nếu như thân tâm khỏe mạnh thì đều sẽ tạo thiện nghiệp, như trong bộ kinh này Phật dạy chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, vậy thì tám loại khổ này của chúng ta đều không còn nữa.

Người thế gian cầu tài, tài có thể cầu được hay không? Được,

chắc chắn có thể cầu được, nhà Phật thường nói “trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, nhưng bạn phải biết đạo lý, nó có nhân quả, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, bạn tạo nhân gì thì bạn sẽ được quả báo như thế ấy. Phật nói cho chúng ta biết, nhân của giàu có là bố thí, người ưa thích bố thí thì được giàu có, người tham lam keo kiệt thì quả báo bần cùng. Chúng ta thấy xã hội ngày nay có rất nhiều người, đặc biệt là trong giới kinh doanh, ông chủ doanh nghiệp của giới công thương, họ sở hữu tiền của ngàn tỷ, tiền của ngàn tỷ này là do nguyên nhân gì vậy? Do trong đời quá khứ họ tu đại bố thí, chúng ta nói là trong mạng của họ có tài, tiền tài này không phải do trời sinh, bởi nếu trời sinh thì mỗi người phải đều như nhau, vì sao mỗi người đều không giống nhau? Do nhân mỗi người tạo không như nhau. Họ bố thí nhiều thì trong mạng của họ có tài nhiều, trong mạng có tài thì bất luận làm ngành nghề nào họ cũng đều phát tài. Sự nghiệp kinh doanh của họ, đó là duyên, trong mạng của họ có nhân, nhân cộng thêm duyên thì quả báo liền hiện tiền, sự việc là như vậy. Nếu trong mạng không có nhân giàu có, cho dù họ cũng học theo người khác làm sự nghiệp kinh doanh, nhưng người ta kinh doanh phát tài, còn họ kinh doanh lỗ vốn, đó là do trong mạng không có tài.

Quý vị đọc qua Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ hiểu được, “một miếng ăn, một hớp nước không gì không định trước”, đời trước ai định cho bạn vậy? Tự mình định, không phải người khác định, đây mới thật sự là công bằng. Sau khi hiểu rõ đạo lý này, trong số mệnh của chúng ta đời này thiếu tài thì cũng đừng căng thẳng, hiện tại

chúng ta tu, tu tích cực cũng vẫn còn kịp. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi hiểu rõ đạo lý này, ông tự mình biết được tu nhân, ông đều tu ba loại nhân là: bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy; bố thí tài thì được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, không những bản thân ông làm, mà vợ ông cũng giúp ông làm, cả nhà làm, cho nên vận mệnh của ông mới thay đổi nhanh như vậy. Khi phát tài, bản thân ông không hề hưởng thụ. Thật ra mà nói, ông trải qua đời sống vô cùng vui sướng, tiết kiệm, đem tiền của mà mình tiết kiệm được tiếp tục giúp đỡ những người có nhu cầu, phú quý của ông vĩnh viễn hưởng không hết, đời đời kiếp kiếp không bị quả báo bản cùng. Ông hiểu được đạo lý này, biết được phương pháp, như lý như pháp mà cầu thì có cầu tất ứng.

Có một số người trong đời quá khứ gặp được lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, gặp được Phật pháp, họ chịu tu, nên đời này được quả báo. Sau khi được quả báo rồi nhưng chưa chắc gặp được nhân thánh, chưa chắc có thể gặp được lời giáo huấn của thánh hiền, Bồ-tát. Không gặp được thì đời này chỉ biết hưởng phước, chứ họ không biết tiếp tục không ngừng tu thêm, điều này rất đáng tiếc. Sau khi hưởng hết phước báo đời này rồi thì đời sau sẽ không bằng đời này, mỗi lúc một tệ thêm, đời sau không bằng đời trước. Từ đó cho thấy, giáo huấn của thánh hiền là quan trọng hàng đầu, không có gì quan trọng hơn điều này.

Trong tất cả bố thí thì bố thí pháp là đệ nhất, phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện của kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng. Chúng ta

biết được đạo lý, cũng biết được phương pháp, vậy mới hết lòng nỗ lực tu học, cho nên quả báo ngày càng thù thắng. Quả báo hiện tiền, trong Phật pháp gọi là hoa báo, còn quả báo thì ở đời sau. Tự mình đã cảm thấy hoa báo thù thắng như vậy thì có thể suy ra quả báo như thế nào rồi. Giống như thực vật vậy, ra hoa trước, kết quả sau, chúng ta nhìn thấy thực vật ra hoa, hoa nở đẹp thì có thể dự đoán tương lai kết quả nhất định vô cùng mỹ mãn. Cho nên, nhà Phật dạy chúng ta lia khổ được vui, lời nói này là chân thật, không phải giả. Những lời này đều là nói về thế gian, quả báo của thế gian không phải cứu cánh, nhưng đại đa số người thế gian ham muốn quả báo thế gian. Phật Bồ-tát là người hiểu rõ, những bậc thánh triết xưa nay trong và ngoài nước cũng đều là người hiểu rõ, họ có thể quán sát căn cơ của chúng sanh. Bạn ham muốn phú quý thế gian thì họ giúp đỡ bạn thỏa mãn nguyện vọng của bạn, khiến bạn sanh tâm hoan hỷ. Bạn có thể sanh tâm hoan hỷ đối với thánh hiền thì bạn mới thích gần gũi họ, bạn mới sẵn lòng tiếp nhận lời giáo huấn của họ, tất nhiên họ ở trên nền tảng hiện có của bạn mà giúp đỡ bạn nâng cao lên thêm.

Phú quý ở nhân gian rất tốt, nhưng phú quý trên trời còn thù thắng hơn, con người sống được bao nhiêu năm? Mạng sống quá ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng là trong khoảng khảy ngón tay. Chúng ta tự mình hồi tưởng một chút, năm nay đã mấy chục tuổi rồi, nghĩ xem từ lúc sinh ra cho đến bây giờ, chẳng phải giống như một giấc mộng hay sao? Nhớ lại sự việc thời niên thiếu thì giống như ngày hôm qua vậy, ngày tháng trôi qua rất nhanh,

100 năm chỉ là một khảy ngón tay, phú quý của bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày? Phước báo ở trên trời lớn hơn nhiều so với nhân gian, không cần nói những tầng trời quá cao, chúng ta thông thường nói trời Đao-lợi, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, trong tôn giáo thông thường nói sanh thiên thì phần lớn đều sanh về trời Đao-lợi. Làm sao biết vậy? Nhìn họ tu nhân, nhân họ tu là nhân gì thì biết quả báo ở đâu, cách suy đoán này tương đối đáng tin.

Muốn sanh lên trời Tứ Thiên Vương, trời Đao-lợi, phải tu thập thiện thì bạn mới có thể đến nơi đó được. Phước báo ở nơi đó thù thắng hơn nhân gian, trước tiên là thọ mạng dài. Một ngày ở trời Đao-lợi bằng 100 năm ở nhân gian chúng ta, hiện nay nói như thế này thì mọi người dễ hiểu, hiện nay chúng ta biết có sự chênh lệch thời gian, địa cầu này của chúng ta có sự chênh lệch thời gian rất lớn so với trời Đao-lợi, một ngày ở trời Đao-lợi là 100 năm của chúng ta. Thọ mạng của họ là bao nhiêu? Nơi đó của họ là 1.000 tuổi, tính theo thế gian chúng ta thì thời gian đó là quá dài. Một ngày của họ là 100 năm của chúng ta, một năm của họ, chúng ta cũng định cho họ là 365 ngày đi, thọ mạng của họ là 1.000 năm. Cho nên, hưởng phước ở trời Đao-lợi so với nhân gian chúng ta thù thắng hơn quá nhiều. Càng lên trên thì phước báo tăng thêm gấp nhiều lần. Nếu chúng ta biết đạo lý này thì đối với phước báo ở nhân gian, tự nhiên chúng ta sẽ xem nhẹ, chúng ta sẽ tu phước trời.

Phật Bồ-tát lại nói với chúng ta, còn có phước báo thù thắng

hơn so với phước trời, đó là liễu sanh tử, xuất tam giới, phước báo của A-la-hán, Bích-chi Phật, Phật Bồ-tát thì người trời tuyệt đối không thể sánh được. Đại Phạm thiên vương, Ma-hê-thủ-la thiên vương là người có phước báo lớn nhất trong tam giới mà còn không sánh bằng A-la-hán, không sánh bằng Bích-chi Phật. Cho nên, Phật Bồ-tát biết giúp đỡ chúng ta, khiến chúng ta không ngừng nâng cao cảnh giới của mình. Phật nói cho chúng ta biết, phước báo đệ nhất là vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trí tuệ và phước đức của thế xuất thế gian không thể sánh với họ được, cho dù sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc ở cõi Phạm thánh đồng cư, vãng sanh hạ hạ phẩm thì Ma-hê-thủ-la thiên vương cũng không thể sánh bằng, tứ thánh ở trong mười pháp giới cũng không thể sánh bằng. Sự việc này nếu không phải Phật-đà nói ra cho chúng ta thì chúng ta làm sao biết được?

Cho nên, chúng ta hiện nay ở thế gian, hiện nay thân thể này ở thế gian, phải hết lòng nỗ lực đoạn ác tu thiện, tuyệt đối không mong cầu phước báo của thế gian này. Phước mà chúng ta tu thì đến đâu để hưởng vậy? Đến thế giới Cực Lạc để hưởng. Nhưng phước mà ta đã tu không lớn, còn phước của người thế giới Cực Lạc lại quá lớn, không sai! Một chút phước nhỏ này của ta khi đến thế giới Cực Lạc thì sẽ biến thành phước lớn, nhân tuy nhỏ nhưng đến thế giới Cực Lạc sẽ biến thành phước lớn. Nhưng nếu không có nhân của phước nhỏ này thì không thể đến thế giới Cực Lạc. Phật ở trong kinh giới thiệu cho chúng ta thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội

một chỗ”. Thế nào gọi là thượng thiện? Những người này tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện, chính là điều mà trong bộ kinh này nói: “Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”, đây chính là thượng thiện.

Từ đó cho thấy, đối với người tu Tịnh độ, bộ kinh này vô cùng quan trọng, nếu bạn nói trong kinh Tịnh độ không có nói kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, vậy thì bạn hoàn toàn nhìn sai rồi. Chúng ta xem kinh phải thận trọng, không được hời hợt qua loa. Phương pháp tu hành Tịnh độ, điều cơ bản là tịnh nghiệp tam phước, điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Vậy làm thế nào tu thập thiện nghiệp? Bộ kinh này chính là nói về thập thiện nghiệp; do đây có thể biết, bộ kinh này quả thật đúng là nền tảng tu hành của chúng ta. Pháp môn niệm Phật được xây trên nền tảng này thì bạn mới có thể vãng sanh. Cho dù bạn niệm Phật tốt đến đâu, nhưng không có nền tảng của tịnh nghiệp tam phước thì không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Tâm hạnh bất thiện, không tương ứng với đại chúng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định phải biết đạo lý này. Cho nên có thể giải quyết được khổ, nhưng phải biết được đạo lý, biết được phương pháp.

Phần sau của tứ niệm xứ còn có hai điều là “quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã”. Mỗi một điều đều rất quan trọng, chúng ta nhất định phải hiểu thật rõ ràng, sau đó mới biết tu học ra làm sao. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 102 (số 19-014-0102)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong tứ niệm xứ, tôi đã giới thiệu sơ lược với quý vị về “quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ”. Điều thứ ba là “quán tâm vô thường”, điều thứ tư là “quán pháp vô ngã”. Trong bốn loại quán này, điều quan trọng nhất chính là quán tâm vô thường, tâm ở đây là vọng tâm, cũng chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vấn đề này nếu không được khai thông cho tốt thì họa hoạn vô cùng, giống như sông lớn Hoàng Hà vậy, làm thế nào khai thông nó, để nó đem lại phúc lợi cho chúng sanh, không đến nỗi biến thành họa hại.

Gần đây tôi có xem một tin tức trong truyền thông, theo thống kê của người nước ngoài, trẻ em thiếu tình mẹ thì sẽ không có tâm thương yêu, mà tâm sân giận rất nặng, rất dễ xảy ra xung đột với bạn học. Đây không phải là vấn đề nhỏ, chúng ta cần phải xem nó như là việc lớn hàng đầu để xử lý. Xã hội hiện đại tôn trọng nữ quyền, phụ nữ cũng giống như nam giới, vào xã hội tranh danh trục lợi, lơ là việc giáo dục thế hệ sau. Dù bạn có được danh lợi, nhưng con cái của bạn sẽ chống lại bạn, thử hỏi bạn có còn hạnh phúc không? Xã hội hiện nay, bất luận ở trong nước hay ngoài nước, chúng ta thường nghe thấy tin tức con cái giết cha mẹ, giết anh em; học sinh giết thầy cô, lúc nào cũng nghe thấy. Phong khí này không hề bị ngăn chặn, ngược lại còn không ngừng phát triển, số lần năm sau nhiều hơn năm trước, nguy hại

xã hội mỗi năm một nghiêm trọng. Cho nên có một số tôn giáo nói ngày tận thế, chúng tôi tin, sâu sắc tin rằng thế giới sẽ có ngày tận thế, hơn nữa khẳng định chắc chắn ngày tận thế cách chúng ta không xa, chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ. Đây là nguyên nhân gì vậy? “Quán tâm vô thường.” Các bậc đại thánh đại hiền xưa nay trong và ngoài nước đều biết đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, cho nên đề xướng giáo dục, giáo dục chính là khai thông. Trong giáo dục thì giáo dục nòng cốt là gia đình, vì vậy cổ thánh tiên hiền tán thán người mẹ là vĩ đại nhất. Trên thế giới, quả thật đúng là không có ai vĩ đại hơn người mẹ, người mẹ vĩ đại ở chỗ nào? Ban cho con cái của họ tình mẹ, con cái của họ khi trưởng thành rồi thì đem tình mẹ của họ chia sẻ với đại chúng trong xã hội, họ biết yêu thương người đời, họ biết tạo phúc cho quần chúng xã hội. Sự vĩ đại này là thiên kinh địa nghĩa, còn vĩ đại hơn so với bạn đi làm hoàng đế, làm tổng thống. Ngày nay có mấy người biết được đạo lý này? Mấy người hiểu rõ sự thật này?

Chúng tôi ở trong các buổi giảng đã nói rất nhiều, rất nhiều lần, xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc được xây dựng trên nền tảng của bốn loại giáo dục, mà gốc rễ của giáo dục chính là giáo dục gia đình, rồi sau đó dùng giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội để phụ trợ, để hoàn thành, cuối cùng là giáo dục tôn giáo. Mục đích của giáo dục tôn giáo chủ yếu là thăng hoa, giúp một người chuyển phàm thành thánh, thoát khỏi sanh tử luân hồi, thoát khỏi lục đạo, thập pháp giới, đây là giáo dục tôn giáo. Gốc rễ của giáo dục tôn giáo cũng là giáo dục gia

đình, nếu như chúng ta lơ là điểm này thì không những không thể độ người khác, mà tự độ cũng hỏng luôn, chúng ta phải có trí tuệ chân thật, phải nhận thức rõ ràng.

Ngày nay xã hội động loạn, giữa người với người không có tâm yêu thương, giữa người với người không tin tưởng nhau, hai bên không tin tưởng nhau. Quốc gia với quốc gia không tin tưởng nhau, chủng tộc với chủng tộc không tin tưởng nhau, tôn giáo với tôn giáo không tin tưởng nhau, như vậy có nguy không? Không tin tưởng thì sẽ có nghi ngờ, sẽ có hiểu lầm, đôi bên ai nấy đều phòng bị, ai nấy đều phòng bị thì sẽ biến thành cạnh tranh quân sự, hễ cạnh tranh quân sự thì sẽ tăng thêm sự không tin tưởng, tăng thêm lòng nghi ngờ, cuối cùng thì chẳng hiểu vì sao mà bùng phát chiến tranh. Mọi người đều biết trong tương lai nếu chiến tranh xảy ra, nước Mỹ bất luận phát triển như thế nào, cho dù vũ lực của nước Mỹ phủ khắp bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, sau khi khởi chiến rồi thì sẽ không có thắng thua, mà cùng đến chỗ chết. Đây là các nhà khoa học đều nêu ra, chiến tranh hạt nhân là chiến tranh cùng đưa nhau đến chỗ chết, không có thắng thua. Cách nghĩ này, cách làm này là ngu si đến cực điểm.

Nếu muốn làm vua trên thế giới, trong kinh Phật có nói đến Chuyển Luân Thánh Vương, Chuyển Luân Thánh Vương không những thống trị một địa cầu, mà theo cách nói của kinh Phật thì còn thống trị cả thái dương hệ này. Vua của cả thái dương hệ là Kim Luân Thánh Vương, họ dùng thứ gì để thống trị? Dùng nhân nghĩa đạo đức, không phải dùng vũ lực. Lịch sử xưa nay trong và

ngoài nước, trước giờ không hề nói dùng vũ lực thì có thể thống trị thế giới. Vũ lực chỉ có thể chinh phục chứ không thể hàng phục được nhân tâm, sức của người ta không địch lại bạn, họ bị khuất phục dưới uy lực của bạn, thế nhưng khi uy thế của bạn suy thoái, bên dưới liền khởi cách mạng, lật đổ bạn ngay.

Vậy thống trị như thế nào thì mới là vĩnh hằng? Dùng nhân nghĩa đạo đức, nói một cách đơn giản thì thống trị bằng tình thương là vĩnh hằng. Có sự thật này hay không? Có. Bạn hãy xem nhà tôn giáo, họ chính là dùng tình thương để thống trị, họ không có quốc thổ về mặt hình thức, nhưng họ có quốc thổ trên thực chất, biết bao nhiêu người trên toàn thế giới là tín đồ của họ, sùng bái họ, y giáo phụng hành, đó đều là quốc dân của họ, tín đồ của họ, đất nước đó của họ là vĩnh hằng, bất kỳ người nào cũng không cách gì tiêu diệt được.

Thật sự vĩnh hằng thì chỉ có tình thương, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Ngày nay nước lớn trên thế giới, nếu muốn có được sự ủng hộ, mến phục, trung thành của nhân dân toàn thế giới, tôi thường nói rằng đừng làm cảnh sát thế giới, mà nên làm ông già Noel trên thế giới, có người nào không thích đâu? Tình yêu thương chân thành, tận tâm tận lực giúp đỡ người có khổ nạn thì bạn sẽ được sự ủng hộ mến phục trung thành của nhân dân toàn thế giới, bạn là chủ của thế giới. Điều này vũ lực không làm được, trong lúc giảng tôi thường nói, Thích-ca Mâu-ni Phật thông minh, ngài biết sự việc này chính trị không làm được, cho nên ngài từ bỏ vương vị; vũ lực không làm được, cho nên ngài

cũng từ bỏ việc tướng quân chỉ huy. Ngày nay khoa học kỹ thuật cũng không làm được, kinh tế phát đạt vẫn không đạt được, thứ duy nhất có thể đạt được là dạy học. Thích-ca Mâu-ni Phật theo đuổi công tác giáo dục xã hội, ngài làm thành công rồi.

Những nhà giáo dục lớn từ xưa đến nay trên thế giới, tâm lượng đều là rộng mở, thật sự là “*tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*” (tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô lượng vô biên thế giới). Họ quả thật đúng là không có giới hạn quốc gia, không có giới hạn chủng tộc, không có giới hạn tôn giáo, dạy học không phân biệt, hơn nữa địa vị tuyệt đối bình đẳng, trong Phật pháp nói “chúng sanh và Phật bình đẳng”, ngài không nói “Phật và chúng sanh”, mà nâng chúng sanh lên trên, chúng sanh và Phật bình đẳng. Chỉ có cái nhìn bình đẳng thì mới có thể đạt được chung sống hòa thuận thật sự. Bạn muốn chung sống hòa thuận với người mà bạn luôn cảm thấy mình cao hơn người khác thì vĩnh viễn không thể hòa thuận. Nền tảng của hòa thuận, căn bản của hòa thuận là bình đẳng, Phật pháp nói “vạn pháp bình đẳng, không có cao thấp”, đây là lời giáo huấn của bậc đại thánh thế xuất thế gian.

Cho nên, chúng ta hôm nay đọc đến câu “quán tâm vô thường” này thì có cảm thán vô hạn, nhân tâm trong xã hội hiện nay đã vô thường đến cực điểm rồi, điều này rất đáng sợ, chúng ta nhất định phải biết. Trước tiên, trong thời đại động loạn này, Phật dạy chúng ta phải tự độ, hay nói cách khác, chúng ta không cứu nổi người khác thì chí ít phải cứu chính mình. Cứu mình không

phải là đi tìm một nơi lánh nạn để tránh nạn, trốn tránh không nổi đâu. Ngày nay trên địa cầu này tuyệt đối không có nơi nào là an toàn cả, cho nên phải đoạn dứt ý nghĩ lánh nạn đi. Làm thế nào thật sự bảo toàn chính mình vậy? Dứt khoát không sợ chết, phải biết sau khi chết rồi sẽ đi về đâu. Lục đạo luân hồi, người học Phật chúng ta khẳng định có việc này, hiện nay ở phương Tây có không ít tác phẩm cũng khẳng định rồi. Từ nước ngoài, họ gửi cho tôi một bộ sưu tập sách nói về luân hồi dày cỡ này, đã gửi cho tôi bảy quyển, họ vẫn đang sưu tập. Những chuyện luân hồi mà người nước ngoài kể này, tôi bảo các đồng tu bên này dịch những câu chuyện này ra, vì phân lượng quá nhiều, không thể phiên dịch toàn bộ được, đem đại ý dịch ra là tốt rồi. Nếu dịch hết ra thì văn tự nhiều như thế chúng ta cũng không có nhiều thời gian như vậy để đọc, chúng ta chỉ cần biết cương lĩnh, trong lúc chúng tôi giảng kinh dạy học thì có thể dùng để dẫn chứng.

Đã khẳng định là có luân hồi, vậy chúng ta chết là thân chết, chứ tinh thần chúng ta không chết, người nước ngoài gọi là ý thức, hiện nay đã chứng minh ý thức và thể xác là hai thứ khác nhau, thể xác hư hoại nhưng ý thức vẫn tồn tại, người Trung Quốc chúng ta gọi là linh hồn, còn trong kinh Phật gọi là thần thức, thứ này vẫn tồn tại. Một số tôn giáo gọi cái này là thần ngã, Ấn Độ giáo gọi nó là thần ngã. Đầu thai ở trong sáu cõi là do thần ngã đi, thể xác không có gì cả, thể xác giống như quần áo vậy, hư rồi thì cởi bỏ, đổi cái mới, thần ngã đó mới là thật, là chân ngã. Nhưng Phật pháp nói thần ngã vẫn là giả ngã, không phải chân ngã, chân ngã

là gì? Chân ngã là tự tánh, tự tánh là gì? Chính là tánh linh, tánh giác, trong kinh Lăng-nghiêm nói: “*Ngay nơi sáu căn phóng quang động địa*”, đây là chân ngã. Mắt là cái thấy, tánh thấy của cái thấy là chân ngã, tánh nghe của cái nghe là chân ngã. Tuy tùy theo sáu căn mà nói tánh, nhưng tánh thực ra là một, không phải sáu cái.

Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của chúng ta là sáu công cụ, ở trong công cụ nào thì chúng ta cộng thêm danh xưng của nó vào. Ý nghĩa này nếu quý vị không hiểu thì chúng ta có thể dùng thiết bị điện để làm ví dụ, chúng ta cho điện qua máy thu hình thì nó có thể ghi hình, cho qua máy thu thanh thì có thể nghe được âm thanh, cho qua bếp điện thì nó có thể nấu cơm, nhưng điện chỉ là một cái, không phải rất nhiều cái. Chúng ta ví điện cho chân tánh, thứ này ở trên thân chúng ta thì chúng ta là người sống, nó rời khỏi thì biến thành thi thể; giống như thiết bị điện vậy, gắn nguồn điện vào thì nó liền khởi tác dụng, có sự sống, ngắt nguồn điện thì nó sẽ chết, nhưng điện vẫn tồn tại.

Phật nói với chúng ta rằng tánh mới là chân ngã, tâm tánh, trong kinh Hoa Nghiêm nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, đây là nói y chánh trang nghiêm của mười pháp giới đều cùng một tánh, cùng một a-lại-da thức. Nếu chúng ta biết cùng là một thứ thì tâm từ bi liền sanh ra, nhà Phật nói “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Thế nào gọi là từ bi? Niệm niệm nghĩ cho người khác chính là từ bi, chính là tình thương, đừng nghĩ cho bản thân. Ta nghĩ cho mọi người thì mọi người sẽ nghĩ cho ta, như vậy mới chung sống hòa thuận. Ta chỉ biết nghĩ cho mình, không

chịu nghi cho người khác, luôn muốn bản thân chiếm một chút phần hơn, để người khác chịu một chút thiệt thòi thì thế giới sẽ đại loạn, cuối cùng thì như thế nào? Cuối cùng thì hủy diệt chính mình, đây là người ngu.

Người thật sự có trí tuệ thì biết được yêu thương người mới thật sự là yêu thương mình, tôn kính người mới là tôn kính mình thật sự, giúp đỡ người khác mới chân thật là giúp đỡ chính mình. Vì sao vậy? Hư không pháp giới là một thể. Nhà Phật, đặc biệt là giáo học Đại thừa chính là nói về đạo lý này, chính là nói về chân tướng sự thật này, cho nên chúng ta nhất định phải dùng từ bi chân thành, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi chánh giác; từ bi chính là tình thương, trong tình thương có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác thì gọi là từ bi. Dùng tâm này để đối nhân xử thế tiếp vật, dùng tâm này để sống, dùng tâm này để làm việc, đây là hoàn toàn đem tâm này hướng về phương hướng chính xác nhất. Có một phương hướng hoàn toàn có lợi mà chẳng có hại, nhà Phật gọi nó là tâm đại Bồ-đề. Người có được tâm này thì tự nhiên có thể buông xuống, tự nhiên có thể nhìn thấu, nhìn thấu là đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh triệt để hiểu rõ thông đạt, buông xuống là hoàn toàn không làm chuyện tự tư tự lợi, mà toàn tâm toàn lực vì xã hội, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, phục vụ vô điều kiện, loại phục vụ này tự tại tùy duyên.

Cho nên, chúng ta đọc đến đoạn tứ niệm xứ này, chúng ta phải sâu sắc phản tỉnh, vọng tâm là vô thường, sát-na chẳng trụ, ý niệm sanh diệt giống như thác lũ vậy, phải biết phòng bị như thế

nào, khai thông như thế nào. Phương pháp giải quyết triệt để đó chính là Phật pháp cao cấp, khiến chúng ta xả bỏ vọng tâm, thường trụ chân tâm, đây là phương pháp sửa đổi tận gốc, triệt để cứu cánh mà trong Phật pháp có. Khế nhập được cảnh giới này thì trong kinh Đại thừa gọi là pháp thân đại sĩ, khế nhập được cảnh giới này mới là cứu cánh viên mãn chân thật. Điều này chúng ta giảng đến đây, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 103 (số 19-014-0103)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ nhất: “*Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xứ.*” Tứ niệm xứ có bốn điều, ba điều trước tôi đã giới thiệu qua, hôm nay tôi tiếp tục nói điều sau cùng là “quán pháp vô ngã”. Bốn điều này của tứ niệm xứ đều là trí tuệ, quán sát trí tuệ, cũng chính là nhân sinh quan và vũ trụ quan mà triết học hiện đại nói đến, trong bốn điều này thì ba điều phía trước thuộc về nhân sinh quan, điều cuối cùng “quán pháp vô ngã” là thuộc về vũ trụ quan. Pháp quán này là chính xác, xác thực nhìn thấy chân tướng của vũ trụ nhân sinh cùng với những gì mà Tâm Kinh nói: “*Khi Quán Tự Tại Bồ-tát hành trì pháp bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu liền soi thấy năm uẩn đều không*”, là cùng một ý nghĩa. Nếu như bảo chúng ta làm thế nào giống như Bồ-tát soi thấy năm uẩn đều không thì tứ niệm xứ chính là phương tiện thực hiện tốt nhất, bạn hãy quán sát từ chỗ này, bạn

quán thân, bạn quán thọ, thọ là tất cả sự hưởng thụ, cảm thọ hiện tiền của chúng ta; bạn quán tâm, tâm này chính là ý niệm, khởi tâm động niệm; cuối cùng dạy chúng ta quán pháp, pháp là tất cả các pháp. Ba điều phía trước là thuộc về nhân sinh quan, còn điều sau cùng thì dạy chúng ta nhìn muôn sự muôn pháp trong vũ trụ. Bạn thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ rồi thì tư tưởng, kiến giải của bạn ngang bằng với chư Phật Bồ-tát, bình đẳng với các ngài, giống như các ngài. Rồi sau đó bạn mới có thể thể hội được việc chư Phật Bồ-tát du hí thần thông trong mười pháp giới, còn chúng ta là thọ nghiệp báo ở trong sáu cõi, tạo nghiệp thiện thì thọ phước báo, tạo các nghiệp ác thì thọ khổ báo.

Chúng sanh trong sáu cõi là thân nghiệp báo, bản thân không có cách gì làm chủ tể. Hơn nữa, trong nghiệp báo lại vô cùng phức tạp, chúng ta lắng lòng tư duy thì có thể nghĩ ra được, có chúng sanh nào trong một đời này đều tạo nghiệp thiện, không tạo nghiệp ác hay không? Không thể nào, một người cũng không tìm ra. Cùng đạo lý như vậy, bạn cũng không tìm ra một chúng sanh nào mà cả đời đều tạo nghiệp ác, không hề tạo chút nghiệp thiện nào. Cho nên, chúng sanh trong sáu cõi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là thiện ác lẫn lộn, vậy thì xem thiện nhiều hay là ác nhiều. Thiện nhiều, ác ít thì bạn có thể hưởng phước báo trời người, tuy hưởng phước nhưng việc không như ý vẫn thường chiếm tám, chín phần, tại sao vẫn còn việc không như ý vậy? Vì ở trong thiện có xen tạp ác báo. Trong tạo tác nghiệp ác cũng có nghiệp thiện, cho dù đó là chúng sanh đọa trong địa ngục, vì sao

đọa địa ngục? Trong hành vi hiện đời đã tạo tác ngũ nghịch thập ác cho nên đọa địa ngục. Thế nhưng chúng sanh đọa địa ngục cũng tạo một số nghiệp thiện, hoặc là tạo ở đời trước, hoặc là tạo trong nhiều đời nhiều kiếp trước đây, cho nên Phật Bồ-tát thị hiện vào địa ngục thì cũng có thể giúp đỡ họ.

Nhưng quý vị phải biết, trong bốn loại duyên thì sự giúp đỡ của Phật Bồ-tát thuộc về tăng thượng duyên, đây là sức mạnh bên ngoài có thể giúp đỡ bạn, đây là duyên. Thế nhưng bản thân bạn phải có nhân thiện, nếu không có nhân thiện thì duyên thiện cũng không thể giúp nổi. Nhân thiện là thân nhân duyên, sở duyên duyên và vô gián duyên, ba cái này là nhân thiện, nhân thiện cộng thêm duyên thiện thì quả thiện sẽ hiện tiền. Giống như ai vậy? Chúng ta thấy trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyện, mẹ của cô Bà-la-môn tạo tác nghiệp ác đọa địa ngục, bà có nhân thiện hay không? Có. Sao biết là có? Con gái của bà học Phật, con gái tu hành, con gái niệm Phật, tuy bà không tin nhưng mắt bà thấy, tai bà nghe, gọi là “một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, trong a-lại-da thức của bà có hạt giống này, đây chính là nhân thiện. Vì vậy mà con gái của bà nỗ lực tu hành, do bởi bà đọa lạc mà cô ấy tu hành chứng quả, nên bà có thể thoát khỏi địa ngục, đạo lý này rất trọn vẹn, không phải mê tín. Nếu trong a-lại-da thức của bà ngay cả ý niệm cũng không có, hình ảnh cũng không có thì dù Phật Bồ-tát có thị hiện cũng chẳng thể giúp nổi, đạo lý này chúng ta luôn phải hiểu được. Thế là chúng ta liền hiểu rõ, trong tất cả pháp thì quả thật đúng như điều mà Bồ-tát Phổ

Hiền nói: Cúng dường pháp là đệ nhất. Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong kinh Hoa Nghiêm, nói về sự so sánh của bố thí cúng dường thì cúng dường pháp là đệ nhất. Chúng ta phải có tâm tu cúng dường pháp, giúp đỡ tất cả chúng sanh trồng thiện căn.

Cho nên tôi thường nói, người xuất gia mặc trên người áo rộng cổ tròn này, cho dù là tỳ-kheo phá giới thì họ cũng trồng xuống thiện căn với rất nhiều chúng sanh rồi, họ đi lại trên đường, bất luận hành vi của họ như thế nào, người ta vừa nhìn thấy hòa thượng này thì liền nghĩ đến Phật, vậy trong a-lại-da đã trồng thiện căn. Trong kinh Công Đức Xuất Gia nói, công đức xuất gia vô cùng thù thắng, thù thắng như thế nào? Phá giới cũng thù thắng, vì bạn giúp người khác trồng thiện căn Phật vào trong a-lại-da thức, hạt giống Phật được gieo xuống rồi. Bản thân bạn phá giới, phạm qui, bạn sẽ đọa địa ngục A-tỳ, nhưng bạn đã giúp rất nhiều người trồng thiện căn, đây là sự thật, bất kỳ ngành nghề nào cũng không thể sánh bằng. Chúng ta từ trên đạo lý này mà quan sát, phân tích thật kỹ thì bạn mới thật sự hiểu được. Chỉ cần a-lại-da thức có thiện căn này thì cuối cùng một ngày nào đó họ sẽ tu hành chứng quả, nếu không có thiện căn này thì khó rồi, quá khó quá khó. Bởi vậy, chư Phật Bồ-tát thị hiện trong mười pháp giới là tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, trong mọi loại thị hiện thì lấy thị hiện Phật bảo, tạng bảo làm chủ, lấy điều này làm chủ, còn những thị hiện khác là phụ. Bạn đọc phẩm Phổ Môn, vị Bồ-tát thứ nhất hiện thân Phật, hiện thân tỳ-kheo. Mở 53 lần tham vấn trong kinh Hoa Nghiêm, ba vị phía trước đại biểu cho

tam bảo Phật pháp tăng, đạo lý là ở chỗ này. Bản thân chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ.

Bốn loại chánh quán này là sự quán sát chính xác, không có máy may sai lầm. Phía trước nói quán tâm vô thường, chính là “ba tâm không thể được” trong kinh Kim Cang nói. Quán pháp vô ngã chính là vạn pháp giai không, trong kinh Kim Cang nói: “Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, lại nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.” Kinh văn này chúng ta đọc rất thuộc, chúng ta cũng nhớ rất rõ ràng, nhưng không thể dùng vào trước mắt. Trước mắt khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần liền bị mê hoặc, không biết những tướng này là huyễn tướng, hoàn toàn chẳng thể đạt được. Các pháp đều do duyên sanh, duyên sanh thì vô tánh, không có tự tánh. Hiện tượng của tất cả pháp, chân tướng của nó chính là duyên tụ, duyên tan. Duyên tụ thì hiện tượng này hiện ra, duyên tan thì hiện tượng này liền biến mất. Bạn thật sự thấy rõ ràng rồi, duyên tụ nhưng các pháp không sanh; duyên tiêu mất rồi nhưng các pháp không diệt. Nó không có sanh thì làm gì có diệt? Có sanh thì mới có diệt, đã không sanh thì chỗ nào có diệt? Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Nếu bạn thật sự thông đạt rồi thì trong tâm bạn sẽ thanh tịnh, thân tâm thế giới thảy đều buông xuống, không còn đem nó để ở trong tâm nữa, tất cả đều buông xuống.

Tất cả đều buông xuống rồi thì người hiện nay gọi là thân tâm thư thái, trong Phật pháp gọi là được đại tự tại, bạn nhập cảnh giới được đại tự tại là tự thọ dụng, bạn tự mình hưởng thụ, tâm địa

thanh tịnh, mây trần không nhiễm. Chúng ta ngày nay không làm được, do nguyên nhân gì không làm được? Thường xuyên đọc những câu này mà không thâm nhập để lĩnh hội, nên không khế nhập cảnh giới. Trong kinh Hoa Nghiêm, đại sư Thanh Lương chia ra bốn khoa cho chúng ta, đó là tín - giải - hành - chứng, chúng ta ngày nay mới dừng ở tín giải, chưa có hành chứng, cho nên không có được thọ dụng chân thật, nhất định phải thật sự hành. Hành điều gì? Thay đổi quan niệm của chúng ta, quan niệm thay đổi rồi thì hành vi của chúng ta sẽ thay đổi, lời nói hành vi đều thay đổi. Sau khi thay đổi rồi thì như thế nào? Đó chính là nhà Phật thường nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”; sau khi đại triệt đại ngộ thì nhập cảnh giới Phật, kinh Pháp Hoa gọi là nhập tri kiến Phật, sau khi nhập tri kiến Phật thì dáng vẻ sẽ biểu hiện ra. Ở trong mười pháp giới, bất luận họ hiện thân phận thể nào thì dáng vẻ biểu hiện ra chắc chắn là đại từ đại bi. Phật thị hiện ở thế gian làm gì vậy? Nhất định là mở rộng cửa phương tiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa giác ngộ được giác ngộ. Chúng ta ngày nay không có cách gì khế nhập cảnh giới, chính là không biết ba tâm không thể được, không biết muôn pháp đều là không, tứ niệm xứ nói về “quán pháp vô ngã”, vô ngã chính là không.

Định nghĩa của chữ “ngã” này, ở trong Phật pháp nói rất nhiều, nhưng nó có hai ý nghĩa quan trọng nhất. Ý nghĩa thứ nhất là chủ thể, tất cả các pháp không có chủ thể, chính mình không làm chủ được, kể cả thân thể của chúng ta, bản thân chúng ta không làm chủ được thân thể của mình. Nếu tự mình làm chủ thì năm

nào cũng là 18 tuổi, vậy tốt biết bao, vì sao nó phải già? Vì sao phải bệnh? Vì tự mình không làm chủ được. Ý nghĩa thứ hai là tự tại, đối với tất cả các pháp, chính mình không thể làm chủ, nên bản thân không được tự tại. Ngày nay chúng ta gọi tự tại là tự do, chúng ta không tự do, mà bị đủ mọi điều kiện hạn chế. Bất kỳ một pháp nào cũng đều không thoát khỏi định nghĩa này, chúng ta phải tỉ mỉ quan sát.

Trung Quán Luận vừa mở đầu nói rất hay: “Các pháp không tự sanh”, không những tự nó chẳng thể sanh, mà cũng không thể cộng sanh. Chúng ta ngày nay phương tiện nói, nói tất cả các pháp đều do rất nhiều nhân duyên mà sanh ra, đây là phương tiện nói, không phải chân thật nói. Trong Trung Quán mới là chân thật nói. *“Không cùng sanh, không phải không có nguyên nhân, thế nên nói vô sanh”*, đó mới là chân thật. Chư Phật Bồ-tát hiểu rõ ràng tường tận, cho nên mới thật sự được đại tự tại, chúng được pháp thân, bát-nhã, giải thoát, ở trong tam đức này đều có “thường, lạc, ngã, tịnh”, quán thân bất tịnh, họ tịnh được rồi; quán thọ là khổ, họ là lạc, tâm đó là chân tâm thường trụ, các pháp thật sự có ngã, thật sự có chủ thể, thật sự được tự tại. Phàm phu không có điều này, xin nói với quý vị, phàm phu nào không có vậy? Phàm phu ở trong lục đạo không có, ở trong thập pháp giới cũng không có, đến nhất chân pháp giới mới có thường, lạc, ngã, tịnh. Chư Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, khai thị cho chúng ta, giúp đỡ chúng ta, hướng dẫn chúng ta buông xuống lục đạo, buông xuống mười pháp giới, kế nhập nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp

giới, chân ở chỗ nào? Pháp thân là chân, bát-nhã là chân, giải thoát là chân. Pháp thân là thể, bát-nhã là trí tuệ có thể chứng được tánh thể, giải thoát là thọ dụng. Đây là tâm từ bi vô tận của Phật đối với tất cả chúng sanh.

Trước đây tôi giảng ba mươi bảy phẩm trợ đạo, tôi đã làm một tổng kết cho tứ niệm xứ, đó chính là câu “nhìn thấu được” mà thầy đã dạy tôi, tứ niệm xứ là nhìn thấu được, tứ như ý tức là “buông xuống được”. Nếu bạn không biết thế nào là nhìn thấu, thế nào là buông xuống thì bạn hãy nghiên cứu hai mục này thật kỹ. Thế Tôn dạy về hai khoa mục này trong kinh luận Đại, Tiểu thừa, chúng ta có thể thường xem thấy. Cho nên cổ đại đức nói, chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian giảng kinh thuyết pháp tóm lại không ngoài ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Chúng ta học Phật thì không được xem ba mươi bảy phẩm trợ đạo là Tiểu thừa, như vậy là bạn thấy sai rồi. Theo “Tạng, Thông, Biệt, Viên” mà đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai nói thì ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Tạng giáo là Tiểu thừa, ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Viên giáo là Đại thừa trong Đại thừa, cho nên mới nói “người viên thuyết pháp, không pháp nào không viên”.

Thật sự làm được quán pháp vô ngã thì tâm mới thật sự được thanh tịnh, giống như chư Phật Bồ-tát vậy, vô lượng kiếp đến nay tích lũy công đức, độ hóa vô lượng vô biên chúng sanh mà trong tâm không nhiễm mảy trần. Trong kinh Kim Cang đã tiết lộ tin tức cho chúng ta là: “Độ vô lượng vô biên chúng sanh mà thực không có chúng sanh nào được độ”, “thực không có chúng sanh” là trong

tâm không dính tướng. Vì sao không dính tướng? Quán pháp vô ngã. Nếu bạn còn có ý niệm kể công thì bạn dính tướng rồi, bạn là phàm phu, không những không ra khỏi mười pháp giới, mà e rằng sáu cõi cũng không ra nổi. Phàm phu nếu muốn ra khỏi sáu cõi là rất khó, “tôi đã làm biết bao nhiêu việc tốt, tôi đã tích biết bao nhiêu công đức”, không sai, ở trong sáu cõi mà hưởng phước báo hữu lậu. Phải đem phước báo hữu lậu biến thành công đức vô lậu, nói thật ra ngay cả công đức vô lậu cũng trọn chẳng thể được thì bạn mới thật sự là công đức vô lậu. Đạo lý này, Bồ-tát Mã Minh ở trong Khởi Tín Luận dạy chúng ta: “Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên”, đó mới là công đức chân thật. Trong tâm của bạn còn có một mảy may phân biệt, chấp trước thì đều biến thành phước báo hữu lậu, việc tốt dù lớn đến đâu cũng là phước báo hữu lậu.

Đại ý của tứ niệm xứ đã giới thiệu qua với quý vị, trên thực tế thì nghĩa lý của nó không có cùng tận, chúng ta phải lắng lòng mà thể hội, hết lòng nỗ lực tu học. Trong khóa tụng sáng tối, đại đức xưa đem Bát-nhã Tâm Kinh đưa vào trong khóa tụng. Khóa tụng sáng tối, nói lời thành thật, các bạn hãy nghĩ kỹ xem, đó thấy đều là hội tập. Vì sao cổ đức muốn chúng ta mỗi ngày niệm Tâm Kinh một vài lần vậy? Để từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, mục tiêu của Tâm Kinh chính là quán tứ niệm xứ, nếu chúng ta dùng trí tuệ để quan sát thế gian thì chúng ta mới có thể biết được chân tướng của pháp thế gian, chúng ta mới có thể tu tâm thanh tịnh, chúng ta mới biết buông xuống, chúng ta mới không

bị dính nhiễm tất cả pháp thể xuất thế gian. Không những không dính nhiễm pháp thể gian, mà pháp xuất thế gian cũng không dính nhiễm. Phật khai thị với chúng ta trong kinh Kim Cang rất rõ ràng: “*Pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp*”, như vậy dần dần chúng ta mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ-tát. Đây là điều mà chúng tôi thường nói là chuyển thân nghiệp báo thành thân nguyện lực, bạn liền được tự tại.

Ở thế gian, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, mà bản thân một ý niệm hành thiện cũng không khởi, đó là thanh tịnh thật sự. Dứt khoát không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta nên hướng về mục tiêu và phương hướng này mà tiến bước mạnh mẽ, đây gọi là con đường thành Phật. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 104 (số 19-014-0104)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ nhất: “*Niệm xứ trang nghiêm nên khéo tu tập quán tứ niệm xứ.*” Điều này chúng tôi đã giới thiệu qua, hôm nay chúng ta sẽ làm tổng kết cho nó. Đây là đoạn thứ nhất trong phẩm trợ đạo, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là khoa mục thứ nhất, ba mươi bảy phẩm trợ đạo chia làm bảy khoa mục, đây là khoa mục thứ nhất. Khoa mục đầu tiên đương nhiên cũng là khoa mục quan trọng nhất, là phương tiện ban đầu

để chúng ta nhập môn, nếu không bắt tay làm từ chỗ này thì bạn không có cách gì nhập môn được, cho nên nó quan trọng hơn tất cả. Bốn loại này gọi là quán, ngày nay chúng ta gọi quán là cách nghĩ của bạn, cách nhìn của bạn. Bốn loại này, bao gồm cách nhìn của bạn đối với thân, cách nhìn của bạn đối với sự hưởng thụ trong đời này của bạn, cách nhìn của bạn đối với tâm, cách nhìn của bạn đối với tất cả vạn sự vạn vật ngoài tâm. Nếu cách nhìn của bạn là chính xác thì sau đó mới có thể tu đạo; nếu cách nghĩ, cách nhìn của bạn sai lầm thì cho dù bạn rất tinh cần nỗ lực tu hành, pháp mà bạn tu đều là tà pháp. Trong kinh luận, Phật thường xuyên nhắc nhở chúng ta: “Tâm chánh thì hết thấy pháp đều chánh, tâm tà thì hết thấy pháp đều tà.” Cho nên, nói theo hiện nay thì tứ niệm xứ chính là xây dựng nhân sinh quan, vũ trụ quan chính xác. Ba điều phía trước thuộc về nhân sinh quan, một điều phía sau thuộc về vũ trụ quan, “quán pháp vô ngã” là thuộc về vũ trụ quan, chúng ta tuyệt đối không được lơ là.

Thứ nhất là dạy chúng ta “quán thân bất tịnh”, bạn thật sự hiểu rõ ràng tường tận rồi thì bạn đối với thân tướng sẽ không còn tham luyến, bạn chắc chắn sẽ không vì nó mà tạo tội nghiệp. Chúng sanh tạo nghiệp, vì thân mà tạo nghiệp thì chiếm hơn quá nửa, vì sự hưởng thụ của thân thể, người thế gian gọi là tánh mạng của thân ta, mê vào thân ta mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chiêu cảm những việc không như ý cho đời sau. Chư Phật Bồ-tát đã nhìn thấu rồi, nhìn thấu điều gì? Điều đầu tiên là nhìn thấu thân ta, nhìn thấu triệt rõ ràng, sáng tỏ chân tướng của thân ta. Hiểu sáng tỏ rồi thì có phải là không

cần thân hay không? Không phải, vẫn cần thân, cần cái thân này để tu tích công đức cho mình. Người thế gian mê muội thân ta, dùng thân để tạo tác tội nghiệp, còn Phật Bồ-tát lợi dụng cái thân này để tích lũy công đức, không như nhau. Từ đó cho thấy, thân ta là công cụ, nó không phải là mục đích, nhất định phải nhận thức rõ ràng điều này.

Trong kinh giáo nói thân của mình và người, tất cả sắc pháp đều bất tịnh, thân của chúng ta, thân của tất cả chúng sanh hữu tình, sắc thân đều là vật bất tịnh. Vì sao bất tịnh? Vì tâm không thanh tịnh, tâm ô nhiễm cho nên thân cũng bị ô nhiễm. Nếu tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, sự việc này ở trong kinh Phật nói rất nhiều, đó là cảnh chuyển theo tâm. Thân này của chúng ta nếu so với tâm thì thân là cảnh giới, thân là cảnh giới của tâm. Thân từ đâu mà có? Là do tâm biến hiện ra. Mở đầu bộ kinh này, Phật đã nói: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*, thân của chúng ta là từ tâm tưởng sanh, khi bạn đến đầu thai, bạn có tưởng, có tưởng thì mới biến thành thân. Tại sao bạn trở thành tướng mạo này? Tướng mạo này là do bạn tưởng trước khi đầu thai, bạn ưa thích tướng mạo này thì nó biến thành tướng mạo này, từ tâm tưởng mà sanh ra. Người thế gian nói di truyền, tướng mạo của con cái rất giống cha, giống mẹ. Nó không phải là di truyền, trong Phật pháp nói bạn ưa thích cha, ưa thích mẹ, ưa thích cái tướng đó của họ, nên bạn biến thành cái tướng đó, không phải di truyền, mà là tướng tượng, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Người xưa nói, thân thể tướng mạo của bạn trước 40 tuổi chịu sự ảnh hưởng của đời trước, sau 40 tuổi thì bạn phải tự mình chịu trách nhiệm về thân

thể tướng mạo của mình. Vì sao vậy? Trong đời này, vọng tưởng của bạn, tư tưởng của bạn sẽ làm thay đổi dung mạo của bạn, nếu ý niệm của bạn ác, hành vi ác thì tướng mạo của bạn càng trở nên hung ác; tâm địa của bạn lương thiện, từ bi thì tướng mạo của bạn càng trở nên xinh đẹp, chính là đạo lý này. Từ 40 tuổi trở về sau, thân thể của mình khỏe mạnh, tướng mạo là do tự mình chịu trách nhiệm. Từ dung mạo của bạn, từ thể chất của bạn thì biết được thứ mà bạn bình thường nghĩ tưởng, suy nghĩ, niệm đến là gì, điều này rất có đạo lý.

Chúng ta đều có thể y theo kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo mà tu hành, Thế Tôn chỉ dạy chúng ta trong tổng cương lĩnh ở phần trước: “Ngày đêm thường niệm thiện pháp (ngày đêm không gián đoạn), tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, chẳng để mảy may bất thiện xen tạp.” Nếu bạn thật sự tu theo đó thì dung mạo của bạn nhất định sẽ giống như Bồ-tát vậy, đây là sự thật, một chút cũng không giả. Thể chất, tướng mạo của chúng ta ngày nay chưa đạt đến trình độ của Bồ-tát, chính là vì chúng ta mặc dù tu thiện nhưng vẫn còn xen tạp bất thiện, cho nên chúng ta chưa đạt được loại quả báo thù thắng này. Một người tu hành có công phu hay không, không cần nói, nhìn qua tướng mạo là biết rồi, nhìn qua động tác của bạn là hiểu rồi. Bạn có công phu hay không, công phu của bạn đến trình độ nào, bạn không thể che mắt người khác được! Bạn chỉ có thể che mắt được người ngu ở thế gian, còn người có trí tuệ, người sáng tỏ thì bạn không thể nào che mắt họ được.

Chư Phật Bồ-tát tuyệt đối không chà đạp thân thể, mà khéo biết lợi dụng thân thể, gọi là “mượn giả tu thật”. Tướng là giả, phàm hết thấy tướng đều là hư vọng, thân tướng này cũng là hư vọng, mượn tướng hư vọng này để tu cái chân thật. Cái chân thật là gì? Trí tuệ chân thật. Trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói với chúng ta ba thứ chân thật: “Khai hóa hiển thị chân thật chi tể”, đây là kinh điển Tịnh tông nói, “chân thật chi tể” thì Thiên tông gọi là tâm tánh, “khai hóa hiển thị” chính là minh tâm kiến tánh, đây là thật, minh tâm kiến tánh là thật, “trụ chân thật tuệ” là thật. Trụ chân thật tuệ là gì? Là điều thứ hai của tứ niệm xứ: “quán thọ là khổ”. Trụ chân thật tuệ, sự hưởng thụ này tốt, đây chính là điều mà Lục tổ Huệ Năng nói trong Đàn Kinh: “Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ”, trụ chân thật tuệ, ngài không sanh phiền não. Thứ ba là “huệ dĩ chân thật chi lợi”, đây là tha thọ dụng. Thân chúng ta trụ ở thế gian này, đối với tất cả chúng sanh thì phải bố thí cúng dường lợi ích chân thật. Phật Bồ-tát trụ thế chỉ có chân thật, không có hư vọng, sự hưởng thụ của các ngài, thọ là hưởng thụ, thật sự là sự hưởng thụ tối cao vô thượng, là trí tuệ, nhất định không phải phiền não, đây là điểm mà chúng ta cần học tập, cần phải biết rõ.

Điều thứ ba trong tứ niệm xứ dạy chúng ta “quán tâm vô thường”, tâm là ý niệm, ý niệm là hư vọng, không phải chân thật. Trong kinh Lăng-nghiêm gọi cái chân thật là “chân tâm thường trụ”, thường trụ là vĩnh viễn bất biến. Quý vị phải biết, chân tâm là vĩnh viễn bất biến, thanh tịnh tịch diệt. Chúng ta hiện nay trong chân tâm khởi lên ý niệm, ý niệm này gọi là gì? Ý

niệm gọi là vô minh, vô minh là tướng động; còn chân tâm là tịch tĩnh, bất động. Nhà Phật nói tu hành, việc quan trọng nhất trong tu hành chính là thiền định. Tại sao Phật giáo coi trọng thiền định đến như vậy? Thiền định không phải nói Thiền tông tu thiền định, mà tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng là tu thiền định, mọi người phải hiểu đạo lý này, niệm Phật cũng là tu thiền định. Tam học giới - định - tuệ, nếu bạn xa rời định thì làm gì có trí tuệ? Thiền định sanh trí tuệ, loạn tâm sanh phiền não. Loạn tâm là gì? Chính là tạp niệm, niệm trước diệt rồi, niệm sau liền sanh, phàm phu sáu cõi ai cũng đều như thế cả, từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Bạn muốn dừng ý niệm, “chỉ” chính là định, là chỉ quán. Công phu thật sự là làm sao dừng được vọng niệm của chính mình. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau để dừng được vọng tâm, dừng được tạp niệm. Tịnh tông của chúng ta là pháp môn tiện lợi nhất trong tất cả pháp môn, dùng niệm Phật, dùng phương pháp niệm Phật để dừng vọng tâm của chúng ta lại.

Sáu cõi luân hồi, ba đường ác, vô lượng kiếp đến nay những khổ nạn mà chúng ta đã chịu, căn nguyên là gì vậy? Chính là vọng tưởng, vọng niệm. Cho nên, Phật dạy chúng ta một phương pháp hay, dùng một câu “A-di-đà Phật” để dừng ý niệm lại, dùng một ý niệm này để trừ sạch tất cả mọi ý niệm. Niệm Phật như thế nào thì công phu mới đắc lực? Vọng niệm vừa khởi lên thì niệm “A-di-đà Phật”, đè ý niệm này xuống, mọi lúc mọi nơi đều phải có sự cảnh

giác cao độ, ý niệm bất luận là niệm thiện hay là niệm ác, thầy đều phải dẹp sạch. Vì sao vậy? Ý niệm thiện thì đến ba đường thiện, ý niệm ác thì đến ba đường ác, đều không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì phải tịnh niệm, chúng ta phải biết đạo lý này.

Người thế gian biết ý niệm ác là không tốt, ý niệm thiện là tốt, đây mới chỉ là biết một mà không biết hai. Ý niệm thiện là tốt, phước báo ở ba đường thiện, nhưng hưởng hết phước báo rồi, sau khi hưởng xong rồi thì ác nghiệp lại hiện tiền, cho nên đây không phải là pháp rốt ráo. Pháp rốt ráo trong Đại thừa nói là “hai bên không lập, trung đạo chẳng còn”, thiện ác là hai bên, hai bên đều buông xả rồi, ý niệm về trung đạo cũng không còn, lúc này thì chân tâm thường trụ hiện tiền, chân tâm thường trụ hiện tiền thì mới là trụ chân thật tuệ, chân thật tuệ thì nhìn thấy chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chân tướng chính là tâm tánh, trong kinh Vô Lượng Thọ gọi là chân thật chi tế, bạn mới có thể nhìn thấy, mới có thể chứng thực, sau đó sự đại từ đại bi vốn có trong tự tánh, tâm từ bi mới thật sự hiện tiền.

Tối hôm qua, chúng ta nghe Thiên Chúa giáo giảng về tâm yêu thương cho chúng ta, điều mà họ nói thật sự không rõ ràng, không thấu triệt bằng trong kinh Phật nói, tuy cùng một ý nghĩa. Cho nên bà Hứa Triết nói tình thương chính là tôn giáo, khi Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “Tôn giáo là gì?” Tình thương chính là tôn giáo, tình thương là đại từ đại bi vốn có trong tự tánh, bên trong hoàn toàn không xen tạp tình thức ở trong đó, xen tạp tình

thức thì không phải tự tánh. Trong Phật pháp có bốn loại từ bi: “ái duyên từ bi”, “chúng sanh duyên từ bi”, chúng sanh sáu cõi có hai loại này; “pháp duyên từ bi”, đây là Bồ-tát có; “vô duyên từ bi”, đây là pháp thân đại sĩ có. Pháp thân đại sĩ là vô duyên từ bi, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới là pháp duyên từ bi, trong lục đạo chỉ có ái duyên từ bi và chúng sanh duyên từ bi, vì sao vậy? Họ có tình thức bên trong. Vô duyên từ bi, “vô” là không có tình thức, hoàn toàn là đức năng vốn có trong tự tánh.

Cho nên chúng ta nhất định phải biết, vọng niệm không phải là thứ tốt. Chúng ta ngày nay có tư tưởng, tư tưởng không phải là thứ tốt, bạn xem cổ nhân Trung Quốc tạo chữ, người Trung Quốc thật sự có trí tuệ, chữ “tư” (思) có hình dạng thế nào? Trên chữ “tâm” vẽ từng ô vuông, từng ô vuông thì gọi là tư, “tưởng” (想) là đã dính tướng, trong tâm có tướng, dính vào tướng thì gọi là tưởng; trong tâm khởi phân biệt thì gọi là tư. Tư với tưởng đều không phải là thứ tốt, bạn bỏ đi ô vuông, bỏ đi tướng thì tâm đó gọi là chân tâm. Có tư, có tưởng thì là phạm phu sáu cõi, bỏ đi tư và tưởng thì bạn vượt khỏi sáu cõi. Cho nên, văn tự Trung Quốc là phù hiệu đầy trí tuệ, cổ nhân tạo ra phù hiệu này chính là dạy chúng ta phải khai mở trí tuệ, vừa nhìn thấy liền hiểu rõ. Bạn có thể không dùng tư tưởng thì thứ mà bạn dùng là trí tuệ chân thật, bạn dùng tư tưởng thì sẽ chướng ngại trí tuệ chân thật của bạn, cho nên nhất định phải biết tâm vô thường không phải là chân tâm.

Cuối cùng dạy chúng ta là sau khi bạn có cách quán chính

xác đối với thân mình, bạn lại nhìn ra thế giới, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, ngoài thân chúng ta là thế giới, Phật dùng một chữ “pháp” để làm danh từ thay thế chung. Vạn pháp đều là không, vạn pháp do duyên sanh, phạm là pháp do duyên sanh thì đều không có tự tánh, cũng chính là nói không có tự thể, “thể ngay lúc đó chính là không, trọn chẳng thể được”, vô ngã; “ngã” chính là một tự thể, vạn pháp không có tự thể. Cho nên, Phật nói trong kinh Kim Cang: *“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như thế.”* Chữ “quán” này chính là quán tứ niệm xứ, tứ niệm xứ là Phật dạy cho người mới học. Bởi vì tất cả pháp hữu vi đều là mộng huyễn bọt bóng thì bạn làm sao mà quán đây? Phật chỉ dạy chúng ta cụ thể, bạn quán thân, bạn quán thọ, bạn quán tâm, bạn quán pháp, bạn tỉ mỉ quán sát bốn phương diện này, đều là mộng huyễn bọt bóng, đều là trọn chẳng thể được. Trong kinh Kim Cang nói với chúng ta rõ ràng: *“Ba tâm không thể được”*, không thể được chính là vô thường. Cho nên chúng ta nhập môn học Phật thì trước tiên bảo chúng ta nhìn thấu, đây là nhìn thấu, bạn không có công phu này thì làm sao có thể vào cửa được?

Tôi học Phật, tiếp xúc Phật pháp đại khái khoảng một tháng, tôi liền gặp được đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên gặp mặt ngài, ngài dạy tôi “nhìn thấu, buông xuống”. Nhìn thấu cụ thể là quán tứ niệm xứ, buông xuống chính là tứ như ý túc (tứ thần túc) ở trong phẩm trợ đạo. Tứ thần túc là buông xuống, tứ niệm xứ là nhìn thấu, tứ chánh cần chính là thập thiện nghiệp đạo, đoạn

ác tu thiện, tích lũy công đức là pháp cơ bản của Phật pháp. Là khỏi pháp cơ bản thì vô lượng vô biên pháp môn, bất luận bạn siêng năng tu tập như thế nào, cuối cùng cũng đều uổng công, vì bạn không có nền tảng, bạn tu hành không có nền tảng, cho nên nền tảng quan trọng hơn tất cả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



CHÁNH CẦN TRANG NGHIÊM



Tập 105 (số 19-014-0105)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ hai:

Chánh cần trang nghiêm nên thầy đều có thể đoạn trừ tất cả bất thiện pháp, thành tựu tất cả thiện pháp.

Đây là “tứ chánh cần” trong phẩm trợ đạo. Tứ chánh cần là tinh tấn ba-la-mật, đoạn ác tu thiện. Trong kinh nói với chúng ta, đây là cương lĩnh, phạm vi của nó cũng là sâu rộng vô tận. Câu đầu tiên là đoạn ác pháp đã sanh, câu thứ hai là đoạn ác pháp chưa sanh, “ác đã sanh thì khiến cho đoạn dứt, ác chưa sanh thì làm cho không sanh”, đây là hai điều của đoạn ác. Phạm phu sở dĩ luân hồi vô lượng kiếp đều là kết quả của tạo tác nghiệp bất thiện mà sanh ra. Hiện nay không chỉ ở phương Đông, mà người phương

Tây đối với sanh tử luân hồi cũng đang nghiên cứu vô cùng nhiệt huyết, chúng ta nhìn thấy rất nhiều báo cáo. Gần đây, đồng tu từ Mỹ gửi cho tôi bảy quyển sách, mỗi một quyển phân lượng rất nhiều, đều đóng bìa cứng dày cỡ này, Phương Tây thời cận đại đối với những tác phẩm này khá là xem trọng. Tổng hợp tất cả những bài báo cáo lại thì có thể khẳng định rằng luân hồi thật sự tồn tại, con người chắc chắn không phải chết rồi thì tất cả đều hết.

Ở các buổi giảng trước chúng tôi thường nói, người chết rồi thì sẽ rất nguy, phiền phức rất lớn. Nhưng vì sao có luân hồi? Chúng ta đọc rất nhiều bài báo cáo, đều nói không nói rõ ràng. Đối với sự việc này, thật sự nói một cách rõ ràng, thấu triệt là ở trong kinh Phật, đặc biệt là trong kinh luận Đại thừa mới thật sự nhận thức được bộ mặt xưa nay của vũ trụ nhân sinh. Tuy Phật nói rất nhiều, đồng tu học Phật chúng ta cũng nghe rất nhiều, cũng thấy rất nhiều, nhưng đối với cảnh giới trước mắt vẫn cứ mê chấp, không thể nhìn thấu, không thể buông xuống. Đây là do nguyên nhân gì? Nguyên nhân là chưa lĩnh ngộ thấu triệt đối với những đạo lý, chân tướng sự thật mà trong kinh luận đã nói. Biết là có sự việc như vậy nhưng không hiểu rõ, không rõ đạo lý rốt ráo, cho nên mới sinh ra hiện tượng mâu thuẫn trong học Phật. Vẫn mãi không chuyển được ý niệm, không có cách gì chuyển tâm luân hồi thành tâm Bồ-đề, hoặc là giống với điều mà trong kinh Lăng-nghiêm nói là “chân tâm thường trụ”. Chỉ cần đem vọng tâm luân hồi chuyển đổi thành chân tâm thường trụ thì người này siêu phàm nhập thánh, trong Phật pháp gọi người này là đã giải thoát

cứ cánh, đây là chỗ thù thắng của Phật pháp. Sự kỳ vọng của chư Phật Như Lai đối với tất cả chúng sanh là ở chỗ này, hy vọng mỗi một chúng sanh đều giác ngộ, hy vọng mỗi một chúng sanh đều thoát khỏi luân hồi.

Thật ra mà nói, người thoát khỏi luân hồi rất nhiều, A-la-hán thoát khỏi, Bích-chi Phật thoát khỏi, chư vị Bồ-tát cũng thoát khỏi. Tuy họ thoát khỏi nhưng chưa chắc đạt được quả báo cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn là gì? Chúng được pháp thân thanh tịnh, đó mới là cứu cánh viên mãn; chưa chúng được pháp thân thanh tịnh thì không viên mãn, tuy thoát khỏi luân hồi nhưng không viên mãn. Chúng ta nhất định phải biết chân tướng sự thật này. Chúng ta học Phật là học cái gì, là vì cái gì? Nếu vì phước báo trong sáu cõi luân hồi, vậy thì tứ chánh cần là đủ rồi. Bạn biết đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức thì bạn chắc chắn được phước báo trời người. Thế nhưng bạn phải nhớ kỹ, không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn thoát khỏi luân hồi thì nhất định phải chúng được pháp thân thanh tịnh, đó mới là thật sự thoát khỏi, vĩnh viễn thoát khỏi.

Khởi điểm của tu hành chính là ở đoạn ác tu thiện, chúng ta phải siêng năng làm hai sự việc này. Tứ chánh cần, “cần” là siêng năng, phải hết lòng nỗ lực mà làm. Phật nói bốn điều này gọi là chánh cần, đây là chánh pháp, không phải tà pháp. Cái gì là ác, cái gì là thiện, nhất định phải có năng lực phân biệt. Sự khác biệt căn bản của thiện ác, chúng ta cũng không cần nói quá cao, chính là ở trong cảnh giới trước mắt của chúng ta. Phạm là vì bản thân thì

đều là ác, phàm là vì chúng sanh thì đều là thiện, chúng ta phải biết đạo lý này. Người thế gian nói: “Người không vì mình thì trời tru đất diệt”, ý này giống như nói con người khởi tâm động niệm vì bản thân là chuyện bình thường, có người nào mà không vì mình đâu? Tại sao Phật nói vì mình là ác? Cách nói của Phật không giống người thế gian, cũng chính là cách nói của người giác ngộ không giống với người chưa giác ngộ. Vì sao Phật dạy chúng ta như vậy? Người thường xuyên nghe Phật giảng kinh thuyết pháp thì tự nhiên có thể hiểu rõ.

Phật nói với chúng ta mười pháp giới được hình thành như thế nào. Chư Phật Như Lai trụ nhất chân pháp giới, mười pháp giới được hình thành như thế nào? Mười pháp giới là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh biến hiện ra, trong kinh thường nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chư Phật Như Lai không có tâm tưởng, cho nên các ngài trụ ở nhất chân pháp giới; trong mười pháp giới có tưởng, có ý niệm. Phật đem tâm tưởng nói thành ba loại khác nhau là: kiến tư, trần sa, vô minh, ba việc này thường gọi là phiền não. Trong kinh Hoa Nghiêm, Phật không dùng danh từ này, Phật đã dùng một cách nói khác là: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Khi bạn khởi ba loại phiền não này thì đem nhất chân pháp giới biến thành mười pháp giới. Trong mười pháp giới có tứ thánh lục phàm, lục phàm thường được gọi là lục đạo luân hồi, cảnh giới này rất không tốt. Trong cảnh giới luân hồi của lục phàm thì có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đặc biệt

là chấp trước nghiêm trọng.

Mọi người đều đọc qua kinh Kim Cang, cổ đức nói với chúng ta, bộ kinh này văn tự không nhiều, chỉ có 5.000 chữ, được phân thành hai phần là thượng và hạ. Phần thượng, Phật dạy chúng ta lìa tướng, lìa tướng tức là lìa chấp trước; phần hạ dạy chúng ta lìa kiến, lìa kiến tức là lìa phân biệt. Bạn có thể lìa bốn tướng, không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng thì lục đạo luân hồi sẽ không còn nữa, thoát khỏi rồi; tuy thoát khỏi nhưng bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn kiến. Nếu cũng lìa khỏi bốn kiến, không ngã kiến, không nhân kiến, không chúng sanh kiến, không thọ giả kiến thì chúng ta thoát khỏi mười pháp giới, thoát khỏi tứ thánh pháp giới, như vậy mới có thể chứng được nhất chân pháp giới. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì tự nhiên sẽ giác ngộ.

Vì sao Phật nói khởi tâm động niệm vì bản thân là ác? Khởi tâm động niệm vì chính mình là dính tướng, “tướng ta”, chấp trước kiên cố tướng ta. Hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thoát khỏi luân hồi, vậy bạn nói xem, đây là thiện hay là ác? Người khởi tâm động niệm vì bản thân, tâm này là tâm luân hồi, tâm này không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phật dạy chúng ta trước tiên hãy chuyển đổi ý niệm, ta khởi tâm động niệm vì chúng sanh, khởi tâm động niệm vì Phật pháp, chuyển đổi quan niệm này lại. Chuyển đổi lại rồi, tuy có phân biệt nhưng bạn có năng lực thoát khỏi lục đạo luân hồi, ít nhất bạn có thể nâng lên đến cảnh giới của tứ thánh pháp giới. Nếu như ngay cả bốn kiến bạn

cũng phá rồi thì chúc mừng bạn, bạn chính là pháp thân đại sĩ, bạn đã thoát khỏi mười pháp giới. Phật là căn cứ theo đạo lý và chân tướng sự thật này mà chỉ dạy chúng ta, ngài dạy rất hay.

Trong cửa Phật thường nói, chúng sanh căn tánh có lợi, độn. Loại người nào là lợi căn vậy? Có thể đem tự tư tự lợi buông xuống, danh văn lợi dưỡng buông xuống, ngũ dục lục trần buông xuống, tham sân si mạn buông xuống thì người này là lợi căn. Người đại phàm lợi căn thì trong một đời này chắc chắn thành tựu. Người độn căn thì không buông được mười sáu chữ này, mười sáu chữ này là gốc rễ của luân hồi, “tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn” chắc chắn không phải là những thứ tốt. Thế nhưng người thế gian vẫn cứ tham ái, tham ái này gọi là mê hoặc. Người học Phật chúng ta nghe lời giáo huấn của Phật thì phải giác ngộ, phải quay đầu, nhất định không bị mê hoặc, biết những thứ này đều là tội nghiệp. Nếu đã có thì phải đoạn, chưa có thì phải phòng ngừa, nhất định không được để niệm ác sanh khởi, nhất định không được có hành vi ác. Nếu như có niệm ác, có hành vi ác, hiện tại bất luận bề ngoài tốt đến đâu, qua mấy năm sau là vào tam đồ địa ngục.

Cho nên, tu học Phật pháp phải trọng thực chất, không trọng hình thức. Chúng ta giúp cho bản thân thì chính là hoàn toàn buông xuống. Thân thể này còn ở thế gian thì phải cố gắng tận dụng nó. Trong cửa Phật thường nói là mượn giả tu thật, thân thể này là giả. Thật là gì? Thật là minh tâm kiến tánh, thật là nhất chân pháp giới. Chúng ta phải mượn thân xác giả tạm này trong

mấy chục năm mà tu, tu là tu chánh, tu sửa tất cả sai lầm lại cho đúng, nâng cao chính mình đến nhất chân pháp giới thì đời này của bạn sẽ không uổng phí, đời này của bạn thật sự có ý nghĩa, có giá trị. Nếu như không thể nâng cao, thoát khỏi luân hồi, kế nhập nhất chân pháp giới thì một đời này chúng ta vẫn là sống say chết mộng như cũ, mơ mơ hồ hồ trải qua một đời, sau khi mạng sống kết thúc thì lại phải đi đầu thai luân hồi tiếp. Phật nói với chúng ta, đời sau đầu thai có thể có được thân người là rất hiếm hoi. Đại đa số đi về đâu? Đi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Cho nên người có thể giữ được thân người, đời sau còn được thân người, đó là việc tương đối không dễ dàng. Nhất định phải biết đoạn ác tu thiện thì mới có thể giữ được thân người.

Nếu muốn thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, bạn hãy suy nghĩ xem, Thích-ca Mâu-ni Phật trải qua đời sống như thế nào? Loại hành nghi đó của ngài chính là hành nghi của Phật Bồ-tát, là đời sống của chư Phật Như Lai, đối với tất cả pháp của thế gian này mảy trần không nhiễm. Đời sống của ngài đơn giản. Ngài chẳng phải không có được danh văn lợi dưỡng, ngài vừa sinh ra là có được ngay, ngài sinh ra là vương tử, nếu không xuất gia tu hành thì tương lai ngài làm quốc vương, kế thừa ngôi vị của phụ thân ngài, cổ nhân nói là: “Tôn quý là thiên tử, của cải khắp bốn biển.” Ngài cái gì cũng đều có, ngài đã từ bỏ, rũ sạch, ngài làm cho chúng ta thấy. Buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, Thích-ca Mâu-ni Phật thật sự đã buông xuống, ngài biểu diễn cho chúng ta xem, không phải là giả. Buông xuống sự hưởng

thụ ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn, ngài làm được rồi, đó là người thật sự giác ngộ, người đó được gọi là Phật-đà, người đó được gọi là Bồ-tát, người đó không ở trong mười pháp giới, hưởng hồ là ở sáu cõi? Đây là điều mà chúng ta phải học, đây là thật sự học Phật.

Đoạn ác phải như cách đoạn đó của Thế Tôn, tu thiện cũng phải như cách tu của Thế Tôn. Thế Tôn cả đời tu thiện thế nào? Tu ba loại bố thí. Bố thí tài, Thế Tôn không có tiền của, ngài dùng thân thể; thân thể là nội tài, dùng thân thể để phục vụ cho xã hội, đây là thuộc về bố thí tài. Dùng thân thể, dùng thể lực, mỗi ngày đi khắp nơi dạy học, giáo hóa chúng sanh, đây là bố thí nội tài. Nội dung dạy học là giúp người khai ngộ, giúp đỡ người, chỉ dạy người khác đoạn ác tu thiện, chỉ dạy người phá mê khai ngộ, đây là bố thí pháp. An ủi thăm hỏi một số chúng sanh khổ nạn, hòa thành một thể với đời sống của họ, khiến họ sanh tâm hoan hỷ, đây là bố thí vô úy. Đây là sự nghiệp mà Thích-ca Mâu-ni Phật làm cả đời, ngài dạy Bồ-tát lục độ, tứ nhiếp pháp thì ngài đã làm được rất viên mãn rồi. Điều mà ngài thể hiện trong một đời là tận tụy với sự nghiệp, sự nghiệp của ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Từ khi thị hiện thành Phật cho đến lúc rời khỏi thế gian này, suốt 49 năm không có một ngày nghỉ ngơi, hằng ngày giáo hóa chúng sanh, hằng ngày giảng kinh thuyết pháp, đây là “chánh cần”, chúng ta cần phải biết, phải học tập. Cho nên chúng ta học Phật, Thích-ca Mâu-ni Phật chính là tấm gương của chúng ta. Mỗi ngày chúng ta cúng dường hình tượng Thích-ca Mâu-ni

Phật, nhìn thấy ngài thì phải hướng về ngài học tập. Nếu không học được thì phải sanh tâm hổ thẹn, phải hết lòng nỗ lực không ngừng nâng cao bản thân. Ý nghĩa của đoạn này vẫn chưa giảng hết, hôm nay chỉ nói đến đoạn ác, còn lại hai điều phía sau là tu thiện. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 106 (số 19-014-0106)

Hôm nay có rất nhiều đồng tu đến từ Trung Quốc, cơ duyên hội tụ của chúng ta vô cùng hiếm có. Hôm qua có đồng tu đã nêu ra bốn vấn đề, để tôi nhân thời gian này giải đáp một cách đơn giản cho họ, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ngày mai chúng ta bắt đầu giảng tiếp, những vấn đề này có thể nói là vấn đề chung của người học Phật chúng ta.

Vấn đề thứ nhất, họ hỏi: “Có người xuất gia để xướng bày ngày tinh tấn niệm Phật, không ăn cơm mới được xem là tinh tấn, nhưng có thể uống nước, khi buồn ngủ vẫn có thể ngủ, có người đã chịu đựng được mười ngày không ăn cơm, rất nhiều người làm theo phương pháp này. Đề xướng như vậy có như pháp hay không?”

Đức Phật vô cùng từ bi, đối với 3.000 năm sau, tức xã hội ngày nay, ngài thật sự rõ như lòng bàn tay, Phật nói trong kinh Lăng-nghiêm: “*Thời kỳ mạt pháp, tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng*”, thời mạt pháp mà ngài nói chính là chỉ thời đại hiện nay của chúng ta. Chúng ta làm thế nào phân biệt pháp này là chánh

hay tà? Trước khi nhập diệt, Phật đã có bài khai thị quan trọng cho các đệ tử sau này, chính là tứ y pháp, điều thứ nhất là “y pháp, bất y nhân”. Vậy bảy ngày tinh tấn niệm Phật này có như pháp hay không? Chúng ta hãy xem trong kinh điển có nói hay không? Nếu trong kinh điển không có thì đó chính là họ nói, không phải Phật nói, điều mà họ nói thì chúng ta nhất định không được làm theo, [nếu làm theo thì] đó là bạn y nhân, bất y pháp rồi, chúng ta phải y pháp, bất y nhân.

Kinh điển Tịnh độ rất dễ dàng tra cứu, kinh điển Tịnh độ thuần chân là ba kinh và một luận, các bạn hãy xem trong kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-di-đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật có cách nói này hay không? Có nói không ăn cơm mới được xem là tinh tấn hay không? Điều này tôi mới nghe nói lần đầu, trước đây tôi chưa từng nghe nói bao giờ. Không ăn cơm mới được xem là tinh tấn, đâu có loại đạo lý này! Tinh tấn niệm Phật, trước đây tôi ở Đài Loan, lão cư sĩ Lý Bình Nam đã làm hai lần Phật thất, sau hai lần thì không làm nữa, tôi hướng về thầy thỉnh giáo tại sao không làm nữa? Thầy nói hiện nay chúng sanh không phải loại căn cơ này. Thế nào gọi là “tinh tấn niệm Phật”, “Phật thất tinh tấn” vậy? Niệm Phật 24 giờ không gián đoạn, niệm Phật bảy ngày bảy đêm không gián đoạn, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, đây gọi là tinh tấn. Tôi biết là bảy ngày bảy đêm không ngủ, nhưng chưa từng nghe nói là không được ăn, điểm tâm đều có hộ pháp chuẩn bị chu đáo, khi bạn đói thì có thể ăn bất cứ lúc nào, nhưng không có ngủ. Nhưng họ thì làm ngược lại, họ có thể ngủ, không được

phép ăn, điều này chưa từng nghe nói bao giờ; trong kinh luận đã không có quy củ này, tổ sư cũng không có cách nói này, vậy thì việc này không đủ để tin nhận.

Căn tánh của người hiện nay nếu so với người xưa, nói thật ra là kém rất xa, rất xa. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Môi trường sống hiện nay của chúng ta không giống như người xưa. Mọi người đều biết, vào thời xưa dân số ít, kết cấu xã hội đơn giản, tâm hạnh con người thuần phác, thật thà chất phác, ít vọng niệm, ít dục vọng, ít tạo nghiệp, cho nên họ dễ dàng được lợi ích. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tôi thường hay nói, khoa học kỹ thuật là ma thuật, trò lừa bịp của ma vương, không phải của Phật Bồ-tát. Nếu Phật Bồ-tát muốn làm việc này, Phật Bồ-tát thông minh tuyệt đỉnh, 3.000 năm trước đã có thể tạo ra rất nhiều máy móc để chúng ta bay lượn giữa các hành tinh trong vũ trụ rồi, vì sao các ngài không làm? Bạn nghĩ xem, ma muốn làm, Phật không làm, vì sao Phật không làm? Phật hy vọng tất cả chúng sanh thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi mười pháp giới; thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi mười pháp giới thì cần tâm thanh tịnh, cần giới định tuệ. Khoa học kỹ thuật phát triển làm ra đủ loại biến hóa, khiến cho giới định tuệ của bạn thấy đều hủy sạch, các bạn nghĩ xem có phải đạo lý này hay không? Đây là hai con đường.

Ngày nay, chúng ta nhìn thấy ở ngoại quốc có rất nhiều sách vở, đặc biệt là những năm gần đây, nói về lục đạo luân hồi, nói rất nhiều, hiện nay người nước ngoài càng ngày càng tin. Tin có luân hồi thì sự việc sẽ thế nào? Tin có luân hồi mà bạn không ra

khỏi luân hồi thì có lợi ích gì? Phật giúp chúng ta thoát khỏi luân hồi, không những thoát khỏi lục đạo luân hồi mà còn thoát khỏi mười pháp giới. Chúng tôi đọc rất nhiều sách của phương Tây nói về luân hồi, chúng tôi nhìn thấy cũng rất hoan hỷ, nhưng biết rất rõ là nó không cứu cánh, họ đã dùng rất nhiều phương pháp khoa học để chứng minh xác thực. Người chết rồi chẳng qua là đổi thân thể mà thôi, vẫn ở trong lục đạo, người phương Tây đối với điều này là phát hiện mới. Chân tướng sự thật này vào mấy ngàn năm trước, trong Ấn Độ giáo cổ xưa đã nói rất rõ ràng, rất tường tận, Phật xuất hiện ở thế gian, thật ra mà nói chính là vì sự việc này, làm thế nào giúp bạn thoát khỏi luân hồi, nói cho bạn biết luân hồi từ đâu mà có, vì sao lại có sự việc này, đây mới là pháp cứu cánh, mới là pháp liễu nghĩa.

Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ tứ y pháp, thứ nhất là y pháp, bất y nhân. Pháp của Tịnh tông, nói theo hiện nay thì nhiều nhất là gồm năm kinh một luận, những kinh khác chúng ta không quan tâm, chúng ta theo tông này thì phải theo kinh của tông này, tu pháp môn này thì theo kinh của tông này, những điều nói trong kinh khác, đó không phải là pháp môn thuộc tông này của chúng ta thì ta không theo, chúng ta phải biết đạo lý này. Thứ hai là “y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”, thế nào gọi là liễu nghĩa? Tôi dựa theo phương pháp lý luận này mà tu hành, tôi thật sự có thể ra khỏi tam giới, thật sự có thể chứng được Phật quả thì kinh này đối với tôi là liễu nghĩa; hay nói cách khác, liễu nghĩa thì nhất định là kế cơ, kế lý. Kế lý mà không kế cơ thì không phải liễu

nghĩa, kế cơ mà không kế lý cũng không phải liễu nghĩa, chúng ta phải biết điều này. Thứ ba là “y nghĩa, bất y ngữ”, điều này còn quan trọng hơn nữa. Hiện nay rất nhiều người phản đối bản hội tập, đây chính là không hiểu được điều này, hiểu điều này thì vấn đề được giải quyết rồi, ý nghĩa đúng thì nói nhiều một chút hay nói ít một chút cũng không sao cả. Rất nhiều người không tin bản phiên dịch, cho rằng phiên dịch chắc chắn không thể sánh với nguyên bản, nguyên bản đáng tin, bản phiên dịch không đáng tin.

Hiện nay, kinh Phật được lưu lại toàn là bản phiên dịch, nguyên văn đã thất truyền rồi, cho nên điều này Phật dạy chúng ta, ý nghĩa đúng là được rồi. Nếu có người đề xướng phản đối bản hội tập thì đây thật là không có đạo lý, tại sao nói không có đạo lý? Trong tự viện của cửa Phật chúng ta, khóa tụng sáng tối là bản hội tập, bên trong niệm chú, niệm kinh văn, nghi thức tán tụng hoàn toàn là hội tập, nếu phản đối bản hội tập thì khóa tụng sáng tối đều bị vứt bỏ rồi. Ngoài ra còn có rất nhiều kinh sám Phật sự dùng các bản sám, các bạn thử xem Lương Hoàng Bảo Sám có phải là bản hội tập hay không? Thủy Lục Sám Nghi có phải là bản hội tập hay không? Bạn hãy xem thật kỹ, thấy đều là bản hội tập. Nếu phản đối bản hội tập, vậy tất cả chùa chiền đều không cần làm Phật sự nữa, cũng không cần làm thời khóa sáng tối nữa. Vậy rất tốt, cứ thật thà niệm kinh văn của bản dịch gốc. Thế nhưng đây hoàn toàn là bản hội tập mà, điều này không có đạo lý, những ngôn luận này làm lầm lạc chúng sanh, đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Nếu nói một cách chính xác hơn

thì tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm thảy đều là hội tập, chính đức Phật nói rằng ngài không nói một câu pháp nào, pháp mà ngài nói là của cổ Phật nói, cũng là hội tập ý của cổ Phật nói. Thế Tôn như thế thì Khổng lão phu tử của chúng ta cũng như thế, cả đời Khổng lão phu tử cũng là làm hội tập, chính Phu tử nói là ngài “thuật lại mà không sáng tác”, thuật lại điều gì? Thuật lại lời của người khác, những điều nói ra đều là của người khác, không có câu nào là của chính mình. Đương nhiên những lời này là lời khiêm tốn, nhưng chúng ta hãy nghĩ thật kỹ, đây là chân tướng sự thật, những đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Điều sau cùng rất quan trọng, dạy chúng ta “y trí, bất y thức”, trí là gì? Phải làm theo lý trí, không được làm theo tình cảm, gặp những cảnh giới này thì phải suy nghĩ nhiều, không được mù quáng làm theo; mù quáng làm theo là y thức, bất y trí. Bạn không có trí tuệ, bạn làm theo tình cảm thì sao bạn không mê cho được? Đây là vấn đề thứ nhất.

Vấn đề thứ hai, họ nói: “Hiện nay, có một số nơi đã in một quyển sách tên là *Niệm Phật cảm ứng lục*, trong sách nói về thần thông cảm ứng, thông qua phương pháp ngồi thiền nhập định, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tham gia cuộc thi do A-di-đà Phật và Thích-ca Mâu-ni Phật chủ trì. Trong sách còn nói, họ đã chính mắt nhìn thấy lão pháp sư Tịnh Không ở thế giới Cực Lạc, và thường nhìn thấy cư sĩ này, cư sĩ nọ hiện nay vẫn còn ở thế giới chúng ta. Cách nói như vậy của cuốn sách này có như pháp hay không?”

Xin thưa với quý vị, hoàn toàn không như pháp, họ đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy tôi ư? Tôi chưa đến thế giới Cực Lạc thì làm sao họ đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy tôi được? Đây là đề xướng mê tín. Có thể nói về cảm ứng, nhưng không được nói nhiều. Ở trong Phật pháp đều có thần thông cảm ứng, nhưng Phật tuyệt đối không dùng thần thông cảm ứng làm Phật sự. Làm Phật sự là ý nghĩa gì vậy? Hiện nay gọi là giáo hóa chúng sanh. Phật nhất định không dùng phương pháp cảm ứng hay phương pháp thần thông để giáo hóa chúng sanh. Vì sao vậy? Nếu dùng loại phương pháp này, chúng ta sẽ không có năng lực phân biệt ma và Phật, vì ma cũng có thần thông, ma cũng có cảm ứng, Phật dùng phương pháp gì giáo hóa chúng sanh? Dùng giảng kinh thuyết pháp, ma không biết giảng kinh thuyết pháp. Cho nên, Thích-ca Mâu-ni Phật rất cao minh, phương pháp tôi dùng thì anh không biết, cái anh biết dùng thì tôi không dùng, tuy tôi cũng biết dùng nhưng tôi không dùng. Hai việc này có sự khác biệt nên Phật và ma có khác biệt rồi. Bạn hãy xem tổ sư đại đức các đời, có người nào dùng thần thông không? Có ai nói cảm ứng đâu? Hoàn toàn là thuyết kinh giảng đạo, đem những đạo lý lớn này nói rõ ràng với mọi người, để họ tự mình kế nhập, đây là nguyên tắc mà mỗi một vị Phật giáo hóa chúng sanh. Chúng ta hiểu rõ, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Cho nên loại sách này không như pháp, truyền bá loại sách này ở bên ngoài, thật sự mà nói là có hại đối với tôi. Người ta không biết, cho rằng pháp sư Tịnh Không đề xướng mê tín, pháp sư Tịnh Không luyện thần thông, đây là phá hoại hình tượng của

Phật pháp, đây là tội lỗi chứ không có công đức. Cho nên, loại sách này tốt nhất là đem nó tiêu hủy, không nên lưu thông.

Vấn đề thứ ba, họ nói: “Hiện nay có người đề xướng *pháp môn bốn nguyện* đã hại không ít người. Trước đây còn tinh tấn niệm Phật, hiện nay không những không niệm nữa, mà còn nói lão pháp sư Tịnh Không đã hại họ uống phí mấy năm công phu; và nói, chỉ cần vừa phát nguyện là A-di-đà Phật đã chuẩn bị xong vé máy bay cho họ rồi, lâm chung mười niệm thì có thể lên phía trước cầm lấy vé máy bay, liền có thể bay đến thế giới Cực Lạc.”

Lời nói này, tôi không biết các bạn có tin hay không, nhưng lời nói này là không chính xác, “bốn nguyện niệm Phật” là tổ sư đại đức xưa nay đề xướng, điều này không sai, nhưng người hiện nay không hiểu ý của tổ sư, đã xuyên tạc dụng ý của tổ sư. Trước đây có lợi ích, hiện nay không những không có lợi ích, ngược lại còn có hại. Bốn nguyện là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, chúng tôi trong lúc giảng kinh đã giảng rồi, đặc biệt giảng tường tận. Trong 48 nguyện, mỗi một nguyện đều bao hàm 47 nguyện khác, nếu thiếu đi một nguyện thì nguyện này sẽ không viên mãn, đây là đại đức xưa nay nói. Trong 48 nguyện là lấy nguyện thứ 18 làm hạt nhân, nguyện thứ 18 từ đâu mà có vậy? Là từ 47 nguyện khác tổ hợp lại mà ra, do đó thiếu đi một nguyện đều không được, phải hiểu rõ đạo lý này. Bộ kinh Vô Lượng Thọ từ đâu mà có? Bộ kinh Vô Lượng Thọ chính là nói rõ ràng cụ thể 48 nguyện, tuyệt đối không phải chỉ cần duy nhất nguyện thứ 18, những nguyện khác đều không cần, vậy là hỏng rồi.

Giống như một căn nhà, cái gì là quan trọng nhất? Cột nhà là quan trọng nhất, nếu nói tôi chỉ cần cột nhà, những cái khác đều không cần, vậy có thể xem là ngôi nhà hay không? Bạn có thể dùng được hay không? Giống như một con người, bộ não là quan trọng nhất, chỉ cần bộ não, những cái khác đều không cần, bạn thử nghĩ xem đây là người gì? Há không nghe trong kinh Hoa Nghiêm nói “một là tất cả, tất cả là một” hay sao? Tất cả, ví như nói toàn bộ cơ thể con người, đây là tất cả. Đầu, mắt, não, tủy, bất kỳ bộ phận nào đều là một ở trong tất cả. Một không thể lia tất cả, “tất cả là một, một là tất cả”. Chúng tôi thường hay nói với mọi người, một câu danh hiệu A-di-đà Phật này, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, vì sao vậy? Một câu danh hiệu này chính là 48 nguyện viên mãn, 48 nguyện viên mãn chính là toàn thể kinh Vô Lượng Thọ, mở rộng ra đến tất cả kinh giáo mà chư Phật Như Lai đã nói thì đều không lìa một câu Phật hiệu này. Công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn, nhưng không được chỉ nắm lấy một cái cục bộ này, không cần toàn thể nữa thì chắc chắn sai lầm, chúng ta học Phật thì nhất định phải thật sự hiểu cho rõ ràng.

Bốn nguyện là gì vậy? Chân thật thông đạt toàn bộ kinh luận của Tịnh độ, nắm lấy cương lĩnh này, vậy là đúng. Không phải nói, tôi nắm lấy cái cương này, lưới không cần nữa. Ví như bắt cá, dây viên lưới gọi là cương, tôi nắm lấy cái cương này rồi, không có lưới, vậy thì bắt được gì? Nắm lấy cương rồi, phía dưới là lưới thì toàn bộ đều nắm lấy rồi. Hiện nay, họ đã hiểu sai bốn nguyện này, chỉ nắm lấy cương mà không có lưới; các bạn muốn vẽ tranh

biếm họa, vẽ ra sẽ rất thú vị, họ bắt cá chỉ nắm lấy cương, phía dưới không có lưới. Cổ nhân đề xướng bốn nguyện niệm Phật, họ nắm lấy cương, phía dưới là tấm lưới lớn, quý vị hãy tỉ mỉ suy nghĩ về ý nghĩa này. Họ đề xướng bốn nguyện, đáng tiếc họ không hiểu được thế nào là bốn nguyện. Cho nên, không thể không đọc kinh, không thể không thâm nhập nghiên cứu. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc đâu có dễ dàng như vậy, đâu có hời hợt như vậy, tâm của bạn với tâm của Phật không như nhau, hành vi của bạn không giống với hành vi của Phật thì bạn niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đối với họ, bất luận tâm và hành vi của ta và Phật khác nhau như thế nào, chỉ cần niệm một tiếng “A-di-đà Phật” thì có thể vãng sanh rồi, đây là lừa mình dối người, chắc chắn không có đạo lý này.

Vấn đề sau cùng, họ nói: “Hiện nay có người không những công kích bản hội tập kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, mà còn lớn tiếng hô hào nào là hiện tượng Tịnh Không.” Ô, việc này nghiêm trọng, tôi trở thành hiện tượng rồi, việc này có thể không cần quan tâm đến họ. Tuy họ công kích, họ không tin nhưng trên thế giới này người tin tưởng vẫn rất nhiều, họ không tin nhưng ta tin, chúng ta đã đạt được lợi ích chân thật từ bản hội tập này. Chúng tôi tin có không ít đồng tu của chúng ta ngồi đây đều phát tâm học tập bộ kinh điển này, hoàng dương bộ kinh điển này, trong lúc bạn giảng kinh hoàng dương, bạn sẽ phát hiện một hiện tượng là khi giảng bộ kinh điển này thì pháp duyên đặc biệt thù thắng. Bạn không tin thì có thể thử xem, bạn giảng

một lần bản hội tập của ngài Hạ Liên Cư, giảng một lần bản của Khang Tăng Khải, bạn thử xem bản nào thính chúng nhiều, bản nào pháp duyên thù thắng, vừa so sánh thì lập tức biết ngay. Năm loại bản dịch gốc cùng với những phiên bản khác bạn cũng giảng thử xem, rồi bạn làm một so sánh, sẽ thấy bản này pháp duyên đặc biệt thù thắng. Sự thù thắng từ đâu mà có? Chư Phật gia trì, long thiên ủng hộ.

Nói đến cảm ứng, gần đây một số đồng tu đến từ Trung Quốc nói cho tôi biết, họ nhìn thấy có quý thân nhập vào người nói, hiện nay rất nhiều quý thân cũng đang niệm bản hội tập, cũng đang nghe giảng kinh, cũng đang học Phật. Ngay cả quý thân cũng đang học tập, nếu chúng ta không học cho đàng hoàng thì ngay cả quý chúng ta cũng không bằng, đây là lời chân thật. Những việc khác chúng ta không cần quan tâm, dùng tâm bình khí hòa để đối diện với hiện thực, dùng tâm yêu thương chân thành mà đối đãi với tất cả người, việc và vật, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Nhất định là y giáo phụng hành, phải thông đạt đạo lý trong kinh điển, phải hiểu rõ phương pháp, y giáo phụng hành thì chúng ta trong đời này chắc chắn được lợi ích thù thắng.

Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ hai: *“Chánh cần trang nghiêm nên thấy đều có thể đoạn trừ tất cả bất thiện pháp, thành tựu tất cả thiện pháp.”* Điều này phía trước đã báo cáo với quý vị rồi, câu cuối cùng “thành tựu tất cả thiện pháp” vẫn phải giảng một lần nữa. Ba khoa mục đầu tiên trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo là căn bản tu học của chúng ta,

bất luận học Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn hay Giáo hạ đều không thể đi ngược lại nguyên tắc này, đây có thể nói là nền tảng của giáo dục Phật pháp, là pháp căn bản. Khoa mục thứ nhất là “tứ niệm xứ”, phần trước chúng tôi đã giới thiệu qua với quý vị rồi, tứ niệm xứ dạy chúng ta nhìn thấu, “tứ chánh cần” dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, “tứ thần túc” dạy chúng ta buông xuống. Nếu không từ đây mà đặt định nền tảng tu hành thì có thể nói là quyết định chẳng thể nhập môn nơi Phật pháp. Chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ ba khoa mục này trong lòng, hết lòng nỗ lực thực hiện nó vào trong đời sống của chính mình, như vậy mới có được thọ dụng.

Chánh cần có bốn pháp, bốn pháp này thực ra là hai cặp thiện - ác. Đối với ác pháp đã sanh, chúng ta phải phản tỉnh, thường xuyên phản tỉnh, chúng ta phải lập tức đoạn trừ ác pháp mà mình đã và đang tạo tác; đối với ác pháp còn chưa sanh, khi chúng ta nhìn thấy người khác tạo ác, nhìn thấy rồi, mình hiện nay vẫn chưa tạo thì phải nhớ kỹ, nhất định không được sanh. Đây là hai điều chánh cần của ác pháp. Về thiện pháp, đối với thiện pháp đã sanh thì phải khiến nó tăng trưởng, tiếp tục không ngừng nỗ lực mà làm; đối với thiện pháp chưa sanh thì phải khiến nó sanh khởi. Đây là hai điều chánh cần của thiện. “*Đều có thể đoạn trừ tất cả bất thiện pháp*”, chúng ta biết đây là hai điều chánh cần của ác pháp thì hai điều chánh cần của đoạn ác bèn có hiệu quả, tất cả ác pháp, bất thiện pháp thảy đều được đoạn trừ. Câu phía sau là “*thành tựu tất cả thiện pháp*”, vậy là hai điều chánh cần của thiện

pháp cũng thực hiện được rồi.

Tiêu chuẩn của thiện ác ở đâu vậy? Chính là bộ kinh này; những điều mà trong bộ kinh này nói chính là tiêu chuẩn của thiện ác. Đặc biệt là thập thiện, điều mới học lúc nhập môn quá nhiều, chúng ta không nhớ nổi, cũng không biết bắt tay từ đâu, cho nên Phật nói với chúng ta pháp môn này, gọi là phương tiện ban đầu, gồm mười điều: thân ba, khẩu bốn, ý ba; tương ứng với mười điều này thì là thiện pháp, không tương ứng với mười điều này gọi là ác pháp. Thân tạo giết, trộm, dâm, đây là ác pháp; khẩu thì nói dối, nói ly gián, nói thêu dệt, nói thô ác, đây là ác pháp; ý thì tham, sân, si, đây là ác pháp. Tứ chánh cần, phương tiện ban đầu là từ chỗ này mà dụng công phu, đây là thật sự biết dụng công. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng tiêu chuẩn của mười điều này để sửa lại cho đúng. Nhất định phải đoạn trừ việc ác, về sau không tạo nữa; với việc thiện thì phải niệm niệm tăng trưởng.

Đến khi nào thành tựu tất cả thiện pháp vậy? Đó chính là đoạn mở đầu của bộ kinh này, Thế Tôn chỉ dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, “ngày đêm” là không gián đoạn, ở trong tâm thật sự có thập thiện nghiệp đạo, thường xuyên để ở trong tâm; “*tư duy thiện pháp*”, đây cũng là tư duy thiện pháp ngày đêm không gián đoạn, là tư tưởng thiện, chúng ta từ sáng đến tối, đối với người, với việc, với vật đều phải dùng thiện để đối đãi với nhau, dùng thập thiện mà đối đãi; điều thứ ba dạy chúng ta “*ngày đêm quán sát tất cả thiện pháp*”, ý nghĩa của quán sát là

phụng hành, đem sự giữ tâm và tư tưởng của bạn thực hành vào trong hành vi đời sống của mình thì bạn mới có thể thành tựu tất cả thiện pháp. Thiện pháp đạt đến thuần chân viên mãn rồi thì người này chứng được vô thượng Bồ-đề. Đây là Phật quả cứu cánh viên mãn. Cho nên bộ kinh này xem ra không dài, bề ngoài nhìn thấy dường như không quan trọng, nhưng nó vô cùng quan trọng.

Chúng ta ở rất nhiều nơi nhìn thấy hình Phật, đặc biệt là hình Phật vẽ màu, ở phần đầu hình Phật đều có vầng hào quang tròn; tròn là viên mãn, quang là biểu thị cho trí tuệ, trong trí tuệ đã hàm chứa phước đức. Chúng ta tán thán Phật là “quy y Phật, nhị túc tôn”, chữ “nhị” này chính là trí tuệ và phước đức đều cứu cánh viên mãn, quang biểu thị cho ý nghĩa này. Tranh vẽ màu, phía trên hào quang chúng ta luôn nhìn thấy có ba chữ, thông thường nhìn thấy ba chữ này viết bằng chữ Phạn, cũng có khi viết bằng chữ Hoa, ở Trung Quốc đại lục cũng có khi thấy viết bằng chữ Tạng, đọc là “án a hồng” (om ah hum). Ba chữ này nghĩa là gì vậy? Chính là thập thiện nghiệp đạo; “án” là ba thiện của thân, “a” là bốn thiện của miệng, “hồng” là ba thiện của ý. Từ đây có thể biết, thập thiện nghiệp đạo là từ sơ phát tâm mãi cho đến quả địa Như Lai cứu cánh viên mãn. Sau đó chúng ta mới bỗng nhiên hiểu được, Phật dạy chúng ta điều gì vậy? Chính là dạy chúng ta mười điều thiện này. Chúng ta học Phật là học điều gì? Cũng chính là học mười điều này. Trong cửa Phật, Đại thừa hay Tiểu thừa, quả vị có sự khác biệt rất nhiều, khác biệt này từ đâu mà ra? Do trình độ đạt được trong việc tu học thập thiện mà có sự khác biệt này.

Chúng ta ngày nay học thập thiện, thật ra mà nói, học được không giống. Việc này tự mình nghiêm túc phản tỉnh một chút thì chẳng phải sẽ biết đó sao? Không cần hỏi người khác. Trong tâm ta có thập thiện hay không? Khởi tâm động niệm vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là muốn làm những việc tổn người lợi mình thì tâm của chúng ta là bất thiện, niệm này, tâm này tương ứng với thập ác, không tương ứng với thập thiện. Những điều chúng ta nghĩ, những điều chúng ta nói, những việc chúng ta đã tạo đều thuộc về thập ác. Thập thiện chẳng qua là nghe nói mà thôi. Nghe rồi, bản thân rất hoan hỷ, đây chính là mình có thiện căn. Hoan hỷ nhưng vì sao không thể thực hành? Tại sao không làm được? Nhà Phật nói là do nghiệp chướng sâu nặng. Quý vị nhất định phải biết rằng nghiệp chướng rất phiền phức! Nghiệp là tạo tác, khởi tâm động niệm, tư tưởng, lời nói, hành vi, đây là nghiệp. Bởi vì nghiệp của chúng ta là bất thiện, những gì chúng ta tạo tác đều là thập ác nghiệp, đây là nói lời thành thật. Chẳng qua là thập ác nghiệp chúng ta tạo có nặng nhẹ khác nhau mà thôi, tạo nhẹ thì đến ba đường thiện, tạo nặng thì vào ba đường ác. Quả thật là ý niệm ác của chúng ta nhiều, ý niệm thiện ít, làm thế nào để sửa đổi trở lại, khiến niệm thiện của chúng ta nhiều hơn niệm ác thì chúng ta sẽ có tiến bộ, người thông thường gọi là công phu đặc lực, bạn phải thật làm!

Vì sao các bậc Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều rất hết lòng nỗ lực làm, còn chúng ta thường hay lơ là, thường hay quên mất? Sự quên mất này trong Phật pháp gọi là “thất niệm”, quên mất

ý niệm thiện rồi, thường xuyên thất niệm. Đây là do tập khí ác quá nặng, đúng như điều mà trong kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội*”, Phật nói những lời này không hề quá đáng, chúng ta tự mình lắng lòng suy nghĩ thì biết ngay. Cho nên, phải từ đâu mà bắt đầu giác ngộ? Tôi thường khuyến khích các đồng học, bắt đầu làm từ “bỏ đi tự tư tự lợi”. Học Phật có thể khế nhập cảnh giới của Phật hay không? Có thể vào cửa Phật hay không? Trong pháp Đại thừa, vào được cửa Phật là người như thế nào? Là Bồ-tát quả vị Sơ tín, Sơ tín ở trong Thập tín, chúng ta ngày nay chưa đạt được.

Bồ-tát quả vị Sơ tín thì mới được gọi là người thiện, tại sao vậy? Ý niệm tự tư tự lợi không còn nữa. Phật ở trong kinh giáo gọi là kiến tư phiến não, họ đã đoạn kiến hoặc rồi, đã đoạn 88 phẩm kiến hoặc của tam giới rồi, vậy thì mới vào cửa, đây là lớp một của tiểu học trong Phật pháp. Nếu phân theo 50 cấp bậc thì quả vị Thập tín cũng chưa đạt tới trình độ của tiểu học, vẫn là lớp mẫu giáo; Thập trụ là tiểu học, Thập hạnh là trung học, Thập hồi hướng là đại học, Thập địa là nghiên cứu sinh. Theo cách phân chia như vậy thì ngay cả lớp mầm non của mẫu giáo chúng ta cũng chưa vào được, vẫn ở ngoài cửa, vậy thì chúng ta có gì đáng để kiêu ngạo? Có gì để tự cho mình là tài giỏi đâu? Ngay cả lớp mầm non của mẫu giáo còn chưa vào được, đứng ở ngoài cửa người ta mà nghe giảng, không phải là học sinh chính thức.

Học sinh chính thức thì đã đoạn sạch 88 phẩm kiến hoặc rồi. Điều đầu tiên của kiến hoặc là thân kiến. Đạo lý này, chân tướng

sự thật này, chúng ta không thể không hiểu rõ, sau khi thật sự hiểu rõ rồi thì tâm sám hối của chúng ta mới sanh khởi được, tuyệt đối sẽ không còn cống cao ngã mạn, tuyệt đối sẽ không còn tự cho mình là đúng nữa. Thử nghĩ, so với người tu hành của nhà Phật, so với người nào thì chúng ta cũng không thể sánh bằng. Từ chỗ này mà bắt tay vào đoạn ác tu thiện, đây là căn bản, căn bản của căn bản. Nếu chúng ta không dụng công phu ở trên đây thì đời này nhất định lương công, không vào được cửa. May mà Phật có pháp môn mang theo nghiệp vãng sanh, nếu như không có pháp môn mang theo nghiệp vãng sanh này thì có thể nói là cả thế giới một người cũng chẳng thể thành tựu; bất luận bạn tu pháp môn nào, bạn cũng không thể thành tựu, bởi vì chưa buông xuống “ta”.

Trong kinh Kim Cang nói rất hay: “Nếu Bồ-tát còn có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chẳng phải Bồ-tát.” Bồ-tát là học sinh, học sinh quả vị Sơ tín, học sinh lớp mầm non của mẫu giáo, các ngài đã buông xuống tướng ta rồi. Bạn còn chấp trước ta, còn chấp trước đây là cái của ta, vậy là bạn tiêu rồi! Chúng ta muốn buông, vậy bắt đầu buông từ đâu? Trước hết hãy buông cái của ta xuống, đây là vật ngoài thân nên buông tương đối dễ dàng. Tất cả vật ngoài thân đều không chấp trước, tuyệt đối không để ở trong tâm; buông xuống tức là nói trong tâm không còn chấp trước nữa, không còn phân biệt nữa, đây mới là thật sự buông xuống. Nhưng trên sự thì không có trở ngại, cho nên kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng nói với chúng ta là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Tại sao trên sự vô ngại vậy? Sự là giả, không

phải thật, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, nó sẽ không sinh ra chướng ngại. Chướng ngại là phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, những thứ này là chướng ngại. Bạn phải buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sau đó ở trong tất cả pháp thế gian bạn mới tùy duyên, bạn mới được tự tại, công phu phải bắt đầu từ chỗ này.

Thế nào gọi là tất cả thiện pháp? Không ta, không người, không chúng sanh, không thọ giả, đây là tất cả thiện pháp, tương ứng với thập thiện. Thập thiện là sự, đối lập với sự là lý, lý và sự không hai. Quan sát từ trên lý, kinh Vô Lượng Thọ cũng dạy chúng ta: “*Quán pháp như hóa, tam-muội thường tịch*”, câu kinh văn này hay, quá tuyệt diệu! “Quán pháp như hóa” là trí tuệ bát-nhã, phải đoạn thập ác, phải tu thập thiện, đoạn ác tu thiện đều là như huyễn, như hóa. Đoạn ác mà không chấp trước đoạn ác, tu thiện mà không chấp trước tu thiện, như vậy bạn chẳng còn là học sinh mẫu giáo nữa, ít nhất bạn đã thăng lên cấp tiểu học, trung học rồi, bạn không còn là Bồ-tát quả vị Thập tín nữa, bạn đã đến Thập trụ, Thập hạnh. “Tam-muội thường tịch” chính là vĩnh viễn gìn giữ “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác”, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là chân tâm thường trụ, chân tâm thường trụ của bạn thường xuyên hiện tiền. Mỗi người chúng ta đều có chân tâm thường trụ, nhưng vô cùng đáng tiếc là bị nghiệp chướng che lấp, chướng ngại mất, nên chân tâm thường trụ của chúng ta không lưu lộ ra được, mà đã lưu lộ ra vọng tâm.

Cho nên đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, nếu bạn không

dùng tứ chánh cần thì sẽ không làm được, chắc chắn không làm được, nhất định phải dùng tứ chánh cần. Ở trong đời sống thường ngày, mọi lúc mọi nơi, chúng ta niệm niệm đều phải để khởi tứ chánh cần. Ý niệm vừa khởi thì lập tức phát giác được niệm này là thiện hay là ác; nếu là ác thì phải mau chóng đoạn trừ; nếu là thiện thì phải sanh khởi. Trong đây đặc biệt phải lưu ý rằng đoạn ác tu thiện đều không chấp trước, trong kinh Bát-nhã gọi là đều không dính tướng. Tốt! Bạn đi con đường này là thuần chánh, trong pháp Đại thừa nói rằng đường bạn đi là trung đạo, trung đạo là Bồ-tát đạo. Đoạn ác tu thiện nếu như có phân biệt, chấp trước ở trong đó thì cũng tốt, cũng xem là không tệ, nhưng đó không phải là Bồ-tát đạo. Có phân biệt, có chấp trước là đường thiện của trời người, không phân biệt, không chấp trước thì là Bồ-tát đạo, cùng là một sự việc nhưng đạo lý trong đó không như nhau. Có phân biệt, không có chấp trước thì đó là đi đường Nhị thừa, cao hơn đường trời người một cấp; họ còn có phân biệt, nhưng hoàn toàn không có chấp trước, khác biệt là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết. Do vậy, tông chỉ của điều này chính là dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



THẦN TỨC TRANG NGHIÊM



Tập 107 (số 19-014-0107)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ ba:

Thần tức trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.

Câu này là nói chúng ta thực hành thập thiện nghiệp vào “tứ như ý túc”, tứ như ý túc cũng gọi là “tứ thần túc”. Chúng ta quan sát tỉ mỉ hai danh xưng “thần” và “như ý”, nó còn có tên khác, đó chính là “buông xuống”. Trung Quốc vào thời xưa, người quan cao quyền quý, thứ họ cầm trên tay là gậy như ý, so với điều Phật nói ở đây thì ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Làm thế nào mới có thể như ý? Đầu của gậy như ý quay ngược lại, “quay đầu là như ý”, nhà Phật chúng ta nói “quay đầu là bờ”, quay đầu thì như ý

rồi. Bất luận bạn ở trong xã hội có địa vị cao đến đâu, có quyền thế lớn đến đâu, có của cải nhiều đến đâu, bạn phải biết quay đầu, quay đầu là như ý.

Trong Phật pháp gọi là “nhìn thấu, buông xuống”, tứ niệm xứ là nhìn thấu, tứ thần túc là buông xuống; “túc” là đầy đủ, thật sự đạt đến cứu cánh viên mãn. Trong đây có bốn điều Phật dạy chúng ta học tập. Thứ nhất là “dục”, dục là dục vọng. Con người chúng ta có đủ thứ mong cầu, đủ thứ nguống mộ, đây là cái mà tất cả chúng sanh đều có, nếu bạn không thể buông xuống những thứ này thì bạn sẽ không có cách nào thoát khỏi lục đạo luân hồi; sau khi buông xuống bạn liền được đại tự tại. Đạo lý này rất sâu, rất rộng. Buông xuống dục vọng của chúng ta. Ngày nay, quan niệm của người thông thường trên thế giới hiện nay cho rằng, thế giới này không ngừng tiến bộ là do sức mạnh gì thúc đẩy? Sức mạnh của dục vọng; dục vọng đang thúc đẩy thế giới này, khiến thế giới này mỗi ngày tiến bộ. Tiến bộ đến cuối cùng thì như thế nào? Thế giới bị hủy diệt, cùng đi vào chỗ chết. Cho nên bạn thử nghĩ, Phật dạy chúng ta buông xuống, dạy chúng ta quay đầu là có đạo lý hay không? Con người cả đời dốc sức theo đuổi dục vọng, con người này thật đáng thương, cả đời không được nghỉ ngơi. Họ có thể đạt được những hưởng thụ đó, nếu thật sự lảng lỏng mà tư duy về sự hưởng thụ đó thì cái được không bù nổi cái mất. Bạn đã trả cái giá quá đắt! Thân tâm của bạn bị áp lực quá lớn! Đây là điều sai lầm.

Chúng ta nêu một ví dụ đơn giản nhất, so sánh người Mỹ với người Trung Quốc. Đời sống vật chất của người Mỹ quả thật

tốt hơn rất nhiều so với người Trung Quốc, họ có hoàn cảnh sống rất thoải mái của chính mình, ra khỏi cửa đều có xe hơi để đi, mỗi một gia đình đều có sân vườn, đều có hoa viên, sinh hoạt trong gia đình toàn bộ đều là thiết bị điện khí hóa. Người Trung Quốc chúng ta nhìn thấy rất ngưỡng mộ: “Đời sống của người ta tốt, chúng ta không bằng họ.” Hình như vào năm tám mươi mấy, lần đầu tiên tôi cùng quán trưởng Hàn trở về tổ quốc, đến Đại Liên. Bà con phụ lão ở đó hỏi về đời sống ở Mỹ, khi đó chúng tôi sống ở Mỹ, ai nấy đều biểu lộ ánh mắt ngưỡng mộ. Thế nhưng tôi đã dội cho họ một gáo nước lạnh, tôi nói với họ: “Đời sống của người Mỹ không bằng bà con đâu!” Họ vô cùng kinh ngạc, họ hỏi: “Tại sao vậy? Chúng tôi đi ra ngoài bằng xe đạp, ở nhà cửa thì dột nát, bất kể phương diện nào cũng không thể sánh bằng người Mỹ được.” Tôi nói: “Xin hỏi các vị”, khi đó khoảng chừng hai ba chục người có mặt, “trong các vị có người nào sống trong cảnh nợ nần hay không?” Mọi người hai bên nhìn nhau một lát, một người cũng không có. “Ồ, tuyệt vời! Đời sống của người Mỹ thấy đều là nợ trước, trả sau. Các bạn không có mắc nợ, họ mắc nợ. Từ lúc sanh ra đã mắc nợ, đến chết cũng trả không hết.” Người học Phật chúng ta biết rằng đời sau họ vẫn phải trả nợ. Bạn xem xem áp lực tinh thần của họ lớn cỡ nào, mỗi ngày đều dốc sức làm việc, tại sao làm việc? Vì để trả nợ. Mua nhà, mua xe, dụng cụ gia đình đều là đi vay ngân hàng; ngân hàng cho bạn mượn tiền, công ty bảo hiểm cho mượn, toàn là tiền đi vay mà có, do đó mỗi tháng phải trả.

Vì vậy, bạn đừng cho rằng sự đãi ngộ của người Mỹ cũng rất khá, thông thường một tháng có thể thu nhập đại khái khoảng 3.000 đô-la, chúng ta nghe thấy liền cho rằng: “thật tuyệt vời”; nhưng từ trong thu nhập thông thường, họ nộp thuế hết một phần ba, trả nợ hết một phần ba, có khi còn nhiều hơn một chút, thu nhập 3.000 đô nhưng trên thực tế có thể dùng đại khái chỉ có 700 đến 800 đô. Nếu như bị mất việc thì bạn tiêu rồi. Tại sao vậy? Ngân hàng đến đòi nợ, công ty bảo hiểm đến đòi nợ, phát mại nhà của bạn, phát mại xe của bạn, phát mại thiết bị điện, đồ dùng trong nhà bạn để trả nợ. Cho nên khi mất việc làm thì chẳng còn gì cả, họ sống đời sống như vậy. Còn chúng ta tuy sống vất vả một chút nhưng không mắc nợ! Mỗi ngày sau khi tan sở, tôi nhìn thấy vài người ở trước cửa nhà mình, họ không có sân, ở trước cửa bày một cái bàn nhỏ, ăn đậu phộng, uống rượu lâu năm, thông dong tự tại, người nước ngoài không có loại tâm tình này, họ làm gì có loại hưởng thụ này! Bạn phải biết được, vui sướng thật sự là buông bỏ dục vọng.

Thích-ca Mâu-ni Phật dạy chúng ta như thế nào vậy? Những điều Phật nói với chúng ta, bản thân ngài thật sự làm được rồi, ngài không phải chỉ nói mà không làm. Ngài có thể sống đời sống sung túc, ngài xuất thân là vương tử, có thể kế thừa vương vị, việc gì phải xuất gia, lại việc gì phải mỗi ngày ăn một bữa giữa ngày, ba y một bát, ngủ nghỉ dưới gốc cây, tại sao phải sống đời sống như vậy? Đó là nói cho chúng ta biết: đời sống này là đời sống hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất, vui sướng nhất, vì trong tâm không có

chút mảy may gánh nặng, thân cũng không có một chút gánh nặng nào, tâm địa thanh tịnh, toàn thân thư thái, một chút căng thẳng cũng không có, đây gọi là thần túc, là như ý. Như ý thì có thể sanh thần thông, cho nên gọi là “như ý thông”.

Thế nào gọi là thần thông? Thật ra mà nói, thần thông là năng lực vốn có của chúng ta. Năng lực vốn có của chúng ta tại sao không thể hiện tiền? Bởi vì tâm quá căng thẳng, thân quá căng thẳng, hễ vừa căng thẳng thì trí tuệ, đức năng vốn có của chúng ta thấy đều không lưu lộ ra được. Nếu như trong tâm không có việc gì, thân tâm thoải mái thì trí tuệ, đức năng của bạn sẽ hiện tiền. Cho nên, thần thông không phải là thứ đến từ bên ngoài, mà nó vốn sẵn có trong tự tánh. Trong kinh Đại thừa thường nói tâm tánh của chúng ta với tâm tánh của chư Phật Như Lai không hai không khác; tâm tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, không phải đến từ bên ngoài.

Con người hà tất phải tham cầu những dục vọng này? Mỗi ngày tăng trưởng tham sân si để phải trả giá quá đắt, bạn hưởng thụ được gì đâu? Mỗi ngày trời vừa sáng là ra ngoài làm việc, đến tối mới trở về, thử hỏi xem, bạn hưởng thụ cái gì? Ở nhà lớn như vậy, cái sân lớn như vậy thì phải dọn dẹp, không có thời gian dọn dẹp. Mỗi tuần người Mỹ làm việc năm ngày, có hai ngày nghỉ là thứ bảy và chủ nhật. Ngày nghỉ họ làm gì vậy? Ngày nghỉ là để dọn dẹp nhà cửa, không được nghỉ ngơi, ở nhà càng lớn thì càng vất vả, không thuê nổi nhân công. Nước Mỹ thuê nhân công là tính theo giờ, một giờ là bao nhiêu tiền? Nhân công tương đối tốt thì

một giờ là 10 đô-la; nhân công kém một chút, không có kỹ thuật gì thì một giờ ít nhất cũng là 5 đô-la. Họ làm việc cho bạn tám giờ thì bạn phải trả 40 đô-la đến 80 đô-la. Họ không phải là làm việc cho bạn một tháng, hay làm việc cho bạn vài tháng, không phải vậy, họ làm việc cho bạn vài giờ thôi.

Cho nên, phần lớn người Trung Quốc ở nước Mỹ không thuê nhân công, đều là tự bản thân mình làm, ngày nghỉ là ngày mệt nhất, việc gì mà phải khổ vậy? Tôi nhìn qua bèn lắc đầu, tôi tuyệt đối không làm việc ngu ngốc này! Một người có một căn phòng là đủ rồi, quét dọn lau chùi rất dễ dàng, mười mấy phút là dọn sạch sẽ. Cho nên, tôi nói đó không phải là người ở nhà, mà là nhà ở người, người là nô lệ của ngôi nhà. Đây là do nghĩ không thông, nhìn không thấu nên mới làm việc ngu ngốc này; nhìn không thấu, không buông xuống. Một đời trôi qua rồi cũng không biết vì sao như vậy, sống không biết sống như thế nào, bạn nói xem đáng thương biết bao! Đáng buồn biết bao!

Phật dạy chúng ta phải cầu điều gì? Chúng ta phải cầu giác ngộ, đây là sự thật. Chư Phật Bồ-tát trong mỗi niệm đều cầu giác ngộ, cầu sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, họ tuyệt đối không cầu danh văn lợi dưỡng, tuyệt đối không cầu sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, đời sống luôn ở mức thấp nhất. Đời sống ở mức thấp nhất, thật không ngờ lại là đời sống hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất, cứu cánh nhất của đời người, đạo lý này không có người hiểu! Ngày nay nói ra cũng không có người tin. Nhưng nếu tư duy thật sâu, lắng lòng mà quan sát thì bạn mới có thể nhìn thấy,

tất cả mọi thứ trên thế gian đều là phiền toái. Đến cuối cùng bạn nhận ra rằng, ngay cả thân thể này cũng là sự phiền toái. Vật ngoài thân càng nhiều, gánh nặng của bạn càng nặng, cuộc sống của bạn càng vất vả. Những điều mà Phật Bồ-tát, tổ sư thị hiện, hãy suy nghĩ thật kỹ, lắng lòng mà quan sát, chúng ta sẽ giác ngộ, sẽ hiểu rõ thôi.

Mọi thứ đều phải buông xuống, nhất tâm chỉ cầu chánh giác, cả đời vì người khác, không vì bản thân, đây là người vui sướng nhất. Bậc tiên hiền của Trung Quốc thường nói: “Giúp người là gốc của niềm vui”, khi chúng tôi học tiểu học, thầy cô thường nói với chúng tôi như vậy, hiện nay chúng tôi tự mình thể hội được rồi, giúp người là niềm vui chân thật, giúp đỡ người khác là niềm vui thật sự. Tất cả danh lợi, hưởng thụ ngũ dục lục trần mà bản thân ham muốn, đó là đau khổ thật sự. Khổ hay vui không có tiêu chuẩn nhất định, thế nào là khổ thật sự? Thế nào là vui thật sự? Người hiểu được không nhiều. Người thật sự hiểu được, thông đạt sáng tỏ thì mới có thể hiểu được câu “lìa khổ được vui” mà Phật thường nói trong kinh, chúng ta mới thể hội được tinh nghĩa của câu này.

Chúng ta hiện tại đang tu học Phật pháp, có rất nhiều thứ thiết yếu chúng ta vẫn phải tìm tòi để làm tham khảo. Trong đời sống vật chất thì chúng ta nhất định phải hài lòng. Để giáo hóa chúng sanh thì có rất nhiều phương tiện quyền xảo mà chúng ta không thể không biết, Phật dạy chúng ta “tứ nhiếp pháp”, phần trước tôi đã giảng qua, tứ nhiếp pháp là nguyên lý, nguyên tắc tiếp

dẫn chúng sanh, cho nên Phật pháp là vô cùng linh hoạt. Ngày nay tuy chúng ta có một số thọ dụng về mặt vật chất, hoặc là về mặt tinh thần, trên hình tướng thì có, nhưng trong tâm lý thì không được có. Có trên hình tướng để làm gì? Để tiếp dẫn chúng sanh. Nếu người học Phật chúng ta ngày nay ai nấy đều giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, mỗi ngày đi ra ngoài khát thực, không có gì cả, vậy thì thế gian không có người nào dám học Phật, vừa nhìn thì thấy: “Học Phật nguy quá! Anh xem, đáng thương đến như vậy, hằng ngày ra đường ăn xin. Thôi, không nên học Phật nữa.” Cho nên, vì tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta cũng phải làm đẹp dáng vẻ bề ngoài của mình, để chúng sanh thế gian nhìn thấy mà sanh tâm hoan hỷ. Nhưng dáng vẻ bề ngoài này, bản thân bạn không được bị dáng vẻ bề ngoài làm mê mờ, bằng không thì hỏng ngay! Bản thân phải giác ngộ, dáng vẻ bề ngoài này là để cho người khác xem, tuyệt đối không phải tự thọ dụng. Bản thân tâm địa thanh tịnh, chẳng có gì cả, thân tâm thế giới tất cả đều buông xuống, bạn mới được như ý, vậy mới gọi là “thần túc”.

Trong kinh Hoa Nghiêm thì Thiện Tài đồng tử là tám gương tốt để giáo hóa chúng sanh, đặc biệt là tiếp dẫn chúng sanh thời đại mạt pháp. Thời mạt pháp so với thời kỳ chánh pháp, hoàn cảnh xã hội không giống nhau. Xã hội trước đây là bảo thủ, người thế gian đối với đời sống cần khổ thì không ai không tán thán, không ai không hoan hỷ; hiện nay quan niệm và giá trị quan của người thế gian này hoàn toàn tương phản, đời sống của bạn rất nghèo hèn thì không có người coi trọng bạn. Phật pháp là

“hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, nhất định phải quán sát căn cơ. Thời đại đó cần phải dùng phương pháp gì để giáo hóa chúng sanh, còn thời đại hiện nay cần phải dùng phương pháp gì để giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải biết rõ. Người trước đây ưa đọc sách thì tặng sách, đó thật sự là tâm hoan hỷ, như nhận được của báu. Hiện nay tặng họ sách, họ không cần nữa. Vì sao vậy? Họ không muốn xem. Hiện nay, bạn tặng tivi thì họ cần, họ rất hoan hỷ, vậy chúng ta làm thế nào biến Phật pháp thành tivi tặng cho họ. Phải biết được kế cơ, kế lý, Phật thường nói như vậy! Kế cơ, không kế lý là ma thuyết; kế lý, không kế cơ là lời ba hoa, tán gẫu, nói suông.

Cho nên nhất định phải kế lý, kế cơ, chúng ta học tập điều này như thế nào thì cần phải biết. Ngày nay, điều trước mắt chúng ta mong cầu là thế giới hòa bình, mong cầu xã hội an định, đây là điều kiện đầu tiên. Nếu thế giới này không hòa bình, xã hội không an định thì chẳng thể bàn đến điều gì nữa, ai còn tâm tư để học đạo? Nhất định phải thông qua dạy học mới có thể đạt được mục tiêu này, dùng giáo dục của thánh hiền. Nhưng hiện nay mọi người đều quên sạch giáo dục của thánh hiền rồi, không những quên sạch, mà khi nhắc đến thì họ đều phản đối, cho rằng đây là những thứ cũ rích, chúng ta là người hiện đại, nên vứt bỏ thứ này. Nhận thức sai lầm như vậy đã bén rễ trong con mắt của tất cả mọi người, bạn nghĩ xem việc này khó cỡ nào!

Ngày nay, nếu chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh thì trước tiên phải bắt đầu làm từ chính mình. Chúng ta nói mỗi ngày, nói mà

không làm thì vô ích, ai mà tin? Nói được thì phải làm được. Phật bảo chúng ta bố thí, chúng ta thật sự thí xả; Phật dạy chúng ta trì giới, chúng ta thật sự tuân thủ pháp tắc; Phật dạy chúng ta nhẫn nhục, chúng ta việc gì cũng phải nhẫn. Phật dạy chúng ta làm như thế nào thì chúng ta rất nghiêm túc nỗ lực làm theo, học một điều thì làm một điều, làm được rồi mới nói với người ta, người ta mới có thể tin. Sức của bản thân chúng ta vô cùng yếu ớt, nghiệp lực của chúng sanh lớn như vậy, chúng ta làm sao có thể chuyển biến được? Không chuyển được cũng phải chuyển, chuyển được phần nào thì hay phần đó, nhất định không nản lòng, nhất định không được từ bỏ.

Chúng ta không thể ảnh hưởng người khác là do tâm của chúng ta không thành, hạnh của chúng ta không đủ tốt; thật sự phải chân tâm thành ý, như lý như pháp mà tu học, cố hết sức làm cho tốt. Vì sao phải làm như vậy? Quyết không phải vì mình, mà vì chúng sanh, đây là tiền phương tiện để tiếp dẫn chúng sanh. Cho nên nhất định phải “ly dục”, sau đó mới thành tựu dục vọng ở trong tánh đức; dục vọng đó là tự tại mỹ mãn, đây là chỗ phàm phu thông thường rất khó lý giải. Cho nên, “tứ thân túc” được xếp ở điều thứ ba, xếp sau đoạn ác tu thiện, bạn mới thật sự phát hiện ra giá trị quan của phàm phu không giống với thánh nhân. Giá trị quan của thánh nhân là chân thật, giá trị quan của phàm phu là hư vọng. Nếu bản thân không có cách gì làm được đoạn ác tu thiện, thì tuy là Phật nói với bạn nhưng bạn cũng không có cách gì thể hội được. Nhất định phải thông qua đoạn ác tu thiện thì bạn mới

thể hội được Phật Bồ-tát tự tại như thế nào, các ngài mỹ mãn như thế nào, mới thể hội được điều này. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 108 (số 19-014-0108)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ ba: *“Thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.”* Hôm qua đã giảng cho quý vị điều thứ nhất của tứ thần túc, đó là *dục*; điều thứ hai là *niệm*, thứ ba là *tấn*, thứ tư là *tuệ*. Những danh từ này được dùng rất rộng rãi phổ biến trong kinh luận, chỗ ứng dụng của nó không như nhau, nên ý nghĩa cũng khác nhau. Thần túc được nói ở đây, thần túc còn được gọi là tư duy, cũng gọi là như ý. Để tương đối dễ lý giải thì lấy ý nghĩa “như ý” là dễ hiểu, chúng ta gọi là vừa lòng như ý. Dục vọng có thể được vừa lòng như ý, ý nghĩa đã nói ở phần trước rồi.

Hôm nay giới thiệu với quý vị điều thứ hai là “niệm”, trong chú giải của kinh luận gọi là “nhất tâm chánh trụ”, đây là “niệm như ý túc”. Từ cách nói này thì người niệm Phật chúng ta lập tức thể hội được điều mà trong kinh A-di-đà nói là “nhất tâm bất loạn”. Nhất tâm bất loạn thì niệm đã như ý, niệm đã tự tại rồi. Nhất tâm là chân tâm, quả thật đây mới có thể gọi là chánh trụ. Trong bộ kinh Kim Cang, Tu-bồ-đề hướng về Thế Tôn thỉnh giáo, tâm phải an trụ vào đâu? Vấn đề trọng tâm là ở chỗ này, tâm của chúng

ta phải an trụ vào chỗ nào? Nếu an trụ không đúng chỗ thì bạn sẽ không như ý, sẽ không tự tại, đó gọi là tà trụ, không gọi là chánh trụ. Chánh trụ là nhất tâm, trong kinh A-di-đà gọi là “nhất tâm bất loạn”, “tâm không điên đảo”, đây là chánh trụ.

Chúng ta phải làm thế nào để nhập cảnh giới này? Pháp môn Tịnh tông tuyệt diệu, thật thà niệm một câu “A-di-đà Phật” thì bạn có thể nhập cảnh giới này. Quý vị phải nhớ kỹ là thật thà niệm, mấu chốt là ở thật thà. Chúng ta niệm Phật đã rất lâu rồi, đều không đạt được nhất tâm chánh trụ, đây là nguyên nhân gì? Chúng ta không thật thà. Thế nào gọi là không thật thà? Trong niệm Phật có nghi hoặc, đây chính là không thật thà; trong niệm Phật có xen tạp thì càng không thật thà, lại còn gián đoạn nữa, cho nên đã tu lâu như vậy mà công phu không đắc lực. Bồ-tát Đại Thế Chí trong chương Viên Thông dạy chúng ta niệm Phật, cương lĩnh là tám chữ “*nhiep trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối*”. Nhiếp trọn sáu căn là nhất tâm, tịnh niệm tiếp nối là chánh trụ, trụ đó là Phật trụ, Bồ-tát cũng là trụ vào Phật trụ. Thông thường chúng ta nói Bồ-tát trụ vào lục độ, Thanh văn trụ vào tứ đế, Duyên giác trụ vào mười hai nhân duyên, trụ này là nói giữ tâm, là giữ cái tâm nào đó. Thiên nhân trụ vào thập thiện, tứ vô lượng tâm, từ bi hỷ xả. Chỉ có chúng sanh trong ba đường ác, tâm của họ trụ ở trong tham sân si; khởi tâm động niệm đều là tham sân si, đây là chúng sanh trong ba đường ác.

Nếu chúng ta khởi tâm động niệm cũng rơi vào tự tư tự lợi, rơi vào tham sân si mạn, hằng ngày tạo thị phi nhân ngã, bản

thân chúng ta nhất định phải hiểu rõ tiền đồ của mình là gì? Tiền đồ là ba đường ác, con đường bạn đi là đường địa ngục, đường súc sanh, đường ngạ quỷ. Thế gian này rất ngắn ngủi tạm bợ, thời gian 100 năm trong khoảng khảy ngón tay là trôi qua rồi. Bạn đi về đâu vậy? Đi về đường ác. Ai bảo bạn đi về đường ác? Là bạn tự làm tự chịu, không có bất kỳ người nào can thiệp vào, cũng không có bất kỳ người nào có thể chi phối bạn. Bạn làm Phật hay bạn xuống địa ngục, hoàn toàn là việc của bản thân bạn, không người nào có thể giúp được, không người nào có thể chướng ngại được, Phật Bồ-tát đối với bạn cũng bất lực, điều này bạn nhất định phải biết.

Sự từ bi, sự gia trì của Phật Bồ-tát đối với chúng sanh là dạy học, chỉ dạy chúng ta. Chúng ta có thể tiếp nhận sự dạy học, có thể lĩnh ngộ, có thể sửa lỗi làm mới, “quay đầu là bờ”; quay đầu từ đâu? Từ lục đạo mà quay đầu, từ thập pháp giới mà quay đầu, chúng ta hướng về nhất chân pháp giới, đây gọi là quay đầu là bờ. Lục đạo, thập pháp giới là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quay đầu chính là chúng ta phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả sạch, phải xả bỏ lục đạo! Nghiệp nhân quan trọng nhất của lục đạo chính là kiến tư phiền não, kiến tư phiền não tạo ra lục đạo luân hồi. “Kiến hoặc” được quy nạp thành năm loại lớn là: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến và tà kiến, đây là năm cách nghĩ sai lầm; “tư hoặc” là: tham, sân, si, mạn, nghi, năm loại lớn. Bạn hãy đem kiến tư phiền não, tổng cộng mười loại lớn này thấy đều buông xuống, thấy đều xả sạch, hãy quay đầu từ chỗ này, vừa quay đầu thì chính là thập thiện nghiệp đạo.

Cho nên, nếu đối với kiến tư phiền não không thể lý giải, vì những danh tướng này rất phức tạp chi li, cũng rất khó hiểu, bạn chỉ cần nhớ kỹ cái đơn giản nhất là thập thiện nghiệp. Đối lập của thập thiện nghiệp là thập ác nghiệp. Từ giết, trộm, dâm, quay đầu thì là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục. Từ nói dối, nói ly gián, nói thô ác quay đầu; chúng ta suốt đời không làm việc nói dối, không lừa mình dối người, không nói thô ác, không nói ly gián, không nói thêu dệt là bạn đã thật sự quay đầu rồi. Quay đầu là Phật Bồ-tát, không làm phàm phu nữa, chúng ta phải đi làm Phật, làm Bồ-tát. Ý có ba thứ là tham sân si, từ tham sân si mà quay đầu, không tham, không sân, không si. Không những không tham tất cả pháp thế gian, mà pháp xuất thế gian cũng không tham, vậy thì niệm của bạn làm sao mà không thanh tịnh cho được? Lúc này mới là nhất tâm chánh trụ, đối đãi với tất cả chúng sanh giống như với chư Phật Bồ-tát vậy, bản thân nhất định là nhất tâm chánh trụ. Giáo hóa chúng sanh, nếu họ là chúng tánh Bồ-tát thì dùng *lục độ* dạy họ; họ là chúng tánh Thanh văn thì dùng *tứ đế* dạy họ; họ là chúng tánh thiên nhân thì dùng *thập thiện, tứ vô lượng tâm* dạy họ, đây là phương tiện giáo hóa chúng sanh. Vậy có chướng ngại với nhất tâm chánh trụ của mình hay không? Hoàn toàn không có chướng ngại, như vậy mới thành tựu vô lượng vô biên công đức chân thật.

Tâm của chúng ta rốt cuộc an trụ ở đâu? Phật dạy mọi người trong kinh Kim Cang: “*Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm kia.*” Không trụ vào đâu chính là chánh trụ, không trụ vào đâu là

không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, điều này khó! Đây không phải việc mà phàm phu có thể làm được. Phàm phu chúng ta không làm được thì phải thế nào? Vậy Phật mới nói cho chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đây là phương tiện. Quý vị nên biết, tất cả Phật pháp toàn là pháp phương tiện, không nói ra pháp chân thật được, pháp có thể nói ra được thì toàn là pháp phương tiện. Cho nên, trong kinh Phật mới nói với chúng ta: “*Pháp còn phải xả, hướng hồ chẳng phải pháp!*” Pháp mà Phật có thể nói ra, Phật có thể biểu hiện ra, toàn là pháp phương tiện. Người thông minh thì từ trong phương tiện mà ngộ nhập chân thật, đây chính là chân đế giáo học của Phật, từ phương tiện mà ngộ nhập chân thật. Nếu không có phương tiện thì đối với chúng ta mà nói, chúng ta sẽ không biết bắt đầu từ đâu, cho nên phải dùng pháp phương tiện, nhưng không được chấp trước. Trong kinh có nêu ví dụ rất hay, giống như qua sông, chúng ta phải dùng thuyền, thuyền là pháp phương tiện, sau khi qua sông rồi thì không cần thuyền nữa. Còn có thể vác thuyền lên bờ sao? Phật pháp giống như thuyền vậy, chúng ta có thể dùng nó nhưng không được chấp trước nó, chấp trước nó là sai, bạn bị nó hại rồi, vậy mới nói “*pháp còn phải xả, hướng hồ chẳng phải pháp*”. Nhất định phải giữ tâm địa thật sạch sẽ, không nhiễm mảy trần.

Đại sư Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông nói rất hay: “*Xưa nay không một vật.*” Xưa nay không một vật chính là điều mà trong kinh Kim Cang gọi là “*nên không trụ vào đâu*”; “*mà sanh tâm kia*”

tức là sanh tâm độ hóa chúng sanh. “Vô trụ” với “sanh tâm” là một, không phải hai. Chúng ta ngày nay rất khó khăn, chúng ta sanh tâm thì chẳng thể vô trụ được, tâm liền có trụ, nếu vô trụ thì không thể sanh tâm được, luôn là ở hai bên mà không thể kết hợp lại, đây là phàm phu. Chư Phật Bồ-tát thì sanh tâm với vô trụ là một, không phải hai, sanh tâm chính là vô trụ, vô trụ chính là sanh tâm. Mọi người cứ dần dần từ trong đây mà thể hội, rồi sau đó bạn mới thể hội được một chút tư tưởng của Viên giáo, nghĩa thú của Viên giáo.

Không và có là đồng thời, trong giáo lý Đại thừa thường gọi là “pháp môn bất nhị”. Cho nên Âu Dương Cán Vô nói: “Phật pháp không phải tôn giáo, cũng không phải triết học, Phật pháp chính là Phật pháp, bất kỳ pháp nào của thế gian cũng không thể sánh bằng.” Nguyên nhân là gì? Pháp thế gian là sinh ra từ trong ý thức, còn Phật pháp là từ trong chân tánh mà lưu lộ ra, khác nhau ở chỗ này. Chúng ta làm thế nào có thể khế nhập cảnh giới? Phải dùng nhất tâm. Khởi một ý nghĩ thì chính là hai tâm. Nhưng mà ở đây phải nhớ kỹ, người thông thường chúng ta khởi niệm là vọng tưởng, không khởi niệm là vô minh, đều không phải nhất tâm; phàm phu nếu không rơi vào bên vọng tưởng thì rơi vào bên vô minh.

Chân tâm rốt cuộc ra làm sao? Trong Phật pháp Đại thừa có một danh tướng gọi là “tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch, tịch chiếu đồng thời.” Tịch chính là vô trụ, chiếu chính là sanh tâm, “tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch” chính là

“vô trụ mà sanh tâm, sanh tâm mà vô trụ”. Chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn phải tận tâm tận lực, hết lòng nỗ lực mà làm, khi làm và sau khi làm xong thì tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy trần, đây là cảnh giới của “tịch chiếu viên dung”. Phàm phu không làm được cảnh giới này, phàm phu khi làm một số việc tốt giúp đỡ chúng sanh, cảm thấy mình đã làm rất nhiều việc tốt, công đức rất lớn, bèn kể công, niệm niệm không quên. Bạn đã dính tướng rồi, tâm của bạn bèn không thanh tịnh. Làm và không làm là một, không phải hai, tuyệt đối không dính tướng, không có chấp trước; không những không có chấp trước, mà ngay cả phân biệt, vọng tưởng cũng không có, vậy mới gọi là “nhất tâm chánh trụ”, niệm của bạn liền tự tại, niệm liền như ý.

Trong bốn điều của tứ thân túc thì dục và niệm là quan trọng nhất; phía trước là nói về dục, kể đến là nói về niệm, hai điều này là quan trọng nhất, đặc biệt là niệm. Thật ra mà nói thì chúng ta vô cùng may mắn, trong vô lượng pháp môn chúng ta gặp được pháp môn Tịnh độ, pháp môn này thuận tiện, pháp môn này dùng một câu Phật hiệu, bảo chúng ta luôn trụ tâm vào trong câu Phật hiệu này. Vậy thì có niệm hay không? Có, vẫn có niệm. Dùng một niệm này để dừng tất cả vọng niệm, bất luận làm việc gì, trong tâm chỉ có A-di-đà Phật.

Ví dụ nói chúng ta tu lục độ, thực hiện lục độ vào trong đời sống, nhưng trong tâm ta là A-di-đà Phật; chúng ta học tứ nhiếp pháp, đối nhân xử thế tiếp vật, trong tâm cũng là A-di-đà Phật; chúng ta đoạn thập ác, tu thập thiện, trong tâm vẫn là

A-di-đà Phật, tất cả mọi tu học thầy đều quy về một câu A-di-đà Phật. Trong tâm chỉ có một câu A-di-đà Phật, ngoài A-di-đà Phật ra, không khởi niệm thứ hai nào khác thì người này gọi là người niệm Phật, người này chắc chắn vãng sanh. Không những vãng sanh mà còn sanh phẩm vị cao, chắc chắn không sanh cõi Phàm thánh đồng cư. Những pháp môn khác không tìm thấy sự tiện lợi như vậy, tu học pháp môn khác không dễ dàng thành tựu như vậy, còn pháp môn này thì dễ dàng. Niệm niệm nắm chắc A-di-đà Phật, A-di-đà Phật chính là mạng căn của chúng ta, chỉ có A-di-đà Phật là chân thật, tất cả mọi thứ khác đều là hư vọng, vậy mới gọi là “thật thà niệm Phật”, điều này quan trọng hơn hết thầy!

Chúng ta nhất tâm là trụ vào trong câu “A-di-đà Phật”, không có phân biệt, không có chấp trước, không có gián đoạn. Trong đời sống thường ngày, nương theo lời chỉ dạy của kinh điển, ngày nay chúng tôi quy nạp thành năm khoa mục, chúng ta trong đời sống thường ngày nhất định không làm trái với năm môn này. Khoa mục thứ nhất là “tịnh nghiệp tam phước”, khoa mục thứ hai là “lục hòa kính”, phải thật làm! Người khác bất hòa với ta, ta phải hòa với họ, mỗi người chúng ta đi theo con đường của riêng mỗi người. Họ bất hòa với ta, họ phải đi lục đạo, nếu ta hòa với họ thì ta đi về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ta có thể giúp họ thì ta giúp họ hết lòng, nếu thật sự không giúp được thì cũng không thể bị họ làm liên lụy, họ đọa ba đường ác, ta không được đi theo họ.

Cho nên bản thân bạn cần phải biết, họ cố sức chui vào ba đường ác, có kéo lại cũng không kéo được, “thôi, không kéo họ

nữa, để họ đi đi”. Đây không phải là không từ bi, vì nếu không để họ đi thì chính mình sẽ bị họ lôi vào trong đó. Cho nên lúc này nhất định phải buông tay, đợi đến khi nào họ quay đầu rồi thì hãy đi độ họ. Giúp đỡ một người tuyệt đối không phải ở một đời một kiếp, mà là đời đời kiếp kiếp! Đến khi nào họ muốn quay đầu thì đến lúc đó bạn đi giúp họ, vì cơ duyên đã chín muồi; khi họ không muốn quay đầu thì chư Phật Bồ-tát cũng không giúp được, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Đây cũng là điều mà trong kinh Phật thường hay nói là “trước độ chính mình”, chính mình chưa được độ mà muốn độ người khác thì không có việc này.

Khoa mục thứ ba là “tam học”, tam học: giới, định, tuệ. Những câu nói trong kinh Vô Lượng Thọ về tam học là vô cùng cụ thể: “khéo giữ ba nghiệp” là giới học, “quán pháp như hóa” là tuệ học, “tam-muội thường tịch” là định học. Lời khai thị này vô cùng tuyệt vời! Khoa mục thứ tư là “lục ba-la-mật”. Khoa mục cuối cùng là “Phổ Hiền Bồ-tát thập nguyện”. Chúng ta sống, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật phải tuân thủ năm khoa mục này, đây là đạo Bồ-tát. Người khác không đi thì ta đi! Ta biết đây là đại đạo của Bồ-tát, chúng ta phải đem tâm trụ vào trong đạo này, đây là lợi tha, một câu “A-di-đà Phật” này là tự lợi, tự lợi và lợi tha là đồng thời. Tự lợi chính là lợi tha, lợi tha chính là tự lợi, niệm niệm không xả bỏ “A-di-đà Phật”. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 109 (số 19-014-0109)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ ba: “*Thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.*” Câu này là câu nói gọn, nếu đọc một cách hoàn chỉnh thì sẽ là lời văn ở trang thứ mười bốn, hàng thứ ba từ dưới lên: “*Này long vương! Nêu ra điều trọng yếu để nói*”, tiếp theo là đoạn kinh văn này thì hoàn chỉnh: “*Hành đạo thập thiện vào trong thần túc trang nghiêm nên hằng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ.*” Tôi đã giới thiệu với quý vị hai điều trước của “tứ thần túc” rồi, hôm nay chúng ta xem điều thứ ba, bắt đầu giảng từ điều thứ ba. Thứ ba là “tấn”, tấn chính là tinh tấn; điều thứ tư là “tuệ”, là trí tuệ. Ý nghĩa của thần túc chính là như ý. Khi Tết đến chúng ta thường chúc phúc mọi người là “mọi sự như ý”, ý nghĩa của tứ thần túc chính là mọi sự như ý. Phải làm thế nào mới có thể được như ý thật sự? Phần trước tôi đã nói cương lĩnh quan trọng cho quý vị rồi, buông xuống thì sẽ như ý. Chúng ta phải nhớ kỹ, buông xuống không phải là buông xuống ở trên sự tướng. Thật ra mà nói, trên sự tướng không có chướng ngại. Phật nói với chúng ta trong kinh Hoa Nghiêm: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, đây là chân tướng sự thật. Vậy chướng ngại phát sinh từ đâu? Chướng ngại đều phát sinh từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thế nên chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không gì không tự tại.

Đại đức xưa thường dạy chúng ta: “Không tranh với người,

không cầu nơi đời.” Hai câu nói này vô cùng quan trọng. Có lẽ có người hỏi, nếu như tôi không tranh với người, chẳng cầu gì ở thế gian này cả thì sống có ý nghĩa gì? Dường như người sống ở thế gian là phải tranh, là phải cầu. Đây là cách nghĩ của người phương Tây; cách nghĩ này, thật ra mà nói đã làm lầm lạc chúng sanh, tạo nên vô lượng tai nạn cho thế gian này, thiên tai nhân họa chính là do người tranh và cầu mà chiêu cảm đến khổ báo. Thánh nhân dạy chúng ta vô cùng có đạo lý, vì sao vậy? Nếu tranh và cầu mà thật sự có thể có được thì đó là sự việc tốt, vậy hãy nên đi tranh, nên đi cầu. Nhưng tranh thế nào, cầu thế nào cũng không có được, vậy thì bạn việc gì phải tranh, việc gì phải cầu?

Tại sao không có được vậy? Vì ở trong số mệnh của bạn không có. Quý vị phải biết, chúng ta ở trong đời này, đi tranh thế nào, đi cầu thế nào đều là duyên. Có duyên mà không có nhân, các bạn thử xem trên thế gian này có người nào không tranh, có người nào không cầu, thế nhưng mấy người cầu được, mấy người tranh được? Tuyệt đối chẳng phải nói một trăm người tranh thì một trăm người đều có được, một trăm người cầu thì một trăm người cũng đều có được, vậy việc tranh và cầu này có ý nghĩa, đáng được đề xướng. Một trăm người tranh mà khả năng chỉ có một hai người có được, một trăm người cầu mà khả năng cũng chỉ có một hai người có thể cầu được, vậy chúng ta nói đây là xác suất, chứ không phải là chân thật.

Phật dạy chúng ta, “nhân” là thứ đã gieo trong đời quá khứ. Bạn cầu giàu có, trong số mệnh của bạn có tiền của, trong

số mệnh của bạn có bao nhiêu tiền cũng là nhất định, bạn muốn nhiều hơn một chút cũng không được, bạn muốn ít hơn một chút cũng không thể được, có được bao nhiêu thì đến lúc tự nhiên sẽ hiện tiền. Hơn nữa, có được còn tùy thuộc vào thời tiết nhân duyên, có người khi còn trẻ đã phát đạt, có người trung niên phát đạt, có người về già phát đạt, thời tiết nhân duyên của mỗi người không như nhau. Cho nên, cổ đức đã nói hai câu: “Quân tử vui về làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân.” Đều là nói chân tướng sự thật.

Mà trong nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật có câu tất ứng.” Quý vị thử xem trong Liễu Phàm Tứ Huấn, khai thị của thiền sư Vân Cốc cho tiên sinh Viên Liễu Phàm là đạo của thánh nhân. Vì sao nói có câu tất ứng? Bởi vì Phật biết đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, bạn muốn cầu, hãy cầu như lý như pháp thì nhất định có thể đạt được. Bạn muốn có được một quả dưa mà bạn không đi trồng dưa, hằng ngày cứ ở đó cầu nguyện, trên trời sẽ thả dưa xuống cho bạn ăn hay sao? Đâu có đạo lý này? Đây là việc không thể! Phật dạy bạn cầu như thế nào? Bạn muốn được dưa, Phật dạy bạn trồng dưa, bạn mới có được dưa. Bạn muốn cầu giàu có, Phật nói nhân của giàu có là gì? Nhân của giàu có là bố thí tài, vậy thì bạn mới được giàu có.

Trong đời này, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người giàu có tiền của ngàn tỷ, tiền của họ từ đâu mà có? Là do nhân của bố thí tài ở trong đời quá khứ, họ bố thí nhiều, bố thí lớn, cái lớn này là tâm lượng lớn, họ bố thí một cách hoan hỷ, họ bố thí một cách

tự tại, việc phát tài trong đời này dường như không cần bận tâm lo nghĩ, tiền của cứ đến ào ào một cách tự nhiên, là sự việc như vậy. Trong đời quá khứ không có gieo nhân, đời này dù nghĩ đủ mọi cách cũng không thể có được, bất luận dùng thủ đoạn gì cũng đều vô ích, chỉ là tạo tội nghiệp mà thôi. Thông minh trí tuệ là quả báo, bố thí pháp là nhân; khỏe mạnh trường thọ là quả báo, bố thí vô úy là nhân. Nếu bạn biết đạo lý này thì bạn sẽ tự tại, sẽ như ý. Đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phương pháp không chính đáng thảy đều xả bỏ hết, cứ theo quy củ, như lý như pháp mà cầu, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, không thể không biết đạo lý này.

Thứ ba là “tấn”, tấn là tinh tấn, là không ngừng tiến bộ. Tiến bộ thì tự tại; thoái chuyển thì chán nản, bèn khởi phiền não, tiến bộ thì vui vẻ. Cầu tiến bộ ở chỗ nào vậy? Thừa với quý vị, tinh tấn thật sự là tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, chúng ta phải nên ở chỗ này mà cầu tiến bộ. Nói thêm với bạn, sự thọ dụng về vật chất, sự thọ dụng về tinh thần không cần thiết phải cầu, mà tự nhiên đều ở trong đó cả, đây chính là nhà Phật thường nói: Trong công đức có phước đức, trong phước đức không có công đức. Nếu có công đức thì đâu có lý nào không có phước đức? Cho nên, Phật Bồ-tát dạy chúng ta tu tích công đức. “Công” chính là nói hạ công phu. Cái gì là công phu vậy? Buông xuống là công phu. Buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xuống mọi thứ bất thiện, đây là công; trí tuệ, đức năng, thọ dụng mà bạn có được, đó là đức. Bạn tu công, sau đó bạn tự nhiên sẽ có đức; không

tu công mà vọng tưởng cầu đức thì nhất định không thể cầu được, chúng ta nhất định phải tường tận đạo lý này.

Cầu tiến bộ thì đặc biệt phải lưu ý, tiến bộ đó gọi là tinh tấn, chúng ta phải chú trọng ở “tinh”, tinh là thuần chứ không tạp. Chúng ta là sơ học, sơ học thì vô cùng quan trọng, nếu không tinh tấn thì bạn chắc chắn không thể thành tựu. Chúng ta nhìn thấy trong kinh, pháp thân đại sĩ các ngài quả thật học rộng nghe nhiều. Trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta xem thấy Thiệt Tài đồng tử trong hội của Bồ-tát Văn-thù là chuyên tinh tấn, đó là sơ học, thâm nhập một môn. Thâm nhập một môn đến khi nào mới có thể học rộng nghe nhiều? Đến khi hoàn thành tam học giới định tuệ, khai trí tuệ rồi, khai trí tuệ rồi bèn phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, đến lúc này đi tham học 53 vị, học rộng nghe nhiều. Đây là rõ ràng dạy cho chúng ta, khi chưa đạt đến trình độ phá một phẩm vô minh thì không có tư cách tham học, không có tư cách học rộng nghe nhiều.

Trong tứ hoằng thệ nguyện nói rất rõ ràng, điều đầu tiên dạy bạn phát nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.*” Điều thứ hai dạy bạn đoạn phiền não: “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, phiền não đó là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Vô minh phiền não cũng phải phá mấy phần thì mới có thể bước vào giai đoạn thứ ba: “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.*” Sắp xếp rõ ràng như vậy mà chúng ta không tin, chúng ta vừa mở đầu liền muốn học rộng nghe nhiều, điên đảo rồi! Cho nên chúng ta

đã dùng hết tâm tư, đã dùng hết tinh lực mà cuối cùng chẳng việc nào thành cả, đây là do không nghe lời giáo huấn của Phật-đà. Cuối cùng là: *“Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.”* Thiện Tài trong lần tham học cuối cùng là tham phỏng Bồ-tát Phổ Hiền, làm thế nào để thành Phật đạo? Bồ-tát Phổ Hiền nói: Dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc thì Phật đạo vô thượng bèn thành tựu. Các ngài đã bày ra trước mắt cho chúng ta rõ ràng như vậy, tường tận như vậy, nhưng chúng ta không thể y giáo phụng hành, bạn nói xem đáng tiếc biết bao! Cho nên phải biết, tinh tấn không gián đoạn thì chúng ta mới được tự tại.

Trong bốn điều này đều đạt được thần thông, cho nên “thần túc” cũng là “thần thông”. Bốn điều này là triệt để buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thần thông từ đâu mà có? Từ tự tánh mà khởi dụng. Điều sau cùng là “tuệ”, tuệ là trí tuệ bát-nhã của tự tánh khởi dụng, tâm không tán loạn, thực ra chính là điều trong kinh A-di-đà nói, gọi là nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. “Tuệ” trong tứ thần túc chính là tâm không điên đảo, “niệm” trong tứ thần túc chính là nhất tâm bất loạn, như vậy mới được đại tự tại, mới có thể mọi sự như ý. Bởi vì bốn điều này có thể phát thần thông, cho nên gọi là thần túc. “Túc” là biểu thị ý nghĩa viên mãn. Chúng ta biết đạo lý này thì mới hiểu được cách tu như thế nào.

Phàm phu tu hành, chướng ngại lớn nhất là chấp ngã (chấp vào ta) và chấp pháp. Chấp ngã thì tạo thành phiền não chướng, chấp pháp thì tạo thành sở tri chướng, hai loại chướng

ngại này là sinh ra như vậy. Cho nên Phật dạy người, đầu tiên phải xả bỏ “chấp ngã”, xả hết sự chấp trước này thì bạn mới có thể tìm được cái “ngã” chân thật. Cái “ngã” này Phật ở trong kinh gọi là “thường lạc ngã tịnh”, bạn mới có thể tìm ra cái “ngã” này, đây mới là mình chân thật, trong Thiên tông gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, bạn mới có thể tìm được. Nếu bạn chấp trước cái thân này là ta thì bạn vĩnh viễn không thể tìm ra được chân ngã. Thân này là giả, không phải thật, sanh diệt trong từng sát-na, xả bỏ cái giả rồi thì cái thật liền hiện tiền. Tất cả kinh giáo Đại thừa đều dạy chúng ta sự việc này, cho nên nếu có thể y giáo tu hành, tu tứ thần túc, trong kinh nói với chúng ta là *“hăng khiến cho thân tâm khinh an, vui vẻ”*, đây là thọ dụng.

Chúng ta mong muốn mình sống rất vui vẻ thì khinh an là cảnh giới chúng được đầu tiên trong việc tu học Phật pháp, thân tâm an lạc, vĩnh viễn xa lìa phiền não. Phàm phu chúng ta thân thể nặng nề là do nguyên nhân gì? Phiền não quá nhiều, tập khí quá nặng, không thể có được khinh an. Đến khi công phu tu học của bản thân chúng ta đắc lực thì cảnh giới khinh an sẽ hiện tiền, thế nhưng thời gian này rất ngắn, chẳng thể duy trì. Tôi tin rất nhiều đồng học đều có kinh nghiệm này rồi, đặc biệt là lúc đang niệm Phật, lúc đang tụng kinh, thỉnh thoảng trong thời gian ngắn cảm thấy thân tâm thanh lương tự tại. Làm sao có thể duy trì vĩnh viễn? Đó chính là công phu. Có người nói với tôi, khi đang niệm Phật, bỗng nhiên họ cảm giác thân thể không còn nữa, vô cùng dễ chịu, còn có người cảm thấy thân thể giống như nửa người trên

còn, nửa người dưới mất rồi vậy, đây đều là cảnh giới của khinh an.

Tại sao lại có hiện tượng này? Vì vào lúc này không có vọng niệm, chính là nói đã lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rồi. Thế nhưng trong sát-na thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ lại khởi lên, khởi lên rồi thì cảnh giới này liền mất ngay. Tuy cảnh giới này rất là ngắn ngủi, nhưng chứng minh cho chúng ta thấy rằng Phật nói cảnh giới này là thật, không phải giả; cảnh giới này là thọ dụng chân thật. Người thường sống trong cảnh giới này thì đầu óc sáng suốt, đối với sự biến hóa của tất cả chúng sanh, của tất cả hiện tượng thế gian, bạn sẽ thấy rất rõ ràng, thấy rất sáng tỏ, đây gọi là “người trong cuộc thì mê, người ngoài cuộc thì rõ”, chúng ta gọi loại năng lực này là thân thông. Tại sao chúng ta không nhìn thấy rõ ràng vậy? Vì chúng ta đang mê. Vì sao họ có thể thấy rõ ràng? Họ đang giác, họ không mê. Cho nên, những người giác ngộ này giúp đỡ người mê hoặc điên đảo như chúng ta, dạy chúng ta nhất định phải cầu giác ngộ, cầu giác ngộ mới có thể thật sự giải quyết vấn đề, không dựa vào người khác, mà dựa vào chính mình. Không cần thường xuyên cầu người khác chỉ điểm, mình biết rõ ràng hơn ai hết, điều này tốt biết bao!

Vậy phải làm thế nào? Nhất định phải tu “tứ niệm xứ”, tứ niệm xứ là nhìn thấu, thuần túy là trí tuệ; “tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện; tu “tứ như ý túc” là buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sau đó chúng ta mới thật sự có thể có được *dục tự tại, niệm tự tại, tấn tự tại, tuệ tự tại*, thật sự có thể chứng được sự đại tự tại này. Đến khi nào chúng được vậy? Hoàn toàn

do ở mỗi người. Tinh tấn! Nếu bạn thật sự tinh tấn thì bạn đạt được sớm một ngày; nếu bạn giải đãi thì bạn sẽ đạt được trễ một ngày. “Trễ một ngày”, thời gian của một ngày này rất dài, có thể là đời sau, có thể là đời sau nữa, có thể là vô lượng kiếp về sau. Vì vậy, nếu bạn không tinh tấn thì sẽ đọa lạc, nhất định phải tinh tấn không giải đãi.

Hôm nay cũng là ngày chuyển tiếp của đại thế kỷ này của chúng ta, qua hai ngày nữa thì thế kỷ thứ 21 bắt đầu rồi. Chúng ta vô cùng may mắn trong đời này có thể gặp được duyên phận vô cùng hiếm có khó gặp này. Có rất nhiều đồng tu từ các nơi ở hải ngoại tổ chức đoàn đến Singapore tham gia buổi gặp gỡ nhân ngày này, ý nghĩa của nó quả thật không tầm thường. Chúng ta quan sát chung thế giới này, mỗi một người đều cảm thấy một cách rõ rệt rằng tai nạn của thế gian, tần suất của thiên tai nhân họa đang gia tăng, tai họa cũng mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Tôi còn nhớ vào sáu, bảy năm trước, ở Đài Loan có một vị lão pháp sư đã từng nói với tôi một câu như thế này: “Thế gian này tai nạn sẽ xảy ra, nó sẽ nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta, người chết hết lớp này đến lớp khác.” Trong mấy năm nay, quả thật giống như lời thầy đã nói, chúng ta thường xem thấy trong báo chí, truyền thông. Vì sao văn minh khoa học kỹ thuật phát triển đến trình độ ngày nay thì xã hội lại không an định, không hài hòa đến như vậy, nguyên nhân rốt cuộc là ở chỗ nào? Đây là điều đáng để chúng ta suy nghĩ kỹ, không những là “đáng để”, mà là “nhất định phải” suy nghĩ kỹ.

Đặc biệt là hai, ba năm gần đây nhất, tỉ lệ thanh thiếu niên

phạm tội trên toàn thế giới không ngừng tăng cao, chúng ta nhìn thấy con số này thì vô cùng kinh sợ. Trên thế giới, ở những khu vực khác thì không có báo cáo, nước Mỹ có con số báo cáo, mỗi ngày tỉ lệ thanh thiếu niên phạm tội, con số vượt hơn 60 triệu người. Đây là con số mỗi ngày, vậy có nguy không? Dân số nước Mỹ chỉ có 300 triệu người, con số phạm tội này thật quá đáng sợ. Chúng ta tin trên thế giới rất nhiều quốc gia khu vực đã không đưa ra con số thống kê, tôi tin tỉ lệ phạm tội đó không phải chỉ có ở nước Mỹ, đây là vấn đề xã hội vô cùng nghiêm trọng. Thảo nào lời tiên tri cổ xưa của phương Tây, trong kinh điển tôn giáo có ghi chép rằng năm 2.000 sẽ xảy ra ngày tận thế, chúng ta thử xem những hiện tượng này, hiện tượng này chính là điềm báo trước, chúng ta gọi là lời tiên đoán, lời tiên đoán không tốt.

Vì vậy, hai năm gần đây trong lúc giảng kinh, tôi cũng thường nhắc đến vấn đề này; nguồn gốc của vấn đề là do chúng ta lơ là lời giáo huấn của tổ tiên, của cổ thánh tiên hiền, đã quên mất rồi, thậm chí là vứt bỏ nó, cho nên mới tạo thành quả báo bất thiện của ngày nay. Điều mà tôi nhìn thấy, tôi lo âu nhất, người thông thường vẫn không có sự cảnh giác này, điều tôi nhìn thấy đó là gì? Tỷ lệ ly hôn quá cao, đây là việc đáng sợ. Xã hội an định, thế giới hòa bình được xây dựng trên gia đình hạnh phúc, nếu như gia đình tan vỡ thì thế giới này sẽ có tai nạn lớn, rất ít người biết được đạo lý này, đạo lý này cổ thánh tiên hiền thường hay nói đến. Cho nên gia đình có thể hòa hợp, “gia hòa vạn sự hưng”, vạn sự hưng đó bao gồm xã hội, bao gồm quốc gia, bao gồm thế giới; nếu gia hòa

thì thế giới đâu có chuyện không thái bình, xã hội đâu có chuyện không an định?

Tại sao gia đình bị tan vỡ? Chúng ta phải nghiên cứu nguyên nhân này. Điều rõ rệt nhất là không có người dạy giáo dục luân lý đạo đức nữa, ngày nay sự kết hợp giữa nam và nữ ở người trẻ tuổi là do rung động tình cảm, nó duy trì không bao lâu. Tôi còn nghe thấy một câu chuyện cười ở nước Mỹ, sáng kết hôn thì chiều đã ly hôn rồi, vậy thì còn ra cái gì nữa? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng. Chúng ta lại xem giáo dục tôn giáo, bất kể bộ kinh điển tôn giáo nào của thế gian, không có bộ kinh nào mà không xem trọng giáo dục gia đình. Kinh Tân Cựu Ước của Ki-tô giáo, kinh Cô-ran của Hồi giáo, các bạn hãy thử xem, tôn giáo đều là tốt cả, tôn giáo đều là hòa bình, tôn giáo đều là yêu thương người, yêu thương chúng sanh. Nếu như tín đồ tôn giáo không thâm nhập kinh điển, không hiểu rõ kinh điển, không thực hành lời giáo huấn trong kinh điển thì tôn giáo này là mê tín; bản thân tôn giáo không có mê tín, mà người tín ngưỡng tôn giáo mê tín, bản chất của tôn giáo là tốt đẹp, chân thật là cứu độ tất cả chúng sanh, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Làm thế nào giúp những người mê tín này chuyển đổi thành chánh tín? Làm thế nào giúp họ hiểu rõ giáo nghĩa và thực hành lời giáo huấn của thần thánh? Đây là sự việc lớn mà chúng ta ngày nay gặp trong thế kỷ lớn này, việc đại sự này thật là ngàn năm khó gặp, trong Phật pháp thường gọi là nhân duyên hiếm có từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng ta gặp được rồi, gặp được rồi thì bày ra trước mắt hai con đường, một

con đường là thành tựu vô lượng vô biên công đức, con đường thứ hai chính là tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, đây là khác biệt giữa mê và ngộ. Giác ngộ rồi thì chúng ta đi con đường của thánh hiền, chúng ta đi để mọi người xem, làm nên một tấm gương tốt, đây chính là cứu lấy thế gian, vãn hồi kiếp vận. Con đường thứ hai là tùy thuận phiền não, vứt bỏ lời giáo huấn của tổ tiên thánh hiền, tăng thêm tự tư tự lợi, tham sân si mạn của mình thì tiền đồ là địa ngục A-tỳ, ngã quý, súc sanh. Hiện tại bày ra trước mắt chúng ta hai con đường, bản thân chúng ta phải biết lựa chọn.

Ở thời đại hiện nay của chúng ta, phong khí xã hội không tốt, sức cảm dỗ quá lớn mạnh, nếu không có sức định tương đối, không có trí tuệ tương đối, mà nói không mê ngữ dục lục trần thì người này là Phật Bồ-tát tái lai, chắc chắn không phải phạm phu; phạm phu thì nhất định không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng và đọa lạc. Dùng phương pháp gì để giúp chúng ta đây? Việc đầu tiên là giúp chính mình, hằng ngày phải nghe đạo thánh hiền, người trước đây nói: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền thì mặt mũi đáng ghét.” Đó là vào thời xưa, còn có thể duy trì được ba ngày, chúng ta ngày nay không duy trì nổi ba ngày, thậm chí là nói không duy trì nổi ba tiếng đồng hồ, bạn có thể trong ba tiếng đồng hồ không động tâm hay không? Vào thời xưa, người có học có thể duy trì được ba ngày. Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế, đệ tử thông thường có thể duy trì được nửa tháng, cho nên mới đặt ra nửa tháng tụng giới, có thể duy trì được nửa tháng. Hiện nay không được rồi, hằng ngày phải nghe, hằng ngày phải đọc, nhất

định không được gián đoạn, như vậy qua ba năm, năm năm, tám năm, mười năm thì cái gốc này mới có chút căn cơ; hay nói cách khác, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mới không bị cảnh giới xoay chuyển. Nếu không có nền tảng của tám năm, mười năm mà muốn không bị ngoại cảnh làm dao động thì không có đạo lý này.

Ngày nay, bất kể đồng tu tại gia hay xuất gia, đều phải cắm gốc từ chỗ này, nếu bạn không có gốc của ngũ căn, ngũ lực thì đạo nghiệp chắc chắn không thể thành tựu; nói lời thật lòng không khách sáo thì tức là tiền đồ chắc chắn là ba đường ác, được thân người cũng chẳng dễ. Muốn giữ được thân người thì phải có đầy đủ ngũ giới thập thiện, bạn có bản lĩnh này hay không? Cho nên, chúng ta ngày nay không được lừa mình dối người, lừa gạt người khác thì tội rất nặng, lừa gạt chính mình thì đó là tội lớn cực nặng. Dùng phương pháp gì để cứu chính mình? Chúng tôi suy đi nghĩ lại, vẫn là biện pháp của Ấn tổ là cao minh, ngài chắc chắn là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, sự chỉ dạy của Bồ-tát Đẳng giác cho người hiện đại chúng ta thì sẽ không sai. Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, lời giáo huấn cả đời của Ấn tổ, ngài đặc biệt dùng ba tác phẩm này để chỉ dạy người hiện đại. Ba tác phẩm này, nếu có thể phát huy sức mạnh giáo hóa chúng sanh toàn thế giới, phương pháp tốt nhất là làm thành phim truyền hình. Chúng ta nỗ lực làm theo phương hướng này, đây chân thật là công đức vô lượng vô biên của việc cứu vãn kiếp vận của thế giới. Việc trong thiên hạ, cổ nhân nói rằng: “Người có chí, việc ắt thành.” Việc này

tuyệt đối không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh khổ nạn của thế gian.

Ấn tổ năm xưa cực lực đề xướng, mục đích không gì ngoài việc hy vọng có người kế thừa, chúng tôi hiểu được ý của ngài. Năm 1977, tôi giảng kinh tại Hồng Kông, ở tại thư viện Phật giáo Trung Hoa do lão pháp sư Đàm Hư xây dựng, ở đây tôi nhìn thấy những kinh sách, sách thiện do Hoằng Hóa Xã lưu hành, tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ, bởi vì Hoằng Hóa Xã hiệu đính rất chính xác, chữ sai rất ít, chúng tôi gọi đó là bản tốt nhất. Tôi kiểm tra số lượng in ở trong trang bản quyền, phát hiện thấy ba tác phẩm này họ lưu hành với số lượng vượt hơn ba triệu bản. Lúc đó tôi vô cùng kinh ngạc, ba tác phẩm này đều không phải là kinh Phật, vì sao đại sư Ấn Quang cực lực đề xướng như vậy? Vào thời đại đó lưu hành ba triệu bản là con số khủng khiếp, hiện nay thì không thành vấn đề, kỹ thuật in ấn nâng cao rồi, tốc độ nhanh hơn, giá thành thấp, lưu hành ba triệu bản là chuyện rất bình thường, vào thời đó mà lưu hành ba triệu bản thì thật sự là khủng khiếp.

Thế nên, tôi đã suy nghĩ rất nhiều ngày, vì sao ngài phải làm như vậy? Ngài là tổ sư Tịnh độ tông của chúng ta, tại sao ngài không lưu thông kinh A-di-đà, tại sao không lưu thông kinh Vô Lượng Thọ? Những kinh này ngài cũng in, nhưng mà số lượng không nhiều như vậy, tại sao lại dốc sức in ấn ba loại sách này? Về sau tôi mới dần dần hiểu ra là do kiếp vận, chúng ta dùng kinh Phật đã không còn kịp nữa, dùng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền nhà Nho thì càng không kịp nữa, để cấp cứu thì Liễu Phàm

Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên thật sự có hiệu quả. Cư sĩ Quách người Đài Loan, mấy người họ phát tâm đem Liễu Phàm Tứ Huấn làm thành phim nhiều tập ở Trung Quốc, nhưng đáng tiếc là chỉ có hai tập, thời gian quá ngắn, chưa thể phát huy một cách trọn vẹn, nhưng như vậy đã là quý hóa lắm rồi. Tôi nhìn thấy băng video đầu tiên từ Malaysia tặng cho tôi xem, sau khi tôi xem xong, có rất nhiều người vẫn không muốn lưu hành, họ nói là có chỗ thiếu sót, hy vọng tương lai quay lại lần nữa hãy lưu hành. Tôi nói, không kịp rồi, hãy mau lưu hành thôi, sau này có cơ hội hãy quay lại, hiện nay có cái này rồi thì hãy lập tức lưu hành. Tôi mới dặn dò nơi lưu hành dưới đây của chúng ta hãy lưu hành với số lượng lớn, hiện tại có lòng tiếng Quảng Đông, có lòng tiếng Anh, hy vọng tương lai lại có thể lòng tiếng Nhật, lòng tiếng Tây Ban Nha, lưu hành toàn thế giới. Hai tập cũng có cái hay của hai tập, vì sao vậy? Hiện nay rất nhiều người trẻ tuổi không có tâm nhẫn nại, đưa quá nhiều thì họ không muốn xem, hai tập thì được, cho nên có cái hay của nó. Phải xem nhiều, ít nhất phải xem 300 lần thì trong tâm bạn mới có ấn tượng, khởi tâm động niệm thì bạn mới có thể đề cao cảnh giác, ta có nên khởi lên ý nghĩ này hay không? Ta có được khởi lên cái tâm này hay không? Khởi tâm động niệm chính là tạo nghiệp; khởi một niệm thiện thì nghiệp bạn tạo là nghiệp thiện, khởi một niệm ác thì nghiệp bạn tạo là nghiệp ác, khởi tâm động niệm là ý nghiệp. Phải hạ công phu ở chỗ này, phải tu hành ở chỗ này.

Trước tiên hãy tu tốt bản thân, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh thì chắc chắn

sẽ thành tựu trong đời này, không cần đợi đến đời sau, đây mới là người thông minh chân thật, đây mới là Bồ-tát vượt thế kỷ tái lai. Bồ-tát là từ người mà thành, họ có thể làm Bồ-tát, chúng ta cũng có thể làm Bồ-tát, vấn đề là bạn có muốn làm hay không, phàm và thánh chỉ cách nhau có một niệm. Chuyển đổi ý niệm, hãy vì tất cả chúng sanh, ta tu thân cũng vì tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà làm nên tấm gương, chúng ta dẫn đầu làm. Chúng ta nên biết rằng, muôn sự muôn pháp trên thế gian đều là giả, không có cái gì là thật, chỉ có giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện, giúp đỡ người khác chuyển mê thành ngộ, việc này là thật, những cái khác toàn là giả. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ người đây? Điều này trong các buổi giảng chúng tôi thường hay nói, hằng ngày đều đang nói, phải biết vận dụng tứ nhiếp pháp, phải thực hành lục ba-la-mật của Bồ-tát, đây là khoa mục trung tâm của hành môn trong giáo học Phật pháp.

Tôi cũng đã dành một số thời gian để giảng tứ nhiếp pháp, đầu tiên là phải vận dụng ở trong gia đình, gia đình phải học cách dùng tứ nhiếp pháp, vợ chồng hòa hợp thì gia đình bạn sẽ hưng vượng. Ứng dụng vào trong công việc, ứng dụng vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, dùng cách nói hiện nay mà gọi tứ nhiếp pháp thì đó chính là phương pháp giao tế giữa người với người, Phật dạy chu đáo đến như vậy. Vợ chồng hai người vì sao bất hòa? Vì không biết tứ nhiếp pháp, biết tứ nhiếp pháp thì đâu có lý nào không hòa mục? Học Phật pháp thật sự hữu ích, hãy là bạn tốt với Phật Bồ-tát, và cũng là bạn tốt với người vô cùng xấu ác; người mà có

thể chung sống với bất kỳ người nào, đây gọi là Phật Bồ-tát, nhất định không làm tổn thương tất cả chúng sanh, phải thành tựu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Bản thân chúng ta làm cũng là vì giúp đỡ người khác, cho nên chúng ta cần phải nỗ lực hơn, càng phải động viên chính mình hơn. Hôm nay tôi vô cùng cảm tạ lão pháp sư, chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, các vị từ rất nhiều nơi tổ chức đoàn đến đây, trong ngày lễ mừng thiên niên kỷ, bước sang thế kỷ mới này, tôi chỉ dùng một chút cảm tưởng này, dùng một chút tâm đắc tu học này để cúng dường mọi người, chúng ta hãy cùng khích lệ nhau tu đạo Bồ-tát. Tốt rồi, cảm ơn mọi người.



NGŨ CĂN TRANG NGHIÊM



Tập 110 (số 19-014-0110)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, bắt đầu xem kinh văn từ hàng thứ tư:

Ngũ căn trang nghiêm nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê mất, vắng lặng điều hòa, dứt các phiền não.

Đoạn này là nói, nếu chúng ta thực hành thập thiện nghiệp đạo vào ngũ căn thì sẽ đạt được lợi ích thù thắng như trong bốn câu dưới đây. “*Tin sâu kiên cố*”, đây là nhu cầu cấp bách trong việc tu học của chúng ta hiện nay; “*tinh cần không biếng nhác*”, đây cũng là điều chúng ta mong mỏi; “*thường không mê mất*”, đây là trí tuệ hiện tiền; “*vắng lặng điều hòa*”, đây là công phu chân thật.

Quả của nó là đoạn dứt các phiền não. Có năm loại ngũ căn, thế nào gọi là căn? Ở đây Thế Tôn dùng thí dụ để nói, giống như thực vật, nó có rễ thì nó có thể đâm chồi, có thể trưởng thành, ra hoa, kết quả. Phật nói “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, năm điều này là gốc rễ của vô thượng Bồ-đề, nếu như không có cái gốc này, chúng ta tu như thế nào cũng không thể thành tựu, năm điều này là có thứ lớp, có thứ tự trước sau. Cái thứ nhất là tín, cái thứ hai là tinh tấn. Không có “tín” thì làm gì có “tấn”? Không có tấn thì làm gì có “niệm”? Từ đó cho thấy, trong kinh Hoa Nghiêm nói: *“Tín là nguồn của đạo, mẹ của các công đức, nuôi lớn tất cả các thiện căn”*, câu này nói rất có đạo lý, nói không sai tí nào.

Niệm Phật, xưa nay tổ sư đại đức nói với chúng ta, ba điều kiện của Tịnh tông gọi là “tam tư lương”, chúng ta muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải đầy đủ ba điều kiện này. Ba điều kiện này không đầy đủ, dù một ngày niệm 100.000 tiếng Phật hiệu thì cũng chỉ là kết thiện duyên với Tây Phương Tịnh Độ, đời này chắc chắn không thể vãng sanh, chúng ta phải biết đạo lý này. Ba điều kiện này, thứ nhất là tín, thứ hai là nguyện, thứ ba là hạnh. Hạnh chính là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, thật thà niệm Phật. Cổ nhân lại nói, thật thà niệm Phật là chánh hạnh, đoạn ác tu thiện là trợ hạnh, lời nói này cũng có đạo lý. Nhưng mà điều quan trọng hơn, đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích đều dạy chúng ta rằng “chánh trợ không hai”, “chánh trợ song tu”, không được xem nhẹ trợ tu thì chúng ta mới có thành tựu.

Tam tư lương, thứ nhất là tín, tin điều gì? Giáo hạ thông

thường nói “tin các đấng lý”, “tín, nhân, nhạo, dục”. Đối với tất cả chân lý, hiện nay chúng ta gọi “đấng lý” là chân lý, là đạo lý chân thật, bạn phải tin. Sau “tín” là “nhân”, nói theo hiện nay thì chữ nhân này chính là khẳng định. Tôi tin rồi, nhưng vẫn không thể khẳng định thì tín này không thể được xem là căn; bạn có tín, nhưng cái tín này không có căn. Không những phải khẳng định, mà còn phải “nhạo”, tức là yêu thích. Bạn tin rồi, bạn khẳng định rồi mà bạn không yêu thích nó thì có lợi ích gì? Đến khi rất yêu thích rồi, rất yêu thích nhưng nếu không thể thực hiện được nó thì vẫn không gọi là căn. Sau cùng là “dục”, dục là dục vọng, biến nó thành dục vọng của mình. Chúng ta ngày nay lấy Tịnh độ để nói, chúng ta tin A-di-đà Phật, chúng ta tin thế giới Cực Lạc, sau khi chúng ta tin rồi, trong tâm chúng ta khẳng định, yêu thích, thật sự biến thành ham muốn của mình, ta nhất định muốn sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định ao ước thân cận A-di-đà Phật thì cái tín này mới gọi là có căn. Nếu như không có dục vọng mãnh liệt muốn cầu vãng sanh, muốn thân cận A-di-đà Phật thì cái tín này của bạn không có căn, tuy có tín nhưng không có căn.

Do đây có thể biết, cổ nhân nói người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít, chúng ta chẳng phải đã hiểu rõ rồi đó sao. Tại sao người vãng sanh ít? Người tu pháp môn niệm Phật, chúng ta biết, họ đều tin, nhưng có thể khẳng định hay không? Không nhất định. Xin nêu ví dụ rõ rệt nhất để nói, chúng ta ngày nay tu Tịnh độ, nương vào bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, ở Đài Loan, ở Trung Quốc có một số người đưa ra nghi vấn về bản hội tập, thế

là rất nhiều người niệm Phật tín tâm bị dao động. Đó chính là họ có “tín” mà không có “nhẫn”, hai chữ phía sau đương nhiên càng không có rồi. Nếu không có người nêu lên sự dị nghị thì có lẽ cái tín này của họ dần dần có thể bồi dưỡng thành, cũng có thể vãng sanh; những người nêu lên sự dị nghị này đã phá hoại hết thiện căn của những người này rồi. Quý vị phải biết, những người này không thể phá hoại nổi Phật pháp, cũng không thể phá hoại nổi người có thiện căn sâu dày, chỉ có người thiện căn mỏng yếu mới bị họ phá hoại toàn bộ. Bởi người có thiện căn sâu dày thì họ có căn, niềm tin của họ có căn, họ sẽ không bị dao động, dù nói có lý đến đâu thì họ cũng không bị dao động. Như những gì mà đại sư Thiện Đạo nói trong chương *Thượng phẩm thượng sanh* của “Quán Kinh Tứ Thiếp Số”.

Kinh văn mà bản hội tập trích ra, từng câu từng chữ là do Phật nói, không phải do người hội tập nói. Từng câu từng chữ đều có nguồn gốc, đều có căn cứ, đều là y cứ vào năm loại bản dịch gốc mà trích dẫn ra, đâu có gì sai? Giả như chúng ta đối với bản hội tập thật sự hoài nghi, chúng ta có thể không dùng bản hội tập này, chúng ta chọn dùng bản dịch gốc. Căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho nên Phật độ chúng sanh không phải chỉ dùng một pháp môn, mà vô lượng pháp môn. Tại sao Phật nói nhiều pháp môn như vậy? Vì để thích ứng căn tánh của chúng sanh. Pháp môn nào thích hợp với căn tánh của ta vậy? Pháp môn nào ta xem rồi mà có thể sanh tâm hoan hỷ, ta có thể xem hiểu, vậy thì cái này có duyên với ta, có thể khế hợp với căn cơ của ta. Cho

nên, hiện nay thế gian lưu hành kinh Vô Lượng Thọ gồm bản dịch, bản hội tập, bản tiết lục hiệu đính, tổng cộng có chín bản, chín bản đều tốt. Phải nhớ kỹ, trong kinh Phật dạy chúng ta: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.”*

Bản hội tập là lời Phật nói, dù cho không phải là Phật nói, chỉ cần phù hợp pháp ấn của Phật thì Phật thấy đều thừa nhận đó là kinh Phật, bạn xem tâm lượng của Phật rộng lớn biết bao! Quý vị đều biết, có năm loại người nói kinh Phật, Phật chỉ là một loại trong năm loại ấy, có loại do đệ tử nói, có loại do tiên nhân nói, chỉ cần nói phù hợp với pháp ấn của Phật. Pháp ấn của Phật là gì? Đồng học chúng ta đều biết, ba pháp ấn của Tiểu thừa là: vô thường, vô ngã, niết-bàn; Đại thừa có một pháp ấn, đó là thật tướng. Thật tướng chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Điều mà họ nói là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, điều mà chư Phật Như Lai nói cũng là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, vậy thì sao không phải là kinh Phật cho được? Phật dạy chúng ta là tất cả vọng tướng, phân biệt, chấp trước, tín tâm là một tánh đức quan trọng nhất trong tự tánh của chúng ta, phàm phu chúng ta đã mê mất tự tánh, tánh đức không thể hiện tiền. Phật Bồ-tát đến giúp đỡ chúng ta, khơi gợi cho chúng ta, để chúng ta khôi phục tánh đức, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, thế nên chúng ta mới thật sự có thể lĩnh hội, giác ngộ chân tướng, chân lý của vũ trụ nhân sinh. “Tín căn” là từ chỗ này mà sinh ra.

Người phàm phu, Phật thường nói, người thượng thượng căn thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đối với điều Phật đã nói, họ vừa

tiếp xúc liền có thể tin sâu không nghi, đây là thượng căn. Một loại khác là người hạ hạ căn cũng có cái hay, họ tuy không có trí tuệ nhưng họ thật sự trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày, họ gặp được thiện tri thức dạy, họ tin sâu không nghi, thông thường chúng ta gọi là thật thà, người hạ hạ căn là chỉ cho người thật thà, họ không hoài nghi, họ tin tưởng thầy, tin thầy có đức hạnh, có trí tuệ, tin tưởng thầy nhất định không lừa gạt chúng sanh, cho nên đối với lời dạy của thầy thì họ hoàn toàn tin tưởng, không hề có mảy may nghi hoặc, loại người này dễ dàng thành tựu.

Chúng ta đọc sách, xem thấy trong sách ghi chép người tu hành trước đây, nếu như chúng ta lưu ý, hãy xem những người tu hành xung quanh trước mắt chúng ta, người thật sự có thành tựu, người tu pháp môn khác, chúng ta tiếp xúc tương đối ít, nhưng người tu pháp môn Tịnh độ chúng ta tiếp xúc tương đối nhiều, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người vãng sanh tướng lành hiếm có. Hãy nghe ngóng thật kỹ, quan sát một chút, những người này đều là người thật thà, đều là đối với kinh giáo tin sâu không nghi, y giáo tu hành, họ mới có thành tựu thù thắng như vậy. Trong “tam chuyển pháp luân” mà nhà Phật thường nói thì sự vãng sanh của những người này, thành tựu của họ gọi là *tác chứng chuyển*, họ đã làm chứng minh cho chúng ta.

Người vãng sanh gần đây nhất là vào tháng 8 năm ngoái, lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore, ông Trần Quang Biệt, đã vãng sanh ngày mồng 7 tháng 8, trước đó ba tháng ông

đã biết trước ngày giờ. Ba tháng trước, ông đã viết lên giấy báo mười mấy lần “mông 7 tháng 8”, người trong nhà nhìn thấy cũng không dám hỏi ông đó là ý gì. Mông 7 tháng 8, ngày đó ông vãng sanh, trước đó ba tháng ông đã biết rồi, tướng lành vãng sanh này chúng tôi chính mắt nhìn thấy. Những oan gia trái chủ của ông đến niệm Phật đường Cư Sĩ Lâm, nhập vào người của cư sĩ Đỗ, việc này mọi người cũng đều nhìn thấy, họ nhập vào người cư sĩ Đỗ, nói rằng họ là oan gia trái chủ của lão lâm trưởng, họ nhìn thấy lão lâm trưởng niệm Phật vãng sanh thì vô cùng tán thán. Không những họ không gây phiền phức mà còn rất hoan hỷ, mong muốn đến Cư Sĩ Lâm để quy y, xin được đến Cư Sĩ Lâm để nghe kinh. Vì vậy, lầu một và lầu hai của Cư Sĩ Lâm có lắp đặt tivi, 24 giờ phát băng video giảng kinh, đó không phải là cho người xem, đó là do oan gia trái chủ của lão lâm trưởng mong muốn, mở cho họ nghe ngày đêm không gián đoạn. Nếu chúng ta không nghiêm túc tu học Tịnh độ cho tốt thì thật sự chúng ta ngay cả quỷ cũng không bằng, đây là chân tướng sự thật gân nhất.

Cho nên, tu học Phật pháp có thể có thành tựu hay không, thành tựu của bạn bao lớn, mấu chốt là ở tín tâm. Tín tâm của bạn càng kiên định thì thành tựu của bạn càng lớn; nếu tín tâm của bạn có vấn đề, bán tín bán nghi thì bạn sẽ không có thành tựu trong pháp môn này. Không những Tịnh độ là như thế, mà bất luận tông phái nào, bất luận pháp môn nào của Phật pháp cũng đều không ngoại lệ, đều là xây dựng trên nền tảng của tín tâm, cho nên tín tâm quan trọng hơn hết thảy. Thế nhưng tín tâm quả thật

rất khó thiết lập, vì nó có quan hệ rất lớn với thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu tích trong đời quá khứ, cho nên sự thành tựu không phải là ngẫu nhiên, cũng không phải là chuyện của một đời một kiếp. Trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, trong đời này gặp được cơ duyên rất tốt thì trong đời này khẳng định thành tựu. Bạn gặp được thiện tri thức chân chánh, đối với lời chỉ dạy của thiện tri thức tin sâu không nghi, y giáo phụng hành, thật sự từ “tín” đi đến “khẳng định”, đến “hoan hỷ tiếp nhận”, cho đến thực hành vào trong đời sống hành trì của chính mình thì tín này mới có gốc, gốc mới có thể sanh trưởng; sanh trưởng này là tăng trưởng tâm đạo, tâm Bồ-đề tăng trưởng rồi.

Thứ mà cần có đủ trong Tịnh tông là “tâm đại Bồ-đề vô thượng”. Đây là điều mà đại sư Ngẫu Ích nói trong Yếu Giải: tín nguyện kiên định cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tâm này là tâm đại Bồ-đề vô thượng. Chúng ta phải cảm rẽ từ chỗ này, từ chỗ này mà hết lòng tu học. Tại sao người khác có thể tin, ta không thể tin? Tại sao người khác không hoài nghi, ta hoài nghi? Hãy suy nghĩ nhiều một chút, hãy nối gót tổ sư đại đức xưa nay, thời cận đại có đại sư Ấn Quang, cuối đời Minh, đầu đời Thanh có đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích, các ngài đều là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, đáng để chúng ta học tập, đáng để chúng ta noi theo. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 111 (số 19-014-0111)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ tư: “*Ngũ căn trang nghiêm nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê mất, vắng lặng điều hòa, dứt các phiền não.*” Cái đầu tiên của ngũ căn là “tín”, hôm qua tôi đã giới thiệu cho quý vị rồi. Thứ hai là “tấn”, tinh tấn. Từ những chỗ này chúng ta có thể thấy ra được, trong *tứ thần túc* có tinh tấn, trong *ngũ căn* có tinh tấn, trong *ngũ lực* cũng có tinh tấn, trong *thất giác chi* cũng có tinh tấn, trong *bát chánh đạo* cũng có tinh tấn. Từ đó cho thấy, bất kỳ một danh tướng nào trong Phật giáo, ở những chỗ khác nhau thì nó sẽ có cách giải thích không như nhau, tuyệt đối chẳng giải thích giống nhau, nhất định phải biết đạo lý này. Tinh tấn của “căn” và tinh tấn của “lực” đương nhiên là không giống nhau, nếu như giống nhau thì việc gì Phật phải phân ra nhiều khoa mục như vậy? “Ba mươi bảy phẩm trợ đạo” được phân thành bảy khoa mục. Từ đó cho thấy, cách nói của nó không như nhau. Cùng một đạo lý như vậy, Phật nói nhiều về bố thí, nói nhiều về trì giới, bạn cũng phải hiểu rõ, ở trong khoa mục nào thì nó sẽ có cách giải thích không như nhau. Bạn biết được những nguyên lý, nguyên tắc này, khi giảng giải cho người khác, bản thân họ tu học sẽ rất rõ ràng, thật sự có thể được thọ dụng.

Trong ngũ căn, “tấn căn” là căn của tinh tấn, theo cách nói của cổ nhân là “do tin các pháp nên hằng hái tinh tấn bội phần”. Ý

nghĩa này không khó hiểu, đối với tất cả pháp mà Phật đã nói, bạn thật sự có thể tin, “tín căn” xác lập rồi. Nhưng mà tín này phải có căn, nó có bốn mức độ. Nếu chúng ta ngày nay nói tin Phật, tín đồ Phật giáo tại gia hay xuất gia đều tin Phật, vậy họ có căn hay không? Không có căn! Cho nên, niềm tin này tuyệt đại đa số là thuộc về mê tín. Sao gọi là mê tín? Phật là gì, giáo là gì, Phật giáo là gì, họ đều chưa hiểu rõ ràng. Họ nhìn thấy tượng Phật, tượng Bồ-tát, họ sẽ lạy, họ cũng rất kiên thành, nhưng họ không biết gì cả, xem Phật Bồ-tát như quý thần. Vì sao họ muốn đến lạy? Họ đến cầu phước, hy vọng quý thần có thể giúp họ, xem Phật Bồ-tát giống như quý thần vậy. Không phân biệt được Phật, thần, quý, đây chính là rơi vào mê tín.

Cho nên, trước đây một số đại đức để xưng “chánh tín”. Thế nào gọi là chánh tín? Hiểu rõ ràng, hiểu tường tận đạo lý của Phật pháp thì tín này gọi là chánh tín; có lý luận làm căn cứ, vậy thì không phải là mê tín. Chánh tín có sự khác biệt với mê tín, nhưng mà cái tín đó, tín đồ Phật giáo chánh tín, họ có căn hay không? Không chắc. Chúng ta nhìn thấy một số hiện tượng, họ học rất nhiều, học rất tạp, học rất loạn, có thể thấy họ không có căn. Nếu họ có căn thì họ sẽ có thọ dụng. Có căn thì nhất định là thâm nhập một môn, huân tu trong thời gian dài, đây gọi là có căn, phải biết đạo lý này. Cho nên, tín này phải có căn, Phật đã nói “căn” có bốn mức độ là vô cùng có đạo lý. Thứ nhất là phải “tín”, thứ hai là phải “nhẫn”. Chữ “nhẫn” này nói theo hiện nay là khẳng định, nhất định không có hoài nghi, nhẫn là không có

hoài nghi. Có một số người tin, nhưng họ còn có nghi hoặc hay không? Họ có; chưa đoạn nghi thì chỉ dừng ở tín, chưa có đến nhãn. Đến nhãn thì đã đoạn sạch cái nghi này rồi. Tuy không còn nghi nữa, khẳng định rồi, nhưng bạn có ưa thích hay không? Pháp thế xuất thế gian quá nhiều, trong tất cả pháp, rốt cuộc bạn ưa thích pháp môn nào? Có người ưa thích danh văn lợi dưỡng, có người ưa thích ngũ dục lục trần, có người ưa thích giàu có. Bạn đối với Phật pháp có ưa thích hay không? Mức độ ưa thích của bạn như thế nào? Hôm nay pháp sư giảng kinh ở đây, bạn nói bạn ưa thích Phật pháp. Nhưng ở bên kia có người nói với bạn, hôm nay bạn đi qua bên đó thì có thể kiếm được một triệu đô-la, bạn lập tức đi qua bên đó. Vậy thì cái ưa thích này của bạn là tiền tài, không phải là Phật pháp. Trước đây thầy Lý Bình Nam thường nói với chúng tôi, bên đó nói bạn đi một chút có thể kiếm một triệu đô-la, họ cũng không đi, “tôi muốn nghe pháp”, đây mới là niềm vui thật sự! Như vậy đủ thấy là rất khó, muốn tín có căn chẳng phải dễ dàng. Nhất định không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, vậy tín này của bạn mới có căn. Dục là gì? Dục là có được niềm vui ở trong pháp, chúng ta thường gọi là pháp hỷ sung mãn.

Chúng ta tự mình thử nghĩ, tín của chúng ta có căn hay không? Tín không có căn thì tinh tấn sẽ không có, sao có thể tinh tấn được? Nhất định tín phải có căn rồi thì đối với Phật pháp họ tự nhiên sẽ tinh tấn, cho nên tinh tấn cũng có căn. Đây đủ năm loại căn thì trên đường Bồ-đề sẽ tinh tấn hướng về phía trước, không

bị thoái chuyển. Chư vị đồng tu phải biết, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, vẫn là tu từ “ngũ căn, ngũ lực, thất bồ-đề phần, bát thánh đạo”, đó là gì? Ba môn phía trước bạn đầy đủ rồi, bạn phải biết ba môn phía trước là “tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc”, có cái nền tảng này thì mới có căn. Chúng ta không có nền tảng phía trước này, không có ba môn nền tảng này mà bạn nói có căn, vậy căn này từ đâu mà ra? Ba môn học phía trước là điều kiện nhất định phải có để chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, “tứ niệm xứ” là nhìn thấu, “tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, “tứ như ý túc” là buông xuống, như vậy niệm Phật mới có thể vãng sanh, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu ngũ căn, ngũ lực, thất bồ-đề phần, bát thánh đạo phần.

Quý vị nên biết, ba mươi bảy phẩm trợ đạo không hoàn toàn giới hạn ở Tiểu thừa, nó là môn học chung ở trong nhà Phật, nó hoàn toàn thông với Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo. Đại sư Thiên Thai giảng “ba mươi bảy phẩm trợ đạo”, điều ngài giảng chính là dựa vào Tạng, Thông, Biệt, Viên. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Tạng giáo là Tiểu thừa, của Thông giáo là Đại thừa, ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Biệt giáo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Viên giáo; ở thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc là ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Viên giáo. Từ đó cho thấy, cảnh giới của nó không có hạn lượng. Chúng ta học Phật nếu như không cảm rõ thì làm sao được! Phải cảm rõ như thế nào? Nhất định không được quên “thập thiện nghiệp đạo”. Trong ba mươi bảy môn học

này, mỗi một môn học đều đã bao gồm thập thiện nghiệp đạo một cách viên mãn; hơn nữa trong mỗi một môn học đều bao gồm viên mãn ba mươi sáu môn học khác. Nếu thiếu một môn thì việc tu hành của bạn sẽ không viên mãn, sẽ có thiếu sót, đây là trong Đại kinh thường nói: “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một*”, phải hiểu rõ đạo lý này thì sự tu học của chúng ta mới có chỗ khởi đầu.

Bạn có được sự tín giải như vậy, có nhận thức như vậy thì bạn tự nhiên sẽ hăng hái nỗ lực tinh tấn, không cần người khác đốc thúc. Vì sao vậy? Có lợi ích lớn, có thọ dụng lớn. Tóm lại, chúng ta phải biết đạo lý này. “Tinh tấn”, bạn tinh tấn gấp bội so với người bình thường, vì sao vậy? Vì tâm tâm mong cầu đại viên mãn, đại tự tại, đại giải thoát thì con người sẽ tự nhiên tinh tấn. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, một cách tự nhiên họ sẽ xả bỏ sạch sẽ. Vì sao vậy? Họ thông đạt hiểu rõ rất sâu sắc rằng những thứ này là chướng ngại của chúng ta, làm chướng ngại đại đạo Bồ-đề, làm chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, làm chướng ngại đại khai viên giải, bạn chỉ cần có mấy may chấp trước thì phiền phức ngay.

Tinh tấn làm những việc gì vậy? Vẫn là như phân trước đã nói, nhìn thấu, buông xuống, đoạn ác tu thiện, phải thật sự hạ công phu ở những chỗ này. “*Quán tứ niệm xứ*”, đó là trí tuệ, thật sự hiểu rõ vô thường, khổ, không, “*quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã*”. Vô thường, khổ, không, đây là thế gian; không những lục đạo như vậy, mà thập pháp giới cũng không ngoại lệ. Bởi vậy, đối với lục đạo, thập

pháp giới không có mảy may tham luyến, mà ở trong đó giống như chư Phật Bồ-tát thị hiện, tùy duyên mà qua ngày. Thuận cảnh rất tốt, nghịch cảnh cũng tốt; thuận cảnh thì buông xuống tham ái, nghịch cảnh thì buông xuống sân giận. Họ có thể buông xuống được, vì sao có thể buông xuống? Vì đã hiểu rõ chân tướng sự thật, họ nhìn thấu rồi, cho nên họ có thể buông xuống.

Ở trong đời sống thường ngày thì họ đoạn ác tu thiện. Ở đây chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phạm là việc lợi ích cho bản thân thì đều là ác. Vì sao vậy? Tăng trưởng chấp ta. Hay nói cách khác, tăng trưởng tham sân si mạn, đây chắc chắn là ác, phạm là việc lợi ích cho chúng sanh thì là thiện, đây là tiêu chuẩn của thiện ác. Người tu đạo tuyệt đối không cầu tự lợi, mà niệm niệm làm lợi ích cho chúng sanh. Chúng ta tu hành là vì chúng sanh, thế nào là tu hành vì chúng sanh? Vì chúng sanh làm ra một tấm gương tu hành. Chúng ta thành Phật đạo là vì chúng sanh, tại sao thành Phật đạo là vì chúng sanh? Sau khi thành Phật rồi có thể rộng độ tất cả chúng sanh. Vì vậy, chúng ta tu hành chứng quả không phải vì bản thân, tu hành chứng quả vì bản thân thì không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nguyên nhân là gì? Lục đạo luân hồi là do ý niệm về “ta” này biến hiện ra, trong kinh Kim Cang gọi là “thấy ta”. Không phá “thấy ta” thì làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, chấp trước nghiêm trọng “thấy ta, tướng ta” này, muốn buông xuống cũng không thể buông được, khởi tâm động niệm vẫn là có cái “ta” thì sự việc này phiền phức rồi. Không phá “chấp ta” thì không thể ra khỏi

luân hồi, không thể chứng được thánh quả. Thánh quả này là quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, quả vị Sơ tín của Bồ-tát Đại thừa, bạn không có cách gì chứng được. Nếu chúng ta muốn thật sự thành tựu, không hạ công phu ở chỗ này thì làm sao được!

Cần phải hạ công phu như thế nào? Năm xưa thầy Lý dạy chúng tôi là phải “đổi tâm”. Cách đổi tâm như thế nào? Thật ra mà nói, thầy nói đổi tâm chính là thay đổi ý niệm. Trước đây khởi tâm động niệm luôn luôn là ta, ta lúc nào cũng đứng đầu. Bây giờ, khi khởi tâm động niệm là vì người, không phải vì ta, chuyển đổi ý niệm này lại thì gọi là đổi tâm, chính là đổi ý niệm, hãy bắt tay làm từ chỗ này. Khởi tâm động niệm nhất định không nghĩ cho bản thân, khởi tâm động niệm nhất định là suy nghĩ cho tất cả chúng sanh thì mới được. Nếu chúng ta không chịu làm như vậy, đời này muốn thoát khỏi luân hồi thì rất khó, nếu muốn giáo hóa chúng sanh, vậy thì càng khó hơn.

May mà A-di-đà Phật đại từ đại bi, ngài lập ra pháp Tịnh độ, chúng ta không xả ý niệm tự tư tự lợi cũng có thể vãng sanh. Ta niệm Phật là vì bản thân cũng có thể vãng sanh, pháp môn này quá tuyệt vời! Cho nên mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán. Nhưng mà sẽ ra sao? Chưa quên hết “ta” thì sẽ sanh về cõi *Phàm thánh đồng cư* của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Sau khi sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến khi nào buông xuống “ta” rồi, tướng ta, thấy ta không còn nữa thì bạn mới có thể nâng lên đến cõi *Phương tiện hữu dư*. Đây là phương tiện đặc biệt của pháp môn Tịnh độ, cho nên gọi đây là pháp môn đặc biệt, tu

những pháp môn khác nhất định không thể thành tựu, chúng ta phải biết đạo lý này.

Thế nhưng “chấp ta, thấy ta”, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc tuy chưa đoạn hết, nhưng kinh điển và tổ sư đại đức đều dạy chúng ta: bạn phải phục được thì bạn mới có thể vãng sanh. Nếu như lúc sắp mạng chung, tâm ích kỷ của bạn, tâm tự tư tự lợi, phân biệt, chấp trước này vẫn rất mạnh thì bạn không thể vãng sanh. Sau cùng vẫn phải phục cho được những thứ này, tức là không còn nghĩ đến bản thân, vào lúc này không còn nghĩ đến bản thân thì bạn mới có thể vãng sanh. Từ đó cho thấy, “thấy ta” và “tướng ta” cũng là một chướng ngại lớn ngay cả với việc cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Làm thế nào để phục đoạn nó? Đây không phải là “diệt đoạn”, mà là “phục đoạn”, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh độ gặp A-di-đà Phật, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thành tựu thì quay ngược thuyền từ rộng độ chúng sanh; đây gọi là phục, chưa có đoạn. Chúng ta phải biết đạo lý này, sau đó bạn mới biết dụng công ra sao, tinh tấn như thế nào.

Đương nhiên, tốt nhất trước mắt công phu của chúng ta phải đặc lực, trong đời sống thường ngày, chúng ta hiện tại cứ thực hành công phu phục phiền não. Trong kinh Kim Cang nói: “*Làm sao hàng phục tâm ấy?*” Tâm gì vậy? Tâm tự tư tự lợi, tâm phân biệt, chấp trước, phải hàng phục nó. Phương pháp hàng phục chính là ba môn đầu của ba mươi bảy phẩm trợ đạo: tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc. Bạn không dùng phương pháp này, vậy thì khó! Phương pháp này dùng được đặc lực thì việc hạ công phu

trong đời sống thường ngày sẽ vô cùng thuận lợi, tự nhiên sẽ tiến bộ rất nhanh, vừa triển khai kinh giáo thì bạn có thể thông đạt ý nghĩa. “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, ngày nay triển khai kinh giáo, tại sao không hiểu được ý nghĩa? Không những bạn xem không hiểu, mà giảng tường tận cho bạn, bạn cũng nghe không hiểu, thậm chí là hiểu sai ý nghĩa, nguyên nhân đều là do chưa buông xuống tự tư tự lợi. Nhất định phải chuyển đổi ý niệm này, rồi sau đó mới có thể bàn đến “tấn căn”, sự tinh tấn của bạn đã có căn rồi, bạn tự nhiên sẽ dụng công gấp bội. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 112 (số 19-014-0112)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta học Phật, nhất định phải hiểu rõ Phật là gì? Nếu không hiểu rõ ý nghĩa chân thật của Phật thì sự học tập của chúng ta đến cuối cùng đều là trống không. Từ xưa đến nay, người phát tâm học Phật không ít, nhưng người thật sự có thành tựu không nhiều, nguyên nhân là gì? Không biết Phật là gì. Trong kinh luận, Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, Phật là tự tánh của bản thân chúng ta, trong kinh luận gọi là “đương nhân tự tánh”, là tự tánh của chính chúng ta.

Từ đó cho thấy, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa còn tại thế, tất cả kinh được nói trong 49 năm có phải là của Thích-ca Mâu-ni Phật không? Không phải, nếu là của Thích-ca Mâu-ni Phật thì chúng ta học với ngài, vậy những điều mà ngài đã nói

trong 49 năm là gì? Là tự tánh của chính chúng ta, cho nên học Phật gọi là nội học, đạo lý là ở chỗ này, nếu như cầu pháp ngoài tâm thì đó gọi là ngoại đạo. Nếu chúng ta cho rằng Phật pháp là của Thích-ca Mâu-ni Phật, vậy sau khi chúng ta học thành thì là ngoại đạo rồi, sự nhận biết này là điểm mấu chốt. Chúng ta không phải học với người khác, chúng ta là hướng vào trong tự tánh mà học, đây là chỗ vĩ đại nhất của giáo học Phật-đà, không những Thích-ca Mâu-ni Phật như vậy, mà Khổng tử, Mạnh tử cũng như vậy. Học thuyết của nhà Nho, hiện nay được lưu truyền phổ biến nhất là: Tứ Thư, Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử, đây có phải là tư tưởng của Khổng tử, có phải là tư tưởng của Mạnh tử không? Không phải, đó cũng là tự tánh, là trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh của mỗi người. Chúng ta phải có nhận thức này, vậy thì sau đó chúng ta mới thật sự có được sở đắc. Đắc được điều gì? Là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chúng ta đạt được điều này. Sau khi ngộ nhập rồi mới thật sự sáng tỏ rằng tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới và chính mình là một thể.

Trong Phật pháp, kinh có tính đại biểu nhất là kinh Hoa Nghiêm, được gọi là pháp luân căn bản của Phật pháp; bộ sách có tính đại biểu nhất của nhà Nho là Tứ Thư, Tứ Thư là do người đời sau hội tập, do Chu phu tử, tức Chu Hy triều Tống hội tập. Ông hội tập rất tốt, trong quyển hội tập này có lý luận, có phương pháp, còn kèm theo biểu diễn, cách thức giống hệt như trong kinh Hoa Nghiêm. Cho nên sau khi tôi xem xong, tôi phỏng đoán, cảm hứng của Chu phu tử nhất định là có được từ kinh

Hoa Nghiêm, kinh Hoa Nghiêm có lý luận, có phương pháp, có biểu diễn. Trong bộ Tứ Thư thì Trung Dung là lý luận, Đại Học là phương pháp, Luận Ngữ là sự biểu diễn của Khổng lão phu tử, đây cũng chính là nói Khổng phu tử đem đạo lý của Trung Dung, phương pháp của Đại Học thực hành vào việc đối nhân, xử thế, tiếp vật trong đời sống của chính mình, làm ra cho chúng ta thấy. Khổng phu tử làm được rồi, Mạnh phu tử cũng làm được rồi; Khổng phu tử làm viên mãn, Mạnh phu tử làm chưa đủ viên mãn, Khổng tử là thánh, Mạnh tử là hiền, một người là Phật-đà, một người là Bồ-tát. Đó là tánh đức của chúng ta, là trí tuệ, đức năng vốn có của tự tánh, với Hoa Nghiêm thật sự là không hai, không khác. Chu phu tử tiếp xúc với Phật giáo, đã hạ công phu ở trong kinh điển, cho nên trong tưởng tượng của tôi, bộ Tứ Thư mà ông hội tập rất có thể là được sự gợi ý từ kinh Hoa Nghiêm.

Khổng tử, Mạnh tử dạy người, chúng ta có thể xem các ngài là Phật Bồ-tát, tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của ngài là câu nói “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”. Đại Học vừa mở đầu là: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện*” (Đạo của Đại Học là ở chỗ làm sáng tỏ minh đức, ở chỗ thân dân, ở chỗ đạt đến chí thiện). Đây là tổng cương lĩnh của toàn bộ Nho học, ngàn câu vạn lời đều không thể xa rời nguyên tắc này. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc giáo học của Phật, trong kinh luận gọi là “A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”, đây là tổng cương lĩnh, ý nghĩa của câu này là hoàn toàn tương đồng với “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”, cách nói khác nhau nhưng ý nghĩa chỉ là

một. A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề dịch sang tiếng Trung là *Vô thượng chánh đẳng chánh giác*, quý vị hãy nghĩ thật kỹ, có gì khác biệt với “minh đức, thân dân, chí ư chí thiện” ở trong Đại Học đâu, đây đều là từ trong tánh đức viên mãn mà lưu lộ ra. Chúng ta hiểu được cương lĩnh, nguyên tắc này, sau đó mới có thể thật sự sáng tỏ việc học tập Nho và Phật là vĩnh viễn không ngừng nghỉ, vĩnh viễn không gián đoạn; vô lượng kiếp đến nay và vô lượng kiếp về sau, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập, học tập không ngừng nghỉ, học tập không gián đoạn. Đã thành Phật, đã làm đại thánh nhân rồi nhưng vẫn là đang học tập. Tại sao vậy? Giáo hóa tất cả chúng sanh, tự mình làm gương mẫu, làm một tấm gương về học tập, chúng ta phải biết đạo lý này.

Cho nên, người làm cha mẹ mỗi ngày đang học tập là làm cho con cái thấy, để con cái noi theo gương này mà học, thầy cô cũng hằng ngày đang học tập, làm ra hình dáng này cho học sinh thấy. Không chỉ như vậy, bất kể ở ngành nghề nào, bất kể ở thân phận nào thì đều cùng một đạo lý, lãnh đạo hằng ngày đang học tập, làm cho cấp dưới của họ thấy; ông chủ hằng ngày đang học tập, làm cho nhân viên của họ thấy. Thấy trò thúc đẩy nhau phát triển, vậy mới có thể thành tựu viên mãn công đức; từ đó cho thấy, việc học tập này xưa nay chưa từng lơ lửng.

Ngày nay xã hội vì sao động loạn? Do quên mất đạo lý này rồi, cho nên cha mẹ không biết dạy con cái, thầy cô không biết dạy học sinh, ông chủ không biết dạy nhân viên; oán trách lẫn nhau, trên dưới bất hòa, đây là căn nguyên của xã hội động loạn. Pháp

thế xuất thế gian quy kết đến cuối cùng chính là học tập; sống đến già, học đến già, học không hết, học đời đời kiếp kiếp, không học sao có thể thành tựu? Huống chi chúng ta ở địa vị phàm phu, chưa đoạn được mây may phiền não tập khí nào, không học thì làm sao có thể nâng cao cảnh giới của mình được? Nhà Phật nói mười pháp giới chính là mười cấp bậc, chúng ta hiện nay ở cõi người, đại sư Thiên Thai giảng Pháp Hoa, ngài đem mười cõi mở rộng thành một trăm cõi, ở trong mỗi một cõi lại có mười cõi, gọi là “bách giới thiên như”, cách nói này rất hay. Ở trong cõi người có cõi Phật, Phật trong cõi người, Bồ-tát trong cõi người, Thanh văn, Duyên giác trong cõi người..., trở xuống thì có ba đường ác trong cõi người. Chúng ta tự mình nghiêm túc phản tỉnh, trong mười pháp giới ở cõi người, chúng ta ở giới nào? Điều này chúng ta phải có tâm cảnh giác.

Ở trong kinh luận, Thế Tôn đem nhân tố đứng đầu quan trọng nhất của mười pháp giới nói ra cho chúng ta, trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Nên xét kỹ tánh của pháp giới, hết thảy đều do tâm tạo*”, lại nói với chúng ta: “*Y chánh trang nghiêm của mười pháp giới là do tâm hiện, do thức biến*”, chúng ta phải thể hội được đạo lý này, đây là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Từ đó cho thấy, có thể chứng minh rằng “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tất cả pháp là do tâm tưởng của mình biến hiện ra, tuyệt không liên quan gì đến người khác. Oán trời trách người là bạn tự mình tạo tội nghiệp, bản thân bạn sẽ bị đọa lạc, vì việc này không liên quan gì đến người khác. Cát hung họa phước, giàu nghèo sang hèn đều

do tự mình tạo nên, là quả báo do khởi tâm động niệm của chính mình biến hiện ra, cảnh giới biến hiện ra chính là quả báo.

Phật nói cho chúng ta biết, pháp giới Phật là “tâm bình đẳng” hiện ra, đây là nhất chân pháp giới. Cho nên chúng ta là đệ tử Phật, cúng Phật, tôi thường nói điều quan trọng nhất là cúng một ly nước, “nước” đại biểu cho điều gì? Bình đẳng, thanh tịnh. Khi chúng ta nhìn thấy ly nước này liền nghĩ đến ta đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng. Tâm này là thuần chân, không vọng; tâm này là chân tâm, tâm này là tâm Phật, không phải là Phật khác, mà là Phật tự tánh, do dùng tâm bình đẳng. Tâm lục độ là Bồ-tát; tâm tứ đế là Thanh văn; tâm nhân duyên là Duyên giác; tâm thập thiện, tâm tứ vô lượng là chư thiên; tâm ngũ giới thập thiện là cõi người. Trở xuống dưới thì tham lam là ngựa quý, sân giận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Trong ngũ giới thập thiện, nếu không buông xả cống cao ngã mạn thì là tâm a-tu-la; a-tu-la không chịu thua kém, hiếu thắng, tuy họ cũng tu thiện nhưng không chịu thua kém, hiếu thắng nên rơi vào cõi a-tu-la, nếu khiêm tốn, cung kính, tu ngũ giới thập thiện thì là cõi trời. Tâm trời là từ bi hỷ xả, nhất định không có cống cao ngã mạn. Chúng ta học cái gì vậy? Hằng ngày học những điều này, mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày kiểm điểm, mỗi ngày sửa lỗi, mỗi ngày tích thiện thì thiện mới có thể viên mãn, lỗi lầm dần dần được tiêu trừ. Dù cho bản thân đạt đến thuần thiện, không ác, đây là quả địa rất ráo của Như Lai, nhưng vẫn phải tu ngũ giới thập thiện, để biểu diễn cho chúng sanh chưa giác ngộ nhìn thấy. Đây gọi là đại

từ đại bi, đây gọi là thừa nguyện tái lai, đây gọi là rộng độ chúng sanh, vẫn phải làm cho người khác thấy. Tận tâm tận lực, niệm niệm phải chăm lo cho người khác, cần mãn tu ba loại bố thí: bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trong bố thí vô úy, điều quan trọng nhất là có thể khiến tất cả chúng sanh tâm an lý đắc, tâm của chúng sanh bất an, sợ hãi, bạn có thể giúp họ thân tâm an ổn, xa lìa sợ hãi, đây gọi là bố thí vô úy.

Chúng tôi gần đây có xây một niệm Phật đường, là *Niệm Phật đường Báo Ân* ở trên núi Cổ Tấn, niệm Phật đường này có 54 liêu phòng, mỗi liêu phòng ở được 2 người, tổng cộng có thể ở 100 người, giúp đỡ đồng tu niệm Phật khắp các nơi, hoan nghênh mọi người đến bên đó niệm Phật. Đạo tràng này đã xây nhiều phòng như vậy, chúng tôi nhất định không bán, cũng không cho thuê, chúng tôi tiếp đón đồng tu các nơi. Nếu bạn có ngày nghỉ, một tuần cũng tốt, hai tuần cũng tốt, một tháng cũng tốt, ba tháng cũng tốt, bạn có ngày nghỉ thì có thể lên trên núi niệm Phật. Môi trường trên núi rất tốt, chúng tôi có làm phòng tiếp đón, giúp đỡ đồng tu tại gia. Ở Úc, chúng tôi có xây một đạo tràng *Trung tâm đa nguyên văn hóa Toowoomba*, chúng tôi không gọi là chùa, cũng không gọi là viện, mà gọi là “Trung tâm đa nguyên văn hóa”, đây là đạo tràng xây cho đồng tu xuất gia chúng tôi. Đồng tu xuất gia muốn chân thật tu hành thì hoan nghênh đến nơi đó để niệm Phật, nghiên cứu giáo lý; đạo tràng của chúng tôi không có pháp hội, không có kinh sám Phật sự, thuần túy là đạo tràng tu học. Đạo tràng này chúng tôi nhất định làm theo quy củ của Ấn tổ ở núi Linh

Nham, Tô Châu, chúng trụ ở đây không được nhận đệ tử. Nếu bạn nhận đệ tử thì bạn nên tự lập chỗ ở, rời khỏi đạo tràng này, nơi đây chỉ dành cho đại chúng chuyên tịnh tu.

Về việc hoằng pháp lợi sanh, ở Úc hiện nay có khoảng bảy, tám Tịnh tông Học hội, chúng ta có thể đến các nơi để giảng kinh, dẫn dắt mọi người niệm Phật. Giảng kinh xong rồi, hoặc là tu Phật thất xong rồi thì trở về Toowoomba để tiến tu. Tôi hiện nay có một chút khả năng như vậy để chăm lo cho mọi người. Thế nên niệm niệm phải nghĩ đến đại chúng, phải giúp đỡ người khác, nếu có khả năng thì tôi sẽ xây thêm mấy đạo tràng nữa; không có khả năng thì xây ít, tuyệt đối không miễn cưỡng, tuyệt đối không hóa duyên, tôi muốn xây bao nhiêu đạo tràng, đi khắp nơi phan duyên, vậy là sai rồi. Tuyệt đối không xin mọi người một xu nào, đạo tràng thành tựu một cách tự nhiên, vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây chính là đạo.

Lần trước chúng tôi đã giảng đến “tấn căn” trong ngũ căn, hôm nay chúng ta lại xem tiếp “niệm căn”. Cổ đức nói: “*Đối với chánh trợ đạo, phải nhớ nghĩ không quên*”, lời nói này không sai. Phải làm thế nào mới có thể niệm niệm không quên, được vậy thì niệm của chúng ta mới có căn. Cho nên ở chỗ này, tóm lại nhất định phải nhớ kỹ, nếu không có ba môn phía trước thì *tín, tấn, niệm, định, tuệ* đều không có căn. Từ đó cho thấy, tầm quan trọng của ba môn: tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc; không có ba môn phía trước này thì bốn môn phía sau chắc chắn không có. *Tín, tấn, niệm, định, tuệ* của chúng ta ngày nay đều không có

căn, nguyên nhân là do chúng ta không nghiêm túc tu niệm xứ, chánh căn, thần túc. Niệm xứ là nhìn thấu, thần túc là buông xuống; nếu như không thể nhìn thấu, không thể buông xuống thì làm gì có căn? Nhìn thấu, buông xuống có thể sanh căn, nhưng mấu chốt là ở chánh căn, cũng chính là ở đoạn ác tu thiện. Thật sự phát tâm đoạn ác tu thiện thì *tín, tấn, niệm, định, tuệ* của chúng ta mới có căn.

Niệm căn là “đối với chánh trợ đạo, phải nhớ nghĩ không quên”. Hai câu nói này là nguyên tắc, bất luận tu học pháp môn nào, nhất định phải có chánh tu, có trợ tu. Pháp môn Tịnh tông, chánh tu là như trong kinh A-di-đà nói là chấp trì danh hiệu, Bồ-tát Đại Thế Chí nói là tịnh niệm tiếp nối, đây là chánh tu của chúng ta, 24 tiếng đồng hồ nhất định không quên danh hiệu, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn; còn trợ tu là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Chánh trợ song tu! Xưa nay tổ sư đại đức cũng có một cách nói khác: chánh tu là chấp trì danh hiệu, trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu, cách nói này cũng không sai. Thế nhưng người sơ học chúng ta rất dễ hiểu sai, nguyên nhân gì vậy? Đúng là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, trong tâm một tạp niệm cũng không có, đây là chánh trợ đều viên mãn; nếu chưa đạt đến công phu này thì ranh giới của chánh và trợ vẫn rất rõ ràng, chánh trợ vẫn không có cách gì dung hợp thành một thể; chỉ khi đạt đến hoàn toàn không có tạp niệm thì chánh trợ này là một thể, chúng ta phải biết đạo lý này. Chỉ sợ điều gì vậy? Nghe cách nói này của tổ sư rồi, chúng ta bèn nhất tâm chuyên niệm A-di-đà

Phật, chẳng quan tâm đến đoạn ác tu thiện nữa, vọng tưởng, tập khí vẫn cứ hiện tiền, rất nhiều việc giúp đỡ người khác thì không muốn làm, đây chính là chúng ta hiểu sai lệch ý của tổ sư.

Khi chánh trợ thật sự hòa hợp thành một thể rồi, đoạn hết ác rồi, ác niệm không có khả năng khởi hiện hành nữa thì có tu thiện hay không? Nhất định phải tu thiện. Thích-ca Mâu-ni Phật nếu không tu thiện thì việc gì phải đến thế gian này để thị hiện, việc gì phải 49 năm cực khổ vất vả giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh như vậy? Không cần thiết nữa. Giảng kinh thuyết pháp độ chúng sanh, đây là tu thiện; từ đó cho thấy, khi công đức đạt đến viên mãn rồi, vẫn không hề từ bỏ đoạn ác tu thiện. Trên quả địa Như Lai còn không bỏ, chúng ta ở trên nhân địa đã bỏ mất rồi, như vậy sao được! Sao có thể thành tựu? Cho nên, các đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, nhất định phải đoạn ác, hãy đoạn từ trong tâm, khiến ác niệm không sanh thì hành vi ác tự nhiên sẽ không còn nữa, phải hạ công phu ở chỗ này; nhất định phải tu thiện, Phật dạy chúng ta tùy duyên, điều này hay! Tùy duyên tức là chúng ta gặp được cơ duyên thì phải làm, không gặp được thì không cần đi tìm để làm; không gặp được, mà tự mình đi tìm để làm thì đây gọi là phan duyên, đây là điều chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Ý niệm đoạn ác tu thiện vĩnh viễn không dứt, cho nên khi gặp được cơ duyên thì bạn mới chịu hết lòng nỗ lực làm, hoàn toàn không nghi hoặc mà làm.

Trong Tịnh độ tông, mọi người đều hết sức hiểu rõ về chánh đạo, việc trợ đạo thì quá nhiều quá nhiều, nói mãi không hết. Trợ

đạo chính là tích lũy công đức, số mục quá nhiều thì cần phải nắm chắc cương lĩnh. Cho nên, khi Tịnh tông Học hội thành lập, ở trong phần duyên khởi chúng tôi đã đưa ra năm khoa mục, năm khoa mục này chính là điều cần thiết phải học tập trong trợ tu. Khoa mục thứ nhất là “tịnh nghiệp tam phước” trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Tổng cộng có ba điều, mười một câu, điều thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, điều thứ hai là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, điều thứ ba là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, phải thường xuyên nhớ kỹ, luôn luôn thực hiện, phải làm được.

Khoa mục thứ hai là “lục hòa kính”. “Kiến hòa đồng giải” trong lục hòa kính, chúng ta là phàm phu, chưa có cảnh giới cao như vậy của thánh nhân, nên cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ, đối với nhân sinh, với tất cả người, việc và vật đều lấy kinh luận làm tiêu chuẩn. Chúng ta tu Tịnh độ, kinh mà chúng ta ngày nay áp dụng là ba kinh Tịnh độ: *kinh Vô Lượng Thọ*, *kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật*, *kinh A-di-đà*, lấy những điều mà trong ba kinh này nói làm tiêu chuẩn, cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với tất cả người, việc và vật phải học tập theo ba kinh này. Cho nên, kinh không chỉ đọc qua là được, đọc suông thì không có lợi ích gì, đọc thì phải biết ý nghĩa của nó, sau khi sáng tỏ ý nghĩa rồi thì phải thực hành vào trong đời sống của chúng ta, chúng ta phải đem nó làm cho được, vậy thì kinh này mới có lợi ích. Không làm được, vậy có lợi ích gì đâu?

Hành vi, ngôn ngữ, tạo tác của chúng ta cũng đều tuân thủ theo lời giáo huấn trong kinh điển. Phật dạy chúng ta những việc nào nên làm, chúng ta nhất định phải hết lòng nỗ lực làm, những việc nào không nên làm thì chúng ta nhất định không được vi phạm, đây chính là trì giới. Chúng ta dựa theo những điều trong ba kinh đã nói là đủ rồi. Cho nên, nhất định phải đọc kinh cho thật thuộc, khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, vừa khởi lên ý niệm liền có thể đối chiếu với lời kinh dạy, “ta khởi lên ý niệm này, trong kinh Phật nói ý niệm này có nên khởi hay không?” Nếu như ý niệm này là bất thiện, là không nên khởi thì chúng ta dùng một câu “A-di-đà Phật” dẹp sạch ý niệm này đi; nếu ý niệm này cần nên khởi thì phải khiến cho loại ý niệm thiện này niệm niệm tăng trưởng. Công phu tu hành là dùng ở chỗ này, đây mới gọi là thật sự “nhớ nghĩ không quên”.

Chúng sống hòa mục với mọi người, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, tận tâm tận lực cùng nhau đem Phật pháp phát dương quang đại, rộng độ chúng sanh. Sự nghiệp Phật pháp không phải do một người làm, mà đây là sự nghiệp của xã hội, là sự nghiệp của toàn thể đại chúng, chúng ta nhất định phải hiểu điều này. Trong kinh điển nói với chúng ta: “*Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ.*” Có thể thấy đây không phải là sự nghiệp của một người. Việc này giống như diễn kịch vậy, biểu diễn trên sân khấu, một Phật ra đời thì người này đóng vai chính, nhất định còn có rất nhiều vai phụ, không có vai phụ thì vở kịch này sẽ diễn không thành. Người nào đóng vai chính

vậy? Đều phải xem duyên phận. Duyên phận của họ ở đây chín muồi thì chúng ta cử họ lên làm chủ, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Người làm chủ này là Phật, những người phối hợp giúp đỡ đó cũng đều là Phật.

Phàm phu chúng ta phạm sai lầm lớn nhất, đó là người nào cũng muốn tranh làm anh cả, người nào cũng muốn tranh dẫn đầu, thế là tăng đoàn hòa hợp bị phá hoại rồi. Chúng ta thấy sự thị hiện của Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài đóng vai chính, những chúng xuất gia gồm 1.255 người đóng vai phụ; 1.255 người này đều là cổ Phật tái lai, vai diễn của họ trên sân khấu không giống nhau, nhưng trên thực tế đều là bình đẳng. Họ diễn giống y như thật, cùng một mục tiêu là rộng độ chúng sanh, cho nên công đức lớn như nhau, không có bên này bên kia, không có bên nhiều bên ít, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Ở một khu vực nào đó, một người nào đó đặc biệt có duyên với khu vực này, chúng ta bèn cử họ ra làm chủ, vậy là thuận tiện! Ở Thanh Sơn - Malaysia có vị cư sĩ đến thăm tôi, ông nói ở bên đó ông có một miếng đất rộng mười mẫu Anh, muốn hiến tặng để xây đạo tràng. Tôi bèn hỏi ở trong đồng học có vị nào có duyên với Malaysia không? Có người nói với tôi, pháp duyên của thầy Ngô Toàn ở nơi đó rất tuyệt vời, khắp nơi ở Malaysia đều thích thầy ấy. Tôi bèn nói với thầy ấy: “Thầy đi đi.” Có duyên thì có thể được giúp đỡ, tín đồ thích thầy ấy, muốn giúp thầy ấy, khi thầy làm thì sẽ dễ dàng; nếu không có duyên, đến nơi đó, nhân sự ở nơi đó đều đối xử không tốt, bạn đi sẽ rất khó khăn. Tại sao vậy? Vì không có

người giúp đỡ bạn. Cho nên việc chúng ta tuyển chọn, [cho thấy] Phật giáo là dân chủ, tự do dân chủ mở cửa là Phật giáo để xứng trước nhất. Từ xưa đến nay, người chấp sự ở từng lâm tự viện Phật giáo, mỗi năm tuyển chọn một lần, ngày ba mươi tháng Chạp là tổng kết từ nhiệm, toàn bộ từ chức, tuyển chọn mới trở lại; mồng một tháng Giêng, chấp sự mới lên nhậm chức, rất dân chủ! Việc tuyển chọn chỉ có một nguyên tắc là duyên phận, chúng ta phải coi trọng đạo lý này. Cho nên, Phật pháp là pháp không tranh, đôi bên nhất định không có tranh luận, mà là hòa hợp. Cho nên “lục hòa kính” quan trọng biết bao!

Phía sau là mục tiêu, phương hướng tu học của chúng ta: tam học, lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Chúng tôi đưa ra năm khoa mục này để làm trợ tu, sinh hoạt và hành trì của chúng ta nhất định không làm trái ngược với năm khoa mục này, thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ thì niệm của chúng ta có căn. Có căn mới có thể sinh ra lực, cho nên phía sau nói “ngũ lực”, có căn, có lực thì đạo nghiệp mới có thể hoàn thành. Nếu như căn cũng không có, dẫu chúng ta trong một đời siêng năng khó nhọc tu học thế nào đi nữa cũng không thể có thành tựu, chúng ta phải biết đạo lý này. Nếu hiện tại *tín, tấn, niệm, định, tuệ* của chúng ta đều không có căn thì chúng ta phải làm giáo dục cắm rễ, mất bò mới lo làm chuồng, hiện nay làm vẫn chưa muộn, chỉ cần hết lòng nỗ lực. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.

Tập 113 (số 19-014-0113)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng tôi tiếp tục nói về thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong “định căn” của ngũ căn, định căn có thể “nhiếp tâm vào chánh trợ, tương ưng không tán loạn”. Hôm qua, chúng tôi đã nói, tu đạo thì phải chánh trợ song tu. Không chỉ là pháp môn Tịnh độ, mà bất kỳ một pháp môn nào, thậm chí các tôn giáo khác của thế gian, cho đến pháp thế gian đều có chủ tu và trợ tu, hiện nay thông thường chúng ta gọi là “tuyển tu”, có môn tu chính, có môn tu lựa chọn.

Thế nào gọi là “định”? Tâm của chúng ta định nơi pháp môn tu học, nhất định không dễ bị thay đổi. Đối với Phật pháp, khi khế nhập với một mức độ tương đối sâu thì chúng ta mới chân thật lý giải được những điều Phật đã nói là “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Sau khi chúng ta quyết định chọn lấy một môn, chân thật có thể làm được “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, vậy định này mới có căn. Có căn thì mới có thể sinh trưởng, mới có thể khai hoa, kết quả. Từ xưa đến nay, người tu học không có thành tựu, sai lầm nghiêm trọng nhất chính là không có định căn, tâm của họ bao chao, nói theo hiện nay là họ ưa thích nhiều phương diện, nhìn thấy cái này thì ưa thích, cái kia cũng ưa thích, mọi thứ đều ưa thích. Do ưa thích nhiều phương diện nên tinh lực của họ bị phân tán, thời gian bị phân tán, có câu là “môn gì cũng hiểu biết, môn gì cũng không chắc”, chỉ là lướt qua một chút ở ngoài da, đều không thể cảm rõ.

Do vậy, chúng ta nhất định phải biết được, “học rộng nghe nhiều” không phải là ở giai đoạn hiện tại này của chúng ta. Trong kinh thường khuyên chúng ta học rộng nghe nhiều, đây là nói với ai? Nói với pháp thân Bồ-tát, đến khi đó phải nên học rộng nghe nhiều. Còn giai đoạn hiện tại này của chúng ta thì không được, chỉ có thể thâm nhập một môn, chỉ là một môn, nương theo một pháp. Ngày nay, chúng ta chọn lấy một pháp Tịnh độ, nhất là pháp “trì danh niệm Phật” của Tịnh tông, trong pháp này cần phải sanh khởi định căn, nhưng trên thực tế thì không dễ! Vì sao vậy? Vì sự quá đơn giản, người ta không dễ gì tin tưởng; lý quá sâu, rất không dễ gì lý giải thấu triệt. Thế nhưng hiệu quả của nó hết sức rõ rệt, ngay cả người không biết chữ cũng thật sự có thể làm được thật thà niệm Phật.

Chúng ta thường hay nhắc đến ông thợ vá nồi, là đồ đệ năm xưa của lão pháp sư Đế Nhàn, ông không đi học nên không biết chữ, thứ gì cũng không biết, lão hòa thượng chỉ dạy ông một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”, ông có thể thật thà niệm. Hay nói cách khác, con người này rất cừ khôi, thầy truyền cho ông một câu Phật hiệu, ông liền có đầy đủ ngũ lực: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Ông tin tưởng lời của thầy, không hoài nghi. Thầy dạy ông: “Niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì tiếp tục niệm”, đây là tinh tấn, thật sự là 24 tiếng đồng hồ niệm niệm không quên Phật hiệu thì niệm lực thành tựu. Nhất tâm chuyên chú, không xen tạp bất kỳ vọng tưởng nào thì định lực thành tựu. Cho nên trong 3 năm ông có thể thành tựu, đứng mà vãng sanh.

Có phải sau 3 năm thì thọ mạng của ông vừa vắn đến rồi hay không? Tôi nghĩ chắc chắn không phải, mà là công phu thành tựu. Rất nhiều người niệm Phật vãng sanh không phải là thọ mạng hết rồi, mà công phu thành tựu rồi thì đi trước. Ví dụ như pháp sư Oánh Kha của triều Tống, A-di-đà Phật nói với ông, ông còn đến 10 năm dương thọ, nhưng ông không cần, ông nói: “Hiện tại con muốn đi với ngài.” Ba ngày sau thì A-di-đà Phật đến tiếp dẫn, đây là chính mình vẫn còn thọ mạng nhưng không cần nữa. Thông thường công phu đạt đến trình độ này đều sẽ ra đi, tuyệt đối sẽ không lưu lại thế gian này. Người lưu lại thế gian này chỉ có một điều kiện, họ còn có duyên phận độ hóa chúng sanh; nếu có cơ duyên độ hóa chúng sanh thì không được đi, nếu không có cơ duyên này thì lập tức ra đi.

Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian, thời gian trụ thế dài hay ngắn không chút liên quan gì đến các ngài, chỉ xem cơ duyên giáo hóa chúng sanh; có duyên thì ở, không có duyên thì đi, đến đi tự do, không có chút chướng ngại nào cả. Chúng ta chính mình tu thành rồi thì cũng là như vậy. Cho nên, “định” vô cùng quan trọng, chúng ta chọn lấy pháp môn này, sau khi chọn lựa chắc chắn rồi thì nhất định không nghi hoặc, nhất định phải chuyên chú. Gần đây có rất nhiều đoàn đến từ Trung Quốc, có không ít đồng tu đều hỏi một vấn đề chung là: “Chúng con chuyên niệm một câu Phật hiệu, chuyên thọ trì một bộ kinh Vô Lượng Thọ thì có thể vãng sanh không?” Dường như họ hoài nghi rằng nhiều đây vẫn không đủ, quá ít. “Có một số pháp sư nói như vậy không

được, phải nên thọ trì rất nhiều kinh luận.” Họ đều nêu ra vấn đề này, đây chính là ngay cả tín căn cũng không có thì làm sao có thể thành tựu? Then chốt là ở chỗ này.

Chúng ta đọc thấy từ trong kinh A-di-đà, sau khi vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu “ngũ căn, ngũ lực, thất bồ-đề phần, bát thánh đạo phần”, bạn mới biết được khoa mục này quan trọng. Khoa mục mở ra trong kinh A-di-đà, không hề nhắc đến ba môn phía trước là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc. Do đây có thể biết, ba môn phía trước là chúng ta nhất định phải hoàn thành trong giai đoạn hiện tại này, không có ba môn phía trước thì không có căn. Phải biết “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, năm loại căn này là từ trên nền tảng của ba khoa mục phía trước mà sanh căn. Trong lúc giảng kinh, tôi thường nêu lên để khuyên lớn các đồng tu, không thể không xem trọng niệm xứ, chánh cần, thần túc, vì nếu bạn không xem trọng thì bạn không có căn.

Chúng ta là người học Phật, hãy bình lặng mà quán sát, có rất nhiều người, không chỉ là đồng tu tại gia, mà cả đồng tu xuất gia, thậm chí đã xuất gia mấy mươi năm rồi, nghe đến những thứ bên ngoài, tâm vẫn còn dao động, còn do dự không quyết, đây là không có tín căn. Chúng tôi đề xướng kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập này là hiếm có khó gặp, chúng ta biết đây đích thực là kinh đệ nhất trong kinh điển Đại thừa. Bản hội tập này, một, hai năm gần đây có không ít người phản đối có tổ chức. Không ít đồng tu đến nói với tôi, tôi nói với họ: “Không phải họ phản đối bản hội tập, mà họ phản đối một mình tôi. Nếu tôi không đề xướng bản

hội tập này thì không việc gì; tôi đề xướng bản nào thì họ sẽ phản đối bản đó. Họ là đối với người, không phải đối với việc, việc này phải rõ ràng.” Là đối với người, có câu là “cây cao đón gió”, rước lấy những phiền phức.

Đích thực có không ít người vì những lời bịa đặt này mà sanh khởi nghi hoặc, lòng tin dao động. Tôi tuyệt đối sẽ không dao động, tôi nói: “Người trên toàn thế giới này thầy đều không tin, nhưng một mình tôi vẫn tin tưởng, tôi tuyệt đối sẽ không dao động.” Tôi nhận được lợi ích sâu sắc từ bản kinh này thì làm sao tôi có thể dao động cho được? Hơn nữa, quyển này là thầy đã đích thân truyền cho tôi. Tôi tin tưởng thầy, tôi có lòng tin kiên định đối với thầy nên thầy mới chịu đem vật này truyền lại cho tôi. Đệ tử chúng tôi nhiều như vậy, vì sao thầy không truyền cho người khác? Tôi không có năng lực gì khác, tôi tôn sư trọng đạo, từ nhỏ tôi học được một chút điều như vậy, tôn kính đối với thầy, không hoài nghi đối với thầy. Cho dù có hoài nghi thì tôi trực tiếp thỉnh giáo với thầy, thầy sẽ giải thích cho tôi, tôi không dễ gì bị người khác làm dao động, đây là điểm mạnh của tôi.

Ngày trước, tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã hai, ba lần từng có vấn đề nghi hoặc, tôi bèn thỉnh giáo thầy. Có một số người hủy báng thầy, tôi đi thỉnh giáo thầy. Có một lần là vấn đề về kinh luận, lời mà thầy nói tôi chưa từng nghe qua, trước giờ chưa từng nghe đến, tôi hỏi thầy đây là ý của chính thầy hay là có căn cứ trong kinh điển? Thầy nói với tôi, không phải là ý của chính thầy, mà là ở trong kinh điển. Do chúng ta đọc

kinh quá ít, thông qua sự chỉ điểm của thầy, tôi mới biết được mỗi câu mỗi chữ đều có kinh điển làm căn cứ, nhất định không dám nói xằng bậy. Vì vậy, tín tâm của tôi đối với thầy càng thêm kiên cố, mới có thể đặt một chút nền tảng cho đạo nghiệp này. Cho nên tôi thường nói, đây cũng là trong kinh Phật thường khuyên bảo chúng ta nên “thân cận thiện tri thức”. Ai là thiện tri thức của ta? Người mà mình tin sâu không nghi, lời nói của họ mà mình hoàn toàn y giáo phụng hành thì người này chính là thiện tri thức của mình. Thiện tri thức của tôi chưa chắc là thiện tri thức của bạn, thiện tri thức của bạn chưa chắc là thiện tri thức của họ; thiện tri thức không có tiêu chuẩn, mà là sự tín ngưỡng của cá nhân dành cho đối phương, từ trong đây mà quyết định.

Cho nên, chúng ta xem thấy trong sách xưa Trung Quốc, sách Ngũ Đẳng Hội Nguyên, đây là của Tông môn, Giáo hạ cũng không ngoại lệ, học nhân đi tham phỏng một vị thiện tri thức. Sau khi tiếp kiến, nói chuyện xong, pháp sư này rất có thể sẽ nói với họ rằng: “Duyên của bạn không ở chỗ tôi, bạn hãy đi đến nơi nào đó, bạn hãy đi thân cận người nào đó, duyên của bạn ở chỗ đó.” Họ có loại bản lĩnh này, có năng lực này, vì sao nói “duyên của bạn không ở chỗ tôi, mà ở chỗ người nào đó”? Kỳ thật trong văn tự Trung Quốc ghi chép đơn giản, nhưng trong tưởng tượng của chúng ta, khi họ nói chuyện thì làm gì chỉ nói có mấy câu như vậy? Ít nhất lúc tiếp kiến cũng là một, hai giờ đồng hồ. Nội dung nói chuyện rất nhiều, khi hàn huyên thì nhất định hỏi qua bạn là người ở đâu, năm nay bao nhiêu tuổi, bạn học Phật khi nào, trước

đây đã từng xem sách gì rồi, đối với thiện tri thức đương đại thì bạn kính ngưỡng, bội phục nhất là người nào? Họ hỏi như vậy, người mà bạn kính ngưỡng nhất, bội phục nhất, “người đó có duyên với bạn, bạn nên đi đến nơi đó”; không phải vị đó có thần thông. Đây chính là nói: bạn hãy học với người mà tâm bạn bội phục nhất, kính ngưỡng nhất thì nhất định bạn có thành tựu. Vì sao vậy? Lời của họ nói, bạn sẽ nghe theo một trăm phần trăm. Nếu như người này không phải là người bạn kính ngưỡng nhất, tuy vị thầy này nói lời giống như vậy, nhưng bạn sẽ giảm bớt đi sự [tin tưởng] với thầy, không thể hoàn toàn tin tưởng, cho nên bạn không thể thành tựu. Chúng ta hiểu được đạo lý này, không có thiện tri thức nhất định, nguyên nhân là ở chỗ này.

Người mà chúng ta muốn đi theo chính là thánh nhân trong suy nghĩ của chính mình, người được kính ngưỡng nhất trong suy nghĩ của chính mình; có vậy thì lời mà họ nói, mình đều làm được, cho dù chính họ làm không được. Tình huống này rất nhiều, người xưa nói: “Trò học từ thầy lại vượt trội hơn thầy.” Thầy giảng không sai, nhưng thầy không làm được, học trò làm được, nên thành tựu của học trò vượt hơn thầy. Ngạn ngữ xưa thường nói: “Có học trò là trạng nguyên, chưa nghe nói có thầy là trạng nguyên.” Thầy của trạng nguyên luôn luôn là một tú tài nghèo, vì sao họ đào tạo ra học trò có thể đậu trạng nguyên, còn chính mình cả đời làm một tú tài nghèo? Vì họ nói mà không làm được, học trò học với họ đều có thể làm được, cho nên thành tựu của học trò vượt hơn thầy, sự việc này xưa nay trong và ngoài nước

có quá nhiều, quá nhiều. Đại sư Thiên Thai nói rất hay: “*Có thể nói mà không thể làm, đó là quốc sư*”, ngài nói không sai chút nào, bản thân họ không làm được, “sư” là thầy giáo, thầy giáo tốt; “*có thể nói lại có thể làm, đó là quốc bảo*”, người này vô cùng hiếm có. Hai câu nói này của đại sư Thiên Thai nói rất hay, chúng ta phải biết được “làm” quan trọng hơn tất cả, không những có thể nói mà còn phải làm được.

Chúng ta sinh vào thời đại này, đây là một thời đại bi thảm! Chúng ta hãy bình lặng mà quan sát xã hội này, mọi người trong xã hội nghĩ những gì? Nói những gì? Làm những gì? Toàn là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, như vậy có nguy không? Hiện tượng này hiện đang gia tăng tốc độ, gia tăng tốc độ lan rộng, hậu quả là gì? Thông thường trong các tôn giáo gọi là “ngày tận thế”, đây là một chút mê tín cũng không có. Chúng ta vô cùng may mắn, chân thật là vô lượng kiếp đến nay tu được thiện căn phước đức nhân duyên, nên ở thời đại này chúng ta có thể gặp chánh pháp. Chỉ cần chúng ta kiến lập ngũ căn thì trong một đời này sẽ không gặp nạn, khi đại kiếp nạn đến thì chúng ta vãng sanh Tịnh độ, lúc nào cũng có thể đi, chắc chắn đi được. Thân ta lưu lại thế gian này chỉ vì một sự việc là trụ trì chánh pháp. Thế nào gọi là trụ trì chánh pháp? Ý theo chánh pháp mà tu hành, ta sống một ngày, ta tu một ngày, đây gọi là trụ trì chánh pháp. Hoằng dương chánh pháp, hoằng dương chánh pháp là giáo hóa chúng sanh. Chúng ta trụ trì cũng là hoằng dương, trụ trì là làm ra tấm gương cho người khác xem. Còn về trợ đạo, trợ

đạo chính là “đoạn tất cả ác, hành tất cả thiện”.

Tiêu chuẩn của thiện ác, tóm lại mà nói chính là y theo “thập thiện nghiệp đạo”. Bộ kinh này do Phật giảng cho chúng ta, nó rất quan trọng, phải đem mỗi câu mỗi chữ biến thành tư tưởng, ngôn hạnh của chính chúng ta, hoàn toàn thực hành trong cuộc sống của chính mình. Không có gì khác, đó chính là giữ tâm của chúng ta, “chánh đạo” là niệm niệm không quên A-di-đà Phật, niệm niệm không quên y chánh trang nghiêm của Tây Phương, đây là chánh đạo của chúng ta; “trợ đạo” là niệm niệm không quên chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải vì chúng sanh khổ nạn làm ra tấm gương tốt, phải làm ra cho họ xem, giúp đỡ họ giác ngộ, làm như vậy có vô lượng công đức. Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải phước tuệ song tu, vì nơi đó đều là “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, “thượng thiện” chắc chắn là phước tuệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta làm tấm gương cho người khác xem, giáo hóa tất cả chúng sanh, đây là phước đức, nhất tâm xưng niệm A-di-đà Phật là định tuệ; có phước, có định, có tuệ thì mới có thể thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 114 (số 19-014-0114)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng ta tiếp tục xem điều sau cùng của ngũ căn là “tuệ căn”. Thực hành thập thiện vào trong tuệ căn thì có năng lực phân biệt thiện ác. Thiện và ác

của thế xuất thế gian rất không dễ gì phân biệt, nếu không có trí tuệ chân thật thì luôn luôn xem thiện pháp thành ác pháp, xem ác pháp thành thiện pháp, sự việc này xưa nay trong và ngoài nước đã có quá nhiều ví dụ rồi, có thể nói là chẳng thể nêu ra hết nổi. Bất luận là pháp thế xuất thế gian, nếu muốn thành tựu thì không thể không có trí tuệ. Trước tiên phải có trí tuệ quan sát căn tánh của chính mình, đây là việc trước tiên cần phải biết. Kế đến, phải căn cứ vào căn tánh của chính mình mà chọn lấy pháp môn. Sau khi chọn lấy pháp môn thì mới chọn lựa thầy. Đạo lý này có thứ lớp, nếu loạn thứ tự thì sao có thể có thành tựu được?

Năm xưa, tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Có một năm, trường học cao nhất là Đại học Đài Loan thành lập một *Phật học xã*, đây là lần đầu tiên Phật giáo Đài Loan chính thức tổ chức hoàng dương Phật pháp ở trong trường đại học, do lão cư sĩ Châu Tuyên Đức phát khởi. Lão cư sĩ Châu cũng rất thân với tôi, ông cũng là bạn cũ của thầy Lý Bình Nam, tuổi tác của họ cũng suýt soát nhau. Tin tức truyền đến Đài Trung, thầy Lý nghe rồi rất vui mừng. Tôi ở bên cạnh thầy, thái độ của tôi rất không đồng ý, thầy hỏi tôi:

- Anh cảm thấy thế nào?

Tôi nói:

- Con cảm thấy không phải là việc tốt.

Thầy liền hỏi:

- Vì sao vậy? Đây là một việc tốt, trường học cao cấp, phần tử tri thức cao cấp học Phật, vì sao không phải là việc tốt?

Tôi nói với thầy một câu:

- Chính vì họ là thành phần trí thức cao cấp, có ảnh hưởng rất lớn đối với xã hội, nhờ họ học Phật nếu đi sai đường thì phải làm sao? Ai có năng lực sửa sai cho họ?

Sau khi thầy nghe tôi nói câu này, thái độ của thầy rất là nghiêm túc, thầy nói:

- Đúng!

Thầy quay lại hỏi tôi:

- Vậy thì phải làm sao?

Lúc đó chúng tôi ở thư viện Từ Quang, tôi nói:

- Thư viện của chúng ta có thể tận dụng kỳ nghỉ đông, kỳ nghỉ hè để thành lập giảng tọa Phật học đại học chuyên khoa. Chúng ta cũng chiêu sinh một lớp sinh viên đại học chuyên khoa đến đây, chúng ta ở đây truyền cho họ chánh pháp, pháp ở bên kia có tà, có lệch; lớp học sinh này của chúng ta có thể biện luận với bên họ.

Thầy nói:

- Biện pháp này đúng, rất tốt!

Giảng tọa Phật học Từ Quang đã được thành lập như thế. Cho nên về sau, kỳ nghỉ đông, nghỉ hè, chúng tôi bèn tổ chức giảng tọa Phật học đại học chuyên khoa. Vì giảng tọa này, mà thầy Lý gần như dành thời gian ba tháng để suy nghĩ khóa trình. Giảng tọa đại học chuyên khoa vào kỳ nghỉ hè là từ ba đến bốn tuần, kỳ nghỉ đông thì thời gian tương đối ngắn, chỉ hai tuần lễ. Hai tuần lễ đến bốn tuần lễ này phải giảng cho sinh viên những gì? Làm thế nào giới thiệu Phật pháp cho những sinh viên đại học hoàn toàn

chưa tiếp xúc với Phật giáo này? Việc này không được làm tùy tiện, mà thật sự trải qua cân nhắc thận trọng, lựa chọn khóa trình.

Sau cùng chúng tôi chọn ra sáu khoa mục. Môn thứ nhất chính là “Phật học giảng tọa thập tứ giảng”, môn “Thập tứ” đó chính là Phật học khái luận, giống như nhận thức Phật giáo. Môn thứ hai là chọn kinh Bát Đại Nhân Giác, kinh Bát Đại Nhân Giác là Phật học khái luận trong kinh Phật; tuy kinh văn không dài nhưng đều bao gồm giáo nghĩa của Đại, Tiểu thừa, hai tông Tánh, Tướng, tương đương với Phật học khái luận trong kinh Phật. Hai loại này đều là giới thiệu Phật pháp. Sau đó suy nghĩ đến giải môn và hành môn. Giải môn thì không ngoài hai tông Tánh, Tướng; Tướng tông thì chọn lấy “Bách pháp minh môn luận”, “Duy thức giản giới”, Tánh tông thì chọn “Tâm Kinh”, kinh này mọi người thường đọc, đều rất quen thuộc, đây là giải môn. Còn về hành môn, nhà Phật rất xem trọng hành môn, Liên xã Phật giáo Đài Trung, nghe tên liền biết nghĩa, chính là chuyên tu Tịnh độ, cho nên hành môn bèn chọn kinh Phật Thuyết A-di-đà, đây là Tịnh tông. Ngoài ra còn chọn phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyện, cũng có thể hàm nhiếp sự tu học của toàn bộ Đại thừa. Chúng tôi dùng thời gian ba tháng để quyết định sáu môn học này, sau khi quyết định khóa trình rồi thì mời thầy giáo, thầy giáo nào có chuyên môn sâu đối với môn đó thì mời đến dạy. Thầy Lý nghiên cứu khóa trình và chọn mời giáo viên, tôi đều tham dự, tôi và thầy ở trong cái phòng nhỏ, thảo luận về việc này nhiều lần trong ba tháng, cho nên giảng tọa đại học chuyên khoa của thầy thành công. Đây không phải là

tùy tiện tìm một vài người đến, họ thích giảng cái gì thì giảng cái đó, vậy thì khóa trình lộn xộn hết, không có mục đích. Cho nên phải dùng trí tuệ để chọn lựa.

Chúng ta tu học pháp thế xuất thế gian cũng như vậy, phải có trí tuệ. Vấn đề thứ nhất, ta lần này đến thế gian này là để làm gì, các vị có nghĩ qua hay chưa? Năm 14 tuổi, tôi đã nghĩ đến vấn đề này rồi. Tôi đã nghĩ: Mình đến thế gian này để làm gì? Vì sao đến thế gian này? Như vậy con người mới có sự tỉnh giác. Nhìn thấy chúng sanh khổ nạn của thế gian này, năm tôi 14 tuổi, lúc đó là thời kỳ kháng chiến, chiến tranh bùng nổ vào năm 1937, lúc ấy tôi 11 tuổi, nhìn thấy tình cảnh bi thảm đó, nỗi kinh sợ của chiến tranh, đến đâu cũng thấy người dân chạy nạn, không nơi nương tựa. Cho nên nhìn thấy cảnh tượng bi thảm này, chúng tôi phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, mục tiêu đời người của tôi đã được xác định: vì chúng sanh khổ nạn mà phục vụ, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Vào lúc đó, tôi chưa tiếp xúc qua tôn giáo, cho nên phương hướng đó chính là phương hướng chính trị. Việc đầu tiên mà bạn giúp tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề thì không thể tách rời khỏi kinh tế, nên đầu tiên tôi đã nghĩ đến vấn đề này. Việc thứ hai, chúng tôi bị người Nhật Bản xâm lược, vì sao có khổ nạn như vậy? Vì quân sự của chúng tôi không bằng Nhật Bản. Cho nên tôi bèn nghĩ đến vấn đề kinh tế, nghĩ đến vấn đề quân sự. Sau đó liên tục suy nghĩ tiếp, liền nghĩ đến vấn đề hành chính, vấn đề giáo dục, vấn đề ngoại giao, sau cùng thì nghĩ đến vấn đề triết

học. Từ khi còn rất nhỏ, trong đầu tôi thường nghĩ đến những vấn đề này.

Năm 26 tuổi, tôi gặp được Phật pháp, thân cận đại sư Chương Gia. Một câu nói của đại sư Chương Gia đã thức tỉnh tôi, ngài nói: “Chính trị không bằng Phật pháp. Nếu như trên chính trị ngộ nhờ có một biện pháp sai lầm thì biết bao người sẽ bị hại! Còn Phật pháp là cứu thế gian, có trăm lợi mà không có một hại.” Lời nói này rất có đạo lý, cho nên tôi đi theo con đường Phật giáo này là do đại sư Chương Gia quyết định cho tôi. Chúng ta phải dùng trí tuệ để chọn lựa, cả đời mình đi theo con đường nào thì con đường đó nhất định phải đi cho thông.

Học thuật thế xuất thế gian nhất định phải nương vào thầy. Nho và Phật đều xem trọng hiếu đạo và sư đạo, sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Xã hội hiện nay đã không còn sư đạo rồi, vì sao vậy? Bởi vì không còn hiếu đạo, đây là nhân tố thứ nhất của việc tu học pháp thế xuất thế gian khó khăn trong thời đại này. Lúc nhỏ, tôi còn nhận được một chút giáo dục của gia đình xưa nên hiểu được một ít đối với đạo lý này, có ấn tượng rất sâu sắc. Tôi năm 14 tuổi rời khỏi gia đình, sống một mình, biết thân cận thầy bạn, biết tôn sư trọng đạo, cho nên trong quá trình tu học của đời này có thể nói là thời gian của tôi không luống qua, không có lãng phí, những người tôi gặp đều là thiện tri thức chân chánh, hơn nữa những vị thầy này đều rất nhiệt tâm dạy bảo tôi.

Trong thế pháp và Phật pháp đều không được quên gốc. Căn bản của Phật pháp là kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói

cả đời. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc để lại cho chúng ta cũng không ít kinh luận, đó là căn bản của dân tộc Trung Hoa; chư vị tổ tiên mấy ngàn năm qua, trí tuệ của các ngài, kinh nghiệm của các ngài là nhờ vào kinh điển mà được lưu truyền lại. Ngạn ngữ thường nói: *“Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt.”* Ngày nay người Trung Quốc chúng ta gặp phải kiếp nạn chính là chịu thiệt. Vì sao có kiếp nạn này? Vì không nghe lời người xưa, cho nên mới tạo thành kiếp nạn này; người học Phật không tin lời của Phật, người học Nho không tin lời của Khổng tử, người học Đạo không tin lời của Lão tử, Trang tử, vậy thì phải chịu thiệt thòi, thế gian liền có kiếp nạn đến, sự việc chính là như vậy. “Lời người xưa” chính là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, đó là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Bạn thử nghĩ xem, nó đã được truyền mấy ngàn năm rồi, trong mấy ngàn năm này có bao nhiêu người xem qua? Nếu nó không phải là chân lý thì sớm đã bị đào thải rồi, làm sao có thể lưu truyền đến ngày nay? Cho nên, thứ được lưu truyền lại mấy ngàn năm đều là trí tuệ chân thật, là giáo huấn tốt nhất. Hôm nay, chúng ta nói đến “tuệ căn”, đây là chỗ tuệ căn của người Trung Quốc.

Phật pháp Đại thừa truyền đến Trung Quốc đã hoàn toàn bị Trung Quốc hóa, đích thực biến thành Phật pháp của chúng ta rồi. Chúng ta xem thấy chú sớ trong kinh luận của tổ sư đại đức, có thể nói là đã đem học thuyết của nhà Nho, nhà Đạo, Bách Gia Chư Tử của Trung Quốc đều dung hội quán thông vào trong Phật pháp, trở thành một chỉnh thể trí tuệ, điều này khó được! Chúng

ta không có trí tuệ thì sẽ không có năng lực chọn lấy con đường này. Không có trí tuệ thì chúng ta không thể nào thân cận minh sư, bạn lành, chúng ta cũng không biết được phải dùng thái độ gì để học tập. Nếu vẫn muốn tùy thuận tập khí của chính mình thì chắc chắn thất bại.

Cho nên, tôi thường khuyến khích các đồng tu, chúng ta là phàm phu, vẫn chưa minh tâm kiến tánh, cũng chính là nói chúng ta vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới, lúc này chỉ có một con đường chánh là nương tựa Phật Bồ-tát, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát, tùy thuận giáo huấn của thánh nhân, nhất định không được tùy thuận vọng tưởng tập khí của chính mình, phải buông xuống vọng tưởng tập khí của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát. Giống như đi đường vậy, ta không biết đường, Phật Bồ-tát biết đường, các ngài đi ở phía trước, ta ở phía sau đi theo các ngài thì nhất định không sai. Đến lúc nào chúng ta biết đường rồi thì có thể không cần đi theo các ngài; khi chính mình còn không biết đường, nếu không đi theo người dẫn đường, tùy theo ý của chính mình mà đi thì không biết là đi đến nơi đâu, luôn phải hiểu đạo lý này.

Phải có thái độ học tập tốt, thành tựu chính mình; thành tựu chính mình là thành tựu chúng sanh. Chư Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức hy vọng mỗi người chúng ta ở trong một đời đều có thành tựu thù thắng. Các ngài cả đời tu trì, giảng kinh thuyết pháp, soạn sách, lập thuyết lưu truyền cho hậu thế, mục đích là ở đâu? Quyết chẳng phải tuyên dương chính mình, mà chỉ có một mục tiêu, đó

là không ngoài việc giúp đỡ hậu học hiểu rõ đại đạo, kế nhập cảnh giới chư Phật. Các ngài không hề có chút tâm riêng tư, không có biên kiến, đây gọi là chân thiện tri thức, việc này khiến cho chúng ta từ trong nội tâm lưu lộ sự cung kính kiên thành.

Tuệ căn là từ định căn phát lộ ra. Ngũ căn là “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, giống như năm tầng lầu vậy, tín là tầng thứ nhất, tấn là tầng thứ hai, niệm là tầng thứ ba, định là tầng thứ tư, tuệ là tầng thứ năm. Không có tầng thứ tư thì làm gì có tầng thứ năm? Do đây có thể biết, không dễ gì có được tuệ căn. Từ đâu mà xây dựng tín căn? Tín căn từ ba khoa mục, mười hai phẩm trợ đạo phía trước mà xây dựng. Vậy chúng ta trong một đời này muốn thành tựu, nếu không y theo phương pháp xưa thì không được! Đây là phương pháp xưa mà Phật giáo hóa chúng sanh, bất luận hàng tại gia hay xuất gia thành tựu trong mấy ngàn năm đều y theo phương pháp xưa mà thành tựu; phạm sáng tạo ra cái mới thì đều thất bại. “Phật Phật đạo đồng”, Phật Phật đều đi một con đường, vấn đề này hy vọng chúng ta hãy suy ngẫm nhiều, hãy phát tâm học Phật, học tập theo Phật. Nương vào giáo huấn của Phật-đà mà y giáo phụng hành, đây gọi là chân thật học Phật. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.



PHỤ ĐÍNH:
NỘI ĐIỂN NGHIÊN HỌC
YẾU LĨNH



Tập 115 (số 19-014-0115)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Bắt đầu từ hôm nay, chúng tôi tận dụng thời gian nửa giờ này trong ba ngày liên tục, để bàn một chút về “Nội điển tu học yếu lĩnh” với các đồng học. Ba ngày, tổng cộng là một tiếng rưỡi đồng hồ, thời gian không dài. Nội dung này tôi trước đây đã từng giảng rồi, bên này có, bài giảng ký này quý vị có thể làm tham khảo. Học thuật của chúng ta có rất nhiều khái niệm không giống với của nước ngoài, thông thường mà nói đây là do cơ sở văn hóa không giống nhau. Tại sao Trung Quốc trong khoảng 200 năm nay gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Thế hệ này của chúng ta không phải không có người thông minh, tôi

đã từng tiếp xúc với rất nhiều học giả, họ đều là những nhân vật tài ba, thế nhưng cổ nhân có câu: “*Không ở địa vị ấy thì đừng mưu tính chuyện ấy*”, nói theo Phật pháp thì những người này có trí tuệ nhưng không có phước báo, phước báo không đủ. Tuy họ có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, nhưng họ không tại vị, không có quyền, nên họ không thể thúc đẩy sự nghiệp lớn được, vì thế họ chỉ có thể đi dạy học ở trường, rất khó phát huy năng lực của họ.

Việc này giống như trong lịch sử Phật giáo chúng ta, tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc, ngài quả thật là một người tu hành chứng quả, ngài đến Trung Quốc cũng là người không có quyền thế nên không thể khởi tác dụng; không thể nói, không thể khởi tác dụng thì người này bất tài. Tuy họ không có năng lực nhưng chỉ cần có một người có thể kế thừa họ, truyền đến đời thứ sáu, đời thứ sáu nhờ có được sự hộ trì của pháp sư Ấn Tông, cho nên người hộ trì vô cùng quan trọng, Lục tổ có thể phát huy mạnh mẽ Thiên tông. Nếu Lục tổ không có sự hộ trì của thầy Ấn Tông thì thành tựu của ngài cũng lắm là giống như hòa thượng Ngũ tổ Hoằng Nhãn. Cho nên hoàng pháp và hộ pháp phải phối hợp thật mật thiết thì Phật pháp mới có thể phát huy mạnh mẽ. Ở trong đây đều phải có trí tuệ chân thật, người hoàng pháp có trí tuệ, người hộ pháp cũng phải có trí tuệ; người hộ pháp không có trí tuệ thì không biết tốt xấu, không biết nhìn người. Đại sư Huệ Năng khiêm tốn. Phạm là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, bất kể là thế gian hay xuất thế gian, bạn từ đâu mà nhìn thấy? Từ sự khiêm kính, đối với bất kỳ người nào, họ cũng khiêm tốn, cung kính, vậy mới thật sự là người có đức hạnh,

có học vấn. Người có thái độ ngạo mạn, Khổng lão phu tử cũng nói trong Luận Ngữ: “Giả như người này, tài hoa của họ giỏi như Chu công, nhưng họ kiêu ngạo và bôn xên, vậy thì không cần xét đến điều khác nữa.” Hãy nhìn họ, người này ngạo mạn, kiêu ngạo, bôn xên thì thôi vậy, miễn bàn những thứ khác, đó là giả, không phải thật. Cho nên phải có học vấn chân thật, tu dưỡng chân thật.

Tôi học Phật gần 50 năm, tổng kết của 50 năm này là: “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.” Người thật sự có thành tựu thì nhất định sẽ có hiện tượng này, chúng ta thường gọi là khí tượng, cũng có người gọi là bầu không khí, khi bạn tiếp xúc với họ, bạn có thể tỉ mỉ quan sát được. Cho nên, thân cận thiện tri thức rất quan trọng, tiếp nhận sự hun đúc từ bầu không khí này của thiện tri thức, đối với sự tu học của bản thân chúng ta sẽ có sự giúp ích rất lớn. Phải tin vào nền học thuật của Trung Quốc, người nước ngoài kém rất xa, đây là lời chân thật. Chúng ta chưa tiếp xúc với ngoại quốc, cho nên sùng bái phương Tây, có tâm lý sính ngoại. Chúng tôi đi ra nước ngoài một chuyến, đã ở nước ngoài mấy chục năm, nên hiểu rõ triệt để về họ, họ kém rất xa so với những thứ của Trung Quốc. Thế nhưng ngày nay thứ mà Trung Quốc không bằng họ là gì? Họ có súng máy, đại bác, khoa học kỹ thuật cao, những thứ này họ vượt hơn chúng ta, tức là trên tay họ đang cầm vũ khí hủy diệt thế giới, những thứ này chúng ta không bằng họ. Ngoài những thứ này ra thì họ chẳng có thứ nào sánh bằng Trung Quốc.

Hiện nay họ cũng biết con đường này sẽ bế tắc, hiện nay họ muốn học những thứ của Trung Quốc. Ở nước Mỹ, trong những

đại học nổi tiếng đều có khoa Hán học, họ rất nghiêm túc nghiên cứu học thuật của Trung Quốc. Nhưng người Trung Quốc chúng ta thì sao? Hơn 200 năm nay bị người nước ngoài ức hiếp, đã đánh mất lòng tự tin dân tộc, cho rằng những thứ cũ của Trung Quốc đều là lạc hậu, cho rằng sở dĩ Trung Quốc gặp phải sự tủi nhục, tai nạn lớn như vậy đều là do học thuyết cổ xưa của Trung Quốc gây nên, đây là tư tưởng sai lầm. Hiện nay, người nước ngoài học những thứ của Trung Quốc, tương lai người Trung Quốc lại học với người nước ngoài, vĩnh viễn đi phía sau người nước ngoài. Giáo học của nhà Phật từ xưa đến nay, nhân tài giảng kinh hoằng pháp là được bồi dưỡng ra từ trong những buổi giảng nhỏ, hoàn toàn không giống với Phật học viện hiện nay. Tôi từng làm ở Phật học viện, từng dạy tại Phật học viện, sau này giác ngộ rồi nên không làm nữa. Phật học viện mời tôi làm thầy giáo, tôi tuyệt đối không đi. Tại sao vậy? Nếu tôi vào Phật học viện thì tôi cảm thấy tôi có lỗi với học trò, ở trong Phật học viện chắc chắn không thể bồi dưỡng ra nhân tài được, vì môn học quá nhiều, tâm lực bị phân tán, tinh thần, tâm lực và thời gian của bạn đều bị phân tán, đều bị lãng phí mất.

Lần cuối cùng tôi dạy Phật học viện là ở Phật Quang Sơn, khi Phật Quang Sơn vừa mới mở, pháp sư Tinh Vân mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ, vào lúc đó thầy có hơn 100 học sinh, tôi dùng phương pháp của tôi để dạy, thầy không tán thành. Lúc đó trong tâm tôi suy nghĩ, hơn 100 học sinh này, cứ ba học sinh làm thành một tổ, chuyên chú vào một bộ kinh luận; sau 10 năm, những học sinh này sẽ là chuyên gia hàng đầu của thế giới. Pháp sư Tinh

Văn nói: “Ý tưởng này của thầy rất hay, nhưng như vậy thì không giống Phật học viện, không giống trường học.” Tôi nói: “Trường học không thể bồi dưỡng ra nhân tài được”, thầy ấy cũng biết. Do ý kiến không hợp nên tôi bèn từ chức, không làm nữa. Tôi nói dạy học như vậy là lãng phí thời gian, thà tôi đến trường dạy học còn hơn. Cho nên, tôi từ chức công việc ở chỗ thầy, đến Đại học Văn Hóa đảm nhiệm chức giáo sư; trường Đại học Văn Hóa được nhà nước thừa nhận, tư cách và kinh nghiệm của giáo sư đại học trong tương lai có lẽ còn có lợi ích đối với tôi. Quả nhiên hữu dụng, khi tôi đến nước Mỹ xin lưu trú, họ vừa thấy là giáo sư đại học thì lập tức phê chuẩn, rất hữu hiệu. Cho nên, nhà Phật dạy học thì có cách giáo dục riêng, điều này phải biết, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi là sư thừa.

Năm xưa, pháp sư Diễn Bồi ở nơi đây, thầy ấy với tôi là bạn bè tốt, chúng tôi đều là pháp sư giảng kinh, cho nên có một loại cảm tình đặc biệt. Từng có một lần thầy nói với tôi rằng: “Thầy hãy xem, những pháp sư giảng kinh ở hải nội, hải ngoại của chúng ta, kể cả thầy trong đó, có người nào xuất thân từ Phật học viện đâu?” Toàn là nhờ phương pháp sư thừa xa xưa, người Trung Quốc chúng ta gọi là “đào tạo chính quy”, chúng ta phải biết đạo lý này. Tôi đến nơi này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên rất phối hợp với tôi, chúng tôi lập lớp bồi huấn theo phương pháp này. Ở khóa thứ nhất, các học sinh đến, do không hiểu phương pháp của chúng tôi nên không thể tiếp nhận, đã bàn tán xôn xao suốt một tháng rưỡi, thời gian ba tháng đã trôi qua một nửa; sau một tháng rưỡi họ mới hồi

hận, người nào người nấy khóc rưng rức. Pháp sư Thành Hưng đã khóc ba ngày, đã biết sai rồi!

Cách dạy của chúng tôi không giống với Phật học viện, Phật học viện quả thật đúng là có lỗi với người. Phương pháp của chúng tôi là phương pháp dạy học tư thực cổ xưa của Trung Quốc, dạy học từng người; tôi học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam là dạy học từng người, thầy dạy học là chia tổ, cứ hai học sinh thành một tổ, học một bộ kinh. Giảng đường hơn hai mươi người, hai người này học một bộ kinh thì hai người này ngồi ở phía trước, ngồi đối diện với thầy, những bạn học còn lại ngồi bên cạnh lắng nghe; hai người này sau khi học xong một bộ kinh, lại đổi hai người khác lên, là dạy như vậy mà ra. Yêu cầu của thầy là sau khi học xong bộ kinh này thì bắt buộc bạn phải lên bục giảng để giảng cho đại chúng nghe, thầy cũng ngồi đó, thầy gật đầu rồi thì bộ kinh này bạn mới được xem là học xong. Sau khi học xong, thầy yêu cầu bạn phải tiếp tục giảng liên tiếp mười lần thì bộ kinh này bạn mới được xem là có căn bản, “*thuần thực sanh khéo léo*”, thuần thực rồi thì sẽ biến thành cái của mình. Chưa thuần thực một bộ kinh thì nhất định không được phép học bộ kinh thứ hai.

Các bạn nhìn thấy trong diễn giảng của tôi, tôi theo thầy Lý khi đó học Phật năm năm, tôi học năm năm với thầy. Sau hai năm học với thầy thì tôi mới xuất gia. Những vị thầy mà tôi đã theo học, quả thật đều là thiện tri thức hàng đầu, vô cùng hiếm có, tôi có duyên phận nên có thể thân cận, các vị thầy đối với tôi đều là dạy học từng người. Ban đầu tôi học triết học ở Đài Loan với

tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật pháp là do thầy giới thiệu cho tôi, thầy Phương chỉ dạy tôi hết sức dụng tâm. Nguyên nhân do đâu vậy? Tôi có tâm nguyện ham học, cũng có năng lực học tập, và trước đây chưa từng học bao giờ. Học trò như vậy thì thầy sẽ đặc biệt coi trọng, tôi chưa từng học, là một tờ giấy trắng nên dễ dạy. Vào thời đó, bản thân tôi còn có công việc, mục đích chỉ là hy vọng đến trường học để dự thính, nhưng thầy không chấp nhận, không đồng ý, thầy nói với tôi: “Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu anh đến trường để học thì anh sẽ vô cùng thất vọng.” Tôi nghe xong lời nói này của thầy, cho rằng thầy đã hoàn toàn từ chối rồi, nên lúc đó trong lòng rất buồn. Cuối cùng thầy an ủi tôi, thầy nói: “Như thế này thì tốt hơn, mỗi chủ nhật hằng tuần anh hãy đến nhà tôi”, thầy dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ, điều này là ngoài sức tưởng tượng của tôi.

Về sau, qua bao nhiêu năm, chúng tôi hiểu rõ phương pháp dạy học cổ xưa của Trung Quốc, tôi mới sáng tỏ. Đến học ở trường, bạn nhất định sẽ quen biết rất nhiều thầy cô, quen biết rất nhiều bạn học, đầu óc của bạn sẽ loạn, bạn tiếp xúc nhiều thứ thì sẽ loạn. Thầy vĩnh viễn gìn giữ sự trong sáng của bạn, không để bạn bị ô nhiễm, một mình thầy dạy bạn, bạn chỉ nghe mỗi một mình thầy, vậy mới thành tựu được. Thầy nhất định chịu trách nhiệm với học trò, đem những điều hiểu biết của thầy truyền cho thế hệ kế tiếp, cổ nhân Trung Quốc chúng ta gọi đây là truyền nhân. Chúng tôi sao không cảm kích cho được? Vì sao thầy không chọn học sinh khác để làm truyền nhân? Vì việc tiếp xúc của các học sinh

khác quá rộng, họ xem quá nhiều thứ, tư tưởng đã bị ô nhiễm rồi, muốn trừ sạch những ô nhiễm này thì vô cùng khó khăn. “Cái vào trước làm chủ”, họ có thành kiến, gặp người như vậy thì chỉ có tùy duyên dạy họ, chứ tuyệt không chuyên tâm một lòng chỉ dạy họ, vì rất khó sửa đổi lại. Có được một người thật sự trong sáng, chưa từng bị ô nhiễm, học sinh này khó tìm, thật sự là có thể gặp, chẳng thể cầu. Sau khi thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi mới biết Phật pháp hay. Thầy xem Phật pháp là triết học, triết học cao nhất trên thế gian, thế là tôi bèn học kinh Phật.

Tôi học kinh khoảng một tháng thì gặp đại sư Chương Gia, tôi theo đại sư ba năm. Trong ba năm này, việc học kinh của tôi là tiếp nhận sự chỉ dạy của đại sư Chương Gia. Ngài là đại đức của Mật tông, cho nên tôi có thường thức khá phong phú về pháp của Mật tông, ngài hoàn toàn không yêu cầu tôi học Mật. Sau ba năm thì ngài vãng sanh. Sau đó một năm, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Để vào cửa của lão cư sĩ, thấy yêu cầu tôi ba điều kiện, điều kiện thứ nhất: Nghe kinh chỉ được phép nghe một mình thầy; ngoài thầy ra, đều không được phép nghe bất kỳ pháp sư, đại đức nào khác giảng kinh. Điều kiện thứ hai: Đọc sách, bất luận đọc sách gì, nhất định phải báo cáo với thầy, phải được sự đồng ý của thầy, không được thầy đồng ý thì kinh sách cũng không được phép đọc. Điều kiện thứ ba: Trước đó tôi đã theo tiên sinh Phương Đông Mỹ một năm, theo đại sư Chương Gia ba năm. Thầy nói, những điều mà anh đã học mấy năm trước đây, tôi thấy đều không thừa nhận, nhất loạt vứt bỏ, anh đến chỗ tôi thì phải học

lại từ đầu. Ba điều kiện này, lúc đó tôi nghe xong cảm thấy thầy quá tự phụ, dường như quá ngạo mạn, không coi ai ra gì. Nhưng vì khi chưa tiếp xúc với lão cư sĩ, tôi đã rất ngưỡng mộ thầy, nên cuối cùng tôi đồng ý với yêu cầu của thầy. Sau khi nhận lời, thầy bảo với tôi, những yêu cầu này có thời hạn năm năm, trong năm năm tuyệt đối phải tuân thủ ba điều kiện này. Tôi giữ ba điều kiện này theo thầy trong thời gian mới có ba tháng, tôi bèn cảm thấy có hiệu quả. Tại sao vậy? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Thầy bảo bạn cái gì cũng không được nghe, cái gì cũng không được xem, là che mắt bạn lại, che tai bạn lại, vọng niệm của bạn ít rồi thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng; bất luận xem cái gì, nghe cái gì cũng cảm thấy thông minh hơn trước.

Sau nửa năm mới biết phương pháp này tuyệt diệu, cho nên sau năm năm, tôi nói với thầy: “Con xin tuân thủ thêm năm năm nữa.” Tôi tuân thủ lời giáo huấn của thầy mười năm. Thầy gật gật đầu. Đây chính là học với một người, học với một người là đi một con đường, vị thầy này nhất định dẫn dắt bạn, thành tựu bạn; bạn học với hai vị thầy là hai con đường, học ba vị thầy là ở ngã ba đường, học bốn vị thầy là ở ngã tư đường. Phật học viện nhiều thầy như vậy, thầy đều lên dạy bạn, chúng ta rốt cuộc học được cái gì? Cho nên học xong bốn năm rồi, chẳng qua là thường thức Phật học mà thôi, đối với “đạo”, đối với “học” thật sự là chẳng thành tựu gì cả. Thế nhưng chúng tôi học với thầy Lý theo phương pháp này; lúc đó trong một tháng, thầy dạy học trò, cứ hai học trò thì học một bộ kinh trong thời gian một tháng, thầy dạy hai học

trò này, tôi ở bên cạnh lắng nghe, nghe hiểu rồi, tôi đã học hiểu rồi. Tôi đã sống ở Đài Trung một năm ba tháng, trong mười lăm tháng nghe thầy dạy các bạn học giảng kinh, tôi đã nghe mười ba bộ; mười ba bộ này, tôi đều biết giảng cả.

Cho nên sau này tôi vừa xuất gia liền dạy ở Phật học viện, tôi biết giảng mười ba bộ kinh. Ở Phật học viện, một học kỳ chỉ dạy một bộ kinh, tôi dạy họ ba năm, dạy họ tốt nghiệp rồi mà sở học của tôi một nửa vẫn chưa dùng đến. Phương pháp này thành tựu nhanh, thành tựu chắc chắn. Lời cổ nhân nói không sai: “Một kinh thông, tất cả kinh thông.” Tôi ở Đài Trung mười năm, tiếp nhận những gì thầy Lý hướng dẫn, chỉ dạy tôi giảng kinh, không phải tôi nghe thầy chỉ dạy người khác. Tôi học với thầy, trong mười năm chỉ học năm bộ; trong năm bộ kinh, bộ đầu tiên tôi học với thầy là kinh A-nan Văn Sự Phật Cát Hung, đây là kinh Tiểu thừa, chỉ có bốn tờ giấy, phân lượng rất ít; bộ thứ hai học với thầy là kinh Phật Thuyết A-di-đà; bộ thứ ba là phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên; bộ thứ tư là kinh Kim Cang; bộ thứ năm là kinh Lăng-nghiêm. Ở dưới hội của thầy mười năm, tôi đã học được nhiều thứ như vậy. Nhưng với nhiều thứ như vậy, nếu ở Phật học viện thì một năm đã học xong rồi. Tôi ở chỗ thầy dùng công phu mười năm, bởi vì có nền tảng này, khi thầy Lý giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi đã rời khỏi Đài Trung rồi; bộ kinh này là do tôi khai thính, chúng tôi gồm tám người học trò thính thầy giảng kinh, tôi đến Đài Trung để nghe thầy giảng, tôi chỉ nghe một quyển. Tám mươi quyển Hoa Nghiêm, tôi chỉ nghe một quyển, khi trở về Đài

Bắc, toàn bộ kinh Hoa Nghiêm tôi đã biết giảng. Tôi chưa nghe kinh Pháp Hoa, nhưng xem qua một chút thì tôi cũng biết rồi, biết một bộ rồi thì tất cả đều biết, đây gọi là biết học. Không thể nói, tôi học một bộ thì chỉ hiểu một bộ, cái đó có lợi ích gì, bạn vẫn chưa khai trí tuệ; khai trí tuệ rồi thì pháp thể xuất thế gian đều thông đạt cả, điều này quan trọng hơn hết thảy.

Nội dung bài “Nội điển nghiên học yếu lĩnh” này không dài. Năm Dân Quốc thứ 56, công nguyên là năm 1967, vào dịp tết âm lịch tôi đã ở mấy ngày tại chùa Hưng Long ở Tả Doanh, Cao Hùng, tôi ăn tết trong chùa này. Đây là đạo tràng của tỳ-kheo-ni, trụ trì là pháp sư Thiên Ất. Năm xưa, tôi tu học tại Đài Trung, bà giúp đỡ tôi rất nhiều, cung cấp viện trợ về mặt kinh tế cho tôi. Bà hỏi tôi, cách học kinh giáo phải như thế nào? Tôi viết ra bài văn này, sau khi viết xong thì đã giảng giải cho họ ba buổi, ba buổi có lẽ là sáu tiếng đồng hồ, một buổi hai tiếng. Sau đó tôi mang bài văn này đến Đài Trung đưa cho thầy Lý xem. Thầy Lý căn dặn, lúc đó là in dẫu, in tặng cho các học trò học giảng kinh chúng tôi làm tham khảo, bài này được thầy Lý khẳng định.

Tôi chia thành bốn đoạn là I, II, III, IV, đoạn thứ nhất nói về mục đích của việc học giáo, đoạn thứ hai nói về thái độ của học giáo, đoạn thứ ba nói phương pháp của học giáo, đoạn thứ tư nói quả dụng của học giáo, là kết quả của nó, tác dụng của nó. Hiện nay chúng tôi ở lớp bồi huấn chỉ có thể truyền thụ cho học trò phương pháp. Nói thật ra, phương pháp hoàn toàn không phải là quan trọng nhất. Trong quá trình tu học, dạy học, tỉ lệ của phương

pháp chẳng qua chỉ chiếm 10% mà thôi, tức là 1/10, chúng ta có thể có thành tựu hay không thì 9/10 là ở thái độ tu học. Sở dĩ thời gian tôi ở Đài Trung hoàn toàn không dài mà có thể gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, họ đều đối xử đặc biệt với tôi, không có gì khác cả, đó chính là vì thái độ tu học của tôi không giống như những học trò khác, tôi có tâm chân thành tu học, cho nên chân thành có thể cảm thông, có thể cảm ứng đạo giao với thầy.

Mời xem “Nội điển nghiên học yếu lĩnh”, đoạn thứ nhất:

I. Người xưa nói: Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng-nghiêm. Phải đầy đủ tuệ giải thì mới có thể phá mê khai ngộ, phải thật sự phá cửa mê thì mới chịu buông xuống. Sau đó nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, viên thành đạo quả, há còn nghi ngờ sao? Đây là mục đích của việc nghiên cứu sâu kinh giáo vậy!

Đoạn đầu này nói rõ mục đích nghiên cứu kinh giáo của chúng ta là gì. Mục đích chính là để thành đạo Vô thượng, mà thành đạo Vô thượng thì nhất định phải cầu sanh Tịnh độ. Vì sao vậy? Cầu sanh Tịnh độ thì thời gian thành đạo Vô thượng được rút ngắn. Nếu không cầu sanh Tịnh độ mà muốn thành đạo Vô thượng thì Phật nói với chúng ta rất rõ ràng trong kinh Hoa Nghiêm, từ Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo tu đến Pháp Vân địa, quý vị phải nhớ kỹ, Pháp Vân địa chính là Bồ-tát Thập địa, chưa tính đến Đẳng giác, đến Pháp Vân địa cần phải tu hành ba a-tăng-kỳ kiếp, điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng. A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất, hoàn thành quả vị tam hiền: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng; a-tăng-kỳ kiếp

thứ hai gồm bảy quả vị từ Sơ địa đến Thất địa; a-tăng-kỳ kiếp thứ ba gồm ba quả vị: Bát địa, Cửu địa, Thập địa. Chúng ta tự mình phải suy nghĩ thật kỹ, con đường bạn đi thông thường, nếu không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ thì thời gian trước khi bạn chứng được Sơ trụ của Viên giáo đều không được tính, ba đại a-tăng-kỳ kiếp là tính từ Sơ trụ của Viên giáo cho đến Pháp Vân địa. Nhưng tu pháp môn Tịnh độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thời gian sẽ được rút ngắn với mức độ lớn, cho nên đây là một pháp môn chẳng thể nghĩ bàn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Người mà không cầu sanh Tịnh độ, nói thật ra, họ không có phước báo, thiện căn phước đức không đầy đủ, cho nên họ không có ý nguyện này, điều này chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Tại sao trong kinh Hoa Nghiêm, Văn-thù và Phổ Hiền khuyên 41 giai vị pháp thân đại sĩ cầu sanh Tịnh độ, dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc? Điều này nhất định phải biết, pháp môn này khó tin nhưng dễ tu. Tuy dễ tu, nhưng là so với các pháp môn khác, chứ chúng ta cũng không được xem là quá dễ dàng. Vãng sanh Tây Phương cần phải đầy đủ ba điều kiện, điều này thì mọi người đều biết, tam tư lương của Tịnh độ là ba điều kiện tín nguyện hạnh. “Tín”, đại sư Ngẫu Ích trong Yếu Giải nói rất hay, là tin mình, tin Phật, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Tại sao tín tâm của chúng ta không đầy đủ vậy? Bởi vì cửa mê chúng ta chưa phá, chúng ta đang mê, chưa có giác ngộ, khó là ở chỗ này. Phải làm thế nào mới có thể phá cửa mê? Nhất định phải khai trí tuệ. Vì sao chúng ta không thể khai trí tuệ? Ở trong đây có chướng ngại, chính là

ngiệp chướng, mười sáu chữ tôi thường hay nói, đó là nghiệp chướng: “tự tư tự lợi, tham sân si mạn”, đây là cái ở bên trong, là nội bộ; bên ngoài là “ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng”.

Cho nên chúng ta phải tự hỏi mình, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ứng với những thứ này hay không? Nếu như tương ứng với những thứ này thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh, vì nó chướng ngại bạn, chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn tu hành, chướng ngại bạn chứng quả, bắt buộc phải đem mười sáu chữ này đào thải sạch sẽ. Chướng ngại của chúng ta đã trừ hết thì trí tuệ liền hiện tiền, mở quyển kinh Đại thừa ra, bạn mới có thể thấy được nghĩa lý vi diệu ở trong đó. Cũng là quyển kinh điển này, cũng là những văn tự này, vì sao khi mở ra thì người khác có thể nhìn thấy vô vàn ý nghĩa, còn chúng ta không nhìn thấy? Không nhìn thấy là do nghiệp chướng che lấp rồi; nghiệp chướng mỏng thì trí tuệ tăng trưởng một chút, có thể nhìn thấy nhiều một chút. Cho nên, công phu của chính mình có tiến bộ hay không, không cần hỏi người khác, tự mình mỗi ngày mở quyển kinh ra thì biết thôi. Ta hôm nay đọc quyển kinh này, có phải là hiểu thêm được một chút ý nghĩa hay không? Đó là bạn đã có tiến bộ rồi. Nếu mở quyển kinh ra, hôm nay giống như hôm qua, đó là bạn hoàn toàn không có tiến bộ. Tiến bộ là “phiền não nhẹ, trí tuệ tăng”, đây là thật sự tiến bộ, không phải gì khác, hy vọng đồng tu chúng ta lưu ý mặt này.

“Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng-nghiêm”, hai câu nói này giảng thế nào đây? Tại sao nói kinh Pháp Hoa là kinh thành

Phật? Đồng tu học giáo cần phải biết, thời kỳ đầu Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp cho mọi người, thật sự ngài có nói nhất-xiển-đề không thể thành Phật, nhất-xiển-đề là tiếng Phạn, nghĩa là người không có thiện căn, người đã đoạn thiện căn, loại người này không thể thành Phật. Giảng đến kinh Pháp Hoa thì khai quyền hiển thật, Phật đã nói lời chân thật, nhất-xiển-đề cũng có Phật tánh, đã có Phật tánh thì đều sẽ làm Phật, cho nên nói “thành Phật Pháp Hoa”. Trong giáo nghĩa của Pháp Hoa thì tất cả chúng sanh không có người nào mà không thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn không như nhau mà thôi. Khi nào thành Phật vậy? Khi nào họ quay đầu, “quay đầu là bờ”. Hôm nay bạn quay đầu thì hôm nay bạn làm Phật, ngày mai quay đầu thì ngày mai làm Phật. Đến khi nào làm Phật? Sự việc này không cần hỏi người khác, phải hỏi chính mình. Quay đầu từ đâu? Tôi vừa mới nói, quay đầu từ tự tư tự lợi, quay đầu từ tham sân si mạn, quay đầu từ ngũ dục lục trần, quay đầu từ danh văn lợi dưỡng, quay đầu chính là bờ, bạn mới có thể vào cảnh giới Phật. Sau đó bạn liễu giải pháp môn của Đại thừa, mà Tịnh tông là thù thắng đệ nhất, quyết một lòng một dạ niệm Phật, đời này thành công rồi. Đoạn thứ hai nói về thái độ tu hành:

II. Phật pháp không người giảng, tuy trí cũng chẳng hiểu. Lời này Thế Tôn đã nói trong kinh Hoa Nghiêm, đã nói trong Đại Trí Độ Luận. Cho nên, người xưa vạn dặm theo thầy, chẳng nề lao khổ. Quả thực nếu không gặp được chân thiện tri thức thì chẳng thể do đâu mà giác ngộ.

“Chân thiện tri thức” là thiện tri thức chân thật, nhất định

phải có thiện tri thức chân thật chỉ dạy thì chúng ta mới có cơ hội giác ngộ.

Thế nhưng minh sư, bạn lành khó gặp, cần phải tận lòng thành, sám trừ nghiệp chướng, rửa sạch tam cấu.

“Tam cấu” chính là tam hữu: Dục giới hữu, Sắc giới hữu, Vô Sắc giới hữu; tam cấu chính là ba loại: nghiệp chướng, tập khí, phiền não.

Chuyên tâm chân tịnh được thành bậc pháp khí, rồi sau đó dùng chân tâm cảm cầu thì ắt được cảm ứng vậy.

Cảm ứng đạo giao, tâm chân thành có thể cảm thông. Tâm của chúng ta là tâm hư ngụy, là tự tư tự lợi, tham sân si mạn, chúng ta theo đuổi danh văn lợi dưỡng, loại tâm này là tâm luân hồi, không thể cảm ứng với Phật Bồ-tát, nhất định phải biết đạo lý này. Tâm như thế nào mới có thể cảm ứng với Phật Bồ-tát? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi thì niệm niệm cảm ứng đạo giao với Phật Bồ-tát.

Vì thế, học nhân hãy nên phát tâm chí thành, cung kính, khẩn thiết, dứt tuyệt lợi dưỡng.

Phải đoạn tuyệt danh văn lợi dưỡng. Bạn có loại tâm này, vẫn còn tham danh văn lợi dưỡng, cho dù gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật thì bạn cũng không thể thành đạo được, vì nghiệp chướng quá nặng, cho nên phải biết danh văn lợi dưỡng hại chết người. Các tín đồ nhìn thấy pháp sư đều phát tâm cúng dường để cầu phước; chúng ta thử nghĩ, chúng ta có thể làm ruộng phước

cho họ hay không? Nếu không thể làm ruộng phước cho họ, bản thân chúng ta không phải là ruộng phước thì như lời cổ nhân nói:

*Một hạt gạo thí chủ,
Lớn như núi Tu-di,
Đời nay không liễu đạo,
Mang lông đội sừng trả.*

Ngày nay bạn tiếp nhận cúng dường của người ta bao nhiêu thì tương lai bạn thấy đều phải hoàn trả, tiêu hóa không nổi, phải trả lại; bạn thật sự thành tựu đạo nghiệp rồi thì bạn là ruộng phước, họ cúng dường là trồng phước. Tín đồ cúng dường, chúng ta có thể hưởng thụ hay không? Dứt khoát không được hưởng thụ, vì sao vậy? Hưởng thụ sẽ đọa lạc, phiền não của bạn sẽ khởi lên, tham sân si mạn sẽ khởi lên, tín đồ cúng dường một li một tí cũng không được hưởng thụ. Chúng ta tiếp nhận rồi, xử lý như thế nào vậy? Cúng dường đại chúng, phải biết đạo lý này. Thật sự thay họ tu phước, đây là họ bảo chúng ta giúp họ tu phước, số tiền này phải nên làm sự nghiệp phúc lợi xã hội, hãy giúp họ tu phước.

Tổ sư đại đức đã làm gương cho chúng ta thấy, thời cận đại có lão hòa thượng Hư Vân tiếp nhận sự cúng dường của tứ chúng đệ tử, ngài không có hưởng thụ; quần áo ngài mặc, mỗi một tấm hình đều thấy vá chùm vá đụp rất nhiều mảnh, ngài không may áo quần mới, ngài dứt khoát không có nói là đi đâu để ăn một bữa cơm ngon, không hề, tiền đi về đâu vậy? Ngài đem xây chùa, sửa chùa, cả đời làm rất nhiều. Sau khi ngôi chùa này sửa xong, hoặc

xây xong, không phải bản thân ngài đến ở, ngài thấy người nào tu hành chân chánh, có đức hạnh thì mời họ đến trụ trì, nhường cho họ, bản thân mình rời đi, một li một tí cũng không mang theo. “Xây chùa, an tăng”, cúng dường người xuất gia, đây là tấm gương điển hình của chúng ta, vì thường trụ, vì mọi người.

Người thứ hai càng tuyệt vời hơn, đó là đại sư Ấn Quang, đời sống và phẩm hạnh đạo nghĩa cả đời của đại sư Ấn Quang giống như lão hòa thượng Hư Vân vậy. Của cúng dường cho ngài nhiều, không kém lão hòa thượng Hư Vân, ngài đem hết toàn bộ đi in kinh. Ngài ở chùa Báo Quốc, Tô Châu thành lập một Hoằng Hóa Xã, cúng dường của thập phương đều dùng làm quỹ để Hoằng Hóa Xã in kinh, hoằng pháp. Các bạn thấy ngài có một cuốn sách nhỏ là “Thượng Hải hộ quốc tức tai pháp hội pháp ngữ”. Vào thời đó phương Bắc có tai nạn, ngài đặc biệt trích ra từ trong khoản in kinh 3.000 đồng để cứu giúp dân bị nạn, điều này chúng ta nhìn thấy rồi. Cho nên tôi cả đời học Phật, tôi đi theo con đường của đại sư Ấn Quang, cúng dường của thập phương, tôi đem toàn bộ đi in kinh, bố thí; hiện nay thì làm băng ghi hình, băng ghi âm, VCD, làm những thứ này, đời sống của bản thân chúng tôi rất tiết kiệm, giản dị, càng đơn giản càng tốt.

Ngày nay thường trụ của chúng ta, thật ra mà nói thì về mặt đời sống vô cùng đầy đủ, chúng ta phải biết điều này. Tôi không ăn cơm ở đây, thông thường tôi ăn cơm với hai món. Lúc Tổng thống tiên nhiệm của Singapore - tiên sinh Hoàng Kim Huy khi viếng thăm Cư Sĩ Lâm, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau, ông nhìn thấy

chúng ta dọn lên mười mấy món ăn thì vô cùng kinh ngạc, ông nói: “Tôi mỗi ngày ăn cơm chỉ có năm món, quý vị có đến mười mấy món.” Điều này không hề giả chút nào. Lão tiên sinh Hoàng năm nay đã hơn 80 tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, nói chuyện còn rất khỏe, cho nên chúng ta nhất định phải biết tiết kiệm. Tôi rất thích ở trên núi Cổ Tấn, tôi ở trên núi Cổ Tấn mấy ngày, có một số đồng học cùng ăn chung với tôi, mỗi ngày tôi ăn cơm với một đĩa rau sống; rau của họ là tự trồng, không có phân hóa học, không có thuốc trừ sâu. Mỗi bữa ăn là một đĩa rau sống lớn, không cần gia vị gì cả. Đời sống càng đơn giản thì càng khỏe mạnh, cổ nhân nói: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”, một chút cũng không sai. Cho nên, phải lià danh văn lợi dưỡng, không lià những thứ này thì vô phương, Phật Bồ-tát cũng không có cách gì giúp bạn được.

Chớ giải đãi ngạo mạn.

“Giải đãi” là lười biếng, uể oải; “ngạo mạn” là kiêu căng tự đại. Một người mà giải đãi, ngạo mạn thì không thể có thành tựu. Trong kinh sách nhà Nho cũng nói: “*Ngạo mạn sẽ bị tổn hại, khiêm tốn sẽ được lợi ích*”, phải học khiêm tốn, phải cần mẫn. Bạn thấy Khổng lão phu tử, “*Phu tử vào Thái miếu, việc gì cũng hỏi*”, việc gì cũng hỏi là gì vậy? Lúc nào cũng thỉnh giáo người khác hòng thành tựu học vấn của ngài. Chúng ta đang là sơ học, nếu ngạo mạn thì sẽ chướng ngại sự tiến bộ của chính chúng ta.

Bỏ đi thành kiến.

“Thành kiến” là gì? Cái vào trước làm chủ, trong việc dạy học thì thiện tri thức vô cùng coi trọng điểm này. Khi tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi đã từng nói với các bạn, thầy bảo tôi chủ nhật hằng tuần đến nhà thầy, thầy sẽ dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ tại nhà thầy, nguyên nhân là gì? Tôi không có thành kiến; tôi vô cùng yêu thích triết học, nhưng chưa từng học bao giờ, thật giống như một tờ giấy trắng vậy. Nếu bạn đã từng học rồi, bạn đã đọc rất nhiều sách triết học, từng nghe rất nhiều người giảng giải thì thầy không dạy bạn, cùng lắm là nói: “Đến khi nào tôi lên dạy ở trường, anh hãy đến dự thính.” Tại sao vậy? Bởi vì bạn có thành kiến. Muốn trừ bỏ những thành kiến này của bạn không phải là việc dễ dàng. Trong tình hình này, chỉ có không dạy mà thôi. Cổ nhân nói, học trò cầu thầy không dễ dàng, “có thể gặp, chẳng thể cầu”; thầy muốn tìm một học trò truyền pháp thì càng khó hơn, hết sức không dễ dàng.

Khi tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi chẳng qua mới có hai vị thầy; tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, học Phật học với đại sư Chương Gia, tổng cộng mới học được bốn năm. Đây là gì? Còn nông cạn, thời gian cũng không dài, vậy mà lúc thầy Lý gặp mặt còn yêu cầu tôi vứt bỏ toàn bộ, thầy nói: “Những điều mà anh học trước đây, tôi không thừa nhận. Nếu anh muốn học với tôi thì phải học lại từ đầu.” Những gì mà bạn học trước đây đều không được nhắc đến, người như thế này thì mới được nhận làm học trò. Nếu như nghe thầy Lý giảng mà cái

này trước đây tiên sinh Phương giảng thế nào đó, đại sư Chương Gia giảng thế nào đó..., thầy đâu có nhiều thời gian để biện luận với bạn như vậy? Không dạy bạn được! Đây gọi là sư thừa, đây gọi là “học lời dạy của một nhà”, thầy nhất định chịu trách nhiệm chỉ dạy bạn. Nếu bạn có thành kiến thì thầy tuyệt đối không chịu trách nhiệm, tuyệt đối không dạy bạn, bạn theo học dự thính là được rồi. Đối với giảng kinh thuyết pháp thì “người đến không cự tuyệt, người đi không giữ lại”, bạn có thể đến nghe giảng, nhưng tuyệt đối sẽ không dạy bạn. Thành kiến rất hại người! Cho nên học càng nhiều thứ thì đầu óc càng phức tạp, càng khó khai trí tuệ, tại sao vậy? Vì bạn không thể đạt được tâm thanh tịnh. Quý vị phải biết, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm phiền não khởi tác dụng chính là tội nghiệp, trong kinh Địa Tạng nói: “*Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội*”, là tạo tội nghiệp. Cho nên ba điều kiện này vô cùng quan trọng. Tâm địa phải chân thành, khẩn thiết, phải đoạn tuyệt lợi dưỡng, phải bỏ đi giải đãi, ngạo mạn, thành kiến.

Như vậy mà kính Phật, tôn pháp, phụng sự thầy, thân ái với bạn học thì mới hòng được cảm thông. Phải biết thành kính là chìa khóa thần bí của nhà Phật. Đây chính là điều mà Ấn tổ đã nhiều lần răn dạy người học.

Trong Văn Sao, đại sư Ấn Quang nhiều lần chỉ dạy người khác làm thế nào để vào cửa Phật. Đó là thành kính, chí thành cung kính thì bạn mới có thể đạt được Phật pháp.

Tôi học Phật 15 năm mới sâu sắc thể hội được lời chân thật trân quý ấy. Bởi thế, muốn nghiên cứu kinh giáo và tu đạo thì buộc phải có đầy đủ thái độ này.

Tôi rất nhấn mạnh về điểm này, đạo nghiệp của chúng ta có thể thành tựu hay không, chúng ta có thể học kinh giáo tốt hay không, có thể giảng hay hay không, 9/10 là do thái độ quyết định, còn phương pháp chẳng qua chỉ là 1/10 mà thôi. Có thái độ tốt, dù không biết phương pháp nhưng giảng cái nào cũng có đạo lý, cũng đều không có sai lầm. Vậy tại sao tôi viết ra phương pháp vậy? Năm ấy, bài văn này là do pháp sư Thiên Ất khai thỉnh, bà hỏi tôi phương pháp giảng kinh, cho nên vừa mở đầu, trước hết tôi nói với bà là thái độ quan trọng hơn phương pháp. Thầy Lý mở lớp ở Đài Trung, thời gian thầy mở lớp chỉ có hai năm, một tuần lên lớp một lần, bởi vì học trò đều là người tại gia, đều có công ăn việc làm, mỗi tuần họ dùng thời gian một ngày đến cầu học, cho nên trong hai năm, tổng cộng thời gian không quá một trăm ngày. Số học trò mà thầy dạy, vào thời đó học sinh chúng tôi có hơn hai mươi người, người thật sự được xem là có thành tựu chỉ có ba người, hai vị còn lại là cư sĩ tại gia, tuổi tác cũng tương đương với tôi. Nguyên nhân là gì? Mấu chốt chính là dứt tuyệt lợi dưỡng, chớ lười biếng ngạo mạn, bỏ đi thành kiến; nếu bạn có những thứ này, bạn theo thầy học như thế nào cũng rất khó thành tựu, đều bị thời gian đào thải hết. Cho nên, nếu quý vị thật sự muốn thành tựu thì buộc phải có thái độ tu học tốt, nhà Phật gọi đó là “pháp khí”. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 116 (số 19-014-0116)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Tình hình tiến tu của mọi người bên này, tuy tôi không ở đây nhưng tình hình tu học của các vị tôi đều biết. Lần này rời khỏi học hội, đến Úc ở 21 ngày, đây là lần chúng tôi rời khỏi học hội lâu nhất. Trước đây đại khái đều không vượt quá mười ngày, một mặt là để cơ thể nghỉ dưỡng, nhưng thực tế mà nói, quan trọng nhất là xây dựng đạo tràng ở Úc. Các đồng tu cũ đều biết, từ sau khi quán trưởng Hàn vãng sanh, đến năm thứ hai, hơn một nửa đồng tu của thư viện đã rời đi, đa số đều đến Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng các đồng tu của Singapore rất là từ bi, thu nhận chúng tôi.

Hai năm này đã trôi qua rất nhanh, bản thân tôi không có cảm xúc gì, thế nhưng tôi thường nghe một số đồng tu tại gia nói với tôi, những người này trong lòng họ không thể an định được. Nguyên nhân là họ luôn cảm thấy bản thân không có nhà để về, ăn nhờ ở đậu. Sau khi tôi nghe rồi, nghĩ lại cũng chẳng phải không có đạo lý, bởi vì thường có người hỏi: “Thầy thường trụ ở đâu vậy?” Chúng tôi đều không trả lời được. Chúng tôi ở nơi đây làm khách, làm khách nhưng luôn có một chỗ thường trụ, do đó chúng tôi mới quyết định chọn ở Úc. Tại thành phố nhỏ Toowoomba ở Úc, chúng tôi có xây một đạo tràng, làm thành nơi an cư tu đạo cho chính mình. Chọn lấy nơi này là do nếp sống của người dân nơi đây thật thà chất phác, đây là thành phố nhỏ, thành phố này chỉ có 80.000 người, một phần tư dân số làm công tác

giáo dục, đây có thể nói là một thành phố nhỏ có trình độ giáo dục rất cao. Con người ở nơi đây chất phác, thuần hậu, giữ gìn nếp cũ, không có tâm tham, rất là khó được, đúng như người xưa chúng ta nói: “biết đủ thường vui”, cho nên chúng tôi chọn lấy nơi này.

Mức sống ở nơi đây rất thấp, giá nhà đất đều rất rẻ. Khi chúng tôi đến nơi đó, đúng lúc gặp được một giáo đường Thiên Chúa muốn bán đi. Giáo đường này rất là hưng vượng, tín đồ ngày một thêm nhiều; ban đầu là một giáo đường nhỏ, về sau số người tăng thêm nhiều nên giáo đường nhỏ không thể chứa nổi. Họ đem giáo đường nhỏ dời ra sau vườn, họ dọn toàn bộ căn nhà ra sau vườn, dùng địa chỉ lúc đầu xây lên một giáo đường mới, giáo đường mới này có thể chứa được 300 người, đại khái đã sử dụng không ít năm. Hiện tại tín đồ có lẽ lại tăng thêm gấp đôi, không cách gì dung chứa hết được, cho nên cần phải tìm một khu đất khác để xây dựng giáo đường lớn, đem giáo đường này bán đi. Chúng tôi vừa thấy nó có thể chứa được 300 người, đối với chúng tôi mà nói thì đủ rồi, cho nên chúng tôi liền mua nó. Diện tích đất nơi đó là 50 ngàn mét vuông, kiến trúc có rất nhiều nhà, có ba ngôi liêu phòng để người ở, hai ngôi giáo đường. Chúng tôi xem thấy rất thích hợp, giá tiền là 575 ngàn; 575 ngàn thì ở Singapore mua một tầng lầu cũng mua không nổi. Hiện tại đồng tu của chúng tôi đã có mười mấy vị đến ở rồi, tôi bố trí ổn thỏa cho họ. Hơn nữa, hôm nay bắt đầu lên lớp, hiện tại có mười mấy vị thế hệ chữ “ngộ” rời khỏi thư viện.

Đạo tràng này không có Phật sự, không có pháp hội, không có bất kỳ hoạt động tôn giáo nào; hay nói cách khác, cũng sẽ không có tín đồ. Thế là mọi người liền nghĩ, vậy các thầy dựa vào gì để sống? Chúng tôi dựa vào tu hành chứng quả. Năm xưa, tôi ở Đài Bắc nêu ra cho các đồng tu bảy môn khóa trình cơ bản, hiện tại tôi yêu cầu đồng tu của đạo tràng Toowoomba trong năm năm buộc phải hoàn thành, vì vậy cũng tương đối khẩn trương. Trong bảy môn công khóa này có bốn môn là kinh Phật, bộ thứ nhất là kinh A-nan Văn Sự Phật Cát Hung, bộ thứ hai là kinh Vô Lượng Thọ, bộ thứ ba là kinh Di-đà Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, bộ thứ tư là phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên, đây là kinh Phật, nhất định phải đọc thuộc lòng, phải giảng giải được. Cho nên công khóa của họ ở nơi đó cùng phương thức học tập của các vị ở nơi đây là như nhau, hoàn toàn giống nhau. Ngoài ra còn có nhà Nho, chúng ta đem Liễu Phàm Tứ Huấn xem thành nhà Nho, chọn lấy Liễu Phàm Tứ Huấn, Tứ Thư, đều phải thuộc, đều phải giảng. Một loại sau cùng là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của nhà Đạo. Đây là bảy môn công khóa trong năm năm nhất định phải hoàn thành, nếu bạn không thể hoàn thành thì bạn sao có thể xứng đáng với sự cúng dường của các thí chủ?

Ngoài việc này ra, nếu tương lai bạn muốn thâm nhập kinh tạng thì phải có năng lực đọc tụng điển tịch của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, văn tự rất quan trọng, cho nên phải học cổ văn. Từ trong *Cổ văn quán chỉ*, tôi đã chọn ra một trăm bài cổ văn, một trăm bài cổ văn này đều phải thuộc lòng, phải giảng giải được. Văn

tự của cổ văn không dài, phải từ trong đây mà học tập, làm khoa phán. Tức là một bài văn có hai đến ba trăm chữ, phải tìm ra được phân đoạn, tầng thứ của nó, vẽ thành biểu giải, học cách làm khoa phán; kinh văn quá dài, bạn muốn xem toàn bộ thì chẳng dễ, còn cổ văn thì dễ dàng, cho nên hãy từ đây mà bắt tay làm, tổng cộng có tám môn công khóa. Ngoài ra, ở đó còn phải học tiếng Anh, vì đó là hoàn cảnh của nước ngoài, cho nên đã mời một giáo viên Anh văn và một giáo viên Trung văn, mời hai vị thầy. Không cần làm thời khóa sớm tối, dùng lạy Phật để thay thế thời khóa sớm tối, mỗi buổi sáng lạy 150 lạy, buổi tối trước khi đi ngủ lạy 150 lạy, mỗi ngày lạy Phật 300 lạy. Dùng lạy Phật để làm thời khóa sớm tối, toàn tâm toàn lực nỗ lực học tập. Tôi đến làm hộ pháp hộ trì cho các vị, để các vị thân tâm an ổn, không phải lo lắng gì, dùng toàn bộ thời gian, tinh lực mà nỗ lực dụng công. Nếu không thể thành tựu đức hạnh, học vấn của chính mình thì bạn không thể tự độ, không thể tự độ thì làm sao có thể độ tha? Đây là công tác của chúng tôi ở Úc trong 21 ngày qua.

Lúc đầu tôi nghĩ đến tương lai, nếu tôi ở Úc hoàng pháp giảng kinh, việc giảng kinh Hoa Nghiêm nhất định không được gián đoạn, vậy chúng tôi sẽ dùng mạng Internet để dạy học; ý tưởng ban đầu của tôi là cần phải làm một đài để phát sóng, làm một trạm tiếp sóng mô hình nhỏ. Kết quả lần này, chúng tôi đi thăm thị trường vùng đó và hiệu trưởng trường đại học vùng đó, đi tham quan trường học, chúng tôi không ngờ rằng thành phố này là nơi tọa lạc của trường Đại học Queensland. Trường

học này dùng Internet để dạy học, là số một thế giới, học trò của họ có hơn 10.000 người đều không ở trường học, rải rác ở các nơi trên toàn thế giới, Trung Quốc cũng có, tôi xem tài liệu của họ, tổng cộng có 62 quốc gia. Tôi hỏi họ, học trò có đến trường học hay không? Họ nói, học trò không đến trường học, hoàn toàn chỉ học tập trên đường truyền vi tính, do trường học cung cấp giáo trình. Trường cũng chia ra rất nhiều khoa hệ, có thầy giáo chuyên môn hướng dẫn ở trên mạng, học sinh có thể tiếp nhận kiến thức qua Internet, hạ công phu rèn giũa bản thân, nâng cao học vấn và đạo đức; nếu có vấn đề thắc mắc thì có thể thỉnh giáo thầy qua mạng, thi cử cũng ở trên mạng. Khi tốt nghiệp, trường học sẽ phát học vị cử nhân, học vị thạc sĩ, có thể trao học vị. Hiện tại, học trò ở tại trường có hơn 5.000 người, số học trò không ở trường học, học qua Internet thì có hơn 10.000 học sinh.

Tôi tham quan thiết bị của họ, sau khi tham quan thì thấy rất tuyệt đỉnh, rất hiện đại hóa. Tôi đã từng xem qua không ít đài phát thanh, truyền hình vệ tinh, nhưng đều không sánh bằng. Tôi liền hỏi họ: “Trường học của các bạn, bộ thiết bị này tốn hết bao nhiêu tiền?” Tỷ giá tiền Úc gần bằng với tiền Singapore, là hơn mười triệu đồng. Sau khi xem xong, tôi thấy chúng ta không cần phải làm nữa, vì có làm thế nào cũng không làm bằng người ta. Đường truyền Internet này, nhân viên làm việc có hơn 100 người, chia thành rất nhiều bộ phận, còn mạnh hơn đài truyền hình nhiều. Cho nên, tôi liền thỉnh giáo họ: “Tôi có thể sử dụng thiết bị này được không?” “Được”, họ hoan nghênh. Tôi hỏi: “Thu

phí bằng cách nào?” Họ phải tính toán một lát, sau đó đem phiếu thu phí nói với tôi, tính toán đại khái một tiếng đồng hồ nếu nhờ vào Internet của họ để phát đi khắp thế giới, thì một tiếng đồng hồ là hai trăm đồng; nếu không dùng đường truyền, chỉ dùng thiết bị ghi hình của họ, cũng giống như chúng ta thuê nhờ thiết bị ghi hình của đài truyền hình thì giá một trăm đồng. Tôi bèn nghĩ, nếu chúng ta mượn phòng học của họ, tự mình mang máy ghi hình đến ghi, như vậy thì càng rẻ hơn. Cho nên, ngay đến phòng học cũng không cần xây, tôi nhờ trường học, tôi hợp tác mật thiết với trường học. Trường học này với giáo đường của chúng tôi cùng chung một con đường, chúng tôi ở mặt Bắc, họ ở mặt Nam, có điều là con đường này rất dài, lái xe có lẽ phải mất năm phút. Nhưng con đường này có xe buýt công cộng, giao thông rất thuận tiện.

Cho nên tôi liền nghĩ, tương lai lên lớp, tôi hoàn toàn nhờ vào trường học, hợp tác mật thiết với trường học, tôi vận dụng thiết bị Internet của họ. Hiện tại tôi tính sơ sơ, một tuần lễ nhiều lắm là 3.000 đồng, số tiền này của chúng tôi giống như quyên trợ cho trường học, giúp đỡ trường học, đây là việc tốt, chúng tôi hoàn toàn nhờ vào thiết bị của họ. Ngoài ra, khi tham quan thư viện của trường, thư viện rất tốt, họ đích thực là đa nguyên văn hoá. Bạn đến trường học này xem học trò, nét mặt của quốc gia nào cũng đều nhìn thấy, họ đến từ rất nhiều quốc gia khu vực trên toàn thế giới, Singapore cũng có, hình như học sinh Trung Quốc cũng không ít. Tôi liền hỏi họ, thư viện có cho bên ngoài sử dụng

không? Họ nói, không cho bên ngoài sử dụng, họ chỉ cung cấp cho học sinh của họ, không mở rộng cho bên ngoài. Thế nhưng, giám đốc thư viện nói với tôi: “Thưa pháp sư, học trò của ngài có thể đến.” Tôi nghe xong thì rất hoan hỷ. Họ chủ động đề xuất, học trò của chúng tôi có thể giống như học trò của họ vậy, đến để sử dụng thư viện này.

Cho nên tôi liền nghĩ, hiện tại trong tay tôi vẫn còn một bộ Tứ khố toàn thư, tôi đem Tứ khố toàn thư tặng cho thư viện của trường, tặng thêm cho họ hai bộ Đại tạng kinh. Năm trước đã tặng một bộ Đại chánh tạng, chuẩn bị tiếp tục tặng một bộ Long tạng cho họ, chúng tôi kết duyên với thư viện, để dùng nhờ thiết bị của trường. Hiệu trưởng rất tốt, phía chúng tôi cũng có mấy vị giáo sư thâm niên nghiêm túc thảo luận về hạng mục mở “Viện nghiên cứu đa nguyên văn hóa”; sau khi nghe rồi thì họ rất là hoan hỷ, bằng lòng mở thêm “Viện nghiên cứu đa nguyên văn hóa”. Viện nghiên cứu này tương lai có thể trao học vị thạc sĩ và học vị tiến sĩ. Ý tưởng về “Viện nghiên cứu đa nguyên văn hoá” chính là viện nghiên cứu tôn giáo, trong đó chúng ta đều nghiên cứu các tôn giáo trên toàn thế giới, trường học đã có ý định bằng lòng làm. Tôi nói, tôi sẽ đem tin tức này về Singapore, chúng tôi cùng bàn bạc với chín tôn giáo. Nếu chúng ta có ý nguyện này, mỗi một tôn giáo phái hai nghiên cứu sinh, hai nghiên cứu sinh này nhất định là thầy truyền giáo, là người thuyết kinh giảng đạo, là giáo sư chỉ đạo trong viện nghiên cứu, do mỗi một tôn giáo chúng ta tiến cử đến, trường học đích thân mời. Yêu cầu của họ đối với chúng tôi

chính là kinh phí, tôi nói: “Việc này được.” Chúng tôi chuẩn bị một khoản kinh phí để thành lập viện nghiên cứu này.

Đời sống của nghiên cứu sinh, chúng tôi cũng chăm lo đầy đủ, giống như học sinh được nhà nước chu cấp vậy, bản thân họ không cần mang theo một xu tiền nào để vào học. Nếu thời gian nghiên cứu là hai năm thì có thể lấy được học vị thạc sĩ, nếu thời gian nghiên cứu là bốn năm thì có thể lấy được học vị tiến sĩ. Nội dung nghiên cứu là kinh điển của các tôn giáo, đương nhiên nội dung của kinh điển rất là phong phú, cũng tương đối đồ sộ. Chúng tôi sẽ tuyển chọn kinh điển, lựa chọn kinh văn, chúng tôi có hai tông chỉ, tông chỉ thứ nhất: Những kinh văn được chọn ra nhất định phải phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại, giúp giải quyết vấn đề xã hội hiện đại; tông chỉ thứ hai: Nhất định phải tìm được sự hài hòa trong tôn giáo, gọi là “gác lại ý riêng, tìm ra điểm chung”, bỏ đi sự hiểu lầm, kỳ thị, xung đột giữa tôn giáo với tôn giáo, phải bỏ đi những điều này và đi đến đoàn kết tôn giáo, đoàn kết chủng tộc, thế giới đại đồng. Đây là tông chỉ và mục tiêu của viện nghiên cứu này, cho nên trường học vô cùng hoan hỷ. Viện nghiên cứu này tương lai có thể nói là trường học tôn giáo cao nhất của toàn thế giới, chúng tôi hy vọng có thể thực hiện được sự việc này, chúng tôi trao đổi với nhau rất vui vẻ.

Cho nên tôi nói, ngày nay chuẩn bị kinh phí không khó, khó là ở nhân tài, chúng ta bồi dưỡng nhân tài từ viện nghiên cứu; sau khi có được nhân tài rồi thì tương lai chúng ta có thể thành lập “Học viện đa nguyên văn hoá”, ở trong trường đại học thành lập

một học viện. Học trò của viện nghiên cứu tốt nghiệp ra thì chính là giáo viên, học viện này đào tạo ra giáo sư, phó giáo sư, giảng sư, tương lai khi số người nhiều thêm thì có thể mở rộng thành một đại học độc lập, “Đại học đa nguyên văn hoá”. Tôi nghĩ, từ viện nghiên cứu đến đại học, nhanh nhất cũng phải mất mười năm, sau mười năm thì có thể ở bên đó thành lập một Đại học đa nguyên văn hoá, vì các tôn giáo trên toàn thế giới bồi dưỡng ra thầy truyền giáo ưu tú. Hai mươi mấy ngày qua ở Úc, tôi chủ yếu làm những việc này, hy vọng đồng tu chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, tương lai thật sự có thể làm thành công viện nghiên cứu. Đến đâu để tìm giáo sư cho viện nghiên cứu đây? Từ nghiên cứu viên. Tôi cảm thấy chúng ta cần phải từ chỗ này chọn lựa, để bạt ra nghiên cứu sinh cho Phật giáo, chúng tôi đến tiến cử, mọi người nếu có thể học tốt thì tương lai có thể đảm nhiệm công tác giáo học. Tuổi tác của tôi lớn rồi, tôi bằng lòng lùi lại để làm hộ pháp, hộ trì mọi người, đưa mọi người lên. Như vậy Phật giáo mới có thể có tiền đồ, pháp vận mới có thể hưng vượng, thúc đẩy hài hòa tôn giáo, hài hòa chủng tộc, đạt đến thế giới hòa bình, đây là công tác chủ yếu của chúng tôi ở Úc.

Ngoài ra, khi tôi tham gia bữa tiệc sáng của Bộ trưởng Bộ Di dân Úc, sau khi tôi nhìn thấy thì có cảm xúc rất sâu sắc. Bộ trưởng Bộ Di dân đã gặp mặt tôi mấy lần, chúng tôi xem như là rất quen biết. Lần gặp mặt này, ông tiếp đón người di cư mới, tức là gần đây ông đã phê chuẩn cho họ cư ngụ vĩnh viễn. Ở khu vực thành phố Brisbane này có tổng cộng hơn 70 người, đều đến từ các khu vực

quốc gia khác nhau, tôi cũng nhận lời mời tham gia lần hội họp này. Chúng tôi lái xe đến nơi đó, nhưng không tìm được phòng làm việc của chính phủ bang, chính phủ bang cũng giống như chính phủ tỉnh của Trung Quốc vậy, là phòng làm việc tại chính phủ tỉnh do chính phủ trung ương của họ thiết lập, chúng tôi tìm không ra. Sau cùng tìm theo số nhà mới tìm ra được, sau khi tìm được rồi thì chúng tôi đều không tin, chúng tôi liền đi hỏi thăm, có phải là ở chỗ này không? Đúng vậy, chính ngay chỗ này. Tôi cảm thấy rất là kinh ngạc! Nhà đó là nhà dân thông thường, so với nhà dân thông thường còn thấp hơn một cấp. Nhà rất nhỏ, đại khái bình thường chúng ta gọi là ngôi nhà nhỏ hai phòng ngủ, một phòng khách, có hai ba căn liền kề nhau, đó là văn phòng làm việc của chính phủ bang.

Từ chỗ này chúng ta có thể lĩnh hội được, chính phủ của họ tiết kiệm, giản dị, không một chút hào nhoáng phô trương; quan chức chính phủ liêm khiết, tiếp đón người một cách thân thiết, thành khẩn. Vị Bộ trưởng này là thuộc chính phủ trung ương, đến nơi đó để tiếp kiến dân di cư mới, ông bắt tay từng người, ân cần hỏi thăm. Thật không dễ dàng! Việc này ở nhiều quốc gia khác, bạn không thể nào thấy được, nhiều nhất là họ phái một trưởng ban, một nhân viên đến giới thiệu cho bạn một số tình hình ở Úc là tốt rồi, làm gì có chuyện Bộ trưởng đích thân tiếp kiến? Việc này khiến cho tôi rất cảm động. Chúng ta nhìn thấy quốc gia của người ta, bất luận ở phương diện nào, đích thực là chú trọng đến tính thực dụng, không hề phù phiếm xa xỉ chút nào. Chúng tôi

nhìn thấy các lãnh đạo đều rất thân thiết, đều rất thành khẩn. Cho nên, tôi đem những gì mà tôi đã nhìn thấy, nghe thấy trở về Toowoomba kể với các đồng tu, chúng ta phải học tập, phải biết giản dị, phải biết tiết kiệm. Vốn dĩ pháp sư Ngô Hạnh muốn dỡ bỏ liêu phòng cũ của chúng ta, xây cái mới; tôi liền nghĩ, không cần thiết, người khác có thể ở, tại sao chúng ta không thể ở? Chúng ta đem những phòng xá này sửa sang lại cho tốt, trát vữa quét sơn mới lại thì được rồi, hà tất dỡ bỏ rồi lại xây mới? Cho nên, nhìn thấy phòng làm việc của chính phủ bang của người ta, nếu chúng ta làm rất hào nhoáng thì thật hổ thẹn, người ta xem thấy sẽ khinh thường bạn, chúng ta phải giúp địa phương kiến thiết nhiều hơn, vậy thì đúng.

Cho nên nhìn chung ở Úc, đích thực hiện nay chúng ta gọi là “trở về với thuần phác”, quay về với tự nhiên. Ở nơi đó đất rộng, diện tích đất của họ lớn gần bằng Trung Quốc, nhưng nhân khẩu chỉ có 19 triệu, còn ít hơn so với Đài Loan, Đài Loan có gần 20 triệu người, còn họ chỉ có 19 triệu, cho nên giữa người với người rất là thân thiết. Ở nơi đây chưa từng xảy ra chiến tranh, cư dân đều rất thật thà chất phác, rất khó được. Cho nên chúng tôi chọn nơi đây làm nơi chốn tu đạo, nơi chốn để học tập tu hành. Các vị đồng tu, tương lai các vị đều có cơ hội đến bên đó, mọi người nhất định phải thật hết lòng nỗ lực, điều quan trọng nhất của tu hành chính là sửa lỗi hướng thiện, tích lũy công đức, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, đem tập khí, tật xấu không tốt trước đây của chính mình tẩy đều sửa đổi hết, đây

gọi là công phu. Biết được tập khí sai lầm của chính mình thì gọi là giác ngộ, nhà Phật gọi là khai ngộ. Thế nào gọi là khai ngộ? Biết được tập khí tật xấu của chính mình, chịu đem những tập khí tật xấu này sửa đổi lại, đây gọi là công phu, chúng ta phải nỗ lực hạ thủ từ chỗ này.

Bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này là hành kinh, trong “giáo, lý, hành, quả” thì đây là hành kinh, dạy chúng ta tu hành. Bạn làm thế nào thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong đời sống, thực hành vào trong công việc, thực hành vào trong đối nhân xử thế tiếp vật. Đoạn sau của bộ kinh này chúng tôi vẫn chưa giảng xong; kinh văn không dài, thế nhưng ý nghĩa của nó rất là phong phú. Chúng tôi mới giảng đến “ngũ căn” trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, phía sau ngũ căn là “ngũ lực”, “thất Bồ-đề phần”, “bát chánh đạo”, sau đó là “chỉ quán”, cuối cùng là “phương tiện”. Hợp lại mà nói, chính là thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong đời sống, thực hành vào trong công việc, thực hành vào trong đối nhân xử thế tiếp vật, bộ kinh này thuộc về hành kinh trong “giáo, lý, hành, quả”, chú trọng ở tu hành.

Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, bắt đầu xem kinh văn từ hàng thứ tư: “*Ngũ căn trang nghiêm nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê mất, vắng lặng điều hòa, dứt các phiền não.*” Ngũ căn là “tín, tấn, niệm, định, tuệ”, phía trước tôi đã giới thiệu qua với các vị. Ý nghĩa của đoạn kinh văn này là nói chúng ta thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong ngũ căn, nếu có thể đạt được hiệu quả thì đó chính

là “trang nghiêm” mà trong kinh đã nói. Trong kinh vẫn có năm câu liên tiếp về tín, tấn, niệm, định, tuệ. Ngày nay chúng ta tuy đã xuất gia, đã thọ đại giới, vậy có tin Phật hay không? Rất khó nói.

Năm xưa tôi xuất gia, sau khi xuất gia hai năm tôi mới thọ giới. Sau khi thọ giới thì đến Đài Trung thăm thầy. Thầy nhìn thấy tôi từ xa liền chỉ vào tôi mà nói: “Anh phải tin Phật!” Thầy nói với âm thanh rất lớn rằng: “Anh phải tin Phật!” Lúc đó tôi học Phật đã được chín năm rồi. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, xuất gia thì liền dạy ở Phật học viện, dạy được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới thì trở về thăm thầy, thầy chỉ vào tôi mà nói: “Anh phải tin Phật!” Lúc đó tôi cũng ngây người ra. Sau đó thầy giải thích với tôi: “Tin Phật chẳng dễ, có rất nhiều người xuất gia mãi đến già chết đều không tin Phật.” Tại sao nhà Phật thường nói “dưới áo cà-sa mất thân người”? Vì không tin Phật! Tại sao nói “trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”? Vì không tin Phật! Cho nên chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta có tin Phật hay không? Người thế nào mới gọi là tin Phật? Người y giáo phụng hành mới gọi là tin Phật.

Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, bộ kinh này thông cả Đại thừa lẫn Tiểu thừa, người hiện nay gọi là “ngũ thừa Phật pháp” (ngoài ba thừa cộng thêm thiên thừa và nhân thừa), thập thiện nghiệp đạo thông cả năm thừa, đây là khoa mục mà người trong năm thừa cùng tu học. Lìa khỏi thập thiện nghiệp đạo thì không phải là học Phật, đương nhiên không thể nói đến tin Phật. Cho nên chữ “tin” này rất khó! Đại sư Ngẫu Ích trong A-di-đà Kinh Yếu Giải nói với chúng ta sáu loại tín, chúng ta có sáu loại tín

này hay không? Trong sáu loại tín, thứ nhất là “tín chính mình”, tin chính mình có Phật tánh, tin chính mình có hạt giống Phật, tin chính mình chắc chắn có thể thành Phật. Chúng ta có lòng tin này hay không? Đây chính là tâm vô thượng Bồ-đề.

Thứ hai là “tin người”, “người” là thầy giáo, thầy giáo chính là Phật. Phật tuy không còn ở thế gian, nhưng di giáo của Phật vẫn còn lưu truyền tại thế gian này; sau khi Phật diệt độ, chúng ta đọc được kinh điển thì cũng giống như thấy Phật, mở quyển kinh ra thì cũng giống như đang nghe giáo huấn của Phật. Mỗi câu mỗi chữ mà Phật dạy chúng ta đều là tánh đức của tự tánh của chính chúng ta, chúng ta có tin tưởng hay không? Đây là trí tuệ, đức năng vốn có của chính chúng ta, không phải đến từ bên ngoài. Phật là minh tâm kiến tánh, còn bản thân chúng ta là mê hoặc điên đảo; khoan nói đến mê ngộ, mà trí tuệ, đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh là không hề khác nhau. Tự tánh vốn đầy đủ đức năng, trong kinh Phật thường nói: *“Nơi thánh không tăng, nơi phàm chẳng giảm.”* Đều là viên mãn đầy đủ. Thánh nhân giác ngộ rồi, các ngài dùng được rồi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, đời sống làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật đều dùng được. Chúng ta mê mất tự tánh, nên không thể dùng được; tuy có nhưng không thể dùng. Chúng ta dùng cái gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta sai ở ngay chỗ này.

Chúng ta đọc qua kinh Đại thừa thì biết được, chư Phật Bồ-tát trước giờ chưa từng rời khỏi thế gian, trước giờ chưa từng rời khỏi chúng ta. Vấn đề là gì? Phàm phu mắt thịt chúng ta không

nhận biết. Nếu như ngày nào đó bạn giác ngộ rồi, trong Tông môn thường gọi là đại triệt đại ngộ, bạn bỗng nhiên phát hiện ra xung quanh đều là chư Phật Bồ-tát, các ngài là bộ Đại tạng kinh linh động hoạt bát hiện rõ ở trong phạm vi đời sống của chúng ta, thứ mà sáu căn tiếp xúc thấy đều là đại kinh đại luận của chư Phật Như Lai, đây gọi là tin người. Mình và người không hai, đây là cặp thứ nhất.

Cặp thứ hai dạy chúng ta “tin sự - tin lý”. “Sự có, lý không”, cho nên sự này là huyễn có, trong Phật pháp gọi là diệu hữu; lý không, lý là không tịch, gọi là chân không. “Chân không chẳng không, diệu hữu chẳng có”, đây chính là chân tướng sự thật mà chúng ta thường nói. Cặp thứ ba dạy chúng ta “tin nhân - tin quả”. Nhân quả, dùng lời hiện nay mà nói, đây là chân lý, vĩnh hằng bất biến. Trong pháp thế gian, nó là chân lý; trong pháp xuất thế gian, nó vẫn là chân lý. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, tạo nhân không thể không chú ý, trồng nhân thiện nhất định được quả thiện.

Thế nhưng chúng ta hiện tại thật sự là mê hoặc điên đảo, không có năng lực phân biệt thiện ác. Chúng ta thường thấy rất nhiều người đem ác cho là thiện, đem thiện cho là ác, trong Phật pháp gọi đây là vọng tưởng điên đảo. Điên đảo ở chỗ nào? Điên đảo chính ngay chỗ này. Nếu như lòng tin của chúng ta đã có gốc rồi, tin đã có gốc chính là trong lòng tin có thập thiện nghiệp đạo. Về thập thiện nghiệp thì ở phần trước nói rất rõ ràng, các vị phải ghi nhớ, nhất định phải thực hành, phải đem thập thiện biến

thành hành vi đời sống thực tế của chúng ta.

“Không sát sanh”, hàm nghĩa trong đây rất sâu, rất rộng, nhất định không có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh thì mới gọi là không sát sanh; không những không khởi ý niệm tổn hại đối với chúng sanh hữu tình, mà đối với chúng sanh vô tình cũng không khởi lên ý niệm làm tổn hại. Chúng ta thấy một cây cỏ nhỏ, lớn lên rất hoạt bát, lớn lên rất xinh xắn, bạn có thể nhẫn tâm đạp lên đầu của chúng mà đi sao? Phật nói cho chúng ta biết trong Giới kinh: “*Tỳ-kheo thanh tịnh không giẫm lên cỏ xanh.*” Đây đều là thuộc về không sát sanh. Thế nhưng trong giới có khai duyên, trừ khi nơi đó không có lối đi, buộc phải đi qua từ nơi đó, vậy thì có thể. Nếu có đường đi, đi vòng qua được, nhưng bạn lại muốn đi đường tắt nên giẫm lên cỏ mà đi qua, vậy thì đã phạm giới, điều này có lỗi với chúng sanh. Nếu có việc gấp để cho kịp thời gian, vậy thì được. Cho nên trong nhà Phật khai duyên rất nhiều, phải hiểu được “khai già, trì phạm”¹. Ta không có việc gấp, thời gian không gấp thì không được

1 - Khai già (開遮): Nghĩa là mở cho và cấm chỉ.

Trong giới luật, có khi mở cho, có khi cấm chỉ. Giới của Tiểu thừa rất nghiêm và không có trường hợp tạm mở, còn giới pháp của Đại thừa thì lấy hạnh nguyện từ bi làm gốc nên có khi tạm mở cho hợp với tinh thần hoạt dụng của giới pháp, gọi là khai già.

- Trì phạm (持犯): Nghĩa là giữ gìn giới luật và hủy phạm giới luật.

Trì có hai loại là chỉ trì và tác trì. Giữ gìn giới pháp, ngăn dứt điều ác gọi là chỉ trì, có nghĩa là *chư ác mạc tác* (chớ làm điều ác); giữ gìn các giới pháp, thực hành thiện pháp, như thuyết giới, sám hối trong thời gian an cư và thúc đẩy ba nghiệp tinh tấn gọi là tác trì, có nghĩa là *chúng thiện phụng hành* (vâng làm các điều thiện).

Phạm cũng có hai loại là tác phạm và chỉ phạm. Vọng động ba nghiệp và xúc phạm pháp chỉ trì gọi là tác phạm; biếng nhác ba nghiệp, không tu thiện nghiệp tác trì gọi là chỉ phạm.

(Theo từ điển Phật học Huệ Quang)

đi đường tắt mà đạp lên cỏ xanh, nhất định phải đi dọc theo con đường. Không chỉ đối với cây cối hoa cỏ, ngày nay chúng ta gọi là sinh vật, mà đối với gạch, đá, cát, đất, chúng ta cũng phải yêu thương tất cả, quyết không được xem thường hủy nhục, như vậy thì mới có thể làm được tiêu chuẩn “không sát sanh”.

“Không trộm cắp”, giới điều này tôi cũng đã nói rất tường tận, nhất định không được có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Có ý niệm này là tâm trộm, tuy bạn không có hành vi trộm, nhưng bạn có tâm trộm. Những giới phía sau tôi không cần lặp lại nữa, mỗi điều giới luật đều rất tinh vi. Có người nói: “Giới luật của nhà Phật quá nghiêm khắc, chúng tôi làm không được.” Tại sao làm không được? Phiền não tập khí của bạn quá nặng. Phật nói ra những giới điều này là đức năng vốn có trong tự tánh của bạn, vậy thì sao lại không làm được? Tự tánh vốn sẵn có, không phải Phật dạy, không phải Phật Bồ-tát chế định ra giới luật này để ràng buộc chúng ta, không phải vậy, bạn hoàn toàn hiểu sai rồi! Phật Bồ-tát giúp chúng ta khôi phục lại tánh đức, giúp chúng ta tiêu trừ phiền não tập khí, khôi phục trí tuệ, đức năng vốn có của tự tánh mà thôi. Trước tiên chúng ta phải tin tưởng, sau đó bạn lại hoan hỉ tiếp nhận, chân thật dụng công, gột rửa lỗi lầm của chính mình, khôi phục đức năng của chính mình, “tin sâu kiên cố”.

Phải tin sâu, đặc biệt là Tịnh độ. Thế nhưng trong Tịnh độ cần phải hiểu được “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Làm thế nào để làm được tâm tịnh? Cần phải ba nghiệp thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh chính là thập thiện viên mãn, thân ba, khẩu

bốn, ý ba, chân thật đều làm được. Làm được rồi thì sao? “Làm mà không làm, không làm mà làm; niệm mà không niệm, không niệm mà niệm”, đây gọi là công phu thành phiền, chúng ta chọn Tịnh độ thì có phần nắm chắc, đời này sẽ không luống qua vô ích. Cho nên trong tín có đầy đủ thập thiện, thực hành thập thiện nghiệp đạo vào trong tín căn thì tin sâu kiên cố, tín tâm của bạn sẽ không bị dao động.

Thực hành thập thiện vào trong tấn căn (tấn là tinh tấn) thì “tinh căn không biếng nhác”. Hiện tại chúng ta giải đãi, lười biếng, đây là phiền não, đây là tập khí. Không thể đề khởi tinh thần, do nguyên nhân gì vậy? Trong sự tinh tấn của chúng ta không có thập thiện. Hay nói cách khác, đó gọi là tinh tấn rỗng tuếch, bên trong không có nội dung, vì vậy muốn tinh tấn thế nào cũng không thể tinh tấn nổi. Nếu trong tinh tấn có đầy đủ thập thiện, vậy thì tinh tấn liền có nội dung, là tinh tấn thật sự! Trong Đại kinh thường nói “mình và người không hai”, độ người chính là độ chính mình, độ chính mình chính là độ chúng sanh. Nói đến cực điểm thì Phật nói “chúng sanh và Phật không hai”.

Ở giai đoạn hiện nay của chúng ta, lớp bồi huấn khóa thứ năm, trong nửa năm này, sự việc gì là việc lớn bậc nhất của chúng ta? Giúp đỡ đồng học thành tựu việc học, đây là việc lớn bậc nhất của chúng ta. Nếu các đồng học chúng ta cho rằng việc dẫn dắt học sinh sẽ có chướng ngại đối với việc học tập kinh Hoa Nghiêm của chúng ta, vậy các vị cứ nói với tôi, tôi có thể dừng Hoa Nghiêm lại nửa năm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ các đồng học

lớp bồi huấn, nửa năm sau tôi mới giảng Hoa Nghiêm, chúng ta sẽ bỏ túc Hoa Nghiêm lại. Hiện tại một ngày giảng Hoa Nghiêm một tiếng rưỡi, nửa năm sau thì một ngày tôi giảng ba tiếng đồng hồ, buổi sáng giảng một thời, buổi chiều giảng một thời, có thể bù đắp lại. Các đồng học hãy tự mình trao đổi với nhau rồi đến nói với tôi. Các đồng học [của lớp bồi huấn] đến bên đây thời gian chỉ có sáu tháng, hết sáu tháng thì họ phải đi; thời gian rất là quý báu, nếu chúng ta không thể toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ thì sẽ có lỗi với họ.

Hôm qua tôi đã nói với các đồng học, vì sao tôi không đích thân lên lớp, mà để các đồng học cũ lên thay? Vì đây là phương pháp của giáo dục, người dạy và người học cùng tiến bộ; một mình tôi dạy đâu có tốt đến đâu chẳng nữa, nhưng sau khi tôi chết rồi, đời sau sẽ không có người tiếp nối, như vậy tôi có lỗi với Phật giáo, có lỗi với những tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời, các ngài truyền đến tôi đây thì xong rồi, tuyệt hậu rồi, vậy thì thành ra thứ gì? Cho nên tôi để các vị ra dạy, vậy thì chúng ta có người kế tục, mọi người phải hiểu cái ý này. Tôi ở bên cạnh quan sát, ở bên cạnh chăm sóc, cần phải thúc đẩy mọi người tiến lên. Cho nên tôi ở Úc, hôm qua ở Úc chính thức lên lớp, tôi yêu cầu trong năm năm phải hoàn thành tám môn học, cũng rất là khẩn trương. Tám môn học này, trong năm năm là hoàn thành rồi. Sau cùng tôi còn một mục tiêu, đó chính là thành lập viện nghiên cứu đa nguyên văn hoá ở Đại học Queensland, học trò của chúng ta có thể làm giáo sư, ít nhất có thể làm nghiên cứu viên của viện nghiên cứu, có

thể trở thành trợ giáo của viện nghiên cứu. Trong hai năm, họ có thể lấy được học vị thạc sĩ, bốn năm thì có thể lấy được học vị tiến sĩ. Tôi giúp đỡ mọi người, mãi đem mọi người nâng cao hơn nữa.

Tuổi tác tôi đã lớn, đã 75 tuổi, phải nên đi rồi, người xưa thường nói: “Đời người bảy mươi xưa nay hiếm.” Ngày nay chúng ta cần phải có người kế tục, cho nên tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Người biết được dụng tâm này của tôi không nhiều, chúng tôi cũng không cần đi khắp nơi tuyên dương, tuyên dương chẳng có ý nghĩa gì cả. Có không ít người nói, pháp sư Tịnh Không viết chữ cho người đều là học trò viết, không phải chính mình đích thân viết, tôi nghe rất nhiều người nói lời này. Thế nhưng tôi nghe rồi rất hoan hỷ, thành tựu của học trò chính là thành tựu của tôi, tôi thành tựu mà học trò không thành tựu thì xong rồi. Không chỉ những chữ này là do các học trò tôi viết, quý vị thấy có rất nhiều ấn chương đều là học trò khắc; thành tựu của học trò là thành tựu chân thật của chúng ta, mỗi một học trò đều thành tựu rồi thì chúng ta ngồi ở bên cạnh hưởng phước, không cần phải bận tâm gì cả, vậy thì đúng rồi. Nếu việc gì cũng phải chính mình bận tâm lo nghĩ thì chúng tôi giáo học của bạn không có thành tựu, bạn không thể làm ra thành tích được. Tôi lên bục, nhưng mọi người giảng, thỉnh chúng cũng tán thán thì tôi có được thành tích ở trên bục giảng rồi. Giáo học trong lớp bồi huấn, đồng học cũ của chúng ta đều có thể dạy đồng học mới, có thể giảng, có thể dạy, có thể viết, mọi thứ đều có thể thì thành tích của chúng ta đã hiện ra rồi. Đây là chúng ta có sự tiếp nối đối với Phật pháp, có

sự kế thừa đối với Phật. Đối với tổ sư đại đức, những thiện tri thức truyền pháp, chúng ta cũng có sự tiếp nối rồi, vậy chúng ta đi vãng sanh, rời khỏi thế gian này mới an tâm, không có chút gì tiếc nuối, chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải thực hiện đạo lý này, “tinh cần không biếng nhác”.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây, ba câu tiếp theo ngày mai sẽ giảng tiếp.

Tập 117 (số 19-014-0117)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ tư, chúng ta đọc kinh văn một lượt: “*Ngũ căn trang nghiêm, nên tin sâu kiên cố, tinh cần không biếng nhác, thường không mê mất, vắng lặng điều thuận, đoạn dứt các phiền não.*” Hai câu phía trước đã giới thiệu qua với quý vị, hiện tại chúng ta xem từ câu “thường không mê mất”, đây là thành tựu của “niệm căn”. Do đây có thể biết, chúng ta hiện tại thường hay mê hoặc, thường hay quên mất, đây là do nguyên nhân gì? Do niệm này không có gốc, nên nó có hiện tượng này. Chữ “niệm” (念) trong văn tự của Trung Quốc là thuộc về chữ hội ý, trên là chữ “kim” (今), dưới là chữ “tâm” (心), đây chính là “một niệm ngay tức thời” mà trong Phật pháp nói, đây là nghĩa gốc của chữ “niệm”, trong mỗi niệm đều không mất đi.

Phật nói một niệm thật sự thường không mê mất của phàm phu sáu cõi là gì? Là “ta”, phàm phu sáu cõi mỗi niệm đều không

quên cái ta. Cho nên mặt-na thức, thức thứ bảy chính là “chấp ta”, chấp trước kiên cố cái ta, bất luận lúc nào, bất luận nơi đâu, trước giờ chưa từng đoạn dứt ý niệm này. Nếu đoạn ý niệm này rồi thì liền ra khỏi sáu cõi luân hồi, đáng tiếc là chúng ta không thể đoạn ý niệm này. Phật dạy chúng ta chuyển đổi ý niệm này lại. Mà trong tất cả các pháp thì pháp môn niệm Phật là thù thắng nhất, chúng ta đem “ta” đó đổi thành “Phật”, vậy thì đời này nhất định thành tựu. Đừng niệm ta, hãy niệm Phật, cho nên gọi là “pháp môn niệm Phật”. Pháp môn này nói theo nghĩa rộng thì vô lượng pháp môn mà chư Phật Bồ-tát đã nói, không có pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật, ý nghĩa này là ở trong 53 tham của kinh Hoa Nghiêm. Trong Bát Thập Hoa Nghiêm, Thiện Tài đồng tử tham vấn vị tri thức đầu tiên là tỳ-kheo Đúc Vân; trong Tứ Thập Hoa Nghiêm thì gọi là tỳ-kheo Kiết Tường Vân, “kiết tường” với “đúc” là cùng một ý nghĩa, người phiên dịch dùng danh từ không giống nhau, nhưng đều chỉ cho một người, kiết tường chính là đúc, Đúc Vân chính là Kiết Tường Vân. Trong kinh, ngài đã nói với chúng ta 21 loại pháp môn niệm Phật. Số 21 này là biểu pháp của Mật tông, ý nghĩa là viên mãn. Cho nên nói, không có pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật.

Hơn nữa, niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ chỉ là một pháp môn niệm Phật đặc biệt trong tất cả các pháp môn niệm Phật, đây là Thế Tôn lựa chọn cho chúng ta, giúp chúng ta trong một đời được thành tựu viên mãn. Đạo lý này rất sâu, thế nhưng tuyệt nhiên không khó hiểu. Chúng ta đọc rất nhiều kinh

điển, ấn tượng cũng tương đối sâu sắc, Phật thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.*” Vậy tại sao chúng ta không tưởng Phật? Tại sao không niệm Phật? Tại sao chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước khác? Chúng ta sai chính là sai ở chỗ này. Phật dạy chúng ta phải nhìn thấu. Cái gọi là “nhìn thấu” chính là thông đạt tường tận về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đây gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu thì bạn mới có thể buông xuống. Buông xuống cái gì? Buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tâm của chúng ta bèn khôi phục được chân tâm, Tông môn nói đây là cảnh giới “minh tâm kiến tánh” đã hiện tiền, kiến tánh chính là Phật. Do đây có thể biết, phiền phức lớn nhất, chướng ngại lớn nhất, kẻ thù lớn nhất của chúng ta không phải là bên ngoài, mà là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Những thứ bên ngoài không đáng sợ, những thứ này mới chân thật đáng sợ, chánh niệm của chúng ta không thể hiện tiền, đều là do những thứ này nhiễu loạn, chướng ngại.

Loại người nào trong đời này chắc chắn thành tựu, có thành tựu không thể nghĩ bàn vậy? Từ trong kinh nghiệm của người xưa, chúng ta thể hội được rằng, người mà trong 24 tiếng đồng hồ ngoài một câu “A-di-đà Phật” ra, nhất định không có một tạp niệm nào, vậy thì người này thành công. Đối với cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, ngoài một niệm “A-di-đà Phật” ra, các thứ khác toàn là vọng niệm! Cho nên, niệm Phật đường của tổ sư chỉ có một câu Phật hiệu, trong niệm Phật đường không có giảng kinh, quyết không có xen tạp, chân thật là “nhất môn thâm nhập,

trường thời huân tu”, vậy thì thành công. Đạo tràng này là đạo tràng đệ nhất thế gian, tức là chỉ một câu Phật hiệu. Chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều niệm Phật đường, có một số lão hòa thượng rất là từ bi, họ cũng biết xây niệm Phật đường để thành tựu mọi người, nhưng vì sao không làm được nhất tâm xưng niệm? Trong niệm Phật đường, không những là thanh chúng, mà ngay cả chấp sự trong đó, thậm chí đến đường chủ, đều vẫn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, niệm Phật đường này không thể thành công, nguyên nhân là ở chỗ này. Cho nên, niệm Phật đường không phải người thông thường có thể bước vào, người thông thường bước vào là kết duyên, phương tiện kết duyên, không phải chân thật dụng công. Chân thật dụng công thì trong Tông môn gọi là “trường tuyển Phật”, niệm Phật đường của Tịnh Tông là “thành Phật đường”, bạn đến nơi đó để thành Phật. Bạn hãy quan sát kỹ, những người bước vào đó có giống Phật hay không? Từ những chỗ này chúng ta mới thể hội được sự thù thắng của loại đạo tràng này, sự trang nghiêm của đạo tràng, bản chất của đạo tràng.

Nếu không đầy đủ những điều kiện này, vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì phải làm sao? Không thể không cầu giáo. Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, vì sao 49 năm giảng kinh thuyết pháp, vì sao không mở niệm Phật đường để mọi người thành tựu, bớt việc biết mấy! Vì sao không mở thiên đường để mọi người tham cứu? Năm xưa, Thế Tôn ở đời không có thiên đường, cũng không có niệm Phật đường, mà chỉ có giảng đường. Giảng đường là giúp bạn nhìn thấu, sau khi nhìn thấu rồi thì tự nhiên sẽ buông

xuống, bạn chính mình liền biết dụng công, đều không cần đến giáo nữa, cho nên đây là chú trọng vào giáo học. Phiền não tập khí của chúng ta mang theo từ vô lượng kiếp, chúng ta rất muốn đoạn nhưng đoạn không được, điều này nói rõ không dễ dàng gì đoạn được, như vậy mới ở nơi Giáo hạ mà hạ công phu. Hạ công phu nơi Giáo hạ cũng phải biết phương pháp, không biết phương pháp thì công phu một đời này của bạn cũng bị lãng phí, bạn không thể kế nhập.

Mấy ngày trước tôi ở Úc, đồng tu Hồng Kông gọi điện thoại nói với tôi rằng ở Hồng Kông có một luật sư, là một luật sư trẻ tuổi, đã giảng kinh Vô Lượng Thọ ở Hồng Kông được một năm rồi. Sự việc này tôi không biết. Thính chúng đều là luật sư, đều là thành phần trí thức cao cấp, ông giảng rất thành công. Họ đã hẹn, lần này tôi đến Hồng Kông, họ sẽ đến để gặp mặt tôi. Tôi nghe nói, họ đem giảng ký của kinh Vô Lượng Thọ mà ngày trước tôi đã giảng in ra, tổng cộng có bốn cuốn đóng bìa cứng, họ từ đầu đến cuối đọc qua sáu lần. Diễn giảng của họ hoàn toàn y theo giảng nghĩa mà giảng giải, lại thêm vào tâm đặc tu học của bản thân họ, rất được hoan nghênh. Đồng tu nói với tôi sự việc này, xem ra người Hồng Kông vẫn là có phước. Nếu họ giảng như vậy không gián đoạn, thì từ ba đến năm năm, phong khí xã hội sẽ cải thiện, việc này có thể khẳng định. Phải có người chân thật giác ngộ! Tôi nghe nói, vị luật sư này rất cảm khái nói ra tâm đặc tu học của mình với mọi người. Ông cũng học Phật nhiều năm, trước đây đã thân cận rất nhiều pháp sư, cũng học qua rất nhiều kinh luận

pháp môn, ông nói ông nghe tôi giảng kinh, chỉ nghe một câu mà được thọ dụng rất lớn. Ngày nay, ông có được thành tựu này là nghe một câu nói của tôi. Tôi hỏi: “Câu gì vậy?” “Nhất môn thâm nhập”, ông trả lời. Lúc trước ông học loạn hết, học quá nhiều, học quá tạp, học rất nhiều năm mà vẫn mờ mịt (người Hồng Kông gọi mơ mơ hồ hồ là mờ mịt). Sau khi nghe tôi giảng, ông thấy đều xả bỏ hết, nhất môn thâm nhập, chuyên chú vào kinh Vô Lượng Thọ, ông bèn thành tựu. Đây chính là phương pháp học giáo, nhất định phải biết hạ công phu nơi một môn.

Hiện tại, chúng tôi khai giảng kinh Vô Lượng Thọ, còn có kinh Hoa Nghiêm, giờ cơm sáng ở nơi đây còn giảng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, nhưng các vị nhất định phải biết được cái nào là chánh tu, cái nào là trợ tu. Chúng ta lấy kinh Vô Lượng Thọ làm chánh tu, chánh khóa, các thứ khác mà tôi giảng là trợ tu. Trợ tu nếu có cơ hội thì có thể nghe, cũng có giúp ích đối với chúng ta, thế nhưng nhất định phải dùng thời gian, tinh lực vào khóa trình chủ tu này, có vậy thì chúng ta mới có thể có thành tựu. Chúng tôi nhờ xưởng in ấn ở bên đây in *Giáo thừa pháp số*², hình như đã

2 *Giáo thừa pháp số* (教乘法數): Pháp số, 40 quyển, do ngài Viên Tĩnh biên soạn vào đời Minh, Trung Quốc.

Nhân vì cảm thấy những pháp số trang *Tạng thừa pháp số* và *Hiển thủ pháp số* bị thiếu sót rất nhiều, nên ngài Viên Tĩnh căn cứ theo quan điểm của tông Thiên Thai, gom tập tất cả những từ ngữ có liên quan đến pháp số trong kinh điển Phật giáo và trong sách của Bách gia Chư tử, biên soạn lại thành sách này.

Nội dung được sắp xếp theo thứ tự pháp số tăng, khiến cho người đọc tiện việc nghiên cứu. Ví dụ như bắt đầu ghi từ chữ “nhất tâm nhị môn” lần lượt đến “bát vạn tứ thiên pháp môn”. Trong sách đó cũng có giải thích những danh số của ngoại điển. Đặc biệt sách này còn dùng cách phân tích, so sánh, quy nạp, thay thế để thuyết minh về pháp.

bốn tháng rồi mà vẫn chưa in xong, tôi hy vọng có thể in xong sớm hơn một chút, tương lai mỗi một đồng tu đều có được một bộ sách này. *Giáo thừa pháp số* nói về niệm căn trong ngũ căn là: “*Đối với chánh đạo, trợ đạo phải nhớ nghĩ không quên*”, đây chính là điều mà tôi vừa mới nói, cái nào là chủ tu, cái nào là trợ tu, là môn lựa chọn, nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Trong nhà Phật, từ sơ phát tâm cho đến quả địa Như Lai đều là đang học tập, “việc học không có chỗ tận cùng”, mỗi ngày đều phải siêng năng, phấn đấu, nỗ lực mà học tập, vĩnh viễn không gián đoạn. Nhất môn thâm nhập, làm thế nào để thâm nhập? Học từng lần, từng lần một. Kinh Vô Lượng Thọ học một lần không đủ, học tiếp một lần nữa, phải học vô số lần thì bạn mới có thể khế nhập. Năm xưa tôi ở Los Angeles, có một vị cư sĩ tên Triệu Lập Bốn, tôi đoán vị cư sĩ này có lẽ bây giờ cũng đã 70 tuổi rồi, ông là giáo sư của trường Đại học California, lúc tôi gặp mặt ông, ông mới khoảng hơn 50 tuổi. Ông hiểu được ý nghĩa lời của tôi nói, ông chỉ chọn hai bộ kinh, kinh Kim Cang và Lục Tổ Đàn Kinh để chuyên dụng công. Ông nói: “Ông niệm A-di-đà Phật cầu sanh Tịnh độ.” Tôi nói: “Được!” Hai bộ kinh này, ông đã nghe băng ghi âm của tôi được 26 lần, ông đến nói với tôi. Tôi nói: “Chưa đủ, ít nhất ông phải nghe 100 lần, mỗi ngày nghe đi nghe lại từ đầu đến cuối, cả đời chuyên nghe hai bộ kinh này, chuyên học hai bộ kinh này.” Hiện nay ông đi giảng khắp nơi, chuyên giảng hai bộ kinh này, ông trở thành chuyên gia, đã khế nhập cảnh giới, vô cùng hiếm có! Đây là tấm gương tốt để chúng ta tu học.

Tuyệt đối không được tham nhiều, điều tối kỵ là làm “thông gia”. Tất cả kinh luận mọi thứ đều thông, đây là điều tối kỵ rất lớn; mọi thứ đều thông, đến sau cùng mọi thứ đều không thông, bạn không có được lợi ích. Sau khi nhất môn thâm nhập rồi thì “một kinh thông, tất cả kinh thông”, bạn sẽ khế nhập cảnh giới. Sau khi thông tất cả kinh rồi thì vẫn chuyên tu một môn này, đây là phương pháp mà Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức dạy cho chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà suy nghĩ, phải tiếp nhận, phải có thể lĩnh hội được. Sau khi khế nhập, vĩnh viễn sẽ không mê mất, vậy thì niệm này của bạn bèn có căn. Niệm có căn thì có lý nào mà không thành tựu? Niệm có căn, trên thực tế cũng chính là nhà Nho đã nói: “*Biết mục tiêu thì sau đó có định*”, sau niệm này của chúng ta là định, “*biết mục tiêu*” chính là niệm, đạt đến chí thiện. Giáo học của nhà Nho, thực tế mà nói tổng cương lĩnh chính là “*minh đức, thân dân, đạt đến chí thiện*”, chính là tám chữ này, đây là đạo của Khổng Mạnh!

Phật-đà dạy người, người học Phật chúng ta hiểu được, còn người không học Phật thì không hiểu. Người học Phật biết, không chỉ Thích-ca Mâu-ni Phật mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chính là sáu chữ hồng danh. Điểm này một chút cũng không giả. ngàn kinh muôn luận sau cùng đều quy về một câu Phật hiệu này, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, có mấy người hiểu điều này? Không phải là người từng trải thì chắc chắn không thể biết được. Cho nên trong tất cả kinh, đại đức thời Tùy - Đường đều công nhận kinh Vô Lượng Thọ là đệ

nhất. Bạn xem lời tựa do cư sĩ Mai Quang Hy viết trong phần đầu của bản hội tập thì sẽ hiểu rõ. Những người này đều là những bậc từng trải, không phải là người thông thường. Tựa đề kinh của bản hội tập thật sự là thù thắng không gì bằng, hội tập không chèn vào đâu được. Kinh này ở Trung Quốc có mười hai loại bản dịch, ông chọn lấy tựa đề của bản dịch thời Tống là: “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, lại lấy câu “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác” của bản dịch thời Hán, đem hai đề kinh này hợp lại thành “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”, không chèn vào đâu được! “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả đức, là thứ chúng ta mong cầu; “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là tu đức, tam học và tam tuệ đều ở trong tựa đề kinh. Chúng ta làm thế nào để tu? Phải tu *thanh tịnh, bình đẳng, giác*, gọi là “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Nếu muốn tu tâm thanh tịnh thì phải buông xuống vạn duyên. Không những buông xuống duyên đời, mà ngay cả Phật pháp cũng phải buông xuống, “pháp còn phải xả, huống hồ chẳng phải pháp”. Buông xuống triệt để, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy trần, vậy thì đúng rồi. Đối đãi với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật phải bình đẳng, từ bi. Pháp mà tôi học là pháp này, pháp mà tôi khuyên các đồng học cũng là pháp này.

Có một số người ở bên ngoài cũng giảng kinh thuyết pháp, họ rêu rao nói rằng họ là truyền nhân của pháp sư Tịnh Không, các vị đồng tu phải nên biết, chắc chắn không có việc này, tôi xưa nay không có truyền pháp cho người thì làm gì có truyền nhân? Thế

nhưng nếu bạn chính mình chân thật hướng về *thanh tịnh, bình đẳng, giác* mà tu, vậy thì bạn không phải là truyền nhân của pháp sư Tịnh Không, mà là truyền nhân của A-di-đà Phật, là truyền nhân của Thích-ca Mâu-ni Phật, là truyền nhân của tất cả chư Phật, việc này chính xác. Trong pháp thế gian thì truyền pháp cho một pháp quyền nào đó, pháp quyền đó không đáng tin, không đủ để tin tưởng! Phải chân thật tường tận đạo lý ở trong kinh điển, phải ghi nhớ kỹ giáo huấn trong kinh điển, thực hành những lý luận, giáo huấn này vào trong lời nói hành vi trong đời sống của chính mình, thực hành vào trong việc đối nhân xử thế tiếp vật, vậy thì bạn chân thật là truyền nhân của chư Phật Như Lai, tự hành hóa tha. Ngày nay gọi là “nhớ kỹ trong tâm”, nhất định không được để quên mất. Thời gian đã hết, tiếp theo còn hai câu, ngày mai sẽ giảng tiếp.

Tập 118 (số 19-014-0118)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, chúng tôi tiếp tục giảng đến câu thứ tư trong ngũ căn: “*Vắng lặng điều thuận.*” Đây là tác dụng khởi lên từ việc thực hành thập thiện nghiệp vào trong “định căn”, đó chính là vắng lặng điều thuận. Pháp thế xuất thế gian nếu không có “định căn” thì nói theo hiện nay chính là không có chí nguyện kiên định, thế là tâm của họ dao động, đứng núi này trông núi nọ, rất dễ dàng bị sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài mà dao động tâm chí, như vậy pháp thế xuất thế gian đều

không thể thành tựu. Do đó, nói một cách đơn giản thì “định” chính là “trong lòng đã có định liệu”, trong nội tâm của chính mình có chủ thể. Cái chủ thể này không phải là thành kiến, có một số người thành kiến rất sâu, họ cũng sẽ không bị ngoại cảnh bên ngoài dao động, nhưng so với điều chúng ta nói ở đây hoàn toàn không như nhau. Vì sao vậy? Định này của chúng ta là từ *tín, tấn, niệm* mà sanh ra. Phía trước có *tín, tấn, niệm*, cho nên định này là chánh định, chắc chắn không phải là tà định; còn loại người thành kiến rất sâu dường như là có sức định, nhưng cái định đó là tà định, không phải chánh định. Chỉ có chánh định mới có thể dụng đại công, lập đại nghiệp, có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sanh, điều này chúng ta cần phải tu học.

Trong *Giáo thừa pháp số* có cách giải thích thông thường là: “*Nhiếp tâm vào chánh trợ, tương ứng không tán loạn*”, đây là cách giải thích thông thường. Kinh văn chỗ này nói với chúng ta là “vãng lạng điều thuận”. Vãng lạng là tâm địa thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì tự nhiên sanh ra tác dụng điều thuận. Điều là tự thọ dụng, thuận là tha thọ dụng, Bồ-tát Phổ Hiền “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, ngày nay vì sao chúng ta không thể hằng thuận chúng sanh? Vì chúng ta không có công phu “vãng lạng điều hòa”. Nói theo hiện nay thì điều là điều hòa, điều chỉnh. Điều chỉnh cái gì? Nói tóm lại là điều chỉnh tất cả phân biệt, chấp trước. Chúng ta không thể tùy thuận chúng sanh, đó là bởi vì chính mình có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu có thể đem những thứ này thấy đều buông xuống hết, điều chỉnh thân

tâm của chúng ta rồi thì tương ứng viên mãn với tánh đức. Tánh đức giống như nước vậy, nó có thể tùy theo địa hình, nó không hề có chấp trước, địa hình cong thì nó chảy cong, địa hình thẳng thì nó chảy thẳng, nó nhất định không cố chấp là “ta nhất định phải có cách đi như vậy”, nước không như thế. Nếu có thể điều chỉnh thân tâm của chính mình như vậy thì chúng ta sẽ được đại tự tại. Chung sống với tất cả chúng sanh, thuận cảnh rất tốt, nghịch cảnh cũng rất tốt, thế nào cũng tốt, như vậy mới có thể chân thật làm được hằng thuận chúng sanh; đối với chính mình đều không có chút chướng ngại nào, tâm của chính mình vĩnh viễn là vắng lặng, bất động.

Chúng ta qua lại với tất cả chúng sanh, tâm của chúng ta dao động, đây là sai lầm lớn! Làm thế nào có thể làm được tâm tịch tĩnh, không động? Trong tâm phải giống như trong Đàn Kinh đã nói: *“Xưa nay không một vật.”* Không một vật thì đương nhiên là không động. Hiện tại trong tâm của chúng ta có vật, không chỉ là một vật, mà là vô lượng vô biên các thứ linh tinh, cho nên tâm bèn động, không phải tịch tĩnh. Động là vọng tâm, tịch là chân tâm. Tại sao Tông môn nhấn mạnh việc tu định? Không chỉ là Tông môn, mà Phật pháp Đại, Tiểu thừa, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, vô lượng pháp môn (pháp là phương pháp, môn là con đường) cũng chính là nói tuy phương pháp, cách thức không giống nhau, nhưng mục tiêu của nó đều là thiên định. Tịnh độ tông chúng ta là dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu thiên định, “nhất tâm bất loạn” chính là thiên định. Nếu pháp môn này

không tương ứng với giới định tuệ thì khẳng định đó không phải là Phật pháp. Cho nên, chúng ta muốn phân biệt nó có phải là Phật pháp hay không, một phương pháp rất đơn giản là xem nó có tương ứng với giới định tuệ hay không? Tương ứng là Phật pháp, là chánh pháp; không tương ứng thì không phải là Phật pháp, mà là tà pháp. Bất luận một tông phái nào, bất luận một pháp môn nào, đều không hề ngoại lệ. Cho nên tâm phải tịch tĩnh, trong tâm không được có một vật.

Phật nói như vậy, cổ thánh tiên hiền Trung Quốc cũng nói như vậy. Đại đức xưa thường nói: *“Không làm nhưng cái gì cũng làm, cái gì cũng làm nhưng không làm.”* “Không làm” là tịch tĩnh, vắng lặng; “cái gì cũng làm” là điều thuận, quý vị nghĩ xem có phải là ý này hay không? Cho nên, không làm là tự thọ dụng, cái gì cũng làm là tha thọ dụng; không làm là bất biến, cái gì cũng làm là tùy duyên. Phật Bồ-tát ứng hóa ở mười pháp giới, trong kinh Lăng-nghiêm nói: *“Thuận theo tâm của chúng sanh mà ứng hiện theo khả năng hiểu biết”*, đây là cái gì cũng làm. Tuy là cái gì cũng làm nhưng tâm của các ngài xác thực là thường trụ ở không làm, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “chân tâm thường trụ”, các ngài dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, ứng hóa ở thế gian vẫn là dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, đây là Phật Bồ-tát tái lai, Phật Bồ-tát ứng hóa, chúng ta học Phật thì phải học từ những chỗ này.

Trong giai đoạn trước mắt này, chúng ta là sơ học, là phàm phu, nên dùng phương pháp thông dụng này, tâm này của chúng ta phải định ở trong pháp chánh trợ. Thế nào là “pháp chánh”? Pháp

môn Tịnh độ, ngày nay chúng ta nương vào kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-di-đà, hai bộ kinh này đều là chủ trương “trì danh niệm Phật”. Trong kinh Thập Lục Quán thì không như vậy, trong đó có nói có “quán tưởng niệm Phật”, có “quán tượng niệm Phật”, có “trì danh niệm Phật”, nói ra rất nhiều phương pháp để chúng ta chọn lựa, không như hai bộ kinh này, chắc nịch chỉ dạy chúng ta trì danh niệm Phật. Do vậy ta liền biết được, trì danh niệm Phật là pháp chánh, tâm của chúng ta phải thường trụ vào đây. Thế nào là “pháp trợ”? Đoạn ác tu thiện, đây là pháp trợ. Pháp trợ rất là nhiều, chúng ta cũng phải nắm lấy cương lĩnh của nó. Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta dùng Liễu Phàm Tứ Huấn, dùng Cảm Ứng Thiên để làm trợ tu, từ trong Liễu Phàm Tứ Huấn tỉnh ngộ ra, chân thật tin tưởng nhân quả, “một miếng ăn, một hớp nước, không gì không định trước”, thiện nhân chắc chắn có thiện quả, ác nhân chắc chắn có ác báo, cho nên không phải không báo, mà thời giờ chưa đến!

Chúng ta sâu sắc hiểu rõ đạo lý lớn này thì tín tâm liền kiên định. Trong thuận cảnh quyết không khởi một niệm tâm tham ái; phải biết tham ái là phiền não, phiền não chính là chướng ngại, nó chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn vãng sanh. Trong nghịch cảnh quyết không sanh sân giận, sanh sân giận là tạo nghiệp, là sai lầm nghiêm trọng; gặp nghịch cảnh thì phải như chư Phật Bồ-tát, “nghịch cảnh đến, thuận theo nhận”, ta đón nhận một cách rất vui vẻ, cam tâm tình nguyện, như vậy nghiệp chướng mới tiêu. Bạn chân thật hiểu rõ đạo lý này thì thuận cảnh hay

ngịch cảnh đều là tăng thượng duyên tốt của chính mình. Bạn có trí tuệ thì bạn có thể phân biệt, bạn biết phải vận dụng như thế nào, nhà Phật nói: “Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt”, chúng ta mới thể hội được. Bạn hiểu được thì đó là thật, còn bạn không hiểu thì ngày nào cũng là ngày xấu, giờ nào cũng là giờ xấu. Xấu là gì? Là tạo nghiệp. Tốt là gì? Là tích công lũy đức.

Do đây có thể biết, cảnh giới bên ngoài có tốt xấu hay không? Không có! Tốt xấu là hoàn toàn ở tâm của chính mình. Bạn dùng tâm thiện để nhìn tất cả pháp thì tất cả pháp đều là thiện, thế gian không có người nào không phải là người thiện; bạn dùng tâm xấu để nhìn thì chư Phật Bồ-tát cũng là người xấu. Vậy mới nói “cảnh chuyển theo tâm”. Chúng ta phải dùng tâm như thế nào? Ở trong tất cả kinh luận, Phật khuyên nhủ chúng ta dùng chân tâm, chân tâm là thuần thiện. “Người ban đầu, tánh vốn thiện”, cái thiện này quý vị phải biết, đây là thuần thiện, không phải là thiện của thiện ác; thiện ác là tương đối, không phải chân thiện. Còn đây là chân thiện, trong đó không có thiện ác, ác cũng là thiện. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải ở ngay đây mà tu học, đây đều thuộc về tánh đức, là thứ mà trong tự tánh của tất cả chúng sanh vốn sẵn có, không phải đến từ bên ngoài. Phật Bồ-tát chứng được, còn chúng ta thì mê mất. Phật Bồ-tát thị hiện ở thế gian này là giúp chúng ta, khiến chúng ta từ trong mê mất mà tìm lại được chân tâm, chỉ như vậy mà thôi.

Cho nên, tâm nhất định phải an trụ vào trong hai pháp chánh trợ. Trong 24 tiếng đồng hồ nhất định không được quên

mất câu Phật hiệu này, nhà Phật gọi là “thất niệm”, không được để thất niệm, phải nhớ kỹ trong tâm! Chúng ta trong một đời này, chỉ có một nguyện vọng là cầu sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật, chỉ có một nguyện vọng như vậy, có nguyện ắt thành. Còn về trợ tu, thân thể này của chúng ta hiện tại vẫn chưa đi, vẫn ở tại thế gian này, mỗi ngày phải tiếp xúc với rất nhiều người, việc và vật, phải dùng tâm thái như thế nào? Hoàn toàn nương vào giáo huấn của kinh điển. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “Những gì Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta hết lòng nỗ lực mà làm; những gì Phật dạy chúng ta không được làm thì chúng ta nhất định không được phạm.”

Phải bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ thập thiện nghiệp đạo, “không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si”, phải bắt đầu làm từ chỗ này, mười câu này rất dễ ghi nhớ. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải thường xuyên nghĩ đến, đối chiếu với giáo huấn của Phật, viễn ly thập ác, siêng tu thập thiện, mỗi niệm đều ở trong thập thiện, đây là trợ đạo. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nơi đó đều là “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, đều là tu thập thiện nghiệp. Chúng ta niệm Phật dù tốt đến đâu, nếu không có thập thiện nghiệp thì sẽ không đi đến đó được. Cho dù A-di-đà Phật hoan nghênh chúng ta đi, nhưng đại chúng ở nơi đó không thể dung nạp; không phải đại chúng không dung nạp, mà là chính mình không cách gì tương ứng với họ được.

Do đây có thể biết, niệm Phật thì phải tu thiện, không tu thiện thì không được. Mỗi ngày chúng ta phản tỉnh kiểm điểm, dùng thập thiện làm tiêu chuẩn. Từ sáng đến tối, ta khởi tâm động niệm có làm được “không sát sanh” hay chưa? Có tổn hại động vật nhỏ hay không? Có ý niệm tổn hại người khác hay không? Không những trên hành vi không có, mà trong ý niệm cũng không được có, ý niệm là mỗi niệm yêu thương chúng sanh. Năm nay chúng tôi đặc biệt đề xuất “giáo dục yêu thương”, mỗi một niệm là yêu thương chúng sanh, nhất định không được có một niệm tổn hại chúng sanh. Người khác tổn hại ta thì được, vì sao vậy? Vì họ không học Phật, họ vẫn đang mê. Ta học Phật, ta đã giác ngộ rồi, ta không còn mê, cho dù người khác tổn hại ta, ta cũng không được có mảy may ý niệm báo thù. Nếu ta có ý niệm này thì vẫn phải luân hồi như cũ, chỉ có ở trong luân hồi mới có oan oan tương báo, không bao giờ dứt.

Nếu chúng ta muốn trong đời này thoát khỏi luân hồi thì không được sanh ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh. Chẳng những đối với người, mà đối với một con kiến, đối với một con muỗi cũng đều không được, chúng cũng là một sinh mạng, chúng cũng là một chúng sanh, do tạo tác tội nghiệp nặng hơn so với chúng ta nên đầu thai làm những động vật này. Giết một con kiến và giết một con người không hề khác nhau, trong Phật pháp nói là hoàn toàn giống nhau. Đối với sự quấy nhiễu của những động vật nhỏ này, không được có tâm ghét bỏ, phải nên biết, ngày nay chúng đến quấy nhiễu chúng ta là vì ngày trước chúng ta cũng quấy nhiễu

chúng, oan oan tương báo, đó là lý đương nhiên. Làm thế nào để cải tiến? Dùng tâm chân thành để câu thông với chúng, thành thì sẽ linh; tâm chân thành là một vọng niệm cũng không có, hãy câu thông với chúng, chúng ta nói chuyện với chúng, chúng sẽ hiểu. Người chân thật đang hành đạo, động vật nhỏ đều sẽ cảm động, chúng cũng sẽ hộ pháp, chúng sẽ không đến quấy nhiễu chúng ta. Chúng ta mỗi người có không gian sinh hoạt của mỗi người, chúng ta giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp đỡ chúng ta. Không chỉ những động vật nhỏ này, mà ngay đến những cây cối hoa cỏ ở gần nơi chúng ta, thấy đều là hộ pháp, chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng, cùng tồn cùng vinh. Hoa cỏ sanh trưởng đặc biệt tươi tốt, khiến chúng ta khi tiếp xúc đến bèn tâm khai ý giải, nhìn thấy những hoa cỏ này dường như chúng đều đang mỉm cười, tâm của chúng ta khoan khoái biết bao!

Nếu chúng ta không tu thiện, ngày ngày đang tạo ác thì động vật nhỏ sẽ đến quấy nhiễu rất nhiều. Bạn hãy tỉ mỉ mà xem, những cây cối hoa cỏ đó dường như đều có ý rất không vui, bộ dạng rất khó chịu, điều này chúng ta có thể thấy được. Có đồng tu nói với tôi, họ đến đây nhìn thấy hình của quán trưởng Hàn, họ nói hình của quán trưởng Hàn rất nghiêm nghị, nhưng một số người lại thấy bà mỉm cười, một số người nhìn hình của quán trưởng Hàn thì thấy bà không được vui. Thật vậy, đạo tràng này nếu mọi người tu hành như lý như pháp thì hình của quán trưởng Hàn dường như đang mỉm cười; nếu đạo tràng chúng ta làm không được như pháp thì tướng mạo của bà giống như đang tức giận

vậy. Cũng cùng một tấm hình, bạn tỉ mỉ mà quan sát, đích thực không như nhau, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn! Chúng ta lắng lòng thì sẽ có thể lĩnh hội được. Nếu như tâm địa của chúng ta thanh tịnh thì càng rõ ràng, càng sáng tỏ.

Cho nên, chúng ta dùng thanh tịnh, dùng bình đẳng, dùng chân thành để điều tâm, để đối nhân xử thế tiếp vật thì tự nhiên có thể điều hòa với tất cả chúng sanh. Điều hòa đến cực điểm thì “chúng sanh và Phật không hai”, tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới vốn là một thể. Một thể này là gì? Một thể là chân tánh. Quý vị phải biết, nhà Phật nói chân tánh, nói tự tánh là một thứ, hư không pháp giới đều từ tự tánh này mà biến hiện ra. Sau khi kiến tánh thì thông hết, tất cả chướng ngại đều không có, tất cả khởi tâm động niệm của chúng sanh, chính mình rõ ràng tường tận. Vì sao vậy? Tánh của họ và tánh của ta là một tánh, không phải hai tánh, vậy thì sao mà không biết cho được? Cũng giống như thân thể con người chúng ta vậy, muỗi chích một phát ở tay, toàn thân chúng ta đều biết; chích ở dưới chân, hay bò lên, toàn thân chúng ta cũng biết. Vì sao vậy? Là một thể, không phải cục bộ, mà là toàn thể. Bạn hiểu rõ đạo lý này thì bạn liền biết được người minh tâm kiến tánh, trong kinh Vô Lượng Thọ nói người của thế giới Cực Lạc, thiên nhãn thấy thấu suốt, thiên nhĩ nghe thấu tỏ, biết hết tâm ý của người khác, chính là đạo lý này. Hiện tại chúng ta mê rồi, mê là thế nào? Mê chính là tê dại, tê liệt mất cảm giác, muỗi chích cũng không biết. Chỗ này bị tê dại, nhưng chỗ kia tuyệt nhiên không tê dại, tê dại là tạm thời, nó sẽ khôi phục. Cho

nên giác ngộ thì liền khôi phục, mê rồi thì tê dại, đạo lý chính là như vậy.

Trong ngũ căn, chúng tôi đã giảng qua *tín, tấn, niệm, định*, sau cùng là *tuệ*. “Tín, tấn, niệm, định, tuệ” có tầng thứ, cũng giống như năm tầng lầu vậy, nó có tầng thứ, không thể đảo ngược được. Cho nên, định này cùng với định mà thế gian nói không như nhau, nó phải đầy đủ những điều kiện ở phía trước. Tiếp theo, chúng ta xem câu sau cùng trong ngũ căn trang nghiêm: “Đoạn các phiền não”, đây là điều sau cùng của ngũ căn, tuệ căn. Theo chú giải trong *Giáo thừa pháp số* về tuệ căn là: “Dùng quán mà tự soi chiếu, chọn lựa phân minh.” Câu nói này chú trọng ở “quán”, cương lĩnh tu hành của nhà Phật thường có danh từ gọi là “quán chiếu”, “tác quán”. Chữ này là từ đại biểu, không chỉ là nhân quán, mà tai nghe âm thanh cũng gọi là quán, mũi ngửi hương cũng gọi là quán, sáu căn tiếp xúc với sáu trần đều gọi là quán, dùng một chữ này để đại biểu. Thế nào mới gọi là quán? Tuy Tông môn, Giáo hạ có cách nói không như nhau, nhưng ý nghĩa của nó đều giống nhau, “liạ tâm ý thức³” thì gọi là quán. Cho nên, Phật pháp không gọi là nghiên cứu, vì sao vậy? Vì nghiên cứu thì chưa liạ khỏi tâm ý thức, mà nhà Phật gọi là tham cứu, tham cứu chính là không dùng tâm ý thức. Lời nói này chúng ta nghe rồi vẫn không dễ hiểu,

3 Tâm ý thức (心意識): Tức là tâm, ý và thức. Theo tông Duy Thức thì thức thứ tám là a-lại-da có công năng chứa nhóm chủng tử, nên gọi là *tâm*. Thức thứ bảy là mặt-na có công năng tư duy, khởi ngã chấp, nên gọi là *ý*. Sáu thức trước có công năng nhận thức đối tượng, nên gọi là *thức*.

vì sao vậy? Tâm ý thức là hư vọng, không phải chân thật, dùng tâm ý thức hư vọng thì nhất định không thể nào thấy được chân thật, chúng ta thường gọi là “chân tướng của vũ trụ nhân sinh”, bạn nhất định không thấy được. Vọng thì không thể nào chứng được chân, chỉ có chân mới có thể chứng chân. Chân là gì? Chân là chân tánh. Quán là tự tánh khởi dụng, nghiên cứu là ý thức khởi dụng, nhìn trên hình thức thì dường như là giống nhau, nhưng trên thực tế khác nhau rất lớn.

Người học Phật vì sao có thể tu hành chứng quả? Người thế gian vì sao không làm được? Tóm lại một câu, chính là bạn đã dùng tâm sai rồi. Bạn không biết dùng chân tâm, bạn dùng vọng tâm, dùng chân tâm mới có thể thấy được chân tướng, trong chân tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị phải biết, tâm khởi lên chồng chất đó chính là vọng tưởng, vọng tưởng biến thành hạt giống của a-lại-da thức, ý thức là phân biệt, mặt-na là chấp trước. Không dùng tâm ý thức, hay nói cách khác, trong cuộc sống thường ngày không có vọng tưởng chính là không dùng a-lại-da, không có phân biệt chính là không dùng thức thứ sáu, không có chấp trước chính là không dùng thức thứ bảy. Đại sư Giao Quang trong “Lãng-nghiêm Chánh Mạch” chủ trương “xả thức, dùng căn”, đạo lý là ở chỗ này, chính là nói xả tám thức, vậy dùng cái gì? Dùng căn tánh của sáu căn. Căn tánh của sáu căn là chân tâm, căn tánh không có phân biệt. Cho nên, ngài dạy chúng ta dùng tánh thấy để thấy tất cả vạn pháp, dùng tánh nghe để nghe tất cả âm thanh, bạn bèn thấy được chân tướng; nếu

bạn biết dùng căn tánh của sáu căn thì bạn sẽ thành Phật. Chư Phật Như Lai, chúng ta đem trình độ hạ thấp xuống đến mức thấp nhất thì là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo đã phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, các ngài không còn dùng tám thức, năm mươi mốt tâm sở nữa.

Quý vị phải nên biết, chúng sanh trong mười pháp giới, bao gồm Phật trong mười pháp giới, đều dùng tâm ý thức, đều không lìa khỏi tám thức. Lìa khỏi tám thức liền đến được nhất chân pháp giới, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là thế giới Hoa Tạng, thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là thế giới Hoa Tạng, hoàn toàn không dùng tâm ý thức. Chúng ta tuy biết được đạo lý này, nhưng không thể chuyển đổi được. Vì sao không chuyển đổi được? Vì vô lượng kiếp đến nay, chúng ta dùng tâm ý thức đã quen rồi, học Phật vẫn là dùng tâm ý thức mà học, cho nên học Phật không khai ngộ. Học giáo không thể đại khai viên giải, tham thiền không thể đại triệt đại ngộ, niệm Phật không thể nhất tâm bất loạn, nguyên nhân do đâu? Dùng tâm ý thức, không biết “tác quán”.

Tu hành trong Thiền tông có ba giai đoạn, công phu ban đầu là “quán chiếu”. Đây là công phu sơ khởi nhất, tương đương với “công phu thành phần” của Tịnh độ tông chúng ta. Đạt đến trình độ này, ở Thiền tông hay ở Giáo hạ đều không thể xem là thành tựu. Vì sao vậy? Không thể dứt sanh tử, không thể ra khỏi tam giới; công phu này tuy đặc lực nhưng không có năng lực thoát khỏi tam giới. Thế nhưng ở Tịnh độ tông thì được, Tịnh độ tông có công phu này thì khẳng định vãng sanh, sanh về cõi Phàm

thánh đồng cư. Cho nên Tịnh độ tông không thể nghi bàn! Sự thù thắng của Tịnh độ tông chính ngay chỗ này. Bạn dựa vào các pháp môn khác thì không được, bạn không cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, Tịnh độ tông chỉ cần chút công phu nhỏ này thì đủ rồi.

Nâng lên cao nữa là “chiếu trụ”, chiếu trụ là được định. Công phu cao nhất là “chiếu kiến”, chiếu kiến là minh tâm kiến tánh. Chúng ta đọc Tâm Kinh: “*Quán Tự Tại Bồ-tát chiếu kiến*”, đây là công phu tối thượng thừa, là minh tâm kiến tánh. Cho nên, tu các pháp môn khác nhất định phải đạt đến chiếu kiến thì mới được. Vì sao vậy? Bạn mới có thể ra khỏi mười pháp giới, mới có thể chứng được nhất chân pháp giới; chứng được nhất chân pháp giới chính là bạn đã chứng được thật tướng các pháp. Công phu của bạn không đạt đến chiếu kiến thì không được. Thế nhưng ở Tịnh độ tông đích thực là khác biệt, cho nên đây là pháp môn đặc biệt, có công phu quán chiếu thì có thể sanh cõi Phạm thánh đồng cư, có công phu chiếu trụ thì sanh cõi Phương tiện hữu dư, có công phu chiếu kiến thì sanh cõi Thật báo trang nghiêm, họ thấy đều vãng sanh, bốn cõi của thế giới Cực Lạc là thành tựu như vậy. Thế nhưng lại có một điều đặc biệt mà trong cõi nước chư Phật mười phương không có, đó là thế giới Tây Phương tuy có bốn cõi nhưng bốn cõi đều bình đẳng. Việc này không thể nghi bàn, được chư Phật tán thán! Thế gian này của chúng ta là bốn cõi không bình đẳng, chúng ta không nhìn thấy được pháp thân đại sĩ, chúng ta cũng không thấy được A-la-hán. Công phu của A-la-hán ở tầng thứ hai, là chiếu trụ; công phu của pháp thân đại sĩ là chiếu kiến.

Đạt được công phu thành thiền, trong pháp môn thông thường mà nói, đó là cảnh giới Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, đây là vừa mới vào cửa, chúng ta đều không cách gì làm được. Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa đã buông xuống chấp trước rồi, không còn chấp trước cái thân này là ta, không còn chấp trước tự tư tự lợi; ngay đến thân còn không chấp trước, huống hồ là vật ngoài thân? Đường chủ niệm Phật đường thường có câu nói nơi cửa miệng rằng: “Buông xuống tất cả thân tâm thế giới!” Buông xuống tất cả thân tâm thế giới thì công phu mới thành thiền. Nếu còn có một việc không thể buông xuống thì công phu của bạn không thể thành thiền; hay nói cách khác, bạn chưa nắm chắc phần vãng sanh. Bạn thật sự đạt được công phu thành thiền thì bạn đích thực nắm chắc phần vãng sanh. Đây là trí tuệ, có thể đoạn phiền não. Chấp trước là phiền não, gọi là kiến tư phiền não; phân biệt là phiền não, gọi là trần sa phiền não; vọng tưởng là phiền não, gọi là vô minh phiền não. Công phu thành thiền là phá được tầng thứ nhất, đây là quán chiếu; đạt đến chiếu trụ thì phá được tầng thứ hai; đạt đến chiếu kiến thì phá được tầng thứ ba. Cho nên, nhà Phật thường nói “quán”, quý vị phải ghi nhớ, quán là không dùng tâm ý thức, cũng chính là không dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là quán.

Sau cùng, ở trang thứ mười bảy hàng thứ nhất, hàng thứ hai là nói đến “chỉ quán”, ý nghĩa này còn phải nói sâu hơn nữa. Chỉ là định, quán là tuệ. Do đây có thể biết, nếu không đoạn phiền não thì không phải là thánh nhân. Nói đến thánh nhân, khái niệm của

chúng ta lại rất mơ hồ, chúng ta vẫn chưa hiểu rõ, phải đổi cách nói khác: nếu không đoạn phiền não thì bạn không phải là một người sáng suốt. Các vị phải nên biết, ý nghĩa của chữ “thánh” này chính là sáng tỏ, chân thật hiểu rõ, không có chút nghi hoặc thì gọi là thánh. Trong Phật pháp gọi là người giác ngộ, chính là Chánh giác, Chánh đẳng chánh giác, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây đều gọi là thánh nhân. Chánh giác là tiểu thánh, Chánh đẳng chánh giác là đại thánh, cách nói này thì mọi người dễ hiểu.

Chúng sanh đang mê, mê thì không giác; chư Phật Bồ-tát là giác, giác thì không mê. Vì sao các ngài giác? Các ngài dùng “quán”, không dùng “tưởng”. Chúng ta thì bất cứ việc gì cũng “bạn tưởng tượng” xem, chúng ta dùng tư, dùng tưởng, tư tưởng thì sai lầm, tư tưởng là hư vọng. Người Trung Quốc tạo chữ rất có trí tuệ, thánh nhân đều dùng một tâm, tâm đó là chân tâm; phàm phu chúng ta không biết dùng tâm này, mà dùng tư tưởng. Tư là gì? Là phân biệt, chấp trước. Bạn xem chữ “tư” (思), đây là trong tâm khởi lên sự giới hạn, chữ “điền” (田) đó là giới hạn, tâm vốn dĩ là rộng lớn vô biên, hiện nay vẽ thành rất nhiều ô vuông, vậy thì hỏng rồi, không phải là chân tâm; trong chân tâm không có tướng, có “tưởng” liền khởi lên cái tướng, liền có hiện tướng, tướng đó là huyễn tướng. Cho nên thánh nhân không dùng tư tưởng, họ không có tư tưởng.

Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay: “Phân biệt cũng chẳng phải ý.” Bạn nói ngài có phân biệt hay không? Ngài có phân biệt. Có chấp trước hay không? Ngài có chấp trước. Thế nhưng phân biệt

của ngài, chấp trước của ngài không phải tư, cũng không phải tưởng, chính là ý này. Chân tâm vì sao có thể có tư tưởng? Bởi vì bạn có tư, bạn có tưởng, nếu tôi không dùng tư để đối với tư của bạn, không dùng tưởng để đối với tưởng của bạn thì bạn làm sao hiểu được ý của tôi? Phàm phu dùng tâm giống như máy chụp hình vậy, chụp một tấm thì trên phim lưu lại một hình; thánh nhân dụng tâm giống như tấm gương, nó soi chiếu rõ ràng tướng tận, nhưng không lưu lại dấu vết nào. Soi chiếu xong, người đi rồi mà nó không lưu lại dấu vết; vậy ngay lúc soi chiếu, nó lưu lại dấu vết để làm gì? Đây gọi là “phân biệt cũng chẳng phải ý”, các ngài cao minh là cao minh ở chỗ này. Thế nên, các ngài thị hiện ở thế gian này là hòa quang đồng trần với người thế gian, trên thực tế các ngài chẳng bị mây may tiêm nhiễm, đây là bản lĩnh của các ngài, thuật ngữ của nhà Phật gọi là “bất biến mà tùy duyên, tùy duyên mà bất biến”. Hai câu nói này mọi người nghe rất quen tai. Năm xưa tôi giảng kinh đã đem hai câu nói này mở rộng thành bốn câu.

“Bất biến mà tùy duyên”, đây là Phật. Phật ở chỗ này là nghĩa rộng, pháp thân Bồ-tát chính là Phật; trong Tông môn thường gọi là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, cho nên Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo gọi là Phật. Trong kinh Kim Cang nói “chư Phật Như Lai”, bạn xem chú giải trong “Giảng Nghĩa” của cư sĩ Giang Vị Nông thì thấy “chư Phật” mà trong kinh nói chính là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo cho đến quả vị cứu cánh, 42 vị thứ này gọi là chư Phật: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, 40 vị

thứ này cộng với Đẳng giác và Diệu giác (Diệu giác chính là quả vị Phật cứu cánh), đây gọi là chư Phật, các ngài không dùng tâm ý thức. Nếu còn dùng tâm ý thức, mà dùng rất chánh, dùng không tà, không hề dùng sai, thì đây gọi là “tương tự vị”. Đó là những người nào? Là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới gồm: A-la-hán, Bích-chi Phật, Bồ-tát và Phật; Phật trong mười pháp giới, Phật trong mười pháp giới chưa kiến tánh. Theo tứ giáo của tông Thiên Thai thì Tạng giáo Phật, Thông giáo Phật chưa kiến tánh, là Phật trong mười pháp giới, Biệt giáo Phật là nhất chân pháp giới. Trong tứ giáo đã nói “Bồ-tát Sơ địa của Biệt giáo” tương đương với “Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo”. Do đây có thể biết, quả vị Phật của Biệt giáo là Bồ-tát Nhị hạnh vị của Viên giáo, đoạn chúng tương đương với Bồ-tát Nhị hạnh vị. Những sự và lý này chúng ta đều phải nắm được, sau đó chính mình lắng lòng mà xét nghĩ, chúng ta trong một đời có thể làm được hay không? Căn tánh của quý vị đồng tu thì tôi không biết, còn tôi thì không làm được! Không cần nói phẩm vị cao, ngay đến quả vị Tu-đà-hoàn, chúng ta đều không cách gì làm được, đều không dễ.

Ngày nay chúng ta nói công phu thành phẩm có thể vãng sanh, công phu thành phẩm đến trình độ nào? Mỗi một vị thứ đều có ba bậc chín phẩm, chúng ta làm được hạ hạ phẩm của công phu thành phẩm thì đều có thể vãng sanh. Chính bởi đạo lý như vậy, cho nên tất cả chư Phật mười phương, không vị nào không tán thán A-di-đà Phật, ngài chân thật là phổ độ tất cả chúng sanh. Công phu thành phẩm hạ hạ phẩm, thật ra mà nói thì một phẩm

phiền não cũng chưa đoạn, tuy chưa đoạn được nhưng hàng phục được, khống chế được. Đây là công phu thành phiền hạ hạ phẩm, dùng câu Phật hiệu này hoàn toàn khống chế được phiền não. Cho nên niệm Phật phải biết niệm! Ý niệm trong tâm vừa khởi lên, cho dù nó là niệm thiện hay là niệm ác, lập tức dùng câu “A-di-đà Phật” đè nó xuống, đây là công phu thành phiền hạ hạ phẩm, trong 24 tiếng đồng hồ nhất định không cho phép ý niệm của chính mình khởi lên. Ý niệm thứ nhất chắc chắn sẽ khởi lên, thì ý niệm thứ hai phải là “A-di-đà Phật”, liền đem nó đè xuống, bạn làm công phu này, bạn nhất định được lợi ích. Vị đồ đệ làm nghề vá nôi của lão hòa thượng Đế Nhân niệm Phật được ba năm thì thành tựu, phương pháp không gì khác, ông biết dùng công phu này, nhất định không cho phép trong tâm có một tạp niệm, chỉ có A-di-đà Phật, cả ngày từ sáng đến tối, ông chỉ chuyên nghĩ A-di-đà Phật, ông đã thành công. Bạn thấy, ông ấy vãng sanh tự tại như vậy, biết trước ngày giờ ra đi, đứng mà vãng sanh. Lão hòa thượng Đế Nhân tán thán rằng: Pháp sư giảng kinh thông thường, phương trượng của những ngôi chùa nổi tiếng đều không sánh bằng ông! Lời nói này là thật, chẳng phải giả. Làm sao ông được tự tại như vậy? Chính là trong tâm ông không có một tạp niệm nào, câu Phật hiệu này đã khởi tác dụng, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Bạn xem, hiện nay thế gian này rất nhiều người tu Mật, thượng sư dạy họ quán tưởng, nghiêm khắc đốc thúc họ, họ quán tưởng thành công. Mấy ngày trước, tôi gặp một vị cư sĩ, ông nói với

tôi, có một thượng sư Mật tông dạy ông quán tưởng, ông quán tưởng khoảng bốn, năm tháng rồi, hiện tại ông nói trên đỉnh đầu của ông có cái gì đó rất nóng, nóng hừng hực, mỗi ngày đều quán, quán thành công rồi, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tôi gặp một vị tín đồ ở Hồng Kông, ông tu Pháp Luân Công, cũng rất nghiêm túc mà quán tưởng, hiện tại trong bụng của ông có một cái pháp luân, vậy thì rất phiền phức! Ông rất đau khổ, ông hỏi tôi: “Thưa pháp sư, có phương pháp gì để lấy nó ra không?” Ông hỏi có phương pháp để lấy nó ra không? Có! Đối phương pháp quán, hãy quán Phật, bạn có thể tập trung tâm lực mà quán Phật, đừng để ý đến cái pháp luân đó; bạn trải qua nửa năm, Phật hiện tiền rồi thì cái pháp luân đó sẽ không còn nữa. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong tâm bạn cứ mãi nghĩ đến cái đó thì nó có thôi; nếu bạn quên mất nó thì nó sẽ không còn, nó là hư vọng, không phải chân thật có. Cho nên bạn phải biết đạo lý này.

Thân thể người rất khỏe mạnh, nhưng mỗi ngày hoài nghi: “Ôi, mình đau chỗ này, chắc có bệnh rồi!” Mấy ngày sau thì có bệnh thật, vì sao vậy? Do nghĩ mà ra, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Tại sao bạn không nghĩ đến khỏe mạnh, mà lại nghĩ bị bệnh? Tại sao mỗi ngày bạn không nghĩ đến an vui, mà nghĩ phiền não làm gì? Ý niệm là chủ tể! Trong thế xuất thế gian thì ý niệm đều là chủ tể. Xuất thế gian cho đến pháp thượng thừa là không có ý niệm. Có niệm mới có thiện ác, không có niệm thì làm gì có thiện ác? Có niệm thì có tà chánh, có chân vọng. Không có niệm thì không có tà chánh, cũng không có chân vọng, vậy mới làm

được thuần chân không vọng, pháp thân đại sĩ vào được cảnh giới này. Trong mười pháp giới có tà chánh, có chân vọng, có thiện ác, trong nhất chân pháp giới không có, thế nên như vậy mới có thể chân thật đoạn phiền não. Cho nên, nếu như tuệ không có căn thì bạn không thể đoạn được phiền não, tuệ phải có căn. Có căn còn phải tiếp tục nâng lên cao, đó là phải có lực. Đoạn phía sau nói đến ngũ lực: *“Ngũ lực trang nghiêm nên mọi oán diệt hết, không gì hoại được.”* Tôi giảng về ngũ căn tường tận một chút, còn ngũ lực thì tương đối đơn giản, nói một câu chung chung rồi cho qua. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 119 (số 19-014-0119)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chúng tôi đã giảng xong phần thực hành thập thiện vào trong ngũ căn. Trong đoạn này, đặc biệt vào thời đại hiện nay, chúng ta học tập có cảm xúc rất sâu. Pháp thế xuất thế gian nếu như không có căn thì chắc chắn không thể nào thành tựu. Thực vật không có rễ thì không thể sinh trưởng, người tu đạo chúng ta nếu không có căn thì làm sao có thể thành tựu đạo nghiệp? Chúng ta tỉ mỉ quan sát thế giới hiện nay, cũng chính là nói địa cầu này, bất luận là phương Đông, phương Tây, trong nước, ngoài nước, chúng ta bình lặng mà quan sát tư duy, hiện tại lòng người không có gốc, cho nên xã hội động loạn, tai họa liên miên, lòng người không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa! Có thể nói là lòng người hoang

mang. Bất luận làm nghề nghiệp gì, trải qua đời sống như thế nào, ở địa vị ra sao, đều không có cảm giác an toàn, pháp thể xuất thế gian đều như vậy, điều này rất đáng lo lắng.

Chúng ta sinh vào thời đại này, động loạn bất an, làm thế nào cầu chính mình được tâm an? Đây là điều quan trọng nhất. Làm sao tâm có thể an? Ngạn ngữ nói rất hay: “Lý đắc, tâm an.” Có được đạo lý rồi thì tâm của bạn liền an. Bất luận xã hội động loạn thế nào, tâm của bạn không động, mọi người bất an nhưng bạn vẫn an ổn. Vì sao vậy? Vì bạn đã rõ lý, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “bạn đắc đạo rồi”. Đạo chính là lý, lý chính là đạo, bạn đắc đạo rồi thì tâm bạn mới an. Đạo lý này là gì vậy? Đơn giản mà nói, đó chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong kinh Bát-nhã của Phật pháp thường gọi là thật tướng các pháp. Chỉ cần bạn thấy được rõ ràng, thấy được tường tận thật tướng các pháp thì tâm của bạn liền an, bất luận ở nơi nào thì bạn vẫn luôn an định. Tâm an định thì sanh trí tuệ, chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề. Cho nên trong cửa Phật có hộ pháp thiên vương, ý nghĩa biểu pháp của Tây Phương thiên vương (Tây Phương là Quảng Mục thiên vương), quần trên tay trái là con rồng, hoặc là rắn, rồng và rắn đại biểu cho sự biến hóa; tay phải cầm hạt châu, châu chính là lý, là đạo, họ đã nắm giữ được rồi, ở trong sự xao động họ giữ được như như bất động, bản thân họ có thể làm chủ tế.

Thiên vương dạy chúng ta học tập, làm thế nào chúng ta có thể thấy được lý, thấy được chân tướng sự thật? Thực tế mà nói, chúng ta vốn dĩ thấu tỏ chân tướng sự thật. Phật pháp gọi

là “minh tâm”, là vốn dĩ thấu tỏ. Vốn dĩ thấu tỏ nhưng hiện tại vì sao không thấu tỏ? Không thấu tỏ thì gọi là “vô minh”. Vốn dĩ là đã thấu tỏ, hiện nay vì sao không thấu tỏ? Phật nói như vậy, nhà Nho cũng có cách nói như vậy. Bạn thấy nhà Nho nói “minh minh đức” (làm sáng tỏ minh đức). Chúng ta vốn dĩ là “minh đức”, hiện nay phía trước “minh đức” còn thêm vào một chữ “minh”, chính là nói minh đức mà bạn vốn có hiện nay không minh nữa rồi, cần phải khôi phục lại minh đức của bạn, nên gọi là “minh minh đức”. Do đây có thể biết, đạo của Nho và Phật là một, không phải là hai. Trong các tôn giáo khác cũng có nói đến, nhưng không nói rõ ràng, không nói tường tận đến như vậy, ý nghĩa đều có, nhưng chúng ta phải có thể nhìn ra được. Ngày nay chúng ta dụng công phu, chân thật mà nói phải đạt đến lia khổ được vui, phá mê khai ngộ thì chúng ta mới xem là có thành tựu. Nếu không đạt được cảnh giới này thì không xem là thành tựu. Nếu không đạt được cảnh giới này mà muốn dứt sanh tử, ra khỏi tam giới thì chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài pháp môn này ra thì không có con đường thứ hai có thể đi.

Thế nhưng, người niệm Phật một đời thành tựu, quyết không phải ngẫu nhiên, trong kinh đã nói rất rõ ràng: “Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia.” Do đây có thể biết, những người mà trong đời này, cái gì họ cũng không hiểu, mơ mơ hồ hồ, nhưng họ niệm Phật có thể vãng sanh, đây là do nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ họ đã tích lũy nhiều thiện căn phước đức nhân duyên, tích lũy không ít nên họ mới có

thể thành tựu. Người có thiện căn phước đức nhân duyên ít, dẫu gặp được pháp môn này, họ cũng không tin tưởng, họ hoài nghi, không thể tiếp nhận, vẫn lưỡng uổng như cũ. Cho nên chúng ta biết được, người tiếp nhận pháp môn này, hoan hỷ với pháp môn này thì chúng ta biết đây là người rất cừ khôi, không phải người thông thường. Lời nói này không phải chúng tôi nói, là lời Phật nói ở trong kinh. Cho nên đời này họ gặp được Tịnh độ, niệm Phật vãng sanh cũng không phải là ngẫu nhiên. Do vậy, người mà cho dù gặp được, thấy được, nghe được pháp môn này nhưng không tin tưởng, thậm chí hủy báng, bài xích, vậy thì trong tâm của chúng ta rất rõ ràng, do nguyên nhân gì vậy? Do thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ không đủ, họ vẫn phải tu rất nhiều kiếp nữa.

Chúng ta đọc thấy trong kinh Vô Lượng Thọ, nhóm 500 người của A-xà vương tử, Phật nói: “Trong đời quá khứ họ đã từng cúng dường 400 ức Phật.” Thiện căn phước đức này tương đối sâu, thế nhưng vẫn chưa đủ tư cách vãng sanh Tịnh độ. Nghe Phật nói kinh Vô Lượng Thọ, họ sanh tâm hoan hỷ, không bài trừ, sanh tâm hoan hỷ, nhưng không có ý nguyện cầu vãng sanh, chỉ hy vọng tương lai ta thành Phật cũng có thể giống như A-di-đà Phật vậy, họ không phát nguyện vãng sanh. Sau đó bạn mới hiểu ra, trong đời quá khứ họ đã cúng dường 400 ức Phật, nhưng thiện căn phước đức nhân duyên vẫn chưa chín muồi. Bạn mới biết được, những người trong đời được xem như ngu phu ngu phụ, người nhà quê không biết chữ, nghe được pháp môn này thì

sanh tâm hoan hỷ, lập tức muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, thế mới biết thiện căn phước đức nhân duyên của họ vượt hơn A-xà vương tử. Trong tâm chúng ta biết rằng, họ đã cúng dường vượt hơn 400 ức, trong đời quá khứ họ đã cúng dường vượt hơn 400 ức Phật, nên duyên này của họ mới có thể chín muồi. Pháp thế xuất thế gian làm gì có chuyện ngẫu nhiên? Chúng ta đời này gặp được rồi, phải biết trân quý.

Về vấn đề bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thời đại này, Phật đã nói rất hay trong hội Lăng-nghiêm: “Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng.” Đương nhiên phải bị họ bài trừ, đương nhiên phải bị họ hủy báng rồi, chúng ta thấy đó là hiện tượng bình thường. Nếu không phải như vậy thì đây là thiện pháp, là thời đại Phật pháp hưng vượng nhất, không phải suy vi như thế này. Cho nên, chúng ta thấy đó là hiện tượng bình thường, không kỳ lạ chút nào. Chỉ cần hạt giống của chúng ta không mất thì nhất định có thể phát huy mạnh mẽ. Vì sao vậy? Vì đó là chánh pháp, là pháp thuần chánh! Có một số người nói: “Đây là bản hội tập, do cư sĩ hội tập.” Sai rồi, quan niệm này của bạn sai rồi, đây chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Khi Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, có hai vị Phật trụ thế, một vị thị hiện xuất gia, một vị thị hiện tại gia, cư sĩ Duy-ma là Phật tại gia, việc này chúng ta đều xem thấy trong kinh. Các bạn đọc kinh Duy-ma, cư sĩ Duy-ma thị hiện bị bệnh, Thích-ca Mâu-ni Phật phái đệ tử của ngài đến thăm hỏi cư sĩ Duy-ma, Mục-kiền-liên và Xá-lợi-phất đều là người xuất gia, đều là đại đệ tử, nhìn

thấy cư sĩ Duy-ma thì đánh lễ ba lạy, nhiễu phải ba vòng, chuyện này trong kinh có ghi chép. Năm xưa, những đại đệ tử xuất gia này của Phật, đối với cư sĩ Duy-ma cũng xem ngài giống như Thích-ca Mâu-ni Phật vậy, nhất định không có phân biệt, họ nghe ngài giảng kinh, nghe ngài giáo huấn. Còn chúng ta thì xuất gia, tại gia phân ra giới hạn rõ ràng như vậy, chấp trước nặng đến như vậy, vậy bạn không thể ra khỏi tam giới! Phật nói trong tất cả kinh luận, nếu không còn chấp trước thì thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nếu không còn phân biệt thì ra khỏi mười pháp giới. Bạn vẫn còn phân biệt, chấp trước nghiêm trọng như vậy thì bạn không thể ra khỏi luân hồi. Dẫu tu tốt đến đâu cũng không thể ra khỏi luân hồi, bạn tu rất tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu trong tam giới mà thôi. Chúng ta học Phật đã lâu như vậy, phải hiểu một chút đạo lý nông cạn này! Tâm của chúng ta vì sao không an? Chính là bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng, nếu bạn thật sự có thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tâm liền an, tâm an thì lý liền đặc, đạo lý chính là như vậy.

Cho nên giải quyết vấn đề an nguy của cả thế giới ngày nay, then chốt chính ở giáo dục. Chúng tôi trong lúc giảng giải thường hay nhắc đến, chính trị không thể giải quyết, vũ lực không thể giải quyết, kinh tế cũng không thể giải quyết, khoa học cũng vẫn không thể giải quyết. Vậy cái gì có thể giải quyết? Giáo dục của thánh hiền. Chúng ta thường nhớ đến người xưa thường nói: *“Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt.”* Những ai là người xưa? Cổ thánh tiên hiền là người xưa, Khổng lão phu tử

là người xưa, Thích-ca Mâu-ni Phật là người xưa; bạn không nghe theo lời dạy của các ngài thì bạn chịu thiệt thòi lớn ngay trước mắt, điều này thật vô cùng có đạo lý. Ngay trong cư sĩ, có không ít người là chư Phật Như Lai hóa thân, phàm phu mắt thịt chúng ta không thấy được. Nói lời thành thật, Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng kinh 49 năm, Thế Tôn ngài cũng là người hội tập. Đại sư Thanh Lương trong Tứ Thập Hoa Nghiêm Huyền Nghĩa của kinh Hoa Nghiêm đã nói như sau: Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời không hề nói một câu Phật pháp, những gì ngài nói ra là những gì mà cổ Phật trong quá khứ đã nói. Cũng giống như Khổng lão phu tử là “thuật lại chứ không sáng tác”, không có ý của riêng mình; cổ Phật đã nói như vậy. Hay nói cách khác, lời ngài nói ra là hội tập lời của cổ Phật đã nói, lời Khổng lão phu tử đã nói là hội tập lời của cổ thánh tiên hiền đã nói, không hề xen tạp chút ý riêng của mình trong đó.

Cho nên, Thế Tôn dạy người đời sau, sau khi ngài diệt độ, chúng ta phải tuân theo “tứ y pháp”, điều này vô cùng quan trọng, tứ y pháp này có thể giúp người đời sau đoạn nghi sanh tín. Thứ nhất, “y pháp, bất y nhân”, pháp là kinh điển. Thứ hai, “y nghĩa, bất y ngữ”, câu này quan trọng! Y nghĩa, bất y ngữ chính là ý nghĩa đúng thì được rồi; ngôn ngữ nói dài nói ngắn không hề gì, nói sâu nói cạn cũng không hề gì, đúng ý là được. Phật không yêu cầu mỗi câu mỗi chữ phải giống như ngài nói, không có yêu cầu như thế, chỉ cần ý nghĩa đúng là được; thế nên hội tập chỉ cần ý nghĩa đúng thì được. Lại hướng hồ việc hội tập không phải bắt đầu từ

ngài Hạ Liên Cư, mà bắt đầu từ cư sĩ Vương Long Thư triều Tống, ông hội tập kinh Vô Lượng Thọ lần thứ nhất. Quyển này được để vào trong Long tạng, nếu bạn nói ông không được hội tập, hội tập là sai lầm, vậy thì sao bản hội tập này có thể được để vào trong Đại tạng kinh? Phạm là chú sớ của bốn chúng đệ tử nhà Phật có thể được đưa vào trong Đại tạng kinh thì đều được một số cao tăng đại đức đương thời khẳng định, thừa nhận là “bản này không sai”, lúc đó dâng lên hoàng đế, hoàng đế phê chuẩn thì mới có thể để nhập tạng. Nhập tạng là đại biểu cho sự khẳng định, đây chính là nói có thể hội tập.

Nếu như nói không được hội tập, nhất định phải đem bản hội tập bỏ đi, vậy cũng là việc tốt. Vì sao vậy? Quyển công khóa sớm tối của nhà Phật chúng ta cũng là hội tập, các vị nghĩ xem có đúng không? Hiện tại các nghi thức bái sám trong rất nhiều đạo tràng đều là hội tập, Thủy Lục Sám Nghi là hội tập, Lương Hoàng Sám cũng là hội tập, vậy thì những thứ đó thầy đều không cần. Cũng rất tốt, hòa thượng không có việc gì làm nữa, cố gắng niệm Phật, tham thiền, tĩnh tọa, tốt rồi! Tất cả thị phi đều chẳng còn nữa. Tất cả đều là hội tập, cho nên các bạn nghĩ xem, bạn làm sao có thể phế bỏ, bài trừ bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư được? Người ta sẽ liên tưởng suy ra, tương lai tất cả các sám nghi thầy đều phải bị phế bỏ hết, vì sao vậy? Vì tất cả đều là hội tập.

Hiện tại, Tịnh tông chúng ta đề xướng pháp hội rất ít, mỗi năm chỉ có tế tổ vào Trung nguyên, Đông chí. Chúng ta tu Phật thất để tế tổ, ngày sau cùng chúng ta làm Tam thời hệ niệm. Tam

thời hệ niệm cũng là hội tập, do thiền sư Trung Phong hội tập. Cho nên lỗi lầm này rất nhiều, bạn hãy suy nghĩ kỹ, không phải là vấn đề đơn thuần. Nếu như nói nhất định phải trừ bỏ việc hội tập thì hết thầy tự viện am đường trong Phật môn Trung Quốc không có việc gì để làm! Thật vậy, đạo tràng thanh tịnh rồi! Ngay đến thời khóa sớm tối cũng không có, vì bản tụng thời khóa sớm tối đều là hội tập. Cho nên, chúng ta nói năng không thể không cẩn trọng, không thể không suy xét kỹ. Hội tập là việc có thể làm, nhưng tiêu chuẩn của hội tập là có thể tin tưởng giữ gìn bản dịch gốc hay không. Ngài Hạ Liên Cư đã hội tập, đích thực là giữ lại phân dịch gốc trong bản kinh, vậy thì chính xác.

Bạn thấy bản hội tập của cư sĩ Long Thư, trong Di-đà Kinh Sớ Sao, là Sớ Sao của đại sư Liên Trì, trong Sớ Sao dẫn dụng kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ, hơn phân nửa là lấy từ bản hội tập của Vương Long Thư. Do đây có thể biết, đại sư Liên Trì rất là quen thuộc đối với quyển này, ngài trích dẫn kinh điển, hơn phân nửa là lấy ra từ đây. Cư sĩ Vương Long Thư vãng sanh là đứng mà ra đi. Hội tập lần thứ hai là cư sĩ Ngụy Mặc Thâm triều Thanh, ông là người năm Hàm Phong. Đại sư Ấn Quang phê bình hai quyển này, không phải nói là không được hội tập, mà là hội tập chưa được tốt. Điều bị phản đối nhất là ông đã sửa chữ của nguyên văn. Đây là một tiền lệ không tốt. Họ sửa thì không vấn đề, sửa đích thực còn tốt hơn so với bản dịch gốc, thế nhưng không thể mở ra tiền lệ này. Nếu mở ra tiền lệ này thì tương lai người thông thường xem thấy, họ đều có thể tùy tiện sửa đổi kinh văn, “chúng

ta xem thấy câu này không thông, chúng ta sửa đổi một chút”, bạn đến sửa một chút, họ đến sửa một chút, đến sau cùng quyển kinh này sẽ khác biệt hoàn toàn! Cho nên không được sửa, cho dù xem thấy bản thời xưa có chữ sai cũng không thể sửa, mà có thể ghi chú ở bên cạnh như: “Chữ này có thể là chữ sai”, ghi chú kế bên, không được sửa. Hy vọng đời đời truyền nhau, có thể gìn giữ diện mạo vốn có của bản kinh, dụng ý là ở chỗ này. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã dùng thời gian những 10 năm để hội tập, trước đây hội tập đều không tốn nhiều thời gian đến như vậy, dụng tâm không chuyên chú đến như vậy, thời gian không dài như vậy. Huống hồ công lực tu hành của Hạ lão đích thực là Hiển - Mật - Tông- Giáo đều thông đạt, ngài không phải là người thường. Trong phần lời tựa rất dài của lão cư sĩ Mai Quang Hy đã nói rất rõ ràng, giới thiệu rất tường tận, chúng ta phải tin sâu không nghi.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời niệm Phật hoàng kinh, giảng kinh thuyết pháp hơn 50 năm, cả đời ngài chuyên tâm cho nên ngài có thành tựu. Năm xưa, hình như là năm 48 năm hay 49, ngài có được bản hội tập này. Nhất là xem thấy lời tựa của Mai Quang Hy, Mai Quang Hy là thầy của ngài; thầy Lý học giáo với cư sĩ Mai Quang Hy, còn học niệm Phật với đại sư Ấn Quang. Ngài xem thấy lời tựa của thầy mình, đọc được quyển này thì vô lượng hoan hỷ, bởi vì Mai cư sĩ cùng Hạ lão là bạn bè rất thân, quan hệ của họ rất là mật thiết. Sau khi quyển này truyền đến Đài Trung, thầy Lý đã giảng qua một lần, làm chú giải đơn giản (gọi là mi chú), đích thân ngài dùng bút lông viết rất chính tề. Quyển này chúng tôi đã

in ra cúng dường đại chúng, còn bản gốc để ở trên lầu chỗ tôi, rất nhiều đồng tu các bạn đều thấy qua. Thầy Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi có sứ mệnh y theo quyển này mà tu học, hoằng dương mở rộng. Tôi có sứ mệnh, tôi có trách nhiệm, cho nên tôi thường nói, dù người trong thiên hạ đều phản đối quyển này thì tôi vẫn sẽ tu theo quyển này, tôi tuyệt đối sẽ không dao động.

Trong mười mấy năm nay, người y theo quyển này mà tu hành, có rất nhiều người vãng sanh có tướng lành, chúng ta đều xem thấy. Không cần nói đâu xa, chính ngay chỗ này, ở Malaysia và những khu vực gần đây, chúng ta xem thấy, người y theo bản hội tập này tu hành vãng sanh tướng lành. Các bạn đồng học mọi người nhìn thấy lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm chúng ta, ông chính là y theo bản hội tập này mà tu hành, biết trước ngày giờ ra đi trước ba tháng, vãng sanh với tướng lành nhiều như vậy, rõ ràng như vậy. Việc này ở trong Phật pháp gọi là “tác chứng chuyển”, những người này đến để làm chứng minh cho chúng ta, cho nên chúng ta không được có mảy may nghi hoặc. Phải toàn tâm toàn lực, không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn. Chúng ta phải có tín căn, phải cắm rễ *tín, tấn, niệm, định, tuệ*, vậy chúng ta sẽ có thành tựu. Thế gian cho dù động loạn thế nào nhưng ta không động. Nguy cơ nhiều đến đâu, họ nguy nhưng ta không nguy. Sau khi ta chết, ta biết mình đi đến nơi nào, ta rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, ta không có lo lắng, không có khiếp sợ, đây gọi là “lý đặc, tâm an”. Không rõ ràng đạo lý thì tâm của bạn chắc chắn không thể an định được. Hiểu rõ ràng tường tận đạo lý thì tự

nhiên sẽ an định. Định thì có thể sanh tuệ, sanh tuệ thì mới có thể thường sanh tâm hoan hỷ, hiểu được làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, biết được làm thế nào tu hành chứng quả. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.



NGŨ LỰC TRANG NGHIÊM



Tập 120 (số 19-014-0120)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ ba từ dưới lên:

Ngũ lực trang nghiêm nên mọi oán diệt hết, không gì hoại được.

Phía trước đã nói qua “ngũ căn”, ngũ căn tăng trưởng bèn sanh ra sức mạnh, cho nên gọi là ngũ lực. Tên gọi của năm điều này tương đồng với ngũ căn là: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Chúng ta đều phải có trình độ nhận biết tương đối về mỗi một điều, lại phải hết lòng nỗ lực mà học tập, như vậy mới có thể đạt được thọ dụng. Điều thứ nhất là “tín căn”. Tài liệu giảng dạy mà hiện tại tôi ở đây giới thiệu với các vị là lấy từ *Giáo thừa pháp số*. Gần đây hình như *Giáo thừa pháp số* đã được in ra rồi, sách in ra rất

lý tưởng, các đồng tu mỗi một người đều có thể lấy một bộ. Chỉ có điều thứ tự trình bày ở phần đầu kém một chút, đây là vì ban đầu tôi không chú ý đến, đều là do xưởng in làm. Một quyển sách vừa mở ra, thiên thứ nhất phải là lời tựa, đó là lời tựa của Ung Chính, nên dùng màu đỏ để in, thiên này phải để ở phía trước, sau lời tựa mới là phần mục lục. Hiện nay tôi xem thấy quyển này là mục lục xếp ở trước, lời tựa xếp ở phía sau, thứ tự này bị đảo lộn rồi. Những điều như vậy thuộc về thường thức, chúng ta phải nên biết, người đọc sách làm gì không có thường thức này? Vậy thì nói không thông. Hiện tại số lượng in ra không nhiều, chỉ có một ngàn quyển để chúng ta dùng, không lưu thông bên ngoài. Mọi người cần phải biết, về sau khi muốn in sách thì phải lưu ý, đừng để người khác nhìn thấy cười.

Điều thứ nhất của ngũ căn là “tín căn”, thứ hai là “tấn căn”, tiếp theo là “niệm, định, tuệ”. Tín căn tăng trưởng thì trở thành lực. Giải thích của tín lực là “*tín căn tăng trưởng thì có thể phá nghi chướng*”, tín thì không hoài nghi. Ngày nay tín của chúng ta có lực hay không? Không có lực. Chẳng những không có lực, có lẽ ngay đến căn đều không có. Chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều hoài nghi thì sao có thể thành tựu được? Người xưa nói rất hay, thế nhưng chúng ta không tin tưởng. Bạn xem, ngày nay thế giới này động loạn, lòng người hư hoại, chưa từng có trong lịch sử, tương lai trong lịch sử thì đây là thời kỳ đại loạn. Căn nguyên của động loạn là do đâu? Nếu không tìm ra nhân tố, không tiêu trừ được căn nguyên của động loạn thì xã hội này làm sao an

định, thế giới làm sao có hòa bình?

Căn nguyên này, một câu nói của người xưa đã nói ra, chúng ta chẳng những không tin tưởng, mà mỗi ngày đọc lời nói này cũng không ngờ đến. Trung Quốc thời cổ đại, trẻ nhỏ học Tam Tụng Kinh, câu thứ nhất của Tam Tụng Kinh chính là căn bản để trị loạn của thế gian. Ai tin tưởng? Đó đều là lời giáo huấn tinh yếu của bậc thánh hiền được trích lược ra, đó là tinh hoa. “*Người ban đầu, tánh vốn thiện. Tánh gần nhau, tập xa nhau*”, đây chẳng phải đã đem căn nguyên của trị loạn nói ra hết rồi sao? Thiện của tánh vốn thiện không phải là thiện của thiện ác, thiện này rời xa hai bên, trung đạo chẳng lập, đây gọi là chí thiện, là chân thiện, là tánh đức viên mãn. Cho nên nói “tánh gần nhau”, tánh đó là giống nhau, bốn tánh của tất cả chúng sanh đều như nhau, trong bốn tánh có đầy đủ trí tuệ viên mãn, đầy đủ đức năng viên mãn, cho nên “sanh Phật không hai”, chúng sanh và Phật không hề khác biệt chút nào. Tại vì sao có khác biệt? Câu tiếp theo là “tập xa nhau”, tập là tập quán, đó là tập tánh, không phải bốn tánh, tập tánh thì không giống nhau. Gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, đây là tập tánh.

Bởi vậy, con người không thể không tiếp nhận giáo dục. Mục đích của giáo dục là gì? Mục đích của giáo dục là dạy chúng ta thân cận thánh hiền. Tập tánh của chúng ta nếu như thân cận thánh hiền thì không hay không biết con người cũng trở thành thánh hiền, đây là sự hun đúc của giáo dục. Chúng ta mỗi ngày ở chung với Phật, không hay không biết bèn thành Phật. Mỗi

ngày ở chung với Bồ-tát, không hay không biết bèn thành Bồ-tát. Mỗi ngày ở chung với ác đạo thì cũng không hay không biết biến thành ác đạo. Côi quỷ là tâm tham, địa ngục là sân giận, súc sanh là ngu si, ngày ngày ở chung với họ thì sẽ nhiễm tham sân si, sẽ biến thành ác đạo. Giáo dục rất quan trọng! Chúng ta nhìn thấy giáo dục trong xã hội ngày nay. Ở nhà thì cha mẹ dạy những gì? Ở trường học, thầy cô giáo dạy những gì? Trong xã hội, bạn hằng ngày xem báo chí, tạp chí, truyền hình, phim ảnh, đây là giáo dục xã hội, những thứ này dạy bạn cái gì? Lại xem qua tôn giáo, tôn giáo là giáo dục thánh hiền, hiện tại trong tôn giáo dạy những gì? Chúng ta liền biết được, liền tìm ra được căn nguyên động loạn của thế gian này. Đối trị thì phải từ nơi gốc rễ mà bắt tay vào, hóa ra đây là vấn đề của giáo dục! Chúng tôi trong lúc giảng kinh thường nói, đây không phải vấn đề chính trị, chính trị không giải quyết được; đây cũng không phải là vấn đề quân sự, vũ lực không giải quyết được; đây cũng không phải là vấn đề kinh tế, cũng không phải là vấn đề khoa học kỹ thuật, đều không thể giải quyết được. Là vấn đề gì vậy? Vấn đề giáo dục.

Cho nên các bậc thánh triết, thánh nhân, thần nhân xưa nay trong và ngoài nước, họ làm cái gì? Làm giáo dục. Ở thế gian này họ không chọn các nghề nghiệp khác, mà họ chọn giáo dục. Vì sao vậy? Cứu đời cứu người. Chúng ta ngày nay ở thế gian này chọn nghề nghiệp này là chúng ta dùng tâm gì, dùng chí hướng gì để chọn lựa? Nếu cũng vì danh văn lợi dưỡng, vậy thì con đường bạn đi là ba đường ác, hơn nữa là vô cùng vô cùng nghiêm trọng. Vì

sao nói vô cùng nghiêm trọng? Vì bạn làm biến chất giáo học của thánh hiền, bạn dùng sai giáo huấn của thánh hiền rồi, khiến tất cả chúng sanh lầm lạc, đây là tội chồng thêm tội. Nghề nghiệp này là nghề nghiệp thần thánh, là nghề nghiệp của đại thánh đại hiền, chúng ta phải rõ ràng điều này! Chúng ta chưa làm tốt thì chúng ta chính là tội nhân của Phật Bồ-tát, quả báo khẳng định ở địa ngục A-tỳ.

Cho nên, phàm là người có trí tuệ thì nhất định sẽ không khuyên người xuất gia. Khuyên người xuất gia, nếu như tương lai họ tu không tốt, mang danh nghĩa Phật pháp nhưng làm những thủ đoạn tham sân si mạn, tự tư tự lợi, tương lai đọa địa ngục A-tỳ, người mà khuyên người đó xuất gia cũng phải gánh trách nhiệm nhân quả, vậy ai dám làm việc này? Chỉ có người ngu si vô tri mới dám làm, người có đầu óc hơi tỉnh táo thì nhất định không dám khuyên người ta xuất gia. Thế nhưng có thể khuyên người ta học Phật. Bạn xem lão cư sĩ Lý Bình Nam, cả đời khuyên người ta học Phật, khuyên người ta quy y, nhất định không khuyên người ta thọ ngũ giới, vậy xuất gia thì càng không cần phải nói, tuyệt đối không khuyên người. Nếu bạn muốn phát tâm xuất gia, thầy sẽ hỏi: “Vì sao anh muốn phát tâm xuất gia?” Khuyên bạn quay đầu. Việc này rất khó! Xuất gia chính là làm Phật, xuất gia chính là hy sinh chính mình để cứu độ tất cả chúng sanh. Bản thân phải làm tấm gương tốt cho chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là mô phạm cho trời người. Người xuất gia được gọi là “thầy của trời người”, không chỉ là thầy của nhân gian, mà còn là

hình mẫu tốt nhất trong các vị thầy, là tấm gương tốt nhất, là thầy của chư thiên trong sáu cõi, vua trời nhìn thấy họ đều muốn học tập. Ta có thứ gì để cho họ học tập đây?

Cho dù bạn xuất gia với động cơ gì, hiện tại bạn đã xuất gia rồi, hiểu được những đạo lý này rồi thì bạn phải hết lòng nỗ lực tu học. Người xuất gia cả đời làm hai sự việc: một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Hoằng pháp là đảm nhận việc giáo học, giảng kinh thuyết pháp; hộ pháp chính là làm công việc hành chính trong đạo tràng, công việc quản lý, chúng ta không mời người bên ngoài đến làm, mà chính mình tự làm, hoằng hộ là một thể. Người hộ pháp chăm sóc đồng học hoằng pháp, về phương diện quản lý, cố hết sức giảm nhẹ lượng công việc của họ, để họ có thời gian đọc sách, đọc kinh, để tiến tu; về công việc quản lý, lao động thì người hộ pháp gánh vác nhiều một chút, đây là nội hộ. Giống như trong trường học, người hoằng pháp là giáo viên, phụ trách lên lớp, còn người hộ pháp là viên chức, địa vị của giáo viên và viên chức là bình đẳng, giáo viên và viên chức là một thể, quan hệ luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Người xưa dạy chúng ta: *“Cách giáo dục, quý ở chuyên”*, phân đầu của Tam Tự Kinh nói như vậy, chúng ta có tin tưởng hay không? Chúng ta không chịu chuyên nhất, không chịu chuyên chú, nhìn thấy người khác học rất nhiều thứ, chỉ sợ mình không bằng người khác, vậy thì sai rồi! Nếu bạn chuyên chú thì bạn sẽ nổi trội hơn người, người tạp tu chắc chắn không thể nào sánh bằng bạn. Người chuyên chú thì đầy đủ tam học giới định tuệ, người

học tập thì tam học giới định tuệ bị phá hoại hoàn toàn, họ làm sao có thể thành tựu được? Giáo học của Phật học viện ngày nay hỏng rồi, do bắt chước theo một số phương pháp dạy học và cách sắp xếp khóa trình của trường học, cho nên tam học giới định tuệ hoàn toàn không có, chẳng những *tín lực* không có, mà *tín căn* cũng không có. Đây hoàn toàn khác với giáo học của người xưa, người xưa đích thực là “quý ở chuyên”. Bạn theo thầy học tập thì nhất định chỉ học một môn, nhất định không được đồng thời học hai môn. Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời giảng kinh dạy học ở Đài Trung, đối với việc này thầy hạn chế rất nghiêm khắc, học trò chỉ được học một môn. Người có thiên phú, người có năng lực đích thực mới cho phép bạn đồng thời học hai môn. Không có chuyện học đến ba môn, nhất định không làm được. Hơn nữa, nếu đồng thời học hai môn thì hai môn này nhất định phải bổ trợ thành tựu cho nhau, hai môn này nhất định không được trái ngược nhau. Đều có nguyên tắc.

Thế nhưng người hiện nay không tin tưởng, người hiện nay nhìn thấy người khác học nhiều thứ như vậy, đọc nhiều sách như vậy, cho nên họ không tin! Tôi thường nói: “Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt.” Họ không tin, vậy thì còn cách nào? Mỗi một câu trong Tam Tự Kinh không phải chỉ một người nói, mà đó là sự tích lũy kinh nghiệm giáo huấn của cổ thánh tiên hiền trong vô lượng kiếp, chẳng phải do một người nói. Ở Trung Quốc, mấy ngàn năm qua tổ tổ truyền nhau chỉ một nguyên tắc như vậy. Ngày nay, tín của chúng ta không có căn thì làm gì có

lực? Tín có lực thì phá nghi, phá chướng, chúng ta trong quá trình tu học chắc chắn không có nghi hoặc. Chướng là gì? Chướng ngại từ bên ngoài đến, ngày nay còn gọi là “bị ảnh hưởng bởi tất cả người, việc và vật”, liền sanh ra chướng ngại. Nhất định không bị ảnh hưởng bởi ngoại lực, đây là trừ chướng ngại, vậy thì đạo đức, học vấn của chính mình ngày càng thêm lớn.

Công khóa có thể định ra mấy môn thì phải học từng môn một, không được đồng thời học nhiều môn. Chúng tôi chọn ra cho các đồng tu thường trụ tại đạo tràng bảy môn công khóa, bảy môn công khóa này chẳng phải là bảo bạn học cùng một lúc, bạn phải học từng môn một, quý ở chuyên! Học môn nào trước, việc này không hề gì, bạn có thể chọn lựa; thứ tự các môn học thì cá nhân bạn có thể chọn lựa, không cần phải giống nhau. Chúng tôi định ra bảy môn, bạn thích nhất kinh Vô Lượng Thọ thì có thể chuyên chú học tập bộ kinh này trước, học xong bộ kinh này rồi thì học tiếp bộ thứ hai. Nếu bộ này chưa học chưa xong thì không được học bộ thứ hai. Thế nào gọi là “học xong”? Hiện nay tiêu chuẩn này đã bị hạ đến mức thấp nhất, tiêu chuẩn của thầy Lý là bạn lên bục có thể giảng được thì mới xem là học xong, bạn chưa lên bục giảng qua một lần thì không tính. Tiêu chuẩn của thầy là tiêu chuẩn ở mức thấp nhất, phải lên bục giảng qua một lần từ đầu đến cuối thì mới xem là bạn đã học xong.

Năm xưa tôi học với thầy, từ trong kinh nghiệm, tôi sâu sắc cảm nhận được rằng giảng một lần không đủ. Trong lớp học tập, tôi cũng giống như lớp trưởng vậy, các bạn học đều rất tôn trọng tôi,

tôi đề nghị với thầy, đó là ý của riêng tôi, tôi không yêu cầu người khác, tôi phải giảng mười lần thì mới xem là học xong. Thầy Lý gật đầu. Học một bộ kinh, giảng một lần không đủ, phải liên tục không ngừng giảng mười lần. Lâu trước, cư sĩ Sử ở Khai Phong, Hà Nam đến bên đây, mọi người cũng đều gặp ông ấy rồi, ông ấy xin xuất gia và muốn tôi thế phát cho ông. Tôi không còn cách nào khác, ông ấy đứng ý ra, tôi từ chối cũng không được. Tôi yêu cầu ông một điều kiện là trong vòng một năm, ông giảng mười lần kinh Vô Lượng Thọ thì tôi sẽ thế phát cho ông. Tuần trước, ông gọi điện thoại cho tôi, ông nói ông đã giảng năm lần rồi, trong một năm nhất định ông có thể giảng xong. Tôi nói: “Được, trong vòng một năm nếu ông có thể giảng mười lần kinh Vô Lượng Thọ thì ông đến tìm tôi, tôi sẽ thế phát cho ông.”

Chúng ta phải biết đạo lý cơ bản này, phải có tín tâm! Phải học từng môn từng môn một, cho dù trong một đời này, ta chỉ học xong một bộ thì cũng là thành tựu. Trong một đời này, nếu học một bộ cũng không xong thì rất hổ thẹn, không thể thành tựu! Đồng tu tại gia thật thà niệm Phật có thể cầu vãng sanh; đồng tu xuất gia học một bộ kinh luận cũng không học xong thì có lỗi với Phật Bồ-tát, có lỗi với sự cúng dường của đại chúng. Tín đồ tại gia cung cung kính kính cúng dường tứ sự là vì cái gì? Thật ra mà nói, ngày nay đồng tu xuất gia chúng ta, tam độc phiền não quá nặng, tâm tham quá nặng, tâm si, đố kỵ, sân giận không hề buông xuống, cho nên lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền nghe không lọt vào tai, không chịu nhất môn thâm nhập. Không cam

tâm học một thứ, “người khác biết nhiều như vậy, mình phải biết nhiều hơn họ”, kết quả sau cùng không thông được thứ nào, cũng chẳng hiểu được thứ gì. Cổ đức đã nói: “Một kinh thông, tất cả kinh thông”, nhưng họ không tin tưởng. Thật sự là thông một kinh rồi thì tất cả các kinh khác thấy đều thông suốt, vừa tiếp xúc với pháp thể xuất thế gian liền thấu hiểu, không cần phải học tập. Tuy những lời mà cổ thánh tiên hiền đã nói là chân lý, nhưng người hiện nay không tin chân lý; nhận giả, không nhận thật, vậy thì hết cách. Cho nên, vĩnh viễn không thể phá được nghi và chướng, vậy công phu làm sao có thể đắc lực? Chúng ta nói đến ngũ căn, thật ra mà nói thì ngũ lực vẫn là ở trong ngũ căn mà dụng công, có căn thì sau đó mới có lực, căn đều không có thì làm gì có lực? Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 121 (số 19-014-0121)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng tôi tiếp tục nói đến “tín căn, tín lực” trong “ngũ căn, ngũ lực”. Vấn đề này, vì sao phải dùng nhiều thời gian đến như vậy để thảo luận? Thật ra mà nói, vì nó có quan hệ rất lớn đối với bản thân chúng ta. Mấu chốt thành bại của pháp thể xuất thế gian đều là ở tín tâm, cho nên nếu không thể xây dựng được tín tâm thì có thể nói là không thành được việc gì. Chúng ta tu pháp môn Tịnh độ, trong tam tư lương của Tịnh tông, điều thứ nhất chính là tín. Mãi cho đến sau khi vãng sanh thế giới Cực Lạc thì vẫn phải từ ngũ căn, ngũ lực

mà tu, vậy thì bạn liền biết được khóa mục này quan trọng đến nhường nào! Kinh A-di-đà do đại sư La-thập dịch, nói rõ cho chúng ta biết ở thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu “ngũ căn, ngũ lực, thất bồ-đề phần, bát thánh đạo phần”. Do đây có thể biết, ba môn phía trước thì trong đời này của chúng ta nhất định phải hoàn thành. Điều này đã nói rất rõ ràng rằng, nếu không có nền tảng của ba môn phía trước thì việc vãng sanh không đáng tin cậy.

Người chân thật niệm Phật vãng sanh thì nhất định phải đầy đủ “tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc”, phía trước tôi đã giảng qua. Tứ niệm xứ là nhìn thấu, tứ như ý túc là buông xuống, tứ chánh cần là đoạn ác tu thiện. Nếu chúng ta không ở ngay đây mà chân thật hạ công phu thì niệm Phật không thể vãng sanh. Mọi người tuyệt đối đừng cho rằng mang nghiệp vãng sanh là quá dễ dàng. Tổ sư đại đức nói đây là “đạo dễ hành”, nhưng đạo dễ hành là so với các pháp môn khác thì nó là dễ dàng nhất. Nếu bạn xem nó thành quá dễ dàng thì có thể trong đời này bạn sẽ bỏ lỡ dịp. Do đó, bạn nhất định phải thật thà mà học tập. Trong Di-đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay! Sự tán thán của đại sư Ấn Quang dành cho ngài là chính xác, không thái quá chút nào. Ngài nói thứ nhất là phải tin tưởng chính mình, tin tưởng chính mình điều gì? Tin tưởng chính mình có Phật tánh, tin tưởng chính mình có thể làm Phật, đây là điều kiện đầu tiên. Chính mình không tin chính mình có thể làm Phật, vậy thì bạn chắc chắn không thể thành Phật được.

Tam Tự Kinh là một quyển sách rất quan trọng! Trung Quốc thuở xưa, trẻ nhỏ ba, bốn tuổi đã bắt đầu học, câu đầu tiên là “người

ban đầu, tánh vốn thiện”. Tánh vốn thiện này nghĩa là gì? Là tin chính mình có thể làm Phật, Phật là tánh vốn thiện. Điều đầu tiên là cho chúng ta lòng tin, chúng ta có thể làm thánh nhân, có thể làm thân nhân, có thể làm Phật, có thể làm Bồ-tát, bạn không làm thì không có cách nào. Cho nên từ chỗ này mà xây dựng tín tâm. Sau đó, bạn lại nghĩ đến giáo dục ngày trước của Trung Quốc, toàn thế giới không thể nào sánh được, dạy trẻ nhỏ thì câu đầu tiên chính là dạy chúng điều này, dạy chúng ghi nhớ kỹ. Vì sao bạn lại trở nên bất thiện? Phía sau đã nói rõ, nó sanh ra biến hóa, “tánh gần nhau, tập xa nhau”. Tánh là bốn tánh, chúng sanh và Phật là như nhau, không có khác biệt, do tập quán mà có khoảng cách xa.

Tập tánh ấy, người xưa gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, đây là nói tập tánh. Bạn thường ở chung với thánh nhân thì bạn sẽ thành thánh nhân; bạn thường ở chung với người ác thì bạn thành người ác; bạn thường ở chung với người tà tri tà kiến bạn sẽ biến thành người tà kiến, đạo lý chính là như vậy. Hôm qua, đồng tu các bạn có câu hỏi rất hay, hiện nay mọi người đều có máy vi tính, ngày ngày ở trên mạng, những thứ trên mạng rất là phức tạp; hay nói cách khác, duyên của mười pháp giới đều ở trong đó, chỉ xem bạn thân cận thứ nào. Trong đó có Phật, có Bồ-tát, cũng có yêu ma quỷ quái, cũng có địa ngục, súc sanh, xem thử chính bạn thân cận thứ nào. Nếu mỗi ngày bạn chỉ mở một môn là học Phật thì bạn nhất định thành Phật. Ngoài việc học Phật ra, bạn vẫn muốn thân cận yêu ma quỷ quái thì khẳng định bạn không thể thành Phật được. Vì sao vậy? Phiền não tập khí

của bạn rất nặng, yêu ma quỷ quái có thể làm thỏa mãn sở thích của bạn, có sức mê hoặc rất lớn, bạn chắc chắn sẽ đi theo họ. Bạn đi theo họ đến nơi nào vậy? Đi đến địa ngục, đi đến ngạ quỷ, súc sanh, cõi thiện chắc chắn sẽ không có phần của bạn. Tất cả đều ở một niệm tín tâm của bạn, bạn xem tín tâm này của bạn có quan trọng hay không?

Tôi giảng kinh thường khuyên nhủ quý vị: *“Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu.”* Không có nền tảng này, bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ-tát tái lai. Nếu bạn không phải là người tái lai thì bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma, không có việc này! Bạn chắc chắn sẽ sa vào ma đạo. Bởi vậy, giáo học là phương pháp tốt nhất để cứu độ tất cả chúng sanh. Phần đầu của Tam Tự Kinh nói: *“Nếu không dạy, tánh liền đổi.”* Nếu bạn không y theo đạo của thánh nhân, đạo của Phật Bồ-tát dạy bảo thì bạn chắc chắn sẽ biến đổi, sẽ bị cuốn theo cơn sóng của xã hội. Ngày nay, thiện căn của chúng ta cũng chẳng phải là sâu dày, người có thiện căn thật sự sâu dày thì mắt không nhìn tà sắc, tai không nghe lời ác, họ thật sự làm được! Ngày nay chúng ta làm không được. Càng là tin tức nhảm nhí tà ác thì càng thích nghe, không chỉ thích nghe mà còn đi nghe ngóng, còn tìm hiểu sâu hơn. Từ đây thì biết được người này không có thiện căn, họ đi đường tà, cách mức độ thấp nhất của nhà Nho là quân tử rất xa. Bạn xem tiêu chuẩn giáo học của nhà Nho là: *“Quân tử tuyệt giao, bất xuất ác ngôn”*; đây là khi hai người bạn có ý kiến

bất hòa, trở mặt, cắt đứt quan hệ, nhưng họ nhất định không có một câu nói xấu nào về đối phương. Mức độ thấp nhất của nhà Nho là quân tử, hiện nay trên thế giới không còn nữa. Vì sao nhà Nho dạy người như vậy? Để gìn giữ sự an toàn của xã hội, giữ cho thế giới hòa bình, việc này rất cừ khôi! “Bất xuất ác ngôn” có công hiệu lớn đến như vậy!

Ác ngôn, dèm pha, sinh sự, hậu quả nhỏ thì phá hoại gia đình người ta, làm cho cả nhà người ta bất hòa; lớn là phá hoại đoàn thể, làm đoàn thể bất hòa, nếu là đoàn thể Phật giáo thì tội của họ tương lai chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Vì sao vậy? “Phá hòa hợp tăng”, đây là tội ngũ nghịch thập ác. Các bạn đã đọc kinh Địa Tạng, kinh Địa Tạng mọi người đều rất quen thuộc, ngày trước chúng tôi đã giảng qua kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo, mọi người đều đã xem qua, tội ngũ nghịch là: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng, năm điều này là tội nghiệp của địa ngục A-tỳ. Người có một chút trí tuệ, đầu óc tinh táo, làm gì chịu làm những việc hồ đồ này! Địa ngục thì rất dễ bước vào, nhưng đi ra thì rất khó. Thành viên trong đoàn thể này dù có xấu đến đâu, đó là việc của họ, nhân quả của mỗi người, mỗi người tự gánh lấy, ta tuyệt đối không nói một câu, không có liên quan gì đến ta, ta không tạo cái nghiệp này, chúng ta phải tin tưởng giáo huấn này của Phật.

Vì sao người khác tạo bất thiện, ta lại muốn đem cái bất thiện của họ để vào tâm của ta, khiến tâm của chính mình biến thành bất thiện? Tổn thất này quá lớn, đây là người ngu si nhất của thế

gian! Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, vừa mở đầu Phật đã dạy chúng ta, tôi còn đặc biệt dành rất nhiều thời gian giảng cho các đồng tu nghe, “*chẳng để mây may bất thiện xen tạp*”, câu nói này của Phật quan trọng! Phải dưỡng tâm thuần thiện của chính mình. Không được nói lỗi lầm của người khác, chúng ta không được nói lỗi lầm của người, không được đem nó để ở trong tâm. Hay nói cách khác, trong tâm của ta không lưu lại dấu vết về lỗi lầm của bất kỳ người nào thì chúng ta thành công, người này là người đại thiện. Vì sao chúng ta đem lỗi lầm của người khác để vào tâm của chính mình? Đã làm cho tâm của chính mình hư đi. Tâm của mình giống như một cái kho rất sạch sẽ, bạn đem chứa rác rưởi của người khác trong đó, bạn nói xem có oan uổng hay không? Đem những tội lỗi, phải quấy của những người không liên can trên thế gian để vào trong cái kho thanh tịnh của chính mình thì tâm của chính mình trở nên xấu xa, loại người này thật là hồ đồ hết chỗ nói! Vì sao họ lại làm như vậy? Thật đáng thương! Họ chưa được tiếp nhận giáo dục, không có người dạy họ.

Ngày nay, chúng ta có thể tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, đây là thiện căn phước đức nhân duyên ở trong đời quá khứ. Thế nhưng có hiệu quả hay không thì rất khó nói. Tại sao vậy? Sự ô nhiễm ở bên ngoài quá nghiêm trọng. Thời đại mà chúng ta hiện nay đang sống, ô nhiễm ở bên ngoài so với trước đây nghiêm trọng hơn không chỉ gấp ngàn lần, vạn lần. Vào thời xưa, không cần nói quá lâu, một trăm năm trước, phong khí xã hội đều thuần hậu. Năm mươi năm về trước, chúng tôi đến Đài

Loan, người Đài Loan thuần hậu chất phác. Chúng tôi vừa đến bên đó, khi tìm bạn bè mà không biết đường đi, hỏi người bán hàng rong ở bên đường, người ta rất nhiệt tình, dừng việc buôn bán lại, dẫn chúng tôi đi, đa phần đều là như vậy. Hiện tại bạn đến hỏi đường, người ta cũng không thèm ngó đến bạn, sợ bạn làm phiền, sợ bạn lôi thôi, phong khí hoàn toàn khác. Cho nên ở trong xã hội này, chính mình có thể gìn giữ được [không bị ô nhiễm] thì thiện căn của bạn rất sâu dày, chắc chắn không phải là người thường.

Chúng ta không có năng lực này thì phải huân tập. Bản thân tôi là một thí dụ, tôi cũng không phải là người có thiện căn rất sâu dày, nhưng tôi có thể bồi dưỡng, không bị những tập khí xấu ác của xã hội tiêm nhiễm, đó là do bản thân tôi phát tâm ở bên cạnh thầy Lý 10 năm, thầy yêu cầu tôi tuân thủ giáo huấn của thầy 5 năm, tôi xin tăng thêm 5 năm, thế là tôi theo thầy 10 năm, 10 năm cắm rễ xuống. Tôi có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, tôi có năng lực này. Cho nên mới có thể gìn giữ mà không bị ô nhiễm, tâm địa ngày một được thanh tịnh hơn. Việc này tôi nghĩ đồng tu có tâm thì có thể thể hội được. Từ chỗ nào mà thể hội được? Từ trong lời nói, việc làm của tôi mà thể hội, bạn nghe thấy những lời tôi nói mỗi ngày, nhìn thấy hành vi cử chỉ của tôi. Bạn không nhìn ra, không thể hội được, đó là vì bạn không có học vấn này, bạn không có lương tri lương năng.

Người thế gian, cho đến tất cả chúng sanh đều có mặt

thiện, cũng đều có mặt ác, thiện ác hỗn tạp, mức độ thấp nhất cũng phải học cư sĩ Hứa Triết. Cư sĩ Hứa Triết năm nay đã 102 tuổi, người thanh niên 102 tuổi, vì sao bà có thể giữ được khỏe mạnh như vậy? Lý do rất đơn giản là tâm thanh tịnh. Chúng tôi cũng thường nói, tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh của bạn sẽ thanh tịnh, người hiện nay gọi là hoàn cảnh, là từ trường, từ trường của bạn bèn tốt, khi người khác tiếp xúc với bạn, họ cảm thấy rất là dễ chịu. Vì sao bà Hứa Triết có thể được tâm thanh tịnh? Không gì khác hơn, chính bà đã nói với chúng ta rất rõ ràng, bà tuyệt đối không đem lỗi lầm của người khác để ở trong tâm của mình, điểm này bà rất cừ khôi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà, vậy bà nhìn thấy những lỗi lầm của người khác, người khác tạo tác những việc ác thì bà làm sao? Bà nói: “Tôi không hề nhìn thấy, khi nhìn thấy những người đó tạo ác, tôi không để ý. Cũng giống như tôi đi trên đường, đi trên đường nhìn thấy rất nhiều người, có nhìn thấy hay không? Nhìn thấy. Có nghe họ nói chuyện hay không? Nghe thấy. Trong tâm có ghi nhớ hay không? Không có, không có ấn tượng gì cả.” Thí dụ này hay! Vì sao vậy? Không hề đem nó để ở trong tâm, nhìn thấy, nghe thấy nhưng không chứa nó ở trong tâm, nên trong tâm không có. Sau khi qua rồi, nếu bạn không nhắc đến thì bà tuyệt đối không có ấn tượng, khi nhắc đến thì nhớ có một người như vậy, dường như đã gặp ở trên đường, bạn không nhắc đến thì chắc chắn bà không nhớ đến, không lưu lại ấn tượng, chúng ta phải học công phu này.

Không phải học không được, vì sao bà có thể học được, ta

học không được? Bà không phải là tín đồ Phật giáo, không phải đệ tử Phật, 101 tuổi bà mới quy y, 100 năm trước đó bà đều không hiểu. Vì sao bà đến quy y? Bà có trí tuệ, có năng lực phân biệt tà chánh; Phật pháp là chánh giáo, Phật pháp là thuần thiện, bà hoan hỷ, bà đến quy y, phát tâm làm đệ tử Phật, làm đệ tử tốt của Phật. Bà vẫn chưa phát tâm trì giới, nhưng khi quy y, ngay cả chứng thư ngũ giới tôi cũng trao cho bà, vì sao vậy? Bà đã đầy đủ, đầy đủ viên mãn rồi, bà cả đời ăn trường chay, không sát sanh, không có một chút ý niệm tổn hại người khác, giới không sát sanh đã viên mãn rồi. Bà cả đời không có ý niệm tổn hại người khác, chỉ có thành toàn người khác, giúp đỡ người khác, nhất định không chướng ngại người khác, tổn hại người khác, đây là đã làm được giới không sát sanh viên mãn. Cả đời không có mây may ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, giới không trộm cắp viên mãn rồi. Bà cả đời giữ thân thanh tịnh, bà chưa từng kết hôn, đừng nói là không tà dâm, mà là không dâm, giới điều này bà cũng viên mãn rồi. Không vọng ngữ, không uống rượu, bà cả đời đều phụng hành. Bà đã làm được ngũ giới viên mãn, vì vậy chúng tôi đương nhiên phải trao chứng thư ngũ giới cho bà. Đây là việc mà thông thường người đã thọ tam quy ngũ giới đều không làm được, còn bà đã làm được viên mãn, nếu cho điểm số thì bà tròn một trăm điểm.

Bà ở Singapore hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, chúng ta làm sao có thể không tin? Trong tam chuyển pháp luân của Phật pháp thì chúng tôi đang làm thị chuyển, khuyến chuyển, còn bà đang làm điều sau cùng là tác chứng chuyển, bà làm chứng minh

cho chúng ta. Bạn xem, bà cả đời sống tự tại, an vui như vậy, bà trải qua đời sống của Phật Bồ-tát, đời sống của thần tiên, không hề rời khỏi đô thị, đây là tấm gương tốt nhất để chúng ta [noi theo] tu học. Khu vực Singapore là đất phước, phước ở chỗ nào? Có người chân thật tu đạo, có người thiện thật sự, có Phật Bồ-tát thật sự trụ thế ở đây, đây là chúng sanh có phước. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì từ đây sanh ra tín tâm, nhất định tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ-tát, đặc biệt là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Tôi đã nói với các vị, kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là hành kinh, kinh có bốn loại là *giáo, lý, hành, quả*, kinh này là dạy chúng ta tu hành, sửa đổi hành vi sai lầm của chúng ta. Trong tu hành thì điều quan trọng nhất là phải tu khẩu nghiệp. Bạn xem, kinh Vô Lượng Thọ nói đến “khéo giữ ba nghiệp”, đem khẩu nghiệp để ở điều thứ nhất: “Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người.” Thông thường hay nói là “thân, khẩu, ý”, nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ sắp xếp là “khẩu, thân, ý”, dụng ý trong đây rất sâu rất sâu. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ứng với thập thiện thì bạn mới được xem là người thiện. Cho nên, Phật dạy chúng ta “thường niệm thiện pháp” là tâm thiện, “thường tu duy thiện pháp” là tư tưởng thiện, “thường quán sát thiện pháp” là hành vi thiện, vậy mới làm một người thuần thiện, đây là đại căn đại bản để chúng ta tu thân dưỡng tánh, chúng ta hãy bắt tay làm từ chỗ này. Rời khỏi thập thiện thì chắc chắn đọa ba đường ác. Đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thuần thiện mà làm. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 122 (số 19-014-0122)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, kinh văn hàng thứ ba từ dưới lên: “*Ngũ lực trang nghiêm nên mọi oán diệt hết, không gì hoại được.*” Hai câu này nói về hiệu quả của ngũ lực, trong hiệu quả nói “mọi oán diệt hết”. Một chữ “oán” này hàm nghĩa vô cùng sâu rộng, không những chướng ngại đến từ bên ngoài là oán nghiệp, mà chướng ngại của chính bản thân cũng là oán nghiệp, giải đãi, lười biếng đều là oán nghiệp. Ngũ căn là để đối trị, nghi chướng được nói trong *Giáo thừa pháp số* là hoài nghi, chướng ngại, đây là oán nghiệp, giải đãi là oán nghiệp, hôn trầm, thất niệm, quên mất đều là oán nghiệp; phía sau nói tán loạn, ngu mê, những thứ này đều là oán gia phiền não, những thứ này chẳng phải đến từ bên ngoài. Đúng như trong kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật nói với chúng ta về bốn loại ma, trong đó có ba loại là thuộc về bên trong, “ngũ ấm ma” là ở bên trong, không phải bên ngoài, đó là *sắc, thọ, tưởng, hành, thức*, đây là trong thân chúng ta, “phiền não ma” cũng là bên trong chúng ta, “tử ma” cũng là sự việc của chính chúng ta. Tất cả những ma chướng ở bên ngoài đều gọi là “thiên ma”, chẳng phải thuộc về chính mình. Nhân đây hiểu được phạm vi của oán nghiệp rất lớn.

Nếu chúng ta muốn phá oán nghiệp bên ngoài thì trước tiên phải đoạn oán nghiệp trong tâm. Bên trong đoạn rồi thì toàn bộ bên ngoài đều được hóa giải; nếu không đoạn bên trong, muốn

hóa trừ oán gia ở bên ngoài thì không có đạo lý này. Oán gia bên ngoài đã kết từ vô thủy kiếp, vĩnh viễn đoạn không hết. Cho nên, Bồ-tát thành Phật nhất định phải làm đến “nghiệp tận tình không” thì mới có thể thành Phật được. Chúng ta nghĩ xem các ngài thực hiện câu nói này như thế nào? Chắc chắn là bắt đầu làm từ bản thân. Chúng sanh thành Phật, tu đạo gian nan đến như vậy, rốt cuộc khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ quan niệm sai lầm, chúng ta chỉ biết đối ngoại, không biết đối nội; chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng, tầm mắt của ta chỉ nhìn bên ngoài, không biết rằng tiêu trừ nghiệp chướng ở bên trong là quan trọng. Hơn nữa, Phật thường nói với chúng ta trong kinh luận: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.”* Câu nói này vô cùng quan trọng! Mười pháp giới y chánh trang nghiêm của thế xuất thế gian từ đâu mà có? Do tâm tưởng sanh. Vì sao thế gian này có nhiều người xấu đến như vậy? Do tâm tưởng của ta sanh ra. Lìa khỏi tâm tưởng thì chẳng có một pháp nào có thể được. Nghịch cảnh, người xấu là do ý niệm bất thiện của chính chúng ta sanh ra, làm sao có thể trách hoàn cảnh bên ngoài được? Trách lầm người ta rồi. Nếu chính mình mỗi niệm đều là thiện, sau đó bạn nhìn cảnh giới bên ngoài thì không có thứ nào là bất thiện. Vì sao Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật? Bởi tâm của ngài là Phật. Tâm của Phật thấy cảnh giới bên ngoài thấy đều là Phật. Chúng ta chính mình đến hôm nào thì thành tựu? Không cần nói thành Phật Bồ-tát, vậy thì quá cao rồi, chúng ta chỉ nói người thiện, người tốt. Đến khi nào chính chúng ta mới thật sự trở thành người thiện,

người tốt vậy? Người thiện vừa mở mắt ra thì thấy tất cả thế gian không có pháp nào là bất thiện, ngọc quý, địa ngục, súc sanh đều là thiện, đó mới là người thiện. Nếu còn có bất thiện xen tạp trong đó thì không phải là người thiện, thiện đó của họ là thiện tương đối, không phải thuần thiện, thuần thiện thì nhất định phải lìa khỏi tương đối, vậy mới đúng.

Cho nên chúng ta chính mình nghĩ xem, những điều được nêu trong kinh đều là phiền não nghiêm trọng, quy nạp chúng thành “hoài nghi”. Chúng ta không chỉ hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, mà hoài nghi đối với tất cả mọi người, hoài nghi đối với việc, hoài nghi đối với vật. Đến khi nào có thể đoạn cái nghi này? Không được nói người khác hoài nghi mình thì mình cũng hoài nghi họ, vậy là sai rồi, vậy thì biến thành chướng ngại lớn, chúng ta vĩnh viễn không cách nào tiến bộ. Họ hoài nghi ta, ta không hoài nghi họ. Họ cự tuyệt ta, bài trừ ta thì ta nhường, ta tạm thời né tránh, ta quyết không hoài nghi họ; đến khi công phu của chính mình thật sự sâu rồi, *“tâm chân thành đến cực điểm, vàng đá cũng bị cảm động”*, vậy thì có thể hóa giải hoài nghi của người bên ngoài đối với chính mình. Họ đối với ta vẫn còn hoài nghi, đây là nói rõ tâm chân thành của mình chưa đủ, chính mình chưa làm được tốt, quyết không có mảy may tâm oán hận đối với người khác. Mỗi niệm phải hồi quang phản chiếu! Tại sao người khác hoài nghi ta? Vì sao bài trừ ta? Chúng ta thành tâm thành ý như vậy, toàn tâm toàn lực vì chúng sanh mà phục vụ, vì xã hội mà phục vụ, xã hội vẫn không chịu tiếp nhận chúng ta; chúng ta toàn

tâm toàn lực vì Phật giáo, vì quốc gia ở nơi đây bồi dưỡng nhân tài, vì sao quốc gia không cần chúng ta, cự tuyệt chúng ta? Vì tâm chân thành của chúng ta chưa đủ! Nhất định không thể trách người khác, không thể trách xã hội, tại chính mình làm chưa đủ [đó thôi].

Chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền, không một ai không hạ công phu từ nơi tâm tánh của chính mình, đây gọi là nội học. Nếu như tất cả đều nhìn ra bên ngoài, nhìn người khác thì đây gọi là ngoại đạo. Nhà Phật nói nội học, ngoại đạo là từ chỗ này mà phân ra. Chúng ta chính mình học Phật, nhất định không được học thành ngoại đạo. Ngoại đạo là gì? “Câu pháp ngoài tâm” thì gọi là ngoại đạo. Chỗ nào cũng đều nhìn thấy người khác không đúng, đây là ngoại đạo; niệm niệm đều phản tỉnh sai lầm của chính mình thì đó là học Phật. Xác thực là người khác không có lỗi lầm, cho dù họ tạo ngũ nghịch thập ác, họ cũng không có lỗi lầm, vì sao vậy? Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng: “*Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy*”, do không có người dạy họ. Nếu không có người dạy họ, chúng ta muốn trách họ thì chúng ta sai rồi. Chúng ta nghĩ xem, câu nói này trong kinh có đúng hay không? Suy nghĩ kỹ xem, đích thực cha mẹ họ không dạy họ, trường bối của họ không dạy họ, thầy của họ không dạy họ thì làm sao mà họ biết được? Cho nên họ phạm tất cả lỗi lầm, chúng ta nhất định không thể trách họ; nếu chúng ta có một ý niệm trách cứ thì tâm của chúng ta quá hà khắc rồi.

Chúng ta cũng là không dễ gì mới hiểu được đạo lý này, chúng

ta cũng mới từ trong vô số tập khí xấu xưa kia mà quay đầu lại. Quay đầu không dễ dàng! Ngày ngày thân cận Phật Bồ-tát, mỗi ngày đọc kinh, mỗi ngày cùng đồng tu bạn đạo nghiên cứu thảo luận kinh điển, đây là thân cận Phật Bồ-tát. Trong 50 năm, thời gian dài như vậy, miên mật không rời, ngày ngày đang làm, không một ngày nào ngừng nghỉ, chúng tôi mới chuyển đổi được ý niệm này, thật không dễ dàng! Nếu bạn không có nghị lực, không có quyết tâm, bạn làm sao có thể chuyển đổi được? Trong thời đại này, tốn thời gian 50 năm để quay đầu, để chuyển đổi thì đã xem là rất nhanh rồi, đã là rất khó làm, đáng quý lắm rồi. Chúng ta chuyển đổi được thì chắc chắn không còn đọa lạc. Một câu nói trong tôn giáo đó là “chính mình được cứu rồi”, nhà Phật nói “chính mình được độ rồi”. Sau khi chính mình được độ, thân thể này vẫn còn lưu lại thế gian, quyết không vì chính mình, chính mình không còn nữa; thân thể lưu lại thế gian này để giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh hiểu rõ đại đạo lý này.

“Tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới vốn là một thể”, Phật đã nhiều lần tuyên nói điều này ở trong kinh điển Đại thừa, chúng tôi không ngờ rằng những thổ dân ở Úc có quan niệm này, họ biết được chúng sanh trong vũ trụ là một thể. Cho nên tư tưởng của họ, đời sống của họ, hành vi của họ, văn hoá của họ không hề làm trái với quy luật tự nhiên. Chính ngay hiện tại, họ vẫn tuân thủ quy củ xưa mà tổ tiên họ đã truyền lại từ hàng ngàn năm trước, họ không thay đổi. Cho nên, họ tự xưng là “người thuần chân”, và gọi những người như chúng ta là “người

biến chủng”, chúng ta bị văn minh vật chất làm ô nhiễm, làm ô nhiễm tâm linh, làm ô nhiễm thể năng, bản năng của thân thể chúng ta bị ô nhiễm rồi. Lời nói này của họ là có chứng cứ, họ nói: “Các bạn là những người biến chủng, các bạn có dám không mặc quần áo ở dưới mưa lớn hay không? Có thể dầm mưa một ngày mà thân thể của bạn vẫn rất khỏe mạnh, một chút bệnh cũng không có hay không?” Họ đưa ra chứng cứ này. Tôi nghĩ lại, chúng ta không làm được, chúng ta dầm nước mưa xong thì bị cảm lạnh, cảm cúm ngay. Thể năng của chúng ta đã bị ô nhiễm.

Những thổ dân này không mặc quần áo, nam nữ đều không mặc quần áo, sống với thiên nhiên, trở về với tự nhiên. Họ sinh sống ở đồng cỏ rộng lớn, chính phủ Úc xây nhà cho họ, họ dùng nhà đó để làm kho chứa đồ, họ vẫn sinh sống ở ngoài trời, buổi tối thì ngủ ở ngoài trời. Hệ tiêu hóa của họ tốt, thức ăn là lấy những thứ mọc hoang trên núi về ăn, họ cũng không có bệnh, họ ăn mà rất khỏe mạnh, ăn mà rất cường tráng. Thật sự thể năng của người biến chủng như chúng ta, bản năng mà trời phú cho chúng ta thủy đều bị mất hết, cách sinh hoạt của họ, chúng ta không thể sống được. Nói theo lời của họ thì người thuần chân và người biến chủng trên thực tế chính là khác biệt ở một niệm, đều là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra, lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì khôi phục được thiên chân. Tâm địa của họ thanh tịnh, không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng bận, không có tham sân si mạn, không có đúng sai ta người, cho nên người có công năng đặc dị rất nhiều. Việc này

chúng ta biết được, trong Phật pháp gọi công năng đặc dị là thần thông. Thông này từ đâu mà có? Thông là từ tâm thanh tịnh mà có. Thân tâm họ thanh tịnh, cho nên họ có thể đột phá được các chiều thời gian và không gian khác nhau, họ có thể câu thông, qua lại với chúng sanh ở những chiều không gian khác. Họ biết cảm ơn, cầu nguyện, cho nên đối với một số giáo hội đến bên đó để truyền giáo, họ nhìn thấy rất kỳ lạ. Thấy truyền giáo dạy người cầu nguyện, họ nói đó đều là hình thức. Họ cả ngày từ sáng đến tối đều đang cầu nguyện, mỗi niệm đều là cảm ơn, đúng như điều mà trong kệ hồi hướng của chúng ta nói: “Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu ba đường khổ”, họ đã thực hiện được rồi; chúng ta chỉ là đang niệm, còn họ trong mỗi một niệm đều không quên bốn ân nặng. Họ cảm ơn thần, cảm ơn trời đất, cảm ơn vạn vật trong thiên nhiên. Đích thực là họ có trí tuệ cao độ, có văn hoá rất cao. Thế nhưng người thông thường xem họ như là dân tộc man rợ, ngay đến quần áo cũng không mặc, điều này rất đáng để chúng ta suy ngẫm.

Chúng ta làm thế nào có thể phá trừ nghi và chướng, việc này vô cùng quan trọng! Có thể đột phá cửa ải này rồi thì phía sau sẽ không quá khó, bạn tinh tấn thì niệm căn niệm lực, định căn định lực, tuệ căn tuệ lực tự nhiên sẽ tăng trưởng, tự nhiên bạn sẽ tinh tấn không giải đãi, không cần người đốc thúc? Vì sao vậy? Vì đây là việc vui sướng, thế xuất thế gian không có việc gì vui hơn việc này. Người xưa thích đọc sách, “đọc sách vui”! Người hiện nay vì sao không thích đọc sách? Đọc sách quá khổ. Trong

việc đọc sách có niềm vui nhưng họ không đạt được, nếu họ thật sự đạt được thì sao họ không chịu đọc! Vì sao chúng ta đọc sách không có niềm vui? Vì chưa thâm nhập, chưa nắm được nghĩa thú và đạo vị trong sách. Phật pháp còn vui hơn, không gì có thể sánh được. Ngày nay, những gì mà Phật đã nói, chúng ta chưa thật sự hiểu được, chưa thật sự thể hội được, không thể đem Phật pháp dung hội biến thành cái của chính mình. Nếu như dung hội thành tư tưởng, kiến giải, hành vi đời sống của chính mình thì họ làm sao không vui? Nói theo hiện nay là bạn không đạt được niềm vui, giống như ăn thức ăn mà không có được chất dinh dưỡng, sau khi bạn ăn rồi vẫn chưa tiêu hóa, không phải thức ăn không thể tiêu hóa, mà do hệ tiêu hóa của chính chúng ta có vấn đề, có trục trặc. Tại sao có người khi đọc thì họ có thể tiêu hóa, chúng ta đọc thì không thể tiêu hóa? Vì hệ tiêu hóa của chúng ta có vấn đề, vấn đề này là tham sân si mạn nghi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này làm cho hệ tiêu hóa của chúng ta xảy ra vấn đề.

Cho nên, chấp trước không thể không có, vì sao vậy? Bạn là phàm phu, làm sao có thể không có chấp trước cho được? Phải biết giảm bớt thì bạn sẽ được lợi ích. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ít đi một phần thì bạn có thể hấp thu được một phần Phật pháp; có thể ít đi hai phần thì bạn có thể hấp thu được hai phần Phật pháp. Đạo lý chính là như vậy. Nếu vẫn cố chấp với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình thì trong đời này, bạn dụng công khổ học như thế nào cũng đều không thể tiêu

hóa. Ăn nhiều đến đâu cũng không tiêu hóa, không có được chất dinh dưỡng! Cho nên, nếu muốn đạt được giáo huấn của thánh hiền, thật ra mà nói, đó chính là trí tuệ, đức năng vốn có trong tâm tánh, bạn muốn đạt được thứ bổ dưỡng chân thật này thì phải điều chỉnh thân thể và thân tâm cho tốt, khôi phục công năng tiêu hóa của chính mình, như vậy trên đạo Bồ-đề tự nhiên sẽ thuận buồm xuôi gió.

Tóm lại mà nói, trong Phật pháp, cương lĩnh nguyên tắc đệ nhất chính là thiên định, thiên định là then chốt của Phật pháp. Hai chữ “thiên định” này giảng giải như thế nào? Trong kinh Kim Cang nói: *“Không chấp vào tướng, như như bất động”*, vậy thì chúng ta liền khôi phục. “Không chấp vào tướng” chính là ngoài không dính tướng. Bên ngoài, làm thế nào để không dính tướng? Phải thường xuyên nghĩ đến “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”. Nhìn thấy tướng tốt, thuận cảnh, trong lòng hoan hỷ, liền nghĩ “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, đè tâm hoan hỷ xuống. Tâm hoan hỷ là phiền não! Gặp nghịch cảnh, người xấu, thì “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, đè tâm sân giận xuống. Mọi lúc mọi nơi đều giữ tâm bình thường, bình là bình đẳng, thường là thường hằng, vĩnh viễn giữ tâm bình đẳng. Cho nên, chúng ta ở trước Phật cúng một ly nước, nước biểu thị cho điều gì? Biểu thị cho bình đẳng, biểu thị cho thanh tịnh, vĩnh viễn giữ tâm của bạn thanh tịnh, bình đẳng, đây là Phật đạo, là đại đạo, “tâm bình thường là đạo”. Sáu căn vừa tiếp xúc với bên ngoài, mới có sóng gió nho nhỏ thì đã không giữ được tâm

của mình rồi, vậy thì không có đạo, đó là tâm phàm, không phải tâm đạo. Quý vị phải ghi nhớ, tâm đạo là tâm thanh tịnh, bình đẳng, tâm phàm là tâm mừng giận buồn vui. Làm thế nào để siêu phàm nhập thánh? Nếu bạn hiểu rõ rồi thì bạn sẽ biết được dụng công thế nào. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.



GIÁC CHI TRANG NGHIÊM



Tập 123 (số 19-014-0123)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười sáu, hàng thứ hai từ dưới lên:

Giác chi trang nghiêm nên thường khéo giác ngộ tất cả các pháp.

Đoạn này là nói về thất bồ-đề phần trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, “thất giác chi”. Thất giác chi tổng cộng có bảy điều: điều thứ nhất là *niệm*, điều thứ hai là *trạch pháp*, điều thứ ba là *tinh tấn*, điều thứ tư là *hỷ*, điều thứ năm là *khinh an*, điều thứ sáu là *định*, điều thứ bảy là *xả*. Từ trong những phẩm trợ đạo này, chúng ta có thể lĩnh hội được danh tướng mà Phật nói, ví dụ nói tinh tấn, nói niệm thì nó xuất hiện trong rất nhiều khoa mục, danh xưng là như nhau nhưng ý nghĩa khác nhau. Cho nên, chúng ta bình

thường đọc kinh, đặc biệt là giảng kinh, nhất định phải biết danh tướng này dùng trong hạng mục nào, nhất định phải rõ ràng thì mới không hiểu sai ý nghĩa của nó. Thí dụ như “niệm” trong thất giác chi, trong tứ thân túc có niệm, trong ngũ căn, ngũ lực đều có niệm, ở chỗ này lại có niệm, danh từ này ở trong bốn khoa đều giống nhau, thế nhưng ý nghĩa giảng pháp của nó hoàn toàn khác nhau. Tình hình này ở trong kinh Phật rất nhiều, không thể nào không lưu ý.

Tác dụng của thất giác chi và hiệu quả của nó, một câu nói này ở trong kinh đã điểm tỉnh cho chúng ta: “*Khéo giác ngộ tất cả các pháp.*” Không chỉ là giác ngộ tất cả các pháp, mà là khéo giác ngộ. Thông thường chúng ta dùng nó để đối trị hôn trầm và trạo cử của chúng ta, chúng ta chọn dùng phương pháp này. Đối với người tu hành, xưa nay trong và ngoài nước thì hai loại này có thể gọi là bệnh chung, ai ai cũng có. Loại thứ nhất là “hôn trầm”, không thể đề khởi tinh thần, ngồi ở đó, thậm chí đứng ở đó cũng có thể ngủ gật. Trong lúc giảng kinh, chúng tôi thường thấy trong số thính chúng có người ngáy, ngủ gật ngáy ra tiếng. Trong lúc tu Phật thất cũng thường có người như vậy, đến khi chỉ tịnh thì thật sự là có người ngủ gật, thậm chí lúc đang đi kinh hành, họ cũng đi, thế nhưng họ vừa đi vừa ngáy, đây là thuộc về hiện tượng hôn trầm. Đây là chướng ngại, là phiền não rất nghiêm trọng. Loại thứ hai là “trạo cử”, trạo cử là trong tâm vọng niệm quá nhiều, bình thường chúng ta không phát hiện ra, dường như không có vọng niệm, nhưng khi chỉ tịnh, vừa tĩnh lặng thì không biết nhiều vọng

niệm như vậy ở đâu ra. Cho nên, có người nói với tôi: “Khi không ngồi tĩnh tọa thì không có vọng niệm, khi tĩnh tọa thì nhiều vọng niệm đến như vậy.” Kỳ thật, khi không ngồi tĩnh tọa thì vọng niệm cũng nhiều như vậy, nhưng bạn không hề phát giác, đến khi bạn muốn tĩnh lặng thì mới phát hiện vọng niệm của bạn nhiều như vậy.

Phải biết được phương pháp đối trị. Thông thường chúng tôi cũng không nói “thất giác chi”, vì thất giác chi nói ra quá phiền phức, phải là người thật sự có kế hoạch tương đối về Phật pháp thì mới biết dùng những nguyên lý nguyên tắc này trong kinh điển. Thông thường chúng ta sử dụng phương pháp là nếu vọng niệm quá nhiều thì nhất định phải tĩnh lặng, đừng để ý đến vọng niệm; càng sợ vọng niệm nhiều thì vọng niệm sẽ càng nhiều, chắc chắn không thể dừng được. Khi vọng niệm khởi lên thì dùng phương pháp gì? Không để ý đến nó, khi niệm Phật thì đem ý chí chuyên chú vào câu Phật hiệu, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, thấy đều không để ý đến, chuyển đổi ý niệm, chuyên chú vào Phật hiệu thì lâu ngày chảy thán vọng niệm tự nhiên sẽ ít đi. Thông thường chúng ta dùng phương pháp này rất có hiệu quả. Nếu là hôn trầm, hôn trầm nhẹ, không phải là rất nghiêm trọng thì kinh hành, nhiều Phật; mọi người đang chỉ tịnh cũng không hề gì, chỉ cần bạn không chướng ngại đại chúng thì bạn có thể đứng dậy nhiều Phật; thậm chí ở niệm Phật đường không lớn lắm, không có chỗ để bạn nhiều Phật, bạn có thể đứng dậy ra bên ngoài niệm Phật đường nhiều Phật, đây là phương pháp đối

trị. Nếu hôn trầm tương đối nghiêm trọng một chút thì tốt nhất là lạy Phật. Nếu lạy Phật mà cũng ngủ, vậy thì hết cách, rất khó làm. Cho nên, nhất định phải đề khởi tinh thần, đương nhiên tinh thần và nguyện lực của chính mình có quan hệ rất lớn, nhất định phải phát đại nguyện, “nguyện độ chúng sanh, nguyện dứt sanh tử, nguyện thành Phật đạo”. Phàm là người có thành tựu, không gì khác là do nguyện lực đang thúc đẩy họ, cho nên họ mới có thể dũng mãnh tinh tấn.

Điều thứ nhất trong thất giác chi là “niệm giác chi”. Chú giải trong phần tiểu chú là cách nói thông thường, đây là cách nói thông dụng, ở bất cứ nơi nào đều có thể dùng cách nói này. Niệm giác chi: “*Khi tâm hôn trầm*”, đây là tâm hôn trầm, không thể đề khởi tinh thần, “*thì dùng trạch - tấn - hỷ để đề khởi*”. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp. Khi hôn trầm thì dùng cách nào? Dùng “trạch pháp”. Như vừa rồi chúng tôi đã nói, chọn kinh hành, chọn lạy Phật, chọn chỉ tịnh, chọn lấy cách chuyên chú vào Phật hiệu, đây là thuộc về trạch pháp, bạn phải biết chọn lựa phương pháp để đối trị. Nếu không biết dùng phương pháp để đối trị thì công phu của bạn không thể nâng lên. Hơn nữa, phương pháp thì vô lượng vô biên, không phải chỉ có một phương pháp. Phương pháp mà người khác dùng, chưa chắc ta dùng đắc lực; phương pháp mà ta dùng, chưa chắc người khác dùng đắc lực. Phương pháp nhất định phải kế cơ, không phải kế cơ của mọi người, mà là kế cơ của cá nhân ta.

Căn cơ có quan hệ đến tập khí, cũng chính là nói, pháp

môn mà trong đời quá khứ bạn đã tu học. Nếu pháp môn hiện tại bạn đang tu học cùng với pháp môn quá khứ bạn đã tu học là như nhau, vậy thì bạn học rất thoải mái, rất thuận lợi, lại tiếp tục học tiếp; nếu pháp môn đang học hiện nay hoàn toàn trái ngược với pháp môn trong quá khứ thì sẽ học rất vất vả, rất là gian nan, không quen. Cho nên, căn cơ của mỗi người và sự tu hành trong đời quá khứ của họ có quan hệ mật thiết. Phật, Bồ-tát và A-la-hán, các ngài giáo hóa chúng sanh vì sao được dễ dàng? Các ngài có thể thấy được quá khứ của bạn, cho nên phương pháp vô cùng khéo cơ, biết được trong đời quá khứ bạn đã tu học những gì. Còn phàm phu chúng ta, những thiện hữu này thì không có năng lực này. Không có năng lực này thì phải tỉ mỉ mà quán sát, từ trong kinh nghiệm mà nghiên ngẫm, mà quán sát, sau đó làm thực nghiệm. Thí dụ nói kinh giáo, căn tánh của chúng ta, trong tám tông phái của pháp Đại thừa, chúng ta thích hợp tu học pháp môn nào thì đều có liên quan mật thiết đến đời quá khứ. Nếu khéo hợp căn tánh thì bạn học pháp môn này sẽ rất dễ dàng, rất thuận buồm xuôi gió; nếu không tương ứng với pháp mà đời quá khứ đã tu thì bạn học sẽ rất vất vả, không dễ dàng thành tựu, rất dễ thoái chuyển. Cho nên quán cơ vô cùng quan trọng. Thế nhưng chính mình cũng phải giúp chính mình, khi mới học thì có thể lướt qua một số pháp môn để hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ, chính mình hãy tỉ mỉ suy xét mà chọn lựa.

Tôi lấy chính mình làm ví dụ. Ban đầu tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi kinh Hoa Nghiêm, tôi đọc qua Sơ

Sao của đại sư Thanh Lương rất là hoan hỷ, thế nhưng không dám học, vì sao vậy? Bộ kinh này quá lớn, tôi học không nổi. Cho nên, khi đó theo lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi một lòng một dạ muốn học kinh Pháp Hoa, tôi đã sưu tập mười mấy loại chú giải của kinh Pháp Hoa. Tôi sưu tập mười mấy loại, mang đến Đài Trung, thưa với thầy là tôi muốn học kinh Pháp Hoa. Vào lúc đó, đúng lúc thầy khai giảng kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng-nghiêm, thầy liền hỏi tôi: “Vì sao anh muốn chọn học bộ kinh này?” Tôi nói, ngày trước tôi theo thầy học, đây là việc trước khi xuất gia, tôi ở Đài Trung một năm ba tháng, [tức là] 15 tháng, tôi học với thầy 13 bộ kinh nhỏ. Bộ đầu tiên mà tôi học là kinh A-nan Văn Sự Phật Cát Hung. Tiến độ của chúng tôi khi đó là một tháng học một bộ, tiêu chuẩn là phải biết giảng, lên bục có thể giảng được. Một tháng học một bộ, chí khí ngất trời, có cảm giác thành tựu, một tháng thì biết giảng một bộ, cho nên tâm học tập, chí khí học tập rất là hưng vượng, việc này ở Phật học viện thông thường không học được. Tôi ở nơi thầy học được 13 bộ kinh, sau này tôi xuất gia đi dạy ở Phật học viện, một học kỳ dạy một bộ, Phật học viện thì 3 năm tốt nghiệp tôi mới dạy 6 bộ, 13 bộ kinh của tôi phân nửa chưa được dùng đến. Ở nơi thầy học tập hiệu quả rất là cao, phong khí học tập rất nồng hậu. Cho nên học bộ kinh nhỏ thì tôi chính mình đã nắm chắc rồi, nhưng tôi muốn học một bộ kinh lớn, thầy nói: “Mục đích của anh là đây sao? Rất tốt, hiện tại tôi giảng kinh Lăng-nghiêm, phân lượng của Lăng-nghiêm cũng tương đương với Pháp Hoa, vậy anh hãy học Lăng-nghiêm là được, anh hãy học

cùng, tôi đỡ phải tìm thời gian khác để dạy cho anh.” Tôi cũng biết thời gian của thầy rất là quý giá, cho nên tôi liền nghe theo giáo huấn của thầy, buông xuống kinh Pháp Hoa, theo thầy học Lăng-nghiêm.

Kinh Lăng-nghiêm, trên tay tôi chỉ có một loại chú giải, do pháp sư Viên Anh giảng nghĩa. Cho nên, vì để học kinh Lăng-nghiêm, tôi vội liên hệ với nơi lưu thông kinh Phật ở Hồng Kông, do pháp sư Chí Khai phụ trách. Tôi chưa hề gặp mặt ông, cho nên tôi gọi ông là lão pháp sư, tôi viết thư cho ông rất là cung kính, xin ông giúp tôi sưu tập chú giải của kinh Lăng-nghiêm. Đại khái không đến nửa năm, ông tìm được cho tôi hơn 20 loại chú giải, đều là sách buộc chỉ, rất quý báu. Pháp sư Chí Khai giúp đỡ tôi rất nhiều. Khi tôi mới xuất gia thì rất nghèo, không có tiền, không mua nổi sách, pháp sư Chí Khai hề tìm được sách là gửi ngay cho tôi, khi nào có tiền thì tôi gửi trả cho ông sau. Lúc đó, có một số cư sĩ tại gia hộ trì, họ nói: “Thưa pháp sư, chúng con muốn cúng dường ngài.” Tôi nói: “Tốt! Hiện tại tôi đã mua mấy quyển sách này, bao nhiêu tiền, hãy mau giúp tôi gửi trả đi, mọi người cúng dường cho tôi như vậy là được rồi.”

Tôi ở Đài Trung nghiêm túc dụng công phu ba năm, theo thầy Lý học Lăng-nghiêm. Lão nhân gia ngài mỗi tuần giảng một lần, thầy giảng thứ tư thì thứ năm tôi phúc giảng, giảng tòa nhỏ. Chúng tôi ở Đài Trung, sau khi lớp học kinh dừng rồi, lớp học kinh chỉ học hai năm, bồi dưỡng hơn 20 học sinh, đại khái có khoảng 27, 28 học sinh, họ đều có thể giảng kinh được, mỗi

người đều có thể giảng kinh. Cho nên, miền Trung Bắc của Đài Loan, Liên xã Đài Trung xây dựng 17 nơi giảng pháp, những học trò này sẽ luân phiên đến các nơi đó giảng kinh, việc này có ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo Đài Loan, lớp này trong hai năm đã thành tựu nhiều người như vậy. Sau khi lớp này ngưng rồi, tính luôn cả tôi là bảy người, bảy người bạn học chúng tôi không giải tán; mỗi tuần lễ, tự chúng tôi cùng nhau nghiên cứu thảo luận ba tiếng đồng hồ, do một bạn học phúc giảng. Trong ba năm này họ rất từ bi, dành toàn bộ thời gian cho tôi, để tôi phúc giảng kinh Lăng-nghiêm. Cho nên, thầy Lý giảng qua một lần, tôi cũng giảng được một lần. Tôi giảng một lần cho sáu bạn học nghe, sáu bạn học này cũng đều là người giảng kinh, đều là người trong nghề, nên họ giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi giảng có khuyết điểm, có sai sót, có chỗ dùng từ không rõ ý, họ đều nêu ra để giúp tôi chỉnh sửa.

Cho nên cầu học, bất luận pháp thế xuất thế gian thì phải có thầy, phải có bạn. Nếu chỉ có thầy mà không có bạn thì rất khó thành tựu. Thầy giáo là chỉ đường, bạn học là giúp đỡ trong lúc đi đường. Giống như chúng ta đi du lịch, kết bạn cùng đi, chăm sóc lẫn nhau. Cho nên bạn rất là quan trọng, ân đức của thầy và bạn học đều sâu dày! Bảy người chúng tôi cùng nhau học mười năm, mười năm như một ngày. Họ đều là người tu tại gia, đều có gia đình, đều có nghề nghiệp, mỗi tuần tụ hội một lần vào thứ năm. Mỗi thứ năm chúng tôi tụ họp lại, do tôi phúc giảng, sáu bạn học này đến giúp đỡ tôi. Nếu chúng tôi có vấn đề không giải quyết được thì đi thỉnh giáo thầy, nếu tự mình có thể giải quyết thì

không cần làm phiền thầy, sự tiến bộ này rất lớn. Trong ba năm thì tôi giảng xong bộ kinh Lăng-nghiêm này. Khi tôi học giảng kinh đã đáp vững nền tảng rồi, về sau học tiếp bộ kinh lớn khác thì dễ như trở bàn tay. Kinh Pháp Hoa tôi chưa học qua, chưa nghe qua, thế nhưng thầy Lý từng giảng kinh Pháp Hoa còn để lại bút ký, các vị thấy trong “Hoàng hộ tiểu phẩm” có đấy, còn lại bút ký. Tôi lấy bút ký đó của thầy, tôi có thể giảng kinh Pháp Hoa. Tôi đã từng dùng 60 tiếng đồng hồ để giảng đại ý của Pháp Hoa, bộ này có băng ghi âm. Kinh Hoa Nghiêm, tôi đến Đài Trung nghe qua quyển thứ nhất, tôi nghe qua cách giảng của thầy thế nào. Sau khi nghe xong quyển thứ nhất thì tôi ở Đài Bắc giảng kinh Hoa Nghiêm, phần phía sau tôi đều biết rồi.

Quý vị học giáo, nhất định phải biết được bí quyết này. Người xưa nói: “Một kinh thông, tất cả kinh thông”, lời nói này không sai chút nào. Cho nên, nếu bạn muốn có thành tựu thì nhất định phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Vì vậy, chúng tôi không dám nói là khai ngộ, mà gọi là thông suốt, bạn tìm được bí quyết rồi, bạn hiểu được rồi. Cho nên, khi bất kỳ kinh điển nào đến tay đều không còn khó khăn, đều sẽ không có chướng ngại, cùng lắm gặp chỗ khó trong phần kinh văn thì tham khảo chú giải của cổ đức; chú giải của vị này xem chưa hiểu lắm thì tìm chú giải của vị khác. Cho nên tôi sưu tập sách tham khảo rất nhiều, hiện tại những sách tham khảo này đều đã gửi đến Úc. Tôi thu thập Đại tạng kinh, những bản khác nhau của Đại tạng kinh tổng cộng có mười loại, hiện tại mười loại này cùng Tứ khố toàn thư thầy đều gửi đến Úc.

Phải có năng lực đọc sách xưa. Cho nên hiện tại tôi yêu cầu các đồng học ở Úc, rất nhiều người các vị đều quen, những thầy thế hệ chữ “ngộ” đều qua đó, họ ở bên đó tu học khổ cực hơn chúng ta bên đây. Vì sao vậy? Tôi yêu cầu các thầy ấy nhiều hơn so với các vị bên đây, họ đã theo tôi mười mấy năm, nếu không có thành tựu thì có lỗi với tôi. Đây là vì họ theo tôi trong thời gian dài, tôi yêu cầu họ mỗi tuần học thuộc hai thiên cổ văn. Trong một năm phải thuộc một trăm thiên cổ văn, phải thuộc được, giảng được, viết được. Vì sao vậy? Đây là chìa khóa của Đại tạng kinh và Tứ khố toàn thư, bạn không có chiếc chìa khóa này thì bạn không có cửa để bước vào Tứ khố toàn thư, sách bày ra nhưng xem không hiểu! Sách xưa ngay đến dấu chấm câu cũng không có, ngay đến câu mà bạn cũng không thể ngắt được. Cho nên, phải dùng thời gian một năm để học cổ văn. Cổ văn thì tôi từ trong *Cổ văn quán chỉ* chọn ra một trăm thiên, mời cô Dương dạy. Bởi các thầy ấy ở nước ngoài nên tiếng Anh rất quan trọng, cho nên tôi mời pháp sư Ngô Lâm cùng cư sĩ Lưu từ Hoa Kỳ đến, hai vị này phụ trách dạy Anh văn. Công khóa bên đó, thứ hai, tư, sáu thì học Anh văn; thứ ba, năm, bảy thì học Trung văn. Trong năm năm, tôi quy định bảy môn công khóa, cộng với một trăm thiên cổ văn, tám thứ này nhất định phải hoàn thành, cho nên họ vui đầu vào học.

Mấy ngày nay, để kỷ niệm tròn bốn năm quán trưởng Hàn vãng sanh, ở dưới núi đều tu Phật thất, người trên núi đều xuống dưới. Tôi gọi điện hỏi Ngô Đạo: “Có phải các vị tu Phật thất là vì người trong Phật đường không đủ phải không?” Thầy ấy nói:

“Người đủ mà.” Tôi nói: “Người đủ rồi tại sao để những người ở trên núi phải xuống núi?” Ngô Đạo không nói được gì. “Phải mau bảo họ quay trở về đọc sách, không được nhân cơ hội này mà nghỉ!” Làm gì có loại đạo lý này? Đọc sách quan trọng! Phật thất là hình thức, chân thật báo ân Phật thì hãy thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, dùng điều này để báo đáp quán trưởng Hàn. Chúng ta phải có hành vi thực tế, tu hành thực tế, như vậy mới được. Cho nên, việc lựa chọn pháp môn có quan hệ đến sự thành bại của cả đời chúng ta.

Điều này trước tiên trong “niệm giác chi” đã nêu ra cho chúng ta, tâm hôn trầm thì bạn hãy dùng trạch pháp, tinh tấn, hỷ để đề khởi. “*Khi tâm trôi nổi*”, trôi nổi chính là trạo cử, tâm không an, vọng niệm quá nhiều thì làm thế nào? Dùng khinh an, định, xả, dùng ba loại phương pháp này để nhiếp tâm, “*niệm giác chi khiến cho định và tuệ đồng đều*”. Nhất định phải đạt đến định tuệ đều nhau thì đây là bình thường. Định nhiều, tuệ ít thì hôn trầm; tuệ nhiều, định ít thì trạo cử, thì nghĩ tưởng lung tung. Ý nghĩa về định và tuệ mà chỗ này nói rất cạn. Cho nên phải biết, danh từ giống nhau nhưng cách nói không như nhau. [Hôn trầm, trạo cử] thì phạm phu chúng ta thấy đều có, định tuệ ở đây cùng với “giới định tuệ” trong kinh Phật là hoàn toàn không giống nhau. Định tuệ ở đây hoàn toàn là trong lúc dụng công bình thường, nhiếp tâm là một loại phương pháp để hàng phục hôn trầm, chúng ta phải nên biết. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 124 (số 19-014-0124)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng ta tiếp tục xem thất giác chi. Điều thứ hai của thất giác chi là “trạch pháp giác chi”, chú giải ở đây nói: *“Khi quán các pháp, do khéo có thể hiểu rõ, chọn lựa phân biệt chân ngụy nên không chấp lầm vào pháp hư ngụy”*, ý nghĩa hàm chứa trong đây rất rộng, chứ chẳng phải chỉ nói về phương pháp tu hành của chúng ta. Thất giác chi chủ yếu là nói về phương pháp tu hành, thế nhưng nói đến tu hành thì bao hàm toàn diện tất cả, quyết không phải cục bộ, mà bao gồm việc đối nhân, xử thế, tiếp vật trong cuộc sống và công việc thường ngày của chúng ta; từ trong đây mà sửa đổi lại tất cả sai lầm của chúng ta, đây gọi là tu hành. Những gì là pháp sai lầm, những gì là pháp chính xác, chúng ta phải có năng lực phân biệt, cho nên “khéo có thể hiểu rõ”. Trong cái khéo này bao gồm trí tuệ, bạn không có trí tuệ thì bạn không có sức phán đoán, bạn không có phương tiện thì bạn không biết làm thế nào để chọn lựa phân biệt, cho nên nhất định phải có trí tuệ, có phương tiện khéo léo.

Chúng ta là phàm phu, chúng ta không có trí tuệ, trí tuệ chưa khai mở, chúng ta làm thế nào phán đoán chân vọng, tà chánh, đúng sai của tất cả pháp thế xuất thế gian? Do đó cần phải học. Chữ “học” của Trung Quốc thông với nghĩa của chữ “giác”, học chính là giác ngộ. Hiểu học chính là mong muốn giác ngộ, hoan hỷ giác ngộ sáng tỏ thì họ mới có thể hiểu học, không hiểu học thì sẽ lơ là sự việc này. Ngày nay tiêu chuẩn mà chúng ta dùng chính là

tiêu chuẩn của thánh hiền dạy chúng ta, chúng ta dùng tiêu chuẩn này để nhận định, để chọn lựa. Tiêu chuẩn mà Phật dạy chúng ta, thực tế mà nói khi chúng ta vừa bước vào cửa thì đã dạy cho chúng ta rồi. Chúng ta vừa bước vào cửa Phật, việc thứ nhất là tiếp nhận nghi thức “tam quy”, tam quy chính là đem tiêu chuẩn của “giác, chánh, tịnh” dạy cho chúng ta.

Bạn xem trong Đàn Kinh, đại sư Lục tổ Huệ Năng truyền thọ tam quy, ngài không nói “quy y Phật, quy y pháp, quy y tăng”, ngài không nói như vậy, mà ngài dạy người đọc là “quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh”, các bạn hãy xem Đàn Kinh thì rõ. Rồi sau đó nói với chúng ta: “Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh.” Bởi vì khi nói Phật, pháp, tăng thì chúng ta thường hay hiểu lầm, bèn dính vào tướng; nói đến “quy y Phật” thì lập tức liền nghĩ đến tượng Phật, nói đến “quy y pháp” liền nghĩ đến kinh Phật, nói đến “quy y tăng” liền nghĩ đến người xuất gia, dính tướng thì sai rồi! Cho nên nói: *“Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”*, ý nghĩa chân thật của Phật pháp tăng là giác chánh tịnh, giác mà không mê là Phật, chánh mà không tà là pháp, tịnh mà không nhiễm là tăng, đây là dạy chúng ta quy y giác chánh tịnh, không phải quy y tượng Phật bằng gỗ, bằng đất, cũng không phải là quy y quyển kinh, càng không phải là quy y người xuất gia, chúng ta cần phải làm cho rõ ràng tướng tận, thông suốt thấu đáo.

Đàn Kinh thật hay! Thuần túy là thứ của người Trung Quốc, dung nạp toàn bộ tinh túy của Phật pháp mà nói ra cho chúng ta, điều được nói bên trong không chỉ là thiên, mà bao gồm tất

cả Phật pháp: Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thủy đều bao gồm hết, nói ra tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, việc này chúng ta phải hiểu. Cho nên, tiêu chuẩn chọn lựa của chúng ta chính là giác chánh tịnh, giác chánh tịnh chính là tổng cương lĩnh, tổng tiền đề, trái ngược với giác chánh tịnh thì không phải là Phật pháp. Vậy thì thế nào gọi là giác? Thế nào gọi là chánh? Thế nào gọi là tịnh? Trong kinh luận Đại, Tiểu thừa đã nói rất nhiều, chúng ta đọc kinh, nghiên giáo cũng không ngoài việc đem tinh nghĩa của ba chữ này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận mà thôi, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Thực hiện được tối sơ phương tiện, “tối sơ phương tiện” mà trong kinh Lăng-nghiêm nói, từ chỗ nào mà vào cửa? Từ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Phật dạy chúng ta trong kinh Vô Lượng Thọ là khéo giữ ba nghiệp, chúng ta bắt đầu từ chỗ này. “Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”, đây là bốn thiện nghiệp của miệng, “khéo giữ thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm”, trong kinh Vô Lượng Thọ chỉ nói ba câu cương lĩnh này, ba câu này chính là một bộ kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chúng ta nhất định phải nhớ thật kỹ điều này, nhất định phải chân thật lý giải tinh thần của thập thiện, ý nghĩa chân thật của thập thiện là gì. Nếu làm viên mãn thập thiện thì sẽ thành tựu quả vị Phật cứu cánh.

Cho nên, chúng ta thường nhìn thấy tượng Phật, tượng Phật trên những tranh vẽ thì rất rõ ràng, tượng Phật trên những tranh vẽ thông thường thì trên vầng hào quang đều có ba chữ

“án a hồng” (om ah hum). “Án a hồng” có nghĩa là gì? Chính là “khéo giữ ba nghiệp” trong kinh Vô Lượng Thọ. “Án” là khéo giữ thân nghiệp, đây là thân khẩu ý, “a” là khéo giữ khẩu nghiệp, “hồng” là khéo giữ ý nghiệp; cho nên thập thiện viên mãn chính là Phật quả viên mãn. Bộ kinh này tuy phân lượng không nhiều nhưng ý nghĩa của nó vô cùng vô tận, tương lai một ngày nào đó bạn khế nhập thì bạn sẽ tường tận, mỗi câu mỗi chữ trong tất cả kinh luận đều viên dung tất cả kinh luận, xác thực như trong kinh Hoa Nghiêm nói: *“Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai”*; nhất định chẳng thể nói kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo cạn, kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm sâu, không có sâu cạn, không có lớn nhỏ, mà là bình đẳng và bình đẳng. Bạn có thể vào được cảnh giới này thì bạn chân thật “khéo có thể hiểu rõ”. Cảnh giới này là cảnh giới không chướng ngại của Hoa Nghiêm, phẩm sau cùng của kinh Hoa Nghiêm là phẩm “Phổ Hiền Bồ-tát hạnh nguyện”, người Trung Quốc thích đơn giản, tựa đề của phẩm này đã được phiên dịch đầy đủ trên tựa đề kinh của Tứ Thập Hoa Nghiêm, đó là phẩm “Nhập bất tư nghị giải thoát cảnh giới Phổ Hiền hạnh nguyện”, nhập vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn.

Về “cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn” thì đại sư Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại pháp giới: Loại thứ nhất là sự, sự tướng, sự pháp giới, loại thứ hai là lý pháp giới, loại thứ ba là lý sự pháp giới, loại thứ tư là sự sự pháp giới. Bốn loại pháp giới này thấy đều không có chướng ngại: sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự

vô ngại, sự sự vô ngại, bạn liền khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới này là của người như thế nào? Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, thông thường chúng ta gọi là “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”, chính là vào bốn pháp giới vô ngại. Nếu bốn sự việc này bày ra trước mắt vẫn có chướng ngại thì vô minh của bạn chưa phá, bạn vẫn là ở trong sáu cõi luân hồi, chưa đột phá sáu cõi. Cho dù đột phá sáu cõi, có công phu tương đối rồi, sự dường như là không có chướng ngại, lý cũng không có chướng ngại, lý sự cũng không có chướng ngại, nhưng sự sự có chướng ngại, cảnh giới này là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát và Phật trong mười pháp giới, đối với họ thì sự và sự vẫn có chướng ngại. Nhất định phải đột phá một lần nữa thì mới ra khỏi mười pháp giới, vào nhất chân pháp giới, vậy thì sự sự liền vô ngại. Lại nói với các vị đây là sự thật, nhất chân pháp giới và mười pháp giới là không hai không khác, nhất định không phải là hai pháp giới, mà là một pháp giới, nhất chân pháp giới là viên dung, là bình đẳng, là thanh tịnh.

Vì sao chúng ta ngày nay không nhìn thấy được? Là vì có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên không thấy được. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nhạt bớt một phần thì sẽ tiếp cận được một phần với nhất chân pháp giới, chính là bốn pháp giới vô ngại. Nếu quả nhiên buông xuống tất cả chấp trước đối với pháp thế xuất thế gian, ngay cả ý niệm chấp trước cũng không có thì bạn không còn luân hồi sáu cõi nữa, đoạn được sáu cõi luân hồi rồi. Nếu tiến thêm một bước, đối với pháp thế xuất thế gian, ngay

cả ý niệm phân biệt cũng không có, bạn liền ra khỏi mười pháp giới, đây chính là địa vị Sơ trụ của Viên giáo, “phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân”. Vô minh là vọng tưởng, chưa đoạn vọng tưởng, thế nhưng vọng tưởng rất mờ nhạt, vọng tưởng thô trọng hoàn toàn không có, vẫn còn vọng tưởng vi tế; tức là đã không còn đáng kể nữa rồi, không vướng mắc việc của sáu cõi, không vướng mắc việc của mười pháp giới, cho nên sự sự vô ngại. Đây là nói về “cảnh giới”, cảnh giới và pháp giới có khác biệt, pháp giới là từ trên sự tướng mà nói. Ví dụ quyển sách này là pháp, nó có giới hạn, đây là pháp giới, cảnh giới thì không có giới hạn. Pháp giới có lớn nhỏ, có giới hạn, còn cảnh giới không có; cảnh giới thuộc về tinh thần, pháp giới là thuộc về hình tướng. Cho dù pháp giới khác nhau nhưng cảnh giới vẫn thông được, chẳng chút chướng ngại. Như vậy bạn liền biết được, tất cả mọi chướng ngại đều do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra, vô cùng vô cùng oan uổng!

Chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu mà hằng ngày vẫn khởi tâm động niệm, “cái này đúng, cái kia sai”, vậy thì trong đời này chúng ta không có hy vọng. Trong Đản Kinh nói rất hay: *“Nếu người chân tu đạo, không thấy lỗi thế gian.”* Lục tổ dạy ngài Thần Hội, Lục tổ nói: *“Ta chỉ thấy lỗi mình, không thấy lỗi người khác.”* Đây là ngài bảo cho chúng ta biết ngài đã tu hành thành công như thế nào. Ngài còn nói rõ với chúng ta rằng: *“Họ sai, ta không sai.”* Hay nói cách khác, họ có đúng sai, ta không có đúng sai, đây là bí quyết thành tựu của người chân thật tu hành. Họ đã thành tựu

như thế nào? Vì sao thành tựu nhanh như vậy? Vì sao chúng ta không thể thành tựu?

Cầu học, cầu đạo không có khác nhau, thứ nhất là phải dựa vào thiện căn, nếu thiện căn trong đời quá khứ không đầy đủ, vậy thì khó. Thứ hai phải dựa vào thắng duyên, pháp duyên thù thắng, đó chính là gặp được thiện tri thức chân thật, chính mình hoan hỷ tiếp nhận, nhất định không có hoài nghi đối với giáo huấn của thiện tri thức, y giáo phụng hành, vậy mới được. Thân cận thiện tri thức, bạn xem 53 tham của kinh Hoa Nghiêm, chương Văn-thù Bồ-tát, sau cùng Bồ-tát dạy Thiện Tài phải nên dùng tâm thái thế nào để thân cận thiện tri thức, vô cùng quan trọng! Việc này chúng tôi đều giảng qua, tôi đã giảng rất nhiều lần rồi. Gần đây ở Hồng Kông tôi giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng đã nói qua, hình như quý vị có ra đĩa rồi. Nếu không có thái độ cầu học tốt, cho dù gặp được thiện tri thức chân thật thì cũng bỏ lỡ ngay trước mắt, vậy thì vô cùng đáng tiếc. Cho nên cần phải đầy đủ hai điều kiện là thiện căn và thiện duyên.

Nói chung, ngày trước tôi cầu học, thầy Lý thường nói, 40 tuổi trở lên thì học gì cũng khó. Đây là thật, không phải giả, vì sao vậy? Thời gian 40 năm dài như vậy ở trong cái thùng nhuộm lớn của xã hội này đã bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thành kiến của chính mình đều rất sâu, không dễ dàng, thật khó! Thế nhưng không thể nói không có, mà ít có, 40 tuổi trở lên mới bắt đầu học giảng thì rất ít người thành tựu. Thời kỳ tu học tốt nhất là khi nào? Trước và sau 20 tuổi, đây là độ

tuổi tốt nhất, chân thật gặp được thiện duyên thì không có ai mà không thành tựu. Trước 40 tuổi, từ 30 đến 40 tuổi thì phải nỗ lực, “gian nan học tập mới thành”. Sau 40 tuổi thì khó, không thể nói không có.

Hiện tại chúng ta thấy cư sĩ Hứa ở Khai Phong, Hà Nam, đây là độ tuổi trên 40, ông ấy được, ông ấy có thể thành công. Vì sao ông có thể thành công? Ông chân thật buông xuống vạn duyên, một lòng hướng đạo, quên ăn quên ngủ, ăn cơm, ngủ nghỉ đều quên hết, chuyên tâm như vậy mà làm thì được. Ông ấy đến đây tìm tôi, nhất định muốn tôi thể phát xuất gia cho ông, làm cho tôi không cách nào từ chối được, sau cùng tôi nói: “Ông muốn xuất gia thì tôi có một điều kiện.” Ông hỏi tôi: “Điều kiện gì?” Tôi nói: “Trong một năm, ông hãy giảng mười lần kinh Vô Lượng Thọ.” Đầu tháng này ông gọi điện thoại cho tôi, nói ông đã giảng năm lần rồi, ông nói cuối năm nay nhất định có thể hoàn thành mười lần giảng. Thật sự nỗ lực, thật làm, liễu mình mà làm, vậy thì được! Cho nên người trên 40 tuổi, tôi định ra bảy khoa mục cho các đồng học của chúng ta, cộng với một trăm thiên cổ văn, tám khoa mục này người trên 40 tuổi thì không thể, rất khó làm được. Người trên 40 tuổi còn có thể làm được thì như lông phụng sừng lân. Đối với các đồng tu lớn tuổi, bảy môn học này hy vọng có thể học một môn hoặc hai môn thì cả đời thọ dụng không cùng tận, không cần học nhiều như vậy, đây là căn bản, là nền tảng. Trên 40 tuổi, chúng ta không cần xây nền tảng gì nữa, vãng sanh là việc lớn, nên phát tâm làm hộ pháp, đừng phát tâm làm hoằng pháp,

hãy hộ pháp, hơn 40 tuổi thì hãy hộ pháp.

Tôi thường nói công đức của hộ pháp lớn hơn hoằng pháp. Thường có người hoằng pháp, không thường có người hộ pháp. Nếu không có Bồ-tát hộ pháp chân thật, chúng ta phát tâm hoằng pháp cũng không có cơ hội để bạn hoằng dương, không có người bằng lòng mời bạn giảng kinh. Bạn đừng thấy dường như hiện nay ở rất nhiều nơi như Malaysia, có rất nhiều đạo tràng đều hoan nghênh bạn đến giảng kinh thuyết pháp, họ mời bạn đến, làm rất là náo nhiệt, nếu bạn nói: “Tôi đến nơi đó thường trụ, giảng pháp cho quý vị.” Bạn xem thử người ta có đồng ý hay không? Đi làm khách, người ta hoan nghênh, làm cho đạo tràng của họ sôi nổi lên một chút, còn thật sự thường trụ ở nơi này thì người ta phải thận trọng cân nhắc, chưa chắc được hoan nghênh, đây là kinh nghiệm cả đời này của tôi. Dù tình cảm có tốt đến đâu, nhiệt tâm mời chúng ta đến giảng kinh, đến chùa của họ hoằng pháp một thời gian dài, nhưng giảng được ba tháng thì họ mời chúng ta lên đường.

Lúc trước, pháp sư Huệ Nhân ở Hồng Kông, lúc trẻ chúng tôi ở chung với nhau, thật sự là bạn tốt, tôi đến giảng được ba tháng, ông rất hoan nghênh tôi đến giảng, ông nhiệt tâm hộ trì. Ba tháng sau thì có sự xúi giục, có ly gián, có người nói với pháp sư Huệ Nhân: “Pháp sư Tịnh Không ở đây không được! Thầy xem, tín đồ đối xử với ông ấy tốt hơn với thầy! Cung kính ông ấy! Ông ấy biết giảng, còn thầy không biết giảng.” Phiền phức lớn rồi, vừa nghe khiêu khích thị phi thì đến gây phiền phức cho tôi. Thầy ấy bảo tôi đi như thế nào? Khi xưa thầy ấy nhiệt tình mời tôi đến, nên

rất ngại khi bảo tôi đi, thầy có một yêu cầu đối với tôi, những gì tôi đã học ở Đài Trung mười năm buộc phải dạy hết cho ông trong ba tháng. Nếu không dạy hết thì đương nhiên tôi phải ra đi. Hay nói cách khác, dạy xong hay không xong thì tôi cũng phải ra đi, thế là tôi liền vội vàng ra đi. Thật không dễ dàng!

Chúng tôi lúc trước ở dưới hội của thầy Lý, thầy thường nói với chúng tôi: “Anh học giảng kinh, nếu giảng không tốt thì chẳng sao, anh có lẽ còn có chỗ để ở; nếu như anh giảng tốt, giảng được mọi người hoan nghênh, anh sẽ không có đường để đi!” Đây đều là lời thầy truyền lại. Cho nên, khi tôi bị dồn ép đến bước đường cùng thì gặp được quán trưởng Hàn, người cả nhà của bà, chồng và con cái của bà cùng nhau đồng tâm đồng lực phát tâm hộ trì, thuê chỗ, mượn chỗ, mượn văn phòng của bạn bè, bà quen biết nhiều người, giao thiệp rất rộng, bà thuê nhà để tôi giảng kinh. Lúc đó ở Đài Loan 30 năm không gián đoạn, ngày nào cũng giảng! Phải ở trên bục giảng gọt giũa nhiều lần thì bạn mới có thể thành tựu, làm gì dễ dàng như vậy. Cho nên công đức hộ pháp không thể nghĩ bàn, chúng ta phải tri ân báo ân. Hôm nay là ngày Một, ngày mồng Năm là tướng niệm đầy bốn năm quán trưởng Hàn vãng sanh. Vốn dĩ mỗi năm tướng niệm đều tổ chức ở Cư Sĩ Lâm, năm nay bởi vì Cư Sĩ Lâm đang thi công, đang xây dựng nên không thuận tiện. Chúng tôi tướng niệm bà đều là tu Phật thất, ngày Phật thất viên mãn, chúng tôi làm lễ truy điệu tướng niệm bà. Cho nên, lễ tướng niệm năm nay [sẽ tổ chức] ở Úc, chúng tôi có mấy người vào ngày mồng Ba sẽ đến Úc để tham gia lễ tướng niệm này.

Cho nên, bản thân chúng ta nhất định phải suy ngẫm nhiều, không thể đi con đường hoằng pháp thì quyết định đi hộ pháp, giúp đỡ những người trẻ tuổi, thành tựu người trẻ tuổi, công đức vô lượng vô biên, thành tựu của họ là thành tựu của chúng ta. Đồng học các bạn sau khi học xong thì lên bục giảng, thính chúng gật đầu hài lòng rồi thì ta lập tức lui về làm hộ pháp, toàn tâm toàn lực hộ trì mọi người, hoằng hộ là một thể! Thời gian đã hết.

Tập 125 (số 19-014-0125)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Trong thất giác chi, phạm vi bao quát của “trạch pháp” vô cùng rộng lớn. Bất luận pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, chúng ta trong một đời, thí dụ nói câu học, làm việc, đều phải nên chọn lựa thận trọng. Đi học, trong trường học có nhiều khoa hệ như vậy, trong xã hội có nhiều nghề nghiệp như vậy, đều phải có trí tuệ để chọn lựa. Tiêu chuẩn để chọn lựa, trong Phật pháp cho chúng ta một khái thị, đó là phải phân biệt thật giả, phải chọn thật, không được chọn giả; chúng ta đem thật giả đổi thành một tên gọi khác, chúng ta phải chọn điều thiện, không được chọn điều ác. Chúng ta phải chọn lấy việc có lợi ích chúng sanh, có lợi ích cho xã hội, quyết không được chọn việc tổn hại chúng sanh, tổn hại xã hội, chọn lựa như vậy mới chân thật có thể đạt đến đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Từ trong cuộc sống, công việc của chúng ta, cho đến đối nhân, xử thế, tiếp vật phải khéo chọn lựa, người hiện nay thường nói là phải biết

nắm lấy cơ hội, trong Phật pháp gọi là duyên, phải nắm lấy duyên. Cơ duyên thù thắng rất không dễ gì gặp được, cơ duyên hiện tiền, nếu bạn không thể nắm lấy thì trong sát-na liền tiêu mất, sau này mong muốn cái duyên này xuất hiện thì không phải là việc dễ dàng. Cho nên, nhất định phải nắm lấy cơ hội, quyết không được tùy tiện đánh mất nó. Tu học pháp môn cũng không ngoại lệ, phải nắm lấy cơ hội học tập, hoàn cảnh học tập, vậy chúng ta mới có thành tựu.

Đối với pháp môn tu học, càng phải nên thận trọng mà chọn lựa. Trong một đời hãy chuyên dụng công một bộ kinh, làm chuyên gia, đừng làm thông gia. Sau khi chuyên đến một trình độ nào đó, chúng ta đích thực sẽ thông. Người xưa thường nói: “Một kinh thông, tất cả kinh thông.” Sau khi thông tất cả kinh rồi thì vẫn làm chuyên gia, không làm thông gia. Đó là gì vậy? Đó là đại từ đại bi, làm tấm gương cho hậu học, đừng để hàng hậu học nhìn thấy: “Thầy mọi thứ đều thông, mọi thứ đều giảng, vì sao muốn mình giảng một thứ?” Họ sẽ sinh ra hoài nghi. Cho nên, vì người sau mà làm gương, đó gọi là đại từ đại bi. Chúng ta nhìn thấy ví dụ này trong 53 tham của kinh Hoa Nghiêm. Trong 53 lần tham vấn, thực tế mà nói thì bất kỳ vị thiện tri thức nào họ cũng đều thông, Thiện Tài đồng tử hà tất phải đi tham vấn 53 vị thiện tri thức? Một người là đủ rồi, bản lĩnh của những vị thiện tri thức khác họ đều biết, tại vì sao họ không nói, mà lại nói: “Tôi chỉ giảng cho anh một môn, ngoài ra các môn khác, anh đi tìm người khác”, vì sao vậy? Mỗi vị đều thị hiện làm chuyên gia, không làm

thông gia, dụng ý chính là ở chỗ này. Họ đều là pháp thân đại sĩ, đều là cổ Phật tái lai, vậy làm gì có lý nào mà không thông? Pháp thể xuất thế gian thấy đều thông đạt. Bạn xem, họ thị hiện chỉ biết một môn, “ngoài ra thì tôi không bằng người nào đó”, hàm nghĩa chân thật của lời nói này ở chỗ nào, chúng ta phải thể hội được thì chúng ta mới chân thật học được cái cần học.

Cho nên, suy nghĩ của các ngài đều là vì lợi ích chúng sanh, lợi ích cho hàng hậu học, quyết không toan tính cho sự tiện lợi của mình. Học trò của mình muốn học cái gì thì ta dạy cho họ cái đó, hà tất bảo họ đến nơi khác để tham học? Dụng ý đó rốt cuộc ở chỗ nào? Chúng ta nhất định phải hiểu được. Trừ trường hợp bất đắc dĩ, trong số đồng học của chúng ta phát tâm muốn học pháp môn khác, thật sự tìm không ra người dạy, đây gọi là bức bách không còn cách nào. Nếu như pháp môn này, hiện nay ở thế gian vẫn có người đang dạy, dạy không tẻ, vậy chúng ta không dạy, liền giới thiệu họ đến nơi đó để tham học. Quý vị thấy trong Cao Tăng Truyện, ở Trung Quốc ngày trước, trong lịch sử của các tự viện, chùa chiền đều có thể xem thấy những mẩu chuyện ghi chép, học nhân đến tham học, sau khi gặp được lão hòa thượng rồi, lão hòa thượng nói với họ: “Duyên của anh không ở chỗ tôi, anh hãy đến nơi nào đó tìm một người nào đó.” Họ đến nơi đó ở ba năm, năm năm thì thật sự được thành công, họ khai ngộ, chứng quả. Lão hòa thượng có được bản lĩnh này, chỉ bảo họ đến nơi nào đó để tham học, họ có thể thành tựu. Còn ở chỗ của ngài vì sao họ không thể thành tựu? Những ngụ ý ngầm ở trong đó rất

nhiều, chúng ta đều phải hiểu được. Nếu quả thật là việc bất đắc dĩ thì đó lại là chuyện khác.

Gần đây, chùa Cực Lạc ở Tân Thành, pháp sư Nhật Hằng muốn thành lập lớp chuyên tu Lăng-nghiêm, ông ở Trung Quốc tìm được hơn hai mươi người xuất gia trẻ tuổi, muốn đến tìm tôi. Cư sĩ Lý Hồng Ân hôm trước đến nói với tôi, tôi giới thiệu với ông, lão hòa thượng Minh Sơn sẽ đến nơi đây giảng kinh Lăng-nghiêm, dự định giảng ba tháng thì viên mãn, quý vị mở lớp Lăng-nghiêm thì hãy mời ngay thầy ấy, quá tốt rồi. Nếu thầy ấy không thể đến chùa Cực Lạc, Tân Thành, thì hai mươi mấy người các vị đến bên đây ở ba tháng, cố gắng học tốt bộ kinh này. Có người giảng, có đại đức ở đây dạy, nên chúng tôi liền giới thiệu cho họ. Nếu thật sự không có người, tôi bí quá không còn cách nào, vậy thì đành phải giúp họ mở lớp Lăng-nghiêm. Hiện tại kết quả bàn bạc, tôi nghe nói lão hòa thượng Minh Sơn bị bệnh nên không biết ngày đến Singapore có bị lùi về sau hay không, kiến nghị của tôi là lớp này nên sắp xếp xen kẽ với lớp bồi huấn của chúng ta. Lớp bồi huấn của chúng ta tốt nghiệp rồi, sau khi tốt nghiệp, khóa thứ sáu vẫn chưa khai giảng, mượn thời gian trống này, tôi nói tôi sẽ đến Tân Thành ở mấy ngày.

Việc trách pháp rất là rộng lớn, học Phật thì càng phải chọn lựa. Rất nhiều người học Phật, đối với Phật pháp không nhận biết rõ ràng, cho rằng cầu cơ, phù loan cũng là học Phật, thậm chí hiện nay xem Pháp Luân Công cũng là học Phật, vậy là sai rồi! Không có trí tuệ trách pháp, không có năng lực trách pháp, ai bảo sao hay

vậy thì sao được! Chắc chắn sẽ đi con đường sai lầm. Cho dù biết quay đầu, nhưng đối với thời gian và tinh lực của chính mình cũng đã lãng phí rất nhiều.

Điều thứ ba là “tấn giác chi”, là tinh tấn, *“khi tu đạo pháp, do khéo có thể biết rõ hạnh chánh và bất chánh, nên không sai lầm hành các pháp khổ hạnh vô ích”*. Giác chi, chỗ này giải thích rất hay, chính là các chữ “khéo có thể biết rõ”. Ý nghĩa của “giác chi”, chi là chi phân, là nói bảy điều sau đó, trọng điểm là ở giác. Chú giải của nó là khéo có thể biết rõ cái nào là chánh hạnh, cái nào không phải là chánh hạnh; chánh hạnh thì phải tinh tấn, không phải là chánh hạnh thì phải xả bỏ. Phật dạy đệ tử đừng tu những loại khổ hạnh vô ích, khổ hạnh này không có giúp đỡ thật sự đối với đạo nghiệp của chúng ta, cho nên Phật không dạy chúng ta tu. Còn có một điểm chúng ta phải nghĩ đến, căn tánh của mỗi một người không giống nhau, do đó phương pháp của họ chưa chắc thích hợp với ta, phương pháp tu học của ta cũng chưa chắc thích hợp với họ, quán cơ là việc không dễ dàng.

Không những quán cơ không dễ dàng, mà việc chúng ta hiểu rõ chính mình cũng là tương đối khó khăn. Nhận thức được chính mình, nhận thức được căn tánh của chính mình thì pháp môn mà chúng ta chọn lựa có thể khế hợp với căn tánh của chính mình, vì vậy mà khế cơ, khế lý. Chúng ta mới vào cửa Phật, tất nhiên mỗi một tông phái đều phải xem qua, vì sao vậy? Mong hiểu rõ sơ bộ, sau đó từ chỗ này mà chọn lựa. Chọn lựa cũng chưa chắc thích hợp, đây là do nguyên nhân gì? Do không biết căn tánh của chính

mình. Nhìn thấy pháp môn của người ta tốt, rất là ngưỡng mộ, muốn học, vấn đề là chúng ta có thể học được thành công hay không? Nếu học không thành công thì đó chính là không khéo, không thích hợp với căn tánh của chúng ta; nếu ta miễn cưỡng đi học thì nhất định lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực, đến sau cùng không thành được việc nào.

Trong Phật pháp nói, mức độ thành tựu thấp nhất là phải thoát khỏi sáu cõi; nếu không có năng lực thoát khỏi sáu cõi luân hồi trong tam giới thì không xem là thành tựu, sanh lên trời cũng không được xem là thành tựu, vì hưởng hết phước trời vẫn phải đọa lạc. Đây là thành tựu nhỏ, nhà Phật gọi là tiểu quả; chân thật thành tựu là Đại thừa, thành tựu của Đại thừa là phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là thành tựu lớn. Khi tôi mới học Phật, do trước khi học Phật tôi ưa thích đọc sách, nên sau khi tiếp xúc Phật giáo thì rất là ngưỡng vọng Giáo hạ. Trong Giáo hạ, ban đầu tiên sinh Phương Đông Mỹ trong lúc dạy học đã giới thiệu cho tôi: “Trong Phật giáo có hai môn học vấn rất hiếm có trong thế gian, một môn là Tánh tông Phật giáo, một môn là Tướng tông Phật giáo. Tánh tông lấy Thiền tông làm đại biểu; Tướng tông lấy pháp tướng duy thức làm đại biểu.” Cho nên vừa mới tiếp xúc Phật pháp, tôi đặc biệt lưu ý đối với hai môn này.

Về sau, tôi từ bỏ công việc của mình, lúc đó tôi có ý định xuất gia, chuyên chú học tập kinh điển của Giáo hạ. Tôi ở am tranh với pháp sư Sám Vân được năm tháng rưỡi, pháp sư Sám Vân đem pháp môn Tịnh độ giới thiệu cho tôi. Lúc đó tôi rất khó tiếp nhận,

hứng thú của tôi không ở pháp môn này. Ngài mang ra ba quyển sách, muốn tôi làm khoa phán, đó là ba bộ sách: Di-đà Kinh Số Sao, Di-đà Kinh Yếu Giải, Di-đà Kinh Viên Trung Sao. Sau khi tôi làm khoa phán xong, khoa phán không phải do tự tôi làm, mà từ chú giải của đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích, đại sư U Khê, tức là từ chú giải của các ngài, tôi đem khoa phán chỉnh lý vẽ thành một tờ biểu giải rất là dài, sau khi vẽ xong thì tôi rất hoan hỷ; tôi thấy được kết cấu chương pháp, hệ thống tư tưởng của kinh điển thì sanh tâm hoan hỷ, thế nhưng vẫn chưa có ý muốn học pháp môn này. Trong thời gian dài ở trên núi như vậy, ngài bảo tôi xem Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, việc này rất có thọ dụng. Sau khi đọc qua Văn Sao thì khái niệm đối với Tịnh độ đã có sự thay đổi. Trước đây thì xem thường Tịnh độ, sau khi đọc Văn Sao rồi tôi không dám xem thường, biết được trong đó rất là hiếm có, tôi không bài trừ nữa, cũng có một chút tín tâm, nhưng vẫn chưa phát tâm học Tịnh độ. Tôi có chút tôn trọng đối với pháp môn này, biết được pháp này không phải để dạy cho các bà lão, mà trong đây có đại học vấn.

Tôi rời khỏi pháp sư Sám Vân, đến thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam. Ở thư viện Từ Quang, Đài Trung, trong khoảng thời gian này tôi nghiêm túc học Tịnh độ. Pháp sư Sám Vân tu Tịnh độ, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng tu Tịnh độ, thế nhưng pháp sư Sám Vân nói không ra được, thầy Lý thì có thể đem pháp này giảng rõ ràng, giảng tường tận, đoạn hết tất cả nghi hoặc của tôi, tôi mới nghiêm túc học tập, cho nên chọn lựa đúng pháp môn mới có

thể tinh tấn, không giải đãi. Tôi nói với các đồng học, khi tôi đến Đài Trung học không phải là chuyên tu một môn, thế nhưng điều kiện của thầy Lý là: “Anh học một môn này xong rồi thì mới được phép học môn thứ hai.” Tiến độ học tập của tôi rất nhanh, học rất có thành tích, một tháng học một bộ kinh, học xong bộ kinh này thì tôi liền có thể lên bục giảng. Vào lúc đó tôi chưa xuất gia, tôi theo thầy một năm ba tháng, trong mười lăm tháng, tôi học mười lăm bộ kinh, chân thật là pháp hỷ sung mãn, rất có cảm giác thành tựu! Học rất vất vả, nhưng học vui vô cùng, thật sự có thu hoạch.

Về sau xuất gia rồi, tôi rời khỏi thầy. Sau khi xuất gia, mỗi tháng tôi trở về thư viện Từ Quang ở một tuần lễ, đại khái là duy trì hơn một năm thì tôi liền rời khỏi tự miếu, trở lại Đài Trung ở dài lâu, lúc này thì ở đến bảy, tám năm, không rời khỏi thầy Lý. Tôi phát hiện ra rằng, tôi không thể rời khỏi thầy, một tháng chỉ có một tuần lễ, thời gian không đủ, tôi liền quay trở lại. Khi trở lại, tôi theo thầy học mấy bộ kinh lớn, học kinh Lăng-nghiêm. Cho nên, nền tảng kinh giáo Phật pháp của tôi là Lăng-nghiêm, tôi cũng giảng qua không ít lần kinh Lăng-nghiêm. Thật sự bạn có thể giảng được bộ kinh này rồi thì tất cả các kinh khác, bạn cầm trên tay, bạn đều có thể giảng được. Kinh Hoa Nghiêm rất lớn, nhưng tôi chỉ cần nghe thầy Lý giảng Hoa Nghiêm, tôi nghe một quyển, một quyển thì đủ rồi, 79 quyển phía sau của 80 quyển Hoa Nghiêm liền không thành vấn đề nữa, tôi đều có thể giảng. Hơn nữa, giảng còn tỉ mỉ hơn thầy Lý, bởi vì thời gian của tôi dài hơn thầy.

Trạch pháp, tinh tấn. Đừng tu những loại khổ hạnh vô ích, Thích-ca Mâu-ni Phật rất tán thán tu khổ hạnh, vì khổ hạnh có thể hạ thấp dục vọng của con người, gìn giữ đạo tâm bất thoái; thế nhưng đối với việc tu học của chúng ta, những loại khổ hạnh không có lợi ích thì không cần thiết, việc này chúng ta nhất định phải hiểu. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến điều này.

Tập 126 (số 19-014-0126)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang mười sáu, hàng thứ hai từ dưới lên: *“Giác chi trang nghiêm nên thường khéo giác ngộ tất cả các pháp.”* Câu này là tổng thuyết, vô cùng quan trọng, chúng ta nhất định phải ghi nhớ kỹ. Phàm phu sở dĩ không thể làm thánh, then chốt chính là ở không giác. Pháp thế xuất thế gian, thực ra mà nói chính là giác và mê; giác ngộ rồi thì chính là pháp xuất thế gian, mê rồi thì chính là pháp thế gian. Cho nên, giác thì gọi là Phật, gọi là Bồ-tát, mê thì chính là phàm phu, then chốt chính là chỗ này. Ở đây dạy chúng ta, “thường” là thường hằng, là vĩnh hằng; “khéo giác ngộ”, chữ “khéo” này là then chốt, thực hiện được chữ “khéo” này chính là thất giác chi mà ở đây nói, nói ra bảy điều cương lĩnh cho chúng ta, chúng ta dùng nguyên tắc này để giác ngộ tất cả các pháp. Hôm nay, chúng ta xem điều thứ tư là “hỷ giác chi”, *“khi tâm được pháp hỷ thì khéo có thể biết rõ, không theo các pháp điên đảo mà sinh ra vui mừng”*.

Trong Phật pháp, pháp thế gian, các tôn giáo khác đều không

ngoại lệ, đó chính là trong quá trình tu học không có được pháp hỷ. Hôm qua, tôi giảng kinh Mân Côi ở trường học của Thiên Chúa giáo, nữ tu nói với tôi, hiện tại tín đồ không có lòng nhẫn nại để nghe giảng đạo, nếu như giảng một khoa mục quá dài, mọi người sẽ chán ngán, không chịu đến nghe. Hôm qua tôi nói với cô: “Đoạn thứ mười lăm của kinh Mân Côi, nếu muốn giảng tỉ mỉ thì mỗi một đoạn phải giảng hai tiếng đồng hồ; hay nói cách khác, tốt nhất là có được mười lăm buổi giảng, mỗi buổi là hai tiếng đồng hồ thì sẽ giảng được rất có đạo vị.” Cô vừa nghe nói mười lăm buổi, cô nói: “Dài quá, e rằng không có người đến nghe.” Tôi liền nói với cô, chúng tôi hiện nay đang giảng kinh Hoa Nghiêm. Cô hỏi: “Phải dùng bao nhiêu thời gian?” “Đại khái phải 20 năm”, tôi nói: “Thính chúng đều muốn đến nghe, đều không muốn đi.” Vấn đề là ở chỗ nào? Bạn thật sự giúp người giác ngộ, họ hằng ngày nghe, nghe đến pháp hỷ sung mãn, vậy thì vấn đề này giải quyết rồi. Mỗi ngày đến nghe, nghe rồi đều không hoan hỷ thì họ làm sao mà đến cho được? Đương nhiên họ sẽ không đến.

Do đây có thể biết, làm thế nào có thể giảng kinh hay, giảng khiến mọi người sanh tâm hoan hỷ? Trước tiên, bạn chính mình phải khế nhập cảnh giới. Bạn không vào được cảnh giới, chính bạn không có pháp hỷ, vậy thì làm sao có thể chia sẻ pháp hỷ cho người khác được? Cho nên, chính mình nhất định phải vào được cảnh giới, việc này là quan trọng! Hơn nữa, tâm nhìn phải rộng, tâm lượng phải lớn, bạn mới được pháp hỷ; tâm lượng của bạn nhỏ, tâm nhìn ngắn hạn, vậy làm sao bạn có thể được pháp hỷ?

Hằng ngày đang sanh phiền não! Cho nên, chúng ta không hạn cuộc ở một đạo tràng, không phải hạn cuộc ở Phật giáo, tất cả các tôn giáo khác nhau trên thế gian, chúng ta đều phải xem qua, tất cả văn hoá của các chủng tộc khác nhau, chúng ta phải hiểu được.

Như vậy đồng học sẽ hỏi: “Vậy có phải là tạp tu không?” Không phải, vẫn là nhất môn thâm nhập; nếu không thể nhất môn thâm nhập thì bạn không thể đắc định, bạn không có được tuệ. Cho nên, hiện tại mọi người cùng tôi tham dự rất nhiều hoạt động của các chủng tộc tôn giáo, các vị hãy tùy hỷ, đừng lãng phí quá nhiều thời gian và tinh lực vào việc này, như vậy thì bạn thật sự biến thành tạp tu rồi. Hãy tùy hỷ, xem nhiều, hiểu nhiều thì có chỗ tốt. Tốt chỗ nào? Mở rộng tâm lượng, mở rộng tầm mắt, có được chỗ tốt này. Đến khi nào mới dụng tâm học tập [thứ khác]? Khi chính mình có định, có tuệ, khai trí tuệ rồi, khi đó xem qua tất cả các kinh giáo khác, hoặc là kinh điển của Phật pháp thì đều không phí công phu. Trong truyện ký, chúng ta thấy Bồ-tát Long Thọ, ngài đem tất cả kinh của Đại tạng kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, ngài đã dùng bao nhiêu thời gian để học vậy? Trong truyện ký nói với chúng ta là ngài dùng ba tháng để học tất cả kinh giáo mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, trong ba tháng thì ngài thông đạt hết.

Ngày hôm qua tôi chuẩn bị kinh Mân Côi, các vị thấy tôi đã viết ba tờ giảng nghĩa, tôi đã dùng sáu tiếng đồng hồ để viết ra, nếu tôi giảng cho họ thì có thể giảng ba mươi tiếng đồng hồ. Năng lực này từ đâu mà có? Năng lực này là do ngày trước tôi học với

lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm ở Đài Trung, mười năm đó là nhất môn thâm nhập. Giáo học của nhất môn thâm nhập là hoàn thành tam học giới định tuệ trong một lần. Cho nên rẽ phải sâu, rẽ không sâu thì làm sao được? Nếu không từ chỗ này mà cắm rẽ thì đạo đức, học vấn của chúng ta rất khó thành tựu, mọi người cùng nhau tu học đều là học ở ngoài da mà thôi. Ngoài da thì không hữu dụng, phải chân thật khai trí tuệ mới được; chân thật khai trí tuệ rồi, bạn vừa tiếp xúc liền thông đạt, không có bất kỳ chướng ngại nào. Tất cả pháp thế xuất thế gian trước giờ chưa từng tiếp xúc qua, khi vừa tiếp xúc liền thông đạt, vậy mới có thể giải quyết vấn đề. Thế nên, bạn mới có thể được pháp hỷ sung mãn, từ đây vĩnh viễn đoạn hết ưu bi khổ não.

Thế giới tuy loạn, động loạn bất an, nhưng bạn vĩnh viễn bình an. Vì sao vậy? Bạn bình đẳng, tâm bạn bình lặng, bất luận ở trong cảnh giới nào thì tâm sẽ không nổi sóng. Sau “bình” chính là “an”, quả báo chính là an, bất luận ở trong cảnh giới nào, bạn vĩnh viễn bình an, vĩnh viễn hoan hỷ. Không bình an là tất cả chúng sanh trên thế gian, họ không bình an, bạn khế nhập vào cảnh giới này thì bạn bình an. Họ rất phiền não, bạn hằng ngày sanh tâm hoan hỷ, vậy bạn mới có năng lực giúp đỡ họ, mới có phương pháp giúp đỡ họ, bạn mới có thể thông suốt tất cả các kinh giáo khác nhau. Xem ra thì dường như rất là mâu thuẫn, nhưng trên thực tế, một chút chướng ngại cũng không có, đây là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại” mà kinh Hoa Nghiêm nói.

Hôm qua có một đồng tu hỏi tôi: “Thiên Chúa giáo nói ba

đường, nói thiên đường, nói địa ngục, không có nói sáu cõi, Phật pháp nói sáu cõi, vậy thì làm sao để hiểu thông?” Rất đơn giản! Một bên nói rộng, một bên nói giản lược; thiên đường đại biểu cho cõi thiện, địa ngục đại biểu cho cõi ác, vậy chẳng phải thông rồi sao? Vấn đề được giải quyết rồi! Đích thực là như vậy. Thiên đường là cõi thiện, cõi thiện có rất nhiều đẳng cấp khác nhau, nhà Phật nói thiên đường có 28 tầng trời, nói tỉ mỉ với họ thì họ sẽ hiểu. Như chúng ta cùng là người, nhưng có người phú quý, bần tiện không như nhau. Cũng cùng là người, nhưng có người có tiền của ngàn tỷ, làm đế vương, làm tổng thống, làm đại thần; cũng cùng là người, nhưng có người mỗi ngày ở bên ngoài đi xin ăn, làm ăn mày, đó cũng là người, nhưng do tầng thứ không giống nhau.

Cõi trời cũng là như vậy. Không phải mọi thiên đường đều là bình đẳng, không có đạo lý này! Tại vì sao bạn không bình đẳng? Bởi vì tâm của bạn không bình, cho nên bạn không thể bình đẳng. Đến khi nào tâm mới bình? Thành Phật thì tâm sẽ bình, đến lúc đó mới hoàn toàn bình đẳng. Bồ-tát Đẳng giác đều không bình đẳng, họ còn một phẩm vô minh chưa phá; một phẩm vô minh đó, mỗi một Bồ-tát Đẳng giác cũng hoàn toàn không như nhau, cho nên thật sự bình đẳng là ở quả địa Như Lai. Kinh Hoa Nghiêm nói 41 giai vị pháp thân đại sĩ, 41 đó là phần thô, phần lớn, trong mỗi một phẩm vẫn có cao thấp không như nhau. Cũng giống như chúng ta đi học trong trường học vậy, cùng là một lớp, học sinh năm thứ nhất có mấy mươi người, thành tích thi cử từ thứ nhất đến sau cùng cũng không bằng nhau, cùng là một đạo lý. Nhưng mà kinh Phật

nói tường tận, còn các kinh giáo khác của thế gian thì nói giản lược, đối chiếu lại xem thì chúng ta sẽ rất rõ ràng, rất tường tận.

Tóm lại mà nói, chúng ta phải giác. Giác thì cần phải phá sạch mê đi. Mê là chướng ngại của giác, giác là thứ sẵn có, là đức hạnh vốn có của tự tánh, chính là trí tuệ bát-nhã vốn có trong bốn tánh mà trong kinh thường nói, đây là cội nguồn của giác. Ngày nay chúng ta không giác, vì sao không giác? Bị ô nhiễm, tâm tánh bị ô nhiễm rồi. Lấy cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, nguyên nhân ô nhiễm của chúng ta là gì? Là tự tư tự lợi; đây là căn cứ tình hình hiện tiền của chúng ta mà nói, ô nhiễm nghiêm trọng nhất chính là chỗ này. Cho nên, tôi thường khuyên bảo mọi người, phải xả bỏ tự tư tự lợi. Vì sao vậy? Hy vọng các vị đồng tu trong một đời này đều có thể viên thành Phật đạo, vậy chúng sanh mới được cứu! Mọi người đều trở thành hóa thân của chư Phật Như Lai, đến thế gian này để làm gì? Cứu khổ cứu nạn! Chúng sanh ở thế giới này, nhất là ở vào xã hội hiện tại, đã mê quá sâu, mê hoặc quá nghiêm trọng, cần phải có người đến cứu họ. Ai cứu họ? Chư Phật Bồ-tát ứng hóa thân đến để cứu họ. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa thân ở chỗ nào? Chúng ta chính mình phải gánh vác. “Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật”, đây là lời chân thật mà trong kinh Đại thừa nói, tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, chỉ cần bạn buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn chính là *như như Phật*⁴.

4 Như như Phật còn gọi là pháp thân Phật, tự tánh Phật.

Hiện tại khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bạn không chịu buông xuống. Sự việc này người khác không thể giúp đỡ được, chư Phật Như Lai cũng không thể giúp, thượng đế, thân mình cũng chẳng thể giúp, vì sao vậy? Đây là việc của chính bạn, không phải là việc của người khác. Nếu bạn thật sự giác ngộ thì bạn mới chịu buông xuống. Vì sao không chịu buông xuống? Vì chưa giác ngộ triệt để, cũng chính là bạn quá xem trọng sự lợi hại, được mất trước mắt, không biết được đó là giả. Cho nên kinh Bát-nhã hay, nói rất rõ ràng: *“Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.”* Bao gồm thân thể của chúng ta cũng không phải là chân thật, nó là hư vọng, chúng ta khởi tâm động niệm muốn bảo dưỡng thân thể này thì đây cũng là quan niệm sai lầm. Đã là thứ hư vọng thì hà tất phải bảo dưỡng? Đừng để ý đến nó, thuận theo tự nhiên thì nó sẽ tốt, sẽ bình thường. Càng muốn bảo dưỡng thì phiền phức sẽ lớn, càng có sự cố. Vì sao có loại tình huống này? Trong kinh nói rất hay: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.”* Trong kinh Hoa Nghiêm nói *“duy thức sở biến”*, thức chính là tâm tướng; sự biến hóa của tất cả hiện tượng là từ tâm tướng mà sanh ra, là do thức biến. Cho nên, chúng ta có thể gìn giữ bình thường, gọi là bình thường tức là không thêm mảy may ý kiến nào trong đó, đó là bình thường; thêm một chút ý vào trong đó thì không bình thường.

Chúng ta hiểu đạo lý này, chúng ta đã nghe rất nhiều, thế nhưng khi cảnh giới hiện tiền, chúng ta lại không thể giữ được, vẫn là khởi tâm động niệm, vẫn là vọng tưởng, chấp trước, đây chính là nguyên nhân mà chúng ta không thể giải quyết được vấn

đề. Hai chữ “tùy duyên” này không dễ làm được! Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian là tùy duyên, nhất định không phan duyên. Phàm phu sáu cõi chắc chắn phan duyên, không biết tùy duyên, họ tùy duyên cũng là phan duyên. Chúng ta tỉ mỉ quan sát chư Phật Bồ-tát, chư Phật Bồ-tát phan duyên cũng là tùy duyên, tuyệt diệu chẳng thể nói! Đây là do đâu? Dùng tâm không giống nhau. Chư Phật Bồ-tát dùng chân tâm, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, còn chúng ta dùng vọng tâm, dùng tâm ô nhiễm, dùng tâm cao thấp, cho nên tùy duyên đều biến thành phan duyên, rắc rối là ở chỗ này.

Không những trong kinh điển nhà Phật dạy chúng ta những lý luận và phương pháp tu hành này, mà kinh điển của nhà Nho, kinh điển của nhà Đạo, thậm chí kinh điển của các tôn giáo khác, bạn tỉ mỉ mà tư duy quan sát thì bạn liền sáng tỏ. Cho dù phương pháp giảng không như nhau, nhưng nguyên lý, nguyên tắc của nó nhất định là giống nhau. Cương lĩnh tu học của Phật pháp Đại thừa chính là thiên định; tổng cương lĩnh của nhà Phật là: “*Do giới được định, do định khai tuệ*”, đây là tổng cương lĩnh. Thiên-na dịch sang nghĩa tiếng Trung Quốc là tĩnh lực, còn dịch thành chỉ quán; tĩnh chính là chỉ, lực chính là quán. Chúng ta xem phương pháp tu hành của Thiên Chúa giáo, kinh Mân Côi là thời khóa sớm tối của họ, họ nói “mặc tưởng”, mặc chính là chỉ, tưởng chính là quán; vẫn không nói rõ ràng bằng Phật pháp. Như vậy, nếu hiểu sai ý nghĩa của mặc tưởng thì vẫn rơi vào trong *tâm ý thức* như cũ, tưởng đó bèn biến thành vọng tưởng. Cho nên, Phật pháp không

dùng tưởng, mà dùng quán. Quán và tưởng khác biệt ở chỗ nào? Quán không dùng tâm ý thức, cũng chính là nói, không dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là quán; dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì gọi là tưởng. Khác biệt chỗ này rất lớn. Chúng ta dùng ý thức mà nghĩ đến những sự tích của thánh hiền, giáo huấn của thánh hiền, hành vi đức hạnh của thánh hiền thì chúng ta được phước đức, đây là tu phước, nhưng không thể thoát khỏi tam giới. Nếu như dùng quán, không dùng tâm ý thức thì họ có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, việc này không như nhau!

Cho nên, nguyên lý nguyên tắc, lý niệm trung tâm của việc tu học Đại thừa trong nhà Phật là lìa tâm ý thức mà tham cứu, không gọi là tưởng, không gọi là nghiên cứu, mà gọi là tham cứu. Tham cứu là không dùng tâm ý thức, không dùng phân biệt, không dùng chấp trước, không dùng vọng tưởng, hiện tại chúng ta gọi là trực giác, trong triết học của người hiện nay gọi là trực giác, dùng thứ này. Trong Phật pháp đã nói rất nhiều, thế nhưng người chân thật biết dùng thì không nhiều, nguyên nhân này do đâu? Chưa buông xuống tự tư tự lợi, cho nên họ không biết dùng. Tôi thường khuyên mọi người buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống thị phi nhân ngã, buông xuống ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn thì bạn sẽ biết dùng, bạn sẽ biết dùng quán. Bạn biết dùng thì đối với định tuệ của bạn sẽ đạt được rất nhanh chóng. Thế nhưng định và tuệ cũng có trình độ sâu cạn khác nhau, có thể nói từ Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa thẳng đến Phật quả của Viên giáo chính là tầng thứ định tuệ không giống nhau, cạn sâu hay

rộng hẹp đều có khác biệt. Cho nên việc học không có chỗ dừng, không được cho là đủ.

Thánh nhân của phương Đông dạy người cầu học là từ khiêm tốn mà bắt tay vào. Bạn xem quán tưởng của Thiên Chúa giáo, điều đầu tiên chính là khiêm tốn, chỉ có khiêm tốn mới có lợi ích. Vì sao vậy? Cảm thấy chính mình chưa được thì mới chân thật đạt được lợi ích; nếu như tự mãn, cảm thấy chính mình rất tốt, người khác đều không bằng mình, vậy thì ta sẽ không học được thứ gì, cho nên phải bắt đầu từ đức khiêm tốn. Chúng tôi vừa xem phương pháp tu hành của Thiên Chúa giáo, liền biết được họ là chánh pháp, không phải tà pháp, y theo pháp môn này của họ mà tu học thì có thành tựu. Nếu như cũng có thể lìa tâm ý thức mà tu chỉ quán, mặc tưởng chính là chỉ quán, vậy thì cũng có thể ra khỏi sáu cõi, mười pháp giới; thế nhưng nếu rơi vào trong tâm ý thức thì họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Cho nên, công phu mặc tưởng không như nhau, có sâu cạn khác biệt; phương pháp và nguyên lý của họ là chính xác. Cần phải chân thật có định, có giác thì mới có thể có được hoan hỷ. Hỷ giác chi hiện tiền chính là “pháp hỷ sung mãn” và “thường sanh tâm hoan hỷ” mà chúng ta thường nói. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 127 (số 19-014-0127)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay, chúng ta tiếp tục xem điều thứ năm của thất giác chi là “khinh an giác chi”,

“đoạn trừ nghiệp thô trọng của thân và miệng, cũng là diệt trừ các kiến hoặc phiền não, cũng gọi là rất nhu thuận mà không cường bạo vậy”. “Khinh an” ở đây được nêu ra với ba ví dụ. Phật pháp chúng ta thông thường nói pháp hỷ sung mãn, khinh an chính là pháp hỷ sung mãn. Trong Luận Ngũ nói “bất diệt duyệt hồ” (chẳng phải vui lắm sao), chẳng phải vui lắm sao chính là cảnh giới của khinh an. Trong kinh điển cũng thường có câu “thường sanh tâm hoan hỷ”, đây đều thuộc về khinh an, đều thuộc về hiện tượng công phu đặc lực. Bạn tu hành công phu đặc lực rồi thì bạn nhất định sẽ đạt được khinh an, chúng ta nói là “rất an vui”, niềm an vui này không phải đến từ bên ngoài. Người Trung Quốc xưa chúng ta dùng từ ngữ thì có phân biệt, niềm an vui đến từ bên ngoài thì gọi là “lạc”; không phải đến từ bên ngoài, mà từ công phu trong nội tâm hiển lộ ra thì gọi là “duyệt”. Cho nên duyệt và lạc xem ra dường như giống nhau, nhưng trên thực tế thì gốc của nó không như nhau; duyệt là từ trong nội tâm phát ra, lạc là từ bên ngoài đến, bạn bè tốt cùng tụ hội, lạc là đến từ cảnh giới bên ngoài, cái này có khác biệt. Cho nên nói: “Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệt lạc hồ?” (Có bạn từ phương xa đến, chẳng phải vui lắm sao?) Đây là bạn bè chí đồng đạo hợp, nhất là từ rất lâu không gặp mặt, đến thăm hỏi là một việc vô cùng vui vẻ, đây là chuyện vui của đời người, đến từ cảnh giới bên ngoài. Khinh an không phải như vậy, mà từ trong nội tâm sanh ra, chân thật là thường sanh tâm hoan hỷ.

Làm thế nào mới có thể đạt được khinh an? Ba thí dụ này đều hay. Thứ nhất là thân và khẩu, phiền não thô trọng của thân

ngiệp và khẩu nghiệp trong ba nghiệp đã lìa khỏi rồi; hay nói cách khác, đã lìa khỏi bốn lỗi lầm của miệng rồi, tuy chưa đoạn sạch gốc nhưng ít nhất nó không khởi hiện hành, bạn liền có thể được khinh an, liền có thể được hỷ duyệt. Chân thật làm được không vọng ngữ, không lừa gạt người khác, đương nhiên cũng sẽ không lừa gạt chính mình. Người thế gian tạo nghiệp nặng nhất cũng không ngoài việc lừa mình dối người, như vậy đã phạm điều đầu tiên của khẩu nghiệp. Sự an vui thật sự của đời người, Tư Mã Quang nói rất hay, cả đời ông đã làm được, “không có việc gì chẳng thể nói với người”. Tâm địa của ông chánh đại quang minh như vậy, những việc ông đã làm cả đời, không có việc nào mà không thể nói cho người khác biết, bạn nghĩ xem ông an vui biết bao! Nếu bạn làm những việc mà không thể công khai với người khác, không dám nói với người khác, trong tâm của bạn khổ biết bao! Bạn làm sao có được hỷ duyệt? Nho và Phật đều nói đại đạo lý này cho chúng ta.

Thế nên chúng ta tu hành, điều đầu tiên là không được lừa mình, không được dối gạt người khác, từ đây mà bắt tay làm. Kinh Vô Lượng Thọ nói “khéo giữ ba nghiệp”, câu thứ nhất chính là “khéo giữ khẩu nghiệp”. Không nói theo thứ tự thân khẩu ý, mà nói đảo ngược thứ tự, đầu tiên là nói khẩu nghiệp, ý nghĩa này rất sâu xa! Bởi vì thân khẩu ý tạo nghiệp, thì khẩu nghiệp dễ tạo nhất, tạo nghiệp nhiều nhất, nghiêm trọng nhất, cho nên Phật đem nó để ở điều thứ nhất. Chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải biết được từ đâu mà khởi tu, đầu tiên là “không lừa mình, không dối người”.

Thứ hai là “không nói ly gián”, quyết không khiêu khích thị phi. Ở trước mặt A thì nói B sai, ở trước mặt B thì nói A sai, nhất định không được như vậy, gây tổn hại nhất cho đức tánh, rất nhiều tội nghiệp cực nặng đều từ chỗ này mà sanh ra. Cho nên, chúng ta nhất định phải phòng ngừa việc nói chuyện tầm phào, chuyện riêng tư của người khác không những không được nghe ngóng, mà tốt nhất là ngay đến nghe cũng đừng nghe. Tôi không muốn nghe, nhưng người khác cứ đến nói với tôi, vậy phải làm sao? Bạn cũng không thể bảo họ đừng nói, điểm này mọi người phải học bản lĩnh của bà Hứa Triết. Việc mà bà Hứa Triết làm chính là chư Phật Bồ-tát đã làm, bản lĩnh này là gì? “Nghe mà như không nghe”, công phu cao lắm đó, bạn nói tôi đều nghe, tôi cũng gật đầu, nhưng một chữ cũng không lọt vào tai, đây là công phu chân thật. Thấy mà như không thấy, nghe mà như không nghe.

Cho nên, chư Phật Bồ-tát có thể cùng với tất cả chúng sanh hòa quang đồng trần, trong tứ nhiếp pháp thì đồng sự với tất cả chúng sanh, bản lĩnh đó cao biết bao! Công phu này rốt cuộc là gì? “Ái, thù, hữu” trong mười hai nhân duyên, bà không có chữ “hữu” sau cùng, cho nên bà đồng sự với tất cả chúng sanh. Bà có thể có ái, có thể có thù, nhưng sau cùng không có hữu, việc này quá cao minh! Sáu căn có tiếp xúc với sáu trần hay không? Có tiếp xúc. Trong khi tiếp xúc, người thông thường chúng ta nói “hữu ái”, “hữu hữu”, bà vẫn có tình cảm, nhưng mà thế nào? Trong lòng bà không lưu lại ấn tượng, “hữu” đó chính là lưu lại ấn tượng, lưu lại ấn tượng trong a-lại-da thức, bà không lưu lại ấn tượng, chúng ta

rất khó tưởng tượng được cảnh giới này. Ở Singapore thật hiếm có, cư sĩ Hứa Triết đã làm ra tấm gương cho chúng ta thấy.

Chúng ta hiểu được rồi, bạn xem thí dụ mà bà nêu ra, bạn suy nghĩ thì rất là thú vị, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “Bà nhìn thấy người xấu, nhìn thấy những việc xấu, bà nghĩ thế nào?” Bà nói: “Tôi nhìn thấy người xấu, nhìn thấy người làm việc xấu cũng giống như mỗi ngày đi trên đường nhìn thấy những người đi qua đi lại ở trên đường vậy.” “Bà có thấy người hay không?” “Có nhìn thấy”. Hỏi bà: “Bà có nhớ được người nào hay không?” Bà đáp: “Một người cũng chẳng nhớ.” Khi đi đường, bà cũng nghe người khác đi bên cạnh nói chuyện phiếm, nói rất nhiều, nhưng nói những gì thì một câu bà cũng không nhớ. Đây chính là gì? Bà không có “hữu”, đây là chiêu rất cao minh. Người thông thường chúng ta nói “không lưu tâm”, vậy tâm của bạn thanh tịnh biết bao. Thật sự phải học phương pháp tu hành của bà, nhìn thấy việc tốt của người, nhìn thấy việc thiện của người, bà ghi nhớ, việc này thì bà lưu tâm, bà muốn nghiêm túc học tập; khi nhìn thấy bất thiện của người, bà hoàn toàn không để vào trong a-lại-da thức, ngay cả ấn tượng cũng không có, cho nên bà được pháp hỷ, bà được khinh an, đây là thành tựu thấp nhất trong công phu học Phật.

Chúng ta học Phật, lợi ích đầu tiên đạt được chính là an vui, lìa khổ được vui, đây là đạt được niềm vui nhỏ, ở trong đời sống chân thật được an vui. Bạn sống đời sống an vui, nói cho bạn biết, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không dễ bị già yếu, già bệnh từ đâu mà ra? Từ trong lo buồn, phiền não mà ra; người có lo

buồn, người có vương bận, người có phiền não thì dễ già yếu, dễ bị bệnh. Nếu họ sống trong cảnh giới an vui, khinh an, họ không dễ gì bị bệnh, không dễ gì già yếu, đây là lợi ích đầu tiên chúng ta đạt được từ việc học Phật, hoàn toàn khác với trước khi chưa học Phật. Học Phật có lợi ích gì? Đây chính là lợi ích, vô cùng thực tế, chỉ cần bạn hết lòng chịu làm thì bạn chắc chắn có thể đạt được, hơn nữa việc này không khó đạt được, bởi vì đây là công phu thấp nhất. Sau khi bạn đạt được rồi thì gọi là pháp hỷ sung mãn, bạn tự nhiên sẽ dũng mãnh tinh tấn, vì sao vậy? Bạn đã ném được mùi vị ngọt ngào rồi, thật tốt. Học Phật càng học càng khổ não, đó là do nguyên nhân gì? Không có được pháp hỷ, không có được khinh an; hay nói cách khác, những gì mà bạn tu học không như pháp, chắc chắn trái ngược với phương pháp và lý luận của Phật pháp. Nếu tu học như pháp thì bất luận tu học pháp môn nào, bạn nhất định đạt được [pháp hỷ, khinh an]. Chúng ta phải thường lấy việc này để trải nghiệm công phu của chính mình.

Câu thứ hai nói “diệt trừ các kiến hoặc phiền não”, đặc biệt nói đến kiến hoặc. Kiến hoặc là gì? Là kiến giải sai lầm, chúng ta gọi là cách nhìn sai lầm. Những năm gần đây chúng tôi ở Singapore qua lại với rất nhiều tôn giáo khác nhau, những tôn giáo này đều nhiệt tâm làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện xã hội, làm rất nhiều việc tốt, chúng tôi nhìn thấy rất là hoan hỷ, cũng rất tôn trọng, chúng tôi mang một ít tiền đi giúp cho họ. Có rất nhiều người không cho đây là đúng, kiến giải như vậy là sai lầm. Còn có người đến hỏi tôi: “Vì sao phải làm như vậy? Tín đồ Phật giáo tại gia kiếm tiền

không dễ dàng, họ cúng dường tam bảo, vì sao lại mang tiền đi cho ngoại đạo?” Họ đến chất vấn tôi như vậy, tôi trả lời họ: “Phật nói với chúng ta: chúng sanh vô biên thế nguyền độ, Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo có phải là chúng sanh hay không? Hồi giáo có phải là chúng sanh hay không? Có cần độ hay không? Có nên bố thí, cúng dường hay không?” Việc này đức Phật đều dạy chúng ta trong kinh, vì sao mỗi ngày đều đọc mà đọc thành hồ đồ như vậy, đều không hiểu rõ đạo lý này? Nếu chúng ta vẫn cứ chấp trước như vậy, đối lập với các chủng tộc, với các tôn giáo trong xã hội thì ngày tàn của thế giới sẽ nhanh chóng hiện tiền, sau cùng kết quả thế nào? Mọi người đều đến chỗ tận diệt, một con đường chết!

Làm thế nào tiêu trừ kiếp nạn của thế gian này? Nhất định phải cùng mọi người chung sống hòa thuận. Chúng ta hằng ngày nói hòa bình, nhưng ý nghĩa của hai chữ “hòa bình” này không hiểu. Hòa là chung sống hòa thuận, nền tảng của chung sống hòa thuận là đối đãi bình đẳng. Chúng ta không bình đẳng với người khác, ta cao, ta lớn, người khác nhỏ, người khác thấp, vậy thì thế giới này vĩnh viễn không có hòa bình. Vì sao vậy? Trong lòng bạn có cao thấp, tâm của bạn không bình đẳng thì bạn làm sao chung sống hòa thuận với chúng sanh? Huống hồ trong kinh Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, phàm có Phật tánh thì đều sẽ làm Phật.” Vậy chúng ta muốn hỏi: những tín đồ Ki-tô giáo này có Phật tánh hay không? Tín đồ Thiên Chúa giáo có Phật tánh hay không? Họ có! Họ thấy đều là Phật tương lai.

Khi nói “ba đời chư Phật” thì Phật tương lai chính là tất cả

chúng sanh, ngày nay chúng ta bố thí cúng dường là cúng dường Phật tương lai; bố thí chúng sanh hiện tiền là cúng dường chư Phật tương lai, là cùng một sự việc. Những kinh giáo này hằng ngày đọc, hằng ngày tụng, đều đọc rất thuộc, thế nhưng ở trong cảnh giới thì hoàn toàn không dùng được, bạn nói xem có oan uổng hay không? Cảnh giới hiện tiền, khởi tâm động niệm toàn là sai lầm, hoàn toàn trái ngược với giáo huấn của đức Phật, vậy thì sao được? Như vậy sao có thể thành tựu? Cho nên họ sống ở trong phiền não, sống rất khổ! Vô Tắc Thiên làm bài kệ khai kinh rất hay: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.” Mọi người hằng ngày đọc kinh, nhưng đều hiểu sai ý nghĩa của kinh, chưa thật sự hiểu. Nếu thật sự hiểu thì không ai không hết mực yêu thương tất cả chúng sanh, không có chuyện không toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ họ mà còn cảm thấy chính mình làm chưa đủ viên mãn thì sao có thể tổn hại họ? Sao có thể chướng ngại họ được? Chắc chắn không có! Cho nên, nhất định phải sửa đổi lại kiến giải sai lầm.

Câu sau cùng là “thân tâm nhu thuận”, nhu hòa tùy thuận thì nhất định không nóng vội; chúng ta thường nói người tánh khí bộp chộp, rất không nhẫn nại, tình hình này vĩnh viễn sẽ không phát sanh. Công phu đắc lực rồi, tuy trước đây như vậy, nhưng hiện tại thấy đều sửa đổi hết, đây là cảnh giới của khinh an. Do đây có thể biết, chúng ta rất mong muốn đạt đến cảnh giới này, rất muốn sống trong pháp hỷ sung mãn, vậy thì chúng ta cần phải đặc biệt chú ý đoạn trừ những nghiệp thô trọng của thân và khẩu.

Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là đối với đồng tu tại gia; khẩu không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thêu dệt, vậy thì bạn sẽ khinh an. Bạn không tu nhân thì bạn không thể có được quả báo và lợi ích thù thắng này. Việc này Phật không có năng lực cho bạn. Phật pháp thật sự là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, Phật nói đạo lý này cho chúng ta nghe, nói với chúng ta những nguyên tắc nhân quả này, chúng ta hiểu rõ ràng, bạn tu nhân như thế nào thì bạn sẽ được quả báo như thế đó. Nếu khẩu thường tạo bốn loại khẩu nghiệp: nói dối, nói ly gián, nói thêu dệt, nói thô ác; thân tạo giết, trộm, dâm thì bạn chắc chắn không thể có được sự khinh an này; “thường sanh tâm hoan hỷ”, “pháp hỷ sung mãn”, “chẳng phải vui lắm sao” bạn cũng không có phần. Tuy bạn nghe được những lời giáo huấn này của thánh nhân, nhưng cảnh giới ý nghĩa bên trong thì bạn không cách gì tưởng tượng được, bạn không thể hội được. Việc này nhất định phải chính mình làm, khế nhập cảnh giới thì bạn mới biết được trong những lời nói của người xưa có ý vị.

Khinh an là tiền phương tiện của định, không có khinh an thì không cách gì thành tựu được định, định là một tầng cảnh giới cao hơn; trước tiên bạn phải được khinh an, được pháp hỷ, sau đó cảnh giới thiền định mới có thể hiện tiền. Cho nên, ở trong cuộc sống thường ngày phải học Bồ-tát hạnh, phải tu Bồ-tát đạo; đạo là nói giữ tâm, hạnh là hành vi trong cuộc sống thường ngày. Bất luận trong bất kỳ cảnh giới nào, thiện duyên, ác duyên, thuận cảnh, nghịch cảnh, người chân thật biết tu thì không có chướng

ngại, bất luận cảnh giới gì cũng đều như nhau, không hề gì, “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”.

Thế nhưng, người mới học không có loại công phu này, cần phải chọn lựa hoàn cảnh tu học tốt. Ở khu vực Singapore và Malaysia có hoàn cảnh tu học và hoằng pháp tốt, chân thật mong muốn chính mình thành tựu thì phải nắm lấy cơ hội này, nhất định không được bỏ lỡ! Nếu muốn chính mình thành tựu thì phải đoạn trừ phiền não, tập khí, điều này không phải một sớm một chiều có thể làm được, nhất định phải huân tu trong thời gian dài. Giảng kinh là phương pháp rất tốt, chúng ta đem những đạo lý trong kinh, đem những đức hạnh của Phật Bồ-tát hằng ngày giảng cho người khác nghe, đồng thời cũng giảng cho chính mình nghe. Lâu ngày chầy tháng, không hay không biết chính mình sẽ sửa đổi được những tập khí sai lầm này. Vì sao vậy? Bởi thời gian huân tập dài. Nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật đều xem trọng việc huân tập. Bạn xem, ngay cả trong kinh Mân Côi của Thiên Chúa Giáo mà chúng tôi giảng cũng chú trọng việc huân tập!

Chúng ta thật sự chịu làm thì không sợ đạo nghiệp không thành, thời gian lâu dài thì chắc chắn sẽ có thành tựu. Căn tánh lanh lợi thì 3 đến 5 năm là thành tựu, căn tánh chậm lụt thì 10 năm, 20 năm, 30 năm, chắc chắn có thành tựu. Sợ nhất là không dụng công, không chịu làm, vậy thì không còn cách nào. Như chúng ta thuộc vào loại gọi là thành phần trí thức, trình độ không phải thượng căn, cũng không phải hạ căn, mà là người trung căn, vậy thì kinh giáo rất có lợi, nhất định phải nắm lấy cơ hội, không

buông bỏ giảng đài. Malaysia là nơi có hoàn cảnh rất tốt, hiện tại họ đã có hơn 30 Tịnh tông Học hội, rất hoan nghênh chúng ta đến hoằng pháp. Chỉ cần họ đến mời thì đừng cự tuyệt, đừng bỏ qua cơ hội này, phải đi học giảng, đi luyện tập giảng. Nhưng luôn phải khiêm tốn, chúng ta ở trên giảng đài là học sinh, người bên dưới giảng đài là thầy của chúng ta, chúng ta lên bục luyện tập giảng kinh, chính là chúng ta đưa ra báo cáo tâm đắc tu học của chính mình, xin các vị thầy chỉ giáo, chúng ta dùng tâm thái này. Không được cho rằng mình là pháp sư: “tôi giảng, các người nghe”, vậy thì các vị vĩnh viễn sẽ không có tiến bộ, thái độ kiêu căng ngạo mạn của bạn sẽ làm chướng ngại bạn. Nhất định phải khiêm tốn, thành Phật rồi vẫn là khiêm tốn, nếu khiêm tốn đến tận cùng thì bạn sẽ có thành tựu. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

Tập 128 (số 19-014-0128)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng ta tiếp tục xem điều thứ sáu của thất giác chi là “định giác chi”, *“lúc phát các tam-muội liền khéo có thể hiểu rõ các sự hư giả trong thiên định, không sanh kiến ái”*. Sự giải thích này nói được rất hay. “Định” là tổng cương lĩnh tu hành, mấu chốt tu hành của Phật giáo chúng ta, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu thiên định, các vị cần phải biết việc này. Pháp môn khác nhau chính là phương pháp tu thiên định khác nhau, tuy phương thức tu thiên định khác nhau nhưng mục đích là hoàn toàn như nhau. Hiện

tại chúng ta dùng “trì danh niệm Phật”, đây là phương pháp, đây là phương thức, mục đích là tu thiền định; trong Tịnh độ không gọi là thiền định, mà gọi là “nhất tâm bất loạn”. Các bạn thử nghĩ xem, “nhất tâm bất loạn” chẳng phải là thiền định hay sao? Tên gọi không như nhau nhưng sự thật thì hoàn toàn giống nhau. Công phu của định có sâu cạn khác biệt, sự khác biệt này rất lớn.

Lấy Tịnh độ mà nói, bắt đầu từ “công phu thành phiền”, công phu thành phiền là thiền định thấp nhất. Như thế nào thì gọi là công phu thành phiền? Không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, cổ đức gọi là “chính mình làm chủ được”, đây là vừa mới bắt đầu làm chủ được; sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không bị cảnh giới sáu trần nhiễu loạn, đây gọi là làm chủ được. Hay nói cách khác, sáu căn của chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, khi tiếp xúc cảnh giới thì không bị cảnh giới xoay chuyển, ở trong cảnh giới sẽ không khởi tham sân si mạn, sẽ không khởi thất tình ngũ dục, đây gọi là làm chủ được. Quý vị phải biết, đây là thiền định thấp nhất, chính là công phu của chúng ta đặc lực, trong Tịnh độ tông gọi là công phu thành phiền, đạt được công phu này thì khẳng định vãng sanh. Cho nên chúng ta phải ghi nhớ, nếu như căn và trần của chúng ta tiếp xúc với nhau mà còn bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, người khác tán thán ta, ta rất vui mừng; mắng ta mấy câu, ta liền tức giận, như vậy không được rồi, như vậy không làm chủ được. Gió cảnh giới vừa thổi thì bạn lập tức liền dao động, người như vậy niệm Phật không thể vãng sanh, cho dù một ngày niệm một trăm ngàn tiếng,

hai trăm ngàn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì công phu không thành phiền, chính là công phu không đắc lực, điều này rất quan trọng!

Nếu như nói thiền định cao cấp, thực tế mà nói thì một đời này của chúng ta rất không dễ gì đạt được, đừng nói cái khác, sơ thiền chúng ta cũng không có năng lực đạt được. Cho nên, tu hành Tịnh độ tông dễ hơn so với bất kỳ tông nào, đây là tương đối dễ dàng; nếu Phật hiệu của chúng ta không thể phục được phiền não thì không thể vãng sanh. Phương thức tu hành của Tịnh độ chính là khi căn và trần tiếp xúc nhau, tâm vừa động, cho dù là niệm thiện hay niệm ác, lập tức liền đề khởi Phật hiệu, đánh bật ý niệm này đi, đây là phương pháp hạ công phu của Tịnh độ tông. Khi ý niệm vừa khởi, người xưa nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.” Đến khi bạn không khởi ý niệm nữa thì bạn thành công, bạn không còn là phàm phu nữa, bạn đã là Phật Bồ-tát rồi; phàm phu thì chắc chắn khởi ý niệm, ý niệm vừa khởi thì liền đề khởi câu Phật hiệu, đây chính là giác, Phật hiệu chính là giác, đem vọng niệm này đổi đi. Trong thuận cảnh khởi tâm hoan hỷ, đem tâm hoan hỷ này đổi đi; trong nghịch cảnh khởi tâm sân giận, đem ý niệm sân giận này đổi đi, thay đều đổi thành câu Phật hiệu, đây gọi là thật niệm Phật, biết niệm Phật! Cho nên dùng công phu ở chỗ nào? Dùng ở chỗ khởi tâm động niệm. Dùng đến lúc mà tất cả vọng niệm đều không khởi, đây chính là “lúc phát các tam-muội”. Tam-muội là tiếng Ấn Độ, dịch thành nghĩa Trung Quốc là chánh thọ, tức là hưởng thụ bình thường, cũng dịch là thiền định,

cho nên thiên định là hưởng thụ bình thường.

Hai chữ “thiên định” này, đại sư Huệ Năng nói rất rõ ràng, cách nói của ngài hoàn toàn căn cứ theo những gì kinh Kim Cang nói: “*Không chấp vào tướng, như như bất động.*” Không chấp vào tướng là thiên, nói theo hiện nay thì không chấp vào tướng là quyết không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, đây gọi là thiên; bên trong quyết không khởi tâm động niệm, đây gọi là định. Vĩnh viễn gìn giữ được bên ngoài lia tướng, bên trong không động tâm, cảnh giới này hiện tiền thì gọi là “lúc phát các tam-muội”. Vào lúc này phải “khéo có thể biết rõ các sự hư giả trong thiên định”. Thế Tôn nói với chúng ta, thế gian có tám loại thiên định, đây là tám tầng thứ sâu cạn khác nhau. Sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, lại hướng lên trên gọi là tứ không định, hợp lại gọi là “tứ thiên, bát định”. Trong bát định bao gồm tứ thiên, không phải bên ngoài tứ thiên còn có bát định, không phải vậy. Đây là phần lớn, còn phần chi tiết thì rất nhiều. Trong sơ thiên, tầng thứ công phu mỗi mỗi không giống nhau, người chân thật dụng công, cảnh giới mỗi năm không như nhau, cảnh giới mỗi tháng không như nhau, cảnh giới mỗi ngày không như nhau, bạn liền hiểu được tầng thứ của thiên định phức tạp đến như vậy; phương pháp, phương thức để dùng thì vô lượng vô biên, cho nên gọi là vô lượng pháp môn, chúng ta phải biết những sự thật này. Thiên định là phương thức, không phải mục đích, cho nên nó cũng là pháp phương tiện, chứ không phải là pháp rốt ráo, quý vị nhất định phải hiểu. Bạn phải “biết rõ các sự hư giả trong thiên định”.

Có rất nhiều người tu thiên định, đắc thiên định, nhưng vì sao họ không ra khỏi tam giới, không chứng được thánh quả? Sai lầm chính là ở chỗ họ sanh khởi “kiến ái”. Cảnh giới của thiên định tốt, nhà Phật chúng ta thường nói “thiên duyệt vi thực”, cảnh giới đó cực an vui. Vừa vào được cảnh giới này, ham thích cảnh giới này thì hỏng rồi; vừa ham thích thì họ không thể nào nâng cao lên, họ sẽ ở trong cảnh giới này, vậy thì hết sức sai lầm! Tương lai chúng ta tu hành kế nhập cảnh giới này thì chính mình phải biết, trong kinh Kim Cang nói rất hay: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.*” Cảnh giới thiên định cũng là hư vọng, y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều không phải là thật, nên nhất định không được tham ái. Vừa sanh tâm hoan hỷ thì chính mình liền đọa lạc, không thể tiến lên thêm. Cho nên, vĩnh viễn phải nhớ rằng “không chấp vào tướng, như như bất động”, vĩnh viễn ghi nhớ, cho đến quả địa Như Lai vẫn là “không chấp vào tướng, như như bất động”. Hai câu nói này không có bờ mé, không thể nói: “Tôi đạt đến Bồ-tát Địa thượng⁵ rồi, đến quả giác viên mãn rồi thì đại khái có thể dừng lại.” Không thể được, vừa dừng liền sai, nhất định không được chấp trước. Vĩnh viễn đoạn vọng tướng, phân biệt, chấp trước, vĩnh viễn không còn, như vậy mới có thể khai trí tuệ. Trí tuệ là tùy theo sức định mà dần dần khai mở, sức định của

5 Bồ-tát Địa thượng (地上菩薩): Bồ-tát tu hành trọn một đại a-tăng-kì kiếp thì bắt đầu đoạn được một phần Hoặc, chứng được một phần Lý, đó gọi là Hoan hỷ địa, là Sơ địa. Từ Sơ địa trở lên có Thập địa, nếu tu hành đầy đủ hai đại a-tăng-kì kiếp thì đến Phật quả. Do đó, trước Sơ địa gọi là Địa tiền, từ Sơ địa trở lên gọi là Địa thượng; Địa tiền là phạm phu Bồ-tát, Địa thượng là Pháp thân Bồ-tát.

bạn đạt đến trình độ nào thì trí tuệ của bạn liền đạt đến cảnh giới như thế đó; thiên định và bát-nhã tỉ lệ thuận với nhau, định công càng sâu thì trí tuệ cũng càng lớn.

Cho nên, người trời Tứ thiên, người trời Tứ không đối với tình hình trong sáu cõi của thế giới Ta-bà tương tạn như lòng bàn tay, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, vì sao họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Bởi vì họ có “kiến ái”. Chúng ta dùng hai loại chướng để nói, kiến là sở tri chướng, ái là phiền não chướng. Hai chướng này của họ mỏng hơn so với chúng ta, hai chướng của chúng ta vô cùng nghiêm trọng; thế nhưng họ chưa đoạn hai chướng này, cho nên không ra khỏi tam giới. Nếu muốn ra khỏi tam giới thì không thể có cái ái này, đối với cảnh giới trong thiên định nhất định không sanh thứ phiền não này, họ có kiến, kiến thì có phân biệt, cho nên tuy có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng không thể ra khỏi mười pháp giới. Không ra khỏi mười pháp giới là do họ có kiến, đến khi nào đoạn hết kiến rồi thì liền ra khỏi mười pháp giới.

Trong kinh Kim Cang nói “bốn tướng, bốn kiến”, quý vị nên biết, nếu bạn có “ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng” thì bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi; tuy bốn tướng không còn, thế nhưng bạn vẫn còn “ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến”, vậy thì bạn không ra khỏi mười pháp giới. Giáo nghĩa trong nửa bộ sau của kinh Kim Cang sâu hơn so với nửa bộ trước, bạn làm được nửa bộ trước thì bạn ra khỏi sáu cõi luân hồi, có thể chứng được tứ quả A-la-hán; bạn làm được nửa bộ sau thì bạn ra khỏi mười pháp giới, bạn liền sanh đến

nhất chân pháp giới, thế giới Hoa Tạng.

Người chân thật học Phật, người sáng tỏ thì biết được không có sanh tử. Người thế gian nói “sanh tử”, đây là mê hoặc, đích thực là một quan niệm sai lầm. Phải nên nói thế nào? Phải nên nói là “tử sanh”, ở nơi này chết rồi thì sanh ra ở nơi kia, tử sanh là thật, sanh tử là quan niệm sai lầm. Nhà Nho cũng hiểu được đạo lý này, nhà Nho không nói “thỉ chung”, mà nói “chung thỉ”; bạn nghĩ xem, chỗ này kết thúc thì chỗ kia bắt đầu, sanh mãi không ngừng. Nếu như nói sanh tử thì đó chính là một đoạn, vừa kết thúc thì xong rồi, liền không còn nữa, đây là kiến giải đoạn diệt, đoạn diệt là thuộc về tà kiến; sự thật là sanh mãi không ngừng, tất cả chúng sanh đều là sanh mãi không ngừng.

Không những là chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình đều không ngoại lệ. Nhà khoa học hiện nay đã nói “vật chất bất diệt”. Vật chất bất diệt chính là vật có kết thúc và bắt đầu, cái này kết thúc rồi thì bên kia lại có sự bắt đầu. Ba mươi tháng chạp qua rồi, hôm sau lại là ngày mồng một năm mới, vì vậy “chung thỉ” là chính xác, “thỉ chung” chẳng phải là xong rồi sao? Thỉ chung thì không còn nữa, là chung thỉ. Tử sanh, đó chính là sanh mãi không ngừng. Chính bởi vì chân tướng sự thật này nên chúng ta mới phải dụng công tu hành, không thể nói một đời thì hết rồi, không phải vậy, thời gian về sau là vô cùng vô tận. Con người phải cầu tốt, đời đời kiếp kiếp đều tốt, đời sau thù thắng hơn đời trước, như vậy thì có ý nghĩa, có giá trị, mà không phải chỉ cầu ở đời này. Đời đời kiếp kiếp đều tốt thì đời này đương nhiên tốt, thế nhưng

cái “đương nhiên tốt” này chỉ có chính bạn biết, chỉ có người cùng cảnh giới, cùng cấp độ với bạn biết, hoặc là người cấp độ cao hơn bạn biết, người không bằng bạn thì không biết.

Thí dụ nói, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa ở đời, ngài trải qua đời sống vật chất “ba y một bát”, đó là thật tốt! Chúng ta ngày nay nhìn thấy đời sống này của ngài quá khổ, quá đáng thương, mỗi ngày phải xin ăn. Chúng ta cảm thấy ngài khổ, còn ngài thì cảm thấy thật tốt, cho nên người không cùng cảnh giới với ngài thì không biết. Người hiện đại chúng ta, dùng lời chân thật mà nói là bị văn minh vật chất làm ô nhiễm, ô nhiễm đã quá lâu rồi, sai lâu thành đúng, cho rằng chúng ta trải qua đời sống này tốt, so với Thích-ca Mâu-ni Phật vào thời đó thù thắng hơn quá nhiều, kỳ thật đây gọi là điên đảo, đời sống của Thích-ca Mâu-ni Phật vào thời đó mới là tốt nhất. Bạn xem, ngài chỉ có ba y một bát, ba y đều rất mỏng, không phải rất dày, việc này mọi người đều biết; cho dù thời tiết giá lạnh, hoặc là thời tiết nóng bức, ngài cũng chỉ có ba y. Thể năng của chúng ta ngày nay đã mất, thời tiết lạnh thì phải mặc thêm quần áo, thời tiết nóng thì phải mặc ít quần áo, chúng ta không thể tự tại bằng Phật Bồ-tát.

Ngày trước, ở nơi đây tôi có in truyện ký của Phật sống Kim Sơn, do pháp sư Lạc Quán viết. Người này có thật, không phải giả, chính là pháp sư Diệu Thiện của chùa Kim Sơn ở Trấn Giang - Giang Tô, vào đầu năm Dân Quốc. Sự tích của ngài có chút giống như trong tiểu thuyết viết về ngài Tế Công vậy, ngài mặc một cái áo khoác vải dài, chỉ một cái như vậy, mùa đông mặc cái áo đó,

mùa hè cũng mặc cái áo đó. Dù lạnh đến thế nào, ngài cũng một chiếc áo đó, ngài không lạnh; dù nóng đến thế nào, ngài cũng mặc chiếc áo đó, ngài không đổ mồ hôi. Cả đời ngài không tắm rửa, đi chân không, dù gió thổi hay dãi nắng dầm mưa thì ngài cũng không bị cảm. Chúng ta bị mưa ướt một chút thì liền bị cảm ngay, thể năng của chúng ta mất rồi, các ngài thì không như vậy.

Thổ dân ở Úc sống ở vùng sa mạc trong đất liền. Họ không mặc quần áo, nam nữ đều không mặc quần áo. Chúng ta nhìn thấy thì cho rằng “đây là người man rợ”. Nhưng kỳ thật, họ nói họ là người thuần chân, họ nói chúng ta đã bị những văn minh vật chất này làm ô nhiễm sức khỏe tinh thần, ô nhiễm sức khỏe thể chất rồi. Về mặt tâm linh thì tâm của họ thanh tịnh, họ không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, đời sống tự tại biết bao! Mỗi ngày họ trải qua đời sống như thế nào? Họ đi du ngoạn khắp nơi. Họ không có nhà, cũng không có phòng ốc. Chính phủ Úc xây cho họ phòng ốc, họ đều không ở, họ đem phòng ốc làm kho chứa, làm phòng chứa đồ. Họ ngủ thì nhất định ngủ ngoài trời, gió thổi mưa rơi cũng không hề gì, họ không bị bệnh. Chúng ta trải qua ngày tháng như vậy, một ngày cũng không thể sống được, thể năng của chúng ta bị mất rồi. Trong tâm của chúng ta là một đống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không buông xuống được.

Cho nên nhìn thấy họ, bạn nghĩ thử xem, đích thực là có đạo lý, họ hoàn toàn thuận theo đại tự nhiên, không tạo nghiệp! Không tạo nghiệp, vậy tại sao họ đến thế gian này? Họ đến thế

gian này là để tiêu nghiệp, họ không phải tạo nghiệp, họ đến là để thọ báo, đến để tiêu nghiệp. Cho nên linh tánh của họ rất cao, rất nhiều việc họ có thể biết trước, đây là nguyên nhân gì? Thiên định; tâm của họ định, định có thể đột phá rất nhiều chiều không gian khác nhau, cho nên họ đối với rất nhiều sự việc đều có thể biết trước. Chúng tôi tin tưởng, chúng tôi biết đây là bản năng, chúng ta đã mất đi khả năng này. Tại sao chúng ta không thể biết trước, không thể sáng tỏ giống như họ? Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã phá hỏng khả năng này của chúng ta. Hoàn cảnh đời sống văn minh vật chất của chúng ta đã phá hỏng thể năng của chúng ta rồi, [khiến chúng ta] không chịu nổi gió thổi mưa rơi. Đời sống của họ, thức ăn của họ, bất cứ thứ gì ở nơi hoang dã họ cũng đều có thể ăn, chúng ta thì không được. Kiến mà họ cũng có thể ăn, côn trùng cũng có thể ăn, thứ gì họ cũng có thể ăn; nếu chúng ta ăn những thứ này thì lập tức liền bị bệnh, sẽ không chịu nổi.

Cho nên chúng ta phải biết, cảnh giới của thiên định không phải là cứu cánh viên mãn, vậy chúng ta mới có thể không ngừng nâng lên cao. Giáo dục của Phật-đà không có gì khác là ngoài việc giúp chúng ta khôi phục linh tánh, hiện tại người thông thường gọi là “khôi phục bản năng của chúng ta”, người hiện nay gọi là “thể năng”, như vậy mà thôi, đây là Phật pháp. Linh tánh chính là “trí tuệ bát-nhã sẵn có trong tự tánh” mà trong kinh điển đã nói, không gì không biết, không gì không thể; Phật nói tất cả chúng sanh đều có, “nhưng bởi vì vọng tưởng, chấp trước nên không thể

chúng đắc”. Một câu nói của Phật đã nói toạc ra hết cả. Đức năng, đức là năng lực, nhà Phật gọi là “đức tướng”, tướng là tướng hảo, năng lực và tướng hảo đều viên mãn đầy đủ, không kém khuyết chút nào. Cho nên, giáo dục của nhà Phật nhằm khôi phục trí tuệ, bản năng của chúng ta mà thôi. Trong đây có phương pháp, có lý luận, y theo phương pháp lý luận này mà tu học thì chúng ta có thể dần dần khôi phục được.

Trong tất cả các tôn giáo, đích thực Phật pháp nói viên mãn nhất, nói tỉ mỉ nhất. Kinh điển của Phật giáo rất nhiều, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa ở đời đã giảng 49 năm, mỗi ngày đều giảng, những người có duyên gặp được Phật-đà, học tập với Thích-ca Mâu-ni Phật, không ai mà không thành tựu. Đến khi chúng ta “phát các tam-muội”, đột phá các chiều không gian, chúng ta đều có thể thấy được rất nhiều cảnh giới, thấy được y chánh trang nghiêm của mười pháp giới. Thế nhưng bạn không được tham luyến, nhất định phải nhớ kỹ. Định giác chi, giác của định là gì? Giác ấy là cảnh giới trong định, cũng chính là điều mà trong kinh Kim Cang nói: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, cùng cảnh giới trước mắt chúng ta là như nhau, đều không phải chân thật; cho nên bạn có thể thọ dụng, chứ không được chấp trước. Bạn thọ dụng thì bạn thật sự được an lạc; nếu bạn chấp trước thì bạn sẽ sanh phiền não, vậy thì bạn sai rồi. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 129 (số 19-014-0129)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem điều sau cùng của thất giác chi là “xả giác chi”, *“lúc xả cảnh giới sở duyên, khéo có thể biết rõ lấy và xả những thứ hư nguy, không sanh khởi lưu luyến, nhớ tưởng”*. “Xả” là buông xuống, cũng chính là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Ý nghĩa của câu nói này chúng ta nhất định phải nghe cho rõ ràng, đây không phải là buông xuống trên sự tướng, mà là buông xuống ở trong tâm. Phật pháp dạy người mới học, thường cũng là dạy họ buông xuống từ trên sự tướng, vì sao vậy? Vì đây là phàm phu, tập nhiễm quá nặng, tâm chuyển theo cảnh, đây là phàm phu, cho nên sự tướng là cảnh, cũng cần phải buông xuống. Phật chế định cho chúng ta giới cấm, cấm chỉ không cho phép làm, như không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, thêm vào chữ “không”, đó chính là đều buông xuống từ trên sự. Vì sao vậy? Vì tâm của bạn không làm chủ được ở trong cảnh giới, bạn sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, vậy thì phải buông xuống.

Nếu chính mình có công phu tương đối, chúng ta thông thường gọi là thiên định, bạn có công phu định lực tương đối thì bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, thì sẽ không có những giới luật này; không phải không có giới luật, mà là giới luật viên mãn rồi. Cảnh giới viên mãn là lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Vì sao vậy? Họ không bị cảnh chuyển; cảnh không trở ngại tâm, tâm

cũng không trở ngại cảnh. Đây là trình độ gì? Trên kinh Đại thừa nói đây là cảnh giới của pháp thân Bồ-tát, cảnh giới không chướng ngại. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, sau đó bạn mới biết được phải nên học Phật như thế nào, phải nên trì giới như thế nào, trong tâm của chính mình sẽ hiểu rõ. Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng vẫn động tâm, vẫn khởi niệm, vậy thì cần phải nghiêm trì giới cấm của Phật, nhất định sẽ có lợi ích đối với chính mình. Đến cảnh giới của pháp thân đại sĩ, thật sự đến được cảnh giới không chướng ngại thì tuyệt đối sẽ không khởi một ý niệm tổn hại chúng sanh, cho nên giới không sát sanh của họ viên mãn rồi; chắc chắn sẽ không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, nhất định không có, giới không trộm cắp của họ viên mãn rồi; nhất định sẽ không có ý niệm xâm phạm người khác, giới không dâm dục của họ viên mãn rồi. Họ ở trong cảnh giới này đích thực là không khởi tâm, không động niệm, hiển hiện ra là đại từ đại bi, tâm đại từ bi này tràn đầy hư không pháp giới, đây là pháp thân Bồ-tát. Chúng ta ngày nay chưa đến được cảnh giới này, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài vẫn khởi tâm động niệm, vậy thì biết được công phu của chính mình chưa được. Vẫn là bị tập khí trói buộc, không được tự tại, vì vậy bạn nhất định phải nghiêm trì giới cấm, dần dần nâng cao công phu của chính mình, đây là chính xác.

Điều sau cùng của thất giác chi là “xả”. “*Lúc xả cảnh giới sở duyên*”, năng duyên là căn thân của chúng ta, sở duyên là cảnh giới sáu trần, người sơ học nhất định phải từ đây mà hạ công phu; khi xả tất cả cảnh giới, chúng ta gọi là “buông xuống”. Bắt đầu

buông xuống từ chỗ nào? Trước tiên buông xuống tự tư tự lợi, đây chính là buông xuống tướng ta; trong tướng ta thì nghiêm trọng nhất chính là tự tư tự lợi, cho nên nhất định phải buông xuống thứ này. “Việc ta làm đây là lợi ích tất cả chúng sanh!” Lợi ích tất cả chúng sanh cũng phải buông xuống, hoằng pháp lợi sanh là lợi ích chúng sanh, bạn phải buông xuống hay không? Nếu bạn không buông xuống thì tâm của bạn là tâm luân hồi, thứ tạo ra là nghiệp luân hồi; nếu nghiệp luân hồi này là nghiệp thiện thì quả báo ở ba đường thiện, không ra khỏi sáu cõi. Buông xuống thì mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, đây là phá chấp ta, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này. Tâm của bạn rất từ bi, là tâm tốt, “ta muốn giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, muốn cố gắng đem Phật pháp hoằng dương rộng khắp”. Tốt, đây là việc tốt, thế nhưng không tương ứng với tâm tánh. Cho nên bạn nhất định phải hiểu rõ: Ta thấy đều buông xuống thì sự việc hoằng pháp lợi sanh có người làm hay không? Có! Chư Phật Bồ-tát sẽ tái lai. Ta phải nhanh chóng đi làm Phật, đi làm Bồ-tát, việc này là quan trọng, nhất định phải hiểu đạo lý này. Chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi, làm gì thấy những chúng sanh khổ nạn này mà không cứu độ cho được? Hà tất nhất định nói là việc này không có ta thì không được, ta không làm thì không có người làm, làm gì có đạo lý này! Đây là mê quá sâu, cho nên có rất nhiều nguyên nhân không thể buông xuống là ở chỗ này.

Người chân thật rõ lý, từ trong pháp thế gian mà nói, quan trọng nhất là truyền nhân, chính là khi ta ra đi rồi, phía sau vẫn có

người tiếp tục làm, việc này trong Phật pháp gọi là “truyền thừa”; lịch đại tổ sư đời đời truyền thừa lại, việc này ở pháp thế gian thì đúng, không nhất định ta phải làm đến cùng, có người tiếp theo làm thì được rồi. Có thể người tiếp nối không làm được viên mãn như ta, việc này có thể xảy ra; thế nhưng đừng lo lắng sốt ruột, chỉ cần có người tiếp tục làm, từ trong kinh nghiệm thì họ sẽ hấp thu được giáo huấn, họ sẽ không ngừng tiến bộ, không ngừng phát triển, sau mười năm, hai mươi năm, có thể sự thành tựu của họ còn vượt hơn chính chúng ta, việc này rất có thể xảy ra. Chỉ cần kiên nhẫn đến cùng, chỉ cần không thoái tâm, “dũng mãnh tinh tấn”, điều này vô cùng quan trọng. Học tập, con đường chúng ta đi là con đường hoằng pháp lợi sanh, con đường giáo học, quan trọng nhất là giảng đài, hằng ngày phải giảng, tập khí sai lầm của chúng ta đâu có sâu đến đâu cũng không sợ, chỉ cần bạn giảng mỗi ngày. Vì sao vậy? Mỗi một lần giảng, không hay không biết là khuyên chính mình một lần; giảng lâu rồi thì giả cũng biến thành thật, tập khí sai lầm cho dù không muốn đoạn nhưng nó tự nhiên sẽ phai nhạt. Vì sao vậy? Hằng ngày tiếp nhận sự huân tập của Phật pháp, hết lòng hết dạ khuyên người khác, đồng thời cũng khuyên chính mình! Người khác được lợi ích không nhiều, chính mình được lợi ích thật nhiều! Nhất định phải hiểu đạo lý này.

Nếu không có người mời chúng ta giảng thì sao? Chúng ta đến đâu để giảng? Không có người mời mình giảng thì mỗi ngày chúng ta tự mình giảng. Dù không có người nghe, lúc trước tôi dùng một cái máy ghi âm, đối trước máy ghi âm giảng, máy ghi

âm là thính chúng của tôi. Sau khi giảng xong, tôi mở máy ghi âm nghe lại, tôi tỉ mỉ nghe qua một lần, xem có vừa ý hay không. Xin nói với quý vị, trừ khi tôi đi đâu, ngoài lúc ngồi xe, ngồi máy bay, ngồi thuyền ra thì mỗi ngày tôi giảng kinh không gián đoạn, tôi chỉ cần có máy ghi âm nhỏ thì được rồi. Vào lúc đó máy ghi âm vẫn còn lớn, hiện tại thì rất nhỏ gọn. Tôi cứ như thế mà làm, hơn 40 năm không trôi qua vô ích, nhất định phải thật làm, dốc hết sức mà làm thì chúng ta mới có thể học thành tựu. Nếu có người mời giảng thì rất tốt, không có người mời giảng mà bạn cũng không giảng, vậy thì bạn không thể học thành tựu. Người xưa gọi là “một ngày nóng, mười ngày lạnh”. Vậy bạn làm sao có thể học thành tựu được?

Hiện tại các bạn hạnh phúc hơn so với thời chúng tôi, các bạn thời nay có thể dùng máy ghi hình nhỏ, tiện lợi! Bạn giảng, không những bạn có thể nghe được âm thanh, mà còn có thể thấy biểu cảm của bạn; bạn đối trước máy ghi hình mà giảng, sau khi giảng xong, mở ra xem, nghe qua nội dung đã giảng có vừa ý hay không, xem qua hình tướng của bạn có vừa ý hay không. Bản thân chúng ta cảm thấy vừa lòng thì đại khái người khác cũng thấy gần giống như vậy; nếu chính mình cảm thấy không vừa lòng thì làm sao người khác vừa lòng được? Hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày sửa đổi. Nếu khi chính mình luôn cảm thấy không vừa ý thì làm sao? Lúc mới học thì nhất định trải qua quá trình như vậy, đó là gì vậy? Tâm của chúng ta không tương ứng; chúng ta giảng thì giảng nhưng chưa làm được. Nếu như những gì đã giảng mà chính

mình đều làm được thì tương ứng. Cho nên, nguyên nhân không tương ứng là do chính mình chưa làm được, hữu khẩu vô tâm, sai lầm sanh ra là ở chỗ này. Tâm và miệng tương ứng thì chính mình nghe rồi sẽ vừa ý; khi tâm và miệng không tương ứng, vậy thì khó.

Trong xả giác chi thì quan trọng nhất là “khéo có thể biết rõ lấy và xả những thứ hư ngụy”, câu nói này nghĩa là gì? Chính là như trong kinh Kim Cang đã nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.” Chúng ta có thể lấy, có thể xả, lấy xả là sự, sự sự vô ngại, quan trọng là không được chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Thực tế là phải thường để trong tâm bốn câu kệ phía sau kinh Kim Cang: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng*”, đây chính là lấy và xả những thứ hư ngụy; “*như sương cũng như chớp*” là nói tất cả pháp này không tồn tại, chính là “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, chúng không tồn tại. Phàm phu nhìn thấy dường như thứ này là thật, nhưng đó chỉ là tướng tiếp nối, như sương là tướng tiếp nối; như chớp là tướng chân thật, sanh diệt trong sát-na. Trong kinh Nhân Vương nói với chúng ta: “Một khảy ngón tay có 60 sát-na, trong một sát-na có 900 lần sanh diệt”, đây là nói chân tướng sự thật. Cho nên, bạn không được chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Chấp trước thì thế nào? Không tương ứng với chân tướng, trái ngược với chân tướng, sai ở chỗ này. Cái sai này chính là mê mà nhà Phật nói, chính là nói vô minh; vô minh là bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm này được đại tự tại.

Đại tự tại là chân tâm. Vì sao được đại tự tại? Trong Đản

Kinh nói “vốn dĩ không một vật”, vậy thì làm sao mà không tự tại được? Có một vật thì không tự tại, không một vật thì tự tại, vốn không có một vật. Cho dù bạn khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước như thế nào thì vẫn là vốn không có một vật. Bạn đừng cho rằng, bạn chấp trước thì thật có, là giả thôi! “Biến kế sở chấp tánh”⁶ của tam tánh mà trong Duy Thức nói, không phải là thật, chắc chắn không có sự thật này. Cho nên, các pháp thân Bồ-tát nhìn thấy rõ ràng, “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện tại có phải là Phật không? Là Phật, nhưng chẳng qua là một vị Phật hồ đồ, là Phật thật, không phải Phật giả. Hồ đồ ở chỗ nào? Chính là khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì hồ đồ rồi; tuy khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng trong bốn tánh của họ vẫn là vốn dĩ không một vật. Cho nên, tất cả chúng sanh đích thực vốn dĩ thành Phật, sự việc này là thật, không phải giả. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, buông xuống tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đừng mãnh tinh tấn, tu cái gì? Tu sáu ba-la-mật. Vì sao lại phải đừng mãnh tinh tấn tu sáu ba-la-mật? Vì sáu ba-la-mật là tánh đức, thứ mà tự tánh vốn đầy đủ, vốn sẵn có, không phải từ bên ngoài đến. Giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa giác ngộ, “người giác trước dạy người sau giác, người biết trước dạy người sau biết”, đây là quỹ đạo thông thường, là đại đạo

6 Biến kế sở chấp tánh (遍計所執性): Là một trong ba tánh do tông Duy Thức lập ra. Phạm phu nương theo vọng tình chấp các pháp *y tha khởi* (pháp nương vào các cái khác mà khởi) mà sanh ra tánh vọng chấp là thật có ngã, thật có pháp. Tướng được hiện ra do vọng chấp này chỉ còn trong vọng tình mà không còn trong thật lý, cho nên gọi là pháp *tình có lý không*, pháp *thể tánh đều không*.

của tất cả chư Phật Bồ-tát, tự nhiên các ngài có cách làm như vậy.

“Không sanh khởi lưu luyến, nhớ tưởng”, sau khi buông xuống sẽ không lưu luyến nữa, sẽ không nhớ đến. Người thế gian không tránh khỏi việc này, thường nghĩ về quá khứ, nghĩ đến tương lai. Khi Bồ-tát động niệm thì thật sự là vạn thiện cùng theo. Khi không động niệm thì trong tâm không có một tạp niệm nào, một niệm không sanh. Vì sao gọi là khi động niệm thì vạn thiện cùng theo? Động niệm là phổ độ chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, đó chính là vô lượng vô biên thiện nghiệp thảy đều theo đó mà đến, thuận thiện không ác, cho nên chúng ta phải từ đây mà học tập. Vì vậy, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có một câu quan trọng nhất, chúng tôi thường nhắc với các đồng tu, chính là Phật dạy Bồ-tát: *“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”*, không có thứ nào là bất thiện; ở trong đây nếu như có chấp trước, nếu như có lưu luyến, nhớ tưởng thì bất thiện, vậy thì mê rồi. “Khéo có thể biết rõ”, biết rõ chính là thiện, không giác thì mê, không thể nào ở trong cả giác và không giác, không thể nào, không giác thì chính là mê, không thể nào cùng ở trong ấy, cho nên nhất định phải khéo biết rõ, sáng tỏ việc lấy và xả những thứ hư ngụy.

Do đây có thể biết, khi nào thì lấy, khi nào thì xả, lấy và xả đều là lợi ích chúng sanh, lấy và xả đều là làm tấm gương tốt cho chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Lấy có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta dùng lấy; xả có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta liền dùng xả; linh động hoạt

bát, không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh, chúng ta phải hiểu được đạo lý này, vậy mới gọi là “khéo có thể biết rõ”. Người chân thật giác ngộ mới hiểu được, họ làm được vô cùng tự nhiên, không có pháp nào mà không lợi ích chúng sanh, đạo lý này phải hiểu, phải học. Tốt rồi, điều này chúng ta giảng đến đây, “*giác chi trang nghiêm, khéo có thể biết rõ tất cả các pháp*”, đây là câu tổng kết. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.



CHÁNH ĐẠO TRANG NGHIÊM



Tập 130 (số 19-014-0130)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang mười sáu, hàng cuối cùng:

Chánh đạo trang nghiêm nên được trí tuệ chân chánh thường hiện tiền.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo đến điều này là viên mãn, đây là môn cuối cùng, gọi là “bát chánh đạo”, tổng cương lĩnh của bát chánh đạo là “được trí tuệ chân chánh”. Gồm có tám điều: thứ nhất là chánh kiến, thứ hai là chánh tư duy, thứ ba là chánh ngữ, thứ tư là chánh nghiệp, thứ năm là chánh tinh tấn, sau đó là chánh định, chánh niệm, chánh mạng. Chúng tôi xin giới thiệu đơn giản từng điều một. Tám điều này đều gọi là “chánh”, tiêu chuẩn của chánh rốt cuộc là ở đâu? Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu

cho rõ ràng. Ở trong Phật pháp có một tiêu chuẩn vĩnh hằng bất biến, đó chính là tự tánh. Cho nên trí tuệ chân chánh hiện tiền, trí tuệ chân chánh thật sự hiện tiền thì đó là người nào? Là pháp thân Bồ-tát; minh tâm kiến tánh, hoàn toàn dùng chân tâm, chân tâm chính là chánh, vọng tâm chính là tà. Trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới cũng chưa kiến tánh, họ vẫn dùng vọng tâm, nhưng vọng tâm của họ lấy chánh làm tiêu chuẩn, cho nên Phật gọi tứ thánh pháp giới là chánh giác. Vì sao họ có thể đạt được chánh vậy? Rõ ràng dễ thấy, vì họ có thể tùy thuận thánh giáo, có thể bỏ đi thành kiến của mình; cũng chính là nói, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều lấy kinh giáo làm tiêu chuẩn, tuy họ chưa kiến tánh nhưng tri kiến của họ vẫn chánh, vì họ thuận theo lời giáo huấn của Phật-đà.

Kinh luận của Phật-đà là hoàn toàn lưu lộ ra từ trong tự tánh, tuyệt đối không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tuyệt đối không có nói “tôi muốn nghĩ thế này, tôi muốn nói thế kia”, không có, nhất định không có; không những bốn tướng không có, mà bốn kiến cũng không, đây là một dạng lưu lộ tự nhiên. Lưu lộ ra như thế nào? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, đây là lưu lộ ra từ trong cảm ứng. Nếu chúng sanh không có cảm thì cảnh giới của Phật là thanh tịnh tịch diệt; trong kinh Nhân Vương gọi là “trụ tịch diệt nhĩ”, các ngài trụ ở cảnh giới này, thật sự là một niệm không sanh. “Một niệm không sanh” này không phải là nhất thời, một niệm không sanh là vĩnh viễn. Có cảm mới có ứng, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Trên quả địa Như Lai là như vậy,

pháp thân đại sĩ cũng là như vậy, pháp thân đại sĩ chúng đặc không viên mãn, còn trên quả địa Như Lai thì viên mãn rồi, tương ứng với điều này thì là chánh.

Chúng ta ngày nay nếu có thể học đến giai vị quán hạnh mà đại sư Thiên Thai đã nói, học đến “chánh tri, chánh kiến” trong giai vị quán hạnh thì công phu liền đặc lực. Công phu như vậy, nếu tu học pháp môn khác, tức là pháp môn thông thường thì không thể ra khỏi tam giới. Phải tu đến giai vị tương tự thì mới có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, còn giai vị quán hạnh thì không thể ra khỏi; quả báo của quán hạnh phần lớn là hưởng phước trời, phước báo nhân thiên, chắc chắn không đọa ba đường ác. Nếu tu đến giai vị phần chứng thì mới là thật, mới có thể ra khỏi mười pháp giới, cho nên vô cùng không dễ dàng! Nhưng trong Tịnh độ, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần có công phu quán hạnh là đủ rồi. Đây chính là trong kinh luận, chư Phật Bồ-tát thường tán thán Tịnh độ là “đạo dễ hành”, đạo dễ hành là so với những pháp môn khác thì Tịnh độ tương đối dễ dàng hơn. Những pháp môn khác thì quán hạnh nhất định không thể ra khỏi tam giới; cầu sanh Tịnh độ thì quán hạnh chắc chắn có thể vãng sanh. Giai vị quán hạnh vãng sanh thì về cõi Phạm thánh đồng cư; giai vị tương tự vãng sanh thì về cõi Phương tiện hữu dư; giai vị phần chứng vãng sanh thì về cõi Thật báo trang nghiêm. Tóm lại chúng ta phải biết đạo lý này, nếu người khác hỏi, chúng ta có thể nói ra được, Tịnh độ thù thắng là thù thắng ở chỗ này. Quán hạnh là công phu đặc lực rồi. Chúng ta ngày nay tu hành, nếu không thể

bỏ đi thành kiến của mình, không thể buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình thì công phu sẽ không đắc lực, tinh tấn như thế nào cũng đều vô ích.

Điều đầu tiên trong bát chánh đạo là “chánh kiến”, kiến là gì? Chúng ta ngày nay gọi là kiến giải; cũng chính là nói, cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sinh, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, cách nhìn của bạn như thế nào, cách nhìn của bạn là chính xác hay là sai lầm. Trong *Giáo thừa pháp số* giải thích với chúng ta: “*Hiểu rõ tứ đế thì không có sai lầm*”, câu nói này cũng tương đối chính xác, trong câu nói này đã bao gồm toàn bộ Phật pháp. Chúng ta biết tứ đế thông với Đại, Tiểu thừa, thông với pháp thế xuất thế gian. Đại sư Trí Giả của tông Thiên Thai giảng tứ đế là dùng Tạng, Thông, Biệt, Viên để giảng, tứ đế của Tạng giáo, tứ đế của Thông giáo, tứ đế của Biệt giáo, tứ đế của Viên giáo thì đã bao gồm toàn bộ Phật pháp rồi. Chúng ta giảng tứ đế, không thể chuyên nói “tứ đế là pháp Tiểu thừa”, vậy là bạn đem bốn loại tứ đế này chỉ giới hạn trong tứ đế của Tạng giáo, phạm vi này quá nhỏ. Trên thực tế thì mỗi một điều trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo đều thông với tất cả pháp, đều có cách nói của Tạng, Thông, Biệt, Viên. Bất luận cách giảng về tứ đế như thế nào thì *khổ* và *tập* là nói nhân quả thế gian, *diệt* và *đạo* là nói nhân quả xuất thế gian. Tóm lại mà nói, pháp thế xuất thế gian đều là định luật nhân quả, bạn có thể nhìn thấy chỗ này thì kiến giải của bạn liền chính xác. Chúng ta tổng kết câu nói này một chút, đây nghĩa là gì? “Tin sâu nhân quả!” Điều đầu tiên là tin sâu nhân quả.

Hiện nay thế gian này vì sao loạn như vậy? Vì sao có nhiều người dám làm càn làm bậy như vậy? Vì họ không tin nhân quả, cho nên họ mới dám làm. Nhân quả không phải là không tin thì không có, “tin thì có, không tin thì không có”, không phải vậy. Nhân quả là chân lý, bất luận bạn tin hay không tin. Bạn tin thì nó có; bạn không tin thì nó vẫn có. Toàn bộ Phật pháp cũng không rời khỏi nhân quả. Trong kinh Hoa Nghiêm, đại đức xưa phán giáo thành “ngũ chu nhân quả”. Hoa Nghiêm nói điều gì? Ngũ chu nhân quả. Pháp Hoa nói điều gì? Nhất thừa nhân quả. Pháp Hoa là vua trong các kinh! Tất cả pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm chỉ là nói rõ nhân quả thế xuất thế gian mà thôi. Cho nên, từ điều thứ nhất bạn thấy, nếu bạn có thể tin sâu nhân quả thì kiến giải của bạn là chính xác.

Trong pháp Đại thừa vẫn không thể rời khỏi nhân quả, như trong kinh Kim Cang nói với chúng ta: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng.*” Những pháp nào là pháp hữu vi? Trong Bách Pháp Minh Môn Luận, quý vị vừa mở ra liền biết, bách pháp được phân thành hai loại lớn là pháp hữu vi và pháp vô vi. Trong pháp hữu vi lại phân thành bốn loại là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp và tâm bất tương ứng hành pháp, bốn loại lớn này đều gọi là pháp hữu vi. Pháp hữu vi là gì? Là mộng huyễn bọt bóng! Chẳng phải thật sự có, cho nên nhà Phật mới gọi là “diệu hữu”, “huyễn có”, “giả có”. Nó là có, bạn không thể nói nó không có; bạn cũng không thể nói nó có, vì sao vậy? “Thể của nó là không, trọn chẳng thể được”, “tướng có, tánh không; sự có, lý không”, bạn phải biết

chân tướng sự thật này, bạn thật sự hiểu rõ rồi thì bạn đối với tất cả pháp hữu vi sẽ không còn chấp trước nữa, cũng không còn để nó ở trong tâm nữa, bạn liền được giải thoát, bạn liền được tự tại. Không những phạm phu lục đạo, mà ngay cả tứ thánh trong mười pháp giới cũng không ngoại lệ, đều phân biệt, chấp trước pháp hữu vi là thật. Chúng sanh lục đạo chấp trước, cho nên mới tạo thành hiện tượng luân hồi; tứ thánh pháp giới tuy không chấp trước, nhưng họ còn phân biệt; Bồ-tát của nhất chân pháp giới đã xả hết phân biệt rồi, họ thật sự làm được những điều mà trong kinh Kim Cang nói, nên ra khỏi mười pháp giới.

Người Trung Quốc thích đọc kinh Kim Cang không phải là không có đạo lý, kinh Kim Cang ở Trung Quốc có thể nói là thông Tông, thông Giáo, bất luận học pháp môn nào, học tông phái nào, không có ai không đọc kinh Kim Cang. Y theo kinh Kim Cang mà tu học, bất luận bạn tu học pháp môn nào thì bạn sẽ nhận được sự giúp đỡ rất lớn. Người niệm Phật nếu đạt được sự quán chiếu bát-nhã của kinh Kim Cang thì công phu niệm Phật này, chúng ta gọi là lý niệm, bạn được “lý nhất tâm bất loạn”, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Thật báo trang nghiêm. Thật sự sáng tỏ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, quả thật là có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là gì? Là pháp giới vô chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, là pháp giới vô chướng ngại. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, bạn thấy những Bồ-tát đó, nói thấy “những Bồ-tát” chính là thấy những người tu hành, họ rất linh hoạt, thật sự được đại tự do, đại giải thoát, đại tự tại.

Họ tự do, tự tại ở chỗ nào? Ở trên sự tướng, họ không khác gì so với phàm phu, hòa quang đồng trần, nhưng trong tâm địa thì mảy trần không nhiễm, đây là tự tại. Từ đó cho thấy, phiền phức của phàm phu xuất phát từ đâu? Từ phân biệt, chấp trước; không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn sẽ được đại tự tại.

Cho nên tu học Phật pháp, từ đầu đến cuối là phá phân biệt, chấp trước mà thôi. Hễ bạn có phân biệt, chấp trước thì đây không phải là pháp giác ngộ; Phật pháp được gọi là pháp giác ngộ, bạn chưa giác ngộ. Sau khi giác ngộ rồi thì hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật là: bạn có thể thọ dụng, nhưng bạn không được chiếm hữu. Bạn nói bạn muốn có được nó, vậy sai rồi! Không thể có được, đó là quan niệm hết sức sai lầm. Chữ “đắc” này trong bách pháp là thuộc về “bất tương ưng hành pháp”. Bất tương ưng hành pháp, nói theo lời hiện nay chính là thuần túy thuộc về “khái niệm trừu tượng”, không có sự thật, là khái niệm trừu tượng. Tất cả pháp đều bất khả đắc, Phật cũng bất khả đắc. Vậy vì sao gọi là Phật? Phật là đối với chúng sanh mà nói; thật sự khế nhập cảnh giới rồi thì không Phật, không chúng sanh, đây là sự thật. Phật và chúng sanh đều là giả danh, “tên mà có thể gọi thì chẳng phải tên thường hằng”, “đạo mà có thể nói thì chẳng phải đạo thường hằng”, không phải thật. Phật dùng những giả danh này, mục đích của ngài là giúp chúng ta ngộ nhập, giúp chúng ta giác ngộ.

Vì sao có rất nhiều người học Phật mà không giác ngộ? Vì họ chấp trước cái giả danh này, vậy thì sai rồi. Cho nên Bồ-tát Mã Minh nói rất hay trong Khởi Tín Luận. Bạn làm thế nào mới có

thể vào được cảnh giới của Phật? Bạn mỗi ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, phải “liạ tướng ngôn thuyết”, nhất định không được phân biệt, chấp trước vào ngôn từ của Phật; hiện nay ngôn từ biến thành văn tự, văn tự là phù hiệu của ngôn từ, cho nên không được chấp trước vào tướng văn tự, bạn chấp trước là sai rồi, nó là công cụ, không phải là mục đích. Phải “liạ tướng danh tự”, tướng danh tự chính là tất cả mọi danh từ, thuật ngữ, ta phải hiểu được ý nghĩa của nó, không được phân biệt chấp trước nó. Còn “liạ tướng tâm duyên” là không được suy nghĩ, không được suy nghĩ: “Lời nói này của Phật nghĩa là gì? Câu đó là nghĩa gì?” Bạn vừa nghĩ liền sai, vừa nghĩ liền rơi vào trong ý thức rồi. Có thể dùng phương pháp này để nghe kinh, nghe pháp thì người này mới có thể nhập tri kiến Phật; trong kinh Pháp Hoa nói là “khai thị ngộ nhập”⁷, nhập tri kiến Phật thì bạn mới có thể thành tựu, đây là Phật pháp Đại thừa.

Phật pháp Tiểu thừa [giống như] nói cho trẻ nhỏ. Họ chưa có trí tuệ này, chưa có khả năng này, dạy họ như thế nào vậy? Dạy họ phân biệt, chấp trước, dạy họ chấp trước thiện pháp, xả bỏ bất thiện pháp, dạy họ điều này. Mục đích ở đâu? Mục đích là giúp họ không đọa ba đường ác. Có thể ra khỏi lục đạo không? Không thể ra khỏi lục đạo. Vì là căn tánh nhỏ, tâm lượng nhỏ, không

7 Khai thị ngộ nhập (開示悟入): Là từ ngữ đặc biệt của kinh Pháp Hoa nói về mục đích của đức Phật khi xuất hiện ở thế gian. *Khai* là khai mở Như Lai Tạng; *thị* là hiển thị hoặc chỉ bày; *ngộ* là liễu ngộ, giác ngộ; *nhập* là thể nhập vào tri kiến Phật.

Theo phẩm Phương Tiện, kinh Pháp Hoa 1: chư Phật xuất hiện ở thế gian là vì một đại sự nhân duyên, tức khai mở chỉ bày cho chúng sanh liễu ngộ và chứng nhập vào tri kiến Phật.

thể ra khỏi lục đạo luân hồi, Phật giúp họ không đọa ba đường ác; người căn tánh bậc trung thì Phật giúp họ thoát khỏi lục đạo luân hồi, nâng họ lên đến tứ thánh pháp giới, đó là người trung căn; người thượng căn thì Phật nhất định giúp họ xả bỏ phân biệt, chấp trước, nâng họ lên đến nhất chân pháp giới. Đây là ba căn thượng, trung, hạ mà kinh Phật thường nói. Tiêu chuẩn chứng đắc không như nhau, ba căn thượng, trung, hạ này đều là chánh kiến. Quý vị phải ghi nhớ, chánh kiến của người thượng căn thì tương ứng với tự tánh, hoàn toàn tương ứng; căn tánh người trung hạ căn thì tùy thuận thánh giáo, đây là chánh tri, họ chưa có cách gì để thể hội được tâm tánh. Cho nên, nhất định phải mở rộng tâm lượng thì tiến độ của chúng ta sẽ nhanh. Tôi giải thích điều này đến đây. Chánh kiến là kiến giải chính xác.

Quý vị phải biết, chúng ta không phải người thượng căn, chúng ta là người trung, hạ căn, cho nên chánh tri chánh kiến của chúng ta nhất định phải tùy thuận thánh giáo. Thánh giáo thì nhiều vô số kể, một bộ Đại tạng kinh đều là thánh giáo, giống như nước biển vậy, chúng ta chỉ cần lấy một gáo ướng là đủ rồi, không cần phải ướng hết tất cả nước biển, vậy thì không tiêu nổi. Lấy một gáo ướng, tức là trong tất cả kinh luận chúng ta chọn ra một loại, dựa theo một loại này mà tu hành thì có thể chứng quả. Vì sao vậy? “Một là tất cả, tất cả là một”, nhất định là bình đẳng, nhất định là viên mãn; một là viên mãn, hiểu được đạo lý này thì tốt. Chúng ta ngày nay nương vào kinh Vô Lượng Thọ, do đó nhất định phải thuộc kinh Vô Lượng Thọ. Điều nào trong kinh

dạy chúng ta làm thì hãy hết lòng nỗ lực học tập; điều nào dạy chúng ta không được làm thì chúng ta nhất định không được làm trái. Tùy thuận thánh giáo, đây chính là chánh kiến. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 131 (số 19-014-0131)

Chúng tôi tiếp tục giảng điều thứ hai của bát chánh đạo là “chánh tư duy”, chánh tư duy tức là tư tưởng đúng đắn. Phần đầu kinh này, Thế Tôn dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*”, tư duy vô cùng quan trọng! Nói đến phàm phu thì bao gồm sáu cõi trong đó, luôn không ngừng khởi ý niệm, ý niệm không dứt, ý niệm cũng không trụ. Không trụ chính là sát-na sanh diệt, niệm trước vừa diệt thì niệm sau liền sanh, hết thủy ý niệm đều thuộc về vọng niệm. Tư duy như thế nào mới được xem là chánh tư duy? Trong Phật pháp có một nguyên tắc, trong chân tâm bốn tánh không có tư duy, không có ý niệm, Phật thường nói trong kinh Đại thừa là “chân tâm lìa niệm”; hay nói cách khác, chỉ cần có ý niệm tồn tại thì ý niệm này đều là vọng niệm.

Chúng ta muốn hỏi: chúng ta mỗi ngày nghĩ A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật có phải là vọng niệm không? Nói thật ra, vẫn là vọng niệm, nhưng vọng niệm này là gắn với chân thật nhất. Phải nhớ kỹ, nó vẫn là vọng niệm, chẳng qua là vọng niệm này gắn với chân thật, chúng ta dùng vọng niệm này để đoạn tất cả vọng niệm,

phương pháp này hay! Đây gọi là phương tiện thiện xảo. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì câu “A-di-đà Phật” này vẫn phải buông bỏ. Cho nên, trong bốn loại niệm Phật thì trì danh là tiện lợi nhất. Quán tưởng trong kinh Thập Lục Quán rất khó mà quán thành được, mở mắt ra, nhắm mắt lại, cái tướng này đều ở trước mắt, đến thế giới Cực Lạc vẫn phải đem cái tướng này trừ sạch, vì sao vậy? “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng.” Quán thành công không dễ dàng, mà trừ bỏ nó cũng rất khó! Không dính tướng, phải trừ bỏ cái tướng này và trừ bỏ cái giả danh này. Chúng ta liền có thể tưởng tượng được, không chấp trước giả danh thì dễ, xả bỏ giả danh thì dễ, nhưng xả bỏ vọng tướng thì khó, đây là nói rõ lợi ích của trì danh là ở chỗ nào. Thành phần chúng ta chấp trước vào danh hiệu thì nhẹ hơn rất nhiều so với chấp trước vào hình tướng. Vì vậy, người ta thông thường không thích cái tên này thì đổi sang cái tên khác, bỏ cái tên đó rất dễ dàng, nhưng tướng thì khó, chúng ta gọi là ấn tượng sâu sắc, đối với tướng thì khó.

Cho nên, tư duy phải chính xác. Trước mắt chúng ta, chúng ta không cần nâng mức độ của “chánh” này lên quá cao, vì quá cao là bàn huyền thuyết diệu rồi, đối với việc tu trì hiện thực của chúng ta, không thể đạt được lợi ích chân thật. Hôm nay, chúng tôi giảng bát chánh đạo là muốn đem bát chánh đạo ứng dụng vào trong thập thiện nghiệp đạo. Từ đó cho thấy, chúng ta thường xuyên tư duy thập thiện nghiệp thì đó chính là chánh tư duy, việc này rất quan trọng! Thường xuyên nghĩ đến điều Phật dạy chúng ta trong kinh, “ngày đêm thường niệm thiện pháp” chính là pháp

thập thiện, thường niệm điều này; tư duy thập thiện, quán sát thập thiện. Mọi lúc mọi nơi, niệm niệm không lìa thập thiện thì chúng ta biến thành người thiện rồi. Người thiện niệm A-di-đà Phật thì chắc chắn vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi các bậc thượng thiện cùng tụ hội, chúng ta giữ tâm thiện, tư tưởng thiện, ngôn hạnh thiện thì đâu có lý nào không vãng sanh? Vãng sanh, nói thật ra chỉ cần phát nguyện: “Con nguyện sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc”, niệm Phật một niệm, mười niệm là có thể vãng sanh, không cần niệm một ngày trăm ngàn tiếng, hai trăm ngàn tiếng, không cần thiết như vậy. Bạn muốn niệm nhiều cũng chẳng sao cả, bạn niệm ít cũng chẳng sao cả, chắc chắn vãng sanh. Tại sao vậy? Vì bạn là người thiện.

Từ “thiện” nâng lên cao, nâng lên đến “tịnh”, tịnh niệm tiếp nối thì phẩm vị của bạn cao rồi. Tâm thiện vãng sanh đến cõi Phạm thánh đồng cư, tịnh niệm vãng sanh đến cõi Phương tiện hữu dư và cõi Thật báo trang nghiêm. Thế nhưng quý vị phải biết, gốc của tịnh niệm là thiện niệm, nếu tâm bất thiện thì làm sao thanh tịnh được? Đây là điều không thể. Cho nên nhất định phải đoạn ác tu thiện, đạo lý này rất quan trọng! Cách đoạn ác tu thiện như thế nào? Từng giây từng phút phải phản tỉnh; nếu như từng giây từng phút không thể phản tỉnh được thì ít nhất là mỗi tối phải phản tỉnh một lần. Buổi tối thì công việc đều buông xuống rồi, trước khi đi ngủ hãy nghĩ kỹ lại một chút, ngày hôm nay đối với người, với việc, với vật, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng thập thiện nghiệp làm tiêu chuẩn, xem ta có lỗi lầm

gì không? Có lỗi thì phải sửa! Cho nên cuối thời Minh, đầu thời Thanh, đại đức trong cửa Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, họ đều dùng Công quá cách⁸ để phản tỉnh, đây là việc tốt. Các bạn thấy tiên sinh Liễu Phàm, Viên Liễu Phàm là người ở vào cuối thời Minh. Người xuất gia dùng Công quá cách thì đại sư Liên Trì là người đại biểu, đại sư Liên Trì có viết một quyển sách nhỏ tên là “Tự Tri Lục”, trên thực tế chính là Công quá cách. Ngày hôm nay ta đã làm những việc thiện nào, ghi ra từng điều từng điều một; ta làm những việc ác nào, cũng từng điều từng điều ghi ra. So sánh xem việc thiện của ta nhiều hay là việc ác nhiều? Công đức của việc thiện lớn hay là nghiệp ác của việc ác lớn? Hãy làm sự so sánh. Phương pháp này vô cùng có hiệu quả đối với người trung hạ căn.

Vào thời cận đại, sách Liễu Phàm Tứ Huấn do lão pháp sư Ấn Quang đề xướng, tiên sinh Liễu Phàm làm thế nào thay đổi được vận mệnh của mình? Ấn tượng của mọi người đều rất sâu. Vận mệnh là thuộc về quả báo, vận mệnh từ đâu mà có? Từ nghiệp thiện ác mà có. Cho nên, cải tạo vận mệnh không có gì

⁸ Công quá cách (功過格): Cuốn sổ ghi chép việc thiện ác hằng ngày, để nhờ đó mà xét lại hành vi tốt xấu của mình. Cách kiểm điểm này, bắt nguồn từ bộ sách Bảo Phát Tử của đạo sĩ Cát Hồng viết vào đời Đông Tấn, Trung Quốc. Đến đời Kim năm 1171, đạo sĩ Tịnh Minh Đạo viết quyển Thái Vị Tiên Quân Công Quá Cách, lập ra Công cách có 36 điều, Quá luật có 39 điều. Như: trị bệnh, cứu mạng, truyền đạo, cầu cúng cho người, khuyên người làm lành, đều được ghi vào công; còn như: làm ác, bất nhân, bất nghĩa, không mẫu mực thì ghi là quá (tội).

Theo Truyền Gia Bảo của ông Thạch Thành Kim đời Thanh thì các ông Phạm Trọng Yêm, Tô Tuấn ở đời Tống đều có làm Công quá cách. Nhưng đến năm 1604, ngài Văn Thê Châu Hoảng (đại sư Liên Trì) viết bộ Tự Tri Lục, và sau khi thiền sư Văn Cốc truyền Công quá cách thì hình thức này mới phổ biến trong dân chúng.

khác, chính là đoạn ác tu thiện, làm nhiều việc tốt. Tiêu chuẩn của việc tốt chúng ta phải biết: phàm là việc lợi ích người khác, lợi ích xã hội thì đây là việc tốt; phàm là việc lợi ích cho bản thân mà bất lợi đối với người khác, bất lợi đối với xã hội thì đây là việc ác. Có một số người, đặc biệt là người sơ học không biết đạo lý này, thông thường xã hội có quan niệm sai lầm, họ nói: “Người không vì mình thì trời tru đất diệt. Có người nào không vì mình đâu? Vì mình thì có lỗi gì chứ? Có gì sai lầm?” Phật không nói như vậy, Phật nhất định không cho phép đê tử vì bản thân. Tại sao vậy? Chỉ cần có ý niệm vì bản thân thì tăng trưởng chấp ta, đạo lý là ở chỗ này. Quả báo của tăng trưởng chấp ta chính là lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Thực ra mà nói, lục đạo luân hồi vốn dĩ không có, lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Từ chấp ta mà biến hiện ra. Cho nên, niệm niệm còn vì mình thì niệm niệm của bạn đang tăng trưởng chấp ta, bạn vĩnh viễn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phật dạy chúng ta phải phá chấp ta, vậy chúng ta mới hiểu ra, phá chấp ta chính là thoát khỏi lục đạo luân hồi, ra khỏi tam giới. Phá chấp pháp thì bạn ra khỏi mười pháp giới. Có thể thấy “chấp trước” là sự việc rất nghiêm trọng! Tuyệt đối không được chấp trước, chấp trước là thiệt thòi cho chính mình, không liên quan đến người khác! Do đó nhất định phải phá chấp trước. Đây đều là vấn đề thuộc về phương diện tư tưởng.

Cổ nhân Trung Quốc tạo chữ rất có ý nghĩa, thật sự khiến bạn nhìn thấy phù hiệu này thì bạn liền khai trí tuệ. “Tư” (思) là ở trong tâm đã có phân biệt, bạn thấy hình dạng của phù hiệu này,

trên chữ “tâm” (心) có vẽ rất nhiều ô vuông, là chữ “điền” (田), chữ điền tức là ô vuông, đó chính là phân biệt, ở trong tâm vốn dĩ không có thứ này. “Tướng” là bạn đã dính tướng, trong tâm đã dính tướng rồi. Tướng là chấp trước, tư là phân biệt, hai từ “tư tướng” này không phải là từ hay, trong Phật pháp gọi là “phân biệt, chấp trước”. Phân biệt, chấp trước không còn nữa thì còn lại là chân tâm, vậy mới tốt! Vấn đề được giải quyết rồi. Cho nên, chúng ta làm thế nào bỏ đi sự chấp trước vào tướng, bỏ đi sự phân biệt, bỏ đi cái tư này? Ở trong tất cả cảnh giới, đối với người, việc, vật, chúng ta không có phân biệt, không có chấp trước thì cảnh giới tướng này là bình đẳng. Chúng ta nói cảnh giới này là thiện, cảnh giới kia là ác, cảnh giới này tốt, cảnh giới kia xấu, toàn là từ trong phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Lìa khỏi phân biệt, chấp trước thì tất cả pháp đều bình đẳng; pháp giới chân thật bình đẳng gọi là nhất chân pháp giới. Từ đó có thể biết, mười pháp giới từ đâu mà có? Là từ trong tư tướng biến hiện ra. Phật thường nói trong Đại kinh: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh.*” Tam đồ, lục đạo là từ trong tâm tướng mà sanh ra, bạn trách ai được đây? Tự làm tự chịu!

Phật pháp nói đến cương lĩnh là nói giải thoát. “Giải” chính là nói đối với phân biệt, chấp trước; bạn mở được nút thắt phân biệt, chấp trước rồi; “thoát” là nói từ trên quả báo, bạn liền thoát khỏi lục đạo luân hồi, ra khỏi mười pháp giới. Nếu bạn không thể mở được nút thắt phân biệt, chấp trước thì sẽ không thoát khỏi lục đạo luân hồi, không có cách gì thoát khỏi. Phương pháp mà chúng ta ngày nay dùng có thể nói là vô cùng thiện xảo. Chúng ta

muốn lìa phân biệt, chấp trước, nói thì rất dễ, nhưng thật sự làm được là điều chẳng phải dễ! Cho nên, Phật dạy chúng ta phương pháp này, dạy chúng ta tư duy thập thiện; thuận theo lời giáo huấn của Phật-đà, tư duy thập thiện. Giữ tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, những điều phía sau là “chánh ngữ”, “chánh nghiệp”, “chánh tinh tấn” đều là hành vi, chúng ta có thể duy trì cảnh giới này, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là con đường duy nhất đạt được thành tựu chân thật trong thời kỳ mạt pháp. Con đường này, nói theo lời hiện nay là thuộc về giáo dục tư tưởng, trong Phật pháp chúng ta thông thường gọi là “chánh tri, chánh kiến”, chánh tư duy là chánh tri, cách nhìn chính xác là chánh kiến. Chúng ta có thể nắm chắc được điều này thì đây là căn bản của tu hành, đại đức xưa thường nói “tu từ căn bản”, tu từ căn bản chính là tu từ tâm địa. Nói thật ra, tâm địa chính là từ khởi tâm động niệm, mà khởi tâm động niệm thật sự chính là tư duy mà ở đây nói. Khởi tâm động niệm thuận theo giáo huấn của kinh điển thì chính là chánh tư duy hiện nay của chúng ta. Nhất định phải biết đạo lý này, hơn nữa nhất định phải hết lòng mà làm.

Cho nên chúng tôi đề xướng đọc kinh, đọc kinh là phương pháp tốt nhất để chúng ta tu chánh tư duy. Đặc biệt là đối với người căn tánh trung hạ thì nên bắt tay từ đọc tụng, thọ trì. Sau khi đọc rồi phải hiểu rõ ý nghĩa trong kinh, không có người giảng không sao cả, người xưa thường nói: “Đọc sách ngàn lần nghĩa kia tự hiểu”, hằng ngày đọc, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chúng ta gọi là chuyên tâm tụng kinh, tụng lâu rồi thì khai

trí tuệ. Vì sao vậy? Tụng lâu rồi thì tâm sẽ định, tâm thanh tịnh rồi. Bởi vì bạn chuyên đọc kinh, chuyên tâm tụng kinh, ở trong đó không xen tạp vọng tưởng, không xen tạp phân biệt, chấp trước thì tụng kinh sẽ được định, đây là một phương pháp tu định; sau khi tâm thanh tịnh rồi thì ý nghĩa trong kinh dần dần sẽ sáng tỏ, “nghĩa kia tự hiểu”. Sau khi sáng tỏ rồi, chúng ta nhất định phải làm theo, nhất định phải kiên trì y giáo phụng hành, đây gọi là “thọ trì”; thọ trì là tự lợi, bản thân chúng ta được lợi ích. Sau khi bản thân có được lợi ích rồi thì nhất định phải đem lợi ích này cùng hưởng với người khác, đó chính là “vì người diễn nói”. Ở trong “diễn nói” thì quan trọng nhất là diễn, diễn là gì vậy? Bản thân ta làm được rồi thì biểu diễn cho người khác thấy, mình làm được rồi. Sau khi làm được rồi thì mới nói. Phật đem “diễn” để ở phía trước, “nói” để ở phía sau; ngài không nói là “nói diễn”, mà ngài nói là “diễn nói”. Vì người diễn nói, đây chính là tự lợi lợi tha, công đức vô lượng vô biên.

Học Phật, nếu như kiến giải, tư duy của chúng ta bất chánh thì toàn bộ phần phía sau đều không có. Vì sao vậy? Vì không có căn, cho nên dù dụng công tu trì tinh tấn như thế nào đi nữa thì cũng đều rơi vào ma đạo, chứ không phải Phật đạo, tâm bất chánh; trong kinh Lăng-nghiêm nói: “*Nhân địa không thật thì chiêu cảm quả công vạy*”, rơi vào ma đạo, không phải Phật đạo, điều quan trọng nhất là nhân phải chánh. Hai điều này chính là “kiến hòa đồng giải” trong lục hòa kính, chúng ta nhất định phải đặc biệt chú ý đến, nhất định phải hết lòng nỗ lực tu học. Cái hay của bộ

kinh này là ở đây, chỉ có mười điều, rất dễ ghi nhớ, thân ba, khẩu bốn, ý ba, thường xuyên nghĩ đến, thường xuyên nhớ đến, thường xuyên đem tiêu chuẩn này để đánh giá khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chính mình, đây là chánh tư duy trong giai đoạn hiện tiền của chúng ta. Ở trong Tịnh tông, ngoài việc tu hành như vậy ra, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vậy thì chắc chắn chính xác, đời này nhất định không luống qua vô ích! Tốt rồi, chúng ta giảng đến chỗ này.

Tập 132 (số 19-014-0132)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem điều thứ ba của bát chánh đạo là “chánh ngữ”, ngữ là ngôn ngữ, tiêu chuẩn của chánh ngữ vẫn là thực hành bốn loại thiện nghiệp trong kinh này: thứ nhất là không nói dối, thứ hai là không nói ly gián, thứ ba là không nói thêu dệt, thứ tư là không nói thô ác. Phạm vi của bốn điều này vô cùng rộng lớn, Phật nói cho chúng ta bốn cương lĩnh này, nếu như chúng ta có thể thọ trì, y giáo phụng hành thì ngữ của chúng ta chính là chánh ngữ, chính là thiện ngữ. Ngữ là từ tâm sanh, muốn thân ngữ thiện thì tâm phải thiện. Tâm tánh của chúng ta, trong chân tâm bốn tánh tuyệt đối không có mảy may lỗi lầm, lỗi lầm còn không có thì làm gì có ý niệm ác? Chân tâm bốn tánh là thuần thiện.

Ngày trước Trung Quốc dạy trẻ nhỏ, trẻ nhỏ bốn, năm tuổi bắt đầu đi học là học Tam Tự Kinh, câu đầu tiên là: “*Người ban*

đầu, tánh vốn thiện.” Câu nói này là thật, tánh này là bốn tánh, là chân tâm, tánh vốn dĩ là thiện, thuần thiện, không có mảy may xấu ác. Vì sao chư Phật Như Lai thấy tất cả chúng sanh đều là Phật? Các ngài nhìn từ nơi bốn tánh, chính là nhìn từ nơi “tánh vốn thiện”, tất cả chúng sanh đều là tánh vốn thiện, tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật; các ngài chính là nhìn như vậy, không hề nhìn sai chút nào. Hiện nay phiền não của chúng ta hiện hành, ngay cả ở trong mắt cũng không có Phật Bồ-tát. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta chính mình đã mê mất bốn tánh; chẳng phải không có bốn tánh, có nhưng mê rồi. Mê mất đi bốn tánh cũng chính là mê mất đi bốn thiện, cho nên biến thành thế nào? Biến thành bất thiện. Đây chính là câu thứ hai của Tam Tự Kinh: *“Tánh gần nhau, tập xa nhau.”* Gần nhau là giống nhau, chính là tất cả chúng sanh và chư Phật Như Lai không hề khác biệt, tánh vốn thiện. Thế nhưng hiện tại thì khác biệt, khác ở chỗ nào? Tập xa nhau. Tập là gì? Tập là tập khí, thói quen. Chúng ta từ nhỏ đã dưỡng thành thói quen không tốt, không chỉ là từ nhỏ, mà là đời đời kiếp kiếp, trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay đã dưỡng thành tập khí, thói quen không tốt rồi. Điều này thật phiền phức, như vậy thì với bốn thiện sẽ càng ngày càng xa, quả báo là biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành ba đường ác.

Cho nên phải biết mười pháp giới, sáu cõi, ba đường ác đều là từ tập tánh biến hiện ra. Nó có hay không? Xác thực là không có. Những thứ này giống như nằm mộng vậy. Do đây có thể biết, mê mất bốn chân, mê mất bốn tánh, họ đang ở trong giấc mộng

lớn, giấc mộng này nếu họ không thể tỉnh lại thì phiền phức lớn! Nếu họ tỉnh lại thì họ sẽ thành Phật, họ sẽ khôi phục bốn thiện. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian không gì khác hơn là giúp chúng ta phá mê khai ngộ; cũng chính là nói công tác của chư Phật Bồ-tát ở thế gian chính là đánh thức người trong mộng mà thôi. Chúng sanh sáu cõi, chúng sanh mười pháp giới đều là người trong mộng. Các ngài đến đây để thức tỉnh chúng ta. Ngôn hạnh của các ngài đều khơi gợi dẫn dắt chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Đến khi nào chúng ta mới thể hội được? Việc này phải xem căn tánh của mỗi người, duyên phận của mỗi người.

Phật thường nói trong kinh, căn tánh của tất cả chúng sanh có thể phân thành ba bậc: thượng, trung, hạ. Thượng, trung, hạ là phần lớn, còn phân chia tỉ mỉ thì rất phức tạp. Người thượng căn tiếp xúc với Phật pháp, họ có thể lĩnh ngộ, họ sẽ học tập theo Phật, y giáo phụng hành, họ có thể làm theo; hay nói cách khác, họ một đời liền thành tựu, liền được độ. Họ có thể buông xuống toàn bộ tập khí và thói quen của chính mình, tùy thuận Phật Bồ-tát, trải qua đời sống giống như Phật Bồ-tát, họ liền thành công, một đời liền thành tựu, đây là thượng căn. Người trung căn cũng có thể tiếp nhận, nhưng họ không phải hoàn toàn tiếp nhận, họ tiếp nhận một phần, vì sao vậy? Vì họ không thể hoàn toàn buông xuống tập khí ô nhiễm của mình, cũng chính là họ không cách gì y giáo phụng hành được 100%, họ chỉ có thể làm đến phân nửa, hoặc là hơn phân nửa một chút, cho nên đời này không thể thành tựu được. Đời này thành tựu thì cần phải làm được 100%, nếu bạn

nói: “Bạn làm được 99%, vẫn còn một phần chưa làm được”, vậy thì đời này bạn cũng không thể thành tựu. Quý vị cần phải biết, tu học Phật pháp thì không được giảm bớt, khác biệt giữa thượng căn và trung căn chính là ở chỗ này. Người hạ căn càng kém hơn, bán tín bán nghi, cũng chịu làm, nhưng đại khái chỉ làm được mấy phần trăm mà thôi, vì sao vậy? Họ không cách gì buông xuống tập khí của mình. Chúng ta thấy rất nhiều người hạ căn, tập khí cả đời đều không sửa đổi, loại người này cả đời học Phật chỉ có thể nói là kết duyên với Phật, gieo hạt giống Phật vào trong a-lại-da, họ đáng phải luân hồi thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó, đáng đọa ba đường ác thì vẫn phải đọa ba đường ác, không còn cách nào; cũng chính là nói, họ làm không được.

Điểm này chúng ta phải đặc biệt chú ý, cho dù pháp sư học giảng kinh, biết giảng cho người khác nghe, không giảng sai, nhưng chính mình không làm được thì quả báo như thế nào? Quả báo vẫn là đọa ba đường ác. Quý vị phải nên biết, giảng kinh cũng không cứu được chính mình, giảng kinh là thuộc về phước đức, không phải công đức. Việc này Lục tổ nói rất hay trong Đàn Kinh, việc lớn sanh tử này thì “phước không thể cứu”. Cho nên giảng kinh là tu phước, chúng ta nhất định phải biết làm thế nào đem phước đức biến thành công đức thì chúng ta chính mình sẽ được độ. Muốn đem phước đức biến thành công đức, đại đức xưa nói với chúng ta hãy “tùy văn nhập quán”, vậy thì biến thành công đức. Dựa theo kinh văn mà chúng ta khế nhập cảnh giới; cũng chính là nói, dựa vào kinh văn mà sửa đổi quan niệm của chính mình,

vậy thì biến thành công đức, việc này có lợi ích lớn đối với chính mình. Tắm gương tốt nhất chính là 53 lần tham vấn của Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm. Bạn thấy đó, ngài tham vấn một vị thiện tri thức, ngài thật sự là tùy văn nhập quán, tùy ngữ nhập quán, thiện tri thức khai thị cho ngài, khi nhìn thấy hành vi của thiện tri thức, ngài bèn tùy ngữ nhập quán, tùy hạnh nhập quán, loại tu hành này thật cừ khôi! Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài thấy đều là trí tuệ, cho nên ngài thành Phật ngay trong một đời, không phải đến đời thứ hai; tham vấn một vị thiện tri thức thì cảnh giới của ngài nâng lên thêm một tầng, từ Sơ trụ, Nhị trụ cho đến Đẳng giác, vậy thì thành tựu rồi.

Có lẽ có người nói: Thiện Tài có số may mắn gặp được thiện tri thức tốt đến như vậy, chúng ta không tốt số như thế. Cách nghĩ này hoàn toàn sai lầm, đây gọi là tà kiến, không phải chánh kiến. Kinh Hoa Nghiêm bày ra trước mặt bạn, bạn hãy đọc từng quyển một, mỗi lần đọc một quyển thì cảnh giới của chính mình liền nâng lên cao, tuyệt đối không thua kém Thiện Tài đồng tử. Ta đọc đến chương Sơ trụ thì ta chính là Sơ trụ Bồ-tát; đọc chương Nhị trụ thì ta chính là Nhị trụ Bồ-tát; đọc đến sau cùng chính là Đẳng giác Bồ-tát, vậy thì thành Phật rồi. Đây là gì? Tùy văn có thể nhập quán. Quán là gì? Là quan niệm. Dựa vào kinh văn mà sửa đổi quan niệm của chính mình, đem những tập khí, tập tánh ô nhiễm từ vô lượng kiếp đến nay thấy đều sửa đổi hết, đây là người thượng thượng căn. Vậy thì không uổng công đọc kinh, không uổng công xem kinh, mỗi một biến đều khế nhập vào cảnh giới trên quả địa

Như Lai. Nếu chúng ta học được phương pháp tu hành này thì có lợi ích lớn đối với chính mình. Nếu như không thể, vậy thì hạ xuống mức độ thấp nhất, nhất định phải tương ứng với bốn loại khẩu nghiệp thiện, phải “khéo giữ khẩu nghiệp”; bạn không thể tùy văn nhập quán thì bạn phải từ khẩu nghiệp mà hạ công phu, công phu này có chỗ tốt, thế nhưng phiền não tập khí của bạn chưa đoạn hết. Đối với tất cả chúng sanh nhất định không được có tâm dối gạt, đương nhiên chúng ta sẽ không nói dối; nhất định không có tâm tổn hại, nhất định không có tâm chiếm tiện nghi của người khác. Trước tiên tu tâm, sau đó mới có thể chân thật làm được không nói dối, bất luận đối với người nào, mỗi câu đều là lời thành thật.

Chúng ta nghĩ đến tất cả chúng sanh, ý niệm đầu tiên thường là bảo vệ chính mình, “nếu tôi nói lời nói này gây bất lợi cho chính mình thì làm sao?” Họ liền không dám nói lời thành thật. Chỗ này chúng ta nhất định phải nghĩ rằng, bất lợi đối với ta, có tổn hại đối với ta, nhưng tổn hại này đến mức độ nào? Trong đây có phương tiện khéo léo. Nếu mức độ tổn hại không lớn, chúng ta vẫn phải nói lời thành thật. Nếu là tổn hại nặng nề, từ chính mình dẫn đến liên lụy xã hội, liên lụy đến quần chúng, vậy thì có thể không nói lời thật; điều này ở trong nói dối gọi là khai duyên, giới điều này là khai giới, không phải phá giới, không những không có tội lỗi, mà còn có công đức. Việc này trong kinh Phật thì Thế Tôn có nêu ra thí dụ để nói, có một người thợ trị ngũ giới thập thiện, gặp một người đi săn ở ngã ba đường, người đi săn này đuổi theo một con

thỏ, muốn giết con thỏ này. Con thỏ này chạy vào con đường kia, người trì giới này nhìn thấy. Người đi săn hỏi người trì giới: “Anh có nhìn thấy con thỏ không?” Người trì giới đáp: “Tôi nhìn thấy.” Người đi săn hỏi: “Nó chạy về hướng nào?” “Chạy về hướng bên đó”, người này chỉ sai phương hướng, đây là nói dối, việc nói dối này cứu được mạng con thỏ, đây là tâm thiện, lại còn cứu được người đi săn, người đi săn này sát sanh, tương lai phải chịu quả báo, hai bên đều được cứu. Cho nên, đây gọi là khai duyên, việc này không gọi là phá giới. Cho nên tu học ngũ giới thập thiện, đây là căn bản, nhất định phải biết được “khai, già, trì, phạm”, ở trong tình huống nào thì phải dùng phương pháp gì, phải linh hoạt, không được chết cứng, không cứng nhắc.

Lại nói về giới trộm cắp, thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ, về sau là tổ sư đời thứ sáu của Tịnh độ tông chúng ta, trước khi xuất gia, ngài làm một quan chức nhỏ, là một viên chức quản việc xuất nạp thuế ở phòng thuế vụ, tiền bạc thường hay qua tay của ngài, ngài đã lấy trộm. Đó là tiền thuế của quốc gia, là công khoản trong quốc khố, ngài thường lấy trộm tiền này, lấy để làm gì? Phóng sanh. Về sau bị người ta phát hiện, đem việc này báo lên quan, quan trên hỏi ngài: “Người có lấy trộm không?” Ngài rất thành khẩn thú nhận là có lấy trộm. “Trộm bao nhiêu tiền?” Ngài nói ra hết tất cả. Việc này bị phán hình phạt tử hình, ngài tuyệt nhiên không trốn tránh, bằng lòng tiếp nhận hình phạt này; đây là một người thành thật, chắc chắn không có một câu nói dối. Hoàng đế khi đó gặp vụ án như vậy, cảm thấy rất kỳ lạ, nhưng vẫn phải chiếu

theo pháp luật mà xử chém đầu.

Trời ngài đến pháp trường để chấp hành tử hình, bị chém đầu. Hoàng đế dặn dò quan giám sát xử trảm: “Khi chuẩn bị giết ông ấy, nếu thấy thái độ của ông ấy rất ung dung, không hề lo sợ, không hề kinh hãi thì khanh hãy đưa ông ấy đến gặp ta. Nếu thấy ông ấy rất lo lắng, rất sợ hãi, thì cứ giết đi là được.” Kết quả, khi đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ được dẫn đến pháp trường, thái độ của ngài rất ung dung, rất hoan hỷ. Quan giám sát xử trảm hỏi ngài: “Vi sao ông có thái độ như vậy?” Ngài nói: “Một mạng của tôi có thể cứu sống được ngàn vạn sinh mạng thì thật là xứng đáng!” Quan giám sát xử trảm đem câu nói này trình lên hoàng đế, hoàng đế bèn triệu kiến. Sau đó hỏi chí nguyện của ngài, ngài nói ngài muốn xuất gia, hoàng đế thành tựu chí nguyện của ngài, làm hộ pháp cho ngài. Ngài phạm giới trộm cắp không phải là vì chính mình, mà vì cứu giúp tất cả chúng sanh, ngài sẵn sàng dùng sinh mạng của chính mình để đổi lấy sinh mạng của những chúng sanh này, tâm của ngài phát ra là tâm Bồ-tát. Nếu như trộm cắp là vì lợi ích chính mình thì đây là tội lớn; Vĩnh Minh Diên Thọ làm việc này là thuộc về khai duyên, là vì cứu giúp tất cả chúng sanh. Cho nên bạn tử tử mà quan sát, giới điều của nhà Phật là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đều xét đến mọi mặt, vô cùng hoàn thiện.

Khẩu nghiệp là dễ tạo nhất, người xưa nói: “Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra.” Nếu bạn muốn thân thể khỏe mạnh thì phải hết sức cẩn thận khi ăn uống; nếu bạn muốn cả đời được bình an thì lời nói của bạn phải cẩn thận. Nhất định không được tổn

thương người khác, nhất định không được tạo ác nghiệp, phải giữ được không nói dối, không nói dối sẽ có lợi ích lớn đối với chính mình. Không nói ly gián là nhất định không được khiêu khích thị phi, cho dù nhìn thấy có những việc không như pháp, nếu chúng ta không thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật thì không được tùy tiện kết luận phán xét; nhất định phải làm rõ chân tướng sự thật, đáng nên nói thế nào thì mới nên nói như thế đó. Chúng ta là phàm phu mắt thịt, cho nên nhìn thấy Phật Bồ-tát có rất nhiều sự hành trì dưỡng như là không như pháp, kỳ thật không phải vậy, họ không có lỗi lầm, chính chúng ta có lỗi lầm.

Hơn nữa, khiêu khích thị phi thì nghiệp tạo ra nặng vô cùng. Trong gia đình mà khiêu khích thị phi, khiến cho người cả nhà bất hòa thì phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả; trong một đoàn thể mà khiêu khích thị phi, khiến cho đoàn thể này bất hòa, nếu là đoàn thể Phật giáo thì là “phá hòa hợp tăng”, tội phá hòa hợp tăng là đọa địa ngục A-tỳ. Trong Giới Kinh, Phật nói năm nghiệp nhân đọa địa ngục A-tỳ là: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng. Phá hòa hợp tăng chính là ưa thích khiêu khích thị phi. Bởi vậy, trong tăng đoàn tuy là có những sự việc không như pháp, chúng ta nhìn thấy rồi có dám nói hay không? Không dám nói. Vì sao không nói? Sợ làm cho tăng đoàn chia rẽ, chúng ta là người nói ra thì sẽ có trách nhiệm. Khi chúng ta nhìn thấy sự việc này thì chỉ có thể khuyên bảo riêng, khuyên người sửa lỗi hướng thiện; nếu khuyên bảo không nghe thì chúng ta rời khỏi là được, quyết không được có một câu phê bình. Vì sao

vậy? Nếu như bạn ở bên ngoài phê bình tăng đoàn này thì bạn sẽ làm cho tín chúng mất lòng tin đối với tăng đoàn, vẫn là phá hoại tăng đoàn, trách nhiệm nhân quả này quá lớn quá lớn, nhưng hiện tại rất nhiều người không biết. Bất kỳ một đoàn thể nào, chúng ta đều hy vọng họ có thể chung sống hòa thuận, do đó không được chia rẽ, không được phá hoại. Nói rộng hơn đó là đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết quốc gia, nhất định phải nghĩ đến những việc này, có vậy thì chúng ta chắc chắn không dám khiêu khích thị phi. Ác ý dựng chuyện sanh sự thì quả báo càng nghiêm trọng hơn. Nói thù dệt là lời nói ngon ngọt lừa gạt chúng sanh, mê hoặc chúng sanh. Nói thô ác là nói lời thô lỗ, rất dễ tổn thương người khác, không hay không biết gây tổn thương người khác mà chính mình vẫn không hề biết. Đây đều là gây chướng ngại cho chính mình, nhất định phải biết để ngăn ngừa! Khi muốn nói chuyện, Phu tử nói: “*Nghĩ kỹ hãy nói*”, nghĩ kỹ xem có nên nói lời này hay không, phải bắt đầu từ ngay chỗ này mà tu “chánh ngữ”. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 133 (số 19-014-0133)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Bây giờ chúng tôi giảng điều thứ tư của bát chánh đạo là “chánh nghiệp”. Trước tiên chúng ta phải hiểu rõ “nghiệp” có nghĩa là gì, giải thích như thế nào? Chữ này thông thường đi kèm với chữ “sự”, liên kết lại là “sự nghiệp”, nói sự nghiệp thì mọi người đều sẽ có một khái niệm, tuy có khái

niệm nhưng rất ít người có thể phân biệt được rõ ràng. Sự và nghiệp là quan hệ nhân quả, khi đang tạo tác thì gọi là sự, cho nên thông thường chúng ta hỏi người khác là hiện tại anh đang làm việc gì? Kết quả của tạo tác thì gọi là nghiệp, phạm vi của nghiệp rất lớn. Khởi tâm động niệm gọi là ý nghiệp, trong tâm bạn đang tạo nghiệp, ngôn ngữ là khẩu nghiệp, động tác của thân thể thì gọi là thân nghiệp. Chánh nghiệp được nói ở đây đều bao gồm thân, khẩu, ý ở trong đó. Phía trước nói với chúng ta về “chánh ngữ”, đó là ngữ nghiệp, nói “chánh kiến” và “chánh tư duy” là thuộc về ý nghiệp, đặc biệt nêu riêng ra để nói. Còn chỗ này là tổng thuyết, trong tổng thuyết nghiêng nặng về tạo tác của thân thể. Phía trước đã nói hai điều thuộc về ý nghiệp, nói một điều thuộc về ngữ nghiệp, chánh nghiệp ở đây thì bao gồm ba nghiệp thân ngữ ý. Bởi vì ở trước đã nói tỉ mỉ, cho nên trọng điểm ở đây là chỉ cho tạo tác của thân thể. Quý vị nhất định phải biết, thân ngữ ý có quan hệ liên đới, quyết không phải đơn độc, cho dù nói chuyện, nói chuyện vẫn có thái độ, có biểu cảm, cho nên ba nghiệp này là “một chính là ba, ba chính là một”, chắc chắn không tách rời nhau. Do đây có thể biết, tất cả mọi tạo tác đều phải lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, đây chính là chánh. Nếu như tất cả tạo tác của chúng ta chỉ quan tâm đến lợi ích của chính mình, lợi ích gia đình mình, lợi ích đoàn thể nhỏ này của ta, thì nghiệp này là tà nghiệp, không phải chánh nghiệp.

Đặc biệt là xã hội ngày nay, xã hội ngày nay là xã hội như thế nào? Chúng ta nhất định phải biết, xã hội ngày nay là xã hội mở

cửa, là xã hội của khoa học kỹ thuật phát triển đến một trình độ tương đối, giao thông thuận tiện, tin tức phát triển, bất cứ nơi nào trên địa cầu này xảy ra sự việc gì thì lập tức từ trên đường truyền vô tuyến chúng ta đều biết được, thậm chí còn có thể thấy được hình ảnh. Giao thông thuận tiện, đi vòng quanh trái đất một vòng chỉ mất hơn 20 tiếng đồng hồ. Vào mấy năm trước, nghe nói Hoa Kỳ và Nga hợp tác phát triển máy bay thần tốc, gần đây có lẽ đã sản xuất ra rồi. Tốc độ của máy bay này phải nhanh gấp đôi so với máy bay hiện tại của chúng ta; tôi nghe nói từ San Francisco - Mỹ bay đến Thượng Hải - Trung Quốc, bay ngang qua Thái Bình Dương chỉ cần hơn 4 tiếng đồng hồ. Hiện tại phải bay 10 tiếng. Địa cầu này càng ngày càng nhỏ, do đó cách nghĩ, cách nói, cách làm của chúng ta phải lấy toàn bộ địa cầu này mà cân nhắc, vậy thì thế giới mới có an định, mới có hòa bình. Quốc gia này của ta tốt, chỉ nghĩ riêng cho quốc gia của ta, không nghĩ đến quốc gia của người khác, ngày nay có rất nhiều quan niệm sai lầm: “Việc này có lợi cho đất nước của tôi hay không?” Đây là quan niệm sai lầm. Nếu có lợi cho đất nước mình mà không có lợi cho các quốc gia lân cận thì việc có lợi và không có lợi này liền sanh ra xung đột, việc này tạo ra tranh chấp xã hội; một khi không thận trọng, không cẩn thận thì biến thành chiến tranh quốc tế.

Cho nên, chúng ta nhất định phải khẳng định, ngày nay có rất nhiều người gọi địa cầu ngày nay là “thôn địa cầu”, không sai chút nào! Chúng ta cùng chung sống trong một thôn trang, những người xung quanh có quan hệ mật thiết với chúng ta, nếu chúng ta

chăm sóc bản thân thì cũng phải chăm sóc hoàn cảnh xung quanh giống như vậy, cho nên khi suy tính thì nhất định phải chăm sóc đến tất cả chúng sanh trên địa cầu này. Nếu chúng ta nghĩ được như vậy thì đó là chánh tư duy, còn chỉ nghĩ đến lợi ích của chính mình thì đây là tà kiến, tà tư duy. Bởi vậy, tất cả mọi tạo tác của chúng ta đều phải nghĩ đến liệu nó có lợi hay bất lợi cho tất cả chúng sanh trên thế giới hay không? Những việc không có lợi còn không được làm, vậy thì những việc có hại lại càng không được làm. Cho nên, bản thân chúng ta nhất định phải tu học tâm thuần thiện, chính là tư tưởng thiện mà Phật nói ở đây, tâm địa thiện thì lời nói, việc làm không gì không thiện. Gọi là “thiện” chính là đối với tất cả chúng sanh trên toàn thế giới đều có lợi ích; không những đối với tất cả người có lợi ích, mà còn phải nghĩ đến đối với tất cả động vật đều có lợi ích, với tất cả thực vật cũng có lợi ích, thậm chí đối với hết thủy đất, nước đều có lợi ích, đây mới gọi là chân thiện, mới gọi thuần thiện, bạn thủy đều xét nghĩ đến.

Nếu lợi ích cho hết thủy nước và đất thì chắc chắn sẽ không phá hoại môi trường tự nhiên. Con người ngày nay không có tâm thiện này, tùy tiện phá hoại môi trường sinh thái tự nhiên, sinh thái tự nhiên mất cân bằng thì sẽ có rất nhiều tai họa thiên nhiên. Tai họa thiên nhiên từ đâu mà có? Tuyệt đối không phải do thiên nhiên, mà do con người làm. Thiên nhiên làm gì có tai hại? Thượng đế yêu người thế gian, thần yêu người thế gian, làm gì có tai hại cho chúng sanh? Không thể nào. Mà do con người làm trái với tự nhiên, tạo thành thảm họa tự nhiên, toàn do con người làm

ra. Nguyên nhân trực tiếp tạo thành thảm họa tự nhiên là do thân nghiệp, tư tưởng và lời nói của chúng ta sẽ không phá hoại môi trường tự nhiên, chúng ta vừa ra tay thì liền phá hoại môi trường tự nhiên, nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Cho nên, con người ở đời nhất định phải chọn lựa nghề nghiệp chính đáng. Con người ở đời không thể không có việc gì làm, nhất định phải có sự nghiệp, sự nghiệp này nhất định là làm lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Bất luận theo đuổi nghề nghiệp nào cũng đều phải vì đại chúng xã hội mà phục vụ; nhất định phải lấy đối tượng mà chúng ta phục vụ làm chủ, không được lấy chính mình làm chủ, lấy chính mình làm chủ thì sai rồi. Cho dù chúng ta ngày nay lựa chọn giáo học của Phật giáo, chọn lựa nghề nghiệp Phật giáo, xuất gia cũng là một nghề nghiệp, chúng ta chính mình tu học, chúng ta giáo hóa chúng sanh vẫn là lấy chúng sanh làm đối tượng, lấy yêu cầu của họ làm tiêu chuẩn; quyết định không được nói ta thích một pháp môn nào, ta thích kinh điển nào thì ta phải tuyên dương cái này, vậy thì sai rồi, đây chính là không khế cơ. Nhất định phải hiểu rõ đại chúng xã hội ngày nay cần gì, phải vì họ mà suy nghĩ, chọn lựa như vậy thì chính xác. Nhất định phải khiến cho mọi người được lợi ích ngay trước mắt; chính là hiện tại phải được lợi ích, đời sau phải được lợi ích, đời sau nữa vẫn phải được lợi ích, vĩnh viễn được lợi ích, vậy thì chính xác, đây là thuận chánh. Hiện tại được lợi ích, mà đời sau không được lợi ích, vậy là sai rồi.

Phật thường nói trong kinh Lăng-nghiêm: *“Thời kỳ mạt pháp,*

tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng.” Vì sao tà sư thuyết pháp lại có nhiều người tin đến như vậy? Tà sư nói ra là lợi ích hiện tiền, hiện tại bạn có thể được lợi ích, còn đời sau thì họ không quan tâm, đây là tà sư; đời sau vẫn để cho bạn luân hồi lục đạo, vẫn đọa ba đường ác, vậy thì hết sức sai lầm! Cho nên, Phật pháp là đặc biệt xem trọng lợi ích của đời sau. Hiện tiền không có được lợi ích, mà đời sau được lợi ích, đó là chính xác; hiện tiền được lợi ích, mà đời sau không được lợi ích thì chắc chắn là sai lầm. Phải có năng lực phân biệt đúng sai, thiện ác, chân vọng, phải nhớ rằng tất cả tạo tác của chúng ta nhất định là lợi ích đại chúng, lợi ích chúng sanh, vậy đây mới gọi là chánh nghiệp. Làm lợi ích cho mọi người mà có thể không chấp tướng, trong kinh Bát-nhã gọi là “tam luân thể không”, loại tạo tác này nâng lên một cấp thì gọi là tịnh nghiệp, cao hơn một bậc so với chánh nghiệp. Chấp tướng là chánh nghiệp, lìa tướng là tịnh nghiệp, chúng ta phải ở ngay chỗ này mà học tập. Thế nên, chánh nghiệp bao gồm thập thiện nghiệp đạo: thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm; khẩu không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thêu dệt; ý không tham, không sân, không si. Chúng ta hoàn toàn thực hiện được mười thiện nghiệp thì đây là chánh nghiệp thuần chánh; nếu như trái ngược với thập thiện, bạn tạo ra thập ác thì không phải là chánh nghiệp, mà là tà nghiệp, ác nghiệp. Cho nên, chúng ta phải chuyển đổi thập ác, tu thập thiện.

Xã hội ngày nay không có giáo huấn của thánh nhân, cho nên người thông thường không biết thế nào gọi là đúng sai, thiện

ác. Trong các vị đồng học có không ít người đến từ Đài Loan, hoàn cảnh của Đài Loan được xem là không tệ, vẫn có một số người đang đề xướng luân lý đạo đức, còn có một số người đang dạy học, thế nhưng hiệu quả không cao! Hôm qua, tôi cùng với tiên sinh Từ Tĩnh Dân ở Đài Trung nói chuyện qua điện thoại, tôi hỏi ông ấy tình hình xã hội hiện tại của Đài Loan như thế nào. Ông nói rất không tốt, thường có con cái giết cha, cha mẹ giết con cái, anh em tàn sát nhau, sự việc này rất nhiều, luân lý đạo đức hoàn toàn không còn nữa. Có một số ít người đang lớn tiếng kêu gọi, nhưng đại chúng xã hội bịt tai làm ngơ, vậy thì sao có thể tránh được tai nạn?

Lão cư sĩ Lý Bình Nam, một ngày trước khi vãng sanh đã nói với các đồng học: “Thế giới này loạn rồi! Phật Bồ-tát, thần tiên dù có đến cũng không thể cứu được. Chỉ có một con đường sống duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.” Đây là di ngôn sau cùng của ngài, dạy chúng ta thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngài đã rời khỏi chúng ta mười năm rồi, trong mười năm, lời của ngài nói đã ứng nghiệm. Đặc biệt là ở hiện tại, chúng ta nhìn thấy xã hội này, trong nước hay ngoài nước, mỗi một khu vực trên toàn thế giới đều loạn, loạn thành một mớ. Làm sao cứu chính mình? Tu mười nghiệp thiện. Nếu người niệm Phật vẫn tạo mười nghiệp ác thì không thể vãng sanh; niệm Phật thì nhất định phải tu thập thiện nghiệp đạo, như vậy mới có thể độ chính mình, mới có thể giúp đỡ người khác. Người khác dẫu như thế nào đi nữa, hiện tại nói về dân chủ, nói tự do, nói mở cửa, chúng ta không có quyền

can thiệp đến người khác, chúng ta cũng không có quyền bàn luận người khác, chỉ bằng nhiếp tâm lại, chính mình tu cho tốt, vậy thì chính xác. Người khác có thể tiếp nhận thì chúng ta khuyên bảo họ, nếu họ không thể tiếp nhận thì chính mình cố gắng niệm Phật, thành tựu chính mình. Chân thật phát tâm đại từ bi, sau khi vãng sanh thì quay ngược thuyền từ, thấy chúng sanh lúc nào có ý quay đầu thì mình tái lai. Không cần phải nóng vội muốn độ người khác, phải nên khẩn cấp độ chính mình trước, đây mới quan trọng. Chính mình chưa độ được mình mà có thể độ người khác, Phật nói “không có chuyện này”, không có đạo lý này. Nhất định phải độ chính mình trước, giúp đỡ chính mình trước, thành tựu chính mình trước, sau đó chúng ta hãy giúp đỡ người khác, như vậy thì đúng, vậy thì chính xác. Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

Tập 134 (số 19-014-0134)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm nay chúng ta xem tiếp điều thứ năm của bát chánh đạo là “chánh tinh tấn”, tấn là tiến bộ, chánh chính là không tà. Người thông thường trong xã hội hiện nay, chúng ta không thể nói là họ không nỗ lực, họ cũng rất nỗ lực, vô cùng tinh tấn, nhưng phương hướng mục tiêu của họ sai rồi, họ tinh tấn về phía danh văn lợi dưỡng, điều này trong Phật pháp không gọi là chánh tinh tấn. Từ đâu mà phân biệt chánh và tà? Một nguyên tắc đơn giản nhất, đó chính là thứ có thể mang

theo và không thể mang theo. Thứ có thể mang theo là chánh, còn thứ không thể mang theo là tà. Vì sao nói thứ không thể mang theo là tà? Nếu đối với những phương diện không thể mang theo mà chúng ta lại chấp trước kiên cố, tham luyến, chiếm hữu thì sẽ tạo thành khổ nạn cho đời sau, đây gọi là tà. Từ đó cho thấy, bát chánh đạo, định nghĩa của chữ “chánh” này chính là ở chánh kiến, chánh tư duy, chúng ta gọi là chánh tri chánh kiến, chỉ cần hai điều này chánh thì những điều còn lại thấy đều chánh; nếu hai điều này không chánh thì những điều còn lại muốn chánh cũng không thể chánh được, chúng ta nhất định phải biết đạo lý này.

Trong Phật pháp Đại thừa, nếu nói đến chánh tinh tấn tuyệt đối, chúng tôi nói một câu chân thật, không gì bằng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là thuận chánh. Dùng thời gian một đời thì nhất định cầu được thế giới Tây Phương Cực Lạc. Có thể cầu được hay không? Đáp án là chắc chắn. Bất kỳ người nào, chỉ cần y theo đạo lý, phương pháp mà kinh điển đã nói để tu học thì chắc chắn có thể chứng được, đây là đại viên mãn chân thật cứu cánh. Lời này không phải chúng tôi tùy tiện nói, mà là chư Phật Thế Tôn đã nói trong kinh giáo. Chúng ta nhìn thấy thế gian có một loại người, phần lớn là chưa từng đi học, chưa từng nhận qua giáo dục, không biết chữ, là những ông bà cụ ở thôn quê, họ không biết gì cả, từ sáng đến tối chỉ niệm một câu A-di-đà Phật, bạn lại tỉ mỉ quan sát sự hành trì của họ, tâm của họ thanh tịnh, họ không có vọng tưởng, buông xuống vạn duyên, đối đãi với bất kỳ người nào cũng đều chân thành, từ bi. Chúng ta quan sát thật kỹ,

họ chưa từng học qua thập thiện nghiệp đạo, họ cũng chưa từng đọc qua kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, thế nhưng hành trì của họ hoàn toàn tương ứng với những điều mà thập thiện nghiệp đạo nói. Tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, giao thiệp với người đều hết mực chân thành, khẩn thiết; người khác đối họ, gạt họ, họ cũng không hề để ở trong tâm, vẫn hoan hỷ niệm Phật, loại người này thành công, loại người này chính là người thượng thượng căn mà trong kinh Phật đã nói, người thông thường như chúng ta không thể sánh bằng họ, họ quả thật đúng là buông xuống vạn duyên, đây là chánh tinh tấn, chân tinh tấn. Chúng ta học Phật, nếu không quan sát từ chỗ này, không hạ công phu ở chỗ này thì quả thật là sai rồi!

Chúng ta ngày nay học giáo, hoàng dương Tịnh độ, khuyến hóa người đời, vậy có trở ngại, có mâu thuẫn với chánh tinh tấn hay không? Xin thưa với quý vị là không có. Pháp môn niệm Phật hoàn toàn không trở ngại bất kỳ ngành nghề, công việc nào, đây là chỗ thù thắng của pháp môn này; cho nên được tất cả chư Phật Bồ-tát tán thán, đạo lý là ở chỗ này, hoàn toàn không có trở ngại. Những ông bà cụ đó, công việc mỗi ngày của họ là làm việc nhà, chăm sóc gia đình của họ, chăm sóc con cháu của họ, giao thiệp với bạn bè thân thích, đều không trở ngại cho họ. Từ đó cho thấy, chúng ta hoàng pháp lợi sanh cũng không bị cản trở. Điều gì có thể cản trở bản thân chúng ta vậy? Vọng tưởng, nghĩ ngợi lung tung, đây là mối hại lớn, dính tướng, việc này gây trở ngại cho chúng ta. Cho nên, thứ thật sự gây trở ngại chính là vọng tưởng, phân

biệt, chấp trước, chỉ cần lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì một mảy may trở ngại cũng không có. Cho nên, trong kinh Hoa Nghiêm nói “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”.

Chúng ta hãy quan sát thật kỹ, trong kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức làm mẫu cho chúng ta thấy, trên hình thức, pháp môn mà họ tu học không giống nhau, thân phận của họ không giống nhau, ngành nghề khác nhau, nhưng họ có một chỗ giống nhau đó là đều không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, điều này là giống nhau; tuy tu học pháp môn khác nhau nhưng đều thuộc về pháp môn niệm Phật. Tôi không biết các bạn đồng tu có nhìn ra hay không, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn nào cũng là pháp môn niệm Phật, tuyệt diệu không thể nói nổi! Cho nên ai nấy cũng đều thành đạo vô thượng, mỗi người đều là pháp thân Bồ-tát của thế giới Cực Lạc, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta học Hoa Nghiêm thì phải từ chỗ này mà thể hội, sau đó mới biết thế nào gọi là chánh tinh tấn, chân tinh tấn.

Chú giải ở chỗ này là: “*Siêng tu chánh đễ, hướng đến niết-bàn.*” Chánh đễ chính là chánh pháp, ý nghĩa này vẫn không dễ hiểu, người thế gian gọi là chân lý, tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của chúng ta tương ứng với chân lý thì chính là “chánh đễ” được nói trong chú giải. Tu nhân thì nhất định có quả báo, quả là đại niết-bàn. Niết-bàn là tiếng Phạn, dịch thành tịch diệt, tịch là tịch tĩnh. Cảnh giới tịch tĩnh, chúng ta không thể tưởng tượng được, không cách gì tưởng tượng được, người xưa nói: “Một niệm không sanh”,

đây là tịch tĩnh. Một niệm không sanh, chúng ta cũng không dễ dàng tưởng tượng được, vì sao vậy? Phàm phu chúng ta có quá nhiều ý niệm. Ý niệm vi tế, bản thân chúng ta không thể phát hiện được, trong kinh Nhân Vương nói trong một khảy ngón tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 lần sanh diệt, chúng ta không cách gì thể hội được. Ý niệm sanh diệt này chính là nguồn gốc của sanh tử ở trong lục đạo luân hồi, đoạn hết thứ này rồi, không còn nữa thì đây là cảnh giới tịch diệt, trên quả địa Như Lai mới chứng được. Cảnh giới mà Bồ-tát Đẳng giác chứng được vẫn là thuộc về giai vị tương tợ, không phải giai vị chân thật, mà là giai vị tương tợ; Bồ-tát Tam hiền⁹ thì không cần nói nữa. Trong pháp thể xuất thế gian chỉ có tịch diệt là chân thật, trong cảnh giới này đã đầy đủ trí tuệ viên mãn, đức tướng viên mãn, không phải đến từ bên ngoài, mà là tự tánh vốn sẵn đầy đủ, đây là chư Phật Như Lai chứng được.

Quay lại nhìn những chúng sanh đông đảo như chúng ta, đã mê mất rồi; không phải là không có, thấy đều có cả, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, vô cùng bình đẳng. Tại sao Phật thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng? Phật nhìn từ trên tánh đức, tất cả chúng sanh là bình đẳng, không hề khác biệt. Tướng khác biệt sanh ra từ đâu? Sanh ra từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là tập khí, tập tánh mà nhà Nho đã nói, tổ sư thường đem những thứ này gộp chung lại, gọi là tập nhiễm. Trong kinh Phật thường gọi là ô

9 Bồ-tát Tam hiền: chỉ cho hàng Bồ-tát trước Thập địa, gồm ba lớp giai vị: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng.

nhiễm, bởi do tập khí làm ô nhiễm chân tánh nên mới biến hiện ra sự chênh lệch rất lớn này. Chư Phật Bồ-tát xuất hiện ở thế gian không có mục đích gì khác, chỉ là đến giúp đỡ phàm phu khôi phục tự tánh, khôi phục giác ngộ mà thôi.

Tự tánh là cái vốn có, giác ngộ cũng là cái vốn có, quý vị nhất định phải hiểu. Mê hoặc không phải là cái vốn có, tập khí phiền não không phải là cái vốn có, đó là gì? Đó là cái ở trong hoàn cảnh huân tập mà thành, không phải cái vốn có. Những thứ không phải vốn có thì đương nhiên có thể đoạn hết, còn những thứ thật sự vốn có thì đương nhiên có thể khôi phục. Đây là nói rõ, phiền não cho dù nặng đến đâu, tập khí có sâu đến đâu, chắc chắn có thể đoạn hết; chắc chắn có thể khôi phục trí tuệ, đức tướng giống như chư Phật Như Lai. Việc tu trì Phật pháp, đầu tiên là nói tín tâm. Tin vào điều này, tin rằng có thể đoạn hết tập nhiễm của chúng ta, tin rằng có thể khôi phục đức năng của tự tánh, đầu tiên là “tin mình”. Đại sư Ngẫu Ích nói về “tín” trong Di-đà Kinh Yếu Giải, ngài đã nói sáu điều, điều đầu tiên là tin mình. Từ chỗ này mà xây dựng lòng tự tin, như vậy con người mới có thể cố gắng nỗ lực chánh tinh tấn.

Chúng ta biết, nếu chúng ta muốn đoạn sạch tập khí phiền não, khôi phục trí tuệ, đức năng viên mãn trong tự tánh của chúng ta, phương pháp nhanh nhất chính là Tịnh độ, đây là phương pháp nhanh nhất. Hiện nay, điều chúng ta phải học chính là trong đời sống trước mắt của chúng ta, trong công việc, trong đối nhân, xử thế, tiếp vật, trong khởi tâm động niệm, từng li từng tí đều tương

ứng với Tịnh độ, các bạn nghĩ xem đâu có trở ngại gì? Làm sao tương ứng với Tịnh độ? Xin thưa với quý vị, chỉ cần tương ứng với tâm thanh tịnh thì chính là tương ứng với Tịnh độ. Trong kinh chẳng phải đã nói rất hay đó sao? “Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh.” Cho nên làm thế nào tương ứng với thế giới Cực Lạc? Tương ứng với tâm thanh tịnh thì chính là tương ứng với Tịnh độ; hay nói cách khác, bất luận vào lúc nào, bất luận ở nơi đâu, bất luận đối mặt với cảnh giới như thế nào, tuyệt đối không mất tâm thanh tịnh.

Thế nào gọi là tâm thanh tịnh? Nhất định không bị ô nhiễm thì chính là tâm thanh tịnh. Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, nếu bạn sanh khởi thất tình ngũ dục (thất tình là: mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, muốn), hoặc giả bạn khởi tham sân si mạn thì bạn bị ô nhiễm rồi. Hay nói cách khác, không được phân biệt, không được chấp trước. Chỉ cần không phân biệt, không chấp trước thì liền tương ứng với tâm thanh tịnh; nếu còn có mảy may phân biệt, chấp trước ở bên trong thì bạn vẫn rơi vào trong tập nhiễm như trước, bạn không thanh tịnh rồi. Công phu, luyện công, luyện công gì? Không phải luyện Pháp Luân Công, Pháp Luân Công xác thực là ăn cắp danh từ thuật ngữ của kinh Phật, tội lỗi này rất nặng! Bạn phải biết, ở thế gian giả mạo nhân hiệu nổi tiếng đều có tội, nếu bạn ăn cắp những danh từ thuật ngữ này trong Phật pháp thì tội lỗi đó đều ở địa ngục A-tỳ, cho nên những người này thật sự là “kẻ đáng thương xót”, họ không biết quả báo đáng sợ. Cho nên chúng ta ở trong đời sống thường ngày, sinh hoạt, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta luyện điều gì? Luyện không

phân biệt, không chấp trước, đây chính là tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, thành tựu tịnh nghiệp của chúng ta; một câu Phật hiệu, nguyện sanh Tịnh độ là đi được rồi. Pháp môn này thật sự là dễ dàng, thế nhưng trong đời sống thường ngày nếu bạn không biết luyện công phu này thì bạn gặp khó khăn thôi, cho dù mỗi ngày bạn niệm một trăm ngàn tiếng, hai trăm ngàn tiếng, người xưa nói là “hết bể cổ họng cũng uống công”, đây là sự thật. Tốt rồi, hiện tại thời gian đã hết.

Tập 135 (số 19-014-0135)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem điều thứ sáu của bát chánh đạo, điều thứ sáu là “chánh định”, định là nói tâm an trụ vào một chỗ, nhất định không thay đổi, nhất định không dao động. Ở đây Phật dạy chúng ta, tâm của chúng ta nên an trụ vào thập thiện nghiệp đạo, nên an trụ vào danh hiệu A-di-đà Phật. Các bậc tổ sư đại đức thường nói “chánh trợ song tu”, chúng ta nhất định phải biết, nhất tâm xưng niệm A-di-đà Phật là chánh tu của chúng ta, nhất tâm an trụ thập thiện nghiệp đạo là trợ tu của chúng ta, như vậy mới có thể được sanh Tịnh độ. Đại đức xưa nói: “Ái không nặng, không sanh Ta-bà”, vì sao lại vào trong lục đạo vậy? Nhân tố thứ nhất chính là “ái dục”, ái không đoạn thì không có cách gì ra khỏi thế giới Ta-bà; “niệm không nhất, không sanh Tịnh độ”, cho nên niệm Phật phải chuyên tâm, phải chuyên nhất.

Mà trong kinh điển, Thế Tôn nói rõ với chúng ta về sự thù

thắng của thế giới Tây Phương, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán A-di-đà Phật. Rốt cuộc ngài thù thắng ở chỗ nào? Sự thù thắng của ngài chính là ở thế giới Cực Lạc không có nghịch cảnh, không có ác duyên, thù thắng ở chỗ này. Cho nên, sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù trong a-lại-da thức của chúng ta vẫn còn tập khí ác chưa đoạn hết, nhưng cũng không bị thoái chuyển. Đây là đạo lý gì? Ở trong tâm thức tuy có hạt giống của tập khí phiền não, nhưng vì không có duyên nên nó không khởi hiện hành; nhân phải cộng với duyên thì mới khởi hiện hành, mới kết quả được, nhân mà không có duyên thì sẽ không kết quả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ác duyên, cho nên quả báo ác ở nơi đó thủy đều không có; ở thế gian này của chúng ta có rất nhiều tai nạn, còn thế giới Tây Phương Cực Lạc không có, bởi vậy ở bên đó chỉ có tiến bộ chứ không có thoái chuyển. Sự tiến bộ nhanh hay chậm của mỗi người không như nhau, nhưng chắc chắn sẽ không thoái chuyển. Huống chi người thế giới Tây Phương Cực Lạc ai ai cũng đều là vô lượng thọ, thọ mạng dài lâu, tiến bộ chậm một chút cũng không sao, cũng là một đời thành tựu.

Nói tiến bộ chậm một chút cũng không phải là cảnh giới của phàm phu chúng ta. Tại sao vậy? Bởi vì thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “những người thượng thiện cùng tụ hội một chỗ”, chữ “thượng thiện” này cũng có rất nhiều cách nói khác nhau. Chúng ta biết thế giới Tây Phương có bốn cõi, chín phẩm, tiêu chuẩn của mỗi một cõi không giống nhau. Chúng ta nói thấp nhất thì

thượng thiện của cõi Phạm thánh đồng cư chính là thập thiện nghiệp đạo; thượng thiện của cõi Thật báo trang nghiêm là Bồ-tát Đẳng giác. Chúng ta có thể thấy tiêu chuẩn của thượng thiện không như nhau. Nhưng thế giới Tây Phương Cực Lạc rất đặc biệt, không giống với các thế giới phương khác, Tây Phương Cực Lạc tuy có bốn cõi nhưng đại chúng của bốn cõi thường xuyên ở cùng nhau, cùng tụ hội một chỗ, đây quả thật là quá thù thắng, là điều mà thế giới mười phương đều không có, chỉ thế giới Tây Phương mới có. Sự thù thắng ở đâu vậy? Thù thắng ở chỗ, chúng ta tuy là người vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phạm thánh đồng cư nhưng mỗi ngày có thể cùng các Bồ-tát Đẳng giác, các đại Bồ-tát của cõi Tịch quang và cõi Thật báo, như Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Văn-thù, Phổ Hiền, Di-lặc mà chúng ta quen thuộc, hằng ngày ở cùng một chỗ; ở chung với các ngài, tiếp nhận sự huân tập của các ngài, cho nên chúng ta có thể tưởng tượng mà biết được, sự tiến bộ dù chậm nhất cũng nhanh hơn nhiều so với mười phương thế giới, mười phương thế giới đâu có duyên phận tốt như vậy! Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi ngày có thể ở cùng với những vị đại Bồ-tát này, được sự giúp đỡ của các ngài, không hay không biết tự nhiên bèn dũng mãnh tinh tấn. Cho nên, thế giới Tây Phương không thoái chuyển, thế giới Tây Phương thành tựu nhanh.

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, chúng ta thấy người vãng sanh hạ hạ phẩm của cõi Phạm thánh đồng cư chỉ cần mười hai kiếp là hoa khai kiến Phật. Hoa khai kiến Phật là cảnh giới gì?

Là côi Thật báo. Côi Phàm thánh đồng cư là phàm phu mang theo nghiệp, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, chỉ cần thời gian mười hai kiếp thì họ có thể chứng đắc địa vị Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, trong Biệt giáo thì họ đã Đăng địa rồi. Đối với chúng ta thì mười hai kiếp là rất dài, nhưng người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy rất ngắn, vì sao vậy? Thọ mạng của họ dài, thọ mạng là vô lượng kiếp thì mười hai kiếp có đáng gì? Cũng như thế gian này của chúng ta, thọ mạng con người là 100 tuổi, thì người của Tây Phương Cực Lạc cảm thấy mười hai kiếp giống như mười hai ngày vậy, bạn mới biết sự thù thắng này. Cho nên, nếu tâm của chúng ta có thể định ở Tây Phương Tịnh Độ, có thể định ở trong câu Phật hiệu này, vậy thì chúc mừng bạn, bạn là chánh định thuần chánh, chánh định thù thắng vô song; lại cộng thêm tâm của bạn định ở thập thiện nghiệp đạo, chúng ta đời này làm người, sinh hoạt, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, tâm niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều không trái với thập thiện nghiệp thì nhất định được sanh. Đây là “chánh định” của bát chánh đạo được nói trong kinh thập thiện nghiệp đạo. Lời nói ra thì dễ, nhưng thật sự không bị dao động bởi cảnh giới bên ngoài thì mới gọi là định.

Từ đó cho thấy, người chân tu hành hiếm có, thật sự không nhiều. Nguyên nhân gì vậy? Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần tâm liền dao động, định này liền không còn nữa, đây là điều rất đáng tiếc; điều này ở trong Phật pháp gọi là “ma chướng”, ma chướng chính là ngoại duyên không tốt, ngoại duyên đã phá hoại chánh định, chánh tinh tấn của bạn rồi. Máy ngày gần đây có đồng

tu từ Trung Quốc đến nói với tôi, trước đây có không ít người thọ trì bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm niệm Phật, gần đây do bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, có rất nhiều người nói bản hội tập này không đáng tin, không thể học bản này, tín tâm của họ bèn dao động, thoái chuyển rồi, đây là do không có chánh định. Họ không học bản hội tập, mà hiện nay họ để xướng bản của Khang Tăng Khải, không sai. Nói thật ra, kinh Vô Lượng Thọ hiện nay có chín loại phiên bản, bất luận thọ trì phiên bản nào cũng đều có thể vãng sanh, tuyệt đối không phải nói bản nào đó có thể vãng sanh, bản nào đó không thể vãng sanh, điều này nhất định là sai lầm.

Chúng ta đối với chín loại bản này rất cuộc lựa chọn như thế nào? Nói thật ra, lão cư sĩ Hạ Liên Cư khi hội tập bản này, lão cư sĩ Mai Quang Hy đã nói rất rõ ràng ở trong lời tựa, tuyệt đối không phải yêu cầu mọi người thầy đều học bản hội tập của ông, không phải vậy, ông không có ý này, ông chẳng qua là dùng bản này để phát động mọi người hết lòng học kinh Vô Lượng Thọ. Tại sao dùng bản này để phát động vậy? Kinh Vô Lượng Thọ có năm bản dịch gốc, văn tự phiên dịch của mỗi một bản đều có một phần rất khó đọc, chúng ta đọc không trôi chảy, ý nghĩa thật sự phải cần có người giảng giải thì mới hiểu được, không có người giảng giải thì chúng ta sẽ đọc không rõ ràng. Ngài hội tập bản này, cái hay là văn tự lưu loát, chúng ta đọc rất trôi chảy, nghĩa lý rõ ràng, không cần người giảng, chúng ta đọc xong đều có thể hiểu ý nghĩa của nó, cái hay là ở chỗ này; bản này thật sự phù hợp với nguyên tắc làm văn

chương trước đây của người Trung Quốc, đó là: *giản, yếu, tường, minh*, bản hội tập của ngài làm được bốn chữ này, đơn giản, chính yếu, tường tận, rõ ràng. Dùng bốn chữ này làm tiêu chuẩn để đánh giá chín loại bản dịch, vậy thì bản này của ngài là số một. Chúng tôi dựa vào đâu để chọn lấy bản của ngài? Dựa vào bốn chữ “giản, yếu, tường, minh” mà chọn lấy bản hội tập này.

Ngày nay ở hải ngoại, hầu như mọi người đều thọ trì bản này, người được lợi ích từ bản này quá nhiều, quá nhiều. Chương duyên ở hải ngoại ít, chương duyên ở trong nước thì nhiều và nghiêm trọng. Thế nhưng bất luận chương ngại như thế nào, chân lý cuối cùng vẫn là chân lý, chánh pháp cuối cùng vẫn là chánh pháp, bạn có thể chương ngại 30 năm, 50 năm, thậm chí là 100 năm, nhưng tôi tin tưởng chắc chắn người đời sau vẫn đọc bản hội tập này. Tại sao vậy? Vì bản này dễ đọc, cho nên họ không có cách gì chương ngại một vạn năm, họ không có khả năng này. Người chương ngại có dụng tâm thế nào? Nếu như tâm của họ không thuần chánh thì nhất định đọa lạc; vì đây là phá hoại chánh niệm của người khác, chắc chắn đọa lạc. Tôi cũng đã từng nghĩ đến, đồng tu đại lục thích bản của Khang Tăng Khải, phản đối bản hội tập này, vậy chúng tôi tìm một thời gian, đem bản của Khang Tăng Khải giảng kỹ một lần, để lưu hành đến Trung Quốc đại lục; đây là việc tốt, bạn thích cái gì thì chúng tôi sẽ giảng cho bạn cái đó. Người thích bản hội tập thì học bản hội tập, thích bản của Khang Tăng Khải thì học bản của Khang Tăng Khải, đều tốt cả. Điều quan trọng nhất, mấu chốt của việc có thể thành tựu hay không là tâm bạn có

định hay không, đây mới là mấu chốt thật sự.

Kinh giáo tuyệt đối không phải đọc qua là có thể thành tựu, không có đạo lý này, “nói được mà không làm được thì không phải là trí tuệ chân thật”. Nói được mà không làm được thì chẳng liên quan gì đến việc dứt sinh tử, ra khỏi tam giới, chẳng qua chỉ là khẩu thiện mà thôi, không thể vãng sanh. Thật sự muốn vãng sanh, trước đây tôi đã nói rất nhiều lần trong lúc giảng kinh, tôi nói ba bậc chín phẩm là do nhân gì tạo thành? Cách giảng của tôi không giống với cách nói của tổ sư đại đức xưa nay. Cách nói của tôi là, chúng ta đem giáo nghĩa của kinh Vô Lượng Thọ hoàn toàn đều làm được, điều mà Phật ở trong kinh giáo bảo chúng ta làm, chúng ta thấy đều làm được; điều mà Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta nhất định không được vi phạm một điều nào, vậy người này là vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu họ chỉ có thể làm được 90%, còn có 10% chưa thể làm được, vậy người này là vãng sanh thượng trung phẩm; giả như họ chỉ có thể làm được 80%, còn 20% chưa thể làm được, đây là thượng phẩm hạ sanh. Từ đây bạn hạ dần xuống, hạ xuống đến vãng sanh hạ hạ phẩm thì cũng phải làm được 20%; nếu 20% mà cũng không thể làm được thì không thể vãng sanh. Tôi dùng phương pháp này giảng, các bạn nghe rồi cảm thấy có đạo lý hay không? Phật dạy chúng ta tu hành, tức là phải “hành”! Nếu không thể ứng dụng kinh giáo vào hành vi đời sống của chính mình, vậy thì có lợi ích gì? Chỉ nói suông thôi. Khẩu thì thiện nhưng tâm bất thiện, hạnh bất thiện thì chắc chắn không thể vãng sanh. Cho nên, tâm phải định ở trong

pháp môn mình tu, tâm phải định ở trong thập thiện nghiệp đạo. Nếu chúng ta đem tâm định vào thập thiện nghiệp đạo mà không cầu sanh Tịnh độ thì tương lai bạn nhất định sanh thiên hưởng phước trời, thập thiện thượng phẩm thì sanh thiên, đây là điều chắc chắn. Tốt rồi, chúng ta giảng đến đây.

Tập 136 (số 19-014-0136)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta xem điều thứ bảy của bát chánh đạo là “chánh niệm”, *“niệm chánh trợ đạo, nên tâm không dao động, quên mất”*. Hôm qua, tổng vụ của Tịnh tông Học hội là cư sĩ Lý Văn Hoa nói với tôi: “Hiện nay, mọi người đã thật sự thể hội được tâm quan trọng của đạo tràng giảng kinh, niệm Phật.” Từ đâu mà thể hội vậy? Cư Sĩ Lâm gần đây có công trình, vì phải xây thêm hai tầng nữa ở phía trên năm tầng lầu hiện tại, thêm hai tầng nghĩa là phải thêm trụ cột, phải thêm trụ cột ở giảng đường lầu năm, có vậy thì bên trên mới có thể xây thêm hai tầng nữa. Vì vậy, giảng đường hiện tại không dùng được, niệm Phật đường cũng không dùng được. Ông nói: “Hiện nay nhìn thấy Cư Sĩ Lâm rất tiêu điều, không hưng vượng giống như trước đây. Vô cùng rõ ràng là đạo tràng của chúng ta ở đây nếu không niệm Phật, không giảng kinh thì lập tức suy ngay.” Ông đến nói với tôi, tôi gật đầu, không sai tí nào cả!

Đạo tràng làm thế nào mới hưng vượng? Cư Sĩ Lâm hưng vượng được ba năm, ba năm tại sao hưng vượng vậy? Hiện nay

rõ ràng rồi, hằng ngày giảng kinh, hằng ngày niệm Phật, vậy mới hưng vượng được. Đạo tràng này như vậy thì đạo tràng trong thiên hạ cũng đều như vậy. Vì sao vậy? Các bạn mỗi ngày giảng kinh, mỗi ngày niệm Phật thì đạo tràng này được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, thì sao không hưng vượng được? Đương nhiên là hưng vượng. Nếu đạo tràng này không có người giảng kinh, không có phong khí học tập, không có người niệm Phật, không có phong khí của đạo, tuy có nơi chốn mà không có học, chẳng có đạo thì đạo tràng làm sao hưng vượng được? Nếu đạo tràng vô học, vô đạo mà vẫn hưng vượng thì đó chính là ma vương đang ở đó tác quái, ma đang ủng hộ, cũng có thể khiến bạn hưng vượng nhất thời, nhưng đó không phải hưng vượng thật sự, sau khi ma đi rồi thì đạo tràng của bạn sẽ suy.

Phật pháp là chánh pháp, cho nên tuyên dương chánh pháp là quan trọng hơn hết. Hội trưởng Lý đối với việc chúng tôi đào tạo nhân tài hoằng pháp, hoằng dương chánh pháp thì đặc biệt chú ý, đây là việc làm chính xác. Từ lần xây dựng nâng cấp đạo tràng này, ông đã cảm nhận được vô cùng rõ ràng, hội trưởng có bàn với tôi về địa điểm giảng kinh tạm thời hiện nay dời đến hẻm 17, Nha Lung. Chúng tôi đã tạm thời cất một lán nhà ở bên đó, tuy nói là tạm thời, nhưng có lẽ cũng phải dùng được hai, ba năm. Công trình của Cư Sĩ Lâm, theo tình hình này thì dự tính thông thường phải mất hai năm rưỡi, do vậy giảng đường tạm thời này ít nhất cũng phải dùng hai năm rưỡi. Cư sĩ Lý đến nói với tôi, ông muốn xây tường xung quanh lán nhà này, tương lai bên trong dùng

máy điều hòa. Tôi kiến nghị với ông, việc này không cần thiết, lán nhà này rất tốt, chúng ta hoạt động ở trong đó, người bên ngoài thấy đều có thể nhìn thấy, nhìn thấy thì họ sẽ muốn đến. Cho nên không cần dùng tường, như vậy sẽ độ chúng nhiều hơn; họ nhìn thấy có nhiều người ngồi ở đây như vậy, họ cũng muốn vào để nghe thử, vậy là vô tình họ đã đến rồi, khu đất này còn lớn hơn so với giảng đường Cư Sĩ Lâm.

Chúng tôi ngày đầu tiên sử dụng địa điểm đó, nhìn thấy người ngồi đông nghẹt hết, thính chúng không ít hơn so với giảng đường lâu năm của Cư Sĩ Lâm, có rất nhiều gương mặt mới, cả xuất gia và tại gia đều đến, đây là việc tốt. Nhưng chúng tôi có điều dẫn đo khác, đó chính là hiệu quả của thu âm, ghi hình thì không bị trở ngại, chỉ sợ hiệu quả của thu âm, sợ bị nhiễm tạp âm. Hiện nay đang nghiên cứu cải tiến, làm sao có thể nâng cao hiệu quả của thu âm, để tương lai băng ghi hình của chúng ta có thể lưu hành rộng rãi, vậy thì phải mời một số chuyên gia đến xem coi phải cải thiện như thế nào.

Từ đó cho thấy, chánh niệm là điều vô cùng quan trọng! Niệm chánh đạo, niệm trợ đạo. Tịnh tông Học hội thành lập, chúng tôi từ trong kinh luận chọn ra năm khoa mục tu học; bởi vì tu hành càng đơn giản càng tốt, quyết không được phép quá nhiều, quyết không được phép quá tạp, nhiều và tạp thì ngược lại không thể thu được hiệu quả, nhất định phải tinh giản, cho nên chúng tôi đã chọn ra năm khoa mục. Khoa mục thứ nhất chính là “tịnh nghiệp tam phước”, là chọn ra từ trong kinh Quán Vô lượng

Thọ, điều này vô cùng quan trọng! Chúng ta phải thường niệm. Đây là đại căn đại bản của tu hành, bất luận tu học pháp môn nào, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, vô lượng pháp môn đều cắm rễ từ trên nền tảng này. Tịnh nghiệp tam phước có ba điều, mười một câu, tôi đem nó kết hợp với cõi Thật báo, cõi Phương tiện, cõi Đồng cư, tôi kết hợp nó với những cõi này. Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp.” Nếu không làm được điều này thì chắc chắn không thể vãng sanh. Chánh trợ song tu, chánh tu thì trong kinh Di-đà nói là “chấp trì danh hiệu”, “nhất tâm bất loạn”, đây là chánh tu; hai câu nói này trong kinh Di-đà chính là nguyện thứ 18 của kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi dùng hai câu này làm chánh tu. Thế nhưng chánh tu cần phải trợ hạnh. Vì sao vậy? Không có trợ tu thì chánh tu của bạn chắc chắn không thể thành tựu; hay nói cách khác, trợ là trợ cho chánh, nếu không có trợ thì chánh đó sẽ biến thành tà lệch.

Đại đức xưa có đề xướng “bốn nguyện niệm Phật”, hiện nay bốn nguyện niệm Phật mà Nhật Bản truyền có sai lầm, họ chỉ biết một mà không biết hai, họ cho rằng chỉ trì nguyện thứ 18, một câu Phật hiệu này thì có thể vãng sanh, sai rồi! Đây chính là giải thích sai nghĩa kinh, người Trung Quốc chúng ta gọi là “cắt văn lấy nghĩa”, sai rồi. Họ không biết, mỗi một câu kinh văn trong kinh Vô Lượng Thọ đều bao gồm toàn bộ kinh điển, trong kinh Hoa Nghiêm nói “một là tất cả, tất cả là một”, bất kỳ một nguyện nào trong 48 nguyện cũng bao gồm 47 nguyện khác, vậy thì một

nguyện đó mới viên mãn. Nguyện thứ 18 làm chủ, nếu nó không thể bao hàm viên mãn 47 nguyện còn lại thì nguyện thứ 18 có khiếm khuyết, không viên mãn, họ đã lơ là đạo lý này. Cho nên, bốn nguyện niệm Phật mà người hiện nay nói không phải là điều mà tổ sư đại đức xưa nay đã nói, dùng tên gọi thì giống người xưa nhưng nội dung hoàn toàn khác nhau, cho nên hiệu quả đương nhiên không như nhau, cho nên không thể không thâm nhập nghiên cứu kinh giáo!

Tổ sư đại đức thường dạy chúng ta thâm nhập kinh tạng, nếu bạn không thâm nhập thì sẽ luôn luôn hiểu sai ý nghĩa. Bản thân không được lợi ích, về tình thì có thể tha thứ, nhưng bạn không được trách người khác; nếu bạn ảnh hưởng đến người khác, khiến họ cũng không được lợi ích, vậy thì bạn có tội rồi, đạo lý này không khó hiểu. Cho nên, bất luận tu học pháp môn nào, phải lấy tịnh nghiệp tam phước làm nền tảng, không có nền tảng này thì cho dù tu pháp môn nào cũng không thể thành tựu. Giống như xây nhà vậy, đây là xây nền móng, bạn không có nền móng tốt thì bạn làm sao có thể xây nhà được? Không thể không biết đạo lý này. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết” đều được thực hiện trong thập thiện nghiệp, nếu không làm được thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là nói suông. Dùng cái gì để hiếu dưỡng cha mẹ? Tu thập thiện nghiệp thì cha mẹ bạn sẽ hoan hỷ: “Con cái của tôi là người thiện!” Tu thập thiện nghiệp mới là phụng sự sư trưởng chân thật, thầy cô hoan hỷ: “Học trò của tôi là người thiện!” Rời khỏi thập thiện thì hiếu thân tôn sư là hữu danh

vô thực. Cho nên, nếu làm được điều này và nhất tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh thì nhất định sanh cõi Phạm thánh đồng cư. Trong cõi Phạm thánh đồng cư có ba bậc chín phẩm, đó là xem bạn công phu sâu hay cạn, công phu sâu cạn thì đều có chánh trợ hai bên.

Điều thứ hai của tam phước: “Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi.” Đây là từ điều thứ nhất tiến đến điều thứ hai, ở trong điều thứ hai chắc chắn bao gồm điều thứ nhất; hay nói cách khác, bạn có thể làm được bảy câu này, từ “hiếu dưỡng cha mẹ” đến “đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, bạn làm được bảy câu này, niệm Phật vãng sanh sẽ sanh về cõi Phương tiện hữu dư, không giống nhau! Nếu bạn cũng có thể làm được bốn câu sau cùng là: “Phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả.” Vậy nhất định bạn được vãng sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, cách giảng của tôi là như vậy.

Tịnh nghiệp tam phước là trợ tu, cũng là chánh tu, nếu bạn thật sự khế nhập cảnh giới thì chánh trợ là một, không phải hai. Niệm Phật như thế nào? Bạn có thể làm được những điều này rồi thì cũng gọi là niệm Phật. “Hiếu dưỡng cha mẹ” là niệm Phật, “phụng sự sư trưởng” là niệm Phật, “từ tâm không giết” là niệm Phật, “tu thập thiện nghiệp” là niệm Phật, từng câu từng chữ đều là niệm Phật, đây gọi là “niệm chánh trợ đạo”, luôn luôn ghi nhớ, nhất định không được thất niệm. Thất niệm tức là đã quên mất. Người sơ học hầu như không thể tránh khỏi thường xuyên thất niệm, cho nên mỗi ngày phải tu sám hối: “Vì sao mình quên mất

ý niệm này?” Từng giây từng phút phải nhắc nhở chính mình. Cho nên, vì sao người niệm Phật phải đeo tràng hạt, trên tay cầm tràng hạt vậy? Dụng ý của tràng hạt chính là nhắc nhở chính mình không được thất niệm, vừa nhìn thấy tràng hạt này thì lập tức liền nhớ đến, đây là tác dụng rất lớn của tràng hạt. Tràng hạt không chỉ là để đếm số, quan trọng nhất là nhắc nhở mình chánh niệm. Không những phải thường xuyên nhắc nhở chính mình, thật ra mà nói, hoàn cảnh xung quanh chúng ta, mọi người nhìn thấy tràng hạt này, họ cũng biết được niệm Phật, họ sẽ khởi lên ý niệm này. Họ có biết niệm hay không? Không nhất định, nhưng họ sẽ khởi lên ý niệm này, ý niệm này là ý niệm tốt! Ngoài ra còn có quý thân mà mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, quý thân nhìn thấy tràng hạt này của bạn thì cũng đã nhắc nhở họ niệm Phật, âm dương đều được lợi. Cho nên, người niệm Phật mang tràng hạt có lợi ích thế nào? Lợi ích rất lớn, lợi ích rất nhiều, phải biết đạo lý này, đó là nhắc nhở tất cả chúng sanh chánh niệm.

Ở trong cửa Phật chúng ta có rất nhiều người không hiểu được, chúng ta thờ cúng tượng Phật, tuyệt đối không phải sùng bái tượng đất. Trong xã hội có rất nhiều người nói chúng ta mê tín, sùng bái tượng đất, sai rồi. Những tượng mà Phật giáo tạo ra, bất luận là tượng đúc nặn bằng đất, hay vẽ màu, đều là nhắc nhở chúng ta chánh niệm, dùng loại phương pháp này, đều là tự tánh chánh. Chúng ta nhìn thấy tượng Thích-ca Mâu-ni Phật là nhắc nhở chúng ta phải nhân từ và thanh tịnh. Danh hiệu “Thích-ca Mâu-ni” này, Thích-ca nghĩa là nhân từ, đối với người khác phải

nhân từ; đối với bản thân phải thanh tịnh, Mâu-ni nghĩa là thanh tịnh. Thanh tịnh tịch diệt, tiếng Phạn gọi là Mâu-ni. Cho nên, khi chúng ta nhìn thấy tượng này thì liền nghĩ đến: “Ta phải dùng tâm từ bi đối đãi mọi người, ta phải tu tâm thanh tịnh của mình; đối với chính mình phải thanh tịnh không nhiễm, đối với người khác nhất định phải nhân từ, nhân từ bác ái.” Là ý nghĩa này, dùng tượng này để nhắc nhở chính mình, tuyệt đối không phải lạy tượng đất. Ở Afghanistan bắn phá tượng Phật, họ không hiểu ý nghĩa này; họ cho rằng chúng ta lạy tượng đất, họ không biết đây là nhắc nhở tất cả chúng sanh phải dùng nhân từ, bác ái đối xử với người, phải dùng thanh tịnh tịch diệt để tu dưỡng. Bồ-tát Quán Âm là nhắc nhở chúng ta từ bi, Bồ-tát Địa Tạng là nhắc nhở chúng ta hiếu kính, nghe thấy danh hiệu, nhìn thấy hình tượng liền nghĩ đến lời giáo huấn trong kinh điển, dụng ý là ở chỗ này, vậy làm gì có mê tín? Đó là thuộc về thiết bị dạy học, công cụ dạy học, hiện nay trong giáo dục gọi là “giáo cụ”. Hơn nữa, giáo cụ của Phật giáo đạt đến cảnh giới nghệ thuật cao nhất, đây là văn minh nhân loại, trình độ văn hóa của nhân loại, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Tốt rồi, điều này giảng đến đây.

Tập 137 (số 19-014-0137)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Điều sau cùng của bát chánh đạo là “chánh mạng”, mạng là nói sinh mạng của chúng ta. Con người sống ở thế gian này nhất định phải biết làm thế nào để nuôi dưỡng

sinh mạng của mình. Thánh nhân nói rất nhiều về đạo dưỡng sinh, còn phương pháp dưỡng sinh thì nói quá nhiều, ngày nay chúng ta gọi là rất nhiều ngành nghề trong xã hội. Trong chú giải có một câu nói rất quan trọng: “*Thường biết đủ nên sống trong chánh mạng thanh tịnh.*” Cho nên, nếu con người muốn thân thể mình khỏe mạnh sống lâu, rời xa bệnh tật thì phải biết đạo dưỡng sinh. Điều này ở trong Phật pháp nói thấu triệt nhất, nói viên mãn nhất.

Chân đế của sinh mạng, hoặc chúng ta gọi là “nguyên lý của sinh mạng”, đó là gì? Trong kinh Phật nói với chúng ta: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.” Nguyên lý của sinh mạng là gì? Là ý niệm. Thật sự là nghĩ cái gì thì nó sẽ biến ra cái nấy. Tu hành trong nhà Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tổng cương lĩnh của nó đều là ở quán tưởng. Chúng ta mỗi ngày nghĩ Phật thì không hay không biết sẽ biến thành Phật; nghĩ Bồ-tát sẽ biến thành Bồ-tát. Mười pháp giới từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh. Chúng ta hằng ngày đọc kinh Phật, hằng ngày nghĩ kinh điển, đây là tưởng Phật. “Nhớ Phật, niệm Phật”, nhớ và niệm đều là tưởng, mỗi ngày tưởng Phật, không hay không biết chính mình trở thành Phật.

Mỗi ngày nếu nghĩ đến hưởng thụ ngũ dục lục trần của thế gian, nghĩ đến tài, sắc, danh, thực, thù, nghĩ những thứ này, tham đắm những thứ này thì người này sẽ biến thành nạ quý. Quý là do nguyên nhân gì? Quý là do tư tưởng tham lam keo kiệt biến hiện ra; người có tâm tham lam, keo kiệt rất nặng, tham danh, tham tài, tham sắc thì họ sẽ biến thành nạ quý. Người thế gian thường

nói: “Người chết rồi đều thành quỷ.” Lời nói này là sai lầm, ít nhất là có sáu cõi, người chết rồi đến cõi nào đó, chứ chưa chắc đều đọa cõi quỷ. Thế nhưng thử nghĩ thật kỹ, lời nói này cũng không phải không có đạo lý, nguyên nhân là gì? Đa số con người đều có tâm tham nặng, tâm tham biến thành ngã quỷ, sân giận đọa địa ngục, ngu si biến thành súc sanh. Thường xuyên nghĩ ngũ giới thập thiện thì là cõi người, được thân người, nghĩ thượng phẩm thập thiện nghiệp thì sanh cõi trời, cho nên tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Nếu chúng ta muốn thân thể khỏe mạnh thì phải nghĩ thiện, đừng nghĩ ác, phải hành thiện, đừng tạo ác, vậy thân thể sẽ khỏe thôi. Thân là cảnh giới vật chất hàng đầu gần gũi nhất với chúng ta, cho nên quý vị nhất định phải biết là tâm làm chủ, không phải thân làm chủ. Cái thân này là vật chất, mà vật chất là thứ yếu, vật chất từ đâu mà có? Vật chất từ tâm tưởng sanh. Trong kinh giáo Đại thừa, Pháp Tướng Duy Thức nói thấu triệt nhất, vật chất từ đâu mà có? Là từ tướng phần của a-lại-da. Tướng phần của a-lại-da là từ kiến phần biến hiện ra, kiến phần là ý niệm, trong ý niệm có một loại chấp trước kiên cố, chấp trước thì biến thành vật chất; thứ này vốn dĩ không có, là huyền hóa. Kiến phần là thuộc về tinh thần, tướng phần là thuộc về vật chất, kiến và tướng đều cùng một nguồn. Nguồn là gì? Nguồn là tự chứng phần. Kiến và tướng đều cùng một nguồn, hay nói cách khác, vật chất và tinh thần là một nguồn, không thể phân ra. Cách nói này không giống như trong triết học, cho nên Âu Dương Cảnh Vô nói: “Phật giáo không phải

là tôn giáo, cũng không phải là triết học”, nó là giáo dục, Phật giáo nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vũ trụ từ đâu mà có? Sinh mạng từ đâu mà có? Bản thân ta từ đâu mà có? Phật pháp chẳng qua là đem chân tướng này nói rõ với chúng ta mà thôi, cho nên Phật giáo không mê tín.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.” Đây là nói đơn giản, nói vắn tắt. Tâm hiện tướng, nhưng tướng thì thiên biến vạn hóa; y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới là do tướng biến hiện ra. Năng lực gì khiến nó sinh ra sự biến hóa phức tạp như vậy? Do thức, thức chính là tâm tưởng, “từ tâm tưởng sanh”. Mỗi người chúng ta sống ở thế gian này dần dần trưởng thành, rồi thành gia lập nghiệp, rồi có con cái, con cái trưởng thành rồi, lại nhìn thấy con cháu của bạn nữa, bản thân mỗi ngày đang nghĩ: ta già rồi, chúng đều gọi mình là ông, là bà rồi. Tại sao bạn bị già vậy? Chính là do bạn nghĩ già thì sẽ già. Bạn nhìn thấy từng thế hệ sau trưởng thành. “Ồ, ta già rồi”, quả nhiên sẽ già thôi. Già rồi thì thế nào? Già rồi thì nhất định sẽ sinh bệnh, cho nên bạn sẽ chú trọng thuốc men, bảo hiểm, người trẻ tuổi lơ là việc này, họ không biết được tầm quan trọng của việc này, người già mới nghĩ đến việc này; mỗi ngày nghĩ đến bệnh, vốn dĩ không có bệnh, nhưng vì mỗi ngày nghĩ đến nên bệnh gì cũng có cả. Đến khi bệnh nhiều rồi thì nghĩ đến: “Không biết khi nào ta chết?” Vậy thì sẽ chết rất nhanh thôi, cho nên thầy đều là từ tâm tưởng sanh. Nếu bạn đem những vọng tưởng này thầy đều trừ bỏ thật sạch sẽ thì bạn sẽ không già, bạn cũng sẽ không bị bệnh,

nói lời chân thật, bạn cũng sẽ không chết. Đây đều là vấn đề của ý niệm. Cho nên, niệm này là vọng niệm, là ý niệm sai lầm. Vì sao bạn không nghĩ Phật? Vì sao không nghĩ Bồ-tát? Phật Bồ-tát không già. Trung Quốc có câu ngạn ngữ thường nói: “Bồ-tát, Bồ-tát, năm nào cũng mười tám.” Bồ-tát không già, bạn nghĩ Bồ-tát thì tốt biết bao! Bạn sẽ không già nữa. Cho nên đây là vấn đề của quan niệm, đạo dưỡng sinh là trước tiên phải thay đổi quan niệm của mình cho chính xác, không nên có ý niệm lệch lạc, sai lầm, vậy thì sẽ thiệt thòi lớn.

Về phần đời sống, quan trọng nhất là phải biết đủ, biết đủ thường vui. Người sống ở đời phải sống một cuộc đời thật vui vẻ, việc gì từ sáng đến tối phải mặt mày ủ rũ? Sâu khổ là trạng thái bệnh, dễ già, cổ nhân Trung Quốc chúng ta nói: “Lo nghĩ có thể khiến người ta già.” Hay nói cách khác, vui vẻ thì người sẽ không bị già yếu, thường sanh tâm hoan hỷ thì bạn sẽ không bị già yếu, thế nên phải thường sanh tâm hoan hỷ. Tâm hoan hỷ sanh ra từ đâu vậy? Biết đủ thường vui. Cho nên con người nhất định phải biết đủ, đời sống càng đơn giản càng tốt, ăn uống càng ít càng khỏe mạnh, tại sao vậy? Dinh dưỡng toàn bộ được hấp thu, các cơ quan trong cơ thể gánh vác rất nhẹ. Người hiện đại, nhất là ở các quốc gia phát triển, đời sống của người dân tương đối giàu có, ăn uống sinh hoạt thường ngày đều quá mức; không cần thiết ăn nhiều như vậy, họ ăn quá nhiều. Tham! Là một chữ “tham”. Cho nên có câu “bệnh từ miệng vào”, ăn uống vốn dĩ là một phương thức dưỡng sinh, nhưng nếu bạn tham, quá mức rồi thì sẽ biến

thành bệnh, cho nên không được phép ăn quá mức.

Người tu đạo hiểu được đạo dưỡng sinh, cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật và tăng đoàn năm xưa ở đời “ăn một bữa giữa ngày” mà thân thể vẫn khỏe mạnh, thức ăn vô cùng đơn giản. Hiện nay ở Trung Quốc đại lục, ở nông thôn rất nghèo khổ, thế nhưng con người khỏe mạnh sống lâu, người tám, chín mươi tuổi, hơn 100 tuổi rất nhiều. Nhiều chuyên gia, học giả nước ngoài đến đó để điều tra, nhưng tìm không ra nguyên nhân. Thấy tập quán sinh hoạt thường ngày của họ, thấy thức ăn họ ăn dưỡng như đều không có dinh dưỡng, tại sao họ khỏe mạnh sống lâu? Ở Úc cũng như vậy, ở vùng nông thôn Úc châu, người tám, chín mươi tuổi, hơn 100 tuổi rất nhiều. Tôi đã từng đến thăm một nông thôn, nơi đó họ mời tôi giảng cho họ một chút Phật pháp. Trong thính chúng có rất nhiều người trên 90 tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, một chút bệnh cũng không có, đi đứng rất nhanh nhẹn, tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Họ quả thật là tuy chưa từng nghe bát chánh đạo, nhưng họ thật sự đang tu bát chánh đạo. Họ rất ưa thích Phật pháp, tôi hỏi họ: “Tin tôn giáo nào?” Họ nói: “Tin Ki-tô giáo.” Nhưng rất thích Phật pháp, rất thích nghe. Cho nên, thầy Ngộ Lâm của chúng ta đã đến thôn trang đó giảng rất nhiều lần. Mỗi lần thầy giảng bên đó, họ biết được thì rất nhiều người lái xe hàng mấy tiếng đồng hồ để đến nghe, rất khó được. Cho nên, đạo dưỡng sinh của họ là thuần chánh, là chánh mạng.

Trong chánh mạng còn có một ý nghĩa quan trọng nữa, đó là chúng ta lựa chọn ngành nghề mưu sinh phải có lợi ích đối với xã

hội, đối với chúng sanh, đây là chánh mạng, nhất định không được tổn hại xã hội, tổn hại chúng sanh. Từ đó cho thấy, ngành nghề sát sanh không phải là chánh mạng, đây là tà mạng, quả báo rất đáng sợ. Khi bạn đang tạo tác thì không biết, đến khi quả báo hiện tiền thì hối hận không kịp. Chúng ta chỉ cần lắng lòng quan sát, nghề đồ tể như nghề giết lợn, đến khi họ già, bạn thấy hình thái của họ giống như con lợn vậy, khi chết rất giống với tình trạng của lợn bị giết chết. Họ đi về đâu vậy? Cả đời tâm cũng tốt, làm người cũng tốt, nhưng bởi vì họ làm ngành nghề này nên họ đến cõi súc sanh, đọa vào thai lợn; đọa vào thai lợn để trả nợ, trước đây bạn giết bao nhiêu lợn thì bạn cũng phải bị người khác giết bao nhiêu lần, đây là tà mạng. Hiện nay ở nước ngoài, người nước ngoài thích ăn gà, thích ăn thịt bò, thịt dê, chúng ta xem người làm nghề chiên gà, những đứa con mà họ nuôi giống như gà vậy, bạn hãy nhìn thật kỹ, rất đáng sợ! Nhân quả nói thật ra là ngay trước mắt, nhưng vì khinh suất qua loa mà không phát giác; nếu thật lắng lòng mà quan sát thì bạn lập tức sẽ phát hiện ra, quả báo hóa ra là ngay trước mắt, cứ dần dần đang hình thành, bạn nói đáng sợ biết bao!

Không được làm nghề sát sanh, không được làm nghề trộm cắp, không được làm nghề tà dâm, đây đều thuộc về tà mạng, không phải chánh mạng. Tiêu chuẩn của chánh mạng là nhất định phải tùy thuận thánh giáo. Phật dạy chúng ta trong kinh điển, chúng ta tuân theo lời giáo huấn của Phật-đà mà lựa chọn ngành nghề mưu sinh. Chánh mạng thù thắng nhất, người thế gian chúng ta thường gọi là “thanh cao”, thanh là thanh bản, cho nên nói biết đủ; thanh

bản biết đủ thì chúng ta mới có thể thật sự đoạn tham sân si. Nếu như không thể cam lòng nhẫn nại nghèo khổ thì con người sẽ tăng trưởng tâm tham, từ tâm tham sẽ liên đới kéo theo sân, si, mạn, toàn bộ đều khởi lên. Tham là rễ, là gốc rễ của mọi phiền não, chỉ có biết đủ mới có thể hàng phục được tâm tham. Người chỉ cần không có tâm tham thì sẽ dễ dàng khống chế sân, si, mạn, bạn mới có thể phục được phiền não, thật sự có thể gìn giữ thân tâm của mình khỏe mạnh.

Cho nên, nhân tố đứng đầu của khỏe mạnh là tâm thanh tịnh. Chúng tôi ngày nay tổng kết cương lĩnh tu học Phật pháp là “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, nếu quý vị có thể dụng tâm như vậy thì chắc chắn khỏe mạnh trường thọ, không cần cầu ở ngoài, tất cả đều bắt đầu làm từ trong nội tâm; Phật pháp là “nội học”, nội học chính là nhất định không cầu ở bên ngoài. Đời sống vật chất vô cùng đơn giản, tâm thanh tịnh rồi thì thành phần dinh dưỡng mà chúng ta cần hấp thu sẽ ít, tôi đã phát hiện ra đạo lý này từ rất sớm. Khi tôi đang là học sinh, học kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi học đời sống của thầy, bản thân thầy ăn một bữa giữa ngày, tôi cũng học theo thầy, cũng ăn một bữa giữa ngày, tôi đã làm được năm năm. Hình như là khi làm đến tháng thứ tám, tôi mới đem sự việc này báo cáo với thầy, tôi nói: “Con hiện nay học theo thầy, chỉ ăn một bữa.” Thầy hỏi: “Ăn bao lâu rồi?” Tôi nói: “Dạ, tám tháng rồi.” Thầy hỏi: “Anh cảm thấy thế nào?” Tôi nói: “Cảm thấy mọi thứ rất bình thường.” Thầy vỗ tay xuống bàn và nói: “Vĩnh viễn làm như vậy đi.” Tại sao vậy?

Đời sống đơn giản, có thể không cần cầu người khác, “người đến mức không cầu thì nhân phẩm tự cao”, đời sống đơn giản dễ dàng. Tôi nêu ra một vấn đề thuộc về lý luận với thầy, tôi nói: “Thành phần dinh dưỡng được hấp thu của con người giống như là nhiên liệu vậy. Sự tiêu hao năng lượng của cơ thể con người phải cần ăn uống để bổ sung, đây là bổ sung năng lượng. Mỗi người tiêu hao năng lượng không như nhau, giống như xe hơi vậy, có chiếc hao xăng, có chiếc tiết kiệm xăng, thân thể chúng ta cũng như vậy. Mà sự tiêu hao năng lượng, trên 95% năng lượng tiêu hao vào trong vọng niệm, đối với lao tâm, lao lực thì lượng tiêu hao đó rất ít.” Thầy rất đồng ý với cách nói này của tôi.

Người tu đạo tâm địa thanh tịnh, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên họ tiêu hao năng lượng rất ít, cho nên mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi. A-la-hán tâm địa càng thanh tịnh hơn nhiều so với phàm phu chúng ta, cho nên một tuần mới ăn một bữa, đây là trong kinh điển ghi chép. Tâm của Bích-chi Phật còn thanh tịnh hơn A-la-hán, nên nửa tháng ăn một bữa. A-la-hán một tuần mới ra ngoài khát thực một lần, còn Bích-chi Phật nửa tháng mới ra khát thực một lần; bởi họ tiêu hao ít, họ bổ sung một lần là có thể dùng cho thời gian dài như vậy. Chúng ta hiện tại ăn ba bữa, còn phải ăn điểm tâm, ăn năm bữa, ăn tám bữa, có thể thấy người đó vọng tưởng nhiều! Toàn bộ đều tiêu hao vào trong vọng tưởng. Vọng niệm tới tấp sẽ mang lại cho cơ thể bệnh tật đầy mình, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Cho nên, tu thân vẫn là bắt đầu từ tu tâm. Tâm tốt rồi thì thân

thể sẽ tốt; tâm không tốt, dùng thuốc men gì để điều chỉnh, dùng thức ăn gì để tẩm bổ cũng là giả, đều gây ra bệnh tật đầy mình. Nói đến “chánh mạng”, chúng ta phải biết lựa chọn ngành nghề, phải biết dưỡng tâm, dưỡng sinh như thế nào để cho mình thật sự đạt được khỏe mạnh, sống lâu, hạnh phúc. “Trong cửa nhà Phật, có câu tất ứng”, bạn phải biết đạo lý, biết phương pháp. Chúng tôi chỉ giảng bát chánh đạo đến đây, trong kinh cho chúng ta một câu nói tổng kết: “*Được trí tuệ chân chánh, thường hiện tiền*”, chỉ cần chánh thì trí tuệ có thể hiện tiền. Tốt rồi, cảm ơn mọi người.



CHỈ TRANG NGHIÊM, QUÁN TRANG NGHIÊM



Tập 138 (số 19-014-0138)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất:

Chỉ trang nghiêm nên có thể dứt sạch tất cả kiết sử. Quán trang nghiêm nên có thể hay biết như thật tự tánh các pháp.

Hai điều này là nói “chỉ quán”, chúng ta đem chỉ và quán hợp chung lại nói, tiếng Phạn của Ấn Độ gọi là xa-ma-tha, tỳ-bà-xá-na, thiên-na, đây là chúng ta đọc thấy trong kinh Lăng-nghiêm. Xa-ma-tha dịch là chỉ, tỳ-bà-xá-na dịch là quán, thiên-na là chỉ quán viên dung. Hàm nghĩa danh từ của chúng có thể dùng thay cho nhau, xa-ma-tha có thể dịch là chỉ, cũng có thể dịch là quán, nhưng nghiêng nặng về chỉ; tỳ-bà-xá-na tuy dịch là quán,

nhưng trong đó cũng có nghĩa của chỉ; trên thực tế, chỉ và quán nhất định là viên dung, trong chỉ có quán, trong quán có chỉ. Nếu chỉ có chỉ mà không có quán thì đó chính là “vô tướng định”, tu vô tướng định thì không liên quan gì đến Phật pháp; thiền định được nói trong Phật pháp là có quán, cũng chính là nói trong định có cảnh giới.

“Chỉ quán” là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của nhà Phật, bất luận tu học pháp môn nào đều không thể rời khỏi chỉ quán. Pháp môn niệm Phật của chúng ta cũng là tu chỉ quán, trong niệm Phật thường nhắc nhở mọi người “buông xuống vạn duyên”, đó là chỉ, “đề khởi Phật hiệu”, đây chính là quán. Từ đó cho thấy, chỉ quán chính là thiền định, niệm Phật đâu có phải là không tu thiền? Thế Tôn nói với chúng ta trong kinh Đại Tập, pháp môn niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên không có thiền định thì chắc chắn không thể khai trí tuệ. Chúng ta biết pháp môn niệm Phật thật sự là vô thượng thâm diệu thiền, bạn còn khởi tâm động niệm muốn đi học thiền, muốn đi ngồi thiền, vậy thì sai rồi, bạn đang tu vô thượng thâm diệu thiền nhưng bạn không biết, không biết sự thù thắng của pháp môn mình đã tu.

Danh xưng tiếng Phạn được dịch thành “chỉ quán”, cũng được dịch thành “định tuệ”, định chính là chỉ, tuệ chính là quán; lại dịch là “tịch chiếu”, ý nghĩa này vừa nói ra thì quý vị liền sáng tỏ, tịch là chỉ, chiếu là quán; lại dịch là “minh tĩnh”, minh là quán, tĩnh là chỉ. “Chỉ” có nghĩa là chấm dứt, có nghĩa là dừng. Trong

thập thiện nghiệp đạo, dùng thập ác, để khởi thập thiện, đây là quán. Khởi tâm động niệm đều là thập thiện, cổ đức gọi là “động niệm thì vạn thiện cùng theo, chỉ tĩnh thì một niệm không sanh”, đây là đã đạt công phu chỉ quán rồi. “Vạn thiện cùng theo”, gốc của vạn thiện chính là thập thiện nghiệp đạo, gốc của vạn ác chính là thập ác nghiệp. Thế Tôn nói bộ kinh này, từ sơ học cho đến quả địa Như Lai, vô lượng vô biên pháp môn, như phần trước chúng ta đã học qua lục độ, tứ nhiếp, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, bây giờ chúng ta nói đến chỉ quán, làm thế nào để thực hiện? Đều ở thập thiện nghiệp đạo. Xa lìa thập thiện nghiệp đạo thì tất cả mọi Phật pháp đều là rỗng tuếch.

Từ chỗ cơ bản nhất mà nói, điều đầu tiên trong “tịnh nghiệp tam phước”, nếu như không có thập thiện nghiệp thì “hiếu thân tôn sư, từ tâm không giết” thảy đều là rỗng tuếch, đây là nói đến căn bản của căn bản, là tịnh nghiệp tam phước. Nếu như đối với thập thiện, thập ác mà chúng ta không hiểu, vậy thì chúng ta tu từ đâu? Mỗi ngày tạo nghiệp, giống như trong kinh Địa Tạng đã nói: *“Chúng sanh cõi Diêm-phù-đề khởi tâm động niệm không gì chẳng phải tội.”* Vì sao vậy? Đều tương ứng với thập ác, nhất là ở trong xã hội hiện đại. Trong xã hội hiện nay luân thường không còn nữa, chúng ta thường xuyên nghe thấy con cái giết hại cha mẹ, cha mẹ giết hại con cái, anh em tàn sát lẫn nhau, thường xuyên nghe thấy, loại sự việc này những năm gần đây ngày càng nhiều, ngày càng gia tăng, đây không phải là xã hội của con người, con người phải biết đạo lý.

Thế nào là đạo? Quan hệ giữa người với người là đạo. Người Trung Quốc gọi là “ngũ đật đạo”, đật là thông đật, năm loại đại đạo thông đật chính là ngũ luân: vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè, đó là quan hệ giữa người với người. Bạn hiểu được quan hệ này thì bạn phải làm tròn nghĩa vụ. Nghĩa vụ là sự phục vụ không có điều kiện, cha từ - con hiếu, anh nhường - em kính, là nghĩa vụ! Phải làm tròn nghĩa vụ thì xã hội mới có trật tự, giống như bốn mùa xuân - hạ - thu - đông, người Trung Quốc thường gọi là 24 tiết khí, có quy củ trật tự. Các hành tinh vận chuyển trong không gian là có trật tự; nếu chúng không có trật tự, thế chẳng phải đã loạn rồi sao? Chúng đâm vào nhau, chẳng phải toàn bộ đều bị hủy diệt rồi sao? Tất cả đều có trật tự. Từ đó cho thấy, thế nào gọi là đạo? Đạo chính là trật tự, trật tự này là thiên nhiên, tuyệt đối không phải do con người làm.

Thập thiện nghiệp là thường đạo, là đại đạo căn bản, là đại đạo mà trời người và thánh nhân tam thừa cùng tuân theo. Trái ngược với đại đạo này thì chắc chắn đọa lạc, đây là đạo lý nhất định, đọa lạc chính là ba đường ác. Rơi vào trong ba đường ác thì ân hận rồi, trong ba đường ác cũng có người giác ngộ, biết sai rồi, sửa lỗi làm mới, Phật Bồ-tát đại từ đại bi, không từ bỏ chúng sanh trong ba đường ác, cho nên địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều có chư Phật Bồ-tát giáo hóa ở trong đó. Nhưng mà chúng ta phải biết, trong kinh đức Phật thường nói, chúng sanh trong đường ác bởi do nghiệp chướng quá nặng nên việc tu hành có mức độ khó khăn nhất định, không thuận lợi bằng cõi trời người, họ muốn

quay đầu nhưng không dễ dàng; tuy nhiên chư Phật Bồ-tát từ bi đến cực điểm, không bỏ chúng sanh, vẫn giúp họ, giúp họ tiêu nghiệp chướng. Quý vị đã thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ trong kinh Địa Tạng, giúp họ như thế nào vậy? Việc đầu tiên là giúp họ khôi phục lại thân người, thoát khỏi ba đường ác; nhưng khi được thân người, họ lại mê hoặc, thời gian không lâu sau đó thì họ lại quay về ba đường ác. Được thân người, muốn thành tựu trong đời này, vĩnh viễn không đọa ba đường ác, sự việc này là rất khó, bản thân chúng ta là một điển hình. Tập khí của chúng ta tại sao nặng như vậy? Vì chúng ta là từ ba đường ác đến. Nếu không sửa đổi tập khí này thì sau khi chết lại quay trở về ba đường ác, giống như Bồ-tát Địa Tạng đã nói, khó khăn lắm mới giúp bạn đến được cõi người, sao chưa được mấy ngày bạn lại quay trở lại rồi?

Ngày tháng ở nhân gian dường như rất dài, quý vị phải biết rằng, một ngày ở cõi ngạ quỷ là một tháng ở nhân gian. Giả như từ cõi ngạ quỷ trở lại được thân người, cho bạn sống được 100 tuổi, sau khi chết rồi lại quay về cõi ngạ quỷ, cõi ngạ quỷ nhìn thấy bạn đi chưa được mấy ngày thì đã quay trở lại rồi, ở đây có sự chênh lệch thời gian rất lớn. Sự chênh lệch thời gian ở cõi địa ngục càng lớn hơn. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam giới thiệu Phật pháp cho sinh viên đại học chuyên khoa, thầy đã soạn một giáo trình gọi là “Phật học khái yếu thập tứ giảng”, trong đó có nói đến cõi địa ngục. Một ngày trong cõi địa ngục là 2.700 năm nhân gian chúng ta, giả sử bạn sống được 100 tuổi, khi quay trở lại địa ngục, người ta nói: “Anh đi còn chưa đến một tiếng đồng hồ, sao anh lại quay

vào nữa rồi?” Khó lắm! Cho nên quả thật là khó ra khỏi ba đường ác. Trong kinh Phật có nêu ví dụ là “vừa ngoi lên, lại chìm xuống”, ví dụ này rất đáng suy ngẫm; hễ còn ở lục đạo thì ba đường ác là quê nhà, đến ba đường thiện thì giống như đi ra ngoài du lịch, thời gian đều rất ngắn ngủi, lập tức liền phải quay về. Cho nên ở trong ác đạo “lại chìm xuống”, chìm xuống dưới đáy nước rồi; “vừa ngoi lên”, thỉnh thoảng ngoi đầu lên, hít một hơi không khí mới, đây gọi là “vừa ngoi lên”. Phật dùng những việc này để hình dung chân tướng ở trong lục đạo, cho nên nói tóm lại là chúng sanh trong lục đạo đều là “kẻ đáng thương xót”. Chúng ta thử xem, tập khí của lục đạo nặng biết bao, vẫn đang truy cầu sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, vẫn đang theo đuổi tài, sắc, danh, thực, thù, đây là quan niệm hoàn toàn sai lầm.

Quan niệm này, nguồn gốc đã có từ lâu, từ vô lượng kiếp huân tập mà thành, Phật buốt lòng rất miêng bảo chúng ta dừng lại. Những tư tưởng này là tư tưởng sai lầm, những cách nhìn này là cách nhìn sai lầm, sống đời sống vật chất quá sung túc rồi thì không muốn xa lìa. Mục tiêu cuối cùng của giáo học Phật pháp là lìa khổ được vui, vậy vì sao Phật đề xướng khổ hạnh? Chẳng phải ngài dạy chúng ta lìa khổ được vui sao? Tại sao Phật phải tu khổ hạnh, tại sao tán thán tu khổ hạnh? Lìa khổ được vui mà Phật nói không phải là cái vui của trời người trong lục đạo, chúng ta phải hiểu rõ ràng điều này, lìa khổ được vui mà Phật nói là vui của thế giới Tây Phương Cực Lạc, là vui của thế giới Hoa Tạng, chẳng những không phải là cái vui của lục đạo, mà ngay cả mười pháp

giới cũng không phải. Nếu chúng ta tham luyện cái vui của lục đạo, tham luyện cái vui của mười pháp giới thì chúng ta sẽ vĩnh viễn không thể chứng được nhất chân pháp giới, nhất chân pháp giới đó là chân lạc, vui đó không bị thoái chuyển, không bị biến chất. Cái vui ở trong lục đạo vô cùng dễ dàng biến chất, gọi là “vui quá hóa buồn”.

Chiều hôm qua chúng tôi giải đáp vấn đề, có một đồng tu hỏi, kết hôn chưa đầy hai năm, mà giờ ngày nào vợ chồng cũng cãi nhau. Khi bạn mới vừa kết hôn chẳng phải vui sao? Thời gian vui còn chưa được hai năm thì buồn đã đến rồi. Hai năm xem ra vẫn còn dài, có một số người kết hôn vài ba tháng là âm ỉ cả rồi. Những sự việc này chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ giác ngộ, biết đây là nghiệp duyên, chán ghét mà phải gặp nhau, là khổ, chắc chắn không phải vui. Phật nói cảnh giới mà A-la-hán chứng được là tiểu quả, đó là vui nhỏ, thoát khỏi lục đạo luân hồi, đến tứ thánh pháp giới thì gọi là tiểu quả, đại sư Thiên Thai gọi đó là “tương tợ tức”, là niềm vui tương tợ, không phải chân lạc, chân lạc là nhất định phải thoát khỏi mười pháp giới. Cho nên, Phật tán thán khổ hạnh là có đạo lý. Khổ hạnh, nói thật ra là để chúng ta không lưu luyện tam đồ lục đạo. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, vậy đời này mới có thể có thành tựu. Nếu như từng ý niệm của bạn không xả bỏ cái vui của ngũ dục trong lục đạo thì bạn sẽ không thể vãng sanh, nhất định bỏ lỡ cơ duyên tốt lành của đời này.

Cho nên chúng ta ở trong đời sống thường ngày, phải học

năng lực “chỉ quán”, phải dừng lại ý niệm ham thích tất cả sự thọ dụng, tất cả pháp thế xuất thế gian phải nhìn rõ ràng. Khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi nhìn thấu, buông xuống; nhìn thấu là quán, buông xuống là chỉ. Tôi thỉnh giáo thầy phương pháp thiện xảo nhất để vào cửa Phật. Thầy nói với tôi hai câu: “Nhìn thấu được, buông xuống được”, đây vẫn là chỉ quán. Vì tôi mới học Phật, nếu thầy nói “chỉ quán” thì tôi không thể hiểu, nên thầy đổi cách nói khác là “nhìn thấu, buông xuống”, như vậy tôi có thể nghe hiểu. Nhìn thấu là phải quan sát tỉ mỉ chân tướng sự thật, điều quan trọng nhất của chân tướng sự thật là nhìn thấu nhân quả, nhân quả bày ngay trước mắt, bạn có thể nhìn ra được nhân như thế nào thì kết thành quả báo như thế đó, từ quả báo nhìn thấy được nhân hạnh của nó, từ nhân hạnh bạn có thể nhìn ra quả báo, vậy là bạn sáng tỏ rồi. Thầy đều nhìn thấy rõ ràng sáng tỏ rồi thì bạn đương nhiên sẽ buông xuống, làm gì có đạo lý không buông xuống được? Không buông xuống được là vẫn chưa nhìn thấu rõ ràng, phải biết đạo lý này. Ý nghĩa của chỉ và quán vô cùng rộng, xuyên suốt toàn bộ Phật pháp, nó là tổng cương lĩnh tu hành của Phật pháp. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.

Tập 139 (số 19-014-0139)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất. *“Chỉ trang nghiêm nên có thể dứt sạch tất cả kiết sử. Quán trang*

nghiêm nên có thể hay biết như thật tự tánh của các pháp.” Trước tiên, chúng ta dựa vào nghĩa kinh văn để nói một cách đơn giản. “Kiết sử” là danh từ thay thế cho phiền não. “Tất cả kiết sử”, trong Phật pháp thường gọi là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, toàn bộ đều bao gồm trong một câu này. Làm sao đoạn trừ phiền não? Dùng phương pháp chỉ quán có thể đoạn trừ. Cho nên chỉ là định, an trụ tâm vào một chỗ, đây chính là chỉ. An trụ vào chỗ nào vậy? Điều này không nhất định. Trong Phật pháp, mỗi một pháp môn không giống nhau, nhưng “an trụ một chỗ” là nguyên lý nguyên tắc xuyên suốt, bất biến, Phật nói trong kinh là: “*Đặt tâm ở một chỗ thì không chuyện gì không làm được*”, cũng là ý nghĩa này.

Phàm phu vọng niệm rất nhiều, gọi là “tâm vượn, ý ngựa”, tâm của họ không thể dừng lại được. Tịnh độ tông dạy chúng ta an trụ vào trong Phật hiệu, pháp môn mà chúng ta tu là an trụ vào câu Phật hiệu. Thực ra phương pháp để giữ tâm của Tịnh độ tông cũng rất nhiều, đây chính là nói về phương pháp niệm Phật, đại thể chia thành bốn loại niệm Phật là: *thật tướng niệm Phật, quán tưởng niệm Phật, quán tượng niệm Phật, trì danh niệm Phật*, có bốn loại này, trong mỗi một loại lại chia thành rất nhiều loại, cho nên phương pháp niệm Phật cũng rất nhiều. Quý vị đọc kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, trong đó nói với chúng ta mười sáu loại phương pháp, mười sáu pháp quán. Trong mười sáu pháp quán này, tu bất kỳ pháp quán nào cũng có thể đặt tâm ở một chỗ, đều có thể định tâm lại được; hay nói cách khác, đều có thể đoạn phiền não. Trong

bao nhiêu phương pháp, trong mười sáu pháp quán này, ta tu một loại, hoặc hợp chung hai ba loại lại tu đều được, vì đều thuộc về cùng một pháp môn.

Trì danh niệm Phật là pháp quán thứ mười sáu, loại phương pháp cuối cùng. Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh thuyết đạo có một nguyên tắc, nguyên tắc này tương ứng với pháp thế gian, có thể thấy được Phật pháp mà Phật đã nói không lìa pháp thế gian, khiến người thế gian chúng ta tiếp xúc với Phật pháp, cảm thấy Thích-ca Mâu-ni Phật rất có tình người, đó chính là đem phương pháp tốt nhất để ở sau cùng. Giống như hát kịch vậy, màn kịch hay nhất nhất định là tiết mục cuối cùng, đặt ở sau cùng. Cho nên, bạn thấy hai mươi lăm viên thông trong hội Lăng-nghiêm, “Nhĩ căn viên thông của Bồ-tát Quán Thế Âm” được đặt ở sau cùng. Nếu theo thứ tự sắp xếp thì hai mươi lăm viên thông là lục căn, lục trần, lục thức, dựa theo cách sắp xếp này thì Nhĩ căn viên thông của Bồ-tát Quán Thế Âm phải xếp thứ hai, nhưng ngài lại đem viên thông đặc biệt này để sau cùng, tức là nói cho bạn biết đây là pháp môn đặc biệt. Trì danh niệm Phật được xếp sau cùng trong mười sáu pháp quán là nói cho bạn biết, đây cũng là pháp môn đặc biệt. Từ chỗ này chúng ta mới thể hội được ý của Thế Tôn.

Chúng ta “đặt tâm ở một chỗ”, đem tâm dừng lại ở đâu? Dừng lại trong danh hiệu, danh hiệu chỉ có bốn chữ “A-di-đà Phật”. Trước đây đại sư Liên Trì đã dùng phương pháp này. Chúng ta thấy trong “Trúc song tùy bút” có người thỉnh giáo đại sư rằng:

- Lão nhân gia ngài dạy người khác niệm Phật như thế nào?

Đại sư Liên Trì nói:

- Tôi dạy người khác niệm Phật là dạy họ niệm sáu chữ “Nam-mô A-di-đà Phật”.

Người đó lại hỏi đại sư:

- Cách niệm của riêng ngài là như thế nào?

Ngài nói:

- Bản thân tôi chỉ niệm bốn chữ “A-di-đà Phật”.

Thế là người ta hỏi ngài:

- Tại sao lại vậy?

Ngài bèn nói:

- Tôi đời này đã hạ quyết tâm nhất định phải sanh Tịnh độ, cho nên tôi chấp trì danh hiệu, đây là trong kinh Di-đà nói, danh hiệu chỉ có bốn chữ.

Ngài nói tiếp:

- Tôi dạy người khác, người ta chưa hẳn phát tâm cầu sanh Tịnh độ, họ không có quyết tâm này, không có nguyện vọng này, nên tôi dạy họ niệm sáu chữ, thêm vào chữ nam-mô; nam-mô là tiếng Phạn, tiếng Ấn Độ cổ, ý nghĩa là quy y, là cung kính, là lời khách sáo, quy y A-di-đà Phật, cung kính A-di-đà Phật.

Từ đó cho thấy, người thật sự hạ quyết tâm cầu sanh Tịnh độ thì không cần lời khách sáo nữa, có thể bỏ đi, càng đơn giản thì càng đắc lực. Niệm sáu chữ không đơn giản bằng niệm bốn chữ, đạo lý là ở chỗ này. Phải dừng tâm ở câu A-di-đà Phật, tâm thật sự dừng lại bất động ở nơi đây, vậy thì phiền não tự nhiên đoạn sạch, tự nhiên phiền não sẽ không khởi hiện hành, niệm niệm trong

tâm đều là A-di-đà Phật, “tịnh niệm tiếp nối”. Niệm A-di-đà Phật là tịnh niệm, từng câu từng câu nối nhau chính là tiếp nối, không gián đoạn; nếu như đoạn rồi, vọng niệm và tạp niệm lại sinh, lại khởi lên thì đây là phương pháp thù thắng nhất trong tất cả pháp môn tu hành. Chúng ta hãy nghĩ thật kỹ, hãy quan sát tỉ mỉ, bạn sẽ gật đầu, bạn sẽ đồng ý, thật sự là phương pháp hay, đơn giản dễ dàng, ổn thỏa thích đáng, lại nhanh chóng thành tựu. Cho nên có cần đoạn phiền não hay không? Không cần, chỉ cần đem tâm an trụ vào câu danh hiệu A-di-đà Phật này thì phiền não chưa đoạn, tự nhiên dần dần sẽ đoạn, phương pháp này tuyệt diệu!

Chúng ta nhất định phải biết, “biết” này nghĩa là “quán”, tất cả mọi pháp thế gian đều là giả, không có cái gì là thật cả. Bốn câu kệ sau cùng trong kinh Kim Cang là tổng kết luận của hội Bát-nhã: “*Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, chúng ta phải niệm nhiều một chút, suy nghĩ nhiều một chút, câu nói này là thật, không phải giả, “mộng, huyễn, bọt, bóng”. Thời gian tồn tại vô cùng ngắn ngủi, “như sương cũng như chớp”, rất ngắn ngủi, nếu chúng ta đem những pháp hư huyễn, ngắn ngủi này để vào trong tâm vậy thì sai rồi. Tại sao vậy? Bạn để ở trong tâm đến cuối cùng vẫn là hoàn toàn vô ích. Phật tổ thường dạy chúng ta, đó là “thứ không thể mang theo”; trên thế gian, tài sản của bạn không thể mang theo được, người và vật mà bạn ưa thích không thể mang theo được, ngay cả người thân của bạn cũng không thể mang theo được. Cho nên người một nhà, người Trung Quốc gọi là “luân lý”, Phật pháp gọi là “pháp quyến thuộc”, cách nói này nói viên mãn,

nói sâu sắc hơn so với nhà Nho, vì đã thành người một nhà, Phật nói vì sao trở thành người một nhà? Tóm lại không ngoài báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, Phật nói [không ngoài] bốn loại duyên này, không có bốn loại duyên này thì sẽ không vào cùng một nhà.

Đoàn thể trong chùa chiền của người xuất gia chúng ta, mọi người cùng ở chung với nhau, tứ chúng đồng tu sống chung với nhau, nói thật ra thì cũng là bốn loại duyên này. Bốn loại duyên này thông qua sự giáo hóa của Phật thì thiện duyên, ác duyên đều trở thành pháp duyên; chúng ta đối với việc ân oán của thế gian này hiểu rõ rồi thì nên xóa sạch hết tất cả, đừng để nó ở trong tâm nữa. Chúng ta có thể để ân đức và thiện hạnh ở trong tâm, còn oan nghiệp, tội ác thì hãy tiêu trừ đi, bỏ đi thì người với người mới có thể chung sống hòa mục. Mọi người hãy cùng nhau hết lòng nỗ lực tu học Phật pháp, chúng ta cùng một mục tiêu, không tạo lục đạo luân hồi nữa. Mọi người đều đồng tâm đồng đức cầu sanh Tịnh độ, như vậy thì cùng nhau cộng tu sẽ như pháp, đây mới thật sự là một tăng đoàn hòa hợp, “kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu”. Phương pháp tu hành của chúng ta là như nhau, đều chọn trì danh niệm Phật, mọi người niệm niệm đều tu thập thiện nghiệp đạo, đây chính là giới hòa đồng tu; cùng một cách nhìn, là thế gian hư vọng, không đáng để lưu luyến, đồng tâm đồng đức cầu sanh Tịnh độ, đây là kiến hòa đồng giải. Trên nền tảng này mà tổ chức một tăng đoàn, mọi người cùng tu chung với nhau thì có lý nào lại không thành tựu? Trong đây có đầy đủ chỉ quán. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều không được để ở trong tâm.

Chúng ta muốn báo ân Phật, muốn báo ân cha mẹ, muốn báo ân chúng sanh, muốn báo ân quốc gia, trong kệ hồi hướng mà chúng ta mỗi ngày niệm: “Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu ba đường khổ”, làm thế nào mới thật sự báo ân? Trong pháp thế gian thì nhà Nho nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, câu nói này gợi ý rất lớn cho chúng ta. Thế gian là muốn tiếp nối dòng dõi, trong pháp xuất thế gian, chúng ta phải biết rằng “chánh pháp cứu trụ” thì mới có thể báo ân; chân thật là báo bốn ân, cứu ba đường khổ. Báo ân, cứu khổ thì chánh pháp phải cứu trụ, như vậy kệ hồi hướng này của chúng ta mới không phải là niệm suông. Dùng phương pháp gì để chánh pháp cứu trụ? Đòi đòi đều có truyền nhân thì chánh pháp mới có thể cứu trụ; không có truyền nhân thì pháp sẽ bị đoạn diệt. Dù có để lại kinh điển, tượng Phật, nhưng không có người lý giải thì cũng không hiểu, cho nên phải có truyền nhân.

Nói đến truyền nhân, chúng ta liền biết tầm quan trọng của việc bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp; hoằng pháp nếu không có hộ pháp thì nhân tài hoằng pháp có nhiều đến đâu cũng vô ích, cũng không thể khởi tác dụng. Giống như lập trường học vậy, chúng ta có giáo viên rất tốt nhưng trường học không có viên chức thì trường này không thể thành lập; giáo viên và viên chức đều quan trọng như nhau, viên chức là hộ pháp, giáo viên là hoằng pháp, hoằng hộ là một thể. Cho nên, trong một đạo tràng, nhân viên quản lý là hộ pháp, họ đến quản lý đạo tràng chính là chấp sự của đạo tràng, trụ trì ở trong đạo tràng; hiện nay gọi là trụ trì, đương

gia, duy-na, tri khách, những người này đều gánh vác nhiệm vụ công việc của đạo tràng, đều là hộ pháp. Pháp sư giảng kinh ở đạo tràng thì thuộc về thanh chúng, họ không quan tâm đến bất kỳ công việc gì của đạo tràng, họ làm công việc hoằng pháp.

Vào thời xưa, chúng ta nhìn thấy người hoằng pháp đến giai đoạn tuổi tác cao rồi, người trẻ tuổi phía sau trưởng thành rồi thì họ bèn rút khỏi hoằng pháp để làm hộ pháp, việc này hay! Thật sự biết quý trọng nhân tài, bồi dưỡng nhân tài, nhất định không có đổ ky, chướng ngại, tội lỗi của đổ ky, chướng ngại là nặng hơn hết thảy! Chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Chúng tôi biết, chúng tôi rất hiểu rõ, Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều trong tất cả kinh luận rồi. Trước đây, chúng tôi giảng kinh Phát Khởi Bồ-tát Thù Thắng Chí Nhạo rất rõ ràng, thông thường quý vị hay đọc kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên, trong đó cũng nói rất tường tận. Cho nên công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên. Tôi thường nói công đức của hộ pháp vượt hơn hoằng pháp, có một số người nghe thấy rồi không cho là như vậy, thực ra lời này không phải tôi nói, mà là Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói ở trong kinh Đại Niết-bàn.

Tôi đời này đang làm công việc hoằng pháp, hiện nay duyên chín muồi rồi, muốn tôi làm hộ pháp; tôi suy nghĩ, tôi nên làm hộ pháp. Gần đây, chúng tôi đã xây một đạo tràng ở Toowoomba - Úc, hôm qua đồng tu bên đó gọi điện cho tôi, chúng tôi hiện nay chính thức xin đăng ký với chính quyền thành phố, đăng ký thì cần có vài người chấp sự, yêu cầu tôi làm hội trưởng, ngoài ra

cần có một vị thư ký, một vị tài vụ, ít nhất phải có ba người chịu trách nhiệm với chính phủ, tôi cũng đồng ý rồi. Tôi nói với đồng tu bên đó, hy vọng tôi làm năm năm, năm năm sau thì tôi sẽ bàn giao lại học hội này. Vì sao vậy? Pháp luật của chính phủ Úc quy định, người chủ trì đạo tràng nhất định phải là công dân Úc, hoặc là người cư trú lâu dài ở Úc; những đồng tu này hiện nay chưa cầm được thẻ cư trú lâu dài, cho nên tạm thời tôi đến làm. Tôi nghĩ năm năm sau, những đồng tu này có thể cầm được thẻ cư trú lâu dài, thậm chí là có thể cầm được thẻ công dân Úc, khi họ trở thành công dân Úc rồi thì tôi sẽ bàn giao toàn bộ học hội này cho họ, chúng ta cải tổ lại về mặt nhân sự, tôi bàn giao lại chức hội trưởng này. Tôi nói, tôi phục vụ thêm năm năm nữa, hy vọng người trẻ tuổi nên phát tâm hoằng pháp, phát tâm hộ pháp, hoằng hộ là một thể, không có mảy may tư tâm, chúng ta niệm niệm đang báo ân, niệm niệm đang cầu chánh pháp trụ thế, rộng độ chúng sanh.

Sự nghiệp độ chúng sanh nhất định cần tự mình làm ra tấm gương, bản thân bạn không thể làm một tấm gương tốt thì bạn sẽ không có cách gì giúp chúng sanh. Bạn dù nói hay đến đâu, khuyên người khác, mà bản thân bạn không thể làm được thì người ta sẽ rất khó tin, rất khó tiếp nhận, nhất định bản thân bạn phải làm được. Chúng tôi vốn dĩ mời một vị đồng tu ở Úc đảm nhiệm chức hội trưởng, ông sống ở Sydney, pháp luật của chính phủ Úc có quy định, nhà của người chấp sự trong hội phải cách đạo tràng không được hơn 75 km. Chúng tôi tính mời ông Graeme Lyall, ông sống ở Sydney, cách chỗ của chúng tôi hơn

1.100 km, nên người này không được, việc này không được phép. Mời ông làm cố vấn thì được, còn mời ông đảm nhiệm chức hội trưởng hay thư ký đều không được, cho nên phải tìm người gần đó. Tại sao vậy? Vì mỗi ngày họ có thể đến làm việc, nên khoảng cách không được quá xa, 75 km thì đại khái lái xe khoảng một tiếng đồng hồ, pháp luật quy định như vậy, thế là tôi không còn cách nào khác. Cho nên, tôi vừa mở đầu thì liền nghĩ đến đường rút lui trong tương lai, phải rút lui; tích cực giúp đỡ họ lấy được tư cách công dân Úc, chúng tôi đến phụ đạo, giúp đỡ họ hộ pháp, giúp đỡ họ hoằng pháp. Niệm niệm chỉ quán đầy đủ, niệm niệm lia ác tu thiện, như vậy thì niệm Phật cầu sanh Tịnh độ chúng ta mới có phần nắm chắc, mới không đến nổi luống qua. Tốt rồi, chúng ta giảng đến đây.

Tập 140 (số 19-014-0140)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta tiếp tục xem “chỉ quán”. Cổ đức có nói, trong các môn tu phương tiện thì “chỉ” thuộc về *không môn*, thuộc về *chân như môn*, bởi vì nó lia tất cả tướng; còn “quán” thì thuộc về *hữu môn*, thuộc về *sinh diệt môn*, nó đối với tất cả pháp hữu vi phát khởi lý giải thù thắng. Cũng chính là nói “quán” là trí tuệ, trí tuệ có thể thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian. Phật dạy chúng ta trong Đại kinh: “*Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp*”, lìa tất cả tướng là chỉ, tức tất cả pháp là quán. Nếu theo tầng thứ tu hành mà nói thì chỉ phải ở phía trước, chỉ là định,

vì sao vậy? Bởi “chỉ” có thể phục được phiền não, trước tiên phải phục được phiền não, thế nhưng nó không đoạn được phiền não. Muốn đoạn phiền não thì phải quán, trước tu chỉ, sau tu quán, quán có thể đoạn phiền não, vì sao vậy? Vì quán có thể thấy được rõ ràng chân tướng của phiền não, vậy mới có thể chuyển phiền não thành Bồ-đề. Rốt cuộc phiền não là gì? Bạn không làm cho rõ ràng, cho nên nó mới chướng ngại bạn. Nhưng khi công phu được thuần thục rồi thì khác biệt so với mới học. Mới học có thứ lớp, có trước sau, có thứ tự; đến khi thuần thục rồi thì không như vậy, trong chỉ có quán, trong quán có chỉ, cho nên chỉ và quán không hai.

Vừa rồi có đồng học đến hỏi tôi: “Nhất môn thâm nhập, phải thâm nhập đến trình độ nào?” Trong Phật pháp Đại thừa, bất luận tu học pháp môn nào, nếu bạn tu học muốn thành tựu thì bạn nhất định phải hiểu được phương pháp và bí quyết này. Quý vị phải biết, nhất môn thâm nhập là chỉ, chỉ là gì? Pháp thế xuất thế gian thấy đều buông xuống thì bạn làm được chỉ rồi. Công phu của bạn dùng vào một môn, trong một môn này bèn có quán, buông xuống vạn duyên là chỉ, cho nên nhất môn thâm nhập là chỉ và quán song vận. Bạn nhất môn thâm nhập, làm thế nào mới có thể khế nhập cảnh giới? Tức là nói, bạn phải dùng tâm thái như thế nào để tu học? Chí thành cảm thông; chí thành là nhân, cảm thông là quả. Hay nói cách khác, cần phải dùng tâm chân thành để nhất môn thâm nhập thì bạn mới có thể khai ngộ, mới có thể chứng quả, cảm thông chính là chỉ cho khai ngộ chứng quả.

Tình trạng của cảm thông như thế nào? Đến khi nào chúng ta mới biết đây là cảm thông? Thông là thông đạt, pháp thể xuất thế gian tuy không học nhưng lại thông đạt, đó chính là tình trạng của cảm thông. Ở đây cũng có tầng thứ, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ. Đại sư Ấn Quang nói “một phần thành kính được một phần lợi ích” là cảm thông nhỏ; “mười phần thành kính được mười phần lợi ích” là cảm thông lớn. Từ đó cho thấy, năng lực cảm thông lớn hay nhỏ, nhất định là tỉ lệ thuận với tâm thành kính của bạn. Nhìn từ đâu mà biết được thành kính? Nhìn từ thập thiện nghiệp đạo; thật sự đoạn thập ác, hành thập thiện thì bạn mới là chí thành. Nếu như bạn nói: “tôi tu hành đã dùng tâm chí thành rồi”, nhưng trong tâm bạn chưa dứt ý niệm giết, trộm, dâm, dối nhân xử thế tiếp vật vẫn còn nói dối, vẫn còn nói thêu dệt, vậy thì một mảy may thành ý bạn cũng không có. Cho nên chí thành nhìn từ đâu vậy? Nhìn từ thập thiện nghiệp; bạn thật sự tu thập thiện, thật sự đoạn thập ác thì tâm chí thành của bạn đã thể hiện ra. Công phu sâu hay cạn thì phải xem thành tích đoạn ác tu thiện của bạn. Thật sự trong đối xử với tất cả người, việc và vật đều lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, nhất định không sanh một niệm thập ác. Lúc tĩnh lặng, chúng ta dùng chỉ và quán, khi chỉ thì một niệm không sanh, khi quán thì vạn thiện cùng theo, khởi tâm động niệm đều thuận thiện với người, với việc, với vật, đến lúc này khoảng cách cảm thông không còn xa nữa. Hiện tượng rõ rệt nhất là khi bày tam tạng mười hai bộ kinh ra trước mặt bạn, bạn không có chướng ngại, bạn đều thông đạt, mỗi chữ mỗi câu đều

là vô lượng nghĩa, chỉ một câu nói trong kinh Phật mà bạn giảng suốt đời giảng cũng không hết, đây là thật, không phải giả.

Bồ-tát Long Thọ ở long cung nhìn thấy quyển thượng của kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, phân lượng bao lớn vậy? Bồ-tát nói với chúng ta là mười đại thiên thế giới vi trần kệ. Chúng ta biết, Phật pháp tính phân lượng nhiều hay ít là dùng kệ làm đơn vị, không giống như người Trung Quốc là dùng chữ. Ví dụ, Đạo Đức Kinh có 5.000 chữ, phân lượng là bao nhiêu? 5.000 chữ, là dùng chữ để làm đơn vị. Người Ấn Độ dùng kệ, bốn câu là một kệ, dùng bốn câu làm một đơn vị, bốn câu này dài ngắn không nhất định; bốn câu trong kệ tụng là một bài kệ, bốn câu trường hàng cũng là một bài kệ, tính theo cách như vậy. Bao nhiêu bài kệ vậy? Mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ. Cho nên tôi nói, một câu kinh văn nếu bạn giảng kỹ, bạn giảng cả đời, bạn giảng 100 năm cũng không xong. Tôi nói lời này là có căn cứ, không phải tùy tiện nói.

Thật sự thâm nhập một môn rồi thì bạn sẽ có năng lực này. Mở quyển kinh ra mà còn có rất nhiều chướng ngại là bạn chưa có thông, bạn chưa có nhập. “Nhập” còn chưa có thì “thâm” kia càng miễn bàn. Thâm nhập! Cho nên quý vị đồng học phải biết, bí quyết tu hành Phật pháp là “nhất môn thâm nhập”. Tôi thường nêu ví dụ, Phật pháp giống quả cầu tròn, quả cầu thì có tâm, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn giống như ở trên mặt quả cầu này vậy; bất kỳ một điểm nào đó chính là một pháp môn, bất kỳ điểm nào cũng đều thông đạt với tâm tròn, chỉ cần đến

được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt, chưa đến được tâm tròn thì không thể thông đạt, bạn vẫn chỉ biết một môn, bạn không biết môn thứ hai, đến được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt.

Chúng ta hiện nay muốn hỏi: vì sao chúng ta tu học khó khăn như vậy? Chúng ta rất muốn thông đạt, vì sao không thể thông đạt? Cách nói thông thường là bị nghiệp chướng chướng ngại rồi, do bạn có nghiệp chướng. Vấn đề này trước đây tôi đã từng thỉnh giáo đại sư Chương Gia, ngài nói với tôi đây là do nghiệp chướng, nhất định phải đem nghiệp chướng tiêu trừ, trong mười nguyện của Phổ Hiền có “sám trừ nghiệp chướng”, sám trừ nghiệp chướng liền thông ngay. Cái gì là nghiệp chướng? Nghiệp chướng quá nhiều, nói không hết, kiến tư phiền não là nghiệp chướng, trần sa phiền não là nghiệp chướng, vô minh phiền não là nghiệp chướng, đâu thể nói hết được! Thế nhưng nghiệp chướng có căn, chúng ta phải tìm cho ra cái căn đó, tu từ căn bản thì sẽ rất nhanh chóng. Tổ sư đại đức của Tông môn và Giáo hạ đều dạy người tu từ căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là tâm, cũng chính là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm vẫn còn có căn bản, căn bản của căn bản là gì? Tự tư tự lợi. Cho nên, nếu không thể buông xuống tự tư tự lợi thì cửa ải đầu tiên sẽ không thể đột phá được. Tự tư tự lợi, trong kinh Kim Cang gọi là “ngã tướng”, “ngã chấp”, nửa bộ sau là gọi là “ngã kiến”.

Trong kinh, đức Phật nói: *“Nếu Bồ-tát có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ-tát.”* Người thông thường đều đánh giá cao tiêu chuẩn của kinh Kim Cang.

“Tức không phải Bồ-tát”, Bồ-tát đó là Bồ-tát nào? Là pháp thân Bồ-tát. Cách nhìn này cao, cách nhìn của tôi không cao như vậy. “Tức không phải Bồ-tát” phải nên nói là “tức không phải Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo”, như vậy mới phù hợp với nghĩa chân thật của kinh; Bồ-tát quả vị Sơ tín đã phá kiến hoặc rồi, đã phá 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới rồi, đều đã lìa khỏi thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến rồi, ở Tiểu thừa thì tương đương với sơ quả Tu-đà-hoàn. Các bạn thử nghĩ, cách nói này của tôi có đạo lý hay không? Bồ-tát như vậy mới chân thật gọi là nhập môn, từ đó về sau tu hành thuận buồm xuôi gió. Vì đã đột phá được cửa ải khó khăn đầu tiên rồi.

Các đồng tu chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia, thiện căn của mỗi người đều rất sâu dày, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp tu hành, nhưng chính là do chưa đột phá cửa này, cho nên vẫn là phàm phu sanh tử như xưa. Nếu như chúng được Sơ quả Tiểu thừa, Bồ-tát quả vị Sơ tín của Viên giáo Đại thừa thì người này chính là thánh nhân. Chúng ta nói tứ quả La-hán, tứ quả thánh nhân, họ là Sơ quả, họ siêu phàm nhập thánh rồi, tuy vẫn chưa ra khỏi tam giới nhưng nhất định không rơi vào ba đường ác, đây là điều chắc chắn, nhất định không vào ba đường ác. Tiểu thừa bắt đầu từ ngày này, qua lại bảy lần cõi trời và nhân gian thì chúng quả A-la-hán; Bồ-tát Đại thừa gặp duyên thù thắng thì trong một đời có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Ý nghĩa đích thực của kinh Kim Cang là ở chỗ này, chúng ta phải biết. Nói pháp thân Bồ-tát là quá cao rồi, cách chúng ta quá xa, chúng ta tự mình rất khó để

khởi tâm cảnh giác, dường như ta bị tụt hậu quá xa, “thôi xong, đời này ta không có phần”. Nói với bạn, Bồ-tát quả vị Sơ tín thì cách chúng ta rất gần, vượt qua được một bước này thì chúng ta liền nhập môn. Hay nói cách khác, nếu không thể buông xuống ngã kiến, ngã chấp thì bạn vô phương rồi, rốt cuộc bạn vẫn ở bên phía lục đạo luân hồi này, bạn không thể qua được bước này.

Chúng ta hãy suy nghĩ thật kỹ, chúng ta đời đời kiếp kiếp bị cái gì hại vậy? Bị tự tư tự lợi, bị vọng tưởng, chấp trước hại. Làm thế nào để phá trừ cửa này? Nhất định phải xả cho thật sạch sẽ “ta” và “cái của ta”, chính là nói buông xuống. Trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, trước tiên bắt tay làm từ “cái của ta”. Cái của ta là cái mà ta sở hữu, là vật ngoài thân, trước tiên hãy buông từ chỗ này. Thường xuyên nghĩ đến lời Phật dạy chúng ta: *“Mọi thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình”*, không mang đi chính là không thể mang theo, những thứ không thể mang theo được thì hãy nên buông xuống. Nhà của ta không mang theo được, ta chết rồi không thể mang theo; tài sản của ta, ta chết rồi cũng không mang theo được, một xu cũng không thể mang theo; địa vị của ta cũng không thể mang theo, danh dự của chúng ta cũng không thể mang theo, danh văn lợi dưỡng, không có thứ nào có thể mang theo được; quyến thuộc, con cái của ta, cháu chắt của chúng ta thủy đều không thể mang theo. Không mang theo được thì phải buông xuống! Buông xuống không phải là không gánh trách nhiệm, mà vẫn phải gánh trách nhiệm, nghiêm túc phụ trách chỉ dạy chúng, nhưng không để ở trong tâm; tâm địa thanh tịnh, đem

tình thân chuyển thành trí tuệ chân thật, đem tình cảm chuyển thành lý trí, vậy là đúng rồi, giống như Phật Bồ-tát vậy. Nhất định phải đột phá, nhất định phải thấy rõ ràng, thấy tường tận, trong tâm hoàn toàn không có vướng mắc, bắt tay làm từ đây. Sau đó tiến thêm một bước, “thân” cũng không mang theo được. Trước tiên đoạn cái của ta, xả sạch “cái của ta” rồi, sau đó “ta” cũng xả luôn. Thân này của ta không thể mang theo, thân không phải là ta, thân cũng là cái của ta, cũng là “thân thể của ta”, không phải là ta. Thường xuyên quán tưởng như vậy thì sanh trí tuệ, đây là quán. “Ta” và “cái của ta” thấy đều buông xuống rồi, cũng không chấp trước nữa, như vậy mới có thể vào cửa.

Vào cửa Đại thừa thì chính là Bồ-tát quả vị Sơ tín, vào cửa Tiểu thừa thì chính là sơ quả Tu-đà-hoàn. Nếu như bạn không buông xuống được thì bạn sẽ vĩnh viễn không nhập được cảnh giới, vĩnh viễn làm phàm phu. Bạn học Phật cả đời, như đại sư Thiên Thai gọi là “danh tự vị trung nhân”, danh tự vị trung là hữu danh vô thực. Bạn vẫn là tâm luân hồi, bạn vẫn là tạo nghiệp luân hồi; ở trong lục đạo, nhân thiện thì cảm quả báo ba đường thiện, nhân ác thì cảm quả báo ba đường ác, bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Không thể ra khỏi lục đạo luân hồi thì bạn hoàn toàn không thành tựu. Ra khỏi lục đạo luân hồi đến tứ thánh pháp giới mới được xem là tiểu quả. Quý vị phải biết, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật ở trong mười pháp giới đều là tiểu quả; tiểu quả có bốn loại, có bốn cấp bậc, thấy đều là tiểu quả. Lìa khổ được vui, lìa khỏi cái khổ trong tam giới, được cái vui trong tứ thánh

pháp giới, cái vui này không cứu cánh. Cho nên nhất định cần phải nâng lên cao, từ tương tự vị nâng lên đến phần chứng vị thì mới được xem là thật sự thành tựu, chứng được đại quả. Đến quả vị Như Lai thì gọi là quả vị cứu cánh viên mãn. Phải không ngừng nâng cao lên, nâng lên chính là không ngừng buông xuống, càng buông xuống thì càng lên cao. Không có gì khác cả, nhìn thấu giúp buông xuống, buông xuống giúp nhìn thấu. Vì vậy, chúng ta hiện nay trước tiên phải hàng phục phiền não, sau đó đoạn phiền não. Không thể không hàng phục vọng niệm, phải biết đạo lý này.

Tập 141 (số 19-014-0141)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Ý nghĩa của “chỉ quán” sâu rộng vô biên, trong kinh điển nói: *“Pháp tánh tịch nhiên là chỉ, pháp tánh thường chiếu là quán.”* Trong kinh Đại thừa chúng ta thường thấy từ “tịch chiếu”, “tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch”, từ đây cho thấy, chỉ và quán là một sự việc. “Chiếu mà thường tịch”, quán tức là chỉ; “tịch mà thường chiếu”, chỉ chính là quán. Do đây có thể biết, trong công phu tu hành thì chỉ và quán là hai mặt của một thể. Trước đây đại sư Tăng Triệu từng nói: “Buộc tâm vào duyên thì gọi là chỉ, phân biệt tướng tận gọi là quán.” Nói theo thập thiện nghiệp đạo thì duyên chính là thập thiện nghiệp, chúng ta niệm niệm không lìa thập thiện nghiệp, đây là chỉ, nhà Nho gọi là “chỉ ư chí thiện”.

Đạo lớn của Khổng Mạnh, nói thật ra chính là ba câu nói ở

trong sách Đại Học: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí ư chí thiện*”, đây là tổng cương lĩnh đại đạo của Khổng Mạnh, các ngài cả đời tự hành hóa tha đều không lìa khỏi nguyên tắc này. “Minh minh đức” là quán; “thân dân”, “chí ư chí thiện”, đây là chỉ. Cho nên ngài nói “*tri chí nhi hậu hữu định*”, định chính là tâm thanh tịnh hiện tiền, cảnh giới thiền định hiện tiền. Tâm của chúng ta vì sao loạn như vậy? Vì sao không thể định được? Vì chúng ta không tri chí, không biết phải dừng tâm ở chỗ nào. Học giả của nhà Nho có công phu định lực, tuy họ chưa từng tiếp xúc, cũng chưa từng học thiền định, nhưng công phu định lực từ đâu mà có vậy? Họ tri chí, họ biết chí ư chí thiện. “Chí thiện” đó chính là “minh minh đức”, “minh minh đức” với “minh tâm kiến tánh” mà trong Phật pháp nói là vô cùng giống nhau.

Chúng ta tu học, chúng ta cần phải dừng tâm vào chỗ nào? Thông thường các đồng tu đều nói, chúng ta phải nên dừng tâm vào thánh hiệu Di-đà. Cách nói này có sai hay không? Không sai. Có viên mãn hay không? Không viên mãn. Tại sao nói không viên mãn? Bởi vì bạn đối với thánh hiệu Di-đà liễu giải không rõ ràng, cho nên không viên mãn. Nếu bạn đối với thánh hiệu Di-đà liễu giải thấu triệt rồi, thì dừng tâm vào danh hiệu Di-đà là đại viên mãn. Lời này nên nói như thế nào? Khi chúng tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ đã từng nói, danh hiệu Di-đà là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện; nguyện thứ 18 đã bao hàm rất viên mãn 47 nguyện khác, thiếu một nguyện thì nguyện thứ 18 sẽ không viên mãn. Ngày nay, từ Nhật Bản truyền đến “bốn nguyện niệm Phật”, chỉ chấp

trước nguyện thứ 18, còn 47 nguyện khác đều không cần nữa, vậy thì nguyện thứ 18 tan vỡ rồi. Giống như xây nhà vậy, cái nhà quan trọng nhất là mái nhà, không có mái nhà thì đâu thành nhà được? Mái nhà phải cần bao nhiêu trụ, bao nhiêu xà mới chống nó lên được? Nay trụ và xà đều không cần nữa, chỉ có cần mái nhà thì có được không? Sai rồi, họ không hiểu đạo lý này. Thêm nữa, nền tảng của 48 nguyện là gì? Là toàn bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ; hay nói cách khác, xa rời kinh Vô Lượng Thọ thì 48 nguyện cũng tan vỡ mất. Kết cấu của toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ ở đâu vậy? Ở kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Sau đó bạn mới biết, một câu danh hiệu này, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, một câu danh hiệu này đều bao gồm tất cả mọi thiện pháp của thế xuất thế gian ở trong đó. Cho nên, tôi nói bạn chấp trì danh hiệu không viên mãn, đạo lý là ở chỗ này.

Chấp trì danh hiệu ở mức thấp nhất là bạn phải ứng dụng thập thiện nghiệp đạo, đoạn thập ác nghiệp, tu thập thiện nghiệp thì niệm Phật mới sanh ra tác dụng; nếu không thể đoạn ác tu thiện thì câu Phật hiệu này là niệm suông, đại đức xưa gọi là “hết bể cổ họng cũng uống công”, lời này là thật, không phải giả. Tại sao có người niệm Phật có hiệu quả, nhưng có người niệm Phật cả đời vẫn là lưu chuyển theo nghiệp? Mấu chốt là ở biết và không biết. Biết, nói thật ra rất đơn giản, cũng không khó; đối nhân xử thế tiếp vật hoàn toàn dùng thập thiện, nghiêm túc tu thập thiện, nhất định phải đoạn thập ác, vậy thì chúng ta niệm một câu danh hiệu này chắc chắn vãng sanh, chúng ta sẽ thành công.

Quý vị nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ, A-di-đà Phật là bậc đại thiện số một của thế xuất thế gian; lời nói này cũng không phải tôi nói, mà là Thích-ca Mâu-ni Phật nói ở trong kinh Vô Lượng Thọ; ngài tán thán A-di-đà Phật là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”, đây chính là bậc đại thiện số một của thế xuất thế gian. Thích-ca Mâu-ni Phật tán thán như vậy, trên thực tế chính là đại diện cho sự tán thán chung của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Tâm hạnh của chúng ta bất thiện thì làm sao có thể tương ứng với A-di-đà Phật được? Niệm một câu “A-di-đà Phật” này không tương ứng, cho nên bạn niệm không có hiệu quả. Những người niệm có hiệu quả, bạn hãy quan sát tỉ mỉ, họ đều là người có tâm địa và hành vi lương thiện, vậy mới có thể vãng sanh.

Niệm Phật có công phu thật sự hay không thì một chiêu cuối cùng hoàn toàn hiển lộ ra. Bạn sống ở thế gian, bạn dùng đủ thứ phương tiện khéo léo để che đậy người, lừa gạt người, người ta gọi bạn là người thiện, bạn có được danh tiếng tốt, chưa chắc là sự thật, phải xem bạn chết như thế nào; một chiêu đó không thể lừa người được, công phu đích thực là xem ở chỗ này. Bạn ra đi rất tự tại, đi rất tiêu sái thì bạn là công phu thật; nếu bạn ra đi có đau khổ, ra đi rất khó chịu thì bạn là đồ giả, bạn không phải thật. Một chiêu này không thể làm giả, không thể lừa người. Cho nên, chúng ta bất luận đối với xuất gia hay tại gia, toàn bộ công phu tu hành của bạn trong một chiêu sau cùng đều lộ rõ, cả đời có thể che đậy người, nhưng một chiêu cuối cùng này không thể lừa người được.

Hiện nay ở thời đại này, người xuất gia tu hành không bằng người tại gia. Tôi có cảm xúc này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có cảm xúc càng sâu hơn. Ông nói, thời mạt pháp toàn bộ đều điên đảo cả rồi. Vào thời xưa, trong số người học Phật thành tựu nhiều, thành tựu cao, thứ tự sắp xếp đó là nam chúng xuất gia đứng đầu; số người thành tựu cao chiếm số đông thì nam chúng xuất gia là đứng đầu, nữ chúng xuất gia thứ hai, nam chúng tại gia thứ ba, nữ chúng tại gia thứ tư, đây là vào thời xưa. Thế nhưng hiện nay thì toàn bộ điên đảo rồi, niệm Phật vãng sanh biết trước giờ ra đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, thật sự có thành tựu thì nữ chúng tại gia đứng đầu, số người nhiều nhất, thứ hai là nam chúng tại gia, thứ ba là nữ chúng xuất gia, còn nam chúng xuất gia là cuối cùng. Vì sao lại có hiện tượng này? Chúng ta phải phản tỉnh, rốt cuộc chúng ta sai ở chỗ nào? Không khó để thấy ra, đó là tự tư tự lợi, tranh danh đoạt lợi, đố kỵ chướng ngại, những thứ khác tôi không cần nói nữa, chỉ ba điều này chính là nghiệp nhân của địa ngục. Cho nên cổ đức nói: “Dưới áo cà-sa mất thân người”, câu này nói ra vô cùng đau lòng. Mất thân người, kết quả là bạn đi vào ba đường ác. Đời sau, ngay cả thân người bạn cũng không thể có được. Vậy đời này bạn đã tu cái gì?

Cho nên, chúng ta tu hành nhất định phải nhớ kỹ một nguyên tắc lớn, tiền đề lớn là như lý như pháp. Lý là “pháp tánh tịch nhiên”, “pháp tánh thường chiếu”, hai câu nói này chính là nói rõ tự tánh của chúng ta đầy đủ trí tuệ viên mãn. Pháp tánh là tự tánh của chúng ta, thường chiếu là trí tuệ, tự tánh vốn đầy

đủ trí tuệ bát-nhã, thường chiếu. Tịch nhiên là vốn định, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “thủ Lăng-nghiêm đại định”, đây là tánh định, không phải do tu mà có, mà trong tự tánh của bạn vốn dĩ là như vậy, đây là chân lý. Tự tánh vốn định, hiện nay vì sao không định? Hiện nay không phải tự tánh làm chủ. Ai đã làm chủ tể? Vô minh làm chủ. Chúng ta gọi là vọng tâm làm chủ, vọng tâm là gì? Là vô minh, vô minh chính là hồ đồ, không hiểu rõ chân tướng sự thật; tâm phân biệt làm chủ, chấp trước làm chủ. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não, phiền não làm chủ. Thế nhưng trong kinh, Phật dạy chúng ta phiền não là hư vọng, phiền não không phải thật, trong pháp tánh không có phiền não.

Phật nhìn tất cả chúng sanh là nhìn bản tánh của tất cả chúng sanh, cho nên Phật tôn kính đối với tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Bản tánh của chúng sanh và bản tánh của Phật không hai không khác. Trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Viên Giác, Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật.” Hiện nay có phải là Phật hay không? Trong mắt Phật thấy chúng sanh là Phật, đích thực là Phật, một chút cũng không giả. Nhìn từ đâu vậy? Nhìn từ căn tánh sáu căn của bạn, căn tánh của sáu căn là thật. Hiện nay vì sao bạn lại biến thành hình dạng này? Sáu thức biến bạn thành hình dạng này. Thức là giả, tánh là thật; thứ thật thì vĩnh hằng bất biến, vĩnh viễn không diệt. “Tám không” được nói trong Trung Quán Luận đều là hình dung cho chân tánh: “Không sanh không diệt, không đến

không đi, không thường không đoạn, không một không khác”, đây là chân tánh, tất cả chúng sanh ai nấy đều đầy đủ, nhưng chúng ta ngày nay phải tu.

Cách tu như thế nào? Nói thật ra, Phật dạy chúng ta dùng chân tánh, dùng dùng vọng thức, bạn biết công phu này, bạn chuyển biến được thì bạn là người thượng thượng căn, bạn là người căn tánh viên đốn, không cần trải qua nhiều tầng thứ, tức khắc liền chứng pháp thân đại sĩ. Đạo lý và phương pháp này thì Thế Tôn đã nói trong kinh Lăng-nghiêm. Pháp sư Giao Quang là người rất hiếm có, pháp sư Giao Quang chú giải kinh Lăng-nghiêm, có một mẫu chuyện như sau. Khi thọ mạng của ông đến rồi, ông bị bệnh, A-di-đà Phật đến tiếp dẫn ông vãng sanh. Ông nói với A-di-đà Phật rằng, kinh Lăng-nghiêm truyền vào Trung Quốc, những chú giải từ xưa đến nay đều chưa thật sự đem ý của Phật biểu lộ ra được, cho nên ông muốn làm lại chú giải, ông hướng về A-di-đà Phật xin phép, đợi sau khi chú giải xong bộ kinh này rồi sẽ vãng sanh, A-di-đà Phật đồng ý, Phật bèn đi khỏi. Trong bài tựa trên kinh có một mẫu chuyện như vậy, ông viết chú giải cho kinh Lăng-nghiêm, gọi là “Lăng-nghiêm Kinh Chánh Mạch”.

Thật sự phương pháp tu hành mà ông đưa ra cùng với phương pháp mà đại đức xưa nói không như nhau, ông dứt khoát chủ trương “*xả thức, dùng căn*”, phương pháp này cao! Lập tức liền chuyển lại ngay; hay nói cách khác, dạy chúng ta trong đời sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật dùng dùng tám thức, mà trực tiếp dùng căn tánh. Mắt chúng ta nhìn, hãy dùng tánh

thấy để nhìn tánh sắc, dùng tánh nghe để nghe tánh âm thanh, vậy thì lập tức liền minh tâm kiến tánh; hay nói cách khác, từ địa vị phàm phu vừa nâng lên thì thành pháp thân đại sĩ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thầy đều không còn nữa. Phương pháp này cao, không sai, là ý nghĩa đích thực mà Phật đã nói trong hội Lăng-nghiêm, thế nhưng không có người nào có thể tu thành công; nói được rất hay, nhưng không thể làm được! Vấn đề là “xả thức”, xả thức không nổi; “dùng căn” lại không biết dùng, cho nên bạn không thể thành pháp thân đại sĩ nổi.

Xưa nay đại đức chú giải kinh Lăng-nghiêm là chịu sự ảnh hưởng của đại sư Trí Giả, trong bài tựa của kinh Lăng-nghiêm đều có ghi chép. Kinh Lăng-nghiêm trước khi truyền vào Trung Quốc, có một số cao tăng đại đức Ấn Độ đến núi Thiên Thai thăm hỏi đại sư Trí Giả. Đại sư Trí Giả là chuyên dụng công nơi Pháp Hoa, phát minh ra phương pháp tu hành “tam chỉ tam quán”, đây là do đại sư Thiên Thai phát minh; trước tác này của ngài cũng vô cùng tuyệt vời, ba loại chỉ quán mà tông Thiên Thai nói là do bản thân đại sư Thiên Thai nói. Loại thứ nhất là “tiệm thứ chỉ quán”, giống như leo cầu thang, leo lên từng bậc từng bậc; đại sư giảng “Thiền Ba-la-mật” gồm mười quyển, chính là nói về tiệm thứ chỉ quán. Loại thứ hai là “bất định chỉ quán”, đốn tiệm bất định, ngài đã giảng một quyển “Lục Diệu Môn”, chính là “Tiểu Chỉ Quán Lục Diệu Môn”. Loại thứ ba là “viên đốn chỉ quán”, chính là “Ma-ha Chỉ Quán” mà ngài đã giảng, tổng cộng có 10 quyển. Đây là phương pháp tu hành của tông Thiên Thai. Những chú sớ của ngài

đối với chỉ quán, tổng cộng có hơn 20 loại. Ngài vẫn dùng tâm ý thức, cho nên đối với việc tu học của chúng ta thì tương đối dễ dàng. “Xả thức, dùng căn”, nói trên lý luận thì không sai, nhưng đối với việc chúng ta tu hành thì có mức độ khó khăn nhất định. Đại biểu cho chú giải xưa của kinh Lăng-nghiêm là đại sư Trường Thủy, người thời Tống. Chú giải của đại sư Giao Quang được xem là mới. Cho nên có hai phái là tân và cựu. Ngài Giao Quang là người thời Minh, cùng thời đại với đại sư Liên Trì. Điều “chỉ quán” này chúng ta giảng đến đây.

Tập 142 (số 19-014-0142)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời mở kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, chúng ta đọc từ hàng thứ nhất: *“Chỉ trang nghiêm nên thầy đều dứt sạch tất cả kiết sử. Quán trang nghiêm, nên có thể hay biết như thật tự tánh của các pháp.”* Phía trước tôi đã giảng sơ lược cho các vị về “chỉ quán” rồi, ở đây tôi làm một tổng kết. “Tri chỉ” (biết dùng) rất là quan trọng, không những là sự chứng quả, khai ngộ của xuất thế gian, mà ngay đến phước báo trời người của thế gian cũng đều lấy điều này làm nền tảng. Người nếu không tri chỉ thì pháp thế xuất thế gian đều không thể thành tựu. Cho dù bạn trong đời quá khứ tích lũy phước báo rất lớn, bạn ở trong đời này, người thế gian gọi là “đắc chí”, vinh hoa phú quý bạn đều đạt được, nhưng trong thời gian cực ngắn, bạn trong một đời này đã đem phước báo tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp

thầy đều tiêu hao hết, không những chính mình sau khi chết phải đọa vào ác đạo, mà con cháu của bạn cũng như những gì người thế gian nói là “nhà tan người mất”, thậm chí con cháu đều đoạn tuyệt. Đây là do nguyên nhân gì? Không tri chi. Cho nên, tri chi quan trọng hơn bất kỳ điều gì, chúng ta phải đặc biệt chú ý, phải tri chi. Bạn xem chỗ này tổng kết, “*chỉ trang nghiêm*”, trang nghiêm chính là tu rất tốt, tu rất như pháp; dùng tất cả ác, đây là tiêu cực, tích cực là tu tất cả thiện, dùng ác tu thiện thì mới có thể đoạn hết tất cả phiền não. “*Kiết sử*” là một tên khác của phiền não. Cho nên, con người nếu không thể dùng ác hướng thiện thì tiền đồ của người này là một mảng tối tăm.

Tiêu chuẩn của thiện ác đều lấy kinh này làm chuẩn tắc. Dùng ác là nhất định phải dùng mười ác, tu mười thiện. Điều mà phần sau cùng bộ kinh này dẫn dụng đã khái quát hết toàn bộ Phật pháp. Toàn bộ Phật pháp đều là lấy thập thiện làm nền tảng, hay nói cách khác, đều là lấy đoạn ác tu thiện làm nền tảng; phước báo nhân thiên của thế gian cũng là lấy điều này làm nền tảng, sau đó mới biết tầm quan trọng của sự việc này. “*Chỉ*” chính là nói buông xuống. Ở địa vị phàm phu chúng ta, tôi thường nói “*buông xuống tự tư tự lợi*”, đây là tổng thuyết, phải giác ngộ! Hiện tại phiền não nghiêm trọng nhất của phàm phu chúng ta chính là tài và sắc, nếu không buông xuống hai thứ này thì không những đạo nghiệp không thành tựu, mà bạn cũng không cách gì tích lũy được phước báo của thế gian, bạn không làm được tích công lũy đức. Cho nên, bạn muốn hỏi chúng ta bắt đầu làm từ chỗ nào?

Điều phía sau là “*phương tiện trang nghiêm*”, phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, cũng chính là chỗ để bắt tay vào, nhất định phải từ tài và sắc, đây là chỗ nghiêm trọng nhất, phải từ chỗ này mà hạ thủ. Người xuất gia, có lúc họ đối với tài sắc tương đối lạnh nhạt một chút, nhưng lại háo danh, đó cũng là chướng ngại to lớn, họ cần danh, muốn chức vụ, làm thế nào để người ta tôn trọng họ, đây đều là phiền não tập khí nghiêm trọng.

Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, những tổ sư đại đức thời xưa, như đại sư Ấn Quang, lão hòa thượng Hư Vân đích thực là mô phạm tốt cho chúng ta. Đại sư Ấn Quang cả đời không làm trụ trì, không làm đương gia. Trước khi chưa nổi tiếng, ngài chỉ ở trong lầu chứa kinh của núi Phổ Đà; phục vụ trong lầu chứa kinh 30 năm, coi giữ lầu chứa kinh. Công việc này rất tốt, giống như người phụ trách thư viện vậy, cho nên ngài có thời gian đọc qua kinh giáo. Lão pháp sư có nền tảng quốc học rất tốt, có thời gian dài như vậy, cũng giống như là bề quan, tâm định tại “thâm nhập kinh tạng”, cái quả đó chính là “trí tuệ như biển”. Sau khi rời khỏi Phổ Đà, có rất nhiều nơi mời ngài làm trụ trì nhưng ngài không làm, ngài nhường cho người khác, để cử người khác, chính mình ở trong chùa vẫn làm một thanh chúng; thế nhưng mọi người đều rất tôn trọng ngài, nghe giáo huấn của ngài. Ngài cả đời làm thanh chúng, cả đời không quản việc. Toàn bộ cúng dường của thập phương ngài đều mang đi bố thí pháp. Dùng những cúng dường này để làm quỹ, ngài thành lập Hoằng Hóa Xã, đây chính là nơi lưu thông kinh Phật hiện nay, ngài cả đời toàn tâm toàn lực

làm một sự việc là bố thí pháp, cả đời chính là làm sự việc này. Còn việc từ thiện cứu tế thì thỉnh thoảng làm. Tiền từ đâu mà có? Ngài trích ra từ trong khoản in kinh, chúng ta biết được việc này từ trong quyển sách nhỏ “Thượng Hải hộ quốc tức tai pháp hội pháp ngữ”. Những cách làm này đều là giáo huấn hàng hậu học, bất luận làm bất kỳ việc gì thì cần phải chuyên, chuyên nhất mới có thành tựu.

Chúng tôi có được ngày nay là nhờ vào ân trạch của lão pháp sư để lại. Chúng tôi và lão pháp sư là một mạch truyền thừa, lão cư sĩ Lý Bình Nam là người truyền pháp của ngài, ở Đài Trung hơn 30 năm, y giáo phụng hành. Thầy ở Đài Trung kiến lập liên xã, xây dựng thư viện Từ Quang, cũng đã làm không ít sự nghiệp, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của đại sư. Tôi là truyền nhân của thầy Lý, tôi đã từng nói với các vị, tôi ở dưới hội của thầy mười năm, chân thật đặc lực nhờ vào hai câu nói: “*Nhất môn thâm nhập, chí thành cảm thông*”; hai câu nói này cả đời thọ dụng không hết, khiến một đời này của tôi sống trong thế giới cảm ơn. Điều này hạnh phúc biết bao, viên mãn biết bao! Cho nên, chúng tôi nhận ân trạch của Ấn tổ để lại. Chúng tôi phải đem đức giáo của lão pháp sư truyền cho người đời sau, hy vọng đời đời đều có truyền nhân. Chúng ta hiểu được chỉ, chúng ta cũng hiểu được quán; quán là nhìn thấu, chỉ là buông xuống. Nhất là chúng ta sinh vào thời loạn này, nhất định phải có sự cảnh giác cao như tổ sư, thường xuyên nghĩ đến cái chết sắp đến, chúng ta mọi lúc mọi nơi đều sẽ chết. Bạn thử nghĩ xem, sau khi chết rồi, có thứ nào trên thế gian

này mà bạn có thể mang đi được không? Đã không mang đi được thì tốt nhất là có sự sắp xếp thỏa đáng, truyền lại cho đời sau, đời đời truyền xuống. Không được có chút tâm tham, có một chút tâm tham thì bạn sai rồi, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tôi nêu ra thí dụ, mọi người có thể nhìn thấy chúng tôi ở Úc xây dựng đạo tràng, tôi vốn đã bàn bạc xong, mời ông Graeme Lyall làm hội trưởng, cư sĩ Hoàng làm thư ký, cư sĩ Sài làm tài vụ, dùng danh nghĩa của họ đi đăng ký, còn tôi ở đạo tràng đó làm một thanh chúng. Thế nhưng không ngờ rằng có sự thay đổi, pháp luật của Úc quy định, người đăng ký ở cách đạo tràng không được vượt quá 75 km, hơn nữa hạn định tư cách phải là công dân Úc, phải là thân phận cư dân vĩnh viễn của Úc thì mới được. Trong nhà chúng tôi ở không ai có thân phận này, tôi mới dùng đến thẻ cư trú vĩnh viễn của mình. Tôi còn có thể được, ngoài ra không thể tìm được người nào khác. Hiếm hoi thay, cư sĩ Sài vào đạo tràng của chúng tôi, gần đây ông cũng lấy được thẻ công dân Úc. Chúng tôi muốn tìm thêm một người nữa cũng không thể tìm ra, cho nên bị ép không còn cách nào, hiện tại đăng ký tôi làm hội trưởng; thư ký nhất định phải là công dân Úc, chúng tôi mời cư sĩ Sài làm thư ký. Ngoài ra, cư sĩ Vương cũng giống như tôi, cũng là cư trú vĩnh viễn, mời ông làm tài vụ, hiện tại sắp xếp như vậy, không phải là ý của tôi.

Các đồng tu bên đó, chúng tôi gắng sức giúp họ tương lai xin được thẻ cư trú vĩnh viễn, ở Úc tròn hai năm thì có thể lấy được thẻ công dân. Cho nên, tôi dự tính thời gian năm năm, sau khi

các đồng học chúng ta lấy được thẻ công dân rồi thì tôi lập tức sẽ chuyển giao; hội trưởng, thư ký, tài vụ của chúng tôi thấy đều bàn giao cho thế hệ sau, trước khi chưa ra đi thì ở bên cạnh hiệp trợ họ. Cho nên phải buông xuống, phải vì đời sau mà lo nghĩ, làm thế nào sắp xếp thỏa đáng để chánh pháp cứu trụ thế gian, vậy thì chính xác. Chúng ta thấy có một số người tham luyến danh vọng và địa vị, sau khi nắm được rồi thì cả đời không buông bỏ, chết cũng không chịu buông xuống, vậy thì sai rồi.

Tôi năm xưa giảng kinh cũng đã nói qua rất nhiều lần, trước 40 tuổi hãy dụng công nỗ lực học tập, nếu đã xuất gia rồi, công việc của người xuất gia chỉ có hai sự việc: một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Người có thiên phận này, có điều kiện này thì hãy học giảng kinh; người học giảng kinh thì cả đời làm thanh chúng, bất kỳ chấp sự gì trong đạo tràng đều không đảm nhiệm, để bạn chuyên tâm vào kinh giáo, giáo hóa chúng sanh. Loại người thứ hai, ta không có điều kiện giảng kinh thì phát tâm hộ pháp, đảm nhiệm chấp sự thường trụ, nội hộ, hiệp trợ đồng học giảng kinh. Hoằng hộ là một thể, tôi thường dùng đồng hồ để làm thí dụ, người hoằng pháp là cây kim trên mặt đồng hồ, người hộ pháp là máy móc ở phía sau, thiếu một món thì đồng hồ sẽ không chạy. Bạn nói xem, thứ nào là quan trọng? Vì vậy nhất định phải phối hợp. Nếu người hoằng pháp đố kỵ người hộ pháp: “Họ làm trụ trì, làm đương gia, quyền lực ở đạo tràng lớn đến như vậy, mọi người đều phải nghe theo ông ấy.” Còn người hộ pháp đố kỵ pháp sư: “Họ giảng kinh không tẻ, mọi người đều tán thán họ, lễ kính họ.”

Vậy thì đạo tràng này tiêu rồi.

Bất luận hoằng pháp hay hộ pháp, tâm lượng phải lớn, “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”. Sự hủy báng hay khen ngợi từ bên ngoài, đó là cách nhìn của người thế gian, quan niệm của thế tục; chúng ta là người giác ngộ, không có cách nhìn, cách nghĩ giống như họ. Cho nên, người hộ pháp nghe được có người tán thán người hoằng pháp thì hoan hỷ: “Ta hộ pháp cho người này không tệ, ta chân thật có công đức”, một chút tâm đồ kỵ cũng không có, càng bảo hộ họ, càng hộ trì họ hơn. Người hoằng pháp nghe thấy các tín đồ tán thán trụ trì, tán thán chấp sự thì hoan hỷ! Nhất định không có tâm đồ kỵ, hoàn toàn là một thể.

Ngày nay chúng tôi ở Singapore, quý vị nhìn thấy rất rõ ràng, nếu không có sự hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm thì chúng tôi sẽ hết đường xoay sở, đừng nói chúng tôi ở Singapore hoằng pháp, mà chỗ đứng cũng không có. Cho nên, chúng tôi nghe thấy người tán thán Cư Sĩ Lâm, tán thán Lý Mộc Nguyên, tôi hoan hỷ, tôi cũng tán thán ông là Bồ-tát tái lai. Thành tựu của họ chính là thành tựu của toàn bộ Phật pháp chúng ta, nếu như họ thất bại thì đó là bất hạnh của toàn bộ Phật pháp. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì hãy toàn tâm toàn lực mà phối hợp, toàn tâm toàn lực hiệp trợ.

Thành tựu của các đồng học lớp bồi huấn trong mấy năm nay, chúng tôi nghe được lời tán thán của tín đồ, tôi ở Malaysia đến đâu cũng đều nghe được mọi người tán thán. Đồng học chúng ta ở bên đó đến các nơi giảng kinh, đều nhận được sự hoan

nghe, chúng tôi rất hoan hỷ. Đây là một sự khởi đầu, hy vọng đồng học chúng ta hãy dũng mãnh tinh tấn, nhất định phải khiêm tốn, khiêm hạ, phải hiểu rõ chân tướng sự thật vì sao người khác tán thán chúng ta? Bởi vì không có người giảng kinh, chúng ta có thể giảng thì họ tán thán, chúng ta thật sự đạt yêu cầu hay chưa? So với tổ sư đại đức trước đây thì chúng ta kém quá xa. Từ chỗ nào mà biết được? Xem chú giải của đại đức xưa, chúng ta đều xem không hiểu. Cho nên phải biết, người khác tán thán chúng ta, chúng ta phải biết chính mình rốt cuộc là mấy cân mấy lạng, phải rõ ràng, không được cống cao ngā mạn. Người khác tán thán chúng ta có phải là vượt quá thực chất hay không, trong tâm chính mình phải hiểu rõ. Trong tâm chúng ta rất cảm kích đối với họ, thế nhưng chúng ta biết rằng chính mình không đủ, còn kém rất xa, từ những chỗ này mà hằng ngày kiểm điểm, phản tỉnh.

“*Có thể hay biết như thật*”, như thật là thật sự biết được, “*tự tánh của các pháp*” chính là thật tướng các pháp, toàn bộ đều được thực hiện ở đoạn ác tu thiện. Không đoạn thập ác thì không được! Không tu thập thiện thì không thể thành tựu. Chúng ta chính mình tu hành, cũng như giáo hóa chúng sanh phải bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ thập thiện nghiệp đạo. Không chỉ là Ấn tổ thường nói, mà lão hòa thượng Hư Vân cũng thường nói. Ngày trước, tôi đã giảng không ít kinh điển, vừa mở đầu đều dẫn dụng lời của lão hòa thượng Hư Vân: “Tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện.” Tổ sư đại đức của Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo đều dạy bảo chúng ta như vậy. Cho nên, “tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện”

là căn bản tu học của thế xuất thế gian, chúng ta không từ đây mà hạ công phu, bất luận bạn dụng công tinh tấn thế nào thì sau cùng cũng đều vô ích. Tốt rồi, hôm nay giảng đến chỗ này.



PHƯƠNG TIỆN TRANG NGHIỆM



Tập 143 (số 19-014-0143)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ ba:

Phương tiện trang nghiêm nên nhanh chóng thành tựu viên mãn niềm vui hữu vi và vô vi.

Nhà Phật thường nói “phương tiện khéo léo”, phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, nếu dùng lời hiện nay để nói nghĩa là phương pháp tốt nhất, phương pháp thích hợp nhất đối với người, với việc, với vật. Do đây có thể biết, phương pháp thích hợp nhất, tốt nhất, ổn thỏa nhất không có tiêu chuẩn nhất định, do người, do thời, do đất khác nhau, việc này phải có trí tuệ. Người Trung Quốc xưa thường nói “thông quyền đạt biến”, biết vào lúc nào, gặp phải việc gì, đối với người nào thì nên nói lời gì, nên làm

như thế nào, vận dụng vô cùng linh hoạt, vận dụng rất tốt. Cho nên “*nhanh chóng thành tựu viên mãn*”, nhanh chóng là mau lẹ, thành tựu viên mãn pháp hữu vi, pháp vô vi; pháp hữu vi là pháp thế gian, pháp vô vi là pháp xuất thế gian, “*hữu vi và vô vi*” chính là pháp thế xuất thế gian, bạn đều có thể đạt được thành tựu viên mãn. Hay nói cách khác, nếu bạn không biết phương tiện thì đối nhân xử thế tiếp vật luôn gặp chướng ngại.

Do đây có thể biết, giáo huấn cơ bản trong Phật pháp là thường dạy bảo chúng ta, trước đây thầy của chúng tôi lúc nào cũng căn dặn phải “*rộng kết thiện duyên*”. Rộng kết thiện duyên là gì? Chính là chuẩn bị làm nhiều phương tiện. Bạn bình thường không kết thiện duyên với người khác thì phương tiện khéo léo của bạn sẽ không cách gì sử dụng được; người khác không tin tưởng, không tiếp nhận, ý tốt của bạn người ta xem thành ý ác. Do đây có thể biết, nền tảng của phương tiện khéo léo chính là “*nhân duyên tốt*” mà chúng ta thường hay gọi, phương tiện khéo léo của bạn liền có nền móng. Nhân duyên của bạn không tốt, cho dù bạn có phương tiện khéo léo thì bạn vẫn không thể tránh khỏi chướng ngại. Do đây có thể biết, học Phật, nói một cách đơn giản, học Phật là học điều gì? Chẳng qua là học làm người mà thôi! Cùng tất cả người, tất cả vật đều có thể chung sống hòa thuận với nhau, đây chính là Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát có thể chung sống hòa thuận với thiên thần, cũng có thể chung sống hòa thuận với chúng sanh địa ngục, chung sống tốt với người thiện, cũng chung sống tốt với người ác, người như vậy gọi là Phật, gọi là Bồ-tát.

Vì sao các ngài có thể làm được, chúng ta không làm được? Then chốt ở đâu? Then chốt là ở lợi và hại. Chúng ta chung sống với người, sẽ suy nghĩ đến xung đột lợi hại; có lợi thì chúng ta dễ ở chung, có hại thì chúng ta liền biến thành đối địch. Chư Phật Bồ-tát và tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại, cho nên thấy đều dễ ở chung với nhau. Đến lúc nào chúng ta có thể giác ngộ, với tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại thì chúng ta mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật, tự nhiên chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật một cách phương tiện khéo léo. Phương tiện khéo léo cần gì phải học tập? Không cần phải học tập, chỉ cần xuất phát từ sự chân thành thì tự nhiên đó chính là phương tiện khéo léo. Có một chút tính toán lợi hại ở trong đó thì phương tiện khéo léo sẽ bị trừ bớt, thậm chí hoàn toàn bị mất đi. Ngạn ngữ Trung Quốc thường nói: “Người trong cuộc thì mê, người ngoài cuộc thì rõ.” Người trong cuộc có lợi hại, người ngoài cuộc không có lợi hại. Có lợi hại thì sẽ không nhìn ra được chân tướng sự thật, họ có một lớp bóng mờ ở trước mặt; không có lợi hại thì họ sẽ thấy được rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Chư Phật Bồ-tát trong thế xuất thế gian vĩnh viễn làm người quan sát ngoài cuộc, chúng ta phải đem lợi hại bỏ đi thì chúng ta mới được đại lợi ích chân thật.

Lợi và hại từ chỗ nào mà sinh ra? Vẫn là từ “ta” mà sinh ra. Tóm lại mà nói, cái gốc đó là “ta”, chấp trước có ta, không biết rằng “ta” là một quan niệm sai lầm. Trong kinh Phật thường nói “không có ta”, không có ta chính là phá chấp ta; lại nói với bạn “không có người”, “không có chúng sanh”, “không có thọ giả”,

là phá chấp pháp. Hai loại chấp ta và chấp pháp này đều phá rồi thì bạn mới hoàn toàn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chỉ cần có hai loại chấp trước này thì bạn không thấy được chân tướng, thứ bạn thấy được đó là huyền tướng, thiên biến vạn hóa, mộng huyền bọt bóng, là giả tướng, hư vọng không thật, bạn thấy được là những thứ này, không thấy được chân tướng, đương nhiên bạn cũng không có phương tiện khéo léo. Chỉ có người nhìn thấy được chân tướng thì ngôn ngữ của họ, tạo tác của họ tự nhiên chính là phương tiện khéo léo. Cho nên, vì sao đem “phương tiện” liệt kê ở đây, không liệt kê ở phía trước? Liệt kê ở đây thì đúng rồi, họ hoàn toàn ứng dụng thập thiện nghiệp đạo vào trong thế pháp lẫn Phật pháp, nên họ tự nhiên rất khéo léo. Sự khéo léo này không phải miễn cưỡng mà có thể học được, phải biết đạo lý này; là từ trong trí tuệ chân thật tự nhiên流露 ra, đối nhân xử thế tiếp vật là một mảng chân thành. Hay nói cách khác, không có một vọng niệm, không có chút tâm riêng tư, niệm niệm đều nghĩ cho chúng sanh, niệm niệm đều nghĩ cho người khác, vậy người, việc, vật có lý nào lại không viên mãn?

Bồ-tát nghĩ cho chúng sanh, nhưng chúng sanh không thể tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Chúng sanh đang mê. Thế nên Phật giáo hóa chúng sanh mới có cấp độ, mới có quá trình, cấp độ và quá trình này thông thường gọi là “ngũ thừa Phật pháp”; việc giáo hóa chúng sanh được chia thành năm giai đoạn, năm giai đoạn này chính là phương tiện khéo léo. Bạn là người hạ hạ căn, chấp trước phước báo trời người mà không chịu buông bỏ, nếu

dạy bạn cao thì bạn nghe không lọt tai, bạn không tin tưởng, bạn không thể tiếp nhận, vậy thì dạy bạn làm thế nào được phước báo trời người, làm thế nào cải thiện đời sống hiện tiền của bạn, để bạn hài lòng mãn nguyện, đây là pháp nhỏ, loại pháp này chúng sanh trong lục đạo rất hoan hỷ tiếp nhận. Phật đối với những người này dạy cái gì? Dạy nhân quả, “trồng nhân thiện, được quả thiện”, dạy bạn điều này. Dạy bạn đoạn ác, dạy bạn tu thiện, cương mục vẫn là thập thiện nghiệp đạo.

Giảng về thập thiện nghiệp đạo rất cạn, nói rất thấp. Không sát sanh thì được trường thọ; không sát sanh là bố thí vô úy, nếu bạn muốn được khỏe mạnh sống lâu thì không được sát sanh. Không trộm cắp thì được quả báo giàu sang; không chỉ giàu sang mà còn được địa vị, công danh phú quý, nhân hạnh là không trộm cắp. Bởi vì trong hạng mục trộm cắp có rất nhiều điều, không chỉ là ăn cắp tài vật, mà trộm danh, lừa đời trộm danh tiếng, trộm địa vị, dùng những thủ đoạn không chính đáng mà có được thì đều thuộc về trộm cắp, cho nên không trộm cắp thì được phú quý. Không dâm thì được quyến thuộc mỹ mãn như ý; gia đình hòa thuận, gia đình hưng vượng. Nhân như thế nào thì có quả như thế đó, Phật dạy những thứ này, những thứ này người thông thường nghe lọt tai, bởi vì họ muốn được phú quý, muốn được khỏe mạnh sống lâu, muốn được gia đình mỹ mãn, Phật dạy bạn phương pháp này. Bạn tu nhân thì bạn nhất định được quả báo, “*nhANH chóng thành tựu viên mãn*”, đó là niềm vui của hữu vi.

Người căn tánh nhạy bén, bậc thượng căn lợi trí biết được

phước báo trong tam giới, sáu cõi không tốt ráo, không phải là thật, có được nhưng cũng rất dễ dàng mất đi, chắc chắn không thể gìn giữ vĩnh viễn. Đây là những điều mà người lợi căn thấy được. Họ muốn giống như Phật Bồ-tát, được niềm vui chân thật bất sanh bất diệt tốt ráo, đó chính là pháp vô vi. Phật vẫn là dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, điều mục vẫn là mười điều này, nhưng nội dung không như nhau, tinh vi huyền diệu. Giới điều không sát sanh được giảng như thế nào? Đối với chúng sanh chín pháp giới, nhất định không có mảy may ý niệm làm tổn hại, cảnh giới này cao. Nếu do ta mà chúng sanh sanh phiền não thì đây đều là sát nghiệp. Vậy phải làm sao? Ta phải nhanh chóng rời khỏi, để chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Đây là cảnh giới của không sát sanh, cùng với điều đã nói phía trước hoàn toàn không giống nhau, tên gọi của khoa mục thì giống nhau nhưng cảnh giới bên trong không như nhau, rộng hẹp, sâu cạn có khác biệt rất lớn. Cho nên, thập thiện nghiệp từ sơ phát tâm cho đến quả địa Như Lai, tên gọi của khoa mục là giống nhau nhưng nội dung không như nhau, sự phương tiện khéo léo đương nhiên cũng không như nhau.

Cho nên, Bồ-tát tu hành có thể khiến cho tất cả chúng sanh chín pháp giới sanh tâm hoan hỷ, không chỉ là người, mà súc sanh, ngựa quý, địa ngục, tu-la, la-sát, chư thiên, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát đều có thể sanh tâm hoan hỷ, vậy thì đối với pháp vô vi bạn đã được thành tựu, được viên mãn. Đều do luôn cầu trí tuệ, dưỡng đức hạnh, dùng tâm thuần thiện. Thuần thiện, nói đến thập thiện nghiệp đạo thì không phải là cách nghĩ thiện ác tương đối, mà là lìa

khỏi tương đối. Trong kinh Đại Bát-nhã nói “tam luân thể không”, đây là cảnh giới của quả địa Như Lai, gọi là “làm mà không làm, không làm mà làm”. Họ làm hay không làm vậy? Hằng ngày đang làm, tuy là hằng ngày đang làm, thời thời khắc khắc đang làm nhưng trong tâm không có dấu vết nào, vậy việc đoạn ác tu thiện này đã đạt đến cứu cánh viên mãn, đây là “phương tiện trang nghiêm” trên quả địa Như Lai. Chúng được quả vị này thì quay ngược thuyên từ, phổ độ chúng sanh, làm vô số thị hiện, nên dùng thân gì để độ liền hiện ra thân đó, nên dùng pháp gì để độ thì liền dùng pháp đó, không gì chẳng phải là phương tiện trang nghiêm.

Đối với phàm phu chúng ta thì dùng 53 lần tham vấn của kinh Hoa Nghiêm, trong đây có thể phân làm hai loại lớn: có thuận hạnh, có nghịch hạnh; thuận hạnh chính là hạnh thiện, nghịch hạnh chính là hạnh ác. Có một số chúng sanh phải dùng phương pháp ác để độ thì họ mới giác ngộ. Nên dùng phương pháp gì để độ thì dùng phương pháp đó, không có pháp nhất định, đều là pháp thiện, đó là phương tiện trang nghiêm chân thật. Sự ngu si của Thắng Nhiệt bà-la-môn, lòng sân giận của Cam Lộ Hỏa vương, tham sân si là nghịch pháp, Bồ-tát thấy những chúng sanh này dùng tham sân si thì có thể độ họ; nếu dùng giới định tuệ thì không thể độ họ, dùng tham sân si có thể độ, vậy thì dùng tham sân si, những việc này đều thuộc về phương tiện khéo léo. Cho nên, không có pháp nhất định. Phương pháp thì vô lượng vô biên, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là phương tiện trang nghiêm.

Phương pháp, cách thức tuy là không giống nhau, thế nhưng mục tiêu, phương hướng là như nhau, khiến họ giác ngộ; chính là giúp những chúng sanh được độ đó phá mê khai ngộ. Cho nên, độ hóa chúng sanh không phải là một việc dễ dàng, nếu bạn không có trí tuệ chân thật, không có bản lĩnh chân thật thì bạn không làm được. Bản lĩnh chân thật, người thế gian chúng ta gọi là thần thông, bạn có năng lực quán cơ, chân thật hiểu rõ căn tánh của chúng sanh. Giống như thầy thuốc khám cho người bệnh vậy, bạn vừa quán sát, vừa tiếp xúc thì liền biết được gốc bệnh của họ ở chỗ nào; sau đó bạn kê đơn, dùng thuốc, đây là pháp phương tiện; dùng hết sức thỏa đáng, thuốc đến thì bệnh khỏi, họ liền khỏi bệnh, đó chính là thành tựu viên mãn.

Trí tuệ và đức hạnh là sự tu dưỡng thường ngày của chúng ta. Lại nói với quý vị, trí tuệ và đức hạnh là thứ vốn có trong tự tánh của chúng ta, không phải từ bên ngoài đến. Thế nhưng chúng ta đã mê mất tự tánh, cho nên trí tuệ đức năng của chúng ta không khởi tác dụng, không thể hiện tiền, bởi vì nó có chướng ngại, chướng ngại này trong Phật pháp gọi là nghiệp chướng. Hay nói cách khác, cần phải tiêu trừ nghiệp chướng. Cho nên, việc đầu tiên là chúng ta phải nhận biết nghiệp chướng của chính mình, đây là chân thật nhìn thấu; sau đó tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, đây chính là buông xuống. Phía trước đã nói “chỉ quán”, trước tiên bạn phải quán sát được rõ ràng, sau đó bạn tự nhiên sẽ dừng ác hành thiện, không cần người khác dạy bạn, tự bạn sẽ biết. Cho nên, đối với các đồng học học kinh giáo của

chúng ta mà nói, thì phương tiện chính là quán cơ, chính là tùy duyên, có thể làm được thích hợp thỏa đáng, làm rất viên mãn, có thể khiến cho tất cả chúng sanh giác ngộ; sau khi giác ngộ thì họ mới có thể sanh tâm hoan hỷ.

Chúng ta là phàm phu, không có trí tuệ cao như Phật, không có phương tiện khéo léo viên mãn như Phật, cho nên chúng ta trong quá trình tu học luôn phải làm thử nghiệm, phương pháp này không được thì chúng ta lại đổi một phương pháp khác. Đây là địa vị phàm phu, chúng ta bắt đầu học tập. Thế nhưng, có một nền tảng chúng ta cần phải tuân thủ, đó là chân thành, phải làm một người thật thà, phải làm người nghĩa khí. Người Trung Quốc thường nói là “tính tình ngay thẳng”, chính là người nhất định phải có đạo nghĩa, nhất định phải tuân theo đạo nghĩa. Thuận theo đạo nghĩa thì chúng ta mới có thể dần dần hưởng đến đức hạnh của thánh hiền; chúng ta đi con đường này, nâng cao cảnh giới của chính mình, viên mãn quả báo của chính mình, đây là “phương tiện trang nghiêm”. “Phương tiện” là đối với mình và với người đều nói về phương tiện trang nghiêm. Tốt rồi, điều này chúng ta giới thiệu đến đây.



THẬP LỰC, TỨ VÔ ÚY, MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG



Tập 144 (số 19-014-0144)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ tư:

Long vương nên biết, mười nghiệp thiện này, thậm chí còn có thể khiến cho thập lực, tứ vô úy, mười tám pháp bất cộng, tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Chúng ta đọc đến đoạn này. Ở đây Phật gọi long vương, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, phàm là gọi tên của họ tức là nhắc nhở họ, phía sau nhất định sẽ có phần khai thị rất quan trọng. Thập thiện nghiệp thậm chí còn có thể khiến đạt được mười loại năng lực đặc thù, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng trên quả địa Như Lai, ba điều “thập lực, vô úy, mười tám pháp bất cộng” là loại

đức năng thù thắng cứu cánh viên mãn đặc biệt có ở quả địa Như Lai, mà Bồ-tát cũng không có. Từ đoạn khai thị này chúng ta bèn hiểu rõ, thập thiện là căn bản tu trì của Phật pháp, lơ là thập thiện thì không có Phật pháp. Nếu như người ta hỏi thế nào là Phật pháp, chúng ta muốn phân biệt rõ thì có thể trả lời họ như vậy: “Hết lòng tu trì thập thiện thì đây là Phật pháp, đây là đệ tử Phật chân thật.” Cho dù họ xuất gia, thọ đại giới rồi, cũng có thể giảng kinh thuyết pháp, hoặc cũng có thể tham thiền, niệm Phật, nhưng họ không tu hành thập thiện, vậy thì không phải là đệ tử Phật; loại đệ tử Phật này, trong Phật pháp gọi là “danh tự vị”. Danh tự vị là hữu danh vô thực, cho dù tu như thế nào cũng không liên quan gì đến pháp xuất thế, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Họ có thể đạt được phước báo thế gian, bởi vì họ tu phước báo hữu lậu; đạt được phước báo thì họ nhất định tạo tội nghiệp, vì sao vậy? Họ không có thiện căn, nếu hưởng hết phước báo thì nhất định đọa lạc. Trường hợp này thì quá nhiều quá nhiều.

Ở đây đã cho chúng ta một tổng kết: “Trí tuệ, đức tướng cứu cánh viên mãn trên quả địa Như Lai đều từ thập thiện mà sanh ra.” Đoạn kinh văn trên có ba danh từ, tôi cũng phải giới thiệu sơ lược qua một chút. Thứ nhất là “thập lực”, trong Đại Trí Độ Luận nói: “Mười lực của quả vị Phật”; mười loại năng lực đặc thù này Bồ-tát cũng có, nhưng không viên mãn, quả địa Như Lai là cứu cánh viên mãn.

Điều thứ nhất: “*Thị xứ, phi xứ trí lực*”, lực trí tuệ thị xứ, phi xứ; “lực” chính là khởi tác dụng. Nội dung của điều này là gì? “Biết

nhân duyên quả báo của tất cả chúng sanh.” Cho nên Phật độ chúng sanh dễ dàng. Tất cả chúng sanh trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay, Phật đều biết hết nghiệp nhân tạo tác và quả báo nhận lấy của bạn. Chúng ta chính mình không biết, nhưng Phật biết được. Chính mình rất dễ quên, đều quên hết cả, nhưng Phật thì rõ ràng. Vì sao Phật biết rõ? Bạn chính mình quên rồi, không sai, nhưng hồ sơ lưu trữ của bạn vẫn còn, không hề sót mất chút nào. Hồ sơ lưu trữ là gì? Là a-lại-da thức, hạt giống nghiệp tập mà bạn đã tạo tác từ vô lượng kiếp đến nay đều được lưu vào trong đó. Phật có thể thấy được hạt giống nghiệp tập được chứa trong a-lại-da thức của bạn, cho nên ngài đều biết được. Hồ sơ lưu trữ của chính mình nằm ở đâu, chúng ta không hề hay biết, chính mình quên rồi, cũng tìm không ra, Phật có thể truy suất hồ sơ lưu trữ của bạn để xem một cách rõ ràng tường tận. Truy suất đó còn nhanh hơn máy vi tính hiện nay, máy vi tính còn phải ấn nút, còn ngài không cần ấn nút mà toàn bộ đều hiện ra. Vì vậy, khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác của chúng ta làm sao có thể che giấu được Phật Bồ-tát? Bạn muốn giấu, đó thầy đều là gạt mình gạt người, không hề có việc này, chính mình lừa gạt chính mình, chính mình an ủi chính mình mà thôi. Người xưa nói rất hay: *“Nếu muốn người không biết, trừ khi mình đừng làm.”* Khởi tâm động niệm của chúng ta, thiên địa quỷ thần đều biết rõ, cho nên chính mình phải nghĩ xem ý niệm của ta, lời nói, tạo tác này của ta có đắc tội với thiên địa quỷ thần hay không? Cũng chính là nói, thiên địa quỷ thần nhìn thấy, họ có hoan hỷ hay không?

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói rất rõ ràng. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi tiếp nhận giáo huấn của thiền sư Vân Cốc, ông liền rất nghiêm túc đoạn ác tu thiện. Thế nhưng rốt cuộc ông vẫn là phàm phu, phiền não tập khí rất nặng, lần đầu ông phát nguyện làm 3.000 việc thiện, ông đã làm hơn mười năm mới viên mãn; như vậy bạn liền biết được, ông phấn đấu đoạn ác tu thiện tốn biết bao nhiêu thời gian, tốn biết bao nhiêu tinh thần. Lần thứ hai ông phát nguyện tu 3.000 việc thiện, hai năm thì thành công. Lần thứ ba phát nguyện làm 10.000 việc thiện, nhưng chỉ một niệm thì thành công. Tâm địa của ông dần dần đạt được thuần thiện, không tự gạt mình, cho nên mới có thể cảm động thiên thân. Con người sở dĩ không thể thành tựu, không có gì khác, tiên sinh Liễu Phàm nói rất hay, người xưa gọi là “chân chừ do dự”. Chân chừ do dự chính là qua loa, tùy tiện, không làm hết lòng, chính mình luôn tha thứ cho chính mình, sai ở chỗ này, cho nên không thể thành tựu. Nhất định phải khắc phục cửa ải khó khăn này. Tiên sinh Liễu Phàm khắc phục được cửa ải khó khăn này, chúng ta thấy được từ trong “Tứ Huấn” của ông, ít nhất ông đã dùng công phu 20 năm mới đột phá được ải đầu tiên, cho nên về sau tiến triển nhanh chóng. Nếu chúng ta không phát tâm dũng mãnh thì rất khó đột phá được cửa ải này. Thế nên nhân quả quan trọng biết bao! Điều đầu tiên trong thập lực của Như Lai nói về nhân quả, cũng chính là “thiện có thiện báo, ác có ác báo”, đây gọi là thị xứ. Thế nào gọi là phi xứ? Trồng nhân thiện được ác báo, không có đạo lý này, đây gọi là phi xứ, không có việc như vậy; tạo nhân

ác được thiện báo, cũng không có việc như vậy. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác nhất định bị ác báo, đây gọi là “thị xứ, phi xứ trí lực”, là trí tuệ chân thật.

Điều thứ hai: “*Nghiệp trí lực*, biết tất cả các nghiệp trong ba đời của tất cả chúng sanh”, nghiệp là tạo tác. Những điều bạn đã tạo tác đều không ngoài ba loại: thứ nhất là thiện, thứ hai là ác, thứ ba là vô ký. Vô ký chính là không rơi vào thiện ác, đây gọi là vô ký, nghiệp vô ký không có quả báo. Tuy không có quả báo nhưng đều rơi vào trong vô minh. Điều thứ ba: “*Định trí lực*, biết tất cả các tam-muội của thiên định.” Chúng ta biết được, từ trời Sắc giới trở lên, quả báo là thiên định; thẳng đến quả địa Như Lai đều là định tuệ, là sự thành tựu định tuệ, trong định có cảnh giới. Vô số cảnh giới công phu thiên định khác nhau từ thế gian cho đến xuất thế gian, Phật đều biết cả, cho nên Phật mới có năng lực độ chúng sanh chín pháp giới. Từ sơ thiên trở lên, nếu bạn không hiểu rõ cảnh giới công phu tam-muội của thiên định thì bạn không cách gì độ họ, vì bạn không bằng họ; bạn nhất định phải vượt hơn họ thì bạn mới có thể độ họ, mới có thể giúp đỡ họ. Phật đối với công phu thiên định của tất cả chúng sanh chín pháp giới đều hoàn toàn hiểu rõ.

Điều thứ tư: “*Căn trí lực*, biết được các căn thượng hạ của chúng sanh”, căn là căn tánh. Người thế gian chúng ta gọi là thiên phú, cũng rất gần với căn tánh mà nhà Phật nói. Trẻ nhỏ khi sanh ra có bẩm chất thiên phú, thông minh hay ngu độn đều được thể hiện rõ ràng nhất từ việc học. Trẻ có thiên phú cao, thầy giáo dạy

chúng bài khóa một lần thì có thể thuộc, hơn nữa chúng có sức lý giải tương đối, chúng ta gọi là thượng căn lợi trí. Trẻ có bẩm chất thiên phú kém, thầy giáo dạy một bài, chúng phải đọc năm lần đến mười lần mới có thể thuộc. Nếu đọc mười lần vẫn không thể thuộc thì thuộc về hạ hạ căn. Vậy phải làm sao? Dạy số lượng ít đi.

Trước kia thầy giáo dạy học, khóa trình nhiều hay ít là dựa vào hàng mà tính. Hôm nay lên lớp, lên lớp chính là thầy giáo dạy bạn vài hàng trong bài văn, tiêu chuẩn thông thường là mười hàng. Mười hàng của sách xưa là 200 chữ; sách xưa thì một hàng là 20 chữ, không có dấu chấm câu. Bạn thấy bản sách khắc gỗ của thời xưa thì không thể nói Trung Quốc không có khoa học, họ có đầu óc khoa học. Bất luận nơi khắc sách nào trên toàn quốc thì bản sách khắc gỗ thấy đều như nhau, mỗi trang mười hàng, mỗi một hàng 20 chữ, đều như nhau; cho nên dù khắc sách ở những nơi khác, nếu nói với họ trang thứ mấy, hàng thứ mấy thì đều giống nhau, đều thống nhất hết. Không giống như sách hiện nay, nơi xuất bản khác nhau thì xếp bản in không giống nhau; trước kia thì hoàn toàn như nhau, cho nên rất thuận tiện. Đối với người hạ hạ căn, dạy họ một ngày mười hàng mà họ không cách gì tiếp nhận thì giảm một nửa, tức là năm hàng. Năm hàng vẫn không thể tiếp nhận thì ba hàng, ba hàng là sáu mươi chữ.

Tiêu chuẩn là gì? Đọc mười lần có thể thuộc thì phù hợp với trình độ của bạn, mười lần có thể thuộc. Nếu mười lần không thể thuộc thì lại giảm tiếp nữa, dùng phương pháp này. Cho nên căn tánh lợi độn, cao thấp từ phương diện này rất dễ nhìn ra. Trong

sách xưa Trung Quốc có ghi chép, chân thật là người thượng căn lợi trí thì mỗi ngày có thể thuộc được sáu, bảy trăm chữ; đây là thiên tài, rất ít người, mỗi ngày có thể nhớ sáu, bảy trăm chữ. Thông thường 200 chữ là căn tánh phổ thông. Đọc mười lần có thể thuộc thì thầy giáo nhất định phải đốc thúc họ đọc một trăm lần đến hai trăm lần; người có trí nhớ rất tốt, thầy giáo thông thường đốc thúc họ lấy một trăm lần làm tiêu chuẩn, trí nhớ tương đối kém một chút thì nhất định phải đọc thuộc hai trăm lần. Vì sao vậy? Đọc tụng như vậy thì cả đời họ sẽ không quên. Hơn nữa, mỗi ngày học thì nhất định phải ôn tập phần trước lại một lần, việc ôn tập này là ôn tập từ đầu đến cuối.

Hôm qua tôi gọi điện hỏi đồng học ở Toowoomba. Cô Dương ở bên đó dạy họ Đệ Tử Quy xong rồi. Tôi hỏi: “Có thể hoàn toàn thuộc lòng hay không?” Họ nói: “Có thể, mỗi một người đều có thể thuộc lòng hết.” Không những có thể giảng, mà còn có thể làm được, phải y giáo phụng hành. Đại khái từ hôm nay trở đi thì học Tam Tự Kinh, yêu cầu của tôi là toàn bộ đều có thể thuộc. Sau khi học Tam Tự Kinh xong thì chúng ta bắt đầu học cổ văn. Trong *Cổ văn quán chỉ*, tôi chọn ra một trăm thiên, yêu cầu có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Đây là cảm rã! Rã không sâu thì sau này bạn không có biện pháp nào cả, phải cảm rã từ chỗ này. Nghe nói, mọi người học rất vui, pháp hỷ sung mãn, đây là việc tốt.

Sau khi cảm rã này xong thì chúng ta hạ công phu ở trên kinh giáo. Tôi dạy các đồng học, mỗi một người chuyên tu một bộ

kinh. Kinh điển thì bạn tự mình chọn, bạn phải một đời chuyên tâm dụng công một bộ, làm chuyên gia, không làm thông gia. Chỉ cần bạn có nền tảng Hán học như vậy thì học bất cứ kinh gì cũng đều dễ dàng, đều không khó; rẽ nhất định phải sâu, cho nên bạn phải gắng hết sức học tập. Hiện tại, tôi nhờ cô Dương lên lớp dạy họ, hy vọng đẩy nhanh tiến độ. Vốn dĩ mỗi ngày chỉ lên lớp hai tiếng đồng hồ vào buổi sáng, hiện tại yêu cầu buổi tối học thêm hai tiếng đồng hồ. Tôi nói: Được! Có thể. Một ngày học bốn tiếng đồng hồ, phải dốc sức! Phải phấn đấu! Như vậy tương lai bạn mới có năng lực gánh vác gia nghiệp của Như Lai. Bạn không hết lòng nỗ lực thì làm sao được?

Cho nên, ngày nay tôi lui xuống làm hộ pháp, bồi dưỡng họ thành người hoàng pháp. Tôi để cho họ có hoàn cảnh đời sống vật chất không lo không nghĩ, chuyên tâm dụng công học tập. Chân thật là bắt đầu học từ mầm non, bắt đầu học từ Đệ Tử Quy, Tam Tự Kinh, bắt đầu học từ lớp mẫu giáo. Từ nhỏ chưa học qua, cho nên hiện nay phải bổ túc. Sang năm, tôi cũng có thể mời vài vị lão tiên sinh ở Đài Loan đến dạy cổ văn, dạy Tứ Thư. Khóa trình của chúng ta có Tứ Thư, trong Tứ Thư thì quan trọng nhất là Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, ba sách này tôi yêu cầu phải có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Sách Mạnh Tử, tôi yêu cầu là đọc nhiều lần, có thể giảng, có thể hành, không yêu cầu họ thuộc lòng. Phải thật làm! Đây là biết được căn tánh cao thấp của tất cả chúng sanh.

Điều thứ năm: “*Dục trí lực*, biết đủ loại dục lạc của chúng

sinh.” Dục là dục vọng, lạc là thứ được ưa thích, điều này có liên quan đến tập khí đời đời kiếp kiếp trong đời quá khứ. Trong đời quá khứ, tích nghiệp thiện nhiều, đời đời kiếp kiếp thời gian ở trong ba đường thiện nhiều thì người này thiện căn sâu dày, ưa thích thiện pháp. Nếu người này trong đời quá khứ tạo nghiệp ác nhiều, chịu quả báo ác nhiều, tập khí ác nặng, biểu hiện của họ trong đời này là không có hứng thú đối với thiện pháp, đối với ác pháp giết trộm dâm dối thì họ ưa thích. Cho nên, sở thích của tất cả chúng sanh đều có nguyên do, không phải vô duyên vô cớ. Năng lực quán sát của chúng ta đối với tất cả chúng sanh không có trí tuệ cao như vậy, chúng ta chỉ nhìn thấy bề ngoài, không biết được tình hình trong đời quá khứ của họ. Năng lực của A-la-hán thì có thể biết 500 đời của tất cả chúng sanh, họ quán sát căn cơ giỏi hơn chúng ta nhiều. Năng lực của Bồ-tát thì tùy thuộc vào địa vị của họ, địa vị cao thì biết được thời gian xa; địa vị thấp thì vẫn cao minh hơn so với A-la-hán, có thể biết được chúng sanh từ 500 đời trở lên, một ngàn đời, một vạn đời, cho đến một kiếp, hai kiếp, mười kiếp, hai mươi kiếp. Phật có thể biết được rất ráo.

Cho nên, nếu không có trí tuệ, không có năng lực này thì chúng ta quán sát căn cơ của tất cả chúng sanh đích thực sẽ có khó khăn. Do đó, rất nhiều phương pháp giáo học của chúng ta không kế cơ; chúng ta đã dụng tâm, cũng bỏ ra không ít tinh thần nhưng không nhận được hiệu quả, nguyên nhân là không kế cơ. Kế cơ là một sự việc khó, rất khó! Nếu như hoàn toàn kế cơ, khi vừa nói ra thì thính chúng này liền có thể khai ngộ, có thể chứng

quả. Chúng ta thấy trong kinh điển, Thế Tôn vẫn chưa giảng xong một bộ kinh, mới giảng được phân nửa thì có người khai ngộ, có người chứng quả rồi. Trong kinh Lăng-nghiêm, chúng ta thấy tôn giả A-nan nghe Thế Tôn giảng kinh, đến cuối quyển thứ ba thì A-nan khai ngộ. Cô Ma-đăng-già ở trong hội Lăng-nghiêm, Phật giảng kinh vẫn chưa đến phân nửa thì cô chứng tam quả. Đây là do nguyên nhân gì? Khế cơ. Như Lai có năng lực quán cơ, cho nên họ dễ dàng thành tựu như vậy.

Điều thứ sáu: “*Giới trí lực*, biết đủ mọi giới phân ra trong thế gian”, giới là giới hạn. Ý nghĩa của điều này, nói theo lời hiện nay chính là biết được đủ thứ vọng tưởng, phân biệt của tất cả chúng sanh. Giới là từ phân biệt mà ra; không có phân biệt, không có chấp trước thì làm gì có giới hạn? Sáu cõi có giới hạn của sáu cõi. Cõi người chúng ta ở trên địa cầu này, thật ra mà nói vốn không có giới hạn. Bạn xem, hiện tại trong cõi người có giới hạn quốc gia, có giới hạn chủng tộc, có giới hạn tín ngưỡng tôn giáo; sống ở đây, nhà chúng ta và nhà bên cạnh có giới hạn. Có quá nhiều, quá nhiều giới hạn, toàn bộ đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Phải nên biết, nếu bạn không hiểu rõ chân tướng của giới hạn thì sẽ sanh ra chướng ngại, đối với thế xuất thế gian sẽ sanh ra rất nhiều chướng ngại. Bạn hiểu rõ ràng sáng tỏ chân tướng của giới hạn rồi thì tiện lợi đối với việc giúp đỡ chúng sanh phá trừ chướng ngại; bạn biết được cái giới này là vốn là không có, hiện tại vẫn là không có. Vì sao bạn có phiền não, không thể đột phá được cửa ải này? Đây là một khái niệm trừu tượng, là

khái niệm sai lầm. Đột phá được khái niệm này rồi thì mới “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới” giống như Phật, với tất cả chúng sanh đều không có giới hạn. Đó là Phật và pháp thân đại sĩ, đều không có giới hạn với tất cả chúng sanh.

Tập 145 (số 19-014-0145)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Chúng ta tiếp tục xem thập lực của quả vị Phật. Điều thứ bảy: “*Chí xú trí lực*, biết được tướng trạng nơi đến của tất cả đạo.” “Tất cả đạo” bao gồm đủ loại pháp môn của thế gian và xuất thế gian; cũng chính là nói về tu đạo, bất luận bạn tu đạo gì trong hết thảy các pháp môn của thế xuất thế gian. “Nơi đến” là gì? Là kết quả tu hành của bạn, kết quả của bạn là gì thì Phật đều biết. Trong Phật pháp phần lớn có trời, người, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, bạn tu pháp môn như thế nào thì tương lai bạn sẽ được quả báo như thế đó, nghĩa là bạn tu hành pháp môn nào thì tương lai sẽ đi đến nơi đó. Ví dụ, nếu bạn nghiêm túc tu ngũ giới thập thiện thì tương lai bạn sẽ được phước báo trời người. Nếu bạn tu thượng phẩm của ngũ giới thập thiện thì quả báo tương lai của bạn sẽ sanh trời Dục giới. Nếu trong thượng phẩm thập thiện, bạn còn tu thiên định, còn tu từ bi hỷ xả thì quả báo của bạn là ở trời Tứ thiên. Phật đều rõ ràng tường tận, người tu hành ở thế gian này rất nhiều, phương pháp tu hành rất nhiều, không có thứ nào mà Phật không biết.

Đại đạo cứu cánh viên mãn là sự chứng đắc trên quả địa Như

Lai, trong Phật pháp gọi là “pháp nhất thừa” hay “nhất Phật thừa”, “nơi đến” này chính là quả địa cứu cánh của Như Lai. Pháp nào là pháp nhất thừa? Đại đức xưa nói với chúng ta, Hoa Nghiêm là pháp nhất thừa, Pháp Hoa là pháp nhất thừa, còn thù thắng hơn so với Đại thừa. Ngoài ra còn có một pháp nhất thừa là kinh Phạm Võng được tổ sư xưa nay công nhận. Đại đức xưa công nhận ba bộ kinh này là pháp nhất thừa. Ba bộ kinh này chúng ta đều đã từng học qua, hiện tại mọi người chúng ta đang cùng nhau học tập kinh Hoa Nghiêm. Nếu chúng ta muốn ngay trong một đời kế nhập cảnh giới quả địa Như Lai, thực tế là quá khó; đừng nói là quả địa Như Lai, mà quả Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa, Bồ-tát Sơ tín vị của Đại thừa đều không dễ dàng, đích thực rõ ràng rằng đây không phải là điều mà chúng ta trong đời này dựa vào năng lực của chính mình có thể làm được. Cho nên, chúng ta không thể không tiếp nhận pháp môn phương tiện của Như Lai, đó chính là Tịnh độ, “mang nghiệp vãng sanh”, chúng ta chỉ có con đường này để đi. Đích thực là mang nghiệp vãng sanh, bởi vì ngoài pháp môn này ra, tất cả các pháp môn khác đều không mang nghiệp, đều là tiêu nghiệp, không có mang nghiệp, chỉ có Tịnh độ là mang nghiệp.

Bốn chữ “mang nghiệp vãng sanh” này không có trong kinh Phật, lúc trước ở Hoa Kỳ có một số người phản đối mang nghiệp vãng sanh, cũng nổi lên làn sóng rất lớn trong một thời gian, làm cho người niệm Phật gần như mất đi lòng tin, bao gồm lão cư sĩ Châu Tuyên Đức cũng hoài nghi. Có một năm, tôi đến Los Angeles, lão cư sĩ Châu Tuyên Đức ra sân bay đón tôi, từ sân bay

đến khu vực thành phố, lái xe đại khái khoảng một tiếng đồng hồ, lúc ở trên xe, ông hỏi tôi: “Hiện tại có người nói mang nghiệp không thể vãng sanh. Câu mang nghiệp vãng sanh này có rất nhiều người tra trong Đại tạng kinh mà không thấy. Chúng ta tu Tịnh độ đã nhiều năm như vậy, chẳng phải là uống phí rồi sao? Vậy phải làm sao đây?” Ngữ khí, thái độ của ông đều vô cùng ảo não bi ai.

Lúc đó lão cư sĩ đã hơn 80 tuổi, ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam là bạn bè rất tốt, lúc đó thầy Lý mới vãng sanh không bao lâu, ông nêu ra vấn đề này với tôi. Tôi mỉm cười, nói với ông: “Thế thì thôi, không cần đến thế giới Cực Lạc nữa.” Ông nghe không hiểu lời tôi nói. Tôi nói lời nói này xong, ông liền ngăn người ra, nhìn vào tôi rất lâu. Tôi nói tiếp với ông: “Nếu như không mang nghiệp vãng sanh thì thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có A-đi-đà Phật cô độc một mình, vậy chúng ta đến đó làm gì? Không cần thiết!” Ông vẫn nghe không hiểu, sau đó tôi lại nói với ông: “Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát là Bồ-tát Đẳng giác, ông có biết hay không?” Ông biết, ông liền gật đầu. “Bồ-tát Đẳng giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, các ngài có được xem là mang nghiệp hay không?” Bấy giờ ông mới hiểu rõ, Bồ-tát Đẳng giác còn một phẩm sanh tướng vô minh, vậy là mang nghiệp, không mang nghiệp thì chỉ có một mình Phật; chỉ có Phật là không mang nghiệp, Bồ-tát Đẳng giác đều là mang nghiệp. Sau đó, tôi hỏi ông: “Trong kinh tuy không có nói mang nghiệp vãng sanh, thế nhưng trong kinh có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm hay không?” Ông nói: “Điều này có!” “Nếu không mang nghiệp

thì làm gì có ba bậc, chín phẩm, làm gì có bốn cõi? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm là mang nghiệp nhiều hay ít, nếu mang nghiệp ít thì phẩm vị cao, mang nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp. Đây không phải đã rõ ràng sáng tỏ rồi sao? Lẽ nào Phật nhất định phải nói ra bốn chữ “mang nghiệp vãng sanh” thì chúng ta mới hiểu được?” Vậy ông mới cười nổi. Tôi nói: “Thật thà niệm Phật, nhất định không sai!” Cõi Thật báo trang nghiêm vẫn là mang nghiệp vãng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc là thù thắng ở chỗ nào? Thù thắng ở 48 nguyện của A-di-đà Phật, bốn nguyện gia trì chúng sanh, điều này quá tuyệt vời! Chúng ta là dựa vào bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì mà mang nghiệp vãng sanh. Cái “nơi đến” này thù thắng không gì bằng, một đời thành tựu. Cho nên chúng ta thấy trong kinh luận, tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, không vị nào không tán thán thế giới Cực Lạc; Thế Tôn đại biểu cho tất cả chư Phật, tán thán A-di-đà Phật là “ánh sáng tôn quý nhất, vua trong các vị Phật”. Bạn phải rõ lý! Học Phật nhiều năm như vậy, đọc kinh nhiều như vậy, nếu những tình lý này bạn đều hiểu hết, đều thông tình đạt lý thì cho dù tà tri tà kiến như thế nào, khi vừa gặp phải thì tự nhiên liền phá hết, tự nhiên liền hóa giải, sao bị họ mê hoặc, sao có thể tin họ được? Bạn bị những lời nói này ảnh hưởng, dao động, mất đi tín tâm, cũng có nghĩa là bạn thâm nhập chưa đủ sâu đối với Phật pháp! Hằng ngày đọc kinh, hằng ngày niệm Phật, nhưng trên lý luận vẫn chưa có nền tảng, cho nên dễ dàng bị người ta làm dao động.

Giống như ngày nay, ở đại lục tuyên truyền phản đối bản hội tập, thực tế mà nói, người bị họ làm cho dao động quá nông cạn. Hạ Liên Cư không phải là người bắt đầu làm bản hội tập, ai bắt đầu vậy? Thích-ca Mâu-ni Phật bắt đầu. Phật nói, cả đời ngài chưa từng giảng kinh, ai nói ngài giảng kinh thì là bán Phật. Những gì mà ngài giảng suốt 49 năm, giảng nhiều như thế là gì? Là những gì mà tất cả cổ Phật trong quá khứ đã nói; ngài chỉ hội tập lời mà tất cả cổ Phật đã nói trong quá khứ, còn chính ngài không nói một câu nào. Cho nên, khởi nguồn của hội tập là từ Thích-ca Mâu-ni Phật, nếu không được dùng bản hội tập thì tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói đều không thể dùng. Người Trung Quốc đi học là tuân theo Khổng tử, những gì Khổng lão phu tử truyền lại cũng là hội tập. Khổng lão phu tử nói ngài không có sáng tác, việc này các vị đều xem thấy ở trong kinh điển, ngài nói “thuật lại mà không sáng tác”, thuật là truyền lại lời của cổ thánh tiên hiền, chính mình không có phát minh, chính mình không có sáng tác, cho nên sách của Khổng lão phu tử cũng là hội tập. Hai vị đại thánh nhân của thế xuất thế gian đều hội tập lời của cổ thánh tiên hiền. Phạm người nghe những lời nói này mà tín tâm dao động thì căn bản là không hiểu “tứ y pháp” mà trước khi Thế Tôn nhập diệt đã dạy chúng ta, họ không biết điều này. Nếu thật sự hiểu rõ tứ y pháp thì đối với những tri kiến này, những cách nói này, họ tuyệt đối sẽ không dao động.

Điều thứ tám: “*Túc mạng trí lực*, biết được danh tánh, khổ vui, thọ yếu... của một đời cho đến trăm ngàn vạn đời.” “*Túc mạng*

trí lực” nghiêng nặng ở sự biết được quả báo trong đời quá khứ của tất cả chúng sanh. Bạn đã thọ sanh ở cõi nào, tên bạn là gì, khi bạn thọ sanh, thế tục chúng ta gọi là đầu thai, không biết ở cõi nào, bạn ở cõi đó chịu khổ hay là vui, tuổi thọ của bạn dài hay ngắn, Phật đều biết đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. Con người chúng ta có tên họ, súc sanh cũng có tên, chúng cũng có ngôn ngữ của chúng, nhưng chúng ta nghe không hiểu. Chúng đôi bên cũng chào hỏi lẫn nhau, xưng hô với nhau. Khi chim kêu ở trên cây, có người hiểu được ngôn ngữ của chúng, biết chúng đang nói chuyện, chúng đang bàn tán sự việc. Việc này trong Phật pháp có ghi chép. Trong Cao Tăng Truyện có ghi chép việc của đại sư An Thế Cao, ngài hiểu được ngôn ngữ của chim thú. Có mấy con chim đang hót ở trên cây, An Thế Cao sau khi nghe xong liền bảo với mọi người: “Chúng nói là có mấy người đang đi về hướng của chúng ta, họ sắp đến rồi.” Chúng đang ở đó nói chuyện, tán gẫu, không lâu sau quả nhiên có mấy người đi đến. Mấy con chim đó nói chuyện với nhau. Tất cả động vật đều có ngôn ngữ riêng của chúng. Phật biết được, đây gọi là “túc mạng thông”.

Điều thứ chín: “*Thiên nhān trí lực*, nhìn thấy chúng sanh khi sanh khi tử đi vào đường thiện hay đường ác...” Đây là thiên nhān, họ có thể đột phá; nói theo hiện nay là họ có thể đột phá các chiều không gian và thời gian khác nhau. Cho nên, đối với y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới, trong mắt của Phật đều không có chướng ngại, ngài biết được tất cả chúng sanh sau khi chết đầu thai vào cõi nào, họ đến cõi thiện hay là đến cõi ác, Phật đều biết rõ

ràng tường tận. Tất cả chúng sanh chết đi sống lại tiếp nối không gián đoạn. Cho nên trong kinh đức Phật thường nói: chúng sanh sáu cõi sanh tử mỗi một, không có ngơi nghỉ. Thân thể này chết đi, linh hồn này lại đi đầu thai. Đầu thai thế nào, ai làm chủ tế? Không có người chủ tế, nghiệp lực làm chủ tế. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, không phải thượng đế làm chủ, cũng không phải vua Diêm-la làm chủ, mà là nghiệp lực của chính bạn đang làm chủ bạn. Bạn tạo thiện nghiệp thì tự nhiên sẽ đến cõi thiện; bạn tạo ác nghiệp thì cũng tự nhiên đi đến đường ác, vì sao vậy? Nhìn thấy việc tạo ác, bạn liền ưa thích, liền đi theo.

Đây cũng chính là điều mà trong kinh Dịch đã nói: “Người tụ theo nhóm, vật phân theo loài”, ưa thích làm điều gì thì họ luôn có những bạn bè cùng sở thích thường hay tụ hội với nhau. Ở thế gian này họ thích đánh bài thì họ sẽ có một nhóm bạn đánh bài; thích đánh golf thì họ có một nhóm bạn bè đó; từng loại từng loại, họ tự nhiên sẽ đi đến nơi đó. Như chúng ta thì tuyệt đối sẽ không đi đến những nơi đó, sân golf thì chúng ta tuyệt đối sẽ không đến, vì sao vậy? Không có hứng thú, đến nơi đó lãng phí thời gian của chúng ta, chúng ta là kẻ ngoài lề, chẳng biết gì cả; ở nơi nào có giảng kinh thì chúng ta nhất định sẽ đi. Đây gọi là “người tụ theo nhóm”. Sau khi chết cũng là như vậy, chúng ta sẽ đi đến những nơi nào vậy? Đến nơi mà chúng ta ưa thích, sẽ đến nơi đó. Phật thấy được rõ ràng, vì ngài có thiên nhãn.

Điều thứ mười: “*Lậu tận trí lực*”. “Lậu” là danh từ thay thế cho phiền não, vì sao gọi phiền não là lậu? Vì đã làm cho trí tuệ,

công đức trong tự tánh của chúng ta rò rỉ hết, là lấy thí dụ này. “Lậu tận trí lực, tự biết được sanh tử đã dứt, không còn thụ thân đời sau nữa.” Do đây có thể biết, lậu tận trí lực là đối với chính mình, không phải đối với người khác; biết được chính mình đã đoạn phiền não tập khí rồi, biết được chính mình không còn luân hồi sáu cõi, biết được chính mình không còn đọa vào mười pháp giới, đây gọi là “lậu tận trí lực”. Pháp thân Bồ-tát có năng lực này, nhưng không viên mãn; pháp thân Bồ-tát đích thực tuyệt đối không đọa lạc vào trong sáu cõi, mười pháp giới, thế nhưng ở trong nhất chân pháp giới vẫn có tiến thoái. Chúng ta thấy trong Đại kinh, đến quả vị nào mới bất thoái? Bồ-tát Bát địa, Bát địa được gọi là “Bất động địa”. Do đây có thể biết, Thất địa Bồ-tát vẫn còn thoái chuyển. Thế nhưng, ở nhất chân pháp giới thoái chuyển có giới hạn thấp nhất, chính là Sơ trụ; tuyệt đối sẽ không thoái chuyển dưới mức Sơ trụ, cũng chính là nói, tuyệt đối sẽ không còn thoái chuyển xuống mười pháp giới, thoái chuyển xuống sáu cõi, sẽ không có việc này, vì nó có giới hạn thấp nhất.

Vì sao những Bồ-tát này vẫn có tiến thoái? Chính là họ có tinh tấn, có giải đãi. Họ tinh tấn thì hướng lên trên, họ giải đãi thì rớt xuống dưới, nguyên nhân là ở đây. Bát địa trở lên thì thật sự không thoái chuyển. Đến quả địa Như Lai thì họ biết được, họ tuyệt đối sẽ không thoái chuyển xuống Đẳng giác; “không còn thụ thân đời sau” đó của họ chính là Bồ-tát Đẳng giác, sẽ không thoái chuyển xuống Đẳng giác. Vì vậy, các ngài ở mười pháp giới rộng độ chúng sanh, tùy duyên ứng hóa, nên dùng thân gì để độ

thì thị hiện ra thân đó, nên dùng phương pháp gì để độ thì ngài liền dùng phương pháp đó; hiện thân, thuyết pháp đều là phương tiện khéo léo, đều là vì lợi ích chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Đây là mười loại năng lực trí tuệ cứu cánh viên mãn trên quả địa Như Lai, điều mà Bồ-tát Đẳng giác đều không thể sánh với Phật. Hôm nay chúng ta giới thiệu đến đây.

Tập 146 (số 19-014-0146)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm qua chúng tôi đã giới thiệu mười loại năng lực thù thắng đặc biệt trên quả địa Như Lai, hôm nay tiếp tục xem phần “vô úy”. Vô úy chính là không có lo sợ, nói sơ lược là có bốn loại. Loại thứ nhất là “nhất thiết trí vô sở úy”. Phật giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng, đại chúng là bao gồm chúng sanh chín pháp giới, Phật nói ngài là người nhất thiết chánh trí. “Nhất thiết chánh trí”, nếu nói theo lối thông thường của chúng ta thì việc thể xuất thế gian, quá khứ, vị lai không gì không biết, hơn nữa cái biết này là nhất định chính xác, không có sai lầm. Nếu như Phật không thật sự chứng được nhất thiết chánh trí thì lời nói này người thông thường không dám nói, thánh nhân của thế gian cũng không dám nói lời này, chỉ có Phật mới dám nói. Do đây có thể biết, Phật đích thực đã chứng được trí tuệ cứu cánh viên mãn. Hơn nữa, Phật nói với chúng ta, trí tuệ cứu cánh viên mãn này vốn có trong tự tánh của tất cả chúng sanh, không

phải đến từ bên ngoài; hay nói cách khác, người người đều có. Vì sao nhất thiết chánh trí của chúng ta bị mất? Phật nói với chúng ta, tuyệt nhiên không mất đi, chỉ là mê mất mà thôi. Nếu thật sự mất đi, vậy thì không thể khôi phục được, còn mê mất thì có thể khôi phục; chỉ cần phá mê thì năng lực trí tuệ của bạn sẽ khôi phục. Đây là chân tướng sự thật, cũng mang lại cho chúng ta tín tâm viên mãn.

Hiện tại, chúng ta rất muốn phá mê khai ngộ. Buổi chiều khi trả lời các câu hỏi, chúng tôi thấy rất nhiều đồng tu nêu ra vấn đề: “Phải làm thế nào để đoạn phiền não, làm thế nào mới có thể nắm chắc phần vãng sanh thế giới Cực Lạc, chúng đắc Phật quả viên mãn?” Những câu hỏi này, chúng tôi đã nghe rất nhiều, do đây có thể biết, mọi người đích thực có nguyện vọng này. Nghiệp chướng của chúng ta từ trước đến giờ không thể đột phá, nguyên nhân do đâu? Phải dùng phương pháp gì mới có thể đột phá? Đây đều là những vấn đề bức thiết được mọi người quan tâm. Đại sư Ấn Quang nói rất hay, ngài dạy bảo chúng ta: thường xuyên nghĩ đến mình sắp chết rồi, mình sắp sửa chết. Nếu chúng ta có ý niệm này, các vị phải biết, ý niệm này là chánh niệm. “Sau khi chết, nhất định sẽ đọa địa ngục”, nếu chúng ta hằng ngày nghĩ đến vấn đề này, hằng ngày nhắc nhở chính mình, Ấn tổ nói: “Bạn niệm Phật không khẩn thiết, tự nhiên liền khẩn thiết, không tương ứng, tự nhiên sẽ tương ứng.” Vì sao vậy? Bạn thật sự buông xuống được. Chúng ta ngày nay không thể đột phá nghiệp chướng, nguyên nhân này do đâu? Không buông xuống được. Vì sao không buông xuống

được? Không biết giờ chết sắp đến, không biết ba đường ác đáng sợ, không hề nghiêm túc suy nghĩ về việc này. Đương nhiên, thông thường người trẻ tuổi rất khó tưởng tượng vấn đề này. Người tuổi tác cao, từ 60 tuổi trở lên, rời khỏi chức vị công tác, nghỉ hưu rồi thì ý thức này tương đối mạnh một chút. Vì sao vậy? Họ đã già rồi, cận kề cái chết, cho nên họ mới nghiêm túc nhìn nhận vấn đề này. Người trẻ tuổi thì lơ là, bạn nói với họ, họ không tin, họ cho là ngày tháng còn dài, cho nên công phu không đặc lực.

Ấn tổ là Bồ-tát Đại Thế Chí của thế giới Tây Phương tái lai, Đại Thế Chí Bồ-tát đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, ngài thị hiện như vậy để cho chúng ta xem thấy, chúng ta phải hiểu được. Trong niệm Phật đường nhỏ của ngài chỉ thờ một tượng A-di-đà Phật, trên tường viết một chữ “chết” thật to. Đây chính là dạy chúng ta làm thế nào để đoạn ái dục, làm thế nào để đạt đến nhất tâm chuyên niệm. Sinh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định một đời thành tựu, bạn có thể khôi phục mười lực, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng trong tự tánh. Những năng lực này là báu vật có sẵn trong nhà, không phải đến từ bên ngoài.

Loại thứ hai là “*lậu tận vô sở úy*”. “Lậu” là danh từ thay thế cho phiền não, có thể nói rằng Phật đã đoạn dứt hết thấy phiền não của thế xuất thế gian rồi. Nếu không phải ở trên quả địa Như Lai, cho dù Bồ-tát Đẳng giác nếu nói lời nói này thì cũng là đại vọng ngữ. Vì sao vậy? Các ngài vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh sau cùng chưa đoạn, sao có thể nói là đoạn hết được? Loại thứ ba là “*thuyết chướng đạo vô sở úy*”, chướng đạo là tất cả những

thứ chướng ngại chánh đạo, chướng ngại Phật pháp của thế gian, Phật đều biết. Thời đại khác nhau, khu vực khác nhau, chúng sanh khác nhau, do vì mê hoặc điên đảo nên có cái nhìn sai lầm, lệch lạc đối với Phật pháp, cho rằng đây là tà pháp, gây chướng ngại sự truyền bá Phật pháp, phá hoại tăng đoàn của Phật pháp, cản trở người tu hành, không có thứ nào mà Phật không biết, nghiệp nhân quả báo trong đó, Phật đều rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Trong kinh luận lại thường nói, thí dụ về pháp vận của Phật, pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là 12.000 năm: chánh pháp 1.000 năm, tượng pháp 1.000 năm, mạt pháp 10.000 năm. Thời đại của chúng ta hiện nay là ở thế kỷ thứ nhất của 1.000 năm thứ hai thời kỳ mạt pháp, về sau vẫn còn 9.000 năm nữa. Cho nên, trong Phật pháp không có nói “ngày tận thế”, thế nhưng pháp vận của thế gian này có hưng suy, có chìm nổi.

Khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia nói với tôi, pháp vận của Phật pháp trong giai đoạn hiện tiền này là suy, đi xuống dốc, có thể hưng khởi hay không? Có thể hưng khởi. Sự hưng suy của pháp vận là ở người tu học, không phải ở pháp. Pháp làm gì có hưng suy? Pháp làm gì có sanh diệt? Không có, mà là do con người. Thời kỳ nào mà lòng người hướng thiện thì Phật pháp sẽ hưng; thời kỳ nào mà lòng người hướng ác thì Phật pháp sẽ suy. Nếu mọi người ưa thiện, ghét ác, xem Phật pháp là thiện nhất, mọi người đều bằng lòng tu học [thì Phật pháp hưng]; nếu như con người ngược lại thường ưa ác, ghét thiện, người học Phật ít thì Phật pháp liền suy. Chúng ta xem xã hội trước mắt, đích thực

mọi người trong xã hội thích ác, ghét thiện. Bạn nói với họ những điều thiện thì họ sẽ lắc đầu, họ không tin tưởng, không chịu tiếp nhận; nếu bạn nói với họ về giết, trộm, dâm, dối thì họ ưa thích. Cho nên, ở vào thời đại này pháp vận suy rồi. Có thể hưng khởi hay không? Có thể, khẳng định là có thể. Con người vào thời này nhất định sẽ gặp rất nhiều tai nạn, đến khi chịu đủ tai nạn rồi thì họ mới giác ngộ, mới biết được con đường này là sai, họ sẽ quay đầu, quay đầu thì Phật pháp liền hưng. Cho nên, Phật Bồ-tát đại từ đại bi, cho dù chúng sanh làm những việc diệt Phật, Phật cũng sẽ không từ bỏ họ, Phật vẫn muốn cứu độ họ. Phật vĩnh viễn là từ bi, nhất định không phân biệt, chấp trước, mà vĩnh viễn là bình đẳng, việc này chỉ có Phật và pháp thân Bồ-tát mới có thể làm được, người thông thường không làm được.

Loại thứ tư là “*thuyết tận khổ đạo vô sở úy*”. Phật giảng kinh thuyết pháp có nói “tận khổ đạo”. “Khổ” là nỗi khổ trong ba đường ác, nỗi khổ của sáu cõi luân hồi; “tận” là ở trong đó chịu hết rồi, thoát khỏi rồi, vĩnh viễn thoát khỏi. Phật Bồ-tát vĩnh viễn thoát ly ác đạo, các ngài còn đến ác đạo hay không? Các ngài vẫn đến, thường đến. Đây là một cảnh giới không thể nghĩ bàn, các ngài đến nhưng các ngài không chịu khổ. Nói “cảnh giới không thể nghĩ bàn” tức là các ngài đến, nhưng các ngài trụ ở nhất chân pháp giới, không giống như chúng ta; chúng ta trụ ở trong sáu cõi luân hồi, còn các ngài trụ ở nhất chân pháp giới. Đây là nguyên nhân gì? Trong kinh Đại thừa nói rất nhiều về điều này. Phật nói với chúng ta, cảnh giới của mỗi người đều không giống nhau, cảnh giới của

mỗi một chúng sanh đều không như nhau, cho nên Pháp giới vô lượng vô biên. “Mười” là biểu thị cho vô tận, mỗi một người có pháp giới của chính họ, có cảnh giới của chính họ.

Pháp giới từ đâu mà có? Là từ tâm tưởng sanh. Không cần nói vô lượng chúng sanh có vô lượng pháp giới, mà một chúng sanh, mỗi người chúng ta cũng đã có vô lượng pháp giới. Ta đang rất kiên thành niệm Phật thì pháp giới Phật hiện tiền; ta niệm Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát thì pháp giới Bồ-tát hiện tiền; vừa niệm tham sân si thì pháp giới ba đường ác hiện tiền. Mỗi một người, trong một ngày từ sáng đến tối có vô lượng vô biên pháp giới; không phải từ bên ngoài đến, mà là trong tâm chính mình biến hiện ra. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.*” “Thức” chính là tâm tưởng, cho nên tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thế nên, Phật dạy chúng ta chuyên nghĩ thiện, đừng nghĩ ác, đạo lý là ở chỗ này.

Đây là “tứ vô sở úy” được nói trong Đại Trí Độ Luận. Trong Câu Xá Luận cũng nói về “tứ vô úy của Phật”: thứ nhất là *chánh đẳng giác vô úy*, thứ hai là *lậu vĩnh tận vô úy*, thứ ba là *thuyết chướng pháp vô úy*, thứ tư là *thuyết xuất đạo vô úy*. Ý nghĩa trong Câu Xá Luận và Trí Độ Luận có thể nói hoàn toàn như nhau.

Tiếp theo là “*mười tám pháp bất cộng*”. Những danh từ thuật ngữ này nói sơ lược qua thì được rồi. Trong mười tám pháp bất cộng, ba điều phía trước là nói “thân, khẩu, ý không lỗi”¹⁰, vĩnh

10 Nói đầy đủ là: thân không lỗi, khẩu không lỗi, ý không lỗi.

viễn không có lỗi lầm, điều này thì phạm phu, hàng Nhị thừa, Bồ-tát đều không làm được, đạt đến thuần thiện không lỗi thì tánh đức viên mãn hiện tiền. Điều thứ tư, thứ năm, thứ sáu nghiêng về nơi tâm. Thứ tư là “vô bất định tâm”, chúng ta biết cảnh giới của định trên quả địa Như Lai gọi là “tịch diệt định”, thanh tịnh tịch diệt, vĩnh viễn trụ trong đại định, “*Na-già¹¹ thường trong định, không lúc nào không định*”. Bồ-tát phải đến Bát địa thì mới có thể đạt đến cảnh giới này, Bát địa gọi là “bất động địa”, không thoái chuyển. Do đây có thể biết, từ Thất địa trở về trước, có lúc vẫn bị mất “định”, mất định chính là thoái chuyển, thế nhưng trong thời gian rất ngắn thì họ có thể khôi phục lại; Bồ-tát Bát địa thì không bị, còn quả địa Như Lai thì đạt đến cứu cánh viên mãn.

Thứ năm là “vô dị tưởng tâm”, dị tưởng là vọng tưởng. Chân tâm lìa niệm, nhất định không có ý niệm, trong Phật pháp thường nói chánh niệm, chánh niệm là vô niệm. Đối với người sơ học thông thường mà nói, thì phương tiện nói là “chánh niệm là không có tà niệm”; hay nói cách khác, chánh niệm vẫn là có niệm, nhưng không có tà niệm. Đây là người gì? Đây là pháp thân đại sĩ, pháp thân đại sĩ cũng là Phật, “Phật phân chứng vị”, họ không có tà niệm. Trên quả địa Như Lai thì chánh niệm, tà niệm đều không có, đó mới gọi là chánh niệm. Chánh và tà là đối lập nhau, Lục tổ nói rất hay: “*Đã đối lập nhau là hai pháp, mà hai pháp thì*

11 Na-già (那伽): Chỉ cho những những bậc có đại lực dụng, hoặc chỉ cho những bậc đã trừ sạch tội cấu, không còn phiền não sanh tử. Thông thường từ Ma-ha Na-già được dùng để tôn xưng Phật.

không phải là Phật pháp”, chúng ta căn cứ theo lời của Lục tổ, tà pháp và chánh pháp là hai pháp, mà hai pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp là pháp không hai. Chân tâm vĩnh viễn không có niệm, đó mới gọi là chánh niệm, thế nhưng các ngài tự nhiên có thể cùng với tất cả chúng sanh trong mười pháp giới cảm ứng đạo giao, chúng sanh có cảm thì các ngài liền có ứng.

Vì sao các ngài không có ý niệm mà lại có ứng? Pháp vốn như vậy, tự nhiên như vậy. Loại cảnh giới này, khi Phật tổ thuyết pháp nói đến chỗ không có cách nào nói hết được thì gọi là “cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn”; đây là thật, hai bên thiện ác này đều phải xả. Hai bên thiện ác đều xả thì vì sao chúng ta hiện tại vẫn phải đoạn ác tu thiện? Vì chúng ta chưa đến cảnh giới Như Lai, nếu chúng ta không đoạn ác tu thiện thì chắc chắn đọa ba đường ác, cho nên nhất định phải làm như vậy. Chư Phật đến thế gian này để thị hiện, các ngài cũng làm như vậy, rất tự nhiên làm như vậy. Vì sao các ngài phải làm vậy? Làm cho chúng sanh mê hoặc điên đảo thấy, làm ra tấm gương cho họ xem. Đây gọi là đại từ đại bi, gọi là giáo hóa chúng sanh, thật ra mà nói, các ngài chính mình không cần làm như vậy, nhưng các ngài biểu diễn để cho người khác xem, giống như diễn kịch vậy, biểu diễn ở trên sân khấu. Trên quả địa Như Lai mà quay ngược thuyền từ, cho nên các ngài không có dị tướng. “Không có dị tướng” chính là hai bên tà chánh đều không có.

Thứ sáu là “vô bất tri xả tâm”, nhất định không chấp trước vào hết thấy pháp thế xuất thế gian, tất cả pháp thế xuất thế gian

thảy đều buông xuống. Bồ-tát Đẳng giác vẫn chưa làm được, trên quả địa Như Lai thì hoàn toàn buông xuống rồi. Vì sao vậy? Bồ-tát Đẳng giác còn chấp trước một phẩm sanh tướng vô minh; họ còn phân biệt chấp trước, nếu như họ không còn phân biệt chấp trước thì họ liền chứng được Phật quả viên mãn. Cho nên phải buông xuống! Bạn buông xuống càng nhiều thì cảnh giới của bạn càng cao, trong Phật pháp gọi là quả vị của bạn càng thù thắng. Trong kinh Kim Cang, Phật nói: “*Pháp còn phải xả, hướng hồ chẳng phải pháp*”, chữ “pháp” này là chỉ cho Phật pháp, Phật pháp còn phải xả. “Xả” chính là không chấp trước. Chúng ta vạn nhất không nên hiểu lầm ý nghĩa của xả này. Chúng ta thật sự muốn xả bỏ, không học nữa, vậy thì hỏng rồi; xả này là chúng ta vẫn phải học, nhưng không được chấp trước, chúng ta xả vọng tưởng, xả phân biệt, xả chấp trước, vậy thì đúng. Đây là điều mà trong Phật pháp Đại thừa thường nói là phá và lập đồng thời, không có trước sau. Tốt rồi, thời gian đã hết.

Tập 147 (số 19-014-0147)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Trong mười tám pháp bất cộng, từ điều thứ bảy về sau có sáu khoa mục là: “Dục, niệm, tinh tấn, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không giảm”¹², sáu loại này đều viên mãn đầy đủ, không có chút khiếm khuyết nào, đây

12 Nói đầy đủ là: dục không giảm, niệm không giảm, tinh tấn không giảm, trí tuệ không giảm, giải thoát không giảm, giải thoát tri kiến không giảm.

là quả đức của tự tánh. Thế nhưng, chữ “dục” đầu tiên, trên quả địa Như Lai vẫn còn dục hay sao? “Dục” này và “ái dục” của phàm phu thông thường, danh từ tuy giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Trên quả địa Như Lai là lìa niệm, không có niệm, phía trước đã nói qua, trong tâm của Phật không có niệm. Do đây có thể biết, điều mà trong này nói đều là quả đức cứu cánh viên mãn. Vậy dục này là gì? Thực tế mà nói, đây là mong muốn tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo. Nếu như nói Như Lai có nguyện vọng gì thì Như Lai chỉ có một nguyện vọng là mong tất cả chúng sanh mau thành chánh giác. Ngài ứng hóa ở mười pháp giới, hiện vô số thân, nói vô số pháp chỉ vì một mục tiêu đơn thuần như vậy, việc này chúng ta nhất định phải biết. Cho nên từ ngay chỗ này mà xem, điều này phàm phu, Nhị thừa và Bồ-tát thấy đều không có; không có chính là đều không viên mãn, chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Chỉ trên quả địa Như Lai mới là cứu cánh viên mãn.

Phía sau có ba điều là “ba nghiệp thân, khẩu, ý”. Nghiệp là tạo tác. Phía trước nói “thân, khẩu, ý không lỗi”, chắc chắn không có lỗi lầm; ba nghiệp thân, khẩu, ý được nói ở đây là nói về ứng hóa của Phật. Phật ứng hóa ở mười pháp giới, ngài cũng hiện thân, cũng thuyết pháp, ngài cũng có đủ loại tạo tác, thế nhưng ứng hóa thân là làm việc theo trí tuệ, chứ không như phàm phu chúng ta; phàm phu chúng ta thì thân khẩu ý là tùy thuận phiền não tập khí, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà tạo đủ thứ nghiệp, Phật thì không như vậy. Thí dụ về 53 lần tham vấn trong kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức trong kinh Hoa Nghiêm đều là từ trên

Phật quả cứu cánh viên mãn thị hiện ra, họ thị hiện thân phận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, nhưng thân ngữ ý của họ không có lỗi lầm, đều làm việc theo trí tuệ, không chỉ không có bốn tướng, mà bốn kiến cũng không có. Do đây có thể biết, đủ loại thị hiện đều không ngoài việc lợi ích tất cả chúng sanh.

Nhưng có một số đồng học sau khi nghe cách nói này thì có nghi hoặc, vì sao vậy? Trong đủ loại thị hiện của Như Lai có lúc dẫn dắt sai chúng sanh. Đích thực là có khi làm lợi ích chúng sanh, có khi dẫn dắt sai. Phật có ý này hay không? Phật không có ý này. Những chúng sanh nào được lợi ích? Chúng sanh có thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ thì được lợi ích. Những chúng sanh nào lại bị dẫn dắt sai? Chúng sanh có phiền não tập khí sâu dày, nhìn thấy sự thị hiện của Phật, họ đều suy nghĩ theo hướng ác, nên trở thành bị dẫn dắt sai; nếu từ đủ loại thị hiện, họ đều có thể suy nghĩ theo hướng thiện thì họ liền có được lợi ích. Phật vô tâm mà thị hiện, mỗi chúng sanh cảm thọ không như nhau, đạo lý là ở chỗ này, chúng ta nhất định phải hiểu được, phải thông đạt.

Vì sao trong bộ kinh này, Phật dạy chúng ta một tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp? Cho dù là hành vi bất thiện, nhưng nếu chúng ta dùng tâm này mà quán sát thì là thiện. Cho nên, trong kinh Đại thừa mới nói, pháp thể xuất thế gian có thiện ác hay không? Không có. Có tà chánh hay không? Không có. Có chân vọng hay không? Không có. Hết thảy những sự đối lập đều không có, những sự đối lập này đều là từ tâm tưởng sanh. Tâm

tướng của bạn thiện thì thế xuất thế gian không có pháp nào là bất thiện; tâm địa của bạn bất thiện thì pháp thế xuất thế gian không có pháp nào là thiện cả. Đều là từ tâm tướng sanh, bởi vậy các tổ sư đại đức mới dạy chúng ta “tu từ căn bản”. Cái gì là căn bản? Tâm tướng là căn bản, đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta nên học Phật Bồ-tát. Thấy nạ quý, địa ngục, súc sanh tạo tác đủ thứ bất thiện, nhưng nếu trong tâm bạn đều là nghiệp thanh tịnh thì bạn thành Phật rồi; họ không thành tựu, nhưng bạn thành tựu. Vì sao bạn nhìn thấy những điều đó đều là nghiệp thanh tịnh? Bởi vì “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, cho nên thật sự thanh tịnh rồi. “Tất cả pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”, pháp do nhân duyên sanh thì thể của nó là không, trọn chẳng thể được, nên họ làm sao mà không thanh tịnh? Đích thực là thanh tịnh, nhưng đáng tiếc chúng ta không nhìn ra, chúng ta cho rằng họ là ô nhiễm, kỳ thật họ là thanh tịnh. Sau đó bạn mới hiểu được thế nào gọi là “tánh vốn thiện”, bạn mới dần thể hội được một chút ý nghĩa của ba chữ này; đích thực là vốn thiện, thuần thiện không ác. Trên quả địa Như Lai thì thuần thiện không ác, tất cả chúng sanh cũng là thuần thiện không ác, cho nên Phật nói: *“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”*, câu nói này là tuyệt đối chính xác, một chút cũng không sai. Sai lầm là ở chỗ nào? Sai lầm không ở cảnh duyên bên ngoài, sai lầm không ở người khác. Cho nên, người tu hành chúng ta nhất định phải ghi nhớ lời giáo huấn chân thành của Phật, cảnh duyên bên ngoài không có lỗi, người khác không có lỗi lầm, chư Phật Bồ-tát, nạ

quỷ, súc sanh, la-sát, tu-la đều không có lỗi lầm, đều là thanh tịnh vô vi. Lỗi ở chỗ nào? Lỗi ở ý niệm của chúng ta đã sai rồi, cách nhìn của chúng ta sai rồi, cách nghĩ của chúng ta sai rồi. Đạo lý này sâu! Chúng ta là người mới học Phật nên rất không dễ gì thể hội được. Bởi vì bạn không thể thể hội được cho nên bạn không chịu làm. Làm này trong Phật pháp gọi là tu, bạn không chịu tu, bạn thể hội được vài phần thì bạn học và làm theo, vậy thì thọ dụng vô cùng! Thật sự như câu nói thông thường là “tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh”. Thân tâm thanh tịnh thì cảnh giới bên ngoài thanh tịnh, chúng ta mới hiểu được, hóa ra Phật trụ ở thế giới Cực Lạc, Bồ-tát trụ ở thế giới Hoa Tạng.

Thế giới Hoa Tạng ở đâu? Chính ngay nơi đây, cùng thế giới này của chúng ta vốn dĩ không cách gì phân ra, thế nhưng mỗi người ở cảnh giới của mỗi người, bạn mới dần thể hội được đôi chút. Bạn không có tư tưởng này, không có quan niệm lý luận này, không chịu khế nhập thì bạn vĩnh viễn không đạt được cảnh giới này, bạn vĩnh viễn hoài nghi thì [cảnh giới] vĩnh viễn không thể hiện tiền, sự việc này sẽ khó; cho dù Phật Bồ-tát có năng lực đến đâu, đừng nói mười tám pháp bất cộng, một trăm tám mươi pháp bất cộng cũng không giúp gì được cho bạn, cũng hết cách với bạn. Vì sao vậy? Phật giúp tất cả chúng sanh, chỉ có thể làm được hai chữ “khai thị”, chỉ có thể làm đến chỗ này, Phật thấy đều làm được rồi. *Khai* là nói rõ với bạn, *thị* là làm ra tấm gương để cho bạn xem, làm thị phạm. Trong kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, ba phần phía trước là “khai”, giảng kinh thuyết pháp cho chúng

ta; một phần sau cùng là phẩm Nhập Pháp Giới, 53 tham vấn của Thiện Tài đồng tử là “thị”, làm thị phạm cho chúng ta xem. Những người học Phật chúng ta đây phải có thể ngộ, phải có thể nhập. Phật không thể giúp chúng ta “ngộ nhập” được, mà chúng ta phải dựa vào chính mình; căn tánh nhạy bén thì ngộ nhập rất nhanh, căn tánh chậm lụt thì vô cùng khó khăn.

Lợi độn từ chỗ nào mà phân? Thật ra mà nói, người lợi căn nghe lời, phục tùng 100%. Đại sư Thiện Đạo trong chương Thượng Phẩm Thượng Sanh của Quán Kinh đã nói, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát dạy ta làm thế nào thì ta làm như thế đó, dạy chúng ta không được làm thì ta nhất định không làm, đây là người thượng thượng căn, loại người này chắc chắn có thể ngộ nhập. Không thể tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ-tát, vẫn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, tùy thuận vọng tưởng, chấp trước của chính mình thì bạn vĩnh viễn không thể ngộ nhập; đừng nói đại ngộ, mà tiểu ngộ cũng không thể làm được. Đọc kinh Phật rồi thì thế nào? Đọc kinh Phật rồi thì hoài nghi, hoài nghi đầy bụng, vậy sao có thể thành tựu? Học Phật như vậy không những không có được lợi ích, mà ngược lại còn hại chính mình; Phật không hại người, mà là chính mình tự hại chính mình, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Ba điều sau cùng là “tri quá khứ thế vô ngại, tri hiện tại thế vô ngại, tri vị lai thế vô ngại”, đây là đức dụng của bát-nhã sẵn có trong tự tánh, mười phương ba đời không gì không biết, không có chướng ngại. Loại năng lực trí tuệ này cùng với A-la-hán và Bồ-

tát là không như nhau. A-la-hán cũng có thể biết ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, thế nhưng thời gian mà họ biết chỉ có 500 năm, họ có thể biết quá khứ 500 năm, vị lai 500 năm, trên 500 năm thì họ không có năng lực, họ không biết.

Trong kinh Pháp Hoa có một thí dụ, đây là một công án, một câu chuyện. Có một người phát tâm muốn xuất gia với Phật, xuất gia với Phật thì chắc chắn phải có thiện căn, không có thiện căn thì không cách gì xuất gia được. Phật bảo những vị đại A-la-hán quán sát xem người này có thiện căn hay không. Những vị A-la-hán này xem qua đều lắc đầu: “Không có thiện căn, không có duyên với Phật.” A-la-hán chỉ có thể thấy 500 đời, người này trong 500 đời không kết duyên với Phật thì làm sao có thể xuất gia được? Phật đã nói: “Người này có thiện căn từ vô lượng kiếp trước”, vô lượng kiếp thì thời gian quá dài, A-la-hán, Bồ-tát không thể thấy được, “người này là một tiểu phu lên núi đốn củi, gặp phải một con hổ, con hổ muốn ăn thịt anh ta, anh ta trèo lên trên cây và đã niệm một tiếng *Nam-mô Phật*.” Chỉ một chút thiện căn này mà trong đời này anh gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, có thể xuất gia, Phật thế phát cho người ấy. Điều này chứng tỏ Phật biết được vô lượng kiếp trước, người khác không biết, Bồ-tát, A-la-hán đều không biết, Phật có năng lực này. Tóm lại mà nói, mười tám pháp bất cộng, bao gồm cả thập lực, vô úy ở phía trước đều là hình dung cho đức năng viên mãn trên quả địa Như Lai, đức năng này là sự hiển lộ viên mãn thứ mà tự tánh vốn sẵn có, một chút khiếm khuyết cũng không có.

Sau đó là câu tổng kết: “*Tất cả Phật pháp đều được viên mãn.*” “Tất cả Phật” là nói mười phương ba đời tất cả chư Phật đều viên mãn, không gì không viên mãn. Dựa vào cái gì mà viên mãn? Dựa vào thập thiện nghiệp. Công đức của thập thiện nghiệp không thể nghĩ bàn! Thập thiện nghiệp, bắt tay vào làm từ chỗ nào? Trong kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người*”, đây chính là dạy chúng ta phương pháp để bắt tay vào làm. Bắt đầu từ không nói dối, không nói ly gián, không nói thêu dệt, không nói thô ác, trước tiên làm từ chỗ này, sau đó lại học không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không tham, không sân, không si. Độ sâu, độ rộng tùy theo sự tu hành của chính mình mà không ngừng mở rộng, mở rộng đến mức hoàn toàn tương ứng với tự tánh, đó chính là “tánh vốn thiện”.

Phật pháp, quý vị đều biết, kinh có bốn loại: “giáo, lý, hành, quả”, Phật có bốn loại kinh. *Giáo kinh* là lời dạy, giáo huấn; *lý kinh* là trong giáo huấn bao gồm chân lý; *hành kinh* là bạn phải y giáo phụng hành. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là thuộc về hành kinh. Chúng ta thường gọi là tu hành, tu hành phải dựa vào bộ kinh này, trong bộ kinh này có đầy đủ tất cả Phật pháp viên mãn, chúng ta sao có thể lơ là, sao có thể xem thường được? Do đây có thể biết, chúng ta chính mình học Phật nhiều năm như vậy mà vẫn không có chút thành tựu gì để nói, mỗi ngày vẫn sanh phiền não, khởi vô minh, tạo ác nghiệp, đây là nguyên nhân gì? Là do lơ là thập thiện nghiệp đạo, cho đây là việc nhỏ, thứ này không cần phải học. Không hề biết những điều thiện nhỏ này là đại căn đại bản

để thành Phật, tất cả Phật pháp đều không thể rời khỏi thập thiện.

Chúng ta thường thấy tranh vẽ tượng Phật, trên đỉnh vầng hào quang của Phật đều viết ba chữ, ba chữ này có khi dùng chữ Phạn để viết, cũng có khi viết bằng chữ Trung, có khi dùng chữ Tạng để viết, cách viết không giống nhau, nhưng ý nghĩa và cách đọc đều như nhau, ba chữ này là: “án a hồng” (om ah hum). Năm xưa khi tôi thân cận đại sư Chương Gia, tôi cũng xin đại sư viết tặng tôi mấy chữ, đại sư ngài đích thân viết tặng tôi ba chữ “án a hồng” này, thấy dùng chữ Tạng để viết. Tôi thỉnh giáo thầy ý nghĩa của ba chữ này, đó chính là thập thiện nghiệp, “án” là thân nghiệp, “a” là khẩu nghiệp, “hồng” là ý nghiệp. Thập thiện nghiệp đạo ở trên đỉnh đầu của Phật. Phật phóng quang là quang minh gì vậy? Quang minh của thập thiện, thuần thiện không ác. Chúng ta phải biết đạo lý này. Câu sau cùng là Phật khuyên chúng ta:

Cho nên các ông phải siêng tu học.

“Các ông”, ngày nay chúng ta đọc được bộ kinh này, thì chữ “các” trong từ “các ông” này bao gồm chúng ta trong đó. Đây là chính kim khẩu của Thế Tôn tuyên nói “phải nên tu học”; chúng ta phải nên siêng năng nỗ lực mà học tập, không được lơ là. Bạn lơ là thì bạn sai rồi. Tu học thập thiện, bạn được quả báo thế nào, thành tựu thế nào, hoàn toàn là ở sự dùng tâm của bạn. Nếu bạn dùng tâm Phật, bạn phải biết tâm Phật là tâm bình đẳng, bạn dùng tâm bình đẳng để tu thập thiện thì bạn sẽ thành Phật. Bồ-tát là tâm lục độ, bạn dùng tứ nhiếp, lục độ mà tu hành thập thiện thì bạn là Bồ-tát. Bạn dùng từ bi hỷ xả để tu thập thiện thì bạn sanh

cõi trời. Xem bạn dùng tâm gì, bạn tu học pháp môn nào thì tương lai bạn được quả báo như thế đó. Chúng ta không thể không biết, không thể không hết lòng nỗ lực mà tu học, bằng không mà nói thì uổng phí mất cả đời này. Tốt rồi, chúng ta giảng đến đây.

Tập 148 (số 19-014-0148)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, câu cuối cùng, hàng thứ tư từ dưới lên:

Này long vương! Ví như tất cả thành ấp, xóm làng đều nương nơi đại địa mà được an trụ; tất cả thảo dược, cỏ cây, rừng rậm cũng đều nương nơi đất mà được sinh trưởng. Thập thiện đạo này cũng lại như thế, tất cả trời người đều nương vào đây mà kiến lập; tất cả Thanh văn, Độc giác Bồ-đề, các hạnh Bồ-tát, tất cả Phật pháp đều cùng nương vào đại địa thập thiện này mà được thành tựu.

Chúng ta xem đoạn này, đoạn này là phần lưu thông của kinh này. Phật nêu ra một thí dụ: “*Ví như tất cả thành ấp, xóm làng.*” Thí dụ này dễ hiểu, chúng ta sống trên địa cầu này, trên địa cầu có rất nhiều thành phố, “thành ấp” chính là thành phố, “xóm làng” là làng mạc, thôn trang, đều không thể rời khỏi đại địa, “*đều nương nơi đại địa mà được an trụ*”. Con người chúng ta đều không thể rời khỏi đại địa, rời khỏi đại địa thì không thể sinh tồn. Lại xem, “*tất cả thảo dược, cỏ cây, rừng rậm*”, đây là chỉ thực vật; động vật không

rời khỏi đại địa, thực vật cũng không lìa khỏi, rời khỏi đại địa thì chúng cũng không thể nào sinh trưởng. Đây là nói rõ tất cả mọi sinh vật (động vật, thực vật thậm chí đều gọi là sinh vật) nếu lìa khỏi đại địa thì không thể sinh trưởng, thí dụ này dễ hiểu. Đại địa thí dụ cho điều gì? Thí dụ cho thập thiện. “*Thập thiện đạo này cũng lại như thế*”, thập thiện đạo cũng giống như đại địa, chúng hữu tình và vô tình đều cùng phải nương tựa vào. Ở đây, đối với chúng sanh hữu tình thì chúng ta tương đối dễ hiểu.

Tu thập thiện nghiệp thì sẽ được quả thiện. Nhà Phật thường nói: “Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng”, lời nói này là chân thật; trong Liễu Phàm Tứ Huấn, thiền sư Vân Cốc đã nói rất rõ ràng, thiền sư Trung Phong cũng nói rất rõ ràng: “Trông nhân thiện chắc chắn được quả thiện”, đây chính là đạo lý có cầu tất ứng. Cho nên chúng ta cầu phải như lý như pháp. Người thế gian cầu nguyện quá nhiều, nhưng vì sao không có được cảm ứng, vì sao không đạt được? Vì họ không hiểu đạo lý, họ không biết phương pháp nên sự cầu nguyện đó không như lý như pháp, vì vậy không có cảm ứng.

Sự cầu nguyện trong cửa Phật, khi tôi mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia dạy cho tôi, lão nhân gia ngài nói với tôi: “Chúng ta hướng đến Phật Bồ-tát cầu nguyện mà mãi không thể hiện tiền, không thể thỏa mãn nguyện vọng, đây là do nghiệp chướng làm chướng ngại. Bản thân chúng ta nhất định phải phản tỉnh, phải biết được nghiệp chướng của mình ở đâu, phải nỗ lực tiêu trừ nghiệp chướng thì điều mong cầu của chúng ta sẽ

mãn nguyện, sẽ được hiện tiền.” Làm thế nào để tiêu trừ nghiệp chướng? Đại sư nói với tôi là phải sám hối, cùng một ý nghĩa với “sám trừ nghiệp chướng” mà Bồ-tát Phổ Hiền đã nói. Tôi hỏi đại sư cách sám trừ như thế nào? Thầy nói với tôi bốn chữ “sau không làm nữa”. Lời này nói rất dễ, nhưng làm thì thật là khó. Nhà Nho nói “không phạm lỗi hai lần” cũng là cái ý này; lỗi lầm chỉ phạm một lần, không được lặp lại, đây gọi là chân sám hối. Thầy nói với tôi là không cần phải vào chùa thắp hương, khấu đầu, hứa nguyện, không cần thiết. Lúc đó tôi mới học Phật, ngay cả tam quy y cũng chưa thọ, thầy dạy tôi không cần phải vào chùa lạy Phật, đây là đại sư Chương Gia dạy tôi, điều quan trọng nhất chính là sửa lỗi làm mới.

Cho nên, chúng ta biết được lỗi lầm của chính mình, phát hiện lỗi lầm của chính mình, đây chính là khai ngộ, người này giác ngộ rồi. Điều đáng quý nhất sau khi ngộ là phải tu hành. Tu hành là gì? Chính là sửa lỗi; sửa đổi lại lỗi lầm của chính mình thì gọi là tu hành. Cho nên, tu hành là sửa đổi lỗi lầm của chúng ta, chỉnh sửa hành vi sai lầm của chúng ta, đây gọi là tu hành. Do đây có thể biết, tu hành không chỉ là niệm Phật tụng kinh, không phải vậy, việc tụng kinh, niệm Phật đó là phương pháp tu hành; người chân thật tu hành phải biết đem hành vi sai lầm của chính mình sửa đổi lại cho đúng. Tu từ chỗ nào? Tổ sư đại đức đều dạy chúng ta tu từ căn bản. Cái gì là căn bản? Khởi tâm động niệm là căn bản, đây là phương pháp tu hành cao minh nhất, phương pháp tối cao. Ta nói chuyện sai rồi, lần sau ta sửa đổi, ta làm việc này sai rồi, lần sau

ta không dám làm nữa, đây là tu từ trên sự, tu từ trên thân, không phải từ căn bản; căn bản là từ khởi tâm động niệm, từ chỗ này mà sửa lỗi thì thân và khẩu của bạn tự nhiên sẽ không có lỗi lầm. Cho nên phải biết ý niệm vừa khởi thì phải có thể phát giác được, cổ đức thường dạy người: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.” Ý niệm khởi lên, đây là lý đương nhiên; người chưa chứng được quả vị cứu cánh, cho dù là Bồ-tát thì vẫn còn có ý niệm.

Cho nên, chúng ta nghĩ xem, nếu Bồ-tát Đẳng giác chẳng phải là sanh tướng vô minh niệm niệm tiếp nối thì sao các ngài có thể ở thế gian này được? Không thể nào. Một niệm sanh tướng vô minh của Bồ-tát Đẳng giác cũng là niệm niệm tiếp nối, cho nên các ngài mới thị hiện ra căn thân thế giới. Nhất chân pháp giới, thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là như vậy mà biến hiện ra, nó là thế giới do vô minh tiếp nối mà hiện ra; nếu như một niệm vô minh này đoạn rồi thì đó chính là lời của đại sư Vĩnh Gia nói trong Chứng Đạo Ca: “Giác rồi rỗng lặng không đại thiên.” Vậy thì Phật có còn độ chúng sanh hay không? Không độ chúng sanh nữa. Cho nên, từ đây chúng ta thể hội được “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi” của Phật. Phật đạt đến cảnh giới này thì một phẩm vô minh sau cùng đó của ngài có đoạn hay không? Ngài không đoạn; không phải ngài không có năng lực đoạn, ngài có năng lực đoạn nhưng ngài không đoạn, đây gọi là “quay ngược thuyên từ”, gọi là “mang hoặc¹³ lợi sanh”, ngài quyết định không đoạn một phẩm vô minh này.

13 “Hoặc” này ở đây là vô minh hoặc.

Cho nên ở đây quý vị phải biết, Bồ-tát Đẳng giác và quả địa Như Lai là ngang nhau, nhưng trong ngang nhau có không ngang nhau, không ngang nhau ở chỗ nào? Bồ-tát Đẳng giác không có năng lực đoạn một phẩm vô minh đó, Phật có năng lực đoạn nhưng ngài không đoạn, khác biệt là ở chỗ này. Ngài không đoạn, nếu như ngài đoạn rồi thì không thể độ chúng sanh, không thể hiện tướng. “Nên dùng thân gì để độ thì hiện thân đó”, chính là một phẩm sanh tướng vô minh đó khởi tác dụng; nếu đoạn hết phẩm vô minh này rồi thì không khởi tác dụng được. Cho nên, “mang hoặc lợi sanh”, “quay ngược thuyền từ”, ý nghĩa là ở chỗ này.

Chúng ta chân thật dụng công là ở chỗ nào? Là ở phát hiện ra lỗi lầm của chính mình. Phát hiện ở đâu? Phát hiện từ khởi tâm động niệm trong 24 tiếng đồng hồ, ngày đêm không gián đoạn, phát hiện ở chỗ này. Biết được ý niệm của mình sai rồi thì phải thống thiết sám hối, chân thành, khẩn thiết sám hối thì lỗi lầm này mới có thể sửa đổi được. Vì sao vậy? Vì tập khí quá sâu, chúng sanh tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, huân tập từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí này sâu biết bao! Nếu không thống thiết sám hối thì không thể nhổ được gốc, bằng không thì đến lúc ấy nó lại khởi hiện hành, khởi hiện hành thì sanh ra chướng ngại. Sợ nhất là điều gì? Một niệm sau cùng khi lâm chung mà những thứ này lại khởi hiện hành thì xong rồi, đời sau lại phải đi vào ba cõi, sáu đường. Chúng ta niệm niệm muốn vãng sanh, nhưng bị vọng niệm sau cùng này phá hoại hết, điều này rất có khả năng, khả năng rất lớn, chúng ta không thể không cảnh giác. Nhất thiết không được khởi vọng tưởng, nghĩ

rằng hiện tại ta vẫn còn trẻ, đến khi già thì ta mới thật làm. Sợ rằng chưa đến già thì tuổi thọ của bạn đã hết rồi, bạn không còn kịp nữa. Cho nên, sự việc này trước đây không biết thì không nói, không có cách nào, ngày hôm nay biết được rồi thì phải nghiêm túc bắt đầu làm! Trong cuộc sống thường ngày phải học Phật Bồ-tát, trên sự thì có thể hòa quang đồng trần với chúng sanh, nhưng trong tâm địa thì nhất định không nhiễm trước. Thế nào là công phu? Đây chính là công phu. Tâm địa nhất định thanh tịnh, trí tuệ sáng suốt.

Vì sao có thể không nhiễm trước? Tướng là giả, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, cảnh giới bên ngoài là giả, căn thân này của ta cũng là giả, đây gọi là nhìn thấu. Chỉ có chân thật nhìn thấu thì bạn mới chịu buông xuống, cam tâm tình nguyện buông xuống, vui vẻ buông xuống, không còn nhiễm trước nữa, trong các tôn giáo thông thường gọi là “bạn được cứu rồi”, trong Phật pháp gọi là “bạn được độ rồi”, đây là chân thật tu hành, đây là chân thật hạ công phu. Chúng ta mỗi ngày tụng kinh, lạy Phật, thật ra mà nói, làm những nghi thức này đều là biểu diễn, diễn kịch để tiếp dẫn chúng sanh, đây không phải là đối với chính mình. Việc tu hành của bản thân, đó chân thật là công phu trên tâm địa, không ở hình thức. Làm ra hình thức đẹp là để tiếp dẫn những chúng sanh vẫn chưa quay đầu, những người vẫn chưa biết đến Phật pháp, chúng ta biểu diễn hình thức này để cho họ đến, tiếp dẫn chúng sanh bước vào cửa Phật. Sau khi họ bước vào rồi, phải đem thứ chân thật truyền thụ cho họ, không thể chỉ một mực làm hình thức bề ngoài.

Hiện tại đạo tràng Cư Sĩ Lâm có công trình xây dựng, cho nên giảng đường và niệm Phật đường của chúng ta đều phải dọn đi. Giảng đường tạm thời này, tôi cảm thấy rất tốt, bốn phía đều không có tường. Bên trong giảng kinh, có nhiều thính chúng đến như vậy, những người đi qua đi lại bên ngoài nhìn thấy nhiều người ngồi ở nơi đây như vậy, họ không biết chúng ta làm việc gì, họ cũng bước vào nghe thử, như vậy liền độ được rất nhiều chúng sanh, ở đây còn thù thắng hơn ở Cư Sĩ Lâm. Đây chính là chúng ta muốn tạo ra cơ hội cho đại chúng tiếp xúc với Phật pháp, việc này trong Phật pháp gọi là “duyên phận”. Nếu cả đời của họ không gặp được cơ hội này thì có thể cả đời đều không nghe được Phật pháp, có cơ hội này thì họ đến xem qua, đến nghe thử, họ hiểu rồi, sáng tỏ rồi thì dần dần cũng giác ngộ. Cho nên, loại giảng đường này tốt, bốn phía không có tường vách, người nào cũng đều có thể nhìn thấy. Tôi nghĩ, nếu cứ sử dụng giảng đường này nhiều năm thì tương lai thính chúng sẽ càng ngày càng nhiều. Tương lai xây giảng đường, tôi cảm thấy giảng đường xây ở tầng một, đừng xây ở trên lầu, bốn phía đều không có tường, như vậy thì rất tốt, chúng ta đã nhìn thấy hiệu quả này, nơi nào cũng đều là chỗ để chúng ta học tập. Do đây có thể biết, giảng đường không cần thiết phải xây dựng nguy nga tráng lệ. Phải lấy việc làm thế nào có thể tiếp dẫn rộng khắp chúng sanh làm mục tiêu, chứ không ở trên hình thức trang nghiêm; thính chúng nhiều, người giác ngộ nhiều, người tu hành nhiều, đây mới là trang nghiêm thật sự, chúng ta nên hiểu rõ đạo lý này. Đoạn này giảng đến đây.

Tập 149 (số 19-014-0149)

Chư vị đồng học, chào mọi người! Mời xem kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, trang thứ mười bảy, bắt đầu xem nửa đoạn sau của phần kinh văn, hàng thứ hai từ dưới lên: *“Tất cả trời người đều nương vào đây mà kiến lập; tất cả Thanh văn, Độc giác Bồ-đề, các hạnh Bồ-tát, tất cả Phật pháp đều cùng nương vào đại địa thập thiện này mà được thành tựu.”* Chúng ta nghe Phật nói đoạn này thì biết được tầm quan trọng của thập thiện nghiệp đạo. Đây là đại căn đại bản của toàn bộ Phật pháp, không chỉ Thích-ca Mâu-ni Phật giáo hóa chúng sanh nương theo căn bản này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai thầy đều nương vào đại địa thập thiện này mà kiến lập tất cả Phật pháp; hay nói cách khác, lia khỏi thập thiện thì không có Phật pháp. Mọi người nghĩ xem có đúng hay không? Nếu chúng ta học Phật mà lia khỏi thập thiện thì chúng ta không phải học Phật pháp. Do đây có thể biết, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, mỗi niệm đều tương ứng với thập thiện thì bạn đang học Phật, bạn đang tu học Phật pháp. Bất luận bạn tu học pháp môn nào, tông phái nào thì thập thiện giống như đại địa vậy, pháp môn tông phái của bạn giống như tòa nhà cao tầng, bạn đều phải xây dựng ở trên mặt đất. Nếu không có đất thì bạn xây dựng lên từ chỗ nào? Phật thí dụ thập thiện cho đại địa, tất cả Phật pháp đều xây dựng trên nền tảng này, tất cả Phật pháp cũng nương vào nền tảng này mà được cứu cánh viên mãn.

Cho nên, không phút giây nào rời khỏi thập thiện nghiệp

đạo, từ sơ phát tâm cho đến quả địa Như Lai, pháp môn tu học nhiều đến đâu, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn, tổng cương lĩnh của tất cả các pháp môn chính là thập thiện nghiệp. Chúng ta đọc bộ kinh này, nhất định phải nhận biết như vậy. Ngày trước chúng ta xem thường, lơ là, đó là sai lầm của chính mình, là sự ngu muội của chính mình. Trong Phật pháp nhiều năm như vậy, có một số đồng tu đã học Phật mấy mươi năm mà công phu không đặc lực, hiện nay hiểu ra rồi, đó là do chúng ta không có nền tảng! Giống như xây nhà vậy, hằng ngày đang xây, nhưng ngôi nhà này ngày nào cũng bị sụp đổ, vĩnh viễn không thể xây lên được, nguyên nhân này do đâu? Không xây nền móng. Chúng ta tu hành đến ngày nay không có thành tựu là do lơ là việc này, quá xem nhẹ sự việc này.

Cho nên, người học Phật xem trọng giới luật, muốn đi thọ tỳ-kheo giới, tỳ-kheo-ni giới, muốn đi thọ Bồ-tát giới, thọ tam quy ngũ giới, đây là việc bình thường, thọ bát quan trai giới; hiện tại chúng ta biết, thấy đều là giả, hữu danh vô thực. Vì sao vậy? Tất cả giới hạnh này thấy đều được xây dựng trên nền tảng của thập thiện, nếu bạn không có thập thiện thì ngay cả tam quy cũng đều trống không. Đạo lý này ngày trước chúng tôi đã giảng nhiều lần, thế nhưng lần này là từ trên bộ kinh này, chúng tôi giảng càng rõ ràng, càng thấu triệt hơn. Năm xưa tôi giảng là căn cứ trên tịnh nghiệp tam phước mà giảng. Tịnh nghiệp tam phước thì giống ba tầng lầu, bạn không có tầng thứ nhất thì làm sao bạn có thể xây được tầng thứ hai? Tầng thứ nhất là nền tảng của tầng thứ

hai. Tầng thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, vẫn chưa đến tam quy ngũ giới. Tam quy ngũ giới là tầng thứ hai, điều thứ hai mới là “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”. Ngay đến thập thiện mà bạn cũng không có thì làm gì có tam quy, làm gì có ngũ giới? Là giả, thầy đều là giả! Cho nên, thế gian mới gặp kiếp nạn lớn đến như vậy, bản thân chúng ta học Phật mới bị chướng ngại nhiều như vậy. Hóa ra xây tới xây lui mà ngay cả đất đai cũng không có; muốn xây nhà mà đất đai không có thì xây lên từ chỗ nào? Các vị phải biết, thập thiện nghiệp là đất đai, có đất đai rồi thì bạn mới có thể làm những việc khác. Ngay cả đất đai mà bạn còn không có!

Cho nên trong Phật pháp nói, bất luận bạn học Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa, Tiểu thừa, bất luận là pháp gì, trước tiên bạn phải có thập thiện thì bạn mới có thể kiến lập, nếu bạn không có thập thiện thì toàn bộ đều trống không. Từ đây có thể thấy tầm quan trọng của thập thiện. Ở chỗ này Phật nêu ra, chính là “ngũ thừa Phật pháp” mà một số người hiện nay chúng ta thường nói đến. “Tất cả trời, người” là nhân thiên thừa, “đều nương vào đây mà kiến lập”. “Tất cả Thanh văn”, ở trước thêm từ “tất cả”, tức là cõi này và phương khác đều bao gồm ở trong đó, không chỉ riêng thế giới Ta-bà, mà vô lượng vô biên cõi nước chư Phật thầy đều bao gồm ở trong đó. Thanh văn; “Độc giác Bồ-đề” chính là Duyên giác. “Các hạnh Bồ-tát”, gọi là các Bồ-tát, tức là bao gồm Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác. “Tất cả Phật

pháp”, theo tông Thiên Thai nói thì có “Tạng, Thông, Biệt, Viên”, đây là bốn loại Phật; đại sư Hiền Thủ gọi là “Tiểu, Thủ, Chung, Đốn, Viên”, năm loại Phật. Đây là nói tất cả Phật pháp đều nương vào đại địa thập thiện mà được thành tựu. Sau đó bạn mới thấy bộ kinh điển này quan trọng đến nhường nào, đây là pháp căn bản tu hành của nhà Phật, đại pháp căn bản!

Mười điều cương mục rất dễ ghi nhớ, người xưa dạy chúng ta cách ghi nhớ là “thân ba, khẩu bốn, ý ba”. Thân có ba điều: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục (đồng tu tại gia thì không tà dâm), thân có ba điều này, ba điều thiện; khẩu có bốn điều thiện: không nói dối, không nói ly gián, không nói thêu dệt, không nói thô ác; ý có ba điều thiện, là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian: không tham, không sân, không si. Phải thật làm! Bạn làm được mười điều này rồi thì tương đương với việc bạn đã có đất đai, đất gì? Đất pháp tánh. Vậy bạn mới có tư cách học Phật, học Phật bắt đầu từ tam quy ngũ giới, bạn làm được mười điều trên rồi thì bạn có tư cách quy y tam bảo, bạn có tư cách thọ trì các giới. Nếu như ngay cả đất pháp tánh, ngay cả chỗ để đứng mà bạn cũng không có thì bạn nương vào cái gì? Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu, chúng ta không thể không xem trọng.

Bạn học Phật gì, tu đạo gì, mà ngay chỗ căn bản để đứng cũng không có, vậy thì không cần nói gì nữa, đạo của bạn tu là đạo của yêu ma quỷ quái, chắc chắn không phải chánh pháp, chắc chắn không phải Phật đạo. Không những không phải Phật đạo, mà trong kinh nói rất rõ ràng, không phải cõi trời, cũng không phải

cõi người, vì trời và người đều lấy mười điều thiện này làm nền tảng. Vậy thì bạn có thể biết bạn đi con đường nào, bạn đi cõi quý, cõi địa ngục, cõi súc sanh, là những cõi này, bởi vì những cõi này không có nói lấy thập thiện làm nền tảng. Dùng thập thiện làm nền tảng thì bắt đầu từ cõi người, “tất cả trời người đều nương vào đây mà kiến lập”. Hay nói cách khác, không tu thập thiện chính là đi ba đường ác; nếu bạn muốn được sanh cõi trời, người thì bạn phải cố gắng tu thập thiện nghiệp đạo, bạn mới có thể được quả báo trời, người. Đại đạo cứu cánh viên mãn của tất cả Phật pháp chính là thập thiện nghiệp đạo viên mãn. Đoạn kinh văn sau cùng:

Phật nói kinh này xong, long vương Sa-kiệt-la cùng toàn thể đại chúng, tất cả thế gian, trời, người, a-tu-la, v.v. đều rất vui mừng, tin nhận làm theo.

Phật nói bộ kinh này ở trong long cung. Sa-kiệt-la là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là “biển nước mặn”. Chúng ta biết nước biển trên địa cầu này là mặn, biển nước mặn. Phía trước tôi cũng đã nói qua ý này với các vị rồi, biển nước mặn là biểu thị cho điều gì? “Biển khổ”, biểu thị ý nghĩa này; vị của nước biển này rất không tốt, không thể uống được. Cho nên, Phật ở long cung Sa-kiệt-la là biểu thị cho ý này: hoàn cảnh cư trú của chúng sanh thế giới Ta-bà chúng ta là biển khổ. Long vương cũng là ý nghĩa biểu pháp. Rộng rất giới biến hóa, thí dụ cho xã hội hiện nay của chúng ta: lòng người, tạo nghiệp thiên biến vạn hóa. Phật chọn long cung để giảng bộ kinh này, chúng ta liền biết được ngài có dụng ý của ngài.

Biển khổ vô biên, nhân tình sự lý biến hóa khôn lường, chúng ta sinh ra trong hoàn cảnh này thì phải dùng phương pháp gì để ứng phó, dùng phương pháp gì để sống? Phật nói với chúng ta dùng thập thiện nghiệp đạo. Có lẽ có người nói, nếu chúng ta thật sự y theo thập thiện mà làm thì chúng ta sẽ luôn bị thiệt thòi, bị lừa, không thể sống được ở thế gian này, không sống được nữa. Điều này không sai, không sống được ở thế gian này thì đi lên cõi trời. Bạn là người thiện thì bạn đáng được quả báo tốt, quả báo trên cõi trời tốt hơn ở đây, thế giới Cực Lạc thì càng tốt hơn nữa. Nếu bạn đầy đủ thập thiện, cho dù chưa thọ tam quy ngũ giới, bạn niệm Phật vẫn có thể vãng sanh. Làm sao biết được có thể vãng sanh? Trong phẩm Ba Bậc Vãng Sanh của kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, tu mười nghiệp thiện, đều nói ra từng điều từng điều một. Cho nên, nếu bạn đầy đủ thập thiện nghiệp, niệm A-di-đà Phật thì có thể vãng sanh, hà tất lưu luyến thế gian này, hà tất cùng với những người này tranh đấu hơn thua? Không cần thiết.

Thế nên người chân thật tu hành, bạn thấy Thích-ca Mâu-ni Phật thị hiện ra tám gương cho chúng ta xem là an bản lạc đạo, chúng ta cam tâm tình nguyện trải qua đời sống nghèo khổ. Thực tế mà nói, nghèo là thật, khổ là giả. Người tu đạo thì nghèo mà vui, họ không khổ, người thế gian chúng ta thì nghèo và khổ. Bạn thấy học trò của Khổng lão phu tử là Nhan Hồi, đời sống vật chất của Nhan Hồi rất khổ, “một giỏ cơm, một bầu nước”, đó là hình dung cho điều kiện đời sống vật chất của ông. Ăn cơm, ngay đến cái bát cũng không có, dùng trúc bện thành cái giỏ để làm bát

đựng cơm, uống nước ngay đến cái cốc cũng không có, dùng hồ lô làm cốc, đời sống khổ đến mức này; nhưng Phu tử lại khen ngợi ông, người thông thường trải qua đời sống này sẽ cảm thấy rất khổ, “người ta không chịu nổi cảnh khổ đó”, người khác trải qua đời sống này sẽ hết sức ưu sầu, nhưng “Nhan Hôi vẫn không đổi niềm vui ấy”, Nhan Hôi từ sáng đến tối an vui không gì bằng. Nghèo mà vui, ông không phải nghèo khổ, mà là nghèo vui. Bạn xem trong kinh Thánh của Ki-tô giáo có nói “cam bân”, cam bân có hai ý nghĩa: ý nghĩa thứ nhất là cam tâm tình nguyện trải qua đời sống nghèo khổ; ý nghĩa thứ hai, cam là vui vẻ, nghèo nhưng rất an vui. Hai chữ “cam bân” này dùng rất hay, đây là trong kinh Thánh của Ki-tô giáo đã nói, chúng ta phải hiểu được, phải có thể trải qua hoàn cảnh đời sống này thì hành thập thiện nghiệp đạo sẽ không khó.

Vì sao chúng ta không làm được thập thiện nghiệp? Chúng ta không chịu, không bằng lòng trải qua đời sống nghèo khổ, ham thích hưởng thụ vật chất, vậy thì hỏng rồi. “Ham thích” là tâm tham, trong thập thiện phải không tham, không sân, không si, tâm tham này của bạn đang tác quái, vậy thì không còn cách nào, bạn không thể tu thành tựu thập thiện nghiệp. Cho nên, nhất định phải đoạn tâm tham, với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không tham; dù hoàn cảnh tồi tệ đến đâu, bất luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, nhất định không có tâm sân giận; không tham, không sân, đây là đại định, trong kinh Lăng-nghiêm gọi là “Thủ Lăng-nghiêm Vương Tam-muội”. Không si

là trí tuệ, đối với tất cả pháp thể xuất thế gian, tánh tướng, lý sự, nhân quả, mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều sáng tỏ. Ba điều của thân, bốn điều của miệng tự nhiên liền làm được rất viên mãn, vậy thì làm gì có lỗi lầm?

Đại đức xưa dạy chúng ta tu từ căn bản, hiện tại chúng ta cũng biết, căn bản là gì? Không tham, không sân, không si là căn bản. Thập thiện nghiệp là căn bản của Phật pháp trong tất cả cõi trời người; không tham, không sân, không si là căn bản của thập thiện, chúng ta phải bắt tay làm từ chỗ này thì mới có thể tu tốt thập thiện, mới có thể tu thành công, tu được viên mãn. Nếu như không từ đoạn tham sân si, bắt tay làm từ xa lìa tham sân si thì e rằng trong đời này rất khó làm được thập thiện; hay nói cách khác, ngay đến cơ bản làm người bạn cũng không có thì những thứ khác không cần nói đến, học Phật chẳng qua chỉ là kết duyên với Phật pháp mà thôi, công đức thù thắng của Phật pháp, một may may bạn cũng không đạt được.

Chúng tôi giảng bộ kinh này đến đây là viên mãn, hy vọng mọi người sau khi nghe xong phải hết lòng nỗ lực học tập, “*thân người khó được, nay đã được; Phật pháp khó được nghe, nay đã nghe*”, hy vọng đời này đừng luống qua vô ích, nhất định phải có kết quả, phải có thành tựu. Tốt rồi, cảm ơn mọi người!



TINH YẾU PHÁP THẬP NIỆM



Xin nêu ra vắn tắt “Pháp mười niệm đơn giản nhất định vãng sanh” của pháp sư Tịnh Không tuyên giảng, để làm thường quy cho người tu học Tịnh tông sau này tự tu và cộng tu. Nay xin nói rõ [pháp ấy] ở phần sau đây:

Với người tự tu, chính là pháp niệm mười tiếng Phật hiệu chín lần trong ngày:

1. Sáng sớm vừa mới thức dậy
2. Trước khi ăn sáng
3. Trước khi bắt đầu công việc buổi sáng
4. Sau khi xong công việc buổi sáng
5. Trước khi ăn trưa
6. Trước khi bắt đầu làm việc buổi chiều
7. Sau khi xong công việc buổi chiều
8. Trước khi ăn tối
9. Trước khi đi ngủ

Tổng cộng là chín lần, mỗi lần xưng niệm mười tiếng, bốn chữ hoặc sáu chữ danh hiệu Di-đà, nếu như có định khóa thường ngày thì vẫn làm như thường lệ.

Nếu là cộng tu, phạm là giảng kinh, khai hội, dùng cơm, v.v. (không phải là những hoạt động theo nghi thức đặc biệt), trước khi mọi người bắt đầu cùng nhau làm việc hãy thực hành pháp thập niệm này. Tức là mời đại chúng cùng chấp tay đồng thanh xưng niệm mười tiếng “Nam-mô A-di-đà Phật”, rồi sau đó bắt đầu tiến hành các hoạt động như giảng kinh, khai hội, dùng cơm, v.v..

Dựa theo pháp thập niệm này để tự tu và cộng tu có những lợi ích đặc biệt như sau:

1. Phương pháp này đơn giản dễ hành, thời gian ngắn mà thu được hiệu quả cao, xác thực mà lại thiết yếu, có thể áp dụng lâu dài và rộng rãi.

2. Là phương pháp cụ thể, hữu hiệu cho “gia đình Phật pháp”. Thí dụ như thực hành trong ba bữa cơm ở gia đình, thì sẽ khiến cho tất cả thành viên trong nhà, có người tin hoặc không tin đều được gia trì nhiếp thọ không sót. Còn có lợi ích lớn là có thể Phật hóa người thân, bạn bè, hàng xóm, cho đến phổ cập toàn xã hội.

3. Do đơn giản dễ hành, một ngày chín lần, từ sáng đến tối, thói quen niệm Phật không gián đoạn. Trong sinh hoạt mỗi ngày, niệm Phật liên tục ngày này qua ngày khác. Có thể duy trì như vậy thì khí chất, tâm tánh của người tu hành sẽ trở nên dần dần thanh tịnh, tín tâm cùng pháp hỷ sẽ sanh khởi, phước lớn không cùng tận.

4. Nếu như có thể tùy thuận hài hòa, xưng niệm mười tiếng Phật hiệu, liền có thể loại bỏ được tạp nhiễm, tâm niệm vắng lặng, tâm thần hợp nhất, chuyên tâm hành đạo, mọi việc dễ thành, thường gặp may mắn, được Phật gia hộ, công đức không thể nghĩ bàn.

5. Tự tu và cộng tu dung thông lẫn nhau, tích lũy tư lương, bản thân nắm chắc vãng sanh, mà Bồ-đề đại nghiệp đồng thời cũng thành tựu.

6. Phương pháp này có hai tên gọi:

Một là “Tịnh nghiệp gia hạnh thập niệm pháp”, là đối với người đã có định khóa tu hành, bởi vì pháp này là từ định khóa vốn có mà tăng thêm.

Hai là “Giãn yếu tất sinh thập niệm pháp”, là đối với phần lớn những người tu Tịnh nghiệp không có định khóa trong hiện tại và sau này. Bởi vì hiện nay xã hội thay đổi, vội vã không ngừng, nhiều trở ngại khó khăn, mà phương pháp này dễ hội tụ đầy đủ tư lương tín - nguyện - hạnh, bình dị mà trọn đủ. Lại phù hợp với tiêu chuẩn “nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối”, rất phù hợp mà không thiếu sót.

Bởi vì mỗi lần niệm Phật thời gian ngắn, dễ nhiếp tâm và không giải đãi, lại lấy công hạnh chín lần niệm Phật phân bố đều nhau suốt cả ngày, thân tâm trong cả ngày không thể không chuyển hóa thành tâm Phật. Cũng chính là đời sống cả ngày biến thành niệm Phật, niệm Phật biến thành đời sống.

Nói tóm lại, pháp này đơn giản mà thoải mái, không có chút

khó khăn, trở ngại, nếu pháp này được lưu thông rộng rãi thì người tu tịnh nghiệp thật là may mắn! Chúng sanh đời sau thật là may mắn! Chư Phật hoan hỷ!

Nam-mô A-di-đà Phật!

*Ngày chư Phật hoan hỷ năm 1994,
tứ chúng Tịnh tông Học hội Mỹ quốc đồng kính khuyên.*



LỜI THUA



Trong kinh Pháp Cú, đức Phật dạy rằng: “*Pháp thí thắng mọi thí.*” Thực hành pháp thí là chia sẻ, truyền rộng lời Phật dạy đến với mọi người. Mỗi người Phật tử đều có thể tùy theo khả năng để thực hành pháp thí bằng những cách thức như sau:

1. Cố gắng học hiểu và thực hành những lời Phật dạy. Tự mình học hiểu càng sâu rộng thì việc chia sẻ, bố thí pháp càng có hiệu quả lớn lao hơn. Nên nhớ rằng việc đọc sách còn quan trọng hơn cả việc mua sách.

2. Phải trân quý kinh điển, sách vở in ấn lời Phật dạy. Khi có điều kiện thì mua, thỉnh về nhà để tự mình và người trong gia đình đều có điều kiện học hỏi làm theo. Không nên giữ làm của riêng mà phải sẵn lòng chia sẻ, truyền rộng, khuyến khích nhiều người khác cùng đọc và học theo. Không nên để kinh sách nằm yên đóng bụi trên kệ sách, vì kinh sách không có người đọc thì không thể mang lại lợi ích.

3. Tùy theo khả năng mà đóng góp tài vật, công sức để hỗ trợ cho những người làm công việc biên soạn, dịch thuật, in ấn, lưu hành kinh sách, để ngày càng có thêm nhiều kinh sách quý được in ấn, lưu hành.

Thông thường, việc chi tiêu một số tiền nhỏ không thể mang lại lợi ích lớn, nhưng nếu sử dụng vào việc giúp lưu hành kinh sách thì lợi ích sẽ lớn lao không thể suy lường. Đó là vì đã giúp cho nhiều người có thể hiểu và làm theo lời Phật dạy. Mong sao quý Phật tử khắp nơi đều lưu tâm đóng góp sức mình vào những việc như trên.



TINH YẾU THỰC HÀNH PHÁP THÍ



- Mua thỉnh kinh sách về đọc, tự mình sẽ được rất nhiều lợi ích.
- Chia sẻ, truyền rộng bằng cách cho mượn, biếu tặng kinh sách đến nhiều người thì lợi ích ấy càng tăng thêm gấp nhiều lần.
- Đóng góp công sức, tài vật để hỗ trợ công việc biên soạn, dịch thuật, giảng giải, in ấn, lưu hành kinh sách thì công đức lớn lao không thể suy lường, vì có vô số người sẽ được lợi ích từ việc lưu hành kinh sách.



THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG KÝ

(B ả n i n l ầ n 1)

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc. Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn. Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh. Thiết kế mỹ thuật: Nguyễn Sơn - 0989100421.
Sửa bản in: Minh Trí

*

Đối tác liên kết: Công ty TNHH Quảng cáo và Truyền thông NIB
Liên hệ ấn tống: **0989100421**

*

In 3.000 cuốn, khổ 17cm x 23cm, tại Xí nghiệp in FAHASA, số 774 Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM. Số XNKHXB: 2115-2023/CXBIPH/15-52/HĐ, QĐXB: 1263/QĐ-NXBHĐ.
Cấp ngày: 24/07/2023. In xong và nộp lưu chiểu: 2023

ISBN - 978-604-476-208-1



Tất cả kinh sách của Ấn Tạo Kinh Văn đều cứng đường không bán.
Quý vị muốn thỉnh kinh sách xin liên hệ Fanpage: Ấn Tạo Kinh Văn



Ngoài ra có thể nghe pháp âm tại:
Kênh Youtube: Ấn Tạo Kinh Văn / Kênh Spotify: Ấn Tạo Kinh Văn

HOAN NGHĨNH LƯU THÔNG, CÔNG ĐỨC VÔ LƯỢNG